NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG

CỦA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỦ SÁCH
NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

LỜI NÓI ĐẦU

Từ ngày 30 tháng năm 1975 đến nay thấm-thoát đã hơn 4 năm trời.

Những biến-cố dồn-dập đến với đất-nước chúng-ta ngày ấy dường như mới xảy ra đâu đây.

Những biến-cố quá bất-ngờ làm mọi người tưởng như đang ở trong giấc-mộng.

Những kẻ ra đi, tuy không phải lo về vật-chất nhưng tinh-thần chẳng lúc nào yên...Đêm đêm thường vẫn thấy mình trở về sống ở nơi quê-hương yêu-dấu.

Những người ở lại, hơn 4 năm qua đã biết rõ thế-nào là thực-tế phũ-phàng...Ngày ngày mong có lúc thoát cơn ác-mộng.

Có nhiều người muốn cố quên quá-khứ để vui-sống với hiện-tại.

Có những người còn tưởng-tượng cho mình một quá-khứ khác để mong có một tương-lai khác.

Nhưng sự-thực vẫn là sự-thực.

Không ai có thể quên quá-khứ và thay-đổi dĩ-vãng.

Sống giữa lúc tâm-thần hoảng-hốt vì những biến-cố dồn dập, ai dám quả-quyết rằng mình biết hết những việc đã xảy ra.

Do đó tìm-hiểu những việc đã xảy ra trong những ngày hoảng-loạn đó đòi-hỏi một sự nghiên-cứu công-phu và tỉ-mỉ.

Đó là mục-tiêu nhỏ bé của cuốn sách này.

Ngay từ lúc bước chân lên tàu biển để rời đất Việt thân-yêu chúng tôi đã bắt-đầu làm công-việc tìm-hiểu này qua các cuộc phỏng-vấn những người liên-quan đến nó.

Ban-đầu chúng tôi chỉ định viết về những việc đã xảy ra từ khi Ban-mê-thuột bị tấn-công đến khi mất nước song sau thấy viết như thế không thể trình-bầy trọn-vẹn tình-hình Việt-nam Cộng-hoà lúc bấy-giờ nên chúng tôi đã nâng lên thành giai-đoạn từ Hiệp-định Paris đến khi mất nước.

Chúng tôi đã phỏng-vấn khá nhiều những người đã thực-sự đụng-chạm và nhìn thấy những việc đã xảy ra trong giai-đoạn này.

Nhưng chúng tôi rất tiếc là nhiều người có liên-quan và trách-nhiệm đã từ-chối hay không trả-lời thư phỏng-vấn của chúng tôi.

Chúng tôi cũng khai-thác tài-liệu về cả 3 phía : Việt-nam Cộng-hòa di-tản, Việt-cộng và Hoa-kỳ để tìm biết tối-đa sự-thật.

Tuy-nhiên chúng tôi biết-rằng đến nay còn nhiều những bí-mật vẫn chưa được tiết-lộ.

Song chúng tôi nghĩ rằng, càng để lâu thì những hy-vọng tìm-hiểu sự-thật càng khó nên đành phải viết-ra dưới hình thức này và coi đó như một bản sơ-thảo Lịch-sử Việt-nam từ Hiệp-định Paris đến khi mất nước.

Chúng tôi cũng biết rằng bản sơ-thảo này không thể tránh được những sai-lầm. Chúng tôi ước-mong những độc-giả biết-rõ sự-thật hơn, cho chúng tôi hay những điểm sai-lầm để chúng ta sẽ có một cuốn Lịch-sử Việt-nam Hiện-đại chính-xác hơn, đầy-đủ hơn.

Thành-thực cảm-ơn quí-vị.

Montréal tháng 10 năm 1979.

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ.

NỘI - DUNG

Lời nói đầu t. VII

Nội-dung t. IX

CHƯƠNG I Hình-thành và diễn-tiến của Chế-độ Cộng-hòa. t. 1

CHƯƠNG II. Tương-quan Lực-lượng giữa VNCH và VC. t. 15.

I. Lãnh-thổ. 15
II. Tổ-chức Lãnh-thổ quân-sự VC 24
III. Lực-lượng Võ-trang VC. 28
IV. Lực-lượng Võ-trang VNCH. 29
V. Ưu-nhược điểm của Quân-đội VNCH và VC 33

CHƯƠNG III.Chính-sách Tham-nhũng,Độc-tài,Tham-quyền,cố-vị. 37

I. Những tên bán nước NGUYỄN-VĂN-THIỆU 37
ĐẶNG-VĂN-QUANG 47
NGUYỄN-VĂN-NGÂN và các dân-biểu thân-chính 51
HOÀNG-ĐỨC-NHÃ và bọn hạm trẻ 54
TRẦN-THIỆN-KHIÊM và ổ tham-nhũng ở Phủ Thủ-tướng 58
Hạm-lớn,hạm nhỏ trong Quân-đội 62

II. Chính-sách Độc-tài Quân-phiệt. 66

III. Tham-quyền,Cố-vị 69

CHƯƠNG IV. KINH-TẾ,TÀI-CHÍNH. 73

I. Những kế-hoạch phát-triển Kinh-tế đao-to búa lớn 73
Kế-hoạch Ngũ-niên phát-triển kỹ-nghệ 77
Kế-hoạch Ngũ-niên Phát-triển Nông-nghiệp 78
Chương-trình Người cày có ruộng 79

II. Khủng-hoảng Tài-chính 81

III. Thực-trạng Kinh-tế Việt-nam Cộng-hòa 85

Nông-nghiệp 85
Công-Kỹ-Nghệ 85
Thương-mại 88
Ngoại-viện 88
Dầu-lửa: Nguồn hy-vọng lớn của VNCH 90
Khuyến-khích đầu-tư 92

CHƯƠNG V. VĂN-HÓA, XÃ-HỘI. t 94

I. Báo-chí, Văn-nghệ. 94 94
Báo-chí 94
Sự phát-triển của ngành xuất-bản 97
Vài Khuynh-hướng Văn-nghệ tiêu-biểu 99
Khuynh-hướng viết về chiến-tranh 99
Khuynh-hướng Hiện-sinh 102
Khuynh-hướng Hiện-thực 107
Khuynh-hướng Dân-tộc 108
Khuynh-hướng Bình-dân 111
Khuynh-hướng Trào-phúng 111

Rừng-thơ 112
Kịch-bản 115

II. Các ngành Nghiên-cứu. 116

Nghiên-cứu và Phê-bình Văn-học 116
Nghiên-cứu Triết-học 118
Nghiên-cứu Lịch-sử 119
Nghiên-cứu Địa-chất-học và Địa-lý-học 120
Nghiên-cứu Nhân-chủng-học 121

III. Giáo-dục.

IV. Xã-hội Việt-nam.

CHƯƠNG VI. NGƯỜI MỸ Ở VIỆT-NAM CỘNG-HÒA. 127

Đại-sứ Martin 128
DAO 130
CIA 131
CIA và Tập-đoàn Nguyễn-Văn-Thiệu 132
SAFFO 136
USAID 137
USIA 137
Viện-trợ Hoa-kỳ 138
Mâu-thuẫn giữa Martin và báo-chí Hoa-kỳ 141
Viện-trợ Mỹ và Tập-đoàn Nguyễn-văn-Thiệu 142
Bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ trở-mặt 144

CHƯƠNG VII. SỰ THI-HÀNH HIỆP-ĐỊNH PARIS 148

Ngưng-bắn 148
Lấn đất dành dân 149
Hòa-giải Dân-tộc 151
Vấn-đề Tù-binh 153
Hội-Nghị 2 bên tại La Celle St Cloud 155
Mật-đàm Kissinger với Lê-đức-Thọ 156

Dự tính cắt đất điều-đình. 161

CHƯƠNG VIII. NGHỊ-QUYẾT CỦA HÀ-NỘI MỞ CHIẾN-DỊCH TÂY-NGUYÊN 165

Đại-hội Đảng Lao-động Việt-nam kỳ thứ 21 166
Kế-hoạch tác-chiến chiến-lược và chiến thuật 167
Xâm-nhập Miền Nam 168
Sự thay-đổi Thái-độ của Liên-xô 171
Thất-thủ Phước-long 174

CHƯƠNG IX. BAN-MÊ-THUỘT BỊ TẤN-CÔNG. 181

I. Ban-mê-thuột ,vị-trí chiến-lược của Cao-nguyên Miền Nam 181
II. Việt-cộng chuẩn-bị đánh Ban-mê-thuột. 183
III. Ban-mê-thuột bị tấn-công 190

CHƯƠNG X. TRIỆT-THOÁI CAO-NGUYÊN. 200

Kế-hoạch cắt đất. 200
Quyết-định triệt-thoái Cao-nguyên của Nguyễn-Văn-Thiệu 201
Kế-hoạch di-tản chiến-thuật. 204
Phản-ứng của Văn-Tiến-Dũng 206

CHƯƠNG XI. TRỊ-THIÊN CHIẾN-TRƯỜNG PHỐI-HỢP. 213

I. Trị-thiên tuyến lửa. 213
II. Việt-cộng chuẩn-bị tấn-công Quảng-trị,Thừa-thiên 217
III. Trận đánh trên đường 14. 223
IV. Mặt-trận đồng-bằng 225

CHƯƠNG XII. TRỊ-THIÊN TRONG GIAI-ĐOẠN VC TỔNG-TẤN-CÔNG 230

Lệnh Tổng-tấn-công 231
Mặt-trận Quảng-trị 232
Mặt-trận Phú-lộc 236

CHƯƠNG XIII. TRIỆT-THOÁI THỪA-THIÊN,HUẾ. 240

Tử-thủ Thị-xã Huế 242
Lệnh triệt-thoái của Nguyễn-Văn-Thiệu 244
Mặt-trận Nam Thừa-thiên 248

Mặt-trận Bắc Huế. t 252

CHƯƠNG XIV. QUẢNG ĐÀ THẤT-THỦ. 256

Quyết-định giải-phóng Đà-nẵng của VC 256
Phòng-tuyến VNCH tại Đà-nẵng 259
Di-tản Đà-nẵng 262
VC tấn-công Đà-nẵng 264

CHƯƠNG XV. MẶT-TRẬN NAM TRUNG-PHẦN.

Mặt-trận Bình-định 269
Trần-ngập Phú-yên 271
Nha-trang bỏ-ngỏ 272
Quảng-đức 276
Lâm-đồng 276
Đà-lạt, Tuyên-đức 276

CHƯƠNG XVI. PHONG-TRÀO CHỐNG-ĐỐI BÙNG LÊN. 278

Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng 278
Uỷ-ban Hành-động Cứu-nước 280
Nguyễn-Văn-Thiệu đàn-áp Phong-trào 281
Phong-trào tranh-đấu của báo-chí 282
Vụ giết ký-giả Paul Leandri 283
Phong-trào tranh-đấu của Luật-sư đoàn 283
Trận-tuyến Nhân-dân Cách-mạng tranh-thủ Hòa-bình 283
Lực-lượng Hòa-giải và Hòa-hợp Dân-tộc 284
Phong-trào chống-đối tại Quốc-hội 285

CHƯƠNG XVII. THÁI-ĐỘ CỐ-ĐẤM ĂN XÔI CỦA BỌN LŨ NGUYỄN-VĂN-THIỆU. 286

Chính-phủ Chiến-đấu 286
Các biện-pháp cấp-thời 287
Lệnh Tổng-động-viên 289
Nội-các Nguyễn-Bá-Cẩn 290
Ném bom Dinh Độc-lập 292

CHƯƠNG XVIII. PHẢN-ỨNG CỦA HOA-KỲ. 293

Viện-trợ bổ-túc cho VNCH 293
Phái-bộ Weyand sang Việt-nam 296
Báo-cáo của Phái-bộ Weyand 299
Tiểu-ban Điều-tra Thượng-Viện sang VN 300

CHƯƠNG XIX. NGHỊ-QUYẾT TỔNG-TẤN-CÔNG. 302

Lệnh Giải-phóng Sài-gòn. 302
Thống-nhất chỉ-huy 306
Chuyển-quân sát Sài-gòn. 308
Tiếp-vận cho chiến-trường Sài-gòn 310
Công-tác Dân và địch-vận 311

CHƯƠNG XX. LÁ-CHẮN NINH-THUẬN. t. 315

Phòng-tuyến Ninh-thuận 317
VC tấn-công Phan-rang 320

CHƯƠNG XXI. CHIẾN-DỊCH HỒ-CHÍ-MINH GIAI-ĐOẠN I. 323

Mặt-trận Xuân-lộc 325
Mặt-trận Bình-long,Bình-dương 329
Mặt-trận Tây-ninh 330
Mặt-trận Nam Sài-gòn 331

CHƯƠNG XXII: CHIẾN-DỊCH HỒ-CHÍ-MINH GIAI-ĐOẠN II. 332

Mặt-trận phía Đông Sài-gòn 333
Mặt-trận Biên-hòa 335
Mặt-trận Tây-Bắc Sài-gòn 337
Mặt-trận Tây-Nam Sài-gòn 337
Pháo-kích và oanh-tạc phi-trường Tân-sơn-nhất 338

CHƯƠNG XXIII. PHẢN-GIÁN HAY HÒA-GIẢI.

Đề-nghị của Phạm-văn-Đồng 340
Nguyễn-văn-Thiệu từ-chức 342
Trần-văn-Hương trao-quyền cho Quốc-hội 345
Các điều-kiện của VC để điều-đình 346

CHƯƠNG XXIV. MỘT NGÀY DÀI CỦA CHÍNH-PHỦ DƯƠNG-VĂN-MINH 349

Dương-văn-Minh nhậm-chức Tổng-thống 349
Điều-đình với Việt-cộng ? 352

CHƯƠNG XXV. DI-TẢN.

Không-quân tan-rã 356
Cao-văn-Viên đào-ngũ 356
Hoa-kỳ di-tản kiều-dân và nhân-viên VN 357
Chiến-dịch Frequent Wind 361

CHƯƠNG XXVI. GIỜ CHÓT CỦA VNCH.

Dương-văn-Minh tuyên-bố đầu-hàng 366
Chiến-dịch Hồ-chí-Minh Giai-đoạn III 368
Cánh quân phía Đông 368
Cánh quân phía Bắc 373
Cánh quân phía Tây-Bắc 374
Cánh quân phía Tây-Nam 379

CHƯƠNG XXVII. NGUYÊN-NHÂN SỰ THẤM-BẠI CỦA VNCH. 389

Nguyên-nhân bên ngoài 389

Tại-sao Hoa-kỳ tham-chiến tại Việt-nam t. 389

Tại-sao Hoa-kỳ xuống thang chiến-tranh. 394

Sự Khủng-hoảng Kinh-tế,tài-chính Hoa-kỳ đầu Thập-niên 1970 394
Sự vận-động của Tư-bản 395
Chính-sách hòa-hoãn và sự ngỗ-nghệch của Tiến-sĩ Kissinger 397
Những sai-lầm của nhà cầm-quyền Hoa-kỳ 398

Nguyên-nhân nội-bộ VNCH.

A. Chính-trị. 402
Vấn-đề Lãnh-đạo. 402
Nô-lệ vào Hoa-kỳ 4o3
Chính-sách phản-dân hại nước 404

B. Quân-sự. 404
Vấn-đề nhân-sự 404
Vấn-đề cơ-cấu tổ-chức 406
Vấn-đề Lý-thuyết và Chiến-lược Quốc-gia 407
Vấn-đề Chiến-thuật 411
Vấn-đề Tinh-thần 413

Phụ-lục 415

I. Cáo-trạng số 1 của Phong-trào Nhân-dân Chống tham-nhũng 416

II Bức thứ của Tổngthống Nixon gửi Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu 422

TÀI-LIỆU THAM-KHẢO 425

BẢN-ĐỒ

BẢN-ĐỒ I.	Lãnh-thổ Việt-nam Cộng-hòa sau Hiệp-định Paris. t	16
II.	Vùng I Chiến-thuật.	18
III.	Mật-độ dân-số Miền Nam Việt-nam.	19
IV.	Vùng II Chiến-thuật.	21
V.	Vùng III Chiến-thuật.	23
VI.	Vùng IV Chiến-thuật.	25
VII.	Tổ-chức Lãnh-thổ Việt-cộng.	26
VIII.	Tương-quan Lực-lượng VNCH và VC. ở Cao-nguyên	189
IX	Các mũi tấn-công của Việt-cộng vào Ban-mê-thuột	195
X.	Ranh-giới Phòng thủ theo kế-hoạch nhượng-đất cho Việt-cộng	202
XI.	Quốc-lộ máu và nước mắt.	207
XII.	Mặt-trận Bắc Hải-vân.	227
XIII.	Các hướng tiến-quân của VC ở Trị-thiên theo Báo Quân-đội Nhân-dân .	239
XIV	Các mũi tiến-quân của VC vào Thừa-thiên.	251
XV.	VC tấn-công Quảng-Nam,Đà-nẵng.	260
XVI.	Thị-xã Đà-nẵng.	261
XVII.	Các mũi tiến quân của VC vào Thị-xã Đà-nẵng.	267
XVIII.	Các mũi tiến quân của VC vào Nha-trang và Cam-ranh.	275
XIX.	Mặt-trận Phan-rang.	322
XX.	Mặt-trận Xuân-lộc.	328
XXI.	Mặt-trận Phía Đông Sài-gòn	336
XXII.	Các mũi tấn-công vào Sài-gòn.	380

1

Hình-thành và diễn-tiến của Chế-độ Cộng-Hòa

Giữa năm 1945, khi Thế-chiến thứ hai sắp chấm dứt, biết rằng Nhật-bản sắp bại trận, Pháp và các đảng-phái Việt-nam đều chuẩn-bị cướp chính-quyền ở xứ này.

Với tư-cách một nước thuộc phe thắng trận Đồng-minh, Pháp yêu-cầu Hoa-kỳ giúp tàu và phi-cơ để chuyển quân sang Đông-dương. Song lúc bấy giờ Hoa-kỳ không muốn Pháp tái-lập chế-độ thuộc-địa ở Đông-dương nên đã từ-chối. Trong khi ấy, ngay từ khi chiến-tranh còn đang khốc-liệt, cơ-quan mật-vụ Hoa-kỳ OSS (tiền-thân của CIA) đã gửi nhiều toán lực-lượng đặc-biệt vào chiến-khu của Việt-minh để giúp Việt-minh huấn luyện xử-dụng các vũ-khí mà Hoa-kỳ gửi giúp để chống Nhật và cộng-tác với Hoa-kỳ trong việc cứu các phi-công Đồng-minh bị Nhật bắn hạ, phải nhảy dù xuống miền rừng núi Bắc-Việt.

Ngày 19-8-1945, Việt-minh khởi-nghĩa cướp chính-quyền, trong khi phe thắng trận Đồng-minh đã cử Trung-hoa sang tước khí-giới quân-đội Nhật từ vĩ-tuyến 16 trở ra và Anh từ vĩ-tuyến 16 trở vào. Việt-minh muốn Đồng-minh công-nhận chính-quyền của họ nên Hồ-chí-Minh đã gửi thư cho Tổng-thống Hoa-kỳ qua các sĩ-quan OSS, yêu-cầu Hoa-kỳ công-nhận nền độc-lập của Việt-nam như Phi-luật-tân.

Các Đảng-phái Quốc-gia cũng hoạt-động mạnh để có chỗ đứng trên trường Chính-trị.

Trong số các Đảng-phái Quốc-gia, Việt-nam Cách-mệnh Đồng-minh của cụ Nguyễn-Hải-Thần được người Trung-hoa ủng-hộ.

Trước tình-thế đó, Việt-minh phải tạm-thời nhường-bộ, cho giải-tán Chính-phủ Lâm-thời và thành-lập Chính-phủ Liên-hiệp, mời các Đảng-phái Quốc-gia tham-gia Chính-quyền.

Trong số các nhân-vật tham-gia Chính-quyền có Cụ Nguyễn-Hải-Thần với chức-vụ Phó Chủ-tịch và Nguyễn-tường-Tam;lãnh-tụ Đại-Việt Dân-chính đảng với chức-vụ Ngoại-trưởng.

Song,trên thực-tế,Việt-minh không để cho các Đảng-phái Quốc-gia tự-do sinh-hoạt nên sau đó ít lâu,Nguyễn-Hải-Thần đã bỏ chức theo Quân-đội Trung-hoa về Tầu và Nguyễn-Tường-Tam ,nhân một chuyến công-du cũng ở lại bên Tầu luôn để tiếp-tục hoạt-động chống Việt-minh.

Ở Sài-gòn,Việt-minh cướp chính-quyền ngày 25-8-1945 thì ngày 12-9 1945 Liên-quân Anh Ấn đổ bộ Sài-gòn để tước khí-giới quân-đội Nhật. Quân Anh đã vũ-trang cho một số Pháp kiều để bọn này cộng-tác với lực-lượng Pháp do Đại-tá H.J. Cédile đã nhảy dù xuống Tây-ninh từ trước,chiếm đóng các cơ-sở quan-trọng ở Sài-gòn ngày 23-9-1945,đẩy chính-quyền Việt-minh ra khỏi Sài-gòn.

Đến khi quân Anh rút, Pháp lại đưa thêm quân sang Việt-nam, cử tướng J.P.Leclerc sang làm Tư-lệnh và đem quân chiếm các tỉnh Nam-phần và Nam Trung-phần Việt-nam.

Ngày 6-3-1946, Việt-minh ký Hiệp-định sơ-bộ,để cho Pháp mang quân vào đóng ở cả Bắc-phần và Bắc Trung-phần.Ngược lại,Pháp công-nhận nước Việt-nam độc-lập ở trong khối Liên-hiệp-Pháp.Các chi-tiết sẽ được đôi bên họp bàn sau. Nhưng sau khi Hội-nghị Đà-lạt và Fontainebleau thất-bại,đêm 14-9-1946,Hồ-chí-Minh phải đến tận nhà Bộ-trưởng Thuộc-địa Pháp Moutet để điều-đình và ký một Thỏa-hiệp (modus vivendi) dành cho Pháp kiểm-soát Nam-kỳ để đổi lấy trên hình-thức sự công-nhận nền độc-lập của Việt-nam.Trong khi ấy,từ đầu tháng 6 năm 1946,Đô-đốc D'Argenlieu,Cao-ủy Pháp ở Đông-dương,đã cho lập ở Nam-kỳ một nước Cộng-hòa Nam-kỳ do Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thịnh làm Chủ-tịch Chính-phủ lâm-thời.Song Pháp chẳng để cho ông này quyền-hành gì nên ông uất-ức tự-tử chết.

Cuối năm 1946,Pháp gây-sự,nổ súng ở Hải-phòng và Hà-nội nên Việt-minh phải hạ-lệnh toàn-quốc kháng-chiến ngày 19-12-1946.

Từ khi Pháp trở lại chiếm Việt-nam,Hồ-chí-Minh đã liên-tiếp gửi cho Tổng-thống và Ngoại-trưởng Hoa-kỳ 8 lá thư,yêu-cầu Hoa-kỳ can-thiệp để chặn đứng chính-sách xâm-lược của Pháp ở Việt-nam.Để dấu hình-tích cộng-sản,Việt-minh đã tuyên-bố giải-tán đảng Cộng-sản Đông-dương,chỉ giữ lại một tổ-chức gọi là Nhóm Nghiên-cứu chủ-nghĩa Marx.Song Hoa-kỳ đã thấy Việt-minh đã có những liên-lạc mật-thiết với Liên-xô nên không trả lời những lá thư trên. Điều này ngầm hiểu rằng Hoa-kỳ cho rằng thà để Pháp chiếm Việt-nam còn hơn để rơi vào ảnh-hưởng Cộng-sản.

Đến năm 1949,Liên-xô mở rộng ảnh-hưởng ở Đông-Âu và Trung-cộng có vẻ thắng-thế ở Trung-hoa, Hoa-kỳ lo-ngại ảnh-hưởng Cộng-sản lan-rộng khắp vùng Đông-Nam-Á nên đã làm áp-lực buộc Pháp phải thay-đổi chính-sách,yêu-cầu Pháp trao trả nền độc-lập cho các nước ở Đông-dương,với hy-vọng các nước này có một chính-phủ quốc-gia mạnh thì dân-chúng sẽ ủng-hộ hơn là theo Cộng-sản.Vì vậy ngày 8-3-1949,Pháp trao-trả độc lập cho Chính-phủ Quốc-gia Việt-nam do Cựu-Hoàng Bảo-đại làm Quốc-trưởng.Tất nhiên Việt-nam cũng phải nằm trong khối Liên-hiệp Pháp và

cho Pháp nhiều quyền-lợi kinh-tế, văn-hoá. Tháng 1 năm 1950, Liên-xô và Trung-cộng công-nhận chính-phủ Việt-minh thì Hoa-kỳ cũng công-nhận chính-phủ Bảo-đại. 9 ngày sau, dựa vào chính-sách mới của Hoa-kỳ, Pháp liền yêu-cầu Hoa-kỳ viện-trợ cho họ để họ tiếp-tục đánh nhau với Cộng-sản ở Đông-dương. Đề-nghị này được Ngoại-trưởng Hoa-kỳ đồng-ý ngay và ngày 8 tháng 5 năm đó, Hoa-kỳ thông-báo viện-trợ kinh-tế và quân-sự cho Pháp 10 triệu Mỹ-kim. Từ đó số viện-trợ cho Pháp ở Đông-dương càng ngày càng tăng. Đến năm 1954, số viện-trợ lên đến 1,1 tỷ Mỹ kim, nghĩa là bằng 78% số chi-phí của Pháp ở Đông-dương lúc bấy-giờ.

Từ mùa xuân năm 1954, tình-hình Đông-dương đang suy-sụp, Pháp đang điều-đình với Việt-minh ở Genève thì Hội-đồng an-ninh Hoa-kỳ đã nhận-định rằng: Nếu Hiệp-định Genève đưa đến kết-quả bất-lợi thì Hoa-kỳ sẽ đơn phương can-thiệp vào Việt-nam. Điều này có nghĩa là Hoa-kỳ sẽ mang quân vào thay Pháp đánh Cộng-sản. Nhưng khi Pháp bị vây khốn ở Điện-biên-phủ, Pháp yêu-cầu Hoa-kỳ đưa không-quân can-thiệp với lý-do Trung-cộng đã đưa cán-bộ và võ-khí vào Việt-nam thì bộ Tham-mưu của Tổng-thống Hoa-kỳ lại bàn ra tán vào mãi nên khi tình-hình Bắc-Việt đã suy-sụp quá rồi thì Hoa-kỳ đã trả-lời rằng: Giai-đoạn có thể can-thiệp đư ợc đã qua mất rồi.

Tất-nhiên trước tình-thế đó, Pháp phải ký với Việt-minh Hiệp-định Genève ngày 20-7-1954, chia nước Việt-nam theo vĩ-tuyến 17, miền Bắc giao cho Việt-minh, miền Nam giao cho Pháp. Hiệp-định này được Hội-đồng an-ninh Hoa-kỳ nhận-định là một thất-bại lớn của Thế-giới tự-do và nó sẽ đưa toàn-thể Đông-Nam-Á lọt vào tay Cộng-sản. Do đó Hội-đồng đã khuyến-cáo chính-phủ nên ủng-hộ Ngô-đình-Diệm để ông này có thể củng-cố được miền Nam. Bộ Tổng-tham-mưu Hoa-kỳ cũng đề-nghị, chính-phủ can-thiệp để người Pháp rút khỏi Việt-nam, để gây hưng-khởi cho nhân-dân Việt-nam và để chính-phủ Ngô-đình-Diệm có thực quyền thành-lập một quân-đội Quốc-gia mạnh để chống Cộng-sản.

Ngày 20-8-1954, Tổng-thống Hoa-kỳ chấp-thuận kế-hoạch của Hội-đồng An-ninh Quốc-gia về Việt-nam gồm các điểm : Về Quân-sự, tạo-dựng một Quân-đội Quốc-gia đủ mạnh để bảo-vệ Miền Nam, về Kinh-tế Hoa-kỳ sẽ viện-trợ trực-tiếp cho Việt-nam, về Chính-trị Hoa-kỳ hợp tác với Chính-phủ Ngô-đình-Diệm mở rộng Chính-phủ và thiết-lập các cơ-cấu dân-chủ.

Để thực-hiện Kế-hoạch trên, Hoa-kỳ cử Tướng John W. O Daniel cầm-đầu một Phái-bộ Viện-trợ Quân-sự (MAAG) sang giúp Việt-nam, đồng-thời cử Đại-tá Lansdale cầm-đầu một tổ-chức tình-báo sang giúp ông Diệm dưới Danh-hiệu Phái-bộ Quân-sự Sài-gòn.

Tháng 12 năm 1954, Tướng J. Lawton Collins, đại-diện Tổng-thống Hoa-kỳ ký với Pháp một thỏa-hiệp trong đó Hoa-kỳ sẽ thay-thế Pháp phụ-trách việc huấn-luyện quân-sự cho quân-đội Quốc-gia Việt-nam.

Tháng 2 năm 1955, Pháp rút khỏi miền Nam Việt-nam. Nhưng tướng Collins lại không thích ông Diệm, ông đã đề-nghị với Hoa-thịnh-đốn thay ông Diệm với lý-do ông Diệm không đủ khả-năng hoàn-thành nhiệm-vụ. Song Hoa-thịnh-đốn vẫn ủng-hộ ông Diệm: Ngoại-trưởng Dulles đã đánh điện báo cho Collins biết rằng : Chúng ta không có sự chọn-lựa nào khác hơn là tiếp-tục viện-trợ cho Việt-nam Quốc-gia và ủng-hộ ông Diệm.

Đầu năm 1955,Các lực-lượng Cao-đài,Hòa-hảo và Bình-xuyên nổi dậy chống Ngô-đình-Diệm,người Pháp cũng báo cho Hoa-kỳ biết rằng ông Diệm không có hy-vọng đứng vững và điên rồi.Tướng Collins cũng bay về Hoa-thịnh-đốn để thuyết-phục Ngoại-trưởng Dulles lật đổ ông Diệm.Sau cuộc hội-kiến với Collins ngày 27-4,Ngoại-trưởng Dulles đã đồng-ý thay ông Diệm.Ông đánh điện cho tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Sàigòn yêu-cầu tìm giải-pháp lật Ngô-đình-Diệm.Nhưng Đại-tá Lansdale tiếp-tục ủng-hộ ông Diệm Tháng 10 năm đó ông thấy Tướng Nguyễn-văn-Hinh,Tổng-tham-mưu-trưởng muốn đảo-chính,ông liền phá vỡ âm-mưu này bằng cách mời 2 sĩ-quan-thân-tín của Nguyễn-văn-Hinh đi tham-quan ở Phi-luật-tân.Do đó Nguyễn-văn-Hinh không thực-hiện nổi cuộc đảo-chính nữa. Chính Lansdale cũng mọc nối và tài-trợ cho một Tướng Cao-đài là Trình-minh-Thế để ông này ủng-hộ ông Diệm.Lansdale cũng giúp Ngô-đình-Diệm kế-hoạch để dẹp Bình xuyên. Sau khi Ngô-đình-Diệm dẹp xong Bình-xuyên thì Hoa-thịnh-đốn quên ngay việc thay-thế Ngô-đình-Diệm và lại ủng-hộ ông như cũ.

Ngày 23-10-1955,Ngô-đình-Diệm tổ-chức trưng-cầu dân ý để toàn-dân bỏ phiếu chọn giữa ông và Bảo-đại làm Quốc-trưởng. Kết-quả là 98,2% dân-chúng đã bỏ phiếu chọn ông làm Quốc-trưởng và ngày 26-10 năm đó ông tuyên-bố thành-lập nền Cộng-hòa do ông Làm Tổng-thống.

Đúng một năm sau,Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa chính-thức ra đời để mở đầu cho nền Đệ nhất Cộng-hòa Việt-nam.

Theo Thông-cáo chung đính kèm Hiệp-định Genève (không có Hoa-kỳ và Việt-nam Quốc-gia ký)thì từ tháng 7 năm 1955 hai miền sẽ tham--khảo ý-kiến để tổ-chức bầu-cử thống-nhất đất-nước vào năm 1956.Song Ngô-đình-Diệm đã từ-chối không tổ-chức bầu-cử với lý-do Việt-nam Cộng-hòa không ký Hiệp-định Genève nên không có trách-nhiệm gì với Hiệp-định này.

Vì vậy từ năm 1956,Bắc-Việt bắt đầu cho các cán-bộ nằm vùng hoạt-động trở lại và xâm-nhập người và chiến-cụ vào miền Nam. Lúc bấy-giờ Quân-lực Việt-nam Cộng-hòa tỏ ra rất hữu-hiệu trong việc bảo-vệ an-ninh nên đến năm 1959,Đại-sứ Hoa-kỳ Elbridge Durbrow và Tướng Williams chỉ-huy-trưởng Phái-bộ MAAG đã báo-cáo về Hoa-thịnh-đốn rằng tình-hình Việt-nam Cộng-hòa rất tốt đẹp và các cố-vấn Hoa-kỳ có thể rút về và ó năm 1961.Sự-thật thì từ năm 1959,sau 2 năm hoạt-động ở miền Nam,Lê-Duẩn ra Hà-nội để báo-cáo tình-hình.Ông cho biết cuộc đấu-tranh chính--trị của các cán-bộ nằm vùng và hội-kết rất yếu.Ông đề-nghị đảng phải chuyển sang giai-đoạn võ-trang giải-phóng.Vấn-đề này được Trung-ương đảng Lao-động Việt-nam thảo-luận nhiều lần và đến tháng 5 năm 1959,Trung-ương đảng bộ mới quyết-định giải-phóng miền Nam.Do đó từ tháng 10 năm 1959 cuộc võ-trang giải-phóng bắt-đầu.Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam được chính-thức thành-lập ngày 20-12-1959 và chỉ trong vòng một năm số đảng-viên đã lên đến 300.000 .Cùng trong năm ấy Lê-Duẩn được bầu vào Chính-trị bộ và năm 1960 ông trở thành Bí-thư thứ nhất của đảng.

Trong khi ấy ở miền Nam,Ngô-đình-Diệm lại áp-dụng chính-sách độc-tài,gia-đình trị.Ông và em ông đã tổ-chức đảng Cần-lao Nhân-vị Cách-mạng,lập các cơ-cấu mật-vụ để củng-cố chính-quyền.Ông dẹp các đảng-phái Quốc-gia,đàn-áp các phe đối-lập nên dân-chúng càng ngày càng chán-ghét và ngả về phía Việt-cộng một cách dễ-dàng.Từ đó tình-hình miền

Nam càng ngày càng bi-đát,Việt-cộng mở rộng các khu-vực ảnh-hưởng. kiểm-soát được đến 50 % diện-tích nông-thôn.

Để cứu-vãn tình-thế,Tổng-thống Hoa-kỳ Kennedy muốn đưa quân-đội Mỹ vào can-thiệp nhưng Ngô-đình-Diệm đã từ-chối.Ông nói rằng, chỉ cần đến quân-đội Mỹ khi nào Bắc-Việt mở các cuộc xâm-lăng lớn. Sở-dĩ Ngô-đình Diệm có thái-độ này vì ông thấy các sĩ-quan cố-vấn và viên-chức Hoa-kỳ đã có những thái-độ coi Việt-nam như một thuộc-địa của Hoa-kỳ vậy.

Thêm vào đó, từ tháng 5 năm 1963,vấn-đề Phật-giáo đã trở nên trầm-trọng.Ngày 8-5,Ngô-đình-Diệm cấm treo cờ Phật-giáo khiến Phật-tử ở Huế bất-mãn,biểu-tình phản-đối.Tay sai của Ngô-đình-Diệm đem chiến-xa đàn-áp và bắn vào đám biểu-tình khiến 9 người chết và 14 người bị thương.Sau đó Hòa-thượng Thích-Quảng-Đức tự thiêu để phản-đối lại bị bà Ngô-đình-Nhu riễu là Phật-giáo nướng sư như nướng barbecues.Điều này làm khích-động dân-chúng Hoa-kỳ và chính-phủ Kennedy đã bị dư-luận chỉ-trích nặng vì đã ủng-hộ một chính-phủ độc-tài.

Ngày 21-8 năm đó,Ngô-đình-Nhu lại cho Lực-lượng đặc-biệt bao-vây các chùa ,bắt giữ 1.400 sư sãi và những người ủng-hộ Phật-giáo.

Sau vụ này nhiều sĩ-quan trong đó có các sĩ quan cấp tướng cũng bất-mãn.Ngoại-trưởng Vũ-văn-Mẫu đã cạo-đầu tự-chức để phản-đối.Phong trào chống đối trong dân-chúng càng ngày càng mạnh hơn.

Các vụ trên đã khiến Hoa-kỳ không thể nào ủng-hộ Ngô-đình-Diệm được nữa và Tổng-thống Kennedy đã chấp-thuận kế-hoạch của CIA để lật đổ Ngô-đình-Diệm bằng đảo-chính quân-sự năm 1963 (1).

Người điều-khiển kế-hoạch này là Đại-tá Conein,một sĩ-quan CIA đã từng nhảy dù xuống Việt-nam từ năm 1944 để hoạt-động cho OSS và đã quen biết nhiều tướng-lãnh Việt-nam.CIA đã liên-lạc với các Tướng Dương văn-Minh,Trần-văn-Đôn,Lê-văn-Kim,Trần-thiện-Khiêm,Nguyễn-Khánh,Đại-tá Nguyễn-văn-Thiệu để tổ-chức cuộc đảo-chính.Dương-văn-Minh đã đề-nghị Hoa-kỳ ngưng viện-trợ cho chính-phủ Ngô-đình-Diệm.Ngô-đình-Diệm thấy Hoa-kỳ ép quá nên đã nhờ Đại-sứ Pháp và Ba-lan liên-lạc với Bắc-Việt và hai bên đã đồng-ý là sẽ hội-thương để thống-nhất Việt-nam và trung lập (2).Điều này làm cho Hoa-kỳ tức-giận vì như thế thì Việt-nam sẽ lọt ra ngoài vòng ảnh-hưởng của Hoa-kỳ.Do đó ngày 2-9-1963,trong một cuộc họp báo truyền-hình,Tổng-thống Kennedy đã công-khai tuyên-bố rằng muốn được dân-chúng ủng-hộ,cần phải thay-đổi chính-sách và nhân-sự ở Việt-nam.Cuối tháng 9 năm 1963,Tổng-thống Kennedy lại cử Tổng-trưởng Quốc-phòng Mc Namara sang Việt-nam,gặp Ngô-đình-Diệm và ép ông phải cất chức Ngô-đình-Nhu.Ngô-đình-Diệm không chịu.Đại-sứ Cabot Lodge cũng nhiều lần gây áp-lực,ép Ngô-đình Nhu ra đi nhưng cũng không xong.

---

1. NEIL SHELHAN. *Pentagon papers*. NEW YORK TIME 1971. t. 158.
2. NEIL SHELHAN. Sdt. t. 173.

Trong khi đó, Trần-văn-Đôn đi móc nối với Tôn-thất-Đính khi ấy là Tư-lệnh Quân-đoàn III kiêm vùng III Chiến-thuật đóng tại Biên-hòa để âm-mưu đảo-chính.

Tôn-thất-Đính một mặt giả vờ nhận lời, một mặt đi báo cho Ngô-đình-Nhu hay. Ngô-đình-Nhu bảo Đính cứ giả-vờ nhận lời phe đảo-chính để ông lập kế đưa các Tướng-lãnh đối-lập vào tròng. Ông định rằng cứ để đảo-chính bùng-nổ, phe đảo-chính xuất đầu lộ diện rồi ông sẽ lấy Quân-đoàn III về dẹp đảo-chính.

Cuộc đảo-chính xảy ra ngày 1-11 năm 1963 lúc 13:30.

Lực-lượng đảo-chính chiếm Tổng-Nha Cảnh-sát Quốc-gia, đài Phát-thanh, Phi-trường Tân-sơn-nhất đồng-thời tấn-công dinh Gia-long, thành Cộng-hòa và trại Lực-lượng Đặc-biệt, là những nơi có các lực-lượng trung-thành với Ngô-đình-Diệm.

Ngô-đình-Nhu liên-lạc với Tôn-thất-Đính để ông này mang quân về dẹp đảo-chính nhưng Tôn-thất-Đính lờ đi.

Trong khi dinh Gia-long bị vây thì hai anh em ông Diệm, Nhu đã nhân lúc đêm tối trốn ra ngoài và được đàn em đưa vào Chợ-lớn, trốn trong nhà thờ Cha Tam ở cuối đường Đồng-khánh.

Từ đó Ngô-đình-Diệm đã liên-lạc với Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ để nhờ này can-thiệp với phe đảo-chính, cho phép anh em ông được an-toàn ra ngoại-quốc.

Được tin này, các Tướng-lãnh tham-dự đảo-chính đã họp ở Bộ Tổng-tham-mưu để bàn về việc đối xử với Ngô-đình-Diệm.

Nguyễn-Ngọc-Lễ là người đề-nghị phải giết Diệm Nhu để đề-phòng hậu-hoạn và được các Tướng-lãnh đa số tán-thành.

Việc thi-hành được giao cho Đại-úy Nhung, Sĩ-quan cận-vệ của Dương-văn-Minh. Đang đêm, Nhung lấy xe bọc thép, đi thẳng xuống nhà thờ Cha Tam, đón Ngô-đình-Diệm và Ngô-đình-Nhu, nói là đưa về Bộ Tổng-tham-mưu. Trên đường về, Nhung đã bắn chết hai ông này ngay trong xe bọc thép. Sau này chính Nhung cũng thắt cổ tự-tử. Có người cho rằng Nhung đã hối-hận vì vụ giết anh em ông Diệm nhưng có giả-thuyết khác lại cho rằng dư-đảng Cần-lao đã giết Nhung để trả thù cho lãnh-tụ

Đảo-chính xong, Dương-văn-Minh được các Tướng-lãnh cử lên làm Quốc-trưởng. Nhưng chỉ 3 tháng sau, ngày 30-1-1964, Nguyễn-Khánh đã bắt giữ các Tướng-lãnh đảo-chính đưa lên Pleiku và tự nắm chính-quyền. Nguyễn-Khánh vẫn để Dương-văn-Minh làm Quốc-trưởng bù-nhìn rồi tự phong mình làm Thủ-tướng.

Đảo-chính được Ngô-đình-Diệm rồi,không còn ai cản-trở việc can thiệp vào Việt-nam nữa, Bộ-trưởng Quốc-phòng Hoa-kỳ Mc Namara đã họp các chuyên-viên và các nhà lãnh-đạo Quân-sự ở Honnonulu ngày 20-11-1963 để bàn về tình-hình Việt-nam sau ngày đảo-chính và biện-pháp can-thiệp vào Việt-nam.

Phúc-trình của Hội-nghị này đã được Hội-đồng An-ninh Quốc-gia Hoa-kỳ cứu-xét và quyết-định can-thiệp mạnh vào Việt-nam và Viện-trợ mạnh cả về Quân-sự lẫn Kinh-tế cho tân Chính-phủ VNCH để Chính-phủ này có thể chống được Cộng-sản.

Đầu năm 1964, Tổng-thống Hoa-kỳ cử Tướng Westmoreland sang Việt-nam để lập Bộ Tư-lệnh Viện-trợ Quân-sự Hoa-kỳ tại xứ này và chuẩn-bị việc đổ quân sang Việt-nam.

Trong khi đó Cộng-sản Bắc-Việt cũng càng ngày càng xâm-nhập nhiều Bộ-đội và vũ-khí vào Miền Nam.

Chính-phủ Hoa-kỳ đã nhờ Đại-diện Gia-nã-đại trong Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát Đình-chiến báo cho Thủ-tướng Bắc-Việt Phạm-văn-Đồng biết rằng nếu Bắc-Việt không ngưng xâm-nhập vào Miền Nam Việt-nam thì Bắc-Việt sẽ phải nhận những hậu-quả đáng tiếc.

Tất-nhiên Bắc-Việt không thể nhường-bộ nên từ năm 1964, Hoa-kỳ bắt-đầu thi-hành kế-hoạch 34A, cho máy bay không-tham Bắc-Việt, cho người Nhái đổ bộ xuống vùng duyên-hải bắt một số dân đưa về để lấy tin tức ,đồng-thời cho lực-lượng đặc-biệt nhảy dù xuống Bắc-Việt phá-hoại và tuyên-truyền,cho Biệt-hải lên bộ phá đường xe lửa và cầu cống. Hải-quân Hoa-kỳ cũng dùng các tàu PT oanh-kích các căn-cứ Việt-cộng ở gần bờ biển. Các phi-cơ T28 do các phi-công của hãng AIR AMERICA ,một hãng máy bay của CIA ngụy-trang,lái cũng tiến ra Bắc oanh-tạc vùng biên-giới Lào-Việt.

Khi ấy phong-trào chống Nguyễn-Khánh và chủ-trương trung-lập lên cao,Tổng-thống Pháp De Gaule cũng đề-nghị trung-lập miền Nam Việt-nam nên Hoa-kỳ thấy rằng nếu phe Trung-lập càng ngày càng mạnh,rất có thể họ sẽ đảo-chính để lập chính-phủ liên-hiệp với Cộng-sản và đuổi Mỹ ra khỏi Việt-nam.Hoa-kỳ liền áp-dụng chính-sách *củ cà-rốt và cây gậy*, một mặt,ngày 30-4-1964 Ngoại-trưởng Hoa-kỳ sang Gia-nã-đại nhờ J.Blair Seaborn,tân Đại-diện Gia-nã-đại trong Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát đình chiến nhờ ông này chuyển lời đề-nghị viện-trợ kinh-tế cho Bắc-Việt nếu Bắc-Việt chịu rút quân về Bắc,một mặt chuẩn-bị kế-hoạch 37-64:30 ngày oanh-tạc toàn-diện Bắc-Việt.Đề-nghị thứ nhất chưa được trả lời thì đêm 30-7,Biệt-hải Việt-nam đột-kích Hòn Mê và hòn Niêu trong vịnh Bắc Việt nên Hải quân Bắc-Việt hoạt-động tuần-tiễu để bảo-vệ các đảo khác. Ngày 2-8,khu-trục-hạm Maddox tuần-tiễu ngoài hải-phận quốc-tế đã bị tàu PT và hải pháo-hạm của Bắc-Việt đuổi bắn.Phi-cơ trên Hàng-không mẫu-hạm Ticonderoga được gọi đến đuổi bắn hai pháo-hạm còn chiếc PT thì bị đại-bác của tàu Maddox bắn đắm.Đêm 4-8,Pháo-hạm Bắc-Việt lại

tấn-công 2 tàu Maddox và Turner Joy.Hoa-kỳ liền lấy cớ này để oanh-tạ. c Bắc-Việt.

Trong khi ấy tình-trạng chính-trị ở Nam Việt-nam lại bất ổn.Nguyễn Khánh không được dân-chúng ủng-hộ.Ông sợ Không quân đảo-chính nên đã o bế Nguyễn-cao-Kỳ ,Tư-lệnh Không-quân,bằng cách giúp Nguyễn-cao-Kỳ tổ-chức đám cưới vợ kế rất linh-đình và tặng vợ chồng Kỳ một chiếc xe hơi.Song tình-trạng lộn-xộn lại bùng lên vì mâu-thuẫn giữa Phật-giáo và Công-giáo.Hai phe đã xuống đường và dàn trận đánh nhau giữa các đường phố Sài-gòn,Huế và Đà-nẵng.

Nhân lúc tình-hình đang sôi-nổi vì vụ oanh-tạc Bắc-Việt,Nguyễn-Khánh liền ra Vũng-tàu ban-hành Hiến-chương Vũng-tàu,bãi-bỏ Quốc-trưởng Dương-văn-Minh và lên làm Quốc-trưởng.

Tất-nhiên hành-động của Nguyễn-Khánh không được Hoa-kỳ ủng-hộ.Phật giáo cũng xuống đường đòi bãi-bỏ Hiến-chương Vũng-tàu.Các tướng lãnh cũng bất-đồng ý-kiến với Khánh.Đêm 28-8,Trần-thiện-Khiêm,người đã cộng-tác với Khánh trong việc lật các tướng đảo-chính Diệm và đang giữ chức Tham-mưu-trưởng Liên-quân,cũng yêu-cầu Khánh từ-chức. Tức-giận, Khánh bỏ lên Đà-lạt,để Phó Thủ-tướng Nguyễn-xuân-Oánh cầm quyền.

Ngày 13-9-1964,Lâm-văn-Phát,Dương-văn-Đức và Huỳnh-văn-Tốn đem quân về đảo-chính nhưng Nguyễn-cao-Kỳ phản-ứng kịp,cho phi-cơ mang bom bay trên các ngã đường tiến quân của phe đảo-chính và ra lệnh nếu không rút quân thì Không quân sẽ oanh-tạc. Các sĩ-quan đảo-chính thấy tình-thế khó thành-công nên rút quân về đơn-vị. Sau cuộc đảo-chính này, một số tướng-lãnh và sĩ-quan cấp tá đã liên-kết với nhau để lập một Nhóm hành-động mà họ tự-nhận là Nhóm sĩ-quan trẻ .Nhóm này do Nguyễn cao-Kỳ và Nguyễn-chánh-Thi cầm đầu.Nhóm này ép Nguyễn-Khánh từ-chức, bãi bỏ Hiến-chương Vũng-tàu,thành-lập Thượng-hội-đồng Quốc-gia để soạn-thảo Hiến-pháp và thành-lập chính-phủ dân sự. Thượng-Hội-đồng Quốc-gia họp ngày 29-10,bầu Phan-khắc-Sửu làm Quốc-trưởng.Phan-khắc-Sửu mời Trần-văn-Hương làm Thủ-tướng.Để tránh đảo-chính Nhóm Hành-động đưa Dương-văn-Minh và Trần-thiện-Khiêm ra ngoại-quốc làm Đại-sứ.

Song Trần-văn-Hương cũng bị Sinh-viên,Công-giáo và cả Phật-giáo phản-đối nên đến ngày 20-12 Hội-đồng Tướng-lãnh giải-tán Thượng-Hội-đồng Quốc-gia và lật đổ Phan-khắc-Sửu luôn.

Đại-sứ Hoa-kỳ,Tướng Taylor, chủ-trương cải-thiện dần-dần chế-độ chính-trị miền Nam,thấy các tướng làm như thế , giận lắm,nhất là cách đó ít lâu,trong một bữa tiệc do tướng Westmoreland khoản-đãi các tướng-lãnh và các tư-lệnh Đại đơn-vị,Taylor đã dặn các tướng đừng có làm gì xáo-trộn nữa. Taylor mời các tướng đến hội và bảo rằng : Các anh không biết tiếng Anh hay sao ? Các tướng thấy Taylor coi mình như lũ bù-nhìn hay bọn học-trò con nít nên tức lắm.Trong một cuộc phỏng-vấn của báo Herald Tribune,Khánh đã thống-trách Taylor là xen vào nội bộ Việt-nam...hành-động theo trí tưởng-tượng của ông ta...không phụng-sự xứ-sở ông ta đúng mức. Ông nói Chúng tôi hy-sinh cho nền độc-lập của xứ tôi và sự tự-do của dân Việt-nam chứ không làm theo chính-sách của bất cứ xứ nào

Ngày 23-1-1965,sinh-viên,học-sinh ở Huế biểu-tình phá phòng Thông-tin Hoa-kỳ,đốt thư-viện,mang biểu-ngữ đả-đảo Đại-sứ Taylor và Trần-văn-Hương.Ở Sài-gòn,đoàn biểu-tình cũng hô những khẩu-hiệu chống Mỹ ở trước phòng Thông-tin Hoa-kỳ.

Ngày 27-1 nhân khi Đại-sứ Taylor không có mặt tại Sàigòn,Hội-đồng tướng-lãnh lại lật-đổ nội-các Trần-văn-Hương và cử Nguyên-Khánh lập nội-các mới.Khi trở về, Taylor đã gửi văn-thư đến các Tướng bảo cho biết rằng Chính-phủ Mỹ không thể làm việc với Nguyễn-Khánh được.Khánh lại phải trả lại chức cho Phan-khắc-Sửu và cử Nguyễn-xuân-Oánh tạm quyền chức Thủ-tướng trong khi ông đang liên-lạc để mời Phan-huy-Quát vào chức này.

Trưa ngày 19-2-1965,Phạm-ngọc-Thảo liên-kết với nhóm Lâm-văn-Phát, Huỳnh-văn-Tồn đem quân về Sài-gòn,chiếm nhà Bưu-điện,đài Phát-thanh, vây nhà Phan-khắc-Sửu và Nguyễn-Khánh,chiếm Phi-trường Tân-sơn-Nhất và giữ Trung-tâm Hành-quân Không-quân. Song Nguyễn-Khánh đã dùng phi-cơ riêng bay ra Vũng-tàu thoát.Nguyễn-cao-Kỳ cũng bay ra Biên-hòa,lấy một phi-đoàn khu-trục,bay về Sài-gòn dẹp đảo-chính. Các lực-lượng thân Khánh,Kỳ cũng lục-tục kéo về nên quân đảo-chính lại tự giải-tán.

Sáng ngày 20-2,Hội-đồng Tướng-lãnh họp,đã biểu-quyết bất tín-nhiệm Nguyễn-Khánh,trong khi đó Nguyễn-Khánh bay đi các quân-khu để kiếm đồng-minh.Phi-cơ của ông hết xăng phải đậu lại ở Đà-lạt. Tướng Westmoreland được tin liền cho người lên khuyên Khánh từ-chức để tránh xáo-trộn.Khánh bắt-buộc phải nghe theo.Vài ngày sau,ông được cử làm Đại-sứ lưu-động và lên đường sang Hoa-kỳ.Để khỏi mất mặt Khánh,các Tướng lãnh đã tiễn đưa ông với cờ quạt,biểu-ngữ,lính dàn chào và còn trao cả Bảo-quốc huân-chương cho ông nữa.

Nguyễn-Khánh đi rồi,Hội-đồng tướng-lãnh biểu-quyết thành-lập Ủy-ban Lãnh-đạo Quốc-gia do Nguyễn-văn-Thiệu làm Chủ-tịch và lập một Nội-các mới gọi là Ủy-ban Hành-pháp Trung-ương do Nguyễn-cao-Kỳ cầm đầu, để lo việc soạn-thảo Hiến-pháp mới,chuẩn-bị cho kế-hoạch lâu-dài.

Ngày 1-4 Hiến-pháp mới ra đời,khai-sinh nền Đệ nhị Cộng-hòa Việt-nam.Ngày 17-6 Hội-đồng Tướng-lãnh họp để chỉ-định một liên-danh đại-diện cho quân-đội ra ứng-cử Tổng-thống và Phó Tổng-thống. Nguyễn-cao-Kỳ lúc bấy-giờ đang nắm thực-quyền trong tay,muốn đứng riêng một liên danh nhưng Hội-đồng tướng-lãnh đã ép Kỳ phải đứng với Nguyễn-văn-Thiệu với tư-cách Phó Tổng-thống.Tất-nhiên liên-danh này đắc-cử.Ban đầu Nguyễn-văn-Thiệu còn để Nguyễn-văn-Lộc,người của Nguyễn-cao-Kỳ làm Thủ-tướngnhưng đến khi Thiệu nắm vững quyền-hành trong tay ,ông đã chọn Trần-thiện-Khiêm vào chức-vụ này.Từ đó quyền-hành Việt-nam Cộng-hòa do bọn Thiệu-Khiêm khuynh-đảo cho đến ngày mất nước.

Trong thời-gian này chiến-tranh Việt-nam càng ngày càng khốc-liệt. Tháng 2năm 1965,Việt-cộng tấn-công trại cố-vấn Mỹ ở Pleiku nên Hoa-kỳ đem 49 phản-lực-cơ oanh-tạc Đồng-hới.Sau đó Việt-cộng lại đặt mìn cư-xá sĩ-quan Brink ở Sài-gòn thì Hoa-kỳ mở ngay chiến-dịch Rolling Thunder,oanh-tạc các kho tiếp-liệu và căn-cứ Hải-quân Bắc-Việt.Đồng-thời Tướng Westmoreland cũng yêu-cầu đưa bộ-binh sang tham-chiến và 2 tiểu đoàn Thủy-quân lục-chiến Mỹ đầu tiên đã đổ-bộ Đà-nẵng ngày 8-3-1965.

Tháng 4 năm 1965,Hội-nghị các chiến-lược gia Hoa-kỳ ở Honolulu cũng tán-thành việc tăng quân-số Hoa-kỳ ở Việt-nam lên 82.000 quân.Để phản ứng lại,Bắc-Việt bắt-đầu đưa các đơn-vị chính-qui vào tham-chiến.Mùa xuân năm 1965,quân báo đã thấy sự hiện-diện của sư-đoàn 325 Bắc-Việt tại Kontum.

Ngày 11-5,Việt-cộng tấn-công tỉnh lỵ Phước-long,dùng một lữ-đoàn tràn ngập tỉnh-lỵ nhỏ bé này.Cuối tháng 5 ,Việt-cộng phục-kích một tiểu-đoàn quân-đội VNCH tại Ba-gia (Quảng-ngãi) và đánh tan lực-lượng tiếp-viện.Đầu tháng 6,2 lữ-đoàn Việt-cộng tấn-công tiền-đồn Đồng-xoài và gây thiệt-hại nặng-nề cho lực-lượng tiếp-viện.Để đối-phó với tình-hình,Westmoreland xin tăng viện thêm 44 tiểu-đoàn và đến 30-7,đề-nghị này được chấp-thuận,nâng quân-số Mỹ tham-chiến ở Việt-nam lên 184.314 người.

Đầu tháng 1 năm 1966,tuy tình-hình đã lắng-dịu nhưng muốn chiến-thắng mau;Bộ-trưởng Quốc-phòng Mc Namara đã đề-nghị tiếp-tục oanh-tạc Bắc-Việt và tăng quân-số Hoa-kỳ ở miền Nam Việt-nam lên 400.000 quân. Nhưng sau mấy tháng tranh-luận,mãi đến cuối tháng 5,Tổng-thống Johnson mới chấp-thuận cho oanh-tạc các kho dầu ở Hải-phòng,Hà-nội và đến 29-6 cuộc oanh-tạc mới thực-hiện.Sau khi oanh-tạc,Hải-quân Mỹ báo-cáo đã phá-hủy 80% số dầu,song sau này tin tình-báo cho biết số dầu bị phá-hủy không lớn lắm vì Bắc-Việt đã kịp-thời phân-tán,chia thành nhiều kho nhỏ chôn sâu dưới đất.Trong khi Hoa-thịnh-đốn còn đang bàn-cãi về vấn-đề gia-tăng quân-số thì Westmoreland lại xin thêm 111.588 quân cho năm 1967,dự-trù nâng quân-số Mỹ lên 542.588 người với lý-do Bắc-Việt càng ngày càng xâm-nhập nhiều vào Nam Việt-nam.

Mùa hè năm 1966,Mc Namara tổ-chức một cuộc hội-thảo mật,tập-hợp 47 khoa-học gia để nghiên-cứu vấn-đề chiến-tranh Việt-nam trên phương-diện khoa-học.Kết-quả là các khoa-học gia đã đề-nghị lập một chiến-lũy điện-tử ở vùng phi-chiến. Chiến-lũy này gồm một hệ-thống chống người dùng những mìn nhỏ và một hệ-thống chống xe bằng các máy điện-tử nhỏ sẽ báo động khi xe địch đi qua và không-quân có thể can-thiệp kịp thời.Hệ-thống này dự-trù tốn độ 800 triệu đô-la một năm và phải một năm mới đặt xong.Sau khi nghiên-cứu đề-nghị trên,Mc Namara trình lên để xin thực-hiện với lý-do cơ chiến-lũy này thì quân-số Mỹ ở Việt-nam có thể giới-hạn trong số 470.000 quân và không phải mở rộng oanh-tạc Bắc-Việt nữa.Song đề-nghị này lại bị phe chủ-chiến chống lại và chính Tổng-thống Johnson cũng không đồng-ý.

Trong khi ấy đại-diện Ba-lan trong Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát Đình-chiến đã thu-xếp để hai phái-đoàn Mỹ và Bắc-Việt gặp nhau ở Warsaw vào tháng 12-1966 để điều-đình về vấn-đề Việt-nam.Thủ-tướng Anh Wilson cũng thu-xếp để Mỹ ngưng oanh-tạc Bắc-Việt và nói chuyện hòa-bình. Nhưng đến ngày 13-2--1967,Tổng-thống Mỹ tuyên-bố chỉ ngưng oanh-tạc song song với sự ngưng xâm-nhập của Bắc-Việt vào miền Nam và từ ngày 22-2 đến đầu tháng 5 đã mở lại các vụ oanh-tạc các nhà máy điện,các kho dầu, các khu kỹ-nghệ ,các phi-trường ở Hà-nội,Hải-phòng,Thái-nguyên,Sơn-tây.

Ngày 18-3-1967,Westmoreland lại xin tăng viện 201.250 quân để nâng quân số Mỹ lên 671.616 người.Bộ Tổng-tham-mưu Hoa-kỳ đề-nghị gọi lính trừ bị,mở rộng chiến-tranh sang Lào và Cam-bốt đồng-thời oanh-tạc Bắc-Việt mạnh hơn nữa

Song lúc bấy-giờ Quốc-hội Mỹ đã bắt-đầu bàn-tán nhiều về sự kém hữu hiệu của các cuộc oanh-tạc Bắc-Việt và những mâu-thuẫn giữa bộ Ngoại-giao và bộ Tổng-tham-mưu về việc điều-khiển chiến-tranh.Do đó ngày 29-9-1967,Tổng-thống Johnson đã đọc diễn văn ở San Antonia (Texas),quyết-định ngưng oanh-tạc để điều-đình với điều-kiện là Bắc-Việt không lợi-dụng sự ngưng oanh-tạc để gia-tăng những hoạt-động quân-sự.Bắc-Việt liền dựa vào câu này để bác-bỏ việc điều-đình vì họ cho là Hoa-kỳ đã đặt điều-kiện với họ.Sau đó Hoa-kỳ lại phải mặt-đàm nhiều lần nữa mới mở lại cuộc điều-đình.Trong khi ấy các vụ oanh-tạc vẫn tiếp-diễn và mở rộng đến độ không còn xa với đề-nghị bị bác của bộ Tổng-tham-mưu lúc trước nữa.

Ngày 31-1-1968,Việt-cộng mở cuộc Tổng-tấn-công,Tổng-khởi-nghĩa trên toàn cõi Nam Việt-nam.Lợi-dụng ngày Tết Mậu-thân,quân-đội Việt-nam không đề-phòng nên Việt-cộng đã xâm-nhập được vào hầu-hết các tỉnh-lỵ và các thành-phố lớn kể cả Thủ-đô Sài-gòn. Nhưng sau một hai ngày,Việt-cộng bị đẩy lùi khỏi các thành-phố trừ ở Huế,Việt-cộng cố-thủ được đến 25 ngày.Trong cuộc Tổng-tấn-công ,Tổng-khởi-nghĩa này,Việt-cộng bị chết 32.000 người,bị bắt 5.800 người,coi như mất một nửa quân-số,trong khi Quân-đội VNCH chỉ thiệt-hại 2.082 người và Hoa-kỳ mất 1.001 người (1)

Cuộc Tổng-tấn-công,Tổng-khởi-nghĩa của Việt-cộng thất-bại vì họ không được sự hưởng-ứng của nhân-dân,trái-lại những vụ tàn-sát ở Huế đã khiến dân-chúng biết rõ Việt-cộng hơn. Chủ-trương Tổng-khởi-nghĩa và chiến-lược của phe thân Trung-cộng nên sự thất-bại của chiến-lược này đã khiến phe thân Nga lên chân,Bắc-Việt liền đổi chiến-lược,bắt-đầu dùng trận-địa-chiến để giải-phóng miền Nam,điển-hình là trận Khe-sanh.

Khe-sanh nằm trên quốc-lộ 9 nối Đông-hà và Savanakhet (Lào),là một vị-trí chiến lược , chặn đường xâm-nhập của Bắc-Việt từ Quảng-bình vào A-sao (Tây Thừa-thiên) nên Hoa-kỳ đã đóng ở đây 4 tiểu-đoàn Thủy-quân lục-chiến và VNCH cũng đóng ở đó 1 tiểu-đoàn.Việt-cộng đã dùng 2 sư-đoàn thiện-chiến,có đại-pháo từ Bắc sông Bến-hải yểm-trợ,tấn-công các tiền-đồn như trại Lực-lượng Đặc-biệt Lang Vei,các đồi 558,950,861,881 nằm chung quanh Khe-sanh.Việt-cộng lại áp-dụng chiến-thuật đào các địa đạo để tiến gần các trại trên như chiến-thuật họ đã áp-dụng ở Điện-biên-phủ nhưng Hoa-kỳ đã dùng các trọng-pháo từ trại Caroll và B52 oanh-tạc dữ-dội. Sau Việt-cộng thấy không thể thắng được nên phải rút sang Lào.Ngày 1-4 Sư-đoàn Kỵ-binh số 1 Hoa-kỳ đã mở cuộc hành-quân Pegasus, tiến vào liên-lạc được với Thủy-quân lục-chiến ở Khe-sanh. Đúng lúc ấy thì Westmoreland rời chức và Abrams lên thế,ông này đã ra lệnh rút Khe

---

1. WESTMORELAND. *A Soldier Report.* DOUBLEDAY. Newyork 1976.

sanh.Trong trận này Việt-cộng đã thiệt-hại từ 10.000 đến 15.000 quân trong khi Hoa-kỳ chỉ mất 205 người.Song báo-chí Hoa-kỳ đã phóng-đại trận đánh này và sự rút Khe-sanh đã làm cho Việt-cộng có thể mở rộng vùng ảnh-hưởng từ Bến hải đến gần Quảng-trị.

Trong thời-gian này, ở Hoa-thịnh-đốn, Mc Namara từ-chức ,người kế-vị là Clifford đã thay-đổi chính-sách : Ông cho rằng quân-đội VNCH không hữu-hiệu trong khi Bắc-Việt dường như có thể chống-đỡ được mọi cuộc leo thang chiến-tranh.Ông đề-nghị nên để VNCH tự lo lấy việc đánh nhau với Việt-cộng và chống việc mở rộng oanh-tạc.Đồng-thời mâu-thuẫn giữa bộ Tổng-tham-mưu và bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ càng tăng mà trong cuộc tuyển chọn ứng-cử-viên Tổng-thống của đảng Cộng-hòa ở tiểu-bang New Hampshire,Nghị-sĩ Eugene J. Mc Carthy, người chủ-trương hòa-bình,đã thắng Johnson .Do đó Johnson không còn biết làm gì hơn là triệu-hồi Tướng Westmoreland ngày 23-3 về làm Tổng Tham-mưu-trưởng và cử Abrams lên thay.Từ đấy ông bắt đầu xuống thang chiến-tranh và đến ngày 30-3 ông chấp-thuận đề-nghị giới-hạn oanh-tạc Bắc-Việt từ vĩ-tuyến 20 trở vào. Ngày 3-4 ,Bắc-Việt bằng-lòng nói chuyện điều-đình.

Một người đã đóng-góp rất nhiều vào việc bở rời Việt-nam là Tiến-sĩ Kissinger.Từ tháng 12-1968,khi Nixon vừa đắc-cử thì Kissinger trở thành cố-vấn của Tổng-thống về an-ninh quốc-gia,đặc-trách việc điều-đình.Sau khi nhận chức ,ông đã nhờ Daniel Ellsberg (người sau này đã tiết-lộ những bí-mật quốc-phòng về chiến-tranh Việt-nam)thảo-ra 21 câu-hỏi về vấn-đề Việt-nam để ông yêu-cầu các cơ-quan có thẩm-quyền nghiên-cứu và trả-lời.Đúc-kết trong một bản-văn đệ-trình Hội-đồng An-ninh Quốc-gia (1) ,các cơ-quan này đã nhận-định như sau:

A.Về tình-hình VNCH

1.Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu đã mạnh hơn những năm trước nhưng còn rất yếu trong một vài khu-vực nhất là đối với trí-thức.

2.Các tổ-chức chính-trị chỉ đoàn-kết khi bị đe-dọa trước hiểm họa Cộng-sản nhưng sau đó lại chia rẽ vì tranh quyền.Chắc-chắn tất-cả sẽ không tồn-tại khi sống chung hòa-bình với Cộng-sản.

3.Giới trí-thức muốn gia-nhập chính-quyền vì lý-do cá-nhân hơn là vì Quốc-gia.

4.Về bình-định thì một số tổ-chức cho rằng VNCH kiểm-soát được 90% dân-chúng,nhưng một số khác lại cho rằng chỉ kiểm-soát được 60%

5.Kế-hoạch Phượng-hoàng rất hữu-hiệu:16.776 cán-bộ hạ-tầng cơ sở (tức 87,1%) của Việt-cộng bị hạ.

---

1. NATIONAL SECURITY MEMORANDUM N. 1 Feb 1969.

B.Về khả-năng của Quân-đội VNCH:

1.Quân-đội VNCH đông hơn Việt-cộng,trang-bị tốt hơn và đôi khi tỏ ra rất hữu-hiệu.

2.Trong tương-lai nếu không có Hoa-kỳ yểm-trợ thì không thể chống nổi Việt-cộng.

3.3 vấn-đề quan-yếu của Quân-đội VNCH là nạn đào-ngũ (mỗi tháng mất một sư-đoàn),chỉ-huy kém và thiếu động-cơ thúc-đẩy.

C.Về tình-hình Bắc-Việt

1.Khuynh-hướng của Hà-nội hướng về Liên-xô nhưng hệ-thống lãnh-đạo ở Hà-nội thì độc-lập.

2.Cả Moscova và Bắc-kinh đều không muốn làm áp-lực với Hà-nội dù viện-trợ quân-sự và kinh-tế của họ lên đến mức-độ cao.

3.Không thấy có sự chia-rẽ giữa hàng ngũ lãnh-đạo Bắc-Việt mà chỉ có sự khác-biệt về chiến-thuật.

D.Về khả-năng theo-đuổi chiến-tranh của Việt-cộng

1.Nguồn nhân-lực của Cộng-sản Nam và Bắc chắc-chắn vượt qua số tổn-thất.Năm 1968 Việt-cộng thiệt-hại 291.000 quân nhưng họ đã tuyển thêm 298.000 quân.

2.Việt-cộng có khả-năng tung ra các cuộc tấn-công tuy không lớn như Tết Mậu-thân nhưng cũng có thể gây ra những thiệt-hại đáng kể.

3.Nguồn tiếp-vận của Việt-cộng qua ngả Lào,Cam-bốt rất lớn.

E. Về Hòa-đàm.

1.Việt-cộng không yếu-thế khi chấp-nhận hòa-đàm.

2.Việt-cộng không lệ-thuộc Moscova (tán-thành hòa-đàm)và Bắc-kinh (chống hòa-đàm).

3.Bắc-Việt nhận hòa-đàm cho Hoa-kỳ đỡ mất mặt vì mặc-cảm bại-trận và rút lui.

4.Bắc-Việt bị áp-lực quân-sự mạnh nên ý-định muốn chấm-dứt những thiệt-hại và tổn-phí chiến-tranh là một yếu-tố quyết-định của Hà-nội.

5.Bắc-Việt tin-tưởng rằng có thể kéo dài hòa-đàm để lượm được những thỏa-hiệp tương-đối có lợi cho họ.

6.Bắc-Việt muốn làm suy-yếu mối liên-lạc giữa VNCH và Hoa-kỳ để hy-vọng có thể thắng trận ở Nam Việt-nam.

7.Mục-tiêu cuối-cùng của Bắc-Việt vẫn là thống-nhất Việt-nam dưới sự kiểm-soát của họ.

Sau khi nghiên-cứu bản tường-trình này,Kissinger cho rằng Hoa-kỳ không thể nào thắng ở Việt-nam được,vậy chỉ còn có cách làm thế nào để rút quân Mỹ ra khỏi Việt-nam cho đỡ mất mặt.Do đó ông tìm mọi cách để ký cho bằng được một Hiệp-định đình-chiến ở Nam Việt-nam.Kết-quả là sau nhiều năm điều-đình,Hiệp-định Paris ra đời với tất cả những bất-lợi cho VNCH.Quân Mỹ đơn-phương rút lui trong khi bộ đội Bắc-Việt tiếp-tục hoành-hành tại miền Nam Việt-nam.

Đến khi quân Mỹ đã rút rồi thì viện-trợ quân-sự cho miền Nam Việt-nam cũng bị giảm dần.Binh-sĩ Việt-nam phải tiết-kiệm đạn-dược,theo mức hạn-định của các cố-vấn Hoa-kỳ là mỗi binh-sĩ mỗi tháng chỉ được xử-dụng 1 trái lựu-đạn, 85 viên đạn.Trọng-pháo 105 mỗi ngày chỉ được bắn 4 viên đạn.Đại-pháo 155 mỗi ngày chỉ được bắn 2 viên.Chiến-xa, máy bay, tàu thủy không có phụ-tùng thay-thế nên một số lớn không xử-dụng được.

Với tình-trạng này quân-đội Việt-nam mất tinh-thần và Việt-cộng chỉ còn sợ sự can-thiệp của Hoa-kỳ trở lại,theo lời hứa của Tổng-thống Nixon là sẽ can-thiệp nếu Việt-cộng tấn-công trở lại.

Nhưng sau vụ Watergate khiến Tổng-thống Nixon phải từ-chức ,nền chính-trị Hoa-kỳ đang bị khủng-hoảng nặng-nề.Ngày 15-8-1973 Quốc-hội Hoa-kỳ lại biểu-quyết một tu-chính-án do các Nghị-sĩ Case và Church đề-nghị,cấm hành-pháp can-thiệp vào bất-kỳ cuộc tấn-công không,thủy,bộ nào nếu không có sự chấp-thuận của Quốc-hội.

Tu-chính-án này khiến Hành-pháp Hoa-kỳ bị bó tay .Do đó Bắc-Việt ngang nhiên vi-phạm Hiệp-định đình-chiến,chứng-cớ là sau khi Hiệp-định có hiệu-lực, không lúc nào tiếng súng ngưng nổ ở Nam Việt-nam.

Thấy Hoa-kỳ không có phản-ứng gì,Việt-cộng thẳng-tay mở các chiến-dịch tấn-công càng ngày càng lớn.Họ xâm-nhập vào Nam toàn-bộ lực-lượng chính-qui để leo-thang chiến-tranh trong khi Hoa-kỳ lại kềm diết quân-lực VNCH không cho đánh mạnh với lý-do phải tôn-trọng Hiệp-định Paris.

Với những sự-kiện trên, sự thất-bại của Việt-nam Cộng-hòa chỉ còn là vấn-đề thời-gian

2

Tương-quan lực-lượng giữa VNCH và VC

I

LÃNH THỔ

Sau Hiệp-định Paris ngày 27-1-1973, Miền Nam Việt-nam trên thực-tế cũng như trên pháp-lý, chia thành 2 vùng gồm nhiều mảng xen kẽ với nhau theo kiểu da beo .(BẢN-ĐỒ I).

Lãnh-thổ VNCH chia thành 4 vùng quân-sự, Chính-trị gọi là 4 vùng Chiến-thuật

A. VÙNG I CHIẾN-THUẬT gồm các tỉnh cực Bắc của VNCH như Quảng-tri Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-tín ,Quảng-ngãi cùng 2 Thị-xã Huế và Đà-nẵng.

Sau cuộc Tổng tấn-công của Cộng-sản Bắc-Việt năm 1972, Vùng I bị lấn chiếm phần đất phía Bắc và phía Tây.

Tỉnh Quảng-trị rộng 3.966 km2 và có 270.984 dân thì 4 Quận phía Bắc là Đông-hà, Cam-lộ, Gio-linh và Hương-hóa đã bị VC chiếm. Tuy-nhiên ,phần lớn dân chúng ở các Quận này đã chạy theo đại-lộ kinh-hoàng, khúc Quốc-lộ số 1 nối Quảng-trị và Huế, về vùng VNCH kiểm-soát nên ở đó chỉ còn có 58.646 dân mà thôi.

Trong tỉnh này VNCH còn kiểm-soát được 3 Quận Hải-lăng, Triệu-phong và Mai-lĩnh, tuy đất chỉ rộng có 1.649 Km2 nhưng có đến 202.338 dân.

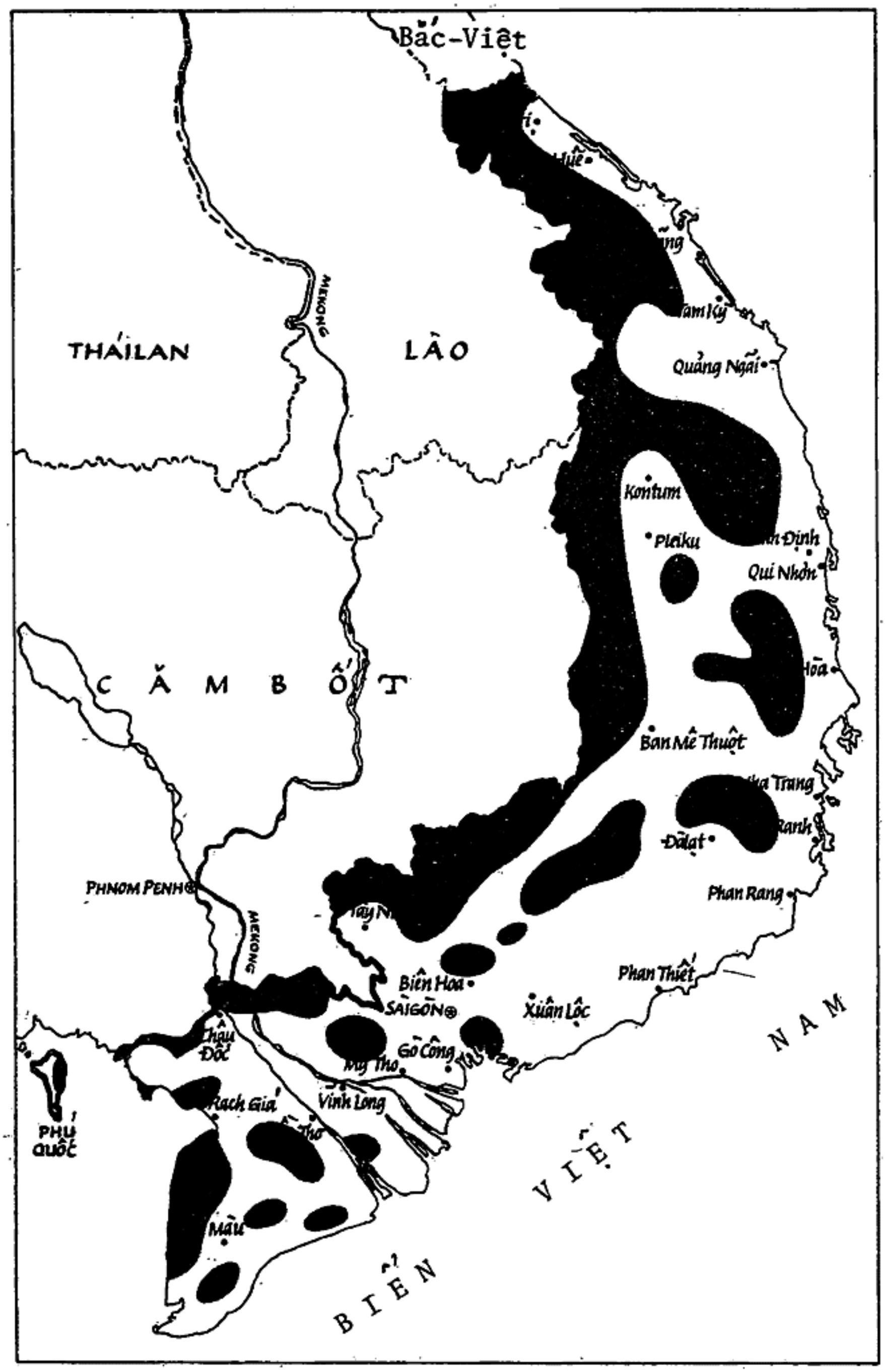

BẢN-ĐỒ I LÃNH-THỔ VNCH SAU HIỆP-ĐỊNH PARIS.
(Chỗ xám là vùng Việt-cộng kiểm-soát).

Tỉnh Thừa-thiên rộng 4.936 Km2 và có 756.689 dân cộng với 203.629 dân Thị-xã Huế là 960.318 dân. Thừa-thiên có 10 Quận đều do VNCH kiểm-soát.VC chỉ chiếm được một giải rừng núi ở phía Tây rặng Trường-sơn,ở đó dân-cư thưa-thớt và hầu hết là đồng-bào Thượng

Tỉnh Quảng-nam rộng 8.000 Km2 ,có 1.400.000 dân.
Từ đầu năm 1975, VC tiến đánh Quận Thượng-đức và vùng phụ-cận như Nông-sơn,kiểm-soát được khu rừng núi phía Tây rộng đến 5.000 Km2 và có đến 200.000 dân.Phần còn lại là khu đồng-bằng,dân-cư đông-đúc,ở đây có Thị-xã Đà-nẵng với 600.000 dân ,do Chính-phủ VNCH kiểm-soát.

Tỉnh Quảng-tín rộng 4.000 Km2 và có 400.000 dân.

Tỉnh Quảng-ngãi rộng 4300 Km2 và có 720.000 dân.

Hai tỉnh này có núi ăn sát ra bờ biển nên VC đã kiểm-soát được những khu vực lớn chạy dài từ A-Shau,qua Khâm-đức vào đến Chiến-khu Đỗ-xá nằm giữa ranh giới hai tỉnh Quảng-ngãi và Bình-định.Tuy-nhiên các vùng này dân-cư rất thưa-thớt và phần lớn là đồng-bào Thượng mà thôi.

Các khu đồng-bằng ,đông dân đều do VNCH kiểm-soát. (BẢN-ĐỒ II và III).

B. VÙNG II CHIẾN-THUẬT gồm các tỉnh cao-nguyên như Kontum, Plei Ku, Đác-lắc, Quảng-đức, Phú-bổn,Tuyên-đức ,Lâm-đồng và 5 tỉnh miền duyên-hải là Bình-định,Phú-yên,Khánh-hòa,Ninh-thuận và Bình-thuận.

Các tỉnh trên cao-nguyên rộng 50.412 Km2 nhưng chỉ có 2.976.747 dân sống, chia ra như sau

Kontum rộng 10.300 Km2 có 72.694 dân.
Pleiku rộng 8.386 Km2 có 206.655 dân.
Đác-lắc rộng 10.290 Km2 có 270.058 dân.
Quảng-đức rộng 5.939 Km2 có 36.138 dân.
Phú-bổn rộng 4.785 Km2 có 83.387 dân.
Tuyên-đức rộng 4.800 Km2 có 215.584 dân và Thị-xã Đà-lạt có 93.000 dân.
Lâm-đồng rộng 5.056 Km2 có 103.844 dân.
Quảng-đức rộng 5.939 Km2 có 36.138 dân.

Dân Việt-nam tập-trung tại các Thành-phố lớn như Đà-lạt,Pleiku Ban-mê-thuột và các Tỉnh-lỵ, Quận-lỵ.Số này lên đến 2.495.820 dân.

Số còn lại là đồng-bào Thượng thuộc 17 sắc-tộc khác nhau trong đó 4 sắc dân Gia-rai, Ra-đê, Ba-na và Kô-hô là đông hơn cả. Các sắc-tộc Thượng sống trong 1.203 buôn ,ấp ở rải-rác khắp cao-nguyên

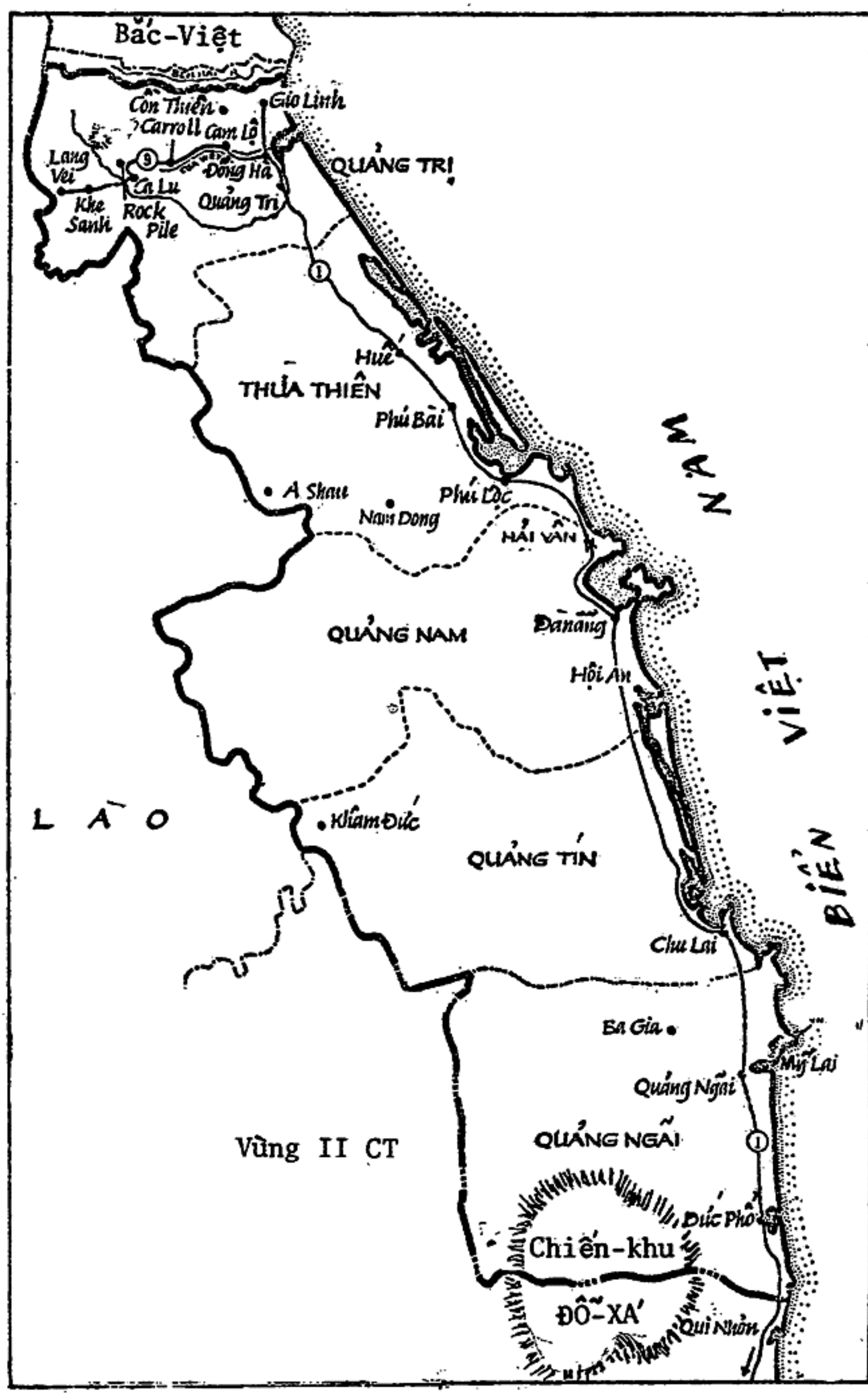

BẢN-ĐỒ II VÙNG I CHIẾN-THUẬT.

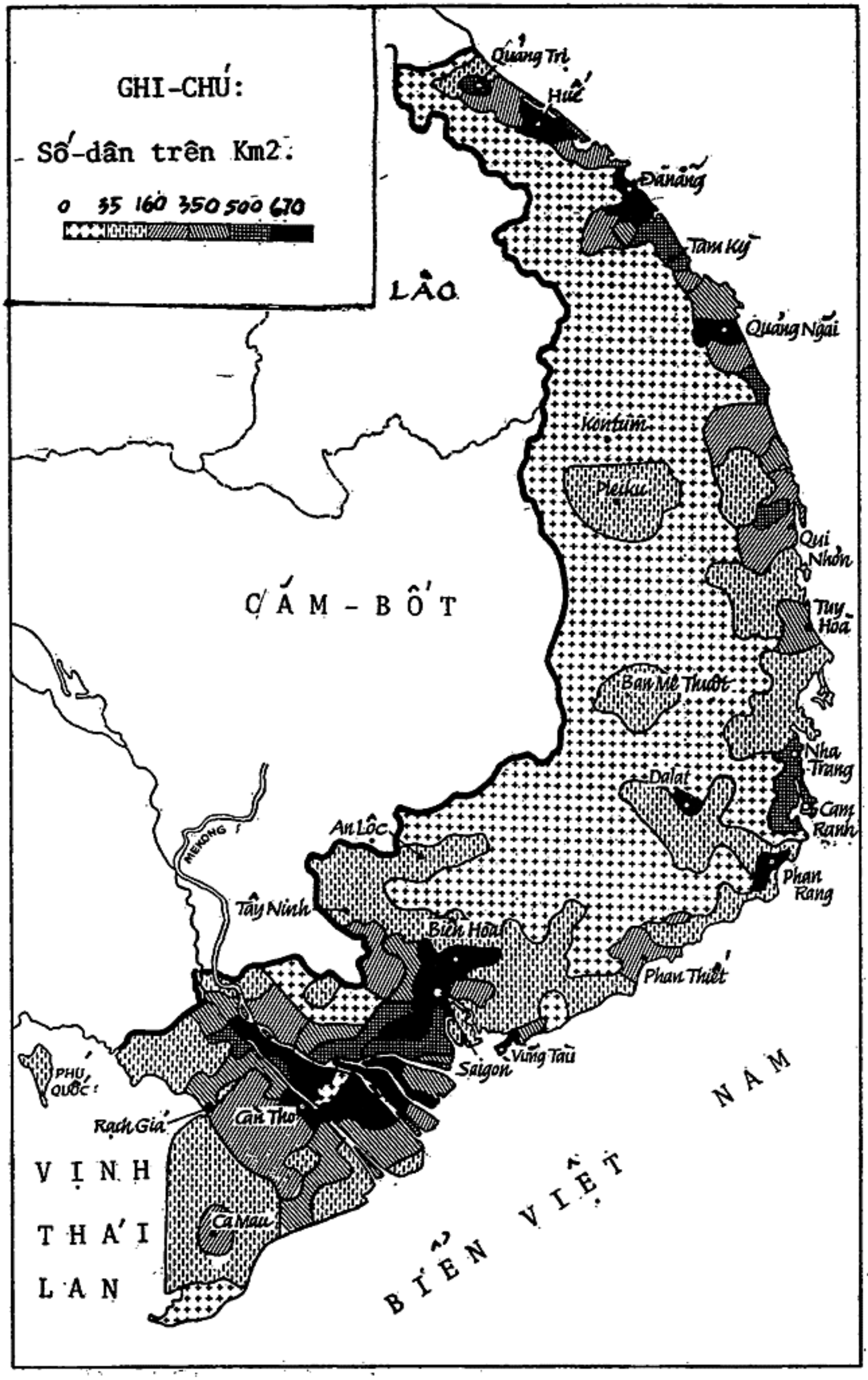

BẢN-ĐỒ III: MẬT-ĐỘ DÂN-SỐ MIỀN NAM VIỆT-NAM.

Trên cao-nguyên, VC chiếm hết giải đất phía Tây, chạy dài từ Kontum đến Nam-phần,nơi đây họ đã làm con đường chiến-lược đi từ Quảng-trị vào Lộc-ninh và các đường chiến-dịch nối đường chiến-lược với các chiến-khu Đỗ-xá và các chiến-khu nằm giữa ranh các tỉnh Bình-định-Phú-yên,Khánh-hòa-Ninh-thuận, Tuyên-đức-Lâm-đồng.

Tại các tỉnh duyên-hải, tỉnh Bình- định bị coi là tỉnh nát nhất

Bình-định rộng 7.000 Km2 và có đến gần 1 triệu dân.Tỉnh này núi ăn sát ra tới biển nên địa-thế rất hiểm-trở. VC đã kiểm-soát phần lớn các khu rừng núi.VNCH chỉ giữ được các thị-trấn, các khu đồng bằng nằm dọc theo Quốc-lộ số 1 và Quốc-lộ 19 mà thôi.Tuy-nhiên khu VC chiếm chỉ có độ 10 % dân-số mà thôi.

Tỉnh Phú-yên rộng 4.200 Km2 và có 350.000 dân.

Tỉnh này địa-thế cũng hiểm-trở nên VNCH chỉ kiểm-soát được một số đồng-bằng nhỏ nằm ven bờ biển, dọc theo Quốc-lộ 1 và dọc sông Đà-rằng mà thôi.

Trong tỉnh này chiến-khu VC nằm cắt ngang Quốc-lộ số 7,chạy dọc theo ranh-giới tỉnh này với các tỉnh Bình-định, Phú-bổn và Khánh-hòa.

Tỉnh Khánh-hòa rộng 4.300 Km2 với 300.000 dân kể cả dân Thị-xã Nha-trang.

Tỉnh Ninh-thuận rộng 3.400 Km2 có 3.20.000 dân.

Hai tỉnh này tình-hình an-ninh rất khả quan nên VC chỉ kiểm-soát được khu rừng núi phía Tây, tiếp giáp với tỉnh Tuyên-đức mà thôi.

Tỉnh Bình-thuận là tỉnh ở cực Nam của Vùng II Chiến-thuật.Về phía Tây-Bắc tỉnh này là mật-khu Lê-hồng-Phong của VC . VNCH chỉ kiểm-soát được vùng đồng bằng dọc theo Quốc-lộ 1 và sát bờ biển mà thôi.

C. VÙNG III CHIẾN-THUẬT bao gồm các tỉnh Bình-long, Phước-long Long-khánh, Bình-tuy,Tây-ninh, Biên-hòa, Phước-tuy,Long an, Hậu-nghĩa và Gia-định.Trong vùng này còn có Đô-thành Sài-gòn và Đặc-khu Rừng Sát.

Vùng III CT bao quanh Thủ-đô nên được Chính-quyền VNCH để hết nỗ-lực lo việc chiếm đất, dành dân với VC.

Trong vùng này có 3 tỉnh bị VC chiếm mất nhiều đất nhất là Bình long, Phước-long và Tây-ninh.

Tỉnh Bình-long rộng 2.240 Km2 nhưng chỉ có 50.424 dân.

Bình-long có 3 quận là Lộc-ninh, Chơn-thành và quận Châu-thành An-lộc thì quận Lộc-ninh đã bị VC chiếm từ trước Hiệp-định Paris. Quận này rộng 878 Km2 và có 6.478 dân.

Quận An-lộc bao gồm Tỉnh-lỵ An-lộc và vùng phụ-cận. Từ ngày An lộc bị bao-vây,quân-đội VNCH đã đem quân giải-tỏa ,lực-lượng VC phải rút khỏi quận-lỵ này nhưng vòng đai kiểm-soát của VNCH cũng không xa lắm.

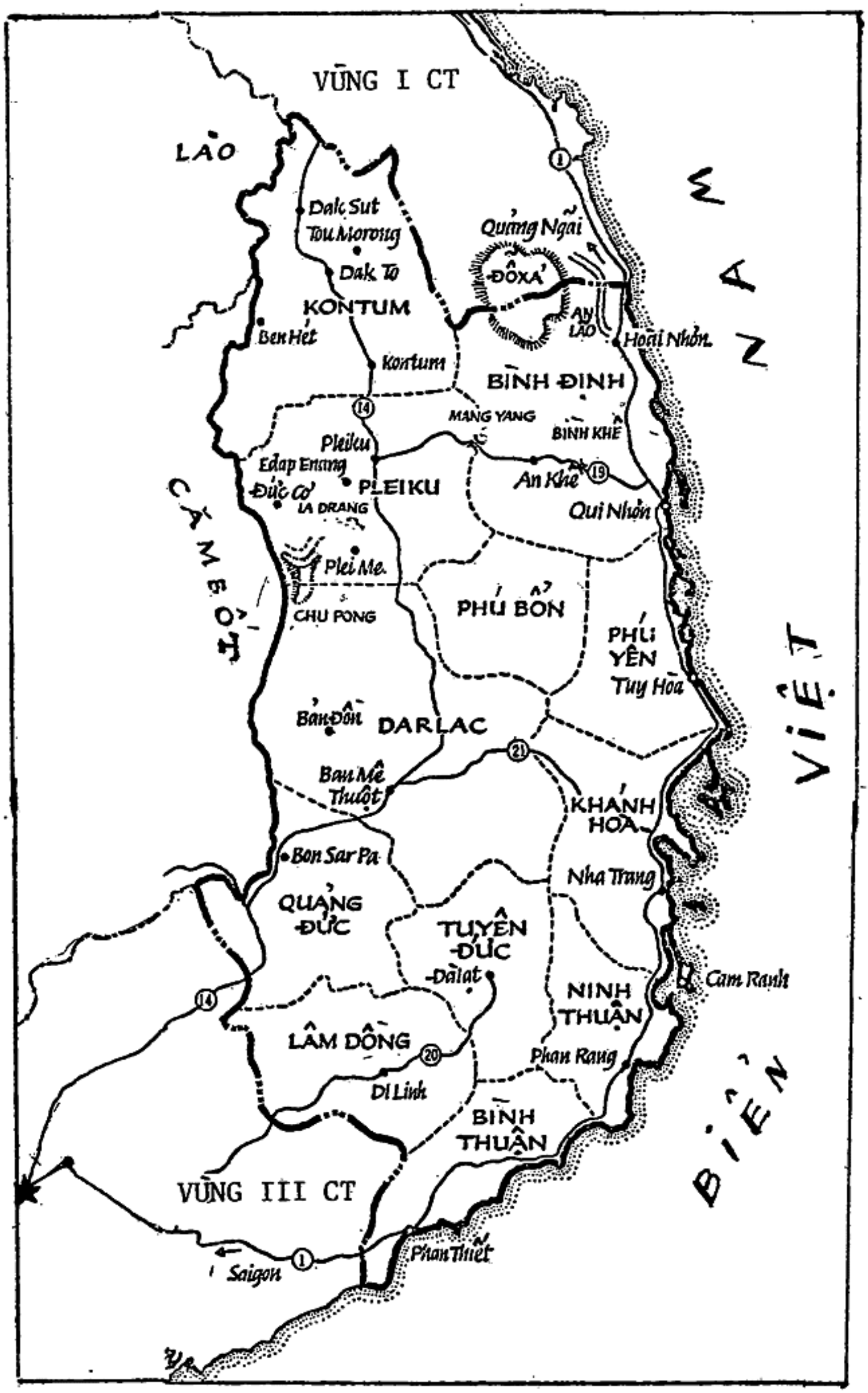

BẢN-ĐỒ IV VÙNG II CHIẾN-THUẬT.

Con đường số 13, nối An-lộc với Lai-khê,nơi có Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 5 đóng, luôn-luôn bị cắt.Muốn tiếp-tế cho Tỉnh-lỵ An-lộc phải dùng phi-cơ hay mở các cuộc hành-quân lớn để dọn đường.
Riêng quận Chơn-thành ở phía Nam, ở gần Lai-khê nên vẫn còn ở trong tay VNCH.

Tỉnh Phước-long rộng 5.299 Km2 có 42.202 dân,phần lớn tập-trung ở Tỉnh-lỵ Phước-bình (23.081 dân).Tỉnh này chỉ có 7 xã với 57 buôn ấp chia thành 4 quận Bố-đức, Đức-phong, Đôn-luận và Phước-vĩnh.Dân người Việt chỉ tập-trung ở Tỉnh-lỵ và 4 Quận-lỵ, còn ở các buôn ấp khác toàn là đồng-bào Thượng, người Maa và người Mnong.

Khu Đông Bắc của tỉnh này trong đó có Quận Bố-đức và khu phía Nam ,nơi tiếp-giáp Long-khánh và Lâm-đồng là vùng tự lâu đã bị VC chiếm.Khu phía Bắc thường được gọi là Mật khu Bù-gia-mập và khu phía Nam là chiến-khu D,đều là những chiến-khu nổi tiếng từ lâu.

Lực-lượng VNCH chỉ kiểm-soát được những vùng chung quanh Tỉnh-lỵ và 3 Quận-lỵ còn lại. Con đường huyết-mạch của tỉnh này là Quốc lộ 14 đi từ Bình-dương lên Ban-mê-thuột cũng hay bị cắt ở Đồng-Xoài.

Tỉnh Tây-ninh rộng 3.865 Km2,có 423.677 dân trong đó phần lớn sống ở Tỉnh-lỵ và quận Phú-khương (246.914 dân) và các quận ở phía Nam như Phước-ninh, Hiếu-thiện.

Phần phía Bắc của tỉnh này tiếp giáp biên-giới Việt-Cam-bốt gọi là vùng Lưỡi-câu,là chiến-khu C nổi tiếng của VC.

Ngoài ra trong vùng tiếp-giáp 3 tỉnh Hậu-nghĩa , Bình-dương và Biên-hòa,VC cũng có 3 chiến-khu nổi tiếng là Bời-lời, Hố-bò và Tam giác sắt.

Trong tỉnh Long-an và Hậu-nghĩa, nơi tiếp-giáp với biên-giới Việt-Cam-bốt (vùng Mỏ-Vẹt), VC cũng kiểm-soát được một vùng nhỏ gọi là Mật-khu Lý-văn-Mạnh.

Ở cửa sông Đồng-nai, giữa Vũng-tàu và Gò-công là Mật-khu Rừng Sát, cũng là nơi VC ẩn-náu từ lâu,mà lực-lượng VNCH không làm sao dẹp nổi. (BẢN-ĐỒ V).

D. VÙNG IV CHIẾN-THUẬT có 16 tỉnh là Kiến-phong,Kiến-tường,Định tường,Gò-công,Kiến-hòa,Sa-đéc,Vĩnh-long,Vĩnh-bình,Châu-đốc,An-giang Kiên-giang,Chương-thiện, Phong-dinh,Ba-xuyên,Bạc-liêu và An-xuyên.

Trong Vùng IV CT, về phía biên-giới Việt Cam-bốt VC kiểm-soát được một giải từ phía Đông quận Hồng-ngự tỉnh Kiến-phong đến phía Bắc quận Tuyên-bình thuộc tỉnh Kiến-tường. Khu này thường được gọi là chiến-khu Đồng-tháp-mười.Vùng này còn ăn sâu vào đến phía Bắc

BẢN-ĐỒ V VÙNG III CHIẾN-THUẬT.

tỉnh Định-tường nhưng VNCH kiểm-soát vùng Mộc-hoá nên vùng này bị chia thành hai.

Cũng dọc theo biên-giới, về phía Bắc tỉnh Kiên-giang, VC kiểm-soát được vùng Thất-sơn và khu hòn Chồng ở phía Bắc tỉnh-lỵ Rạch-giá

Trong tỉnh Kiên-giang, về phía Nam dọc theo bờ biển từ vịnh Cây Dương đến cửa sông Ông đốc là mật-khu Ủ-minh. Mật khu này ăn sang khu phía Tây Bắc của tỉnh An-xuyên, thường gọi là Ủ-minh hạ.

Trong tỉnh An-xuyên, VC còn kiểm-soát được một khu vực nhỏ nằm giữa quận Đầm-dơi và thị-trấn Năm-căn.

Ở tỉnh Bạc-liêu VC kiểm-soát được khu-vực Phước-long-Mỹ-quới ở phía Bắc tỉnh-lỵ Vĩnh-lợi

Ở Ba-xuyên, VC kiểm-soát được khuVĩnh-phước ở tiếp giáp tỉnh Bạc-liêu và bờ biển phía Nam.

Ở Vĩnh-bình VC kiểm-soát được khu-vực nằm dọc sông Hậu-giang ở giữa hai quận-lỵ Trà-ôn và Cầu-kè.

Ở Kiến-hòa VC kiểm-soát được một phần quận Mỏ-cày và quận Giồng Trôm.

Các vùng VC kiểm-soát phần lớn là các vùng sình lầy, dân-cư thưa thớt. Hoặc giả có một vài vùng đông dân thì khi VC đến, những người có khả-năng đều tìm cách bỏ về vùng có Quân-đội VNCH trấn-đóng nên tuy trên bản-đồ ta thấy VC chiếm được nhiều đất nhưng dân thì không có mấy. (BẢN-ĐỒ VI).

II

TỔ-CHỨC LÃNH-THỔ QUÂN-SỰ VIỆT CỘNG

Về phương-diện Lãnh-thổ, VC chia miền Nam Việt-nam thành 7 Quân-khu như sau :

A. QUÂN-KHU TRỊ-THIÊN gồm 2 tỉnh Quảng-trị, Thừa-thiên và Thị-xã Huế.

Mỗi Quân-khu có một Đảng-ủy Mặt-trận và một Bộ Tư-lệnh Quân-khu chỉ-huy.

Quân-khu Trị-thiên do Lê-tự-Đồng, cấp bậc Thiếu-tướng làm Bí-thư Đảng-ủy Kiêm Tư-lệnh Quân-khu, kiêm Chính-ủy Quân-khu.

B. QUÂN-KHU V gồm các Tỉnh duyên-hải Miền Trung Trung-bộ như Quảng-nam, Đà-nẵng, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa.

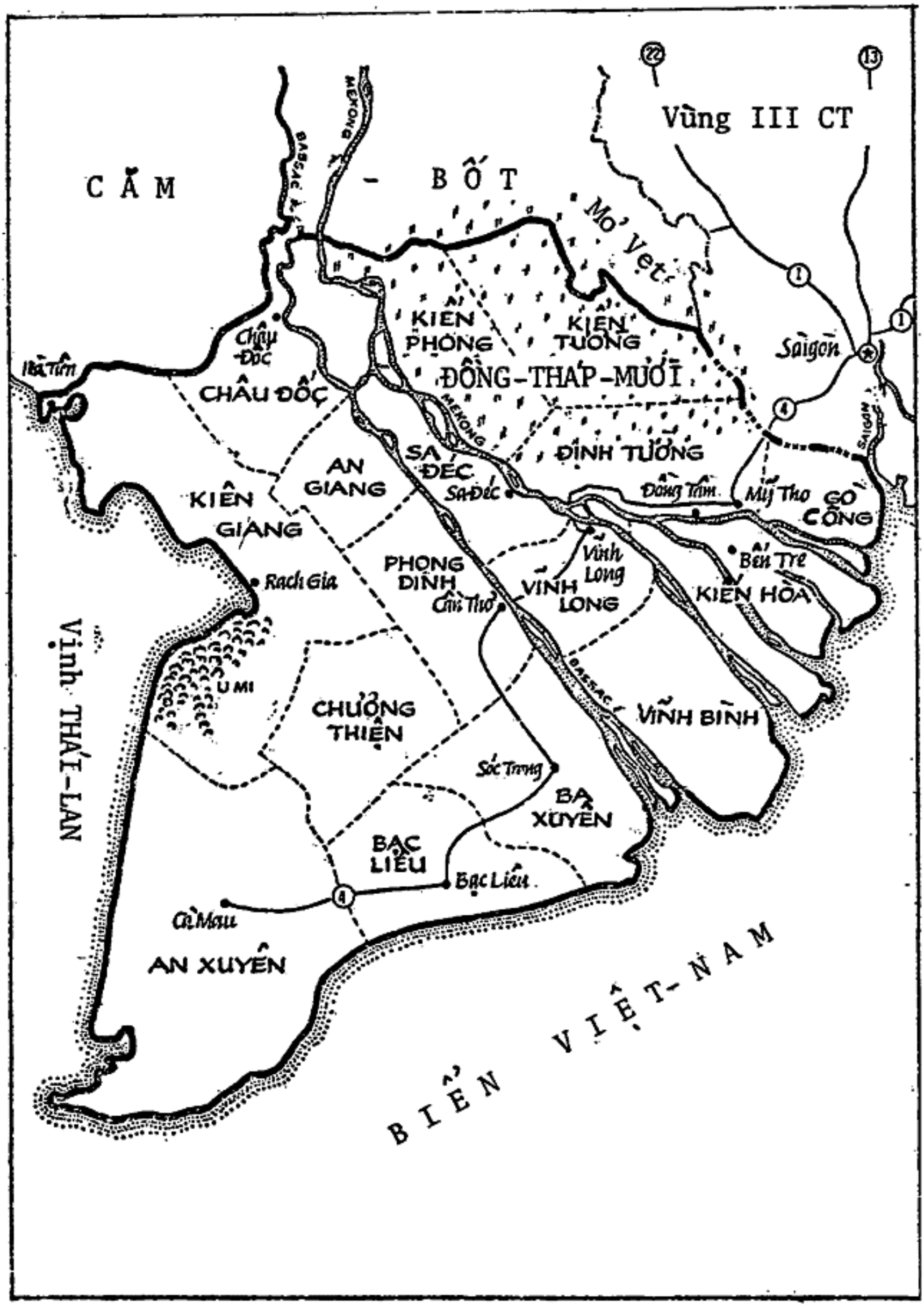

BẢN-ĐỒ VI : VÙNG IV CHIẾN-THUẬT.

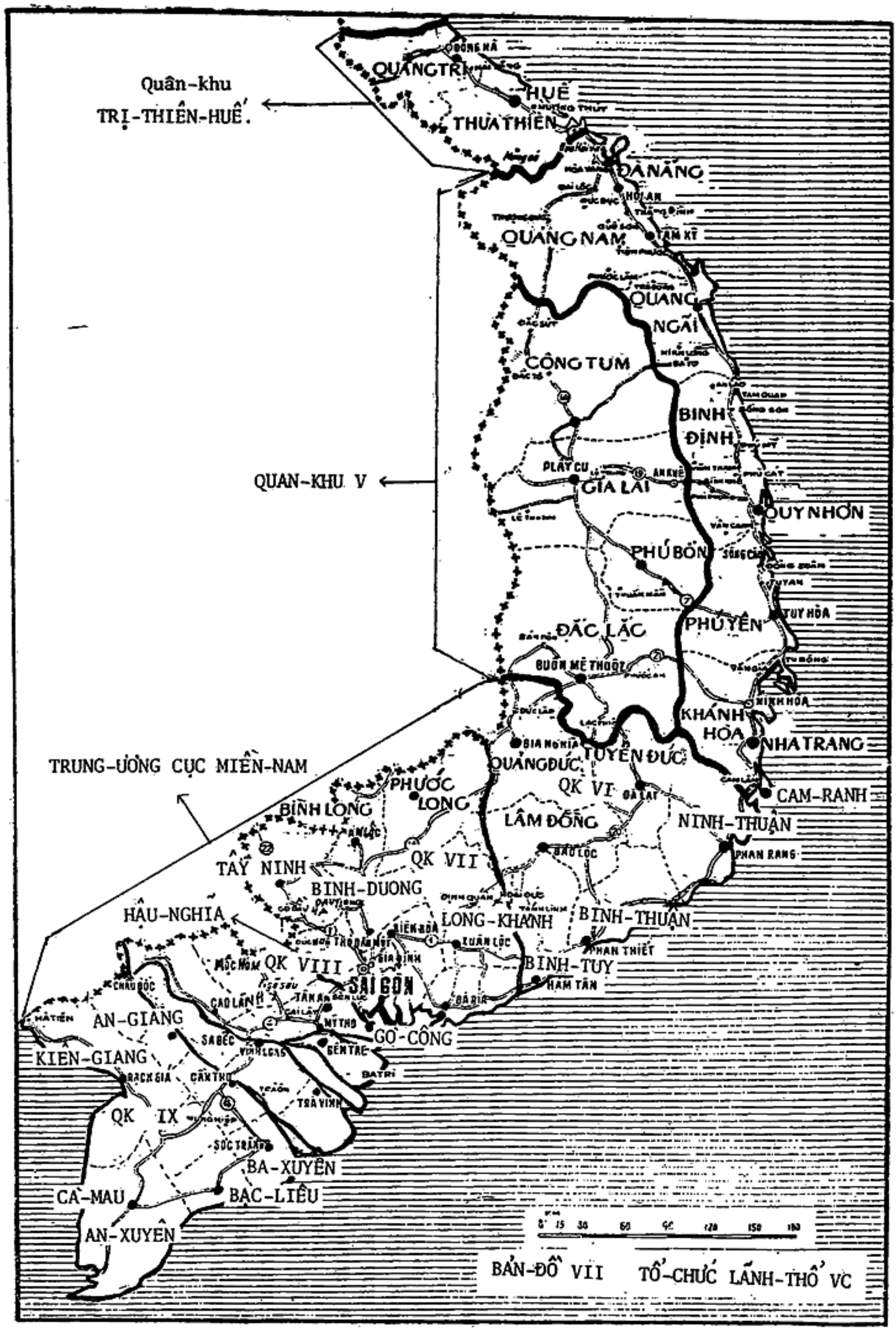
Quân-khu
TRỊ-THIÊN-HUẾ.
QUANGTRI
HUẾ
THUATHIEN
ĐÀNẴNG
HỘI AN
QUANG NAM
TAN KỲ
QUANG
NGÃI
CÔNG TUM
BINH
ĐỊNH
PLAY CU
GIA LAI
QUY NHƠN
QUAN-KHU V
PHÚ BỔN
TUY HÒA
PHÚ YÊN
ĐẮC LẮC
BUÔN MÊ THUỘT
KHÁNH
HÒA
NHA TRANG
TRUNG-ƯƠNG CỤC MIỀN-NAM
QUẢNGĐỨC
TUYÊN ĐỨC
QK VI
CAM-RANH
PHƯỚC
LONG
BÌNH LONG
LÂM ĐỒNG
NINH-THUẬN
QK VII
TÂY NINH
BÌNH-DƯƠNG
HẬU-NGHĨA
LONG-KHÁNH
BÌNH-THUẬN
QK VIII
SÀI GÒN
BÌNH-TUY
AN-GIANG
GÒ-CÔNG
KIÊN-GIANG
QK IX
BẠC-LIÊU
CÀ-MAU
AN-XUYÊN
BẢN-ĐỒ VII TỔ-CHỨC LÃNH-THỔ VC

và các tỉnh trên Cao-nguyên (VC gọi là Tây-nguyên) như Công-tum, Gia-lai (Pleiku),Phú-bổn và Darlac.

Quân-khu V do Chu-huy-Mân làm Bí-thư Đảng-ủy kiêm Tư-lệnh Quân-khu,Võ-chí-Công làm Chính-ủy.

C. QUÂN-KHU VI gồm các tỉnh miền Nam Cao-nguyên như Quảng-đức,Tuyên-đức,Lâm-đồng,Ninh-thuận và Bình-thuận.

D. QUÂN-KHU VII gồm các tỉnh Miền Đông Nam-bộ

E. QUÂN-KHU VIII gồm các tỉnh Tiền giang.

G. QUÂN-KHU IX gồm các tỉnh Hậu-giang.

Các Quân-khu VI,VII,VIII và IX họp lại thành một đơn-vị đặc-biệt gọi là Miền Nam Việt-nam ,có một tổ-chức đặc-biệt của Đảng gọi là Trung-ương-cục Miền Nam điều-khiển.

Trung-ương-cục Miền Nam do Phạm-Hùng làm Bí-thư Đảng ủy.

Các lực-lượng quân-sự địa-phương gọi là Bộ đội Miền hay Bộ-đội Nam-bộ.

Bộ-đội Nam-bộ do Trần-văn-Trà làm Tư-lệnh và Phạm-Hùng làm Chính ủy.

Để làm ra có danh chính ngôn thuận, cho rằng chiến-tranh tại miền Nam Việt-nam là do nhân-dân miền Nam nổi dậy ,năm 1960 Cộng sản Bắc-Việt cho ra đời một tổ-chức gọi là Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, do Luật sư Nguyễn-hữu-Thọ làm Chủ-tịch.Nguyễn-hữu-Thọ là một nhân-vật thân Cộng nhưng không là đảng viên đảng Lao-động nên Mặt-trận Giải-phóng miền Nam chỉ có hình-thức, mọi việc đều do Trung-ương cục miền Nam quyết-định cả.

Sau cuộc Tổng-công-kích Tổng-khởi-nghĩa Tết Mậu-thân,VC đưa thêm ra chiến-khu một số nhân-vật thân Cộng nữa,nên ngày 6-6-69 VC lại khai-sinh một Chính-phủ cho miền Nam Việt-nam gọi là Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa Miền Nam Việt-nam.

Chính-phủ này do Huỳnh-tấn-Phát ,Kiến-trúc-sư, làm Chủ-tịch, Phùng-văn-Cung làm Phó Chủ-tịch.Nguyễn-thị-Bình làm Ngoại-trưởng Trần-nam-Trung tức Trần-văn-Trà làm Bộ-trưởng Quốc-phòng.Nguyễn-văn-Kiết,nguyên Giáo-sư trường Đại-học Sư-phạm Sài-gòn làm Bộ-trưởng Giáo-dục, Hoàng-thanh-Nghị làm Thứ-trưởng Thông-tin và Văn-hóa,Chung-ngọc-Kỳ làm Thứ-trưởng đặc-trách Văn-phòng Phủ Chủ tịch.

Ba nhân-vật chính của Chính-phủ này là Huỳnh-Tấn-Phát, Trần-văn-Trà và Nguyễn-Thị-Bình đều là đảng viên Đảng Lao-động Việt-nam.

Nguyễn-Hữu-Thọ chỉ làm Chủ-tịch Hội-đồng cố-vấn.

Tất nhiên, cũng như Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa Miền Nam Việt-nam chỉ là một chính-phủ bù-nhìn. Mọi quyết-định đều ở trong tay Đảng Lao-động Việt-nam cả.

III

LỰC-LƯỢNG VÕ-TRANG VIỆT-CỘNG.

Tính đến cuối năm 1973, Lực-lượng Việt-cộng tại Miền Nam Việt-nam có độ 170.000 quân chính-qui từ miền Bắc xâm-nhập cộng với khoảng 30.000 quân chính-qui khác tuyển từ các tỉnh Miền Nam.

Riêng trong năm 1973, năm ký Hiệp-định Paris, Cộng-sản Bắc Việt đã cho xâm nhập 70.000 quân để bổ-sung các đơn-vị.

Lực-lượng Chính-qui lên đến cấp Quân-đoàn (hay Binh-đoàn) được phân-phối như sau

Quân-đoàn II do Nguyễn-Hữu-An làm Tư-lệnh, Lê-Linh làm Chính-ủy gồm 3 Sư-đoàn 304, 324 và 325.

Khu-vực hoạt-động của Quân-đoàn II là Quân-khu Trị-Thiên và Bắc Quân-khu V.

Quân-đoàn III do Vũ-lang làm Tư-lệnh, Nguyễn-Hiệp làm Chính-ủy gồm các Sư-đoàn 320, 10 và 316.

Khu-vực hoạt-động của Quân-đoàn III vào đầu năm 1975 là Cao-nguyên.

Quân-đoàn IV do Trần-Văn-Trà làm Tư-lệnh, Phạm-Hùng làm Chính-ủy gồm các Sư-đoàn 3, 5 và 7 Tất-cả đều đặt trực-thuộc Bộ Tư-lệnh Miền

Bộ-đội địa-phương ở Quân-khu V có đến cấp Sư-đoàn (3 Sư-đoàn 2, 3 Sao-vàng và 968) trong khi ở các Quân-khu khác chỉ có đến cấp Trung đoàn mà thôi.

Ngoài ra ở mỗi tỉnh đều có các lực-lượng Dân-quân và Du-kích-quân đặt dưới quyền của một Bộ Chỉ-huy Tỉnh gọi là Tỉnh đội Dân-quân Du-kích.

Ngoài ra Cộng-sản Bắc-Việt còn có một số các đơn-vị trừ-bị còn đóng ở Bắc-Việt trong đó có Quân-đoàn I đang bố-trí tại Ninh-bình. Quân-đoàn I do Nguyên-Hòa làm Tư-lệnh, Hoàng-minh-Thi làm Tư-lệnh-phó.

Một số các lực-lượng yểm-trợ cũng đã được đưa vào Miền Nam VN từng bộ-phận như

Bộ-đội đặc-biệt tinh-nhuệ (như Lực-lượng đặc-biệt của VNCH) do Nguyên-chí-Điềm làm Tư-lệnh.
Bộ-đội Hậu-cần do Đồng-sĩ-Nguyên làm Tư-lệnh.
Bộ đội Pháo do Đoàn-Tuệ làm Tư-lệnh.
Bộ-đội Xe tăng do Nguyễn-Kiên làm Tư-lệnh phó.
Bộ-đội Phòng-không do Lê-văn-Try làm Tư-lệnh.

Tất cả đều đặt dưới quyền của Bộ Tổng tham-mưu ở Hà-nội do Võ Nguyên-Giáp là Phó Thủ-tướng kiêm Tổng-trưởng Quốc-phòng, kiêm Tổng Tư-lệnh Quân-đội, Văn-Tiến-Dũng làm Tổng Tham-mưu-trưởng, Phùng-thế-Tài và Lê-Ngọc-Hiền làm Tham-mưu-Phó, Đinh-đức-Thiện làm Chủ-nhiệm Tổng-cục Hậu-cần.

Tuy-nhiên mọi quyết-định về Quân-sự đều phải thông qua Quân-Ủy Trung-ương gồm các sĩ-quan cao-cấp có nhiều tuổi Đảng như Võ-Nguyên-Giáp, Song-Hào, Hoàng-văn-Thái, Lê-Quang-Đạo và Văn Tiến-Dũng.

Các quyết-định của Quân-Ủy Trung-ương có tính-cách chiến-lược lại phải trình Trung-ương-bộ Đảng Lao-động VN để xét kỹ, thông-qua rồi mới được thi-hành.

Trong các quyết-định quan-trọng gửi vào Miền Nam để ra lệnh mở các chiến-dịch đánh Miền Nam, người ta thấy có chữ-ký của Lê Duẩn hay Lê-đức-Thọ ký thay mặt cho Trung-ương-bộ đảng Lao-động (lúc Lê-đức-Thọ chưa vào Nam) và Võ-Nguyên-Giáp ký thay mặt cho Quân-ủy Trung-ương.

IV

LỰC-LƯỢNG VÕ-TRANG VNCH.

VNCH có khoảng 220.000 bộ-binh gồm

11 Sư-đoàn Bộ-binh mang số 1,2,3,5,7,9 18,21,22,23 và 25.
2 Sư-đoàn Tổng-trừ-bị là Sư-đoàn Nhảy-dù và Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến.
15 Liên-đoàn Biệt-động-quân

Lực-lượng Yểm-trợ cơ các binh-chủng

1. Pháo-binh có 66 Tiểu-đoàn và 164 Trung-đội biệt-lập với 1.492 Đại-bác và Bích-kích-pháo đủ loại. Pháo-binh phòng-không cũng có 7 Tiểu-đoàn với 168 súng phòng không.

2. Thiết-giáp có 22 Thiết-đoàn và 51 chi-đoàn với 2.074 chiến xa và Thiết-vận-xa đủ loại.

3. Không-quân có 41.000 quân, tổ-chức thành 6 Sư-đoàn Không quân. Tất cả có 66 Phi-đoànchia ra như sau

22 Phi-đoàn chiến-đấu với 510 máy bay trong đó có 30 phản-lực-cơ F5E.
25 Phi-đoàn trực-thăng với 900 trực-thăng đủ loại.
5 Phi-đoàn vận-tải với 80 vận-tải cơ đủ loại.
14 Phi đoàn trinh-sát với 360 Trinh-sát-cơ.

4. Hải-quân có 39.000 quân với 1.611 tầu đủ loại, tổ-chức thành 1 Hạm-đội gồm các tầu lớn, lo việc bảo-vệ Hải-phận VNCH và 22 Hải-đoàn và giang-đoàn với các tầu nhỏ, để xông-xáo vào các bờ biển và các sông rạch.

Tất-cả các lực-lượng trên đặt dưới quyền Tổng-tư-lệnh là Tổng thống VNCH và Một Bộ Tổng-tham-mưu do Đại-tướng Cao-văn-Viên làm Tổng-tham-mưu-trưởng.

Cao-văn-Viên nguyên gốc là người Thổ ở miền Thượng-du Bắc-Việt đi lính nhảy dù từ thời Pháp thuộc. Sau ông trở thành một trong những sĩ-quan nhảy-dù đầu tiên của Quân-đội Quốc-gia Việt-nam và leo dần lên đến Đại-tướng nhờ xông-xáo trong các cuộc hành-quân và sự chiến-đấu gan dạ của binh chủng này.

Ông có mặc cảm là người thiểu-số và ít học nên dù đã làm lớn trong quân-đội, ông cũng cố học tiếp để lấy bằng Tú-tài và Cử-nhân Văn-khoa bạn Pháp-văn. Tuy-nhiên bằng này phần lớn là nhờ sự vận-động ở bên trong hơn là thực tài của ông.

Ông được Hoa-kỳ tin dùng vì dễ bảo, không làm trái ý các cố-vấn bao-giờ.

Bề ngoài ông làm ra vẻ rất ngay-thẳng nhưng bà vợ đam-đang của ông thì rất nổi tiếng vì tham-nhũng. Những vụ điển-hình là lấy đất công của Quân-y-viện Vũng-tàu, xây Building cho Mỹ thuê, thầu cung-cấp cho nhà binh, thuyên-chuyển về chỗ tốt v.v...Nhiều lần bà Đại-tướng đã xuống tận Trung-tâm Huấn-luyện Quang-trung để lấy người ra.

Ngoài quân-đội Chính-qui, VNCH còn có

140.000 Địa-phương-quân chia thành 367 Tiểu-đoàn và 85 Đại đội biệt-lập, trực-tiếp đặt dưới quyền chỉ-huy của các Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng kiêm Tiểu-khu-trưởng và Chi-khu-trưởng.

Vào đầu năm 1975, các lực-lượng này được bố-trí như sau

Tại VÙNG I CHIẾN-THUẬT, do Quân-đoàn I phụ-trách, có 3 Sư-đoàn Bộ-binh

Sư-đoàn 1 Bộ-binh đồn-trú tại Quảng-trị và Thừa-thiên do Chuẩn-tướng Nguyễn-văn-Điềm làm Tư-lệnh.Bộ Tư-lệnh đóng tại Căn-cứ Dạ-lê-thượng.

Sư-đoàn 2 Bộ-binh đồn-trú tại Quảng-tín và Quảng-ngãi,do Chuẩn-tướng Trần-văn-Nhựt làm Tư-lệnh.Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn đóng tại căn-cứ Chu-lai,Quảng-tín.

Sư-đoàn 3 Bộ-binh đồn-trú tại Quảng-nam,do Thiếu-tướng Nguyễn-duy-Hinh làm Tư-lệnh.

Sau cuộc Tổng-tấn-công của VC năm 1972 vào Quảng-trị,vì áp-lực VC mạnh quá nên Bộ Tổng-tham-mưu đã đưa 2 Sư-đoàn trừ-bị là Sư-đoàn Nhảy-dù và Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến ra đó chống-giữ. Sư-đoàn này phải đóng quân giữ đất từ Quảng-trị vào đến Quảng-nam cho đến ngày gần mất.

Ngoài ra vùng này còn có 4 Liên-đoàn Biệt-động-quân và các lực lượng yểm-trợ gồm :

21 Tiểu-đoàn Pháo-binh với 418 đại-bác và Bích-kích-pháo đủ loại.

5 Thiết-đoàn Kỵ-binh (xe tăng, thiết-giáp) với 446 xe đủ loại.

Sư-đoàn 1 Không-quân với 96 chiến-đấu cơ,đóng tại các phi-trường Đà-nẵng ,Phú-bài và Chu-lai.

Lực-lượng Hải-quân có 6 Hải-đoàn duyên-phòng và 4 giang-đoàn xung-phong với 165 tàu đủ loại.

Tất-cả đặt dưới quyền chỉ-huy của Trung-tướng Ngô-quang-Trưởng

Ngô-Quang-Trưởng,sinh quán tại Bến-tre,được coi là một Tướng lãnh sạch trong Quân-lực VNCH.Báo-chí Hoa-kỳ đã có lần đề-cao ông như một lãnh-tụ trẻ của VNCH trong tương-lai cùng với Hoàng-đức-Nhã (!).

Trên thực-tế ,ông là một sĩ-quan chân-chỉ, cẩn-thận,thường để ý từng ly từng tí,kiểm-soát đến từng chi-tiết nhỏ như quân-phục, vũ-khí của các binh-sĩ dưới quyền mỗi khi ông đi thăm các đơn-vị

Năm 1970, ông được cử làm Tư-lệnh Vùng IV Chiến-thuật và được coi là rất thành-công trong các chiến-dịch bình-định,một chiến-dịch được người Mỹ đặc-biệt chú-ý.

Tháng 5 năm 1972, VC tấn-công Quảng-trị, Sư-đoàn 3 Bộ-binh do Chuẩn-tướng Giai làm Tư-lệnh đã bỏ chạy. Các tướng-lãnh Hoa-kỳ

đã đề-nghị với Nguyễn-văn-Thiệu,đưa Ngô-quang-Trưởng ra làm Tư-lệnh vùng I Chiến-thuật vì họ cho rằng Hoàng-xuân-Lãm là một sĩ-quan kỵ-binh,không đủ khả-năng phối-hợp các binh-chủng,cần phải đưa một Tướng-lãnh có kinh-nghiệm chỉ-huy các đơn-vị lớn thì mới hy-vọng chống lại được cuộc tấn-công của VC.Kết-quả là Ngô-quang Trưởng đã chặn được đà tiến của VC và lấy lại được Tỉnh-lỵ và Cổ thành Quảng-trị,dù hai nơi này chỉ còn là một đống gạch vụn.

Từ bấy Ngô-quang-Trưởng càng được Hoa-kỳ tin-cậy và nhiều nhân vật ở tòa Đại-sứ Mỹ đã coi ông là người có nhiều hy-vọng thay-thế Nguyễn-văn-Thiệu Nhưng cũng từ đó mối liên-lạc giữa ông và Nguyễn-văn-Thiệu bắt-đầu lạnh nhạt vì Nguyễn-văn-Thiệu cũng nghi rằng người Mỹ đã nuôi Ngô-Quang-Trưởng để thay thế ông.

Ông có tật nghiện rượu nặng,tuy ông thường chỉ uống ở nơi kín đáo nhưng khi ông say,rồi thì dù việc quân quan-trọng đến thế nào đi chăng nữa, cấp dưới cũng không dám trình lên.

B. VÙNG II CHIẾN-THUẬT có Quân-đoàn II trú đóng.

Quân-đoàn này chỉ có 2 Sư-đoàn Bộ-binh mà thôi .Đó là

Sư-đoàn 23 Bộ-binh đồn-trú tại Cao-nguyên,do Chuẩn-tướng Lê-trung-Tường làm Tư-lệnh. Bộ Tư-lệnh của Sư-đoàn này đặt tại Ban-mê-thuột.

Sư-đoàn 22 Bộ-binh đóng tại Bình-định và chịu trách-nhiệm các tỉnh duyên-hải.

Tuy-nhiên Vùng này có đến 6 Liên-đoàn Biệt-động-quân nhưng phần-lớn các Liên-đoàn này là các đơn-vị Dân-sự chiến-đấu của các trại Lực-lượng đặc-biệt người Thượng do Hoa-kỳ tổ-chức và trực-tiếp trả lương ngày trước.Nay các đơn-vị này được sáp-nhập vào Quân-lực VNCH và được đổi thành các Liên-đoàn Biệt-động-quân biên-phòng.

Lực-lượng yểm-trợ cho vùng II chiến-thuật có

14 Tiểu-đoàn Pháo-binh với 383 trọng-pháo đủ loại.
5 Thiết-đoàn Kỵ-binh với 477 xe bọc thép và xe tăng.
2 Sư-đoàn Không-quân số 2 và số 6 với 444 phi-cơ đủ loại đóng tại các Phi-trường Pleiku, Phù-cát (Bình-định) và Thanh-sơn (Ninh-thuận).

Hải-quân có 6 Hải-đoàn duyên-phòng với 120 tàu đủ loại.

Tư-lệnh Quân-đoàn II là Thiếu-tướng Phạm-văn-Phú

Ông là một sĩ-quan của binh-chủng nhảy-dù từ thời Pháp thuộc

Ông đã nhảy-dù xuống Điện-biên-phủ và bị bắt làm tù-binh.Sau Hiệp-định Genève,ông được tha và di-cư vào Nam,tiếp-tục phục-vụ trong Quân-đội ,leo dần lên đến cấp Tướng và làm đến Tư-lệnh Quân đoàn.

Ông cũng được tiếng là một tướng-lãnh trong sạch nhưng trở ngại lớn nhất trong binh-nghiệp của ông là sức-khỏe.Từ ngày bị bắt làm tù-binh, ông bị đau-yếu luôn.Bịnh lao của ông đã được nhiều bác-sĩ giỏi chữa nhưng vì phải làm việc nhiều nên không dứt được.

Khi VC vào Sài-gòn ông đang bị giữ ở Bộ Tổng-tham-mưu và sau đó ông tự-tử chết.

C. VÙNG III CHIẾN-THUẬT do Quân-đoàn III phụ-trách với 3 Sư-đoàn chủ-lực sau

Sư-đoàn 5 Bộ-binh phụ-trách các tỉnh phía Bắc,do Đại-tá Lê-Nguyên-Vỹ làm Tư-lệnh.Bộ Tư-lệnh đóng tại Lai-khê,Bình-dương.

Sư-đoàn 18 Bộ-binh phụ-trách các tỉnh phía Đông,do Chuẩn-tướng Lê-minh-Đạo làm Tư-lệnh.Bộ Tư-lệnh đóng tại Xuân-lộc,Long khánh.

Sư-đoàn 25 Bộ-binh phụ-trách các tỉnh phía Tây và Nam Sài gòn,do Chuẩn-tướng Lý-tòng-Bá làm Tư-lệnh.Bộ Tư-lệnh đóng tại Đồng-dù ,Củ-chi,Hậu-nghĩa.

Ngoài ra Vùng III

7 Liên-đoàn Biệt-động-quân.
14 Tiểu-đoàn Pháo-binh với 376 đại-bác đủ loại.
7 Thiết-đoàn Kỵ-binh với 655 xe tăng và Thiết-vận-xa

Lực-lượng Không-quân có Sư-đoàn 3 Không-quân đóng ở Biên-hòa và Sư-đoàn 5 Không-quân đóng ở Sàigòn với 250 phi-cơ đủ loại.

Lực-lượng Hải-quân có 4 Hải-đoàn duyên-phòng và 6 Giang-đoàn với 700 tầu đủ loại.

Tư-lệnh Quân-đoàn III là Trung-tướng Nguyễn-văn-Toàn.

Nguyễn-văn-Toàn xuất thân là một sĩ-quan Thiết-giáp.Từ năm 1960 ,khi đang làm Tư-lệnh Sư-đoàn 2 Bộ-binh phụ-trách vùng Quảng-tín và Quảng-ngãi,ông đã móc nối với người Mỹ và lập công với họ.

Lúc bấy-giờ,quân-đội Hòa-kỳ hành-quân phối-hợp với Quân-đội VNCH tại vùng này và đã xảy ra vụ tàn-sát 347 thường-dân,phần-lớn là đàn-bà và con nít ở ấp Mỹ-lai,một ấp nhỏ nằm trong vùng

phụ-trách của Toàn. Tất-nhiên Toàn và Bộ Tham-mưu của ông biết rõ việc này, đáng lẽ họ phải can-thiệp thì họ đã làm lơ đi để người Mỹ giết hại đồng-bào vô-tội. Đến khi báo-chí Mỹ làm nổ vụ này thì Toàn lại toa-dập với người Mỹ cố dấu vụ này đi. Do đó Toàn được Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ và Bộ Tư-lệnh Viện-trợ Quân-sự Hoa-kỳ cám-ơn nhiều lắm.

Khi ở miền Trung, Toàn đã nổi tiếng về vụ ăn cắp quế, cho người vào rừng khai-thác quế đem bán làm của riêng nên báo chí đã tặng ông danh-hiệu Quế Tướng-công.

Dù vụ ăn-cắp quế bị báo-chí làm tùm lum lên nhưng vì có điểm cao với Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu và Hoa-kỳ nên Toàn thay vì bị cách-chức vì tham-nhũng, lại được thăng-chức và đổi lên làm Tư-lệnh Quân-đoàn II và Vùng II Chiến-thuật tại Pleiku.

Ở đây nhổ móc -nối kỹ với tên cố-vấn Hoa-kỳ John Paul Vann, tên này đã giúp ông nhiều trong việc yểm-trợ để giữ được tỉnh Kontum khi VC tấn-công năm 1971.

Trong thời-gian ở Pleiku, ông lại bị báo-chí tố-cáo là tham-nhũng, lạm-quyền và hiếp-dâm một chiêu-đãi-viên tại một câu-lạc-bộ nhà binh. Các báo làm dư quá nên Nguyễn-văn-Thiệu phải cách-chức ông.

Đến khi VC tiến gần vào Sài-gòn và Nguyễn-văn-Thiệu lại được tin một số Tướng-lãnh người Bắc âm-mưu với Nguyễn-cao-Kỳ, lật đổ ông, ông liền đưa Nguyễn-văn-Toàn lên làm Tư-lệnh Quân-đoàn III Lần này chính Nguyễn-văn-Thiệu cũng nhột lắm nên khi cử Toàn vào chức-vụ trên ông đã giải-thích với báo-chí rằng sở-dĩ ông cử Toàn vào chức-vụ trên vì Toàn có khả-năng và có thể đáp-ứng với tình-trạng khẩn-trương của Quân-đoàn III lúc này. Tất-nhiên chẳng ai tin lời giải-thích trên vì từ lâu Toàn đã bị chê là một sĩ quan Thiết-giáp không có khả-năng điều-khiển các cuộc hành-quân phối hợp các binh-chủng, trái lại còn gây ra nhiều bất-mãn trong dân-chúng cũng như trong Quân-đội vì đến tình-trạng này rồi mà Nguyễn-văn-Thiệu vẫn không dùng những người tài-giỏi, trong-sạch, chỉ dùng bọn tôi-tớ vô tài, bất tướng, tham-nhũng mà thôi.

Sự-thật thì Toàn được cất-nhắc lên lại là nhờ sự gửi gắm của Đại-sứ Martin, để đền ơn ông đã kín miệng trong vụ Mỹ-lai. Khi nói chuyện này với Nguyễn-văn-Thiệu thì Thiệu đã tỏ ý e-ngại dư-luận quần-chúng và sợ làm mất lòng quân-đội, thì Martin đã nói với Thiệu rằng : Ông có biết chuyện tướng Ulysses S. Grant không ? Rồi Martin tự trả-lời: Tướng Grant là người không giỏi lắm. Báo-chí cũng nói rằng ông ta hay say-sưa và hay ăn quịt. Nhưng chính ông ấy đã giúp Tổng-thống Lincoln thắng-trận Nội-chiến Hoa-kỳ. Toàn cũng có thể như thế!

Tất-nhiên Martin khỏi phải nói nhiều, Nguyễn-văn-Thiệu đã làm vừa lòng ông Đại-sứ ngay.

C. Vùng IV CHIẾN-THUẬT, Quân-đoàn IV phụ-trách, có 3 Sư-đoàn chủ-lực số 7,9 và 21.

Ngoài ra vùng này còn có :

18 Liên-đoàn Biệt-động quân.
15 Tiểu-đoàn và 55 Đại-đội Pháo-binh với 380 khẩu trọng-pháo đủ loại.
5 Thiết-đoàn và 17 Chi-đoàn Kỵ-binh với 493 chiến-xa đủ loại.

Lực-lượng Không-quân có Sư-đoàn IV Không-quân đóng tại Phi-trường Trà-nóc, Cần-thơ với 100 chiến-đấu cơ.

Lực-lượng Hải-quân có 4 Hải-đoàn duyên-phòng và 9 Giang-đoàn với 600 tàu đủ loại.

Tư-lệnh Quân-đoàn IV là Trung-tướng Nguyễn-khoa-Nam. Ông xuất thân từ binh-chủng nhảy dù và chuyển sang Bộ-binh, nhờ chiến đấu hăng say mà leo lên đến chức Tư-lệnh Quân-đoàn.

Ông được tiếng là nghiêm-minh và trong-sạch. Dù tình-hình miền Nam Việt-nam biến-chuyển mạnh, ông đã giữ được trật-tự ở vùng IV đến phút cuối cùng. Ông ra lệnh cho các Sĩ-quan dưới quyền phải chiến-đấu đến phút cuối cùng. Ngay chính ông cũng ra tận mặt-trận để kiểm-soát và theo dõi tình-hình. Ông đã ra lệnh bắn Tỉnh-trưởng Sa-đéc khi ông này leo lên máy-bay Mỹ di tản. Khi Đại-tá Tỉnh trưởng Kiên-giang bỏ Rạch-giá dùng tàu chạy về phía Cà-mau, định tìm đường ra tàu Mỹ, ông ra lệnh cho 3 trực-thăng dưới quyền ông đuổi theo và bắn tàu này.

Sau khi Dương-văn-Minh ra lệnh đầu hàng ông rút súng bắn vào thái-dương chết.

V

ƯU-NHƯỢC ĐIỂM CỦA QUÂN-ĐỘI VNCH VÀ VC

Về Quân-số ta thấy Lực-lượng VNCH và VC (Kể cả quân-số ở miền Bắc) có thể nói là tương-đương nhưng Quân-đội VNCH phải rải ra để giữ đất tại khắp các vùng Chiến-thuật. Ngay cả 2 Sư-đoàn Tổng trừ-bị là Nhảy-dù và Thủy-quân Lục-chiến cũng bị cầm chân tại vùng I Chiến-thuật. Trong khi đó VC có thể tập-trung nhiều Sư-đoàn vào một chiến-trường quyết-định. Đó là thế yếu chiến-lược của quân đội VNCH.

Về võ-khí, quân-đội 2 bên đều được trang-bị bằng những võ-khí tối-tân của ngoại-bang. Số vũ-khí của Liên-xô viện-trợ cho Bắc-

Việt còn hữu-hiệu hơn VNCH. Khi Quân-đội VNCH còn dùng súng trường M1 thì Liên-xô và Trung-cộng đã viện-trợ AK 47 cho VC. VNCH có Bích-kích-pháo 81 ly thì VC có Bích-kích-pháo 82 ly, VNCH có đại-bác 105 ly thì VC có Hỏa-tiễn 130 ly. Tầm bắn và sức công phá của 2 loại này đều lợi hại hơn những súng lớn của VNCH.

Riêng về lực-lượng Không-quân và Hải-quân thì VNCH hơn hẳn VC nhưng trong những thời-gian cuối cùng một số máy bay của Không quân VNCH đã không xử-dụng được nữa vì bị thiếu đồ thay thế.

Về tinh-thần chiến-đấu quân-đội VNCH thiện-chiến hơn VC, trong thời-gian chiến-tranh, cứ 1 binh-sĩ VNCH tử-trận hay bị thương thì phải có 5 binh-sĩ VC bị loại ra ngoài vòng chiến-đấu. Để các binh-sĩ hăng say chiến-đấu, các cấp chỉ-huy VC đã phải dùng cách cho binh sĩ uống thuốc kích-thích trước khi xung-phong. Nhiều đơn-vị Pháo và Xe tăng VC đã dùng xích, xích chân binh-sĩ lại để các binh-sĩ này không thể bỏ chạy được phải chiến-đấu đến chết.

Về cấp chỉ-huy thì các đơn-vị VC có hệ-thống chính-trị-viên kiểm-soát các cấp chỉ-huy quân-sự rất chặt-chẽ trong khi trong quân-đội VNCH, các cấp chỉ-huy cao-cấp thường được chỉ-định theo tiêu-chuẩn quen biết hay chia chác quyền-lợi với nhau nên nhiều phần-tử bất tài, thối-nát đã làm hủ-hỏng quân-đội. Chính những phần-tử này trong những phút cuối cùng đã bỏ chạy hay không điều-khiển được binh-sĩ nên đã khiến Quân-đội VNCH phải thua trận một cách đau-đớn.

3

Chính-sách
Tham-nhũng, Độc-tài
Tham-quyền Cố-vị

I

NHỮNG TÊN BÁN NƯỚC

NGUYỄN-VĂN-THIỆU

Nguyễn-văn-Thiệu sinh ngày 5-4-1923 tại tỉnh Ninh-thuận.Cha mẹ ông là một nông-dân trung-lưu nhưng chiến-tranh đã làm gia-đình ông sa-sút,ông phải sang ở nhờ nhà bà chị ông ở Tháp-Chàm,ở đó bà này có nhiều ruộng rẫy và một nhà máy xay lúa tên là Nam-thuận,nằm sát ngay cầu xe lửa Tháp-Chàm.

Ông theo học ở trường Phan-rang rồi vào Sài-gòn học trường Kỹ-thuật Đỗ-Hữu-Vị ,sau là trường Kỹ-thuật Cao-thắng nhưng rồi ông bị trường này đuổi vì lý-do kỷ-luật.

Sau đó ông ra học ở trường tư và thi vào trường Hàng-hải dân-sự và đến năm 1948 thi vào trường Võ-bị Huế.

Năm 1949 ông ra trường với cấp bậc Thiếu-úy và đổi về Miền Tây Nam-phần.Ở đó ông được Tướng Vanuxem chọn làm Sĩ-quan hầu-cận và cất nhắc ông, cho ông đi học trường Bộ-binh của Pháp ở Coequidan.

Khi về nước ông bị đưa ra Bắc-Việt để chỉ-huy các đơn-vị nhỏ của Quân-đội Quốc-gia mới được thành-lập và đóng ở Hưng-yên.

Sau khi đình-chiến, năm 1954 khi Ngô-đình-Diệm bắt đầu tổ-chức lại Quân-đội ông được cử làm Chỉ-huy-trưởng trường Võ-bị Đà-lạt, một trung-tâm huấn-luyện Sĩ-quan chuyên-nghiệp của Quân-đội Quốc-gia Việt-nam.

Lúc bấy-giờ người Mỹ bắt đầu đưa các Sĩ-quan sang giúp Việt-nam trong việc huấn-luyện và tái tổ-chức Quân-đội, ông được các Cố vấn Mỹ gửi đi học các lớp Sĩ-quan cao-cấp như Trường Chỉ-huy và Tham-mưu Hoa-kỳ ở Port Leavenwort năm 1957 và Trường Chỉ-huy Liên Quân tại Okinawa ở Nhật-bản năm 1959, và lớp Huấn-luyện Vũ-khí tối tân (Nguyên-tử) tại Fort Bliis, Hoa-kỳ, năm 1960.

Trở về Việt-nam ông được cử ra Huế làm Tư-lệnh Sư-đoàn 1 Bộ-binh và sau đó đổi về làm Tư-lệnh Sư-đoàn 5 Bộ-binh đóng ở phía Bắc Sài-gòn.

Theo Jean Larteguy, tác-giả cuốn Vĩnh-biệt Sài-gòn (1) thì Nguyễn-văn-Thiệu được Francis Koo, một tên trùm gián-điệp Tàu nuôi từ lâu.

Francis Koo là người Tàu sinh ở Thượng-hải, thuộc một gia-đình giàu-có, du học và sống lâu năm tại Pháp. Khi về nước vì là bạn thân của Tưởng-Kinh-Quốc, con trai của Tưởng-giới-Thạch, lúc bấy giờ đang làm Tổng-trưởng Quốc-phòng, ông được cử nắm cơ-quan Tình-báo của Liên-minh Phòng-thủ Đông-Nam Á, một Hệ-thống Tình-báo hoạt-động bao trùm cả vùng Đông-Nam-Á.

Lúc bấy giờ Ngô-đình-Diệm áp-dụng chính-sách mạnh đối với Hoa-kiều, ông bắt các Hoa-kiều sinh tại Việt-nam phải nhập Quốc-tịch Việt-nam và giới-hạn không cho Hoa-kiều làm 11 nghề quan-yếu đối với nền kinh-tế Quốc-gia.

Tất-nhiên chính-sách này không được Trung-hoa Quốc-gia vui-lòng nên cử Francis Koo sang Việt-nam tìm cách lật Ngô-đình-Diệm. Để che mắt nhà cầm-quyền Việt-nam, ông ngụy-trang làm Đệ-nhất Tham-vụ Tòa Đại-sứ Trung-hoa Quốc-gia tại Sài-gòn.

Trong thời-gian này Nguyễn-văn-Thiệu đang là một sĩ-quan cấp tá đường lên. Vợ ông có người em nuôi lấy một người Tầu ở Sài-gòn, rất giầu là Lý-Long-Thân nên ông này đã giới-thiệu ông với Francis Koo và được Koo đỡ đầu để âm-mưu việc lớn. Nhờ thế-lực và tiền bạc của Koo, Nguyễn-văn-Thiệu trở thành Chỉ-huy-trưởng Liên-binh Phòng-vệ Tổng-thống-Phủ (thời-gian trước khi làm Chỉ-huy-trưởng trường Võ-bị Đà-lạt).

Năm 1963, khi các Tướng-lãnh âm-mưu đảo-chính Ngô-đình-Diệm, ông đang làm Tư-lệnh Sư-đoàn 5 Bộ-binh, một đơn-vị đóng ngay sát Sài-gòn nên được mời nối để tham-dự. Nhưng ông là người tính-toán kỹ nên không nhận lời ngay. Ông chủ-trương đứng ngoài để nhận-định tình-hình và chỉ theo phe cách-mạng vào lúc cuối-cùng, khi ông biết-chắc-chắn là Hoa-kỳ đã ủng-hộ phe Cách-mạng. Tất-nhiên tin này do Koo cho biết.

---

1. JEAN LARTEGUY : *L' Adieu à Saigon*. Presse de la cité, Paris 1975, t.75 và 76.

Từ đó đường công-danh của ông càng ngày càng tiến mau. Ông được thăng cấp Tướng và lên làm Tư-lệnh Quân-đoàn IV ở Miền Tây Nam-phần, rồi trở về làm Tham-mưu-phó Liên-quân.

Lợi-dụng lúc tình-hình lộn-xộn, các tướng-lãnh bên ngoài thì có vẻ đoàn-kết với nhau nhưng bên trong thì ba phe bảy phái chỉ chực giết lẫn nhau, Nguyễn-văn-Thiệu tìm cách mua chuộc các tướng-lãnh để họ ngả về phe ông. Nhờ có tiền bạc của bọn Hoa-kiều tài-trợ và sự vận-động của F.Koo với Hoa-Kỳ, ông được lên làm Tổng-trưởng Quốc-phòng và sau đó được bầu lên làm Chủ-tịch Ủy-ban Lãnh-đạo Quốc-gia.

Lúc bấy-giờ tuy địa-vị của ông đã cao nhất nước nhưng thực quyền lại ở trong tay bọn Nguyễn-cao-Kỳ, lúc bấy giờ đang làm Chủ-tịch Ủy-ban Hành-pháp Trung-ương nên sau khi Hiến-pháp Đệ Nhị Cộng-hòa ra đời, ông nhất-quyết ra ứng-cử Tổng-thống. Nguyễn-cao-Kỳ cậy có nhiều đàn em ở trung-ương cũng như địa-phương, cũng đòi ra ứng-cử.

Ngày 17-6-1965, Hội-đồng Tướng-lãnh họp để chỉ định một liên-danh đại-diện cho Quân-đội ra ứng-cử vì họ sợ rằng nếu hai Liên-danh Thiệu, Kỳ tranh nhau thì số phiếu ủng-hộ Quân-đội sẽ bị chia ra và cả hai sẽ thất cử trước Liên-danh dân-sự.

Lúc bấy giờ Nguyễn-cao-Kỳ cũng áp-dụng biện-pháp mạnh đối với bọn Hoa-kiều chuyên đầu-cơ tích-trữ, làm giá hàng-hóa và thực-phẩm cao vọt lên. Ông đã đem ra pháp-trường cắt xử tử Tạ-Vinh, một tên trùm đầu-cơ sắt và gạo ở Chợ-lớn bị bắt quả tang. Vì vậy bọn Hoa-kiều căm-thù Kỳ, tung tiền ra cho Nguyễn-văn-Thiệu mua chuộc các Tướng-lãnh nên bọn này đã ép Nguyễn-cao-Kỳ phải đứng làm Phó cho Liên-danh Nguyễn-văn-Thiệu.

Tất-nhiên Liên-danh này đắc cử và dần-dần Nguyễn-văn-Thiệu nắm lấy thực-quyền, cho Nguyễn-cao-Kỳ ngồi chơi xơi nước.

Vì Hoa-kiều có ơn với Nguyễn-văn-Thiệu như vậy nên sau khi Ng.-văn-Thiệu nắm chính-quyền, họ đã thả sức hoành-hành ở Miền Nam VN, Chúng nắm độc-quyền trong ngành buôn-bán gạo, và nhiều nhu-yếu phẩm khác. Các công-ty công Kỹ nghệ lớn đều là của Hoa-kiều. Thậm-chí tiền của Ngân-hàng Phát-triển Kỹ-nghệ cho vay cũng phần lớn vào tay bọn Hoa-kiều.

Cứ nhìn sự phồn-thịnh của vùng Chợ-lớn trong thời-gian này với các nhà thương, trường-học và nhà cửa đồ-sộ thì đủ biết sự lũng-đoạn nền Kinh-tế Quốc-gia của bọn này lên đến mức nào.

Bản tính của Nguyễn văn-Thiệu là chịu khó luồn-lọt, tìm mọi cách để nắm quyền cao chức trọng và sẵn-sàng dùng mọi phương-tiện để có quyền : Thời Đệ-nhất Cộng-hòa ông luồn lọt anh em Ngô-đình-Diệm, Ngô-đình-Nhu và cả Ngô-đình-Cẩn, theo đạo Công-giáo để lấy lòng các

cha cố để lên chức. Nhưng sau ông lại đi với Trần-Văn-Đôn, Dương-Văn-Minh để lật đổ Ngô-Đình-Diệm. Sau Cách-mạng 1-11-1963 bên ngoài ông theo phe Đôn, Minh nhưng phía sau ông lại đi với Nguyễn-Khánh để lật đổ Đôn, Minh. Thời Nguyễn-Khánh ông cũng âm-mưu với bọn Dương văn-Đức, Lâm-văn-Phát, hai lần đảo-chính chống Nguyễn-Khánh nhưng khi thấy Hoa-kỳ không ủng-hộ, ông lại đi báo cho bọn Nguyễn-Chánh-Thi, Nguyễn-cao-Kỳ biết để đem quân dẹp đảo-chính. Kết-quả là bọn kia thì bị tù mà Nguyễn-văn-Thiệu lại lên chức. Tháng 6 năm 1965, Nguyễn-văn-Thiệu lại đứng về phe Nguyễn-cao-Kỳ, Nguyễn-Chánh-Thi, Nguyễn-Hữu-Cơ lật chính-phủ dân-sự Phan-Huy-Quát nhưng chỉ ít ngày sau ông lại trở mặt, loại bọn Nguyễn-Chánh-Thi, Nguyễn-Hữu-Cơ để chia quyền với Nguyễn-cao-Kỳ. Cuối-cùng ông loại luôn Nguyễn-Cao-Kỳ để nắm toàn-quyền trong tay.

Tuy ông là người Công-giáo nhưng rất tin dị-đoan, mộ các thầy địa-lý và tướng số. Khi nghe nói có thầy nào coi hay là ông mời cho bằng được vào dinh coi. Thầy tử-vi và tướng-số Ngô-bằng-Diễn được coi là cố-vấn cho Nguyễn-văn-Thiệu về phương-diện này.

Mộ ông thân-sinh ra Nguyễn-văn-Thiệu chôn ở Hòn Chồng, gần Ninh chữ thuộc tỉnh Ninh-thuận, thầy địa-lý bảo là được đất, có địa-thế tay ngai nên nhà phát Đế-Vương. Ngày 14-3 khi VC tấn-công Ban mê-thuột, ngọn núi này bị lở, làm lệch mất tay ngai, người ta bảo rằng cuộc đời làm Tổng-thống của Nguyễn-văn-Thiệu đến đây là hết. Thiệu cũng tin như vậy và quyết-định trao quyền cho Trần-văn-Hương.

Từ khi Nguyễn-văn-Thiệu cầm quyền, Dinh Độc-lập trở thành nơi tập-trung của tập-đoàn tham-nhũng thối-nát.

Tập-đoàn tham-nhũng này có thể chia thành 5 nhóm:

Nhóm thứ nhất là gia-đình Nguyễn-văn-Thiệu, đủ ba họ nội, ngoại và nhà vợ

Nhóm thứ hai là nhóm Đặng-văn-Quang nắm quyền về an-ninh và quân đội.

Nhóm thứ ba do Nguyễn-văn-Ngân kiểm-soát Quốc-hội và các nhóm chính-trị.

Nhóm thứ tư do Hoàng-đức-Nhã cầm-đầu, kiểm-soát báo-chí, Thông-tin, tuyên-truyền.

Nhóm thứ năm do Trần-thiện-Khiêm cầm đầu, kiểm-soát về hành-chính và chuyên-môn.

Tất-nhiên đứng đầu số chính là Nguyễn-văn-Thiệu và gia-đình.

Theo Cáo-trạng của Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng và Kiến tạo Hòa-bình do Linh-mục Trần-hữu-Thanh chủ-trương thì Nguyễn-văn

Thiệu đã có những trường-hợp tham-nhũng sau

1.Về nhà cửa,khi còn là Sư-đoàn-trưởng,ông đã được cấp một căn nhà trong cư-xá Bộ Tổng-tham-mưu và một ngân-khoản 500.000 $ để sửa-chữa.Khi làm Chủ-tịch Ủy-ban Lãnh-đạo Quốc-gia ông lại chiếm thêm 2 căn nữa và lấy 30 triệu bạc để tu-bổ ngoài một số Công-binh đến làm việc không công cho ông.

Ngoài ra ông còn mua một biệt-thự của hãng Shell ở đường Phan-đình-Phùng với giá 40 triệu,một sở đất của Công-ty Đất-đỏ ở đường Công-lý với giá hời nhưng cũng lên đến 70 triệu đồng để tên Bà Nguyễn-văn-Thiệu và do ông Nguyễn-xuân-Nguyên ,anh em cột chèo với ông ký chi phiếu trả tiền,cùng một biệt-thự ở Thụy-sĩ.

Phong-trào trên kết-tội và đặt câu-hỏi

Chiếm 3 căn nhà của Quân-đội là tham lam và lạm-quyền quá-độ.
Ông lấy tiền đâu mà mua nhiều nhà đất thế ?
Có đóng thuế trước-bạ cho nhà nước không ?
Ông có chịu điều-kiện cho phép Đồn-điền Đất-đỏ chuyển ngân số tiền bán đất trên về Pháp không ?

2.Về đất-đai,ông đã chiếm 1 thửa vườn ở ngay cạnh Hồ Xuân-hương Đà-lạt,rộng 3 mẫu tây,tính giá rẻ mạt cũng phải 60 triệu đồng.Tuy ở đó ông chưa làm nhà nhưng các cơ-quan nhà nước đã lo làm đường, mắc điện nước,trồng hoa,trồng cảnh rất đẹp.Công binh và Công-chức đã phải tốn bao nhiêu xăng-nhớt,vật-liệu và nhân-công để trang trí cho thửa vườn ấy của ông ?

Ngoài ra ông còn chiếm một số đất khác cũng ở Đà-lạt,sau trường Đại-học Đà-lạt,mấy trăm mẫu đất rào sẵn ở gần Gia-rai,sát Quốc-lộ số 1,cùng mấy trăm mẫu khác ở Long-khánh,Biên-hòa và nhiều nơi khác nữa.

Nếu bảo là đất đai này do các Tỉnh,Thị-trưởng, ninh-hót dâng-hiến thì ông há không biết đó là công-thổ,chiếm lấy tức là cướp giật của dân hay sao ? Nếu là một vị lãnh-đạo công-minh,ông phải từ-chối và cách-chức ngay những kẻ lấy công-sản để lo mua địa-vị riêng cho họ.

3. Vụ đầu-cơ phân-bón.Nạn khan-hiếm phân-bón đã khiến nông-dân, phẫn-uất và một nhóm dân-biểu Hạ-viện đã tố-cáoTổng-thống,dân-biểu Nghị-sĩ đã câu kết với gian-thương,đầu-cơ tích-trữ,tạo tình-trạng khan-hiếm để bóc-lột nhân-dân.Không thể bưng-bít nổi, Thượng-viện phải lập một Ủy-ban điều-tra gồm 9 phần mười là các Nghị-sĩ thân Chính-quyền.Sau 3 tháng làm việc,Ủy-ban đã lập một hồ-sơ trong đó tên tội-phạm lớn nhất là Công-ty Hải-long mà Chủ-tịch là Nguyễn-xuân-Nguyên.

Khi Câu chuyện vỡ lở, Nguyễn-văn-Thiệu đã mời Ủy-ban vào Dinh

Độc-lập ăn sáng và bảo mang hồ-sơ vào để ông xem, rồi ông giữ luôn hồ-sơ này lại và còn nói với Ủy-ban rằng xin đừng làm khó dễ Công ty của chúng tôi. Được thế, Nguyễn-xuân-Nguyên không thèm ra trả lời trước Ủy-ban điều-tra theo giấy mời của Ủy-ban này. Nghị-sĩ Chủ-tịch Ủy-ban lại phải làm lại hồ-sơ trong đó không còn tên Công-ty Hải-long nữa.

4. Vụ Bịnh-viện Vì-dân. Cáo-trạng đã tố-cáo bà Nguyễn-văn-Thiệu đã lấy đất công, quyên tiền, lấy tiền Sổ-số Kiến-thiết, tiền bán các đồ tang vật của Quan-thuế tịch-thu để xây Bịnh-viện Vì dân, nhưng đã coi Bịnh-viện này như của riêng của Bà và Hội Phụ-nữ Phụng-sự Xã-hội do bà làm Chủ-tịch. Các bác-sĩ thì lấy ở Bộ Y-tế hay Cục Quân-y về theo tiêu-chuẩn thân-cận với bà hay các đàn em. Bịnh-viện chỉ có 100 giường miễn phí nhưng điều-kiện để nhập bịnh-viện rất khó. Số còn lại giá biểu rất cao nên dân nghèo không thể nào vào được. Cáo-trạng trên còn tố-cáo Bịnh-viện Vì dân còn là một cơ-quan buôn-lậu hợp-pháp-hóa nữa.

5. Vụ buôn bán Bạch-phiến. Trong trường-hợp này Cáo-trạng đã dựa vào một cuốn sách của A.W.Mc Coy, một tên CIA gộc, nhan-đề là Chính-sách Bạch-phiến ở Đông-Nam-Á (1) tố-cáo Nguyễn-văn-Thiệu, Trần-thiện-Khiêm, Đặng-văn-Quang đã lợi dụng quyền thế và nhân-lực trong Hải, Lục, Không quân để buôn lậu Nha-phiến. Tổng-số tiền bán được lên đến 400 tỷ bạc.

6. Vụ gạo Miền Trung. Dân Miền Trung mỗi tháng cần 40.000 tấn gạo từ miền Nam tải ra. Để giữ giá gạo thấp, Chính-phủ đã trợ-cấp cho mỗi tạ từ 2.000 đến 3.000 đồng tùy theo tỉnh gần hay xa. Số tiền này lên đến 90 triệu mỗi tháng, được Chính-phủ ứng-trước hàng năm lên đến bạc tỷ.

Thế mà bọn cai thầu chuyên chở là Phạm-Sanh, Chủ-tịch Nam-Việt Ngân-hàng và bà Ngô-thị-Huyết tức Sáu Huyết, cô ruột Nguyễn-văn-Thiệu và là mẹ đẻ của Tổng-trưởng Dân-vận Hoàng-đức-Nhã chỉ chở ra mỗi tháng độ 20.000 tấn để ăn không tiền yểm-trợ, khiến dân-chúng nhiều nơi không mua được gạo theo giá chính-thức và đã bị đói. Lời oán thán của dân-chúng đã lên đến tận trời cao và tham-nhũng là gươm dao giết họ.

Phần cuối cáo-trạng còn nói đến vụ ký-kết Hiệp-định Paris năm 1973, Nguyễn-văn-Thiệu đã đồng-ý để cho 300.000 bộ-đội Bắc-Việt ở lại Miền-Nam để đổi lấy cái ghế Tổng-thống của ông khiến chiến-tranh tiếp-tục giết hại quân dân ta. Đó là tại lòng tham của Nguyễn-văn-Thiệu đã coi ngôi-vị Tổng-thống của ông nặng hơn vận-mệnh của dân-tộc.

Sự thật ngay cả Cáo-trạng của Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng đã chưa nói hết sự tham-nhũng của Nguyễn-văn-Thiệu và gia-đình ông.

---

1. Mc COY . *The Politics of Heroin in SEA*. HARPER & ROW 1970.

Theo Alan Dawson, một Thông-tín-viên ở lâu năm tại Việt-nam và làm việc cho hãng Thông-tấn UPI thì sau 10 năm làm Chủ-tịch Ủy-ban lãnh-đạo Quốc-gia và Tổng-thống, Nguyễn-văn Thiệu đã trở thành người giàu và tham-nhũng nhất nước. Nguyễn-văn-Thiệu và đồng bọn đã có đến 100 triệu Mỹ kim. Vợ của Nguyễn-văn-Thiệu là bà Nguyễn-thị-Mai-Anh đã đứng tên nhiều trường-mục hàng chục triệu đô-la tại các ngân-hàng Thụy-sĩ và Singapore. Bà cũng cùng với vợ chồng em nuôi là Lý-long-Thân đầu-tư vào nhiều cơ-sở kinh-doanh và địa-ốc tại Đài-loan, Guam và Hạ-uy-di.

Lý-long-Thân là một Hoa-kiều người Phúc-kiến, lấy em nuôi của bà Nguyễn-văn-Thiệu, được coi là nhân-vật giàu thứ hai tại VN chỉ đứng sau Nguyễn-văn-Thiệu mà thôi. Ông là chủ Công-ty dệt VINATEXCO ở Ngã-tư Bảy Hiền, một hãng dệt lớn nhất Miền Nam Việt-nam cùng nhiều công-ty và đất đai khác ở Việt-nam cũng như ở ngoại-quốc. Trước khi Nguyễn-văn-Thiệu nắm quyền ông đã giàu nhưng chưa có hạng. Từ khi Nguyễn-văn-Thiệu nắm quyền, Lý-long-Thân được nhiều đặc-quyền và ưu-tiên trong việc buôn bán nên càng ngày càng giàu gấp bội.
Ông có nhiều mánh khóe để làm tiền :

Vào dịp VC tấn-công Sài-gòn Tết Mậu-thân 1968, Nhà máy dệt VINATEXCO bị trực-thăng Hoa-kỳ bắn phá vì có VC ẩn núp ở đó, gây cho nhà máy này nhiều thiệt-hại. Nguyễn-văn-Thiệu liền chỉ-thị cho Bộ Kinh-tế lúc bấy-giờ do Âu-Ngọc-Hồ làm Tổng-trưởng, can-thiệp với Tòa Đại-sứ Mỹ để bồi-thường cho Công-ty này. Lý-long-Thân đã khai số thiệt-hại gấp đôi giá tiền thành-lập nhà máy. Âu-ngọc-Hồ biết vậy mà vẫn phải ký giấy chứng-nhận và can-thiệp. Kết-quả là sau khi Tòa Đại-sứ Mỹ bồi-thường, Lý-long-Thân chỉ dùng hết phần nửa để xây cất và trang-bị lại mà thôi.

Một trong các dịch-vụ mà Lý-long-Thân và vợ Nguyễn-văn-Thiệu chung nhau làm và hái ra bạc là vụ mua bán kim-khí vụn.

Hàng ngày chiến-tranh Việt-nam đã thải ra một số lớn kim-khí như đồng (vỏ đạn thường và đạn đại-bác), sắt thép (chiến-xa, tàu chiến, xe Jeep phế thải, nhôm (máy bay), chất đầy các kho phế-thải. Bọn Lý-long-Thân đã dùng thế lực của Nguyễn-văn-Thiệu để mua rẻ hay toa rập với bọn sĩ-quan tiếp-liệu ăn cắp các vật-liệu này, xuất cảng sang Nhật-bản. Họ thường dùng xe Quân-đội chuyên-chở đến các bến tàu vắng ở Thành-tuy-hạ và dùng các tầu riêng mang cờ Đại-hãn hay Panama để bí-mật chở ra ngoại quốc.

Bà Nguyễn-văn-Thiệu cũng đi đôi với Lý long Thân để buôn tiền VN ra ngoại quốc. Trong thời-kỳ chiến tranh, tiền VN có giá với các ngân-hàng Hương-cảng, có lẽ vì VC cần nhiều tiền để chi tiêu ở Miền Nam Việt-nam nên bọn Thiệu, Thân chuyên chuyển tiền VN sang Hương-cảng để đổi lấy đô-la, vừa được ăn lời, vừa có đô-la trong tay.

Nguyễn-văn-Thiệu đã dùng tay sai là Phạm-kim-Ngọc làm Tổng-trưởng Kinh-tế để toa rập với các nhà Nhập-cảng khai-thác tiền Viện-

trợ Mỹ và chuyển tiền ra ngoại quốc.Bọn này cấu-kết với các Công-ty bào-chế dược-phẩm lớn như TENAMYD của Bùi-đình-Nam,OPV của Nguyễn-cao-Thắng,TRANG HAI của bà Nguyễn-thị-Hai để lo vụ này.Sở-dĩ bọn này cấu-kết với các công-ty dược-phẩm vì hằng năm USAID giải tỏa nhiều đô-la viện-trợ Kinh-tế cho các công-ty này nhập-cảng thuốc và nguyên-liệu để bào-chế thuốc.Phạm-kim-Ngọc đã cấp giấy phép cho bọn này nhập-cảng nhiều thuốc nhưng đã liên-lạc với các Công-ty ngoại-quốc làm hóa đơn thật nhiều nhưng chỉ gửi một ít thuốc thôi.Số còn lại được giữ lại ở ngoại-quốc.Sở dĩ bọn này chọn ngành dược-phẩm để khai-thác vì dược phẩm rất khó kiểm-soát,người Hoa-kỳ có lẽ đã biết như vậy mà không làm sao bắt được.Nhờ các cuộc buôn bán này mà các bà Bùi-đình-Nam, Nguyễn-cao-Thắng và Nguyễn-thị-Hai đã trở thành những nhân-vật thân-cận của Nguyễn-văn-Thiệu và chi-phối nhiều ngành Kinh-tế,thương-mại của VNCH.Các bà Nguyễn-thị-Hai và em của bà Thắng là Huỳnh-thị-Diệp còn được Nguyễn-văn-Thiệu giúp-đỡ để ra ứng-cử và trở thành dân-biểu Quốc-hội Đệ-nhị Cộng-hòa dù họ chẳng biết gì hay quan-tâm chi đến vấn-đề chính-trị.

Nhờ các vụ này mà Phạm-kim-Ngọc là người ngồi lâu nhất ở bộ Kinh-tế.Ông tham-nhũng tinh-vi hơn các tên tham-nhũng khác bằng cách ăn tiền đầu-thảo của các nhà thầu ngoại-quốc đến làm ăn tại VNCH,ăn tiền của bọn ba tàu ở Chợ-lớn để cấp các mộn bài đặc-biệt, cung-cấp tin-tức khi tăng giá hàng để bọn này đầu-cơ tích-trữ v.v

Nhờ các chuyện này mà theo ký-giả Dawson,Phạm-kim-Ngọc có đến 8 triệu đô-la để tại chi-nhánh Ngân-hàng Manhattan tại Đài-loan (1).

Nguyễn-văn-Thiệu cũng đầu-tư khai-thác kỹ-nghệ ngân-hàng tại Việt-nam.Bà Nguyễn-văn-Thiệu bỏ vốn vào 2 Ngân-hàng trong đó có Nam-Việt Ngân-hàng do Phạm Sanh làm Chủ-tịch.Năm 1972 Ngân-hàng tuyên-bố phá-sản và bọn này lượm được nhiều trăm triệu đồng mà không bị tù tội gì cả.

Bà Nguyễn-văn-Thiệu cũng âm mưu với Tổng-Giám-đốc Hàng-không Việt-nam là Nguyễn-tấn-Trung,người xui gia với bà,để mua đồ lậu qua các đường bay Quốc-tế.Hàng-không Việt-nam hàng ngày chuyên-chở hàng tấn đồ lậu từ Hương-cảng,Singapore và được xe của đồng-bọn bí mật đưa ra khỏi Phi-trường Tân-sơn-nhất.

Riêng Nguyễn-tấn-Trung ,trước khi Sài-gòn thất-thủ đã biển-thủ của Công-ty 6 triệu đô-la và hiện sống ở Pháp rất đế-vương.

Nguyễn-văn-Thiệu cũng đưa bà con họ hàng ông vào nắm các chức-vụ quan-trọng như :

Nguyễn-văn-Kiểu, anh ruột ông làm Đại-sứ VNCH tại Đài-bắc.Một người anh khác làm Tỉnh-trưởng tỉnh Bình-thuận.

---

1. ALAN DAWSON. *55 days. The fall of South Vietnam.* PRENTICE HALL. N.J. 1977. t. 103.

Ngô-Khắc- Tỉnh,anh em con-cô con cậu với ông làm Tổng-trưởng Giáo-dục,Hoàng-đức-Nhã,anh em bên họ ngoại của ông làm Tổng-trưởng Dân-vận và Chiêu-hồi,Nguyễn-Khắc-Bình,cháu vợ ông làm Giám-đốc Trung ương Tình-báo Quốc-gia kiêm Tổng-giám-đốc Cảnh-sát Quốc-gia,Ngô-Xuân Tích,cậu ruột ông làm Chủ-tịch Giám-sát viện.

Tất cả những cơ-quan này, sau khi có họ-hàng,bà con ông dính vào đều trở thành những trung-tâm tham nhũng.

Bộ Văn-hóa Giáo-dục và Thanh-niên trước kia vẫn được tiếng là trong-sạch,nằm ngoài vòng hoạt-động của bọn tham-nhũng,bán nước nhưng từ khi Ngô-khắc-Tỉnh về làm Tổng-trưởng,bộ này đã trở thành một ổ tham-nhũng chẳng kém bộ nào khác.

Vì sợ phải động viên vào Quân-đội nên con cái các gia-đình khá-giả đều tìm mọi cách chạy-chọt để trốn ra ngoại-quốc theo ngạ du học. Mà muốn du học thì đương-sự phải học khá,có bằng Tú-tài từ hạng Bình trở lên.Do đó hàng năm trong các kỳ thi không phải người ta chỉ bỏ tiền ra mua bằng mà còn phải mua bằng đậu hạng cao để có thể xin đi du học.

Vì vậy trong bộ Giáo-dục đã có một tập-đoàn tham-nhũng lớn,chuyên lo vụ này.Chúng nắm giữ các chức-vụ lớn nên cử người trong tổ chức ra nắm các chức-vụ chỉ-huy và các giám-khảo trong các hội-đồng thi Tú-tài để có thể cấp bằng hạng cao cho các con mối.Giá một bằng tú-tài trong những năm cuối cùng của chế-độ lên đến 1.000.000 đồng cho bằng đậu hạng Thứ và từ 2 đến 3 triệu cho bằng đậu cao.

Hội-đồng du-học cũng là nơi bọn tham-nhũng thăng cánh làm tiền. Tuy trong Hội-đồng có sự hiện-diện của nhiều bộ khác nhưng Nha Du-học lo việc xét Hồ-sơ bán đầu,là nơi phải chạy chọt nhiều nhất.

Cũng vì những vụ tham-nhũng này mà Thứ-trưởng Bộ Văn-hóa-giáo-dục Nguyễn-danh-Đàn,Nguyên là Bác-sĩ Y-khoa đã bị báo-chí tố-cáo là làm nhiều chuyện mờ ám ,phải ra trả-lời trước Giám-sát-viện về các vụ lem-nhem trên.

Nguyễn-khắc-Bình tuy còn trẻ tuổi nhưng đã tỏ ra nhiều thủ-đoạn hơn người trong cái chính-quyền tham-nhũng này.

Trước y đã làm việc với Trần-thiện-Khiêm nên tuy là người của Nguyễn-văn-Thiệu đưa vào thay thế Trần-thanh-Phong,bà con của Trần Thiện-Khiêm trong chức-vụ trên,nhưng y khéo luồn-lọt đến nỗi Khiêm cũng qui mến y.

Y lại còn câu-kết chặt-chẽ với CIA,thường cung-cấp cho cơ-quan này cả những tin-tức về VC lẫn các tin-tức bí-mật Quốc-gia của Chính-phủ VNCH,nên được trùm CIA ủng-hộ hết mình.

Cảnh-sát Quốc-gia là một lực-lượng lớn, có đến gần 100.000 nhân viênvà lại có nhiều quyền bắt-bớ giam-cầm người nên được coi là

nói cơ nhiêu bổng-lộc.

Theo Nguyễn-cao-Kỳ trong cuốn "Hai mươi năm hai mươi ngày" của ông xuất-bản tại Hoa-kỳ (1) thì chức-vụ Cảnh-sát-trưởng Quận 5 ở Chợ-lớn thường phải mua với giá 15 triệu bạc. Đây là một quận phần lớn là người Trung-hoa giầu có, ưa đút lót nên đương-sự chỉ làm trong một thời-gian ngắn là có thể lấy lại được vốn. Sau đó là lỗi.

Để bảo-đảm cho thân-nhân và tập-đoàn tham-nhũng không bị làm khó dễ, Nguyễn-văn-Thiệu đưa cậu ruột mình là Ngô-xuân-Tích làm Chủ-tịch Giám-sát-viện.

Giám-sat-viện là nói điều-tra các vụ tham-nhũng nên các giám-sát-viên có quyền rất lớn nên dễ sinh ra lạm-quyền và đã tạo ra cảnh éo-le là chính nói lo việc bài-trừ tham-nhũng lại không tránh khỏi nạn này.

Các giám-sát viên thường điều-đình, hay dọa-dẫm bọn tham-nhũng để chia-chác và xếp hồ-sơ tố-cáo đi, hoặc lợi-dụng quyền-thế để xin ân-huệ của các cơ-quan khác.

Một viên Trưởng-ty Thuế-vụ bị tố là tham-nhũng, bị Tổng-nha Thuế-vụ cất chức, đã được một Giám-sát-viên vốn là bạn của viên Trưởng-ty kia xin hộ nhưng không được viên Tổng-giám-đốc đồng-ý. Thế là chỉ ít lâu sau chính viên Tổng-giám-đốc kia đã bị tố-cáo là tham-nhũng và bị gọi ra trước Giám-sát-viện để trả-lời những lời tố cáo trên. Người tố-cáo lại chính là viên Trưởng-ty tham-nhũng và giám-sát-viên thụ-lý vụ này chính là bạn của anh ta. Tuy Giám-sát viên không kết tội được viên Tổng-giám-đốc kia vì những lời tố-cáo vô căn-cứ nhưng cũng đủ làm nhục viên Tổng-giám-đốc không chịu tiếp tay với bọn tham-nhũng này.

Giám-sát-viện đã thối-nát đến độ chính con đẻ của Ngô-xuân-Tích là Ngô-xuân-Thọ đã lên tiếng tố-cáo tham-nhũng ở Giám-sát-viện tùm lum.

Anh ta chê chính ông già anh ta là bất-lực và tố-cáo các giám-sát viên tham-nhũng.

Trong số các giám-sát-viên bị tố có Giám-sát-viên Nguyễn-đình-Hưng, bị tố là đã lấy máy móc và vỏ-ruột công-xa của Giám-sát-viện cấp cho ông để thay vào xe riêng của mình.

---

1. NGUYỄN-CAO-KỲ. *Twenty Years and Twenty Days* NY 1977.

ĐẶNG-VĂN-QUANG.

Một trong những cao-thủ trong làng tham-nhũng thân-cận với Nguyễn-văn-Thiệu phải kể đến Đặng-văn-Quang.

Từ khi ông còn là một sĩ-quan cấp tá, làm Tỉnh-trưởng tỉnh Phong dinh, ông đã nổi tiếng về những mánh-khóe moi tiền của dân-chúng miền Tây-đô phong-phú.

Lúc bấy-giờ quân-đội Quốc-gia đang đánh nhau với Giáo-phái Hòa hảo nên các nhà có máu mặt ở tỉnh này, phần lớn theo đạo Hòa-hảo, đều được ông thăm-hỏi. Nếu nộp tiền cho ông thì ông sẽ cấp giấy cho đi lại dễ dàng, nếu không thì ông ra lệnh cho quân-đội và Cảnh-sát làm khó để không thể đi đâu được.

Đến thời Nguyễn-Cao-Kỳ thì ông đang làm Tư-lệnh Quân-đoàn IV, ông tiếp-tục khai-thác cái mỏ vàng Miền Tây trong một phạm-vi rộng-rãi hơn. Ông đã nổi-tiếng thế-giới trong các vụ làm tiền đặc biệt là mua quan bán chức và đầu-cơ lúa gạo.

Thông-tin viên báo Time đã gửi về Hoa-thịnh-đốn tình-hình tham nhũng của ông như sau

Ông (Đặng-văn-Quang) kiếm được nhiều triệu bằng cách bán các chức-vụ và ăn chia với bọn đầu-cơ lúa gạo.

Tham-mưu-trưởng của ông là Đại-tá Nguyễn-văn-Minh (sau lên cấp Tướng và làm Tư-lệnh Quân-đoàn III) được cử làm Tư-lệnh Sư-đoàn 21 Bộ-binh. Trong lễ nhậm chức, bà Nguyễn-văn-Minh đã nói với các quan, khách là chồng bà phải bỏ ra 2 triệu đồng (cho Đặng văn-Quang) mới mua được chức nầy. (1).

Hiện-diện trong buổi lễ này phần lớn là các sĩ-quan dưới quyền ông. Bà Minh nói như vậy ý muốn bảo các sĩ-quan thuộc-hạ phải liệu mà đóng góp thế nào để ông bà mau lấy lại được số vốn bỏ ra. Đó là cách nói thông-thường của các bà Tướng-lãnh Quân-đội VNCH.

Vì vậy, chỉ ít lâu sau, Đặng-văn-Quang bị Nguyễn-cao-Kỳ nắm được hồ-sơ tham-nhũng và dọa sẽ tư tòa.

Lúc bây giờ Nguyễn-văn-Thiệu đang muốn tìm vây cánh nên cứu ông, nhưng ông cũng mất chức Tư-lệnh Quân-đoàn. Để khỏi mất mặt, Nguyễn văn-Thiệu vận-động với Hội-đồng Tướng-lãnh, cho ông làm Tổng-trưởng Kế-hoạch và Phát-triển Quốc-gia.

---

1. Mc COY. sđd t 189.

Sau khi Nguyễn-văn-Thiệu đắc-cử Tổng-thống, Đặng-văn-Quang được cử làm Cố-vấn Tổng-thống đặc-trách An-ninh. Trong thời-gian này, báo-chí và dư-luận Mỹ đã tố ông là trùm đường dây Nha-phiến để làm kinh-tài cho Nguyễn-văn-Thiệu (1).

Với chức-vụ Phụ-tá An-ninh, ông bắt bộ Nội-vụ phải trình ông tất-cả những hồ-sơ xin xuất-ngoại. Hồ-sơ nào phải có sự chấp-thuận của ông mới được cấp giấy thông-hành. Do đó các thương-gia giầu-có, các sinh-viên du-học muốn có thông-hành đều phải nộp tiền cho ông. Giá mỗi thông-hành lên đến hàng triệu đồng.

Đặng-văn-Quang cũng nắm giữ việc thăng cấp cho các Sĩ-quan cao cấp (từ Đại-tá trở lên), chỉ-định các Tỉnh trưởng, Quận-trưởng và các Đơn-vị-trưởng trong Quân-đội từ cấp Tiểu-đoàn-trưởng trở lên (với lý-do để chống đảo-chính), nên ông là người nắm giữ guồng máy để bắt các người do ông đề-cử phải nộp tiền cho ông và Nguyễn văn-Thiệu dưới danh-nghĩa là ủng-hộ Đảng Dân-chủ.

Trong thời-gian ông ở Dinh Độc-lập, ông cầm-đầu một Hệ-thống các Tướng tá tham-nhũng và buôn-bán ma-túy gồm :

Hoàng-xuân-Lãm, Tư-lệnh Quân-đoàn I (trước khi bị Ngô-quang-Trưởng thay-thế).

Lữ-Lan rồi Ngô-Dzu, Tư-lệnh Quân-đoàn II.

Nguyễn-văn-Minh rồi Nguyễn-văn-Toàn, Tư-lệnh Quân-đoàn III.

Trần-văn-Hai Tư-lệnh Biệt-khu 44 (1).

Hai nhân-vật được cả nước Mỹ biết tiếng về buôn-bán Nha-phiến ở Vùng II là Lữ-lan và Ngô-Dzu.

Đầu năm 1971, Dân-biểu Robert Steele lên tiếng tại Quốc-hội Hoa kỳ kết tội Ngô-Dzu là tay buôn thuốc phiện hàng đầu ở Việt-nam.

Cơ-quan Điều-tra tội phạm Hoa-kỳ (Criminal Investigation Division viết tắt là CID) đã có 3 báo-cáo về vụ buôn-bán Nha-phiến của Ngô-Dzu như sau

1. Ngô-Dzu cấu-kết với nhiều nhân-vật, trong đó có Quân-trấn-trưởng Thành-phố Qui-nhơn, một số sĩ-quan Hải-quân, một số sĩ-quan Đại-hàn để buôn-bán Nha-phiến (Báo-cáo ngày 6-1-1971).

2. Cha của Ngô-Dzu là Ngô-Khuông cũng buôn-bán thuốc phiện với một người Tầu tên là Chánh ở Chợ-lớn. Chính tên này thường chuyên hàng ra Qui-nhơn cho Ngô-Khuông bán (Báo-cáo ngày 12-5-1971).

---

1. McCOY sdd t 191.

3. Ngô-Dzu làm trùm một hệ-thống buôn-bán Nha-phiến lớn trong đó nhân-tình của ông đóng một vai-trò quan-trọng, là bà Trần-thị-Khanh (Báo-cáo ngày 10-7-1971). (1)

Đầu năm 1971, khi vừa bị kết-tội này, Ngô-Dzu đã công-khai tuyên-bố rằng ông chưa thể dẹp được nạn buôn-bán nha-phiến được vì đó là của Tướng Lư-Lan, vị Tư-lệnh tiền-nhiệm của ông.

Được tin này, Lư-lan, lúc ấy đang làm Tổng-Thanh-tra Quân-đội, liền phản-công lại ngay, tuyên-bố sẽ cho điều-tra để làm cho sáng tỏ vấn-đề này. Ý ông muốn nói là sẽ làm ra to chuyện vụ buôn-bán Nha-phiến cha con Ngô-Dzu.

Theo báo-cáo của Tướng Lansdale, Trùm CIA bên cạnh Tòa Đại-sứ Mỹ tại Sài-gòn thì Lư-Lan là Tướng-lãnh trung-thành với Nguyễn-văn-Thiệu và đã mau trở thành một Tướng-lãnh tham-nhũng (2).

Ở Hải-quân, các Đề-đốc và sĩ-quan cao-cấp sau đã có tên trong hệ-thống Nhà-phiến của Đặng-văn-Quang

Đề-đốc Chung-tấn-Cang, Cố-vấn cho Đặng-văn-Quang đặc-trách Hải quân.

Phó Đề-đốc Lâm-ngươn-Tánh, Phụ-tá Tham-mưu-trưởng đặc-trách Hải quân.

Đại-tá Diệp-quang-Thủy, Tham-mưu-trưởng Hải-quân.

Đại-tá Nguyễn-thanh-Châu Tư-lệnh Hạm-đội Hải-quân Việt-nam.

Đại-tá Nguyễn-hữu-Chi, Tư-lệnh Lực-lượng Duyên-hải, Hải-quân Việt-nam. (1).

Chung-tấn-Cang là bạn cùng khóa ở trường Hàng-hải Dân-sự Sàigòn với Nguyễn-văn-Thiệu, là người được Nguyễn-văn-Thiệu cứu khỏi bị truy-tố trong vụ tham-nhũng đồ tiếp-tế cho đồng-bào bị bão-lụt ở Miền Trung, nên đã trở thành người tuyệt-đối trung-thành với Nguyễn văn-Thiệu và đặt dưới quyền điều-hành của Đặng-văn-Quang, cả về công-vụ lẫn trong hệ-thống buôn-bán Nha-phiến.

Năm 1965, Chung-tấn-Cang đang làm Tư-lệnh Hải-quân, lúc bấy giờ Miền Trung bị bão-lụt nặng khiến nhiều người chết và hàng vạn người bị nước lụt cuốn trôi cả nhà cửa, phải tạm-trú tại các trại tị-nạn. Chính-quyền lúc bấy giờ giao cho Chung-tấn-Cang phụ-trách việc chuyên-chở thực-phẩm và đồ tiếp-tế cho đồng-bào Tỵ-nạn. Thế mà ông

1. McCOY. Sdd. t. 200.
2. McCOY. Sdd. t. 414 (Chú-thích 148).
3. Mc COY. Sdd. t. 191.

nhân-tâm lấy hết đồ đem bán thay vì chở ra cho đồng-bào.

Nguyễn-Chánh-Thi lúc bấy giờ đang làm Tư-lệnh vùng I Chiến-thuật được tin liền yêu-cầu Chính-phủ cho điều-tra và đòi trung-tri Chung-tấn-Cang. Nguyễn-văn-Thiệu nghĩ tình bạn bè cũ, đã cứu Cang và cho về làm Phụ-tá Tổng-tham-mưu-trưởng rồi Chỉ-huy-trưởng trường Võ-bị Đà-lạt trước khi lấy về Dinh Độc-lập làm Cố-vấn cho Đặng văn-Quang. Khôi hài nhất là ông lại còn được Nguyễn-văn-Thiệu cử vào chức Chủ-tịch Ủy-ban Bài-trừ Ma-túy toàn-quốc.

Lâm-Ngươn -Tánh làm Phụ-tá Tổng-Tham-mưu-trưởng về Hành-quân Hải-quân tại Bộ Tổng-Tham-mưu.

Năm 1966, khi Tánh còn làm Tham-mưu-trưởng Hải-quân, ông đã dùng các căn-cứ Hải-quân dưới quyền ông như Rạch-sỏi, Tân-châu và Long-xuyên để nhận nha-phiến từ các tàu đánh cá Thái-lan và các thuyền từ Cám-bốt xuống, nên bị cách chức (1).

Trớ-trêu thay đến năm 1970 ông lại được cử làm Trưởng-ban bài-trừ ma-túy tại Hải-quân.

Các Đại-tá Hải-quân Diệp-Quang-Thủy, Nguyễn-Thanh-Châu, Nguyễn-Hữu Chi đều là các đường dây buôn-bán nha-phiến của Đặng-văn-Quang.

Theo McCOY thì Hải-quân vẫn tiếp-tục việc yểm-trợ cho bọn ba Tàu ở Chợ-lớn về việc buôn-bán Nha-phiến (1).

Ngoài hai hệ-thống trong Quân-đội và Hải-quân trên, Đặng-văn-Quang còn đưa nhiều người của mình vào các chức-vụ Hành-chánh địa-phương như Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng để điều-động trong các vụ bầu-cử và làm tiền để nộp cho ông.

Do đó Đặng-văn-Quang được kể như là một Tướng-lãnh tham nhũng và giàu có đứng hành thứ nhì ở Việt-nam, chỉ sau Nguyễn-văn-Thiệu mà thôi.

---

1. McCOY. sđd t.194.

NGUYỄN-VĂN-NGÂN VÀ CÁC DÂN-BIỂU,NGHỊ-SĨ THÂN-CHÍNH.

Nguyễn-văn-Ngân là Phụ-tá Tổng-thống đặc-trách các vấn-đề Chính-trị và liên-lạc với các dân-biểu,Nghị-sĩ Quốc-hội.

Ngân nguyên là một sinh-viên trường Quốc-gia Hành-chính bỗng trở thành một nhân-vật thân-tín của Tổng-thống,trong một trường-hợp hoàn toàn may mắn.

Nguyên sau khi tốt-nghiệp, ông bị động-viên và vào thụ-huấn tại trường Bộ-binh Thủ-đức.Lúc bấy-giờ Cố-vấn Chính-trị của Nguyễn-văn-Thiệu là Dược-sĩ Nguyễn-cao-Thăng,một nhà tỷ-phú,chủ hãng dược-phẩm OPV nổi tiếng.Nguyễn-văn-Thiệu cử Nguyễn-Cao-Thăng làm Cố-vấn Chính trị vì ông này biết cách làm ra tiền để chi cho các cuộc vận-động Chính-trị để ông khỏi phải bận tâm lo đến vấn-đề tiền bạc và ôm trọn cái quỹ đen không-lồ dành cho Tổng-thống

Để lấy le với mọi người,ông đã xin Bộ Quốc-phòng cho ông một sĩ-quan tùy-viên để đi theo xách cặp cho ông.Nguyễn-văn-Ngân là viên Sĩ-quan may-mắn được Nguyễn-cao-Thăng vào tận trường Bộ-binh Thủ-đức chọn và lấy ra vì y mặt mũi cũng coi được và là người đồng-hướng với ông.

Sau một thời-gian cắp cặp đi theo Nguyễn-cao-Thăng,Nguyễn-văn-Ngân đã trở thành người nắm tay hòm chìa khóa của cái quỹ chi tiền cho các dân-biểu,Nghị-sĩ và các lực-lượng Chính-trị thân chính do Nguyễn cao-Thăng nắm giữ.

Bất-thình-lình Nguyễn-cao-Thăng chết vì bịnh ung-thư mà trong đám người tin-cẩn của Nguyễn-văn-Thiệu không có ai thạo việc này nên khi thấy Nguyễn-văn-Ngân nắm được vấn-đề chi tiền của Nguyễn-cao-Thăng, Thiệu liền giao luôn việc này cho Ngân trông coi.

Người cộng-tác đắc-lực với Nguyễn-văn-Ngân là dân-biểu Phạm-hữu-Giáo.Tên này đã có một thời làm ký-giả cho một tờ báo lá cải lấy bút-hiệu là Mặc-giao.

Mặc-giao móc nối với Nguyễn-quang-Luyện,để lập ở Hạ-viện một khối mệnh-danh là Khối Độc-lập.Khối này chỉ có 19 Dân-biểu nhưng trong khối có nhiều tên nắm được các chức-vụ quan-trọng trong Quốc-hội như

Nguyễn-Quang-Luyện, Trưởng-khối,là Đệ-nhị Phó-chủ-tịch Hạ-viện.

Trần-Quý-Phong,Chủ-tịch Ủy-ban Giao-thông và Công-chánh.

Nguyễn-đình-Lý, Chủ-tịch Ủy-ban Kinh-tế.

Phạm-Hữu-Giáo, Chủ-tịch Ủy-ban Ngoại-giao.

Hoàng-Thông, Chủ-tịch Ủy-ban Nội-vụ.

Lê-văn-Diện, Chủ-tịch Ủy-ban Thông-tin và Chiêu-hồi.

Trương-đình-Tư, Chủ-tịch Ủy-ban Y-tế.

Trần-Kim-Thoa Chủ-tịch Ủy-ban Xã-hội và Cựu Chiến-binh.

Ngay sau khi thành-lập xong, Trương-khối Nguyễn-Quang-Luyện đã vào dinh Độc-lập gặp Nguyễn-văn-Thiệu và hứa sẽ ủng-hộ Nguyễn-văn-Thiệu để đổi lấy những ưu-đãi đặc-biệt (1).

Các Dân-biểu thân-chính hàng năm được Nguyễn-văn-Thiệu tặng một số tiền vào dịp Tết Nguyên-đán. Số tiền này thường từ 100.000 đồng trở lên nhưng đến khi sắp có những vụ bỏ phiếu quan-trọng thì lại được tăng thêm. Ngoài ra họ còn được ưu-đãi để mua xe miễn thuế, mua nhà rẻ tiền, khai-khẩn đất hoang, khai-thác lâm-sản v.v...

Trong kỳ biểu-quyết luật bầu-cử năm 1971, Phạm-hữu-Giáo đã tìm mọi cách để vận-động Quốc-hội thông-qua điều số 10 buộc các ứng-cử viên Tổng-thống phải có tối-thiểu 40 dân-biểu, Nghị-sĩ giới-thiệu. Điều-này phe Nguyễn-văn-Thiệu muốn đặt ra để loại Nguyễn-cao-Kỳ ra khỏi vòng chiến vì ông tính rằng các Dân-biểu, Nghị-sĩ ông đã mua được một số lớn rồi, Nguyễn-cao-Kỳ không thể nào có đủ số người giới-thiệu để ứng cử được nữa.

Ban đầu Phạm-hữu-Giáo điều-đình với các Dân-biểu gốc Thượng, Chàm và Khmer chỉ mua phiếu với giá từ 100.000 $ đến 200.000 $ (2) nhưng đến gần ngày bỏ phiếu, thấy số phiếu chưa đủ, ông phải xin nhà nước, bỏ thêm tiền mua thêm phiếu với giá từ 500.000 $ đến 1000.000 $ mới đủ số quá bán 75 phiếu.

Các Dân-biểu và Nghị-sĩ thân Chính-phủ còn được nhà nước ưu-đãi trong việc cấp thông-hành xuất-ngoại hay đi công-tác ở ngoại-quốc vì trong các chuyến đi này, ngoài việc du-hí, họ còn có thể buôn bán được nhiều thứ để lấy lời nữa.

Trong Ngân-sách Quốc-hội Niên-khóa 1969-1970, các Dân-biểu đã biểu quyết số tiền 821.000 Đô-la dùng cho công-tác khi xuất ngoại.

Báo Tin-sáng số ra ngày 18-4-1971 đã làm con tính rằng 1 dân-biểu thân-chính đã xuất-ngoại 119 ngày trong năm 1969, 98 ngày trong năm 1970 và 75 ngày trong 3 tháng đầu năm 1971.

---

1. HÒA-BÌNH, nhật-báo ra ngày 29-3-1971.
2. từ 350 đến 700 Đô-la.

Trong dịp nghỉ thường-niên của Quốc-hội vào đầu năm 1971, báo Điện-tín số ra ngày 31-1-1971 đã nêu lên con số là 190 Dân-biểu thì có đến 140 người đã xuất-ngoại

Ngày 17-3-1971, Dân-biểu Phạm-chí-Thiện từ Vọng-các, Vạn-tường bay về Sài-gòn bị bắt với 4 kg thuốc phiện. Khi được hỏi về vụ này, Phạm-Chí-Thiện nói là ông chỉ cầm hộ một cô ở Vạn-tường. Ông cũng nhận là có cầm hộ để lấy một số tiền nhưng không biết có gì ở trong đó. Nếu quả thật ông ngố-ngẩn đến mức này thì làm Dân-biểu thân-chính là đúng lắm.

Ngày 18-3-1971, nhà Cầm-quyền Thái-lan ở phi-trường Vọng-các đã bắt giữ dân-biểu Nguyễn-Quang-Luyện vì trong va-li của ông có 15 kg vàng ròng trị-giá 26.000 đô-la. Tòa Đại-sứ VNCH tại đây phải can-thiệp để họ thả ông ra. Bốn ngày sau, báo-chí Sài-gòn tiết-lộ rằng, Cơ-quan quan-thuế Thái-lan cho biết họ đã nghi ông Luyện nằm trong một hệ-thống buôn lậu tư nhiều năm nay và đã bí-mật theo dõi ngay khi ông qua Vọng-các. Số vàng 15 kg trên chỉ là một phần trong số 90 kg của tổ-chức này định chuyển về Sài-gòn. Nguồn-tin của nội-bộ Hạ-viện cho biết rằng số vàng 90 kg này chính là của khối Độc-lập.

Nguyễn-văn-Ngân và đồng bọn hết sức vận-động để có thể được tái cử và có thêm phe cánh ở lưỡng viện Quốc-hội. Trong kỳ bầu-cử Dân-biểu Quốc-hội năm 1973, bọn Nguyễn-văn-Ngân đưa vào Quốc-hội được một số cây tiền, cây bạc như bà Huỳnh-thị-Diệp, em gái bà Nguyễn-cao-Thắng, bà Nguyễn-thị-Hai Chủ nhà Bảo-chế Trang-Hai nhưng lại bị mất một số các tay ăn nói được trong Quốc-hội. Chính Phạm-hữu-Giáo cũng bị thất cử trong chuyến này nên Nguyễn-văn-Ngân bị coi như đã mất cánh tay mặt của mình trong Quốc-hội.

Trong khi đó, ở các tỉnh, các Dân-biểu mới trúng-cử lại phần lớn là người của nhà nước, do đàn em của Đặng-văn-Quang, khi ấy đang nắm giữ các chức-vụ quan-trọng như Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng, vận-động cho nên số dân-biểu dưới trướng Đặng-văn-Quang lại đông hơn số Dân-biểu dưới trướng Nguyễn-văn-Ngân.

Khi thấy Nguyễn-văn-Ngân không còn ưu-thế trong Quốc-hội, lại còn để đàn em công-kích vụ đầu-cơ phân-bón của Công-ty Hải-Long, Nguyễn-văn-Thiệu liền thẳng tay loại bỏ tên này.

Từ đây Đặng-văn-Quang nắm luôn cả vai-trò của Nguyễn-văn-Ngân và Nguyễn-cao-Thắng lúc trước.

HOÀNG-ĐỨC-NHÃ VÀ BỌN HẠM TRẺ.

Hoàng-đức-Nhã là em họ của Nguyễn-văn-Thiệu, quê ở Phú-yên. Thuở nhỏ y học ở trường Trung-học Yersin Đà-lạt. Sau khi đậu bằng Trung-học, y vào học ở trường Thương-mại Sài-gòn và ra làm ở Trung-tâm Khuyếch-trương Kỹ-nghệ. Từ đó y xin được học-bổng để du-học Hoa-kỳ, ngành Kỹ-sư dân-sự tại Đại-học Pittburg. Ở đấy y tốt-nghiệp bằng BS nhưng khi làm Tổng-trưởng Dân-vận và Chiêu-hồi thì tung tin cho báo-chí biết là y có bằng Tiến-sĩ MA. Dư-luận dân-chúng lúc bấy giờ đã nhạo rằng đó mới thực là bằng Tiến-sĩ ma...

Khi Nhã ở Hoa-kỳ về, y vào làm với Nguyễn-văn-Thiệu, khi ấy đang làm Chủ-tịch Ủy-ban Lãnh-đạo Quốc-gia, ban đầu với chức-vụ Bí-thư, sau làm tùy-viên Báo-chí, rồi leo dần lên đến Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi.

Khi nắm Bộ này, y đã vận-động để Tổng-cục này trực-thuộc Phủ Tổng thống để y không lệ-thuộc Thủ-tướng Trần-thiện-Khiêm và tha hồ lung đoạn. Nhưng Trần-thiện-Khiêm phản-ứng lại bằng cách không cho y tham-dự Hội-đồng Nội-các với lý-do y không thuộc Phủ Thủ-tướng. Do đó công-tác của Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi đã không phối-hợp hoạt-động được với các Bộ khác.

Công-tác dân-vận và đấu-tranh chính-trị với VC là một công-tác hết sức quan-trọng, cần phải có những người có khả-năng, nắm vững lý-thuyết Mác-xít và các tư-tưởng Quốc-gia, có kinh-nghiệm về Cộng-sản nắm giữ thì mới có hy-vọng chống-đỡ nổi vì CS vẫn sở-trường về công-tác tuyên-truyền. Nay Nguyễn-văn-Thiệu đem giao công-tác này cho một tên kỹ-sư Mỹ con nít, giỏi nghề tán gái hơn là đọc sách, thì làm sao làm được việc.

Đã thế, khi y đến nhận việc, y còn ỷ thế là anh em với Tổng-thống đã tỏ ra hống-hách, hỗn-láo đối với các nhân-viên trong Tổng-cục, nhiều người đáng tuổi cha y. Y đã làm xáo-trộn tất-cả, y đuổi một số lớn những nhân-viên cũ, có kinh-nghiệm, để đưa về một đám con nít, đồng lứa tuổi hay kém tuổi y, phần lớn đều giỏi nghề tán láo hơn là làm việc. Bởi vậy, trong thời-gian y giữ Tổng-cục này, trên giấy-tờ, trên các biểu-ngữ tuyên-truyền cũng như trong các cuộc họp báo chính-thức của nhà nước người ta đã thấy rặt những ngôn-ngữ của bọn lưu-manh.

Đối với những người có tài nhưng không cùng phe-cánh với hắn thì hắn tìm mọi cách để đày ải.

Nhà văn Đỗ-tiến-Đức, nguyên tốt-nghiệp trường Quốc-gia Hành-chánh đã làm ở Bộ này trước khi Hoàng-đức-Nhã về. Vì không đồng-ý với Nhã

nên sau khi Nhã nhận chức, Đức xin đổi đi nơi khác. Nhã cho rằng Đức dám trái ý mình nên không cho đi, giữ lại ở Tổng-cục nầy để hành chơi.

Ít lâu sau, Nhã đẩy Đức đi học ở Trường Cao-đẳng Quốc-phòng.

Trên nguyên-tắc thì trường Cao-đẳng Quốc-phòng dành cho các Sĩ-quan cao-cấp và các viên-chức giữ chức-vụ lớn để huấn-luyện về Chính-sách và Chiến-lược Quốc-gia nhưng trên thực-tế thì trường nầy toàn phải nhận các sĩ-quan và viên-chức bị đầy-ải, hành-hạ hay không có chức-vụ gì xứng-đáng với cấp-bậc của họ.

Sau khi tốt-nghiệp Trường Cao-đẳng Quốc-phòng, theo nguyên-tắc thì phải cử đương-sự vào một chức-vụ chỉ-huy cao-cấp nhưng Nhã cần gì nguyên-tắc, nhân Đức đang ở trong tuổi phải nhập ngũ, Nhã liền tống Đức vào Trung-tâm Huấn-luyện Quang-trung.

Trường-hợp một người sau khi học Cao-đẳng Quốc-phòng xong thì lại phải vào Trung-tâm Huấn-luyện Quang-trung để học làm binh-sĩ, là một trường-hợp hãn-hữu mà chỉ bọn Hoàng-đức-Nhã và Nha Động-viên ngu-xuẩn nhất nước của Bộ Quốc-phòng VNCH mới dám làm mà thôi.

Ở Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi, Hoàng-Đức-Nhã cử người em họ vợ hắn là Chu-bá-Tước làm Tổng-thư ký.

Chu-bá-Tước, nguyên là giáo-sư Trung-học Đệ-nhất-cấp tại trường Võ trường-Toản Sài-gòn, ở đây y đã bị mang tiếng nhiều trong việc y thường toa-rập với nguyên Hiệu-trưởng trường nầy là Đinh-cảng-Nguyên làm các việc mờ ám trong các cuộc thi tuyển học-sinh vào lớp sáu cũng như trong các kỳ-thi Trung-học và Tú-tài, mà luôn-luôn Đinh-cảng-Nguyên làm Chủ-khảo, Chu-bá-Tước làm Thư-ký Hội-đồng.

Về Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi tuy chức-vụ y là Tổng-thư-ký nhưng vì là anh em với ông Tổng-cục-trưởng nên Tước có quyền lớn như Đông-lý Văn-phòng. Y nắm giữ các Nha sở có thể khai-thác được tiền bạc như Nha tiếp-vận, Nha phối-hợp Nghệ-thuật tức là cơ-quan kiểm-duyệt để tha-hồ vơ-vét.

Chính-sách của y là kiểm-duyệt thật gắt-gao với mọi hoạt-động văn-học Nghệ-thuật như báo-chí, sách-vở, phim ảnh, kịch, tuồng và ca-nhạc, để sau khi đóng tiền mãi-lộ xong thì lại cho ra như thường.

Về tiếp-vận, y nắm quyền chi tiêu trong Tổng-cục, đi đôi với các nhà thầu để ăn chịu trong việc cung-cấp cho Tổng-cục các xe cộ, máy móc và các phương-tiện tuyên-truyền khác, được đặc-biệt chú-ý và chi nhiều tiền trong Ngân-sách lúc bấy-giờ.

Hoàng-đức-Nhã là kẻ thù số một của báo-chí. Chính-y là tác-giả luật 007, bắt các báo phải đóng tiền ký-quỹ (20 triệu cho Nhật-báo, 10 triệu cho tuần-báo) để các báo nghèo, phần lớn là các báo đứng đắn bị đóng cửa vì không có tiền ký quỹ.

Hoàng-đức-Nhã cũng là một tên đàng điếm nổi tiếng, thường tắng-tịu với cả vợ con các nhân-viên dưới quyền. Y đã cử một viên Phụ-tá của Bộ này ra công-tác ở ngoại-quốc nhưng lại không cho vợ con người ấy đi theo để ở nhà y để bề làm những chuyện thường-luân bại lý.

Y đàng-điếm đến nỗi cả tòa Đại-sứ Hoa-kỳ và Bộ Ngoại-giao Mỹ cũng đã biết tiếng.

Cuối năm 1972, khi Kissinger sang Việt-nam để thuyết-phục Nguyễn văn-Thiệu chấp-nhận Hiệp-định Paris, Hoàng-đức-Nhã cũng có mặt trong buổi gặp-gỡ này với tư-cách thông-ngôn. Kissinger biết Nhã là tên hảo ngọt nên đã dụ Nhã rằng sẽ cho Nhã địa-chỉ một số starlet (minh-tinh hạng thấp ở Hoa-kỳ thường làm nghề mãi dâm hạng sang) và Nhã cũng đưa sổ tay ra nói với Kissinger rằng y cũng có thể trao-đổi với Kissinger một số các địa-chỉ này. (1)

Hoàng-đức-Nhã ở sát với Nguyễn-văn-Thiệu nên đã đưa được một số đàn em vào một số chức-vụ hái ra tiền ra bạc như :

Nguyễn-đức-Cường, Tổng-trưởng Kinh-tế.

Trần-Quang-Minh, Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Tiếp-tế.

Nguyễn-Khánh-Vân, Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Gia-cư.

Lê-văn-Kim, nguyên Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Tiếp-tế cũng là tay chân của Hoàng-đức-Nhã đã bị tố là tham-nhũng nên bị mất chức.

Theo ông Trần-Quý-Hỷ, một chuyên-viên về kế-toán, được mời đến Tổng cục Tiếp-tế để tổ-chức lại sổ-sách kế-toán cho Tổng-cục này, thì sổ-sách kế-toán thời ông Lê-văn-Kim đã bê-bối đến độ số chênh-lệch chi thu lên đến 11 tỷ bạc. Sau ông này cũng chịu thua luôn, không làm sao quân-bằng được nên tự-chức về làm Tổng-Giám-đốc cho Đồng-nai Ngân-hàng.

Lê-văn-Kim là người khôn-khéo lắm, y đi nước đôi với cả Trần-thiện Khiêm lẫn Hoàng-đức-Nhã, nên sau khi mất chức Tổng-cục-trưởng, y lại được cử sang Hoa-kỳ điều-khiển Trung-tâm Mậu-dịch của VNCH tại Washington DC.

Đến khi mất nước, cả Trung-tâm này, trừ căn nhà trống đi thuê, đã trở thành tài-sản riêng của y.

Lê-văn-Kim chính là người đã giúp cả Khiêm lẫn Nhã trong việc chuyển tiền ra ngoại quốc và chia chác tiền đầu-thảo của các nhà cung cấp Hoa-kỳ thường dành cho các người đặt hàng.

---

1. F.SNEPP , sdd Chú-thích t 27.

Cũng nên lưu ý độc-giả rằng Đại-hàn đã dùng số tiền này để mua chuộc các Dân-biểu và Nghị-sĩ Hoa-kỳ để họ ủng-hộ lập-trường của Quốc-gia này.

Trong lúc đó bọn Khiêm, Nhã, Kim lại lấy tiền này để chia nhau, dù số tiền đầu thảo của Việt-nam Cộng-hoà lớn gấp bội của Đại-hàn.

Lấy danh-nghĩa là cần vận-động các Việt-kiều ở Hải-ngoại và người ngoại-quốc để họ hiểu rõ chính-nghĩa của Việt-nam Cộng-hòa, Hoàng-Đức Nhã đã lập ra Cục Thông-tin Quốc-ngoại để đưa người ra ngoại-quốc hoạt-động với ngụy-trang là nhân-viên Tòa Đại-sứ.

Hoàng-Đức-Nhã cậy thế Nguyễn-văn-Thiệu, ép Bộ Ngoại-giao và Các Tòa Đại-sứ phải nhận những người bất-tài, vô-tướng của mình vào các chức-vụ cao-cấp ở Tòa Đại-sứ, đã gây ra nhiều lộn-xộn trong các cơ-cấu của tổ-chức này.

Ở nhiều Quốc-gia sự đi quá lố của các nhân-viên Thông-tin đã khiến Chính-quyền nước đó phản-đối.

Ở nhiều nước vì sự mâu-thuẫn giữa các nhân-viên Thông-tin và Ngoại-giao đã sinh ra cảnh trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, khiến cho uy tín của Quốc-gia đã không có mấy, lại càng xuống thêm nữa.

Hoạt-động được ít lâu, kết-quả cụ-thể chưa thấy đâu thì báo-chí đã làm rùm beng vụ một Trưởng-Cơ-quan Thông-tin Quốc-ngoại của Hoàng-Đức-Nhã tại Hoa-kỳ là Bùi-Bảo-Trúc, nguyên là Phát-ngôn-viên của Bộ Dân-vận và Chiêu-hồi, con trai nhà giáo và nhà thơ châm-biếm Bảo-Vân, đã biển-thủ số tiền trên 50.000 Mỹ-kim của Cơ-quan rồi bỏ trốn sang Gia-nã-đại.

TRẦN-THIỆN-KHIÊM VÀ Ở THAM-NHŨNG Ở PHỦ THỦ-TƯỚNG.

Trần-thiện-Khiêm sinh ngày 15-12-1925 tại Sài-gòn.

Ông vào quân-đội Pháp từ năm 1947 và đến năm 1953 đổi ra miền Trung, là Sĩ-quan Tham-mưu rồi lên làm Tham-mưu-trưởng của Đệ-nhị Quân-khu.

Năm 1956 ông được cử đi làm Quan-sát-viên tại Khối Phòng-thủ Đông nam-Á (SEATO) ở Vọng-các rồi sau đó được đi Hoa-kỳ học lớp Sĩ-quan Tham-mưu. Trở về Việt-nam ông được cử làm Sư-đoàn-trưởng Sư-đoàn 7 Bộ-binh dù lúc bấy-giờ ông mới ở cấp bậc Trung-tá.

Năm 1961 Nguyễn-Chánh-Thi và Lực-lượng Nhảy Dù đảo-chính Ngô-đình Diệm, ông đã mang quân về cứu Ngô-đình-Diệm, nhưng sau ông lại liên-minh với Trần-văn-Đôn lật Ngô-đình-Diệm và được cử làm Tổng-Tham-mưu trưởng.

Sau vì mâu-thuẫn với bọn Nguyễn-cao-Kỳ, ông bị bọn Kỳ đẩy ra ngoại-quốc nhưng muốn ông khỏi mất mặt, đã cử ông làm Đại-sứ VNCH tại Đài-bắc từ năm 1965.

Bốn năm sau, nhờ sự gửi gắm của người Mỹ và lúc bấy giờ Nguyễn-văn Thiệu đã nắm được thực-quyền, nên Thiệu đã cho Khiêm về nước và cử làm Tổng-trưởng Nội-vụ, rồi Thủ-tướng Chính-phủ.

Lợi-dụng quyền-hành trong tay, ông đã đưa anh em, bà con vào nắm các chức-vụ quan-trọng và các chỗ hái ra tiền bạc như

Trần-Thiện-Phương, em ruột ông, làm Giám-đốc Thương-cảng Sài-gòn.

Trần-Thiện-Khôi, em ruột khác của ông làm Chánh-sở Tâm-nã Tổng nha Quan-thuế.

Trần-thiện-Thanh, em họ ông làm Phó Tổng-trấn Sài-gòn Gia-định.

Đỗ-kiến-Nhiễu, em rể ông làm Đô-trưởng Đô-thành Sài-gòn.

Trần-thanh-Phong, bà con bên vợ ông làm Tổng-Giám-đốc Cảnh-sát Quốc-gia.

Theo báo-cáo của Cơ-quan Bài- trừ Ma-túy Hoa-kỳ thì Trần-thiện-Khôi là một tên nghiện thuốc phiện nặng (mỗi ngày hút đến 10.000 $

thuốc-phiện), là đầu-não của tổ-chức buôn thuốc-phiện và vàng lậu từ Lào về của Trần-thiện-Khiêm (1).

Vì đàn em của Khiêm chiếm được các chỗ béo bở này nên bọn đàn em của Thiệu ghen-tức và nhân vụ Khôi bắt nhầm phải người của Thiệu, họ đã xúi Thiệu ép Khiêm phải cất chức Trần-thiện-Khôi, và thay vào đó bằng một người của bọn Thiệu, còn Khôi thì cho vào coi một sở quan-thuế ở Chợ-lớn, tuy kém quan-trọng hơn nhưng không kém phần béo bở.

Trần-thanh-Phong sau cũng bị Thiệu buộc phải tư-chức và Thiệu đã đưa một người cháu của bà Thiệu là Nguyễn-khắc-Bình lên thay.

Ngoài các anh em, họ hàng ông, hai nhân vật trong Nội-các Trần-Thiện-Khiêm nổi-tiếng về tham-nhũng là Lê-Công-Chất, Tổng-trưởng Nội vụ và Nguyễn-văn-Vàng, Bộ-trưởng phủ Thủ-tướng.

Khi Trần-thiện-Khiêm còn làm Tổng-trưởng Nội-vụ thì Lê-công-Chất làm Phụ-tá. Đến khi Trần-thiện-Khiêm lên làm Thủ-tướng, ông vẫn kiêm-nhiệm Bộ này nhưng vì bận nhiều công-việc ở Phủ Thủ-tướng nên mọi quyền-hành ở Bộ Nội-vụ đều ở trong tay Lê-công-Chất cả.

Cất-cử các chức-vụ hành-chánh như Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng đều do Phủ Tổng-thống quyết-định nhưng về thủ-tục hành-chính vẫn phải qua Bộ Nội-vụ nên Lê-công-Chất thường dựa vào đó để làm tiền những người không có cổ cánh lớn. Mỗi cuối tuần y thường đến thăm các tỉnh các quận, làm ra vẻ như đi xem dân cho biết sự tình nhưng sự thật là đi thu tiền ở các nơi đó. Ai biết điều, đóng góp cho y thì mọi việc êm đẹp nhưng ai không chịu nộp cho y tất sẽ bị y làm khó dễ. Trường hợp Thiếu-tá Quận-trưởng Quận Di-linh là một trường-hợp điển-hình.

Một Thiếu-tá thuộc Sư-đoàn 23 Bộ-binh đóng tại Di-linh, trong dịp Tết Mậu-thân, tình-hình nơi đây quá nguy-ngập, được cử làm Quận-trưởng quận này. Ít lâu sau ông cứ bị Lê-công-Chất lên thăm quận, hạch xách đủ thứ và ngỏ ý đòi tiền nhưng quận này dân nghèo quá, đương-sự không thể lấy tiền đâu ra được, hay không biết cách làm tiền một cách trắng-trợn, nên không thể thỏa-mãn y được. Thế là chỉ ít ngày sau viên Thiếu-tá kia mất chức, bị trả lại Bộ Quốc-phòng.

Các hồ-sơ xin xuất-ngoại qua bộ Nội-vụ cũng là dịp để Lê-công-Chất hái ra tiền. Vụ án xuất-ngoại ồn ào nhất phải kể đến vụ bà Diệm-song.

Bà Diệm-song là vợ một sét-tỷ người Ấn, rất giầu có, chuyên sống bằng nghề cho vay nặng lãi, buôn-bán kim-cương, cho thuê nhà đất và chơi hụi. Sau này vì làm ăn khó-khăn, hay biết trước là VNCH sẽ mất nên y bỏ Việt-nam về Ấn-độ làm ăn. Bà Diệm-song tất nhiên cũng tìm cách theo chồng về Ấn. Nhưng trước khi về bà âm-mưu làm một vố lớn.

---

1. McCOY. sdd t 205,206.

Bà đi vay nợ, chơi hụi lớn, tổng-cộng số tiền lên đến 800 triệu đồng rồi úp nợ trốn theo chồng.

Ngoài ra bà cũng còn thiếu thuế nhà nước cũng đến 200 triệu đồng.

Theo luật-lệ cấp-phát thông-hành của VNCH,những người muốn xin xuất-ngoại phải xuất-trình giấy chứng nhận không thiếu thuế của giới chức có thẩm-quyền tại nha Thuế-vụ.Bà Diệm-song đã đút tiền cho nhân viên thuế-vụ Đô-thành Sàigòn để có chứng-chỉ không thiếu thuế nhưng bà không qua mắt nổi bọn Lê-công-Chất và cuối-cùng bà lại phải điếu đình với bọn này.

Kết-quả là bà có giấy thông-hành để về quê chồng khiến cho cả Tổng-nha Thuế-vụ lẫn những chủ nợ của bà đều ngã ngửa người vì gần một tỷ bạc đã theo bà mà về Ấn mất.

Báo-chí đã làm rùm beng vụ này và các cơ-quan an-ninh,bài-trừ tham-nhũng lại được dịp điều-tra nội-vụ.

Ít ngày sau người ta thấy Nguyễn-văn-Vàng và Lê-công-Chất mất chức.Dư-luận cho rằng hai tay tổ này đã dính vào vụ này.

Một ông Tổng-trưởng khác của Nội-các Trần-thiện-Khiêm cũng mất chức vì mở sòng bạc trong nhà.Đó là Ông Tổng-trưởng Bộ Cựu chiến-binh:Trung-tướng Phạm-văn-Đổng.

Năm 1973 Cảnh-sát bố ráp,bắt được tại nhà Phạm-văn-Đổng,trên 50 con bạc đang sát-phạt nhau và Cảnh-sát đã tiết-lộ,Phạm-văn-Đổng đã lợi-dụng chức-vụ,mở sòng gá bạc thu tiền hồ tư lâu tại căn nhà này.

Ở Việt-nam "Chứa thổ" đổ hồ" là hai nghề bị khinh rẻ nhất.Ông Tổng trưởng làm nghề này thì chỉ có thể có được dưới thời Nguyễn-văn-Thiệu mà thôi.

Bộ Quốc-phòng là bộ chi-tiêu một số tiền lớn trong ngân-sách hàng năm nên được coi là nơi bổ béo để các con nhà hạm tranh nhau.

Sau khi Trung-tướng Nguyễn-văn-Vỹ bị hất khỏi chức-vụ này thì Trần-thiện-Khiêm kiêm-nhiệm luôn (Sau khi ông thôi không kiêm-nhiệm bộ Nội-vụ nữa) và đặt một người thân-tín của ông là Bửu-Viên làm Phụ tá.

Bửu-Viên tốt-nghiệp trường Quốc-gia Hành-chánh và đã tư lâu lăn-lóc trong ngành Hành-chánh nên có nhiều kinh-nghiệm ,mánh-khoé hành chánh để chia chác với các nhà thầu,xâu-xé cái ngân-sách không-lồ trên.

Một trong các nha hái ra tiền bạc của Bộ Quốc-phòng là Nha Động-viên do Thiếu-tướng Bùi-đình-Đạm làm Giám-đốc.Vì quyền sinh-sát

thanh-niên là ở trong tay ông nên tiền bạc đến với ông không những chỉ theo đường trực-tiếp mà ông còn dùng cái thế của mình để đổi-chác với nhiều ngành khác nữa.

Cũng như Cao-Văn-Viên, Bùi-Đình-Đạm có mặc-cảm là nhà binh dốt nát nên chịu khó ghi danh đi học ở Đại-học Văn-khoa, lấy được bằng Cử-nhân và Cao-học ngành Xã-hội-học.

Tất-nhiên bằng của ông vì tài thì ít nhưng vì thế thì nhiều. Phần lớn các giáo-sư trường Đại-học Văn-khoa còn ở trong tuổi động-viên nên ai mà dám đánh trượt ông ?

Không phải chỉ riêng ông, mà đến con ông khi đi thi Tú tài cũng gây ra một vụ tai-tiếng lớn.

Năm 1974, ông âm-mưu với một bọn giáo gian, cho con ông đi thi ở Hội-đồng Biên-hòa. Để biểu-dương quyền-hành, ông lấy trực-thăng nhà binh, cử viên sĩ-quan tùy-viên đưa con ông đi thi. Kế-hoạch của ông là viên sĩ-quan kia sẽ liên-lạc với bọn giáo-gian, lấy đề thi ra ngoài, nhờ người làm bài sẵn rồi đưa vào cho con ông.

Song không ngờ ở Hội-đồng đó lại có một số giám-thị thấy việc làm của ông lộ-liễu quá, đã phản-đối dữ-dội và báo-chí đã đưa vụ này lên trang nhất.

Tất-nhiên trong khóa thi đó con ông không đậu. Thế mà đến kỳ sau ông đã xoay-sở thế nào để con ông cũng kiếm được mảnh bằng và lại còn được đi du học nữa.

Ông là người rất khôn-khéo, luôn luôn đi sát với các cha cố, luôn-luôn chiều-chuộng các cấp ở dinh Độc-lập và Phủ Thủ-tướng cũng như các Tướng-lãnh, các giới-chức cao-cấp khác nên dù ông làm ở Nha Động viên rất lâu, bị tai-tiếng nhiều trong việc cấp phát giấy tờ hoãn-dịch, động-viên tại-chỗ và biệt-phái các chuyên-viên về nhiệm-sở cũ nhưng địa-vị của ông lúc nào cũng vững như bàn-thạch cho đến ngày mất nước.

Sự tham-nhũng ở nha Động-viên đã tạo ra nhiều bất công trong việc nhập-ngũ và làm mất tinh-thần những người chiến-đấu ngoài mặt-trận, đã đóng góp một phần rất lớn trong việc mất nước của miền Nam Việt nam.

HẠM LỚN HẠM NHỎ TRONG QUÂN-ĐỘI.

Nạn tham-nhũng trong Quân-đội VNCH lại còn khủng-khiếp hơn nữa.

Sĩ-quan cấp nhỏ thì ăn cắp đồ tiếp-liệu,lấy đồ của Dân khi đi hành-quân,ăn chặn tiền của lính,nuôi lính kiểng để bắt đóng-góp hàng tháng,làm hồ-sơ lính ma để lấy tiền lương v.v...

Các sĩ-quan cao-cấp thì tìm cách thu lại của sĩ-quan cấp dưới,ăn cắp những thứ lớn hơn,chia chác với các nhà thầu cung-cấp lương-thực hay dụng-cụ cho Quân-đội,lợi-dụng quyền-hành để xin khai-khẩn đất công,khai-thác gỗ và các lâm-sản v.v...

Đầu sỏ trong các vụ tham-nhũng này tất-nhiên phải là Cao-văn-Viên Tổng-tham-mưu-trưởng Quân-đội VNCH.Nhưng Cao-văn-Viên chỉ là thứ tham-nhũng quốc-nội,bọn tham-nhũng quốc-tế trong Quân-đội VNCH là bọn Đỗng-văn-Khuyên và một số các sĩ-quan cao-cấp trong Tổng-cục Tiếp-vận.

Đỗng-văn-Khuyên trước là Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Tiếp-vận,sau lên làm Phụ-tá cho Cao-văn-Viên về Tiếp-vận.Trong giai-đoạn cuối cùng của chính-thể Cộng-hòa,ông giữ chức Tham-mưu-trưởng Liên-quân,ông là nhân-vật thứ hai trong Quân-đội VNCH chỉ đứng sau Cao-văn-Viên mà thôi.

Việc cử một sĩ-quan chuyên về tiếp-vận để làm Tham-mưu-trưởng Liên-quân,để lo việc hành-quân đánh nhau với VC.đủ chứng-tỏ rằng bọn Thiệu,Viên chẳng cần chú ý đến việc hành-quân mà chỉ lo chia nhau địa-vị ,quyền-thế để vơ-vét cho đầy túi tham mà thôi.

Đỗng-văn-Khuyên từ lâu đã cấu-kết với người Mỹ để phụng-sự tư-bản Mỹ,chia-chác với bọn Cố-vấn Mỹ và tập- đoàn tham-nhũng của y.

Theo thủ-tục xin Quốc-hội Mỹ biểu-quyết ngân-sách viện-trợ quân-sự cho VNCH,Tòa Đại-sứ Mỹ phải bảo bọn Đỗng-văn-Khuyên lập danh-sách các nhu-cầu cho Quân-đội để họ dựa theo đó mà đề-nghị lên.

Trong khi đó các công-ty chuyên cung-cấp đồ tiếp-liệu cho Quân-đội thường có một số đồ bị ứ-đọng ở trong kho,cần phải tống đi.Họ liền liên-lạc với bọn Cố-vấn Mỹ và Đỗng-văn-Khuyên để đưa tên các món đồ này vào danh-sách nhu-cầu.Các đồ này thực giá rất rẻ nhưng nếu bán được cho Quân-đội,họ sẽ được giá cao và các Công-ty kia sẽ chia cho bọn Cố-vấn Mỹ và bọn Đỗng-văn-Khuyên cùng các nhân-vật hữu trách ở Bộ Quốc phòng Hoa-kỳ một phần trong số tiền sai-biệt đó.

Vì vậy theo báo-cáo của Sở Kế-toán Trung-ương Hoa-kỳ, điều-trần tại Quốc-hội vào tháng 4 năm 1975, thì một số lớn đồ trang-bị đã bị bỏ quên trong các kho của Quân-đội VNCH không dùng đến đã 2 năm qua mà trong danh-sách xin viện-trợ mới vẫn có các món này (1).

Một sĩ-quan tiếp-vận ở Bộ Tổng-tham-mưu còn tiết-lộ rằng bọn Đồng văn-Khuyên còn toa rập với các công-ty Hoa-kỳ và Cố-vấn Mỹ để tiếp-nhận các kiện hàng ma. Trên giấy tờ thì các Công-ty kia cung-cấp cho Quân-đội VNCH một Hệ-thống truyền-tin đắt tiền nhưng trên thực-tế, họ chỉ gửi sang một máy truyền-tin hạng thường hay có khi chỉ có một thùng rỗng mà thôi

Trong khi đó VNCH vẫn thiếu tiền để mua các bộ-phận thay-thế cho các chiến-xa, trọng-pháo, máy-bay và đạn-dược thì bọn Đồng-văn-Khuyên đã tiếp-tay với bọn tư-bản Mỹ để làm như vậy thì đủ biết chúng tang-tận lương-tâm đến mức nào. Biết bao nhiêu chiến-sĩ VNCH đã bị tử-trận vì thiếu đạn-dược hay máy bay, trọng-pháo yểm-trợ? Bọn Đồng-văn-Khuyên phải gánh cái tội này.

Khi Quân-đội Mỹ rút khỏi VN, đã để lại cho Quân-đội VNCH rất nhiều căn-cứ, doanh-trại, kho tiếp-liệu cùng tất-cả những đồ trang-bị mà Quân-đội Mỹ đang dùng. Nếu biết thu-góp, tiết-kiệm mà dùng thì cũng có thể cầm-cự được một thời-gian khá lâu. Song Đồng-văn-Khuyên và đồng bọn đã chia nhau phá rỡ các doanh-trại, ăn cắp các đồ trang-bị, đem về làm của riêng. Tất-nhiên không phải chỉ bọn chúng ăn cắp mà thôi, rất nhiều các tướng-lãnh và sĩ-quan cao-cấp đã dính-líu đến các vụ ăn cắp này. Nhưng chính những kẻ chịu trách-nhiệm mà đã thế thì còn giữ được ai nữa

Các tướng-lãnh ở các vùng chiến-thuật có quyền, như các lãnh-chúa một vùng. Chính-quyền trung-ương phần vì đã có chia chác, phần vì lợi dụng sự tham-nhũng của đương-sự để dễ bề chi-phối nên đã lờ đi, để cho đương-sự muốn làm gì thì làm.

Các tướng-lãnh bị tố-cáo tham-nhũng phần nhiều do các báo-chí ngoại-quốc, tòa Đại-sứ hay Quốc-hội Hoa-kỳ chứ dân Việt-nam ít ai dám đụng đến họ vì họ không chừa một thủ-đoạn nào mà không dám làm để trả thù.

Năm 1973, Nguyễn-văn-Thiệu cử tên đàn em thân-tín là Nguyễn-vĩnh Nghi làm Tư-lệnh Vùng IV Chiến-thuật. Nghi đã lợi-dụng chức-vụ này để tha-hồ vơ-vét của dân trong vùng lúa gạo trù-phú này.

Giữa năm 1974, Tòa Đại-sứ Mỹ tiết-lộ rằng trong thời-gian Nghi làm Tư-lệnh vùng IV, đã có 8.000 radio, 25.000 vũ-khí nhẹ bị mất. Họ cho rằng Nghi đã biển-thủ số radio và võ-khí này đem bán cho Việt-cộng.

1. F. SNEPP. sdd Chú-thích t.103.

Nguyễn-văn-Toàn ,một tên tướng-lãnh tham-nhũng và bê-bối nổi-tiếng thế mà đã được cả người Mỹ lẫn Thiệu tín-nhiệm cất-nhắc làm Tư-lệnh Vùng I,Vùng II rồi cả Vùng III nữa.

Lữ-lan,Ngô-Dzu,nguyên là Tư-lệnh Vùng II Chiến-thuật đã bị Quốc-hội Hoa-kỳ tố-cáo là tham-nhũng và buôn-bán ma-túy.

Các Tư-lệnh Sư-đoàn cũng không thiếu gì cách để làm tiền.

Lê-văn-Tư,Tư-lệnh Sư-đoàn 5 Bộ-binh và Trần-Quốc-Lịch,Tư-lệnh Sư đoàn 25 Bộ-binh đã bị tố là nuôi lính ma và tham-nhũng nên đã bị mất chức và bị bắt giam.

Các cuộc hành-quân cũng là một cách để họ làm giầu.

Họ thường ăn tiền của các nhà làm gỗ để mở các cuộc hành-quân vào sâu trong rừng để các nhà khai-thác gỗ có thể cho xe be vào lấy gỗ tốt ra.

Tướng Đỗ-cao-Trí, nguyên Tư-lệnh Quân-đoàn III khi hành quân sang Cam-bốt đã cho bắt về 3.000 con bò ,dùng quân xa chuyên-chở ,đem bán như của riêng của mình.

Các chức-vụ trong Quân-đội đều có thể mua được,giá-cả tùy theo bổng-lộc mà chức-vụ đó sẽ thu được.

Các chức-vụ đồn-vị-trưởng các đồn-vị chiến-đấu từ cấp Đại-đội trở lên cũng thường phải đóng tiền cho thượng-cấp dù họ phải vào sinh ra tử để đánh nhau với VC.Do đó các sĩ-quan này phải ăn chặn tiền của lính,hay tuyển lính ma, nuôi lính kiểng để lấy tiền nộp cấp trên.

Nhiều sĩ-quan không chịu đóng tiền đã bị bãi-chức dù họ là những sĩ-quan đánh nhau giỏi và có nhiều chiến-công. Bọn tham-nhũng thường chỉ biết tiền chứ không cần chiến-đấu giỏi hay không.

Một vụ bê-bối điển-hình có sự góp mặt của nhiều quân,binh chủng, phải kể đến vụ buôn lậu ở Mỹ-tho.

Đầu năm 1974,trong giờ giới-nghiêm,một đoàn quân-xa gồm 12 xe GMC có xe Jeep Quân-cảnh do một Đại-úy đi kèm,mở đường,đi theo Quốc-lộ 4 từ Mỹ-tho về Sài-gòn.

Đoàn xe chạy đến cầu Tân-an thì bị lính gác cầu chặn lại:Lúc bấy giờ có tin nhiều lực-lượng muốn đảo-chính Nguyễn-văn-Thiệu nên lính gác cầu được lệnh chặn tất-cả các đoàn quân-xa lại để kiểm-soát.

Viên Đại-úy Quân-cảnh trước còn làm dữ nhưng viên Trung-úy trưởng đồn nhất-định làm theo lệnh trên,cho lính tước khí-giới của tài-xế và các binh-sĩ áp-tải,nên phải xuống nước,điều-đình,xin biếu viên Trung-úy trên 1 triệu đồng nếu ông để cho đoàn xe đi về Sài-gòn.Song viên Trung-úy trên không nghe, gọi điện-thoại báo cho Tiểu-khu và

Tỉnh-trưởng Long-an là Đại-tá Lê-văn-Năm (ông này là em Tướng Lê-văn Tư,nguyên Tư-lệnh Sư-đoàn 5 Bộ-binh đã nói ở trên) biết và ông này đã ra lệnh lục-xoát đoàn xe.Kết-quả là trong 12 xe vận-tải hạng nặng toàn là rượu,thuốc-lá, mỹ-phẩm ngoại-quốc ,tổng-cộng trị-giá lên đến 300 triệu bạc.

Sáng hôm sau báo-chí được mời xuống để chứng-kiến và quân-cảnh tư pháp mở cuộc điều-tra thì biết rằng nhiều quân binh chủng như Hải-quân,Công-binh,Pháo-binh,Quân-vận,Quân-cảnh cũng như Bộ-binh đã dính vào vụ này.

Số hàng này từ một tàu ngoại-quốc đậu ở ngoài khơi Vũng-tàu,được chuyển-xuống một tàu Hải-quân để chở về Mỹ-tho và từ đó đưa lên đoàn xe trên để chở về Sài-gòn.

Chủ hàng là một người Tàu ở Chợ-lớn tên là Wang,đi theo đoàn xe trên chiếc xe Mercedes nhưng y đã quay về Mỹ-tho khi thấy đoàn xe bị chặn lại.

Dù Nguyễn-văn-Thiệu và đồng-bọn thối-nát và tham-nhũng như vậy mà Đại-sứ Hoa-kỳ Martin vẫn ủng-hộ ông vì người Hoa-kỳ cho rằng chính-quyền VNCH có thối-nát thì họ mới dễ sai bảo,chi-phối.Tuy-nhiên đến ngày gần tàn của chế-độ,vì áp-lực mạnh của dư-luận Hoa-kỳ,Martin đã bắt đầu thúc-dục Nguyễn-văn-Thiệu cải-tổ guồng-máy quân chính để loại bỏ những phần-tử tham-nhũng,gây lại lòng tin-tưởng trong dân chúng.

Cuối tháng 10 năm 1974,Nguyễn-văn-Thiệu phải bãi-chức 4 Tổng-trưởng, cách-chức gần 400 sĩ-quan có hồ-sơ tham-nhũng trong đó có Tướng Nguyễn-Vĩnh-Nghi Tư-lệnh Quân-đoàn IV và Tướng Nguyễn-văn-Toàn Tư-lệnh Quân-đoàn II.

Đại-sứ Hoa-kỳ lại ép ông phải cách chức Hoàng-đức-Nhã nhưng ông chần-chừ không chịu vì Nhã chính là em họ ông,người được ông tin cậy.

Martin phải viết thẳng cho ông một văn-thư nói rằng nếu không cách-chức Hoàng-đức-Nhã thì không có hy-vọng gì xin được Quốc-hội Hoa kỳ chấp-thuận số tiền viện-trợ bổ-túc cho tài khóa đó.

Thế là Nguyễn-văn-Thiệu đành phải cắn răng cách chức Hoàng-đức-Nhã để làm vừa lòng quan thầy.

Thực ra trong vụ này còn có bàn tay của Trần-thiện-Khiêm dính vào.

Trần-thiện-Khiêm tuy làm Thủ-tướng nhưng một số các bộ béo-bở lại do đàn em của Hoàng-đức-Nhã nắm giữ như Kinh-tế,Gia-cư,Tiếp-tế trong khi Hoàng-đức-Nhã ở Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi lại không chịu dưới quyền ông nên ông muốn lật Nhã để nắm toàn-quyền.

Trần-thiện-Khiêm từ lâu đi sát với CIA và tòa Đại-sứ Mỹ nên đã xúi người Mỹ làm vụ này.

II

CHÍNH-SÁCH ĐỘC-TÀI QUÂN-PHIỆT

Nếu kể về số thì VNCH có rất nhiều đảng-phái chính-trị lắm nhưng, nếu xét thực-chất thì gần như chẳng có đảng phái nào có thể đóng đúng vai-trò một đảng-phái chính-trị.

Các đảng-phái ở Việt-nam Cộng-hòa thường ra đời trong những lúc đất-nước lâm-nguy hay có nhiều xáo-trộn nhất.

Sau cuộc đảo-chính lật-đổ Ngô-đình-Diệm đã có đến hàng trăm tổ-chức chính-trị được ra đời vì mỗi phe trong giới cầm quyền mới lại đẻ ra một tổ-chức để hoan-hô,ủng-hộ mình.

Sau vụ Tổng-tấn-công Tổng-khởi-nghĩa của VC trong dịp Tết Mậu-thân ,các chính-trị gia thân nhà nước lại khai-sinh một số tổ-chức như Mặt-trận Nhân-dân Chống Cộng, Liên-minh Quốc-gia Cách-mạng , Liên-Minh Quốc-gia Xã-hội v.v...nhưng đến khi tình-hình yên-tĩnh trở lại thì họ lại để cho các tổ-chức trên ngủ luôn.

Sau khi ký Hiệp-định Paris,trước áp-lực của Hoa-kỳ và nhu-cầu đấu tranh chính-trị với VC,nhà nước lại tổ-chức vào tháng 2 năm 1973 một Mặt-trận mới gọi là Mặt-trận Nhân-dân Tranh-thủ Hòa-bình và Tự-quyết.

Ngày 17 tháng2 năm 1973, Nguyễn-văn-Thiệu đã mời tất-cả các đảng phái Quốc-gia họp ở dinh Độc-lập để cùng tìm một công-thức thực-hiện sự đoàn-kết và hòa-hợp quốc-gia để có thể đối-phó với VC trong cuộc đấu-tranh chính-trị sắp tới.

Mặt-trận này tập-hợp được 7 đảng-phái và 2 phong-trào trong đó có đảng Dân-chủ là đảng của Nguyễn-văn-Thiệu mới thành-lập trước đó được ít ngày.

Chủ-tịch đoàn của Mặt-trận này phần lớn là các dân-biểu, Nghị-sĩ và Nghị-viên Hội-đồng Đô-thành và hàng tỉnh thân chính-phủ.

Tất-nhiên Mặt-trận này không được sự hưởng-ứng của các phe đối-lập như Ấn-quang, Dương-văn-Minh,Trần-văn-Tuyên và Nguyễn-cao-Kỳ.

Song cũng như tất cả các tổ-chức của nhà nước khác,sau khi hội-họp, ăn-uống linh-đình, hoan-hô ủng-hộ nhà nước xong ,ai về nhà nấy thế là hết.

Nguyễn-văn-Thiệu vội-vàng tổ-chức đảng Dân-chủ và làm lễ ra mắt công-chúng một cách trọng-thể vào tháng 3 năm 1973.

Chủ-tịch đoàn cũng như Cố-vấn-đoàn của đảng này có Trần-thiện-Khiêm,2 Cố-vấn đặc-biệt của Phủ Tổng-thống,Chủ-tịch Hạ-viện,4 Tổng-trưởng cùng nhiều Nghị-sĩ,dân-biểu thân-chính.

Ở các tỉnh, các Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng, các Dân-biểu, Nghị-sĩ và Nghị viên Hội-đồng hàng tỉnh thân-chính đều có mặt trong các Tỉnh bộ của đảng này.

Nguyễn-văn-Thiệu cũng ra lệnh cho các đàn em mời các nhân-vật có uy-tín ở Thủ-đô cũng như ở các tỉnh vào đảng nhưng phần lớn họ đã từ chối.

Cuối-cùng ở trong đảng Dân-chủ chỉ có phần-lớn là các quân-nhân công-chức không thể từ-chối lời mời của thượng-cấp mà thôi.

Để gây thêm thế-lực, Nguyễn-văn-Thiệu đã móc nối với dư-đảng Cần lao Nhân-vị Cách-mạng đảng của Ngô-đình-Diệm cũ .Ông đã giúp bọn này tiền bạc để họ tổ-chức lễ truy-điệu anh em Ngô-đình-Diệm, Ngô-đình-Nhu tại Nghĩa-trang Mạc-đĩnh-Chi.Người đứng ra lo vụ này chính là Ngô-khắc-Tỉnh,Tổng-trưởng Văn-hóa-Giáo-dục và Thanh-niên và cũng là bà con thân-tín của Nguyễn-văn-Thiệu.

Đồng-thời Nguyễn-văn-Thiệu tìm mọi cách để tiêu-diệt các đảng phái chính-trị khác vì phần lớn đều chống-đối lại ông.

Đầu năm 1973,Nguyễn-văn-Thiệu đã ra lệnh cho bộ Nội-vụ nghiên-cứu một dự-luật về đảng-phái chính-trị để ông chuyển ra Quốc-hội biểu-quyết.Khi dự-luật này ra đời đã bị các đảng-phái chống-đối mạnh-mẽ Các dân-biểu, Nghị-sĩ thuộc các đảng-phái đối-lập cũng công-kích dữ dội nhưng cuối cùng dự-luật đã được thông-qua vì phe Nguyễn-văn-Thiệu đã có đa-số trong Quốc-hội.

Sau đó luật này được ban-hành bằng sắc-luật số 060 ngày 16-5-1973

Theo luật này thì các đảng-phái muốn được hợp-thức-hóa phải nộp danh-sách các đảng-viên cùng ban lãnh-đạo từ trung-ương đến địa-phương. Số đảng-viên và số chi-bộ phải ở trên số giới-hạn của nhà nước.

Một số các đảng phái có thành-tích từ lâu và có đủ số các đảng-viên và chi bộ hợp-thức đã không nộp danh-sách vì họ phải giữ bí-mật các cơ-cấu tổ-chức để hoạt-động.

Song một số lớn các đảng-phái chỉ có ban lãnh-đạo mà không có đảng-viên tất-nhiên bị loại.

Kết-quả là sau thời gian cho phép các đảng-phái điều-chỉnh tình-trạng thì chỉ có đảng Dân-chủ và 3 đảng thân Chính-quyền (trong đó có Phong-trào Quốc-gia Cấp-tiến) là được hợp-thức-hóa,còn các đảng khác trong đó có các đảng đã hoạt-động lâu đời như Đại-Việt,Việt-nam Quốc-dân-đảng,Hưng-quốc-đảng đều bị đặt ra ngoài vòng pháp-luật cả.

Trên thực-tế, dù có được độc-quyền làm chính-trị,đảng Dân-chủ và các đảng thân chính-quyền trên cũng chẳng làm nên trò-trống gì ngoài các tuyên-ngôn hoan-hô,ủng-hộ nhà nước.

Miền Nam Việt-nam sở-dĩ đứng vững được trước những cơn sóng-gió chính là nhờ ở Quân-đội.

Nguyễn-văn-Thiệu đã lợi-dụng quân-đội để thiết-lập một chế-độ độc-tài quân-phiệt,lấy các biện-pháp quân-sự để chi-phối tất-cả mọi tầng-lớp dân-chúng.

Trước-hết luật động-viên đã gọi vào Quân-đội đủ mọi thành-phần ưu tú của Quốc-gia.Những phần-tử này được Quân-đội sử-dụng như những tên nô-lệ của guồng-máy quân-phiệt.

Một số khác không bị vào lính vì được hoãn-dịch hay động-viên tại chỗ thì lúc nào cũng như mang máy chém trên cổ.Nếu làm gì không vừa lòng chính-phủ thì được gọi lên đường nhập-ngũ như những người khác.

Do đó luật động-viên đã được dùng để vô-hiệu-hóa các phần-tử chống-đối.Ai chống chính-quyền sẽ được gọi vào quân-đội và được gửi ra chiến-trường;ở đây họ sẽ phải đương-đầu với cái chết dễ như không.

Những người chống lại lệnh động-viên sẽ bị bắt giải tòa và cũng được đưa ra mặt-trận với tư-cách một lao-công chiến-trường.Thứ này lại còn dễ chết hơn nữa.

Đối với các sinh-viên,học-sinh ,luật động-viên lúc nào cũng như lưỡi gươm kề cổ. Sinh-viên ,học-sinh chỉ được hoãn-dịch để đi học 1 năm cho mỗi lớp .Trượt thi sẽ bị gọi đi lính ngay.Điều này khiến các sinh-viên,học-sinh không thể hoạt-động gì khác ngoài việc học được kể cả sự chống-đối nhà nước vì nếu họ hoạt-động thì sẽ bị trượt trong các kỳ thi cuối năm và họ sẽ bị đưa vào quân-đội .Kết-quả là cả một tương-lai rực-rỡ sẽ bị bay theo gió mất.

Quân-đội nắm mọi quyền-hành từ trung-ương đến các địa-phương.

Bọn quân-phiệt đã điều-khiển Quốc-gia theo trí hiểu-biết của những quân-nhân xuất-thân từ lính khố-xanh,khố đỏ, lính hầu-cận hay lính đánh thuê cho Pháp ngày trước.

Họ chỉ biết cúi đầu nghe lệnh của các quan thầy ở tòa Đại-sứ Hoa kỳ để bọn này che chở cho họ, không làm khó dễ họ, từ đó họ tha-hồ tham-nhũng, thối-nát.

Những tên Đặng-văn-Quang, Trần-thiện-Khiêm, Cao-văn-Viên, Đỗng-văn-Khuyên, Nguyễn-khắc-Bình đã liên-lạc, nhận lệnh của CIA, DAO để thi-hành như những tay sai đắc-lực nhất. Chính bọn này đã cung cấp cho tòa đại-sứ Hoa-kỳ cả những tin-tức tối mật của Hội-đồng An-ninh Quốc-gia mà họ ngồi họp.

Lịch-sử không thể nào không liệt chúng vào danh-sách những tên phản-quốc được.

III

THAM-QUYỀN CỐ VỊ

Chính-sách của bọn Quân-phiệt là làm đẹp lòng các quan thầy và tìm mọi cách để kéo dài thời-gian nắm chính-quyền của mình.

Đó là tính-chất tham-quyền cố vị muôn đời của bọn quân-phiệt.

Năm 1971 Nguyễn-văn-Thiệu đắc-cử Tổng-thống trong một cuộc độc-diễn không tiền khoáng hậu. Người có danh-dự một chút phải lấy thế làm ngượng nhưng Thiệu là kẻ bất-cần dư-luận, lại lấy thế làm đắc-sách. Y tìm mọi cách để tiếp-tục chơi trò độc-diễn trong các kỳ bầu-cử tới.

Tháng 6 năm 1973, đàn em của Thiệu đưa ra dự-luật bầu-cử bổ-túc Nghị-sĩ Quốc-hội, buộc các Liên-danh muốn ứng-cử phải có sự giới-thiệu của các đảng-phái chính-trị mà như ta đã biết ở trên, từ tháng 5 năm 1973, cả nước chỉ còn đảng Dân-chủ của Thiệu và 3 đảng thân-chính khác mà thôi. Tất-nhiên dự-luật này được thông-qua nhanh-chóng vì bọn Thiệu đã nắm được đa số trong Quốc-hội.

Kết-quả là trong kỳ bầu-cử năm đó chỉ có 4 Liên-danh của các đảng thân-chính được phép ứng-cử. Đó là các Liên-danh Dân-chủ, Bạch-tượng, Con trâu và Bông lúa. Các Liên-danh đều được nhà nước cho tiền để tranh-cử ngoài số tiền trợ-cấp theo luật định. Tất-nhiên sau cuộc bầu cử, số nghị-sĩ thân chính lại gia tăng để bọn này nắm được đa-số ở cả Hạ-viện lẫn Thượng-Viện. Từ đó các dự-luật có lợi cho Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu được Quốc-hội thông qua một cách dễ dàng.

Việc đầu tiên Nguyễn-văn-Thiệu nghĩ đến việc phải làm thế nào để có thể ra ứng-cử trong kỳ tới. Theo Hiến-pháp Đệ-nhị Cộng-hòa thì Tổng-thống chỉ có thể tái ứng-cử một lần để tránh cái nạn tham-quyền

cớ-vi.Nguyễn-văn-Thiệu liền sai đàn em trong Quốc-hội lo việc tu-chính Hiến-pháp để'y có'thể'tái ứng- cử.

Ngày 19-4-1974,Dự-thảo tu-chính Hiến-pháp được Quốc-hội lưỡng-viện thông-qua sau khi chỉ'thảo-luận qua loa.

Theo tu-chính Hiến-pháp này thì Nguyễn-văn-Thiệu được quyền ứng cử vào năm 1975.

Nhiệm-kỳ Tổng-thống sẽ là 5 năm thay vì 4 năm như Hiến-pháp cũ.

Tu-chính Hiến-pháp này cũng dành cho Tổng-thống quyền-hành lớn hơn về Hành-pháp cũng như về Tư-pháp.

Về Hành-pháp, Tổng-thống có quyền chỉ-định Đô-trưởng và Tỉnh-trưởng mà theo Hiến-pháp cũ đã định là các chức-vụ này sẽ do dân bầu. Trên thực-tế người dân chưa được bầu lần nào vì lý do an-ninh,chính quyền đã xin hoãn các cuộc bầu trên.

Về Tư-pháp,Tổng-thống được quyền đề cử các Ủy-viên trong Tối-cao Pháp-viện.

Với tu-chính Hiến-pháp này, Tổng-thống sẽ nắm được quyền-hành rộng-rãi về Hành-pháp và nếu Tổng-thống có phạm-pháp thì lại do chính người của ông cử'ra ngồi xử.

Đây là một vết nhơ lớn nhất trong lịch-sử lập-pháp của VNCH từ trước đến nay.

Trước hành-động lố-lăng này,Chủ-tịch Thượng-viện ,Nghị-sĩ Nguyễn văn-Huyền đã tuyên-bố'rằng : Việc tu-chính Hiến-pháp đã làm tan hết những hy-vọng cuối-cùng của những người còn tin-tưởng ở'chế-độ dân-chủ.Sau đó ông từ-chức Chủ-tịch Thượng-viện và bỏ luôn chức Nghị-sĩ nữa.

Bọn đàn em Nguyễn-văn-Thiệu liền bầu Trần-văn-Lắm lên thay.Trần-văn-Lắm lúc bấy-giờ đang làm Tổng-trưởng Ngoại-giao và từ lâu được là một người luôn luôn trung-thành với Chính-phủ.

Mặt khác, ngay trong Quân-đội, Nguyễn-văn-Thiệu cũng sợ có đảo-chính quân-sự nên cũng tìm cách loại trừ những phần-tử không tuyệt-đối trung-thành với mình.

Người đầu tiên trong số này phải kể đến Trung-tướng Nguyễn-văn-Vỹ.

Ông là vị Tướng-lãnh kỳ-cựu nhất trong Quân-đội,đã làm Tổng-trưởng Quốc-phòng qua nhiều triều-đại.Ông là cha đẻ ra Quỹ Tiết-kiệm Quân-Đội.Với số quân-nhân đông-đảo, mỗi người chỉ góp vài đồng một tháng vào quỹ này ,chỉ trong một thời-gian rất ngắn,quỹ này đã có số tiền hàng tỷ bạc:

Với số vốn này, Quỹ đã mở Ngân-hàng Kỹ-thương, đầu-tư vào các công kỹ nghệ và trở thành một lực-lượng tư-bản đáng kể. Vì Quân-đội và Nhà nước dành cho các công-ty của quỹ nhiều ưu-tiên trong việc kinh-doanh nên đã thành một trở ngại lớn cho các tư-bản ngoại-quốc trong đó có bọn tư-bản Trung-hoa, chuyên sống bằng nghề thầu cung-cấp cho Quân đội. Bọn này liền tìm cách dẹp bỏ Quỹ này. Tất-nhiên người mà họ vận-động chính là Nguyễn-văn-Thiệu. Nguyễn-văn-Thiệu một mặt thì nể bọn tư-bản Trung-hoa trong đó có những người mà ông chịu ơn, một mặt muốn đánh bọn Nguyễn-văn-Vỹ nên nhân một vài bài báo (do bọn Tầu thuê viết) chỉ-trích Quỹ Tiết-kiệm Quân-đội, ông đã ra lệnh điều-tra và lấy cớ rằng có sự mờ ám trong việc điều-hành Quỹ Tiết-kiệm Quân-đội nên ra lệnh dẹp bỏ Quỹ này, trả lại tiền cho các quân-nhân và cách chức Nguyễn-văn-Vỹ.

Trên thực-tế, cuộc điều-tra cho biết chỉ có những vụ trả lương cao cho các nhân-viên điều-hành (số lương này so với các ngân-hàng khác thì không có gì cao lắm), mua cổ-phần của một số công-ty với giá cao, quản-trị không đúng mức v.v...

Việc thành-lập quỹ Tiết-kiệm Quân-đội là một ý-kiến rất hay, với số đóng-góp không đáng kể của các quân-nhân, đã tạo-lập được một số vốn lớn trong tay người Việt để có thể cạnh-tranh với các tư-bản khác.

Giả-thử việc kết-tội quản-trị kém là đúng thì cũng nên cải-tiến và kiểm-soát chặt-chẽ để có thể sử-dụng số vốn quan-trọng này một cách đúng-đắn, chứ có lẽ nào lại đem giải-tán nó. Rõ ràng là bọn Nguyễn văn-Thiệu luôn luôn chỉ nghĩ đến thù hận cá nhân mà không nghĩ đến lợi-ích chung của Quốc-gia.

Ít lâu sau, Trung-tướng Nguyễn-văn-Vỹ bị Thiệu ký giấy giải-ngũ luôn. Nguyên-nhân sâu-xa của vụ lật Tướng Vỹ vì bộ Tham-mưu của ông này phần lớn là các sĩ-quan người Bắc và chính ông là người đã ủng-hộ Nguyễn-cao-Kỳ trong các vụ tranh-chấp giữa Thiệu, Kỳ.

Nạn nhân kế-tiếp là Trung-tướng Nguyễn-đức-Thắng. Ông này nổi tiếng là một Tướng-lãnh trong-sạch và làm việc hăng say.
Trước đây ông là cánh tay mặt của Nguyễn-cao Kỳ, đã làm Tư-lệnh Quân đoàn IV, rất thành-công trong công-tác bình-định nông-thôn nên được mời làm Tổng-trưởng Xây-dựng nông-thôn.

Năm 1972, bị mất chức, ông trở về làm Cố-vấn đặc-biệt cho Tổng tham-mưu-trưởng. Ít lâu sau ông bị Nguyễn-văn-Thiệu cho nghỉ dài hạn không lương.

Các Tướng-lãnh khác đã bị Nguyễn-văn-Thiệu cho giải-ngũ là

Hoàng-xuân-Lãm, Nguyên- Tư-lệnh Quân-đoàn I.

Ngô-Dzu ,Nguyên Tư-lệnh Quân-đoàn II.

Nguyên-văn-Minh ,Nguyên Tư-lệnh Quân-đoàn III.

Dư-Quốc-Đống,Nguyên Tư-lệnh Sư-đoàn Dù.

Lữ-lan ,Nguyên Tư-lệnh Quân-đoàn II và Tổng Thanh-tra Quân-đội.

Những Tướng-lãnh này không phải là không có lỗi.Sự trừng-phạt họ cũng không oan-uổng gì.Nhưng điều đáng nói ở đây là nếu kể lỗi thì lỗi nào nặng bằng lỗi của Nguyễn-văn-Toàn, Nguyễn-vĩnh-Nghi thế mà những tên bất-tài, tham-nhũng ấy vẫn được tin dùng

Chính những sự bất-công trong quân-ngũ đó đã là đầu mối cho sự mất tin-tưởng vào thượng-cấp của quân-nhân các cấp và đưa đến sự sụp đổ sau này.

4

Kinh-tế Tài-chính

I

NHỮNG KẾ-HOẠCH PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ ĐAO TO BÚA LỚN

Tháng 10 năm 1966, Nguyễn-văn-Thiệu và Nguyễn-Cao-Kỳ họp Hội-nghị Thượng-đỉnh với Tổng-thống Hoa-kỳ Johnson tại Manilla (Phi-luật-tân) đã đồng-ý việc Hoa-kỳ chuẩn-bị một Kế-hoạch Phát-triển Kinh-tế Hậu-chiến cho Việt-nam Cộng-hòa.

Tháng 3 năm 1967, Nguyễn-văn-Thiệu lại họp với Johnson ở đảo Guam cũng nhắc lại vấn-đề này.

Do đó tháng 9-năm 1968, Hoa-kỳ đã cử David E. Lilienthal cùng một số chuyên-viên Hoa-kỳ sang VNCH, họp với Vũ-Quốc-Thúc, Lúc bấy giờ là Quốc-vụ-khanh, lập một nhóm hỗn-hợp Việt-Mỹ để thảo kế-hoạch Phát-triển Kinh-tế Hậu-chiến cho VNCH.

Sau 3 năm làm việc, nhóm này đã đưa ra một kế-hoạch, dầy 600 trang (1) với các mục-đích:

1. Cải-tiến mức sống của dân-chúng VNCH trong khung-cảnh tự-do.

2. Xây-dựng một nền kinh-tế vững mạnh cho tương-lai.

---

1. THE POSTWAR ECONOMIC DEVELOPMENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM Sài-gòn 1971.

Kế-hoạch này chia thành 2 giai-đoạn

Giai-đoạn I là giai-đoạn Phục-hưng Kinh-tế ,dài 3 năm (1971-1973) trong đó ưu-tiên xây-dựng phần căn-bản cho kỹ-nghệ và nông-nghiệp ,đồng-thời xây-dựng các công-trình dài-hạn như xây cất đập nước v.v...

Giai-đoạn II là giai-đoạn phát-triển Kinh-tế dài (1974-1980) với các mục-đích:

- Gia-tăng sản-lượng Quốc-gia và lợi-tức cá-nhân.Ưu-tiên cho Kỹ-nghệ và Nông-nghiệp.

- Giảm thiểu các công-chi và nhập-cảng.

- Gia-tăng xuất-cảng và công-thu.

- Thi-hành một chính-sách tài-chính mới để ổn-định giá-cả bằng cách khuyến-khích dân-chúng tiết-kiệm để đầu-tư và kêu gọi ngoại-quốc đầu-tư.

- Phát-triển sự cộng-tác kinh-tế với các quốc-gia Đông-Nam-Á.

- Tổ-chức lại Hệ-thống Tài-chính (ngân-sách,tín-dụng,thuế-vụ) và Hệ-thống Tiền-tệ (hối-đoái,thị-trường tiền-tệ và tư-bản).

Kế-hoạch chú-trọng đến các điểm sau

Phát-triển Nông,Lâm,Ngư nghiệp.

Phát-triển Kỹ-nghệ.

Thiết-lập các cơ-cấu xã-hội ,văn-hóa,y-tế.

Phát-triển các địa-phương.

Để thực-hiện các khuyến-cáo của Kế-hoạch Phát-triển Kinh-tế Hậu-chiến trên,Bộ Kinh-tế đã đưa ra nhiều biện-pháp Kinh-tế mới mà người ta thường gọi là Cuộc Cách-mạng Kinh-tế mùa Xuân và Mùa Thu năm 1971.

Ngày 6-3-1971, Tổng-trưởng Kinh-tế Phạm-kim-Ngọc đã đưa ra 7 biện pháp Kinh-tế cấp-thời sau :

1. Điều-chỉnh lãi-xuất công-trái để khuyến-khích dân-chúng tiết-kiệm

Tăng lãi xuất Công-khố-phiếu lên 22%.

Cho phép các ngân-hàng tư phát-hành các chi-phiếu vô-danh và có thể chuyển-nhượng được.

2. Bãi-bỏ việc tài-trợ cho 28 xí-nghiệp tự-trị hay bán tự-trị,8 xí-nghiệp Quốc-doanh ngoại-trừ 2 Công-ty Điện-Nước và Hàng-không Việt-nam) để hạ công-chi.

3. Nâng giá gạo Hoa-kỳ nhập-cảng theo chương-trình Thực-phẩm Phụng-sự Hòa-bình bằng giá gạo nội địa để khuyến-khích Nông-nghiệp và giảm thiểu nhập cảng.

4. Tăng giá đường nhập-cảng để khuyến-khích việc trồng mía.

5. Tăng giá xi-măng và bột mì để giảm mức tiêu-thụ và tiết-kiệm ngoại-tệ.

6. Tăng giá chuyển-chở theo Hối-xuất 275 $ một Mỹ kim thay vì 118 $ là giá dành cho các dịch-vụ của chính-phủ và chương-trình Thực-phẩm phụng-sự hòa-bình.

7. Tăng lương Quân-nhân, Công-chức bằng cách trợ cấp cho mỗi người trong gia-đình 100 $.Ngân-sách dự-trù chi cho việc này 6 tỷ bạc.

Trong 7 biện-pháp cấp-thời trên chỉ có biện-pháp 7 là khiến Ngân sách phải chi thêm 6 tỷ bạc còn tất cả các biện-pháp khác đều có tính-cách làm tiền cho Ngân-sách Quốc-gia.

Song phần lớn các biện-pháp này đã làm cho giá các nhu-yếu-phẩm như gạo, đường,bột-mì, xi-măng tăng lên một cách kinh-khủng.

Vì vậy đối với giới quân-nhân ,công-chức các biệnpháp trên tựa như việc cho tay trái nhưng lấy lại ngay bằng tay mặt.Các biện pháp trên không giúp ích gì mấy cho việc phục-hưng kinh-tế mà trái lại đã gây ra nhiều bất-mãn trong dân-chúng.

Dân-chúng còn đang sống dở, chết dở vì các biện-pháp mùa xuân thì ngày 15-11-1971,Phạm-Kim-Ngọc lại đưa ra Cuộc cách-mạng Kinh-tế mùa Thu với 9 biện-pháp sau

1. Về Hối-đoái,trong khung-cảnh thị-trường hối-đoái song-hành, sẽ có 4 hối-xuất cho đồng Mỹ-kim như sau

118 $ một Mỹ-kim cho các dịch-vụ phi thương-mại như đối cho các nhân-viên ngoại-giao,học-bổng cho sinh-viên.

b. 275 $ một Mỹ-kim cho các dịch-vụ nhập-cảng qua chương-trình Viện-trợ Mỹ và Thực-phẩm phụng-sự Hòa-bình (PL480).

c. 400 $ một Mỹ-kim cho các dịch-vụ nhập-cảng cho chính-phủ hay Viện-trợ Mỹ không thuộc 2 chương-trình nói trên.

d. 410 $ một Mỹ-kim cho các dịch-vụ xuất-cảng hay các dịch-vụ

phi thương-mại khác như đổi Đô-la đỏ (MPC,tiền Đô-la do các Lính Mỹ tiêu ở Việt-nam).

2. Về Thuế-vụ

a. Bãi-bỏ Thuế Tiết-kiệm để sáp-nhập cả vào quan-thuế.

b. Thành-lập một danh-bản thống-nhất về Quan-thuế,chỉ gồm 4 giá-biểu thay vì trước có 17 giá-biểu Quan-thuế,34 giá-biểu Thuế Tiết-kiệm và 30 giá-biểu về Thuế Phân-xuất quân-bình.

Giá biểu Quan-thuế mới chia thành 4 giá sau

- 0 % cho các máy-móc và đồ-dùng để trang-bị,kỹ-nghệ,xe vận-tải công-cộng,vận-tải nặng,tàu đánh cá,các nhu-yếu phẩm và các nguyên-liệu không thuộc Nông-nghiệp.

- 25 % cho sản-phẩm Nông-nghiệp và sản-phẩm biến-chế.

- 50 % cho trái cây;đồ uống,thuốc lá,dụng-cụ trong nhà,đồ gốm đồ sứ,xe ba bánh.

- 200 % cho các loại xe du-lịch.

c.Thuế phân-xuất quân-bình chỉ còn áp-dụng trong các trường-hợp sau

- Để điều-chỉnh giá hàng nhập-cảng so với giá hàng nội-địa.

- Bảo-vệ sản-xuất quốc-nội.

3. Về xuất-cảng,dành cho các nhà xuất-cảng các quyền-lợi về tín-dụng,hối-đoái,đầu-tư và giản-dị hóa thủ-tục bằng những luật-lệ mới.

4. Về vốn, kế-hoạch khuyến-khích sự đầu-tư của dân-chúng cũng như tư-bản ngoại-quốc bằng cách ban-hành một đạo luật đầu-tư bảo-đảm quyền-lợi của giới này.

5. Về Tổ-chức,sẽ ban-hành các biện-pháp cải-thiện Hệ-thống Thuế-vụ ở các cấp và hữu-hiệu hóa việc thu-thuế.

6. Về nhập-cảng,bãi-bỏ các điều-luật khắt-khe về tín-dụng,môn bài cũng như sự độc-quyền để mỗi doanh-nhân có thể tự-do kinh-doanh.

7. Về thị-trường,nội-địa,chính-phủ chỉ làm trung-gian còn để các doanh-nhân tự-do kinh-doanh.

8. Về tiền-tệ và tín-dụng,Lãi-suất cho tiền để trong các ngân-hàng sẽ được định từng thời-kỳ tùy theo số tiền tiết-kiệm của dân-chúng.Tín-dụng dành cho Kỹ-nghệ và xuất-cảng được hưởng Lãi-suất đặc-biệt.

Một ngân-khoản 10 tỷ bạc sẽ để ở Ngân-hàng Quốc-gia Việt-nam để cho các Kỹ-nghệ-gia vay để phát-triển cơ-sở.

Một ngân-khoản 300 triệu bạc sẽ dành cho Trung-tâm Khuyếch-trương Xuất-cảng để các nhà xuất-cảng có thể vay để phát-triển dịch-vụ này.

9. Về Lương-bổng,mỗi năm để ra 34 tỷ bạc để tăng lương cho quân nhân,công-chức các cấp (1).

Dựa vào kế-hoạch trên, các bộ Phát-triển Nông-nghiệp,Kinh-tế.cũng đưa ra Kế-hoạch Ngũ-niên Phát-triển Nông-nghiệp,Kế-hoạch Ngũ-niên Phát-triển Kỹ-nghệ,Kế-hoạch Phát-triển Thương-mại v.v...

KẾ-HOẠCH NGŨ NIÊN PHÁT-TRIỂN KỸ-NGHỆ (1971-1975).

Kế-hoạch này do Bộ Kinh-tế nghiên-cứu và ấn-hành,nhưng dường như ở Bộ này không có những chuyên-viên để thảo kế-hoạch nên Kế-hoạch này chỉ là một tập-hợp liệt-kê một số kỹ-nghệ mới,dùng các kỹ-thuật tối-tân,nhân-lực và nguyên-liệu trong xứ mà thôi .

Kế-hoạch Ngũ-niên phát-triển Kỹ-nghệ,ưu-tiên hướng về Nông-nghiệp và xuất-cảng.

Kế-hoạch này dự trù một số vốn lên đến 20 tỷ bạc VN và 163,7 triệu Mỹ-kim ,hầu-hết do Viện-trợ Mỹ,tiền đầu-tư của tư-bản ngoại quốc và tiền vay của nước ngoài,để phát-triển các kỹ-nghệ sau

1. Kỹ-nghệ bông vải, dệt và hàng hóa-học.

2. Kỹ-nghệ ván ép.

3. Kỹ-nghệ giấy và bột giấy.

4. Kỹ-nghệ phân-bón hóa-học Uy-rê.

5. Kỹ-nghệ thủy-tinh.

6. Kỹ-nghệ xi-măng.

7. Kỹ-nghệ đường.

8. Kỹ-nghệ thực phẩm,đồ-uống,sữa đặc,dầu thảo-mộc,nước mắm,cá khô thịt và tôm.

9. Kỹ-nghệ điện,pin,quạt,bóng-đèn,rạp radio,máy-điện nhỏ.

---

1. CHẤN-HƯNG KINH-TẾ ,số ra ngày 25-11-1971,Sài-gòn.

10. Kỹ-nghệ hóa-chất Sút, mực in,plastic.

Dường như kế-hoạch này không đưa ra các chương-trình xây-dựng các kỹ-nghệ mới mà chỉ cải-tiến các kỹ-nghệ hiện có bằng cách canh-tân các nhà máy để gia-tăng sản-lượng mà thôi.

KẾ-HOẠCH NGŨ NIÊN PHÁT-TRIỂN NÔNG-NGHIỆP (1971-1975).

Kế-hoạch này do bộ Phát-triển Nông-nghiệp soạn-thảo và ban-hành ngày 26-3-1971 với 3 mục-đích sau

1. Thỏa-mãn các nhu-cầu nội địa.

2. Nâng cao mức sống dân-chúng.

3. Gia-tăng xuất-cảng,giảm thiểu nhập-cảng.

Kế-hoạch này dự-trù sẽ nâng cao sản-lượng Nông-nghiệp lên 506 triệu đồng vào năm 1975 so với 271 triệu đồng của năm 1970, tức là gia-tăng đồng niên khoảng 13 %.

Kế-hoạch này có kèm theo 25 chương-trình cụ-thể chia thành 3 loại sau

1. Chương-trình gia-tăng sản-lượng Nông,Ngư nghiệp.

2. Chương-trình yểm-trợ Nông-nghiệp trong đó có việc xây cất các đập thủy-lợi,cơ-giới-hóa Nông-nghiệp,tổ-chức Nông-dân thành các Hiệp-hội Nông-dân và Hợp-tác-xã,đầu-tư vào việc Bảo-vệ Nông- Nghiệp Áp-dụng phương pháp canh-tác tối-tân,Xây-dựng căn-bản vật-chất và Kỹ thuật.

3. Chương-trình nâng-đỡ Nông-nghiệp bằng cách phối-hợp với Kế-hoạch Phát-triển Kỹ-nghệ để dùng Nông-sản làm nguyên-liệu Kỹ-nghệ.

Ngoài ra Kế-hoạch này còn có 48 chương-trình địa-phương dành cho 48 tỉnh của VNCH.

Về tư-bản,kế-hoạch này dựa trên các ngân-khoản sau

Ngân-sách Quốc-gia	28.400 triệu.
Nông-tín	:147.258 triệu.
Ngoại-viện	728 triệu.

Về chuyên-viên ,Kế-hoạch này đòi-hỏi việc huấn-luyện ,qua các Trung-tâm Giáo-dục Nông-nghiệp ,316 Kỹ-sư,578 Huấn-luyện-viên,835 Thanh-tra và 6.781 Kỹ-thuật-gia và thợ chuyên-môn.

CHƯƠNG-TRÌNH NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG.

Năm 1956,Chính-phủ Ngô-đình-Diệm đã ban-hành Sắc-luật số 57 về việc Cải-cách Ruộng đất.Luật này giới-hạn các điền-chủ chỉ được giữ lại tối-đa 100 ha.Số còn lại được Chính-phủ mua lại theo giá thị-trường để phân-chia cho dân cày (luật này chỉ áp-dụng cho ruộng cấy 1 lúa mà thôi).Tiền bồi-hoàn được trả 10 % bằng tiền mặt còn 90 % trả bằng Công-khố phiếu có thể hoàn trái trong 12 năm.

Cho đến năm 1963,Chương-trình này đã thực-hiện được việc phân chia 250.000 ha trong số 1 triệu ha tức là 1 phần 6 tổng-số.

Đến năm 1970,Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu lại ban-hành Sắc-luật số 003 ngày 26-3-1970 ,còn gọi là Chương-trình Người cày có ruộng.

Theo luật này,giới-hạn số ruộng điền-chủ được giữ lại chỉ còn 15 ha.Tiền bồi-hoàn cho địa-chủ được trả 20 % bằng tiền mặt và 80 % bằng Công-khố-phiếu có thể hoàn-trái trong 8 năm.Giá ruộng được định bằng 2,5 lợi-tức hàng năm ,lấy trung-bình của 5 năm cuối cùng.

Mỗi nông-dân không có ruộng cày có quyền được hưởng miễn phí 3ha ở Nam-phần và 1 ha ở Trung-phần.

Nông-dân được cấp ruộng theo thứ-tự ưu-tiên sau

1. Các tá-điền hiện đang canh-tác ruộng đó.
2. Cha, mẹ, vợ con các tử-sĩ.
3. Quân-nhân giải-ngũ hay sắp giải-ngũ,công-chức và cán-bộ hồi-hưu hay sắp hồi-hưu.
4. Quân-nhân,công-chức và cán-bộ gốc nông-dân.
5. Công-nhân nông-nghiệp.

Trong cả hai chương-trình cải-cách ruộng-đất trên,phần tiền mặt do Viện-trợ Mỹ đài-thọ còn phần Công-khố-phiếu,do Chính-phủ VNCH thanh-toán.

Cả hai chương-trình trên,mới nghe qua thì có vẻ kêu lắm,Chính-phủ đã coi đó là những chương-trình cách-mạng của mình.

Nhưng trên thực-tế thì từ tháng 8 năm 1945,Việt-minh đã tịch-thu ruộng đất của các điền-chủ đem chia cho nông dân rồi. Theo tài-liệu của VC thì trong thời-gian này họ đã chia được 650.000 ha.(1).

Sau khi người Pháp tái-chiếm Việt-nam, trong phần đất Pháp kiểm soát, đa số chung quanh các thị-trấn,tỉnh ly, quận ly,các điền-chủ đã lấy lại ruộng này.

---

1. ETUDES VIETNAMIENNES số 42 Hà-nội 1975, t.285.

Từ năm 1959, Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam Việt-nam lại bắt đầu lấy ruộng ở vùng họ kiểm-soát đem chia cho nông-dân. Theo tài-liệu của họ, số ruộng đã chia lên đến 1.650.000 ha, tức là lên đến 72 % tổng-số ruộng khả-canh trên toàn-quốc (1).

Sau vụ Tổng Công-kích, Tổng khởi-nghĩa Tết Mậu-thân, VC lại chia thêm một số ruộng nữa, nâng tổng-số ruộng đã chia lên 2.000.000 ha

Sau Hiệp-định Paris, họ lại chia thêm 155.260 ha nữa. (1)

Xem như vậy, người nông-dân Việt-nam cứ phải đứng giữa cái thế bên này chia ruộng thì bên kia lấy lại để chia cho người khác. Bên nào cũng nhận đó là công lớn của mình. Trong lúc đó người nông-dân chỉ muốn yên-phận làm ăn mà không được.

Các cuộc cải-cách ruộng đất của Ngô-đình-Diệm cũng như Nguyễn-văn Thiệu trên thực-tế đã không đưa lại lợi-ích gì cho nông-dân vì số ruộng mà họ cầy cấy đã được Việt-cộng chia cho từ trước. Luật cải-cách ruộng đất trong đó cho họ quyền ưu-tiên chỉ hợp-pháp-hóa tình-trạng canh-tác của họ mà thôi.

Trong khi ấy bọn địa-chủ ở giữa lại hưởng lợi lớn. Ruộng đất của điền chủ, phần lớn đã bị VC tịch-thu chia cho nông-dân. Đến khi người Pháp tái-chiếm Việt-nam cũng như thời Đệ-nhất Cộng-hòa, họ cũng chẳng thu được địa-tô vì ruộng đất của họ phần lớn đều ở các vùng hẻo-lánh, nơi VC kiểm-soát.

Ngày nay luật cải-cách ruộng đất truất-hữu ruộng đất của họ lại khiến họ được hưởng một số tiền bồi hoàn lớn. Dù tiền bồi-hoàn chỉ trả một phần bằng tiền mặt, phần còn lại bằng Công-khố-phiếu nhưng với các công-khố phiếu nầy, họ có thể mua cổ phần của các công-ty quốc-doanh như Công-ty Đường Việt-nam chẳng hạn, hay mở các kỹ-nghệ mới.

Do đó họ đang từ một điền-chủ có ruộng cũng như không, họ trở thành tư-bản công-kỹ-nghệ hay dùng tiền đó để kinh-doanh, tiếp-tục giầu trên đầu trên cổ đồng-bào.

Bởi thế cho nên trên thực-tế chính những địa-chủ đã vận-động đút lót cho các nhân-viên hữu-trách truất-hữu ruộng của mình để lấy tiền kinh-doanh.

Có nhiều loại ruộng không nằm trong khuôn khổ cải-cách điền-địa như vườn dừa, đất trồng mía, thì điền-chủ đã đút-lót cho nhân-viên Nông-nghiệp địa-phương ngụy tạo các giấy-tờ để biến ruộng vườn này thành ruộng lúa để được truất-hữu.

Đây cũng là một dịp để những người phụ-trách chương-trình Người cầy có ruộng thu được nhiều bông-lộc mà vẫn được tiếng là nâng đỡ nông-dân.

---

1. ETUDES VIETNAMIENNES số 42 Hà-nội 1975 t. 293.

Tổng-trưởng Bộ Phát-triển Nông-nghiệp Cao-văn-Thân là một trong những thanh-niên du học ở Mỹ về, được cả Mỹ và Nguyễn-văn-Thiệu tín dùng, đã nổi-tiếng là có nhiều mánh-khóe tham-nhũng trong việc cải-cách ruộng đất. Ông đã trở thành giầu có sau một thời-gian không lâu giữ Bộ trên.

—

II

KHỦNG-HOẢNG TÀI-CHÍNH

Chiến-tranh đã khiến Ngân-sách Quốc-gia phải chi-tiêu một số tiền quá lớn cho an-ninh và Quốc-phòng

Năm 1969, công-chi là	145,5 tỷ bạc	thì có đến 117 tỷ về an-ninh và Quốc-phòng.
Năm 1970	197 tỷ	164 tỷ
Năm 1971	272 tỷ	190 tỷ
Năm 1972	360 tỷ	270 tỷ

Như vậy chỉ trong vòng 4 năm, số công chi đã tăng từ 145,5 tỷ bạc lên đến 360 tỷ bạc, tức là gia-tăng đến 246 %.

Số công-chi này phần lớn do số thuế thu được, số còn lại do Viện-trợ Mỹ đài-thọ, qua tiền Viện-trợ Kinh-tế.

Năm 1969, số Viện-trợ-Mỹ này là	716 triệu Mỹ-kim	tức 84.388 triệu bạc Việt-nam (1).
Năm 1970	680 triệu	80.240 triệu
Năm 1971	651 triệu	76.818 triệu
Năm 1971	722 triệu	288.800 triệu

Số tiền Viện-trợ Kinh-tế này dùng để giúp Việt-nam nhập-cảng hàng ngoại quốc.

Các thương-gia VN, muốn mua đồ ngoại-quốc, phải liên-lạc với hãng bán hàng để lấy một hóa-đơn dự-trù (proformat) rồi xin Bộ Kinh-tế nhập-cảng. Cơ-quan này liên-lạc với Viện-trợ-Mỹ để xin tháo-khoán ngoại-tệ viện-trợ, nếu được sẽ cấp giấy phép nhập-cảng cho thương-gia. Sau khi được phép, thương-gia phải đóng số tiền VN tương-đương với giá hàng vào Quỹ Đối-giá ở Ngân-hàng Quốc-gia VIỆT-NAM.

(1) Tính theo giá chính thức trước năm 1972 là 118 $ VN một Mỹ-kim và năm 1972 là 400 $ một Mỹ-kim.

Kế đó USAID sẽ chuyển ngoại-tệ cho hãng bán hàngvà hãng trên mỗi gửi hàng cho thương-gia.

Tiền đóng trong Quỹ Đối-giá sẽ dành cho Chính-phủ VNCH chi tiêu bù đắp vào số thiếu-hụt của Ngân-sách Quốc-gia.

Số tiền này trong 4 năm từ 1969 đến 1972 lên đến 270 tỷ bạc tức là gần 30 % Ngân-sách Quốc-gia

Để có thể quân-bình Ngân-sách,Chính-phủ VNCH phải tìm mọi cách hữu-hiệu-hóa việc thu thuế. Chỉ nhìn con số thu năm 1972 là 270 tỷ so với số thu 102 tỷ năm 1969 người ta đủ thấy sự đóng góp nặng-nề của người dân Việt-nam cho cái Ngân-sách chiến-tranh này.

Ở bất cứ nước nào,việc người dân phải đóng thuế để chính-phủ có tiền chi-tiêu là việc dĩ-nhiên nhưng điều đáng nói là sự đóng-góp này theo tiêu-chuẩn nào ? Có hợp-lý hay không ? Có công-bằng hay không ? Đó là vấn-đề chúng ta phải xét đến để định công hay tội của nhà cầm quyền.

Thuế ở Việt-nam bao gồm

1. Thuế trực-thâu đánh trên lợi-tức cá-nhân,công-ty;Thuế Điền thổ,Thuế môn-bài v.v...

2. Thuế Gián-thâu gồm thuế sản-xuất,Thuế tiêu-thụ,thuế xa-xỉ v.v...

3. Quan-thuế đánh trên hàng nhập-cảng,rượu, đồ-uống,thuốc-lá, diêm v.v...

Trong các thứ thuế này thì Quan-thuế luôn luôn chiếm phần lớn số thu

Năm 1969	Quan-thuế chiếm đến	66 % Tổng-số công-thu.
Năm 1970		63 %
Năm 1971		71,3 %
Năm 1972		47,8 %

Trong 4 năm từ 1969 đến 1972, thuế gián-thâu và quan-thuế đã tăng 244 % so với 4 năm trước đó.

Thuế gián-thâu và quan-thuế gia-tăng khiến cho tất-cả mọi người không kể giàu nghèo đều bị ảnh-hưởng.Nếu thuế đó đánh trên nhu-yếu phẩm,trong đó người giàu và người nghèo đều phải tiêu-thụ cùng một số lượng như nhau thì họ sẽ phải chịu thuế như nhau.Đó là một điều bất-công.

Trong khi đó những người có lợi-tức cao lại không chịu đóng thuế đã tìm mọi cách để trốn thuế.

Chính Tổng Giám-đốc Thuế-vụ đã nói với báo-chí rằng : Những người gian-lận thuế từ 10 triệu đến 20 triệu mỗi người không ít,còn những người gian-lận thuế từ một triệu trở lên thì rất nhiều

Tổng-số thuế gian-lận đang được điều-tra lên đến gần 4 tỷ bạc.

Những người gian-lận thuế phần lớn là những người có thế-lực, những công-ty lớn có liên-quan đến những ông lớn đang cầm-quyền nên dù họ không đóng thuế,cơ-quan thuế-vụ cũng không làm gì được vì chính-những người phụ-trách các vụ điều-tra đã không dại gì mà đụng đến những thế-lực đó.

Những kẻ gian-lận thuế đã không nề hà những thủ-đoạn gì mà không làm. Khi Tổng-nha thuế-vụ đang điều-tra để truy thu các số thuế thiếu của các tư-bản giầu có, nhất là bọn tỷ-phú Trung-hoa,thì bọn này đã đặt mìn cho nổ Nha thuế-vụ Đô-thành Sài-gòn, nơi tàng-trữ các hồ-sơ thiếu và trốn thuế của chúng.

Một trong những tác-phẩm thu thuế lớn của Tổng-trưởng Tài-chính Hà-xuân-Trừng là thuế trị-giá gia-tăng hay thuế TVA (Viết tắt của Taxe des valeurs ajoutées). Thuế TVA đã được một số nước Âu-châu trong đó có nước Pháp áp-dụng để tận thu Thuế lợi-tức cá-nhân và Công-ty.Nhà buôn khi mua hàng phải đóng thuế TVA cho hãng bán sỉ,khi bán hàng ra họ phải thu lại số thuế đó ở khách hàng.Số thuế này họ thu được bao nhiêu sẽ được khấu-trừ vào số thuế họ đã đóng khi trước.Ở giữa nhà nước kiểm-soát được các dịch-vụ của các công-ty. Các hãng buôn ngoại-quốc dùng máy điện-cơ để bán hàng và các cơ-quan thuế-vụ của họ cũng có nhiều máy điện-toán tối-tân để kiểm-soát được số thuế đó.

Trường-hợp Việt-nam thì lại khác .Các hãng buôn Việt-nam thường không quen làm hóa-đơn.Đôi khi họ cũng chẳng có sổ sách kế-toán nữa nên thuế TVA đã thành một trở-ngại lớn cho họ.

Hơn nữa khách mua hàng Việt-nam cũng không ưa lối đóng thuế trực tiếp này.Trên thực-tế thì thuế đó họ vẫn bị đóng nhưng thuế đánh tư nói khác họ không biết.

Báo-chí, thương-gia, khách mua hàng đã phản-đối dữ dội.

Nhiều nhà buôn lại tìm cách gian-lận cả số thuế đó.Họ thu thuế của khách hàng nhưng không đóng lại cho nhà nước.

Kết quả là số thuế thu được không được như ý muốn của nhà cầm-quyền,Nguyễn-văn-Thiệu lại sợ mất lòng dân nên đã quyết-định ngưng thi hành phần thuế TVA thu của dân-chúng mà chỉ thu ở cấp hãng buôn mua để bán lẻ mà thôi. Tất-nhiên giá hàng sẽ tăng để bù vào số tiền mà hàng bán lẻ không được trả lại và dĩ nhiên dân-chúng vẫn bị đóng

thuế đó mà họ không hay.

Dù Chính-quyền VNCH đã cố-gắng rất nhiều trong việc thu thuế nhưng vì tình-trạng kinh-tế sa-sút nên số thuế thu được luôn luôn thiếu hụt.

Năm 1969	số thuế thu được	kém số công chi	43,5 tỷ.
1970			47 tỷ
1971			68 tỷ.
1972			90 tỷ.

Số tiền thiếu này, tất-nhiên Chính-phủ phải in tiền ra để tiêu và vay tiền của dân-chúng bằng cách bán các công-khố-phiếu.

Năm 1969	Ngân-khố VNCH đã bán	5.491 triệu đồng Công-khố ph-
Năm 1970		2.961 triệu đồng
Năm 1971		22.256 triệu đồng
Năm 1972		50.017 triệu đồng

Lãi suất công-khố-phiếu còn tăng từ 22 % lên đến 30 % khiến cho Ngân-sách Quốc-gia hàng năm còn phải trả một số lời khá lớn.

Phần thiếu hụt còn lại, chính-phủ chỉ còn cách in tiền ra để tiêu

Năm 1969	Ngân hàng Quốc-gia đã phát hành	48 tỷ bac.
Năm 1970		47 tỷ
Năm 1971		68 tỷ
Năm 1972		55 tỷ

Do đó lạm-phát càng ngày càng trầm-trọng và đồng tiền Việt-nam càng ngày càng mất giá một cách tệ-hại. Trung-bình mỗi năm đồng bạc Việt-nam bị mất giá khoảng 30 %.

Nạn lạm-phát và việc phá giá đồng bạc so với đồng Mỹ-kim trong cuộc Cách-mạng Kinh-tế mùa xuân và mùa thu 1971 đã làm giá cả tăng rất nhanh :

Giá gạo đang từ 4.500 $ một tạ tăng lên 9.000 $ một tạ tức là tăng 100 %.

Nông-phẩm và thịt cá tăng từ 100 % đến 215 %.

Sữa đang từ 50 $ một hộp tăng lên 100 $ một hộp tức là tăng 100 %.

Đường đang từ 70 $ một kg tăng lên 150 $ một kg tức là tăng 118 %

Giá giấy báo cũng tăng lên gấp đôi.

Công-kỹ-nghệ VNCH phần lớn là kỹ-nghệ biến chế, phải mua nguyên-liệu ngoại-quốc nên giá thành cũng tăng lên rất nhiều:

Giá giấy sản-xuất tại VN cũng tăng	80 %.
Các sản-phẩm dệt	95 %.
Đường	90 %.
Thuốc-lá	95 %.
Dược phẩm	90 %.

Giá sắng nhớt cũng tăng khiến giá chuyên-chở tăng theo và nói chung giá sinh-hoạt đã tăng từ 30 đến 50 %.

Tất-nhiên những biện-pháp tăng lương cho quân-nhân, công-chức không thể nào bù đắp nổi những sự thiếu-hụt do sự tăng giá này.

Kết-quả là đời sống những quân-nhân, công-chức nhỏ đã túng thiếu lại càng túng thiếu hơn. Đói ăn vụng, tưng làm liều. Khi các nhân-viên công-quyền làm không đủ nuôi gia-đình tất phải tìm cách xoay-sở để bù-đắp vào chỗ thiếu đó. Tham-nhũng thối-nát đã bắt nguồn từ tình-trạng này.

III

THỰC-TRẠNG KINH-TẾ V.N.C.H

NÔNG-NGHIỆP.

Như ta đã thấy trong các kế-hoạch phát-triển kinh-tế trên, nông-nghiệp đã được chính-phủ VNCH đặc-biệt chú-ý.

Việc mở rộng diện-tích canh-tác đã bị trở-ngại vì lý-do an-ninh nên chỉ còn có cách canh-tân phương-pháp canh-tác để có sản-lượng cao.

Để đạt tới mục-đích này, nhà nước đã chú-trọng tới 3 điểm Giống lúa, phân-bón và cơ-giới-hóa.

Về giống lúa, các loại lúa có sản-lượng cao như IR5, IR8, IR20 và

IR22 đã được đưa vào trồng tại Việt-nam.

Việc dùng phân-bón hóa-học cũng được phổ-biến rộng-rãi trong giới nông-dân. Số lượng phân-bón hóa-học cũng được nhập-cảng càng ngày càng nhiều để cung-ứng cho nhu-cầu nông-nghiệp :

Năm 1971 Việt-nam Cộng-hòa nhập-cảng 400.000 Tấn phân-bón U-rê.

1972 500.000 Tấn

Việc cơ-giới hóa cũng được xúc-tiến mạnh.

Các nhà máy nông-cơ VIKYNO và VINAPRO tại khu Kỹ-nghệ Biên-hòa do Nhật-bản yểm-trợ vốn và kỹ-thuật ,mỗi năm sản-xuất được 3.000 máy cày,máy kéo và hàng chục ngàn các loại nông-cơ khác như máy bơm nước máy đuôi tôm (dùng cho thuyền đánh cá duyên-hải).

Các máy cày nhập-cảng cũng gia-tăng và được hưởng giá biểu đô-la đặc-biệt cũng như miễn thuế.

Nhờ đó các nông-dân trung-lưu hay các nông-dân nghèo có thể lập thành các hợp-tác-xã để chung nhau mua các loại máy này.

Kết-quả là máy cày và các loại nông-cơ đã thấy nhan-nhản trên các đồng ruộng Việt-nam Cộng-hòa.

Riêng tỉnh An-giang ,một tỉnh tương-đối an-ninh ở miền Tây Nam-phần đã có đến 25.000 máy cày đủ cỡ từ thứ nhỏ mạnh từ 7 đến 10 CV đến thứ lớn mạnh từ 60 đến 80 CV.

Dù nhà nước đã cố-gắng như vậy nhưng chiến-tranh và thiên-tai đã làm nông-nghiệp VNCH trong những năm cuối cùng của chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu cũng chẳng khá gì hơn,nếu không nói là sút-giảm

Chiến-tranh càng ngày càng khốc-liệt dù Hiệp-định đình-chiến Paris đã được ký-kết.Viện-trợ quân-sự của Hoa-kỳ cho VNCH bị giảm nên các phương-tiện yểm-trợ cho các đồn bót xa xôi,hẻo lánh bị bớt đi khiến VNCH đã phải bỏ các vùng xa xôi, chỉ thu về giữ các vùng chung quanh các Tỉnh ly, Quận ly.Do đó một số lớn nông-dân đã bỏ hay bị bắt-buộc bỏ làng mạc,ruộng vườn của mình để chạy về sống chung quanh các thị-trấn trên.Vì vậy diện-tích canh-tác bị giảm đi nhiều.

Thêm vào đó, năm 1972 ,nạn hạn-hán đã làm 12 tỉnh trong số 44 tỉnh của VNCH bị ảnh-hưởng nặng nề,khiến mùa màng bị thất bát nhiều.

Hậu-quả là sản-lượng lúa gạo bị sút giảm nặng.

VNCH có đến 2.800.000 ha ruộng đất khả canh trong đó có đến 2.400 000 ha ruộng lúa ,thế mà số lúa gạo nhập-cảng càng ngày càng nhiều :

Năm 1970 VNCH phải nhập-cảng 326.000 tấn lúa gạo.

Năm 1971,VNCH phải nhập-cảng 553.000 tấn gạo.

1972 285.000 tấn

1973 450.000 tấn

Năm 1974 trong 6 tháng đầu-năm đã phải nhập-cảng 300.000 tấn.

Nên chú-ý là trước chiến-tranh ,Miền-Nam Việt-nam đã xuất-cảng mỗi năm 1.500.000 tấn lúa gạo

Cao-su là nông-sản trước kia đứng hàng thứ nhì sau lúa gạo nhưng vì chiến-tranh ,các đồn-điền cao-su bị tàn-phá bởi bom đạn và thuốc khai-quang,rồi một số khá lớn đồn-điền lại lọt vào trong tay Cộng-sản ,thí-dụ như vùng Lộc- ninh,nên đến năm 1972,VNCH chỉ còn sản-xuất được có 20.000 tấn cao-su.

Việc chăn-nuôi để cung-cấp thịt cho dân-chúng cũng được đặc-biệt chú-ý.Ngoài việc khuyến-khích các gia-đình ở nông-thôn nuôi thêm gia súc,các trại chăn nuôi lớn ,áp-dụng phương pháp chăn nuôi khoa-học, dùng thực-phẩm tiện-chế và nuôi trong một thời-gian ngắn,đã được tổ chức ở khắp nơi.

Để yểm-trợ cho giới chăn nuôi, nhà nước đã cho nhập cảng 250.000 tấn bắp để làm thực-phẩm nuôi gia-súc,trong năm 1971. Năm 1972,số bắp nhập-cảng tăng lên 300.000 tấn cộng với 210.000 tấn thực-phẩm gia-súc khác.

Nhờ thế VNCH tạm giải-quyết được vấn-đề thịt cho dân-chúng và không phải nhập-cảng thịt heo đông lạnh như trước nữa.

Ngư-nghiệp cũng được phát-triển mạnh nhất là ngành đánh cá biển, vì ngành này có hy vọng mang lại cho Việt-nam nhiều ngoại tệ khi có nhiều hải-sản xuất-cảng.

Năm 1970 Chính-phủ đã bỏ ra 122 triệu bạc,để trong Ngân-hàng Phát triển Nông-nghiệp để cho ngư-dân vay để cải-tiến kỹ-thuật đánh cá như mua tầu, mua dụng-cụ đánh cá mới v.v...

Ngân-hàng Phát-triển Á-châu cũng cho VNCH vay 2,5 triệu Mỹ-kim, sẽ trả làm 25 năm và từ năm thứ 7 trở đi mới phải trả lời 2,5 %,và Hoa-kỳ cũng viện-trợ thêm 68.000 Mỹ-kim để canh-tân kỹ-thuật đánh cá

Chính-phủ đã bỏ ra 4.233.000 mỹ-kim,cùng với sự hợp-tác của Liên Hiệp-quốc,Hoa-kỳ và Hòa-lan để nhập-cảng một số tầu đánh cá và dụng cụ tối-tân.

Tổng-số tầu đánh cá của VNCH cũng tăng lên nhanh,từ 53.000T năm 1963 đã lên đến 81.000T vào năm 1970.

Các ngư-cảng cũng được thành-lập ở Sài-gòn,Hà-tiên, Bình-thuận, Nha-trang,Đà-nẵng với các kho cá đông lạnh để giúp ngư dân tàng-trữ

trước khi đưa vào thị-trường.

Kỹ-nghệ tôm cá đông lạnh ,đóng hộp để xuất-cảng cũng được phát-triển mạnh. Nhờ đó tôm cá đông lạnh đã trở thành nguồn xuất-cảng quan-trọng của VNCH trong những năm cuối cùng của chế-độ.

CÔNG-KỸ-NGHỆ.

Vì lý-do thiếu nguyên-liệu nhập-cảng trong khi những nguyên-liệu nội-địa chưa đủ cung-cấp,một số kỹ-nghệ đã không thể hoạt-động đúng mức.

Nhiều nhà máy, trong đó có các nhà máy dệt tối-tân có vốn của Hoa-kỳ, Trung-hoa Quốc-gia như Sicovina, Vimytex,Vinatexco đã phải bớt số giờ làm việc đi khiến cho nhiều nhân-công bị thất-nghiệp bán phần và sản-lượng kỹ-nghệ cũng sút giảm nhiều.

Nói chung sản-lượng công-kỹ-nghệ năm 1974 đã sút giảm từ 30 đến 40 % so với năm 1973.

THƯƠNG-MẠI.

Trong những năm cuối cùng của chế-độ Nguyễn-văn-Thiệu,cán cân thương-mại của VNCH đã bị chênh-lệch một cách tệ-hại.

Năm 1970	Xuất-cảng, 11.5 triệu MK,	Nhập-cảng 680triệu MK	tức 1/59.
1971	11,3	650	1/53
1972	15	720	1/48
1973	21	840	1/40

Các hàng xuất cảng của VNCH theo thứ-tự trị-giá là gỗ, cao-su,tôm cá đông-lạnh,lông vịt,sắt vụn.

Trong khi đó VNCH phải nhập cảng gạo, sữa, bột mì, đường,thuốc-lá, trái cây,dược-phẩm,tơ sợi,giấy và bột giấy,sắt thép v.v...

NGOẠI-VIỆN

Trước sự xuống dốc của nền kinh-tế như vậy,tình-hình an-ninh lại càng ngày càng bi-đát, VNCH chỉ còn cách phải nhờ vào ngoại-viện để mà sống.

Ngoài viện-trợ Hoa-kỳ về Kinh-tế đã nói ở trên,Hoa-kỳ và VNCH đã cử các phái đoàn đi các nơi để cầu viện .Sự cầu-cứu này đã được một số nước như Nhật-bản,Pháp,Tây-Đức hưởng ứng.

Nhật-bản đã cử sang VNCH một phái-bộ của Kaidenren (Một tổ-chức do các Tổ-hợp Kỹ-nghệ lớn của Nhật-bản bảo-trợ),để nghiên-cứu tình-hình Kinh-tế của VNCH và tìm cách giúp Việt-nam.

Sau một thời-gian nghiên-cứu ,phái-bộ này đã đưa ra một số chương trình thực-tế để giúp Việt-nam như :

A. Về NÔNG-NGHIỆP:

1.Xây-dựng các đập-nước ở Phan-rang,Bình-định.

2.Phát-triển nghề trồng dâu, nuôi tằm.

3. Canh-tân Ngư-cảng Đà-nẵng.

B. Về KỸ-NGHỆ:

1. Xây cất nhà máy điện ở Cần-thơ và Sài-gòn.

2. Thiết-lập hệ-thống dẫn điện từ Đa-nhim về Nha-trang.

3. Thiết-lập nhà máy phân-bón hóa-học.

4. Xây cất các Hệ-thống ống dẫn nước tại Đà-nẵng,Nha-trang,Mỹ tho,Vĩnh-long,Rạch-giá,Long-xuyên và Sài-gòn.

C. GIAO-THÔNG.

1. Xây cất cầu Mỹ-thuận.

2. Cải-tiến Hệ-thống Quốc-tế Viễn-thông tại Sài-gòn.

3.Xây cất Thương-cảng Đà-nẵng.

Các công-trình này tốn-phí khoảng 260 triệu Mỹ-kim trong đó 2/3 do Nhật-bản đài-thọ ,1/3 do Chính-phủ VNCH cung-cấp.
Ngoài ra năm 1973 Nhật-bản còn cho VNCH vay 25 triệu Mỹ-kim và đến năm 1974 lại cho vay thêm 50 triệu nữa với điều-kiện phải dùng tiền này để mua hàng của Nhật-bản.

Pháp cũng có ý-định muốn gây ảnh-hưởng lại tại VNCH nên tháng 5 năm 1973,Chính-phủ Pháp đã đứng ra bảo-đảm để Ngân-hàng Pháp cho VNCH vay 135 triệu quan (khoảng 27 triệu Mỹ-kim) để khuyếch-trương nhà máy xi-măng Hà-tiên.

Cuối năm 1974,Chính-phủ Pháp lại viện-trợ cho VNCH 100 triệu quan (khoảng 20 triệu Mỹ-kim) trong đó 50% dùng để mua cac nhu-yếu phẩm

của Pháp,còn 50 % dùng để phát-triển Kinh-tế trong đó có

- 15 triệu quan dùng để xây cất đập nước Mỹ-thạnh.
- 15 triệu quan dùng để thành-lập nhà máy chế-tạo ván-ép.
- 20 triệu quan dùng để canh-tân các nhà máy điện.

Chính-phủ Tây-Đức cũng viện-trợ cho VNCH 18,5 triệu Mỹ-kim dùng để khuyếch-trương nghề đánh cá biển.

Riêng chính-phủ Hoa-kỳ,ngoài số tiền viện-trợ Quân-sự và Kinh-tế vô thường, lần đầu tiên vào tháng 3 năm 1973 đã quyết-định cho VNCH vay 50 triệu Mỹ-kim để nhập cảng các đồ trang-bị cho kỹ-nghệ và nông nghiệp từ Hoa-kỳ,Đài-loan ,Đại-hàn và Tân-gia-ba.

DẦU LỬA NGUỒN HY-VỌNG LỚN CỦA VNCH.

Với sự giúp đỡ của Viễn-đông Kinh-tế Ủy-hội ,một cơ-quan phụ-trách việc phát-triển Kinh-tế ở Viễn-Đông, VNCH đã mở các cuộc thăm dò, sở khoáng trên vịnh Thái-lan và thềm lục-địa Việt-nam để tìm dầu lửa.

Kết-quả đầu-tiên cho biết rằng trên những vùng này có thể có dầu lửa.

Do đó Chính-phủ VNCH đã ban hành Sắc-luật về tìm-kiếm dầu lửa số 001/70 ngày 1 tháng 12 năm 1970.

Sau đó sắc-luật này còn được bổ-túc bằng Sắc-luật số 005/S1/KT ngày 2-4-1973 và Nghị-định số 249/BKT/UBDHQG của Ủy-ban Dầu-hỏa Quốc gia.

Theo các sắc-luật trên,các hãng dầu ngoại-quốc đến VNCH để tìm kiếm và khai-thác dầu lửa sẽ phải đóng cho VNCH các tiền và thuế sau:

1. Tiền bảo-đảm,phải đóng khi nộp đơn xin tìm-kiếm và khai-thác dầu lửa.

2. Tiền đánh trên diện-tích nhượng-địa.

3. Thuế khai-thác nhượng-địa được định là 12,5 % tổng-số trị-giá sản-lượng dầu-lửa khai-thác được.Tỷ-lệ này nhỏ hơn tỷ-lệ của các nước Trung-Đông.Ở đó tỷ-lệ này từ 14 đến 20%.

4. Thuế lợi-tức được định là 50 % lợi-tức toàn-thể.Tỷ-lệ này so với các nước ở Trung-Đông cũng thấp vì ở đó thường đánh trên 60 %. Riêng A-rập Seoudit đánh trên 75 %.

5. Thuế đảm-phụ đặc-biệt đánh vào thời-gian ngắn sau khi khai-thác dầu-lửa trên nhượng-địa.

Đổi lại các công-ty dầu lửa được hưởng các quyền-lợi sau

1. Miễn các sắc thuế và quan-thuế nội-địa, thuế nhập-cảng các đồ trang-bị, máy-móc, đồ thay-thế và tất-cả các vật-liệu cần-thiết cho sự tìm-kiếm và khai-thác dầu lửa.

2. Miễn quan-thuế cho việc xuất-cảng các sản-phẩm dầu-lửa và phó sản.

Ở Trung-Đông các công-ty khai-thác dầu lửa không được miễn các sắc thuế trên và chúng đã đem lại cho ngân-sách một ngân-khoản lớn.

3. Bảo-đảm không quốc-hữu-hóa nhượng-địa trên.

4. Không giới-hạn việc xuất-cảng sản-phẩm dầu lửa và phó sản.

5. Được quyền nhượng lại hay cho thuê lại nhượng-địa trên cho đệ tam nhân

6. Được quyền mang đi hay chuyển-nhượng các đồ trang-bị, máy-móc và các đồ thay-thế sau khi hết hạn nhượng địa.

7. Được quyền thiết-lập các nhà máy lọc và biến-chế sản-phẩm dầu lửa và phó-sản.

8. Được quyền chuyển-ngân về nước toàn-thể lợi-tức hàng năm và số vốn không dùng đến. Các tiền Việt-nam sẽ được đổi ra ngoại tệ.

9. Được quyền xử-dụng các ngoại-tệ do sự xuất-cảng dầu-lửa và phó sản mang lại.

10. Thời-gian khai-thác nhượng-địa là 30 năm và có thể gia hạn 10 năm.

Để bảo-đảm quyền-lợi của lao-động Việt-nam, sắc-luật trên cũng buộc các công-ty dầu-lửa phải thuê nhân-công Việt-nam, huấn-luyện họ để xử-dụng trong việc khai-thác dầu lửa.

Sau đó các vùng thềm lục-địa Việt-nam được chia lô để cho đấu-thầu. Hai đợt thầu ngày 16-7-1973 và 17-6-1974 đã mang lại cho ngân-sách lần-lượt 16,6 triệu và 34,4 triệu Mỹ-kim tiền bảo-đảm.

Từ đó các công-ty dầu lửa đã đưa các dàn khoan đến để tìm-kiếm dầu lửa trong các lô họ đã thầu được. Kết-quả cho biết là các vùng đó có dầu lửa nhưng còn giữ bí mật giá-trị thương-mại của các túi dầu lửa này.

,Ý-kiến các nhà chuyên-môn về dầu-lửa đã phát-biểu về vấn-đề dầu lửa Việt-nam một cách dè-dặt

Giáo-sư Trần-kim-Thạch ,Tiến-sĩ Địa-chất-học,thuộc Đại-học Khoa-học Sài-gòn đã tuyên-bố khó có thể có dầu-lửa tại thềm lục-địaViệt-nam.

Theo F. P. Ketchum,Tổng-giám-đốc Công-ty ESSO Việt-nam thì chỉ có một phần bảy hy-vọng để có thể tìm thấy mạch dầu lửa tại Việt-nam.

Louis Wesseling, Tổng-giám-đốc Công-ty SHELLL Việt-nam cũng khuyên dân-chúng Việt-nam đừng có đặt quá nhiều hy-vọng vào dầu lửa Việt nam vì từ khi tìm kiếm được đến khi khai-thác ít nhất cũng phải mất 6 năm.

KHUYẾN-KHÍCH ĐẦU-TƯ.

Để khuyến-khích tư-bản Việt-nam và tư-bản ngoại-quốc đầu-tư vào các công-trình phát-triển Kinh-tế,ngày 2-6-1972, Chính-quyền VNCH đã ban-hành sắc-luật 004/72 dành nhiều quyền-lợi cho các nhà đầu-tư như

1. Miễn thuế và quan-thuế nhập-cảng và xuất-cảng trong vòng 5 năm.

2. Bảo-đảm không quốc-hữu-hóa.

3. Được quyền chuyển-nhượng hay mang về nước tiền lời hàng năm cùng số vốn không dùng đến sau khi xí-nghiệp đã hoạt-động được 5 năm

4. Được quyền chuyển-nhượng số vốn đã đầu-tư cho người Việt-nam hay ngoại-quốc.Tiền bán được sẽ được chuyển-ngân về nước.

5. Được quyền mua các bất-động-sản cần-thiết cho việc hoạt-động của các xí-nghiệp.

6. Được quyền chuyển-ngân tiền để mua các kỹ-thuật mới.

Sắc-luật này so với Sắc-luật đầu-tư số 2 / 63 ngày 14-2-1963 của Ngô-đình-Diệm thì được coi là đã quá dễ-dãi với các tư-bản ngoại-quốc: về các điểm sau :

1. Sắc-luật thời Ngô-đình-Diệm dành cho nhà-nước quyền quốc-hữu-hóa các xí-nghiệp với điều-kiện là sẽ bồi-thường cho đương-sự.

2. Sắc-luật thời Ngô-đình-Diệm chỉ cho phép miễn thuế trong vòng 3 năm đầu.

3. Sắc-luật thời Ngô-đình-Diệm chỉ cho phép các công-ty ngoại-quốc thuê các bất-động-sản chứ không cho mua.

4. Sắc-luật thối Ngô-đình-Diệm chỉ cho chuyển về nước hay chuyển nhượng một phần lợi-tức hoặc vốn không dùng đến mà thôi.

Tuy-nhiên vì tình-hình thiếu- an ninh của VNCH ,các tư-bản ngoại quốc đã ngần-ngại trong việc đầu-tư vào xứ này.

Trong 6 tháng đầu năm 1974 chỉ có 7 triệu rưởi Mỹ-kim được tư-bản ngoại-quốc đầu-tư vào VNCH mà thôi.

Cũng vì lý-do an-ninh, các tư-bản Việt-nam như Nguyễn-ngọc-Linh Hoàng-kim-Quy,Trần-đức-Ước,La-thành-Nghệ,Trương-văn-Quý,Lý-long-Thân cũng từ-chối lời mời của Bộ Kinh-tế và Thương-mại ,không chịu bỏ vốn đầu-tư trong các chương-trình phát-triển Kinh-tế .Họ giữ vốn lại, để trong các ngân-hàng để kiếm lời và tìm mọi cách để chuyển ra ngoại-quốc.

5

Văn-hóa Xã-hội

I

BÁO-CHÍ, VĂN-NGHỆ.

BÁO-CHÍ.

Nguyễn-văn-Thiệu vốn là kẻ vô biền nên ông không ưa báo-chí và ngược lại báo-chí cũng chẳng ưa ông.

Trong một cuộc họp báo với 12 ký-giả ngoại-quốc ngày 18-9-1971, chính ông đã tuyên-bố : Sở dĩ ông không được dân chúng thương vì ở Sài-gòn có nhiều báo quá (1).

Vì vậy lợi-dụng mỗi khi tình-trạng chiến-tranh căng-thẳng, Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu lại tìm đủ cách khép chặt tay kìm với báo-chí.

Năm 1968, sau cuộc Tổng-công-kích Tổng khởi-nghĩa của VC vào dịp Tết Mậu-thân, Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu đã ban-hành đạo luật số 19/69 ngày 30-12-1969 cho phép chính-quyền kiểm-duyệt và tịch-thu báo-chí cùng bỏ tù ký-giả.

Cuối năm 1971, muốn giết các báo nghèo, ông bãi bỏ tiền trợ-cấp trên giấy báo để bắt các báo không thân nhà nước phải mua giấy báo theo giá cắt cổ.

Năm 1972, nhân vụ CSBV tấn-công Quảng-trị, tình-hình trở nên gay cấn, ông xin quốc-hội dành cho đặc-quyền trong thời-hạn 6 tháng để ông có phương-tiện đối-phó với CS. Đối với CS thì ông chẳng làm được trò-trống gì nhưng ông đã lợi-dụng dịp này để ban-hành luôn 60 đạo-luật dành cho ông nhiều quyền-hành trong đó có luật 007/TT/SLV ngày 4-4-1972 để đàn-áp báo-chí.

1. Nhật-báo HÒA-BÌNH số ra ngày 20-9-1971.

Theo đạo-luật này thì từ ngày 1-9-1972,mỗi báo phải đóng tiền bảo đảm từ 10 triệu đồng (Tuần-báo) đến 20 triệu đồng (Nhật-báo).

Đạo luật này cũng cho phép chính-phủ đóng cửa các báo sau khi đã xâm-phạm lần thứ hai các điều mà nhà nước gọi là " Vi-phạm an-ninh và trật-tự công-cộng " (Điều 9).Các báo vi-phạm sẽ bị đưa ra tòa án quân-sự mặt-trận và những người có trách-nhiệm có thể bị tù hay bị phạt và từ 1 đến 5 triệu đồng (Điều 3).

Đạo-luật này đã gây ra nhiều sóng gió cho làng báo.

Báo Chính-luận,một cơ-quan ngôn-luận luôn luôn thân nhà nước ,cũng phải lên tiếng kết-án đạo luật này là đã vi-phạm đến danh-dự con người và an-ninh quốc-gia (1).

Hội-đồng báo-chí cũng ra bản Tuyên-bố ngày 8-8-1972 đại-ý nói : Luật 007 đã tạo ra một cơn khủng-hoảng trầm-trọng chưa bao giờ có trong làng báo (2).

Một cơ-quan nghiên-cứu của nhà nước, Tập-san Quốc-phòng do trường Cao-đẳng Quốc-phòng xuất-bản đã đăng cảm-nghĩ của một nhà văn luôn luôn cộng-tác với nhà nước,ông Nguyễn-mạnh-Côn như sau : Do luật 007 báo-chí lúc nào cũng như có lưỡi gươm kề cổ.Rõ-ràng rằng Chính-phủ đã không đếm xỉa gì đến phản-ứng của ký-giả và sự bất-bình của đa số trí-thức (3).

Sau khi luật 007 ra đời,một số lớn báo nghèo đã bị đóng cửa.Các báo nghèo này chiếm đa số trong làng báo (trên 30 tờ) nên có đến 920 ký-giả của các báo này bị thất-nghiệp.

Ngày 6-9-1974,các nghiệp-đoàn ký-giả và các ký-giả độc-lập đã thành-lập một Ủy-ban gọi là ủy-ban Phối-hợp hành-động để chống lại đạo luật trên.

Ngày 10-10-1974,Ủy-ban này đã tổ-chức ngày ký-giả đi ăn mày để phản-đối Chính-phủ đã vi phạm quyền tự-do nghề-nghiệp và tự-do ngôn luận,đồngthời quyên tiền để giúp đỡ các gia-đình ký-giả thất-nghiệp.

Tuy bị đàn-áp mạnh nhưng các báo-chí vẫn tiếp-tục tranh-đấu

Khi Phong-trào Chống tham-nhũng ra Cáo-trạng số 1 và số 2, các báo lớn đều đăng tải . Kết quả là các báo Chính-luận,Trắng-đen,Đông phương,Tia-sáng,Độc-lập,Bút-thép,Đại-dân-tộc ,Sống-thân và Điện-tín đã bị tịch-thu và đưa ra tòa.

---

1. Chính-luận số ra ngày 7-8-1972.
2. Đối-diện số ra ngày 31-9-1972.
3. Tập-san QUỐC-PHÒNG số ra ngày 31-1-1973.

Các ký-giả,Linh-mục Trần-hữu-Thanh và các nhân-vật trong phong-trào Chống tham-nhũng ,các dân-biểu đối-lập cùng một số đồng-bào đã kéo đến nhà in Nguyễn-ba-Tòng ,nơi Cảnh-sát và Thừa-phát-lại Hoàng nhật-Tiến đang làm thủ-tục thi-hành lệnh tịch-thu,để phản-đối và giữ báo lại.

Cảnh-sát và các cán-bộ dân-vận của Hoàng-đức-Nhã,tên đồ-tể của làng báo Việt-nam,đã kéo đến tăng-cường và giải-tán phe cứu báo.Hai bên trước còn đấu-khẩu,sau thì đấng-cobáo với cảnh-sát,khi cảnh-sát phá hàng rào cản của phe cứu báo,xông vào nhà in cướp báo ra.

Để dân-chúng không nghe được những lời chửi-bới của phe giữ báo, bọn cán-bộ dân-vận đã lấy 2 xe phát-thanh cực mạnh,giả làm xe bán mì Hai-con-cua ,đem để ở gần đó và quảng-cáo ầm ĩ.

Sau vụ này;rất nhiều ký-giả bị bắt trong đó có Quốc-phương,Đoàn Hùng,Trần-kim-Uẩn,Sơn-nam,Kiên-giang Hà-huy-Hà,Trần Quân,Sơn-Tùng, Trương-sơn,Lê-Hiền,Việt-Quang,Lê-Trân,Mặc-thu,Vũ-bằng và Trương-cam Vinh(1).Tất cả đều bị chụp mũ là hoạt-động cho Cộng-sản.

Một số báo cũng bị đóng cửa theo trong đó có 2 báo lớn là Bút th ép và Đại-dân-tộc.

Luật 007 chỉ làm khó để được những báo có tinh-thần quốc-gia,còn những báo thân cộng như báo Đối-diện (còn đổi tên là Đồng-dao,Đứng-dậy v.v...) của Linh-mục Chơn-tín và Nguyễn-ngọc-Lan, báo Chọn của Linh-mục Trương-bá-Cần vẫn tiếp-tục ra,không kiểm-duyệt,in tại các nhà in riêng,phát-hành bằng các đường dây riêng,thì Cảnh-sát và Bộ Dân-vận cũng chẳng làm gì được. Các chủ báo trên lại là các Linh-mục nên Cảnh-sát cũng chẳng thi-hành luật-pháp với họ nữa.

Cũng nên nhắc lại rằng trước đây Linh-mục Chơn-tín ,Chủ-nhiệm báo Đối-diện đã bị tòa xử tù .Các bạn bè ông đã xin một buổi lễ tại nhà thờ Dòng Cửu-thế ở đường Kỳ-đồng để tiện đưa ông vào tù những ông cứ ở nhà Dòng nằm đợi mãi mà không thấy Cảnh-sát đến bắt.

---

1. TRẮNG-ĐEN xuất-bản tại California số XUÂN 1976.

SỰ PHÁT-TRIỂN CỦA NGÀNH XUẤT-BẢN.

Trong khi báo-chí bị Chính-quyền đàn-áp mạnh ,độc-giả chán không muốn đọc báo nữa,họ phải đi tìm sách đọc;trong khi đó nhà văn thiếu chỗ dụng võ trên báo-chí cũng quay về sách vở.Do đó ngành xuất-bản đương-nhiên phát-triển mạnh.

Riêng ở Đô-thành Sài-gòn đã có trên một ngàn nhà máy in và trên 150 chục nhà xuất-bản.

Số sách xuất-bản hàng năm lên đến hàng chục ngàn tên sách khác nhau.

Song không phải vì thế ngành xuất-bản không gặp phải những khó khăn Trước hết là vấn-đề kiểm-duyệt.

Dù Hiến-pháp VNCH không cho phép kiểm-duyệt, Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu đã bắt tất-cả các sách muốn xuất-bản phải gửi lên Sở Phối-hợp Nghệ-thuật (tên ngụy-trang của sở Kiểm-duyệt) thuộc bộ Dân-vận và Chiêu-hồi để xin kiểm-duyệt.Sau khi in xong, trước khi phát-hành lại phải gửi lên đó để nạp-bản để ở đó kiểm-soát lại một lần nữa.Sở này đã kiểm-duyệt rất khắt-khe lại còn lộng quyền nữa.Nhiều cuốn sách đã bị chúng cấm không cho in mà chẳng giải-thích được lý-do.Sở này không những chỉ làm khó dễ với tư-nhân mà lại còn gây rắc rối cả với các cơ-quan khác của nhà nước nữa.

Năm 1973,Phủ Quốc-vụ-khanh đặc-trách Văn-hóa có in một cuốn sách nói về Phong-trào chống thuế ở Miền Trung trong thời Pháp thuộc,do giáo-sư Nguyễn-thế-Anh,Trưởng-ban Sử-học của trường Đại-học Văn-khoa viết.Từ trước đến nay,sách của Bộ Giáo-dục và các bộ khác in,đều không phải kiểm-duyệt.Khi sách đã phát-hành thì bị Bộ Dân-vận làm khó dễ.Nguyên lúc bấy-giờ VNCH đang có vụ chống thuế TVA nên bộ Dân vận cho rằng sách đó ra có thể gây khích-động trong dân-chúng nên Hoàng-đức-Nhã đã gửi văn-thư trách Bộ Văn-hóa Giáo-dục,lúc bấy giờ do Ngô-khắc-Tỉnh làm Bộ-trưởng,là đã không đưa sang Bộ Dân-vận kiểm-duyệt sách nầy và yêu-cầu Bộ Văn-hóa Giáo-dục thu-hồi các sách đã phát-hành.Dù Ngô-khắc-Tỉnh cũng là bà con của Nguyễn-văn-Thiệu nhưn thế của Hoàng-đức-Nhã mạnh hơn nên Ngô-khắc-Tỉnh phải nhường-bộ,làm theo ý Nhã.

Từ đó thành thông-lệ, sách của Bộ Giáo-dục và các Bộ khác cũng đều phải gửi sang Bộ Dân-vận để kiểm-duyệt.

Bọn kiểm-duyệt lộng-hành quá nên một nhà tu-hành ,ôn-hòa như Linh mục Thanh-lãng,Chủ-tịch hội Văn-bút Việt-nam cũng phải lên tiếng trong bài diễn-văn đọc ngày 29-1-1971 ,kết-án

Kiểm-duyệt ngày nay còn khắt-khe hơn cả thời Đệ Nhất Cộng-hòa,thời-kỳ đã bị kết-án là độc-tài và còn hơn cả thời Pháp-thuộc...Đó là lưỡi gươm kề cổ các nhà văn.Vì vậy con đường sống của các nhà văn đã đi vào tử lộ (1).

Ngoài ra ngành xuất-bản lại còn bị các nhà phát-hành bóc-lột.

Một cuốn sách xuất-bản, nhà xuất-bản phải trả tác-quyền cho tác-giả từ 10 đến 15%,trả tiền in,tiền quảng-cáo nhưng chỉ bán cho nhà phát-hành với giá từ 40 đến 50 % giá đề trên cuốn sách.

Trong khi ấy ,các nhà phát-hành ngồi ăn không 50 % mà đôi khi lại còn tìm mọi cách để ghìm tiền lại ,không chịu trả cho nhà xuất-bản dù cuốn sách ấy đã bán được nhiều.

Các nhà phát-hành ở VNCH phần lớn lại là bọn ngu-si,dốt nát nên đã không tư một hành-động gì mà không làm để kiếm được thật nhiều tiền.Vì vậy chẳng mấy chốc họ đã trở thành tỷ phú.Trường-hợp nhà phát-hành Hiện-đại là một trường-hợp điển-hình.

Chủ nhà Hiện-đại trước chỉ là một tên bán sách cũ ngồi trên lề đường Công-lý ,gần ngã tư Lê-lợi.Chữ-nghĩa của y chỉ học đến lớp ba.Sau đó y thu góp được một chút tiền còm,bắt đầu xuất-bản các cuốn sách nhỏ,lấy tên nhà xuất-bản là Hiện-đại. Sau y thấy sách vở giao cho các nhà phát-hành thường bị bóc-lột và làm khó dễ nên y tự tay mang giao sách đến tận từng hàng sách.Công-việc chạy đều,y gánh luôn cả việc giao sách hộ các nhà xuất-bản nhỏ khác.Dần dần y trở thành một nhà xuất-bản và phát-hành lớn.Chỉ trong thời-gian độ 6,7 năm từ một tên bán sách ngoài lề đường,y đã trở thành tỷ phú.Một năm trước khi mất nước,y đã mua một nhà kho lớn,giá trên 100 triệu đồng chỉ dành để để sách mà thôi.Trên thực-tế chính y đã phát-hành hầu-hết các sách vở xuất-bản tại Miền Nam Việt-nam.Chính y cũng chi-phối hầu-hết các nhà xuất-bản thời bấy giờ. Các nhà xuất-bản muốn chắc ăn trước khi in sách thường đến điều-đình với hắn.Nếu hắn chịu mua một số lớn thì mới in nhiều.Do đó dù chỉ là một tên dốt nát, y thường l lớn tiếng chê tác-giả này viết dở, khen tác-giả kia viết hay mà không ai dám đụng đến hắn vì nếu bị hắn thù thì sách in ra không ai phát-hành cho và chỉ còn có cách chất vào kho để ngắm chơi mà thôi.

Tuy-nhiên nhờ sự thịnh-vượng của ngành xuất-bản,các sách đủ loại đã được xuất-bản với số in khá lớn,dù sau thường phải bán sơn,nhưng các tác-giả cũng có phương-tiện để sinh-sống mà tiếp-tục sáng-tác, trong lúc hoàn-cảnh kinh-tế VNCH đang gặp bước khó-khăn.

---

1. Nhật-báo CHÍNH-LUẬN số ra ngày 30-11-1972.

Tất-nhiên trong số các sách đã xuất-bản cũng có những dâm thư, truyện kiếm-hiệp, trinh-thám và các sách dịch từ các tác-phẩm bình-dân ngoại-quốc như truyện của Quỳnh-dao, Mario Puzo v.v... nhưng nhìn chung các sách đã xuất-bản, tỷ-lệ các sách đứng-đắn vẫn cao.

Điều này đủ nói lên sự trưởng-thành của nền văn-nghệ Miền Nam Việt-nam.

VÀI KHUYNH-HƯỚNG VĂN-NGHỆ TIỂU-BIỂU

Miền Nam Việt-nam là xứ tự-do, dù bọn phản-quốc Nguyễn-văn-Thiệu, Hoàng-đức-Nhã có phá-hoại những hình ảnh cao-đẹp này nhưng các tác-giả và các nhà xuất-bản cũng có muôn ngàn cách để vượt quanên số sách in ra rất nhiều. Từ đó các khuynh-hướng văn-nghệ điển-hình của giai-đoạn cuối cùng của chiến-tranh đã dần-dần thành-hình và trưởng thành.

Sự trưởng-thành của các khuynh-hướng văn-nghệ ở xứ tự-do không phải là do nhà-nước hay đảng quyết-định như ở các nước Cộng-sản mà là do độc-giả quyết-định, do quần-chúng quyết-định. Một tác-giả viết ra mà quần-chúng không ngưỡng-mộ tất-nhiên không thể được xuất-bản nhiều. Trái-lại nếu được quần-chúng ưa-thích, mua nhiều thì các nhà xuất-bản mới hăng-hái in thêm nhiều tác-phẩm mới nữa.

Các tác-phẩm văn-chương trong giai-đoạn cuối cùng của chế-độ Cộng-hòa có rất nhiều nhưng đại để có thể chia thành những khuynh-hướng

KHUYNH-HƯỚNG VIẾT VỀ CHIẾN-TRANH.

Chiến-tranh đã kéo dài trên quê-hương miền Nam Việt-nam hàng mấy chục năm nên hầu hết các thanh-niên dần-dần phải động-viên vào quân đội và gia-đình nào cũng có những người thân ở trong quân-ngũ. Do đó khuynh-hướng viết về chiến-tranh được coi là khuynh-hướng phát-triển mạnh nhất.

Khác hẳn với các tác-giả thời Đệ-nhất Cộng-hòa, thường viết về cuộc chiến-tranh Việt-Pháp (1), các tác-giả trong giai-đoạn này thuộc lớp tuổi trẻ hơn, đã sống trong chiến-trận mới, nên viết về cuộc nội-chiến hiện-tại, với những trận-đánh sôi-nổi, với những người vợ, người yêu của lính khắc-khoải mong chồng mỗi khi nghe súng nổ ban đêm và tất-nhiên cả những phút vui ngắn-ngủi ở hậu-phương giữa hai trận chiến.

Các tác-giả thuộc khuynh-hướng này ta thấy

DƯƠNG-NGHIỄM-MẬU tên thật là Phí-ích-Nghiễm, là một nhà văn chuyên-nghiệp, sau bị động-viên và được biệt-phái về đài Tiếng nói Tự-do. Trong thời-gian anh làm phóng-viên cho đài này, anh đã cơ dịp đi làm phóng-sự tại khắp các vùng trên lãnh-thổ miền Nam Việt-nam nên đã viết nhiều về các hình-thức chiến-tranh ở khắp các nơi.

Anh đã xuất-bản trên 10 tác-phẩm, không kể rất nhiều truyện dài và truyện ngắn đăng trên các tạp-chí văn-nghệ, trong đó có các cuốn:

Cũng đành (TC Văn-nghệ 1963), Gia-tài người mẹ (TC Văn-nghệ 1963), Tuổi nước độc (TC Văn-nghệ 1966), Sợi tóc tìm thấy (Gió Bốn phương 1966), Phấn-đấu (Tập-san Văn 1966) Kinh cầu-nguyện (Văn xã 1967), Ngày lạ mặt (Giao-điểm 1967), Địa-ngục có thật (Văn-xã 1969) Gào-thét (Văn-uyển 1969, Quê người (Văn-xã 1979).

THẢO-TRƯỜNG là Sĩ-quan trong Quân-đội VNCH, anh đã viết độ 10 tác phẩm trong đó có các cuốn

Thủ-lửa (Tự-do 1962), Chạy-trốn (Nam-sơn 1965), Người đàn-bà mang thai trên kinh Đồng-tháp (Trình-bầy 1966), Bên trong (Trình-bầy 1969) Th Trâm (Gió 1969), Vuốt mặt (Thể-hiện 1969).

---

1. DOÃN-QUỐC-SĨ : *Trái-cây đau khổ (Sáng-tạo 1959), Ba sinh hường lửa (Sáng-tạo 1959), Dòng sông định-mệnh (Tự-do 1959), Gìn vàng giữ ngọc (Sáng-tạo 1962), U-hoài (Sáng-tạo 1957).*

MAI-THẢO : *Đêm giã-từ Hà-nội (Người Việt 1955).*

NGUYỄN-MẠNH-CÔN *Kỳ-hoa-tử (Nguyễn-đình-Vượng 1960), Đêm tâm tình viết lịch-sử (Nguyễn-đình-Vượng 1958).*

VÕ-PHIẾN *Mùa đêm cuối năm (Thời mới 1958).*

(ở trong ngoặc là tên nhà xuất-bản và năm xuất-bản)

2. Trong khuôn-khổ cuốn sách này chúng tôi chỉ liệt-kê các tác-phẩm điển-hình của các tác-giả mà thôi. Phần phân-tích cũng như đi sâu vào chi-tiết các tác-giả và tác-phẩm chúng tôi sẽ trình-bầy trong cuốn *VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT MIỀN NAM VIỆT-NAM (1954-1975)* sẽ xuất-bản

NGUYÊN-VŨ tên thật là Vũ-Ngự-Chiêu, là sĩ-quan trong Quân-đội VNCH.

Anh đã viết trên 30 tác-phẩm và đã xuất-ban từ năm 1967 trở đi. Trong số các tác-phẩm này ta thấy có các cuốn : *Trở-về từ cõi chết (Chọn-lọc 1967), Mây trên đỉnh núi (Lê-lợi 1967), Đồi Pháo-thủ (Chọn-lọc 1967), Những cái chết vô-danh (Chọn-lọc 1967), Tiếng hát Nhân ngư (Đồng-nai 1967), Chết không nhắm mắt (Đồng-nai 1968), Vòng tay lửa (Đại-ngã 1969), Uyên-buồn (Đại-ngã 1969), Thương-tích (Kim-lệ 1969) Thềm địa-ngục (Đại-ngã 1969), Sau cơn mộng dữ (Đại-ngã 1969), Sầu chuỗi bọt nước (Đại-ngã 1969), Như cành lá khô (Kỷ-nguyên 1969), Nguyệt-thực (Nam-phương 1969), Khung cửa chết của người tình si (Đại-ngã 1969), Con mắt kém gai (Nam-phương 1969), Bản luận-vũ của quỉ (Đại-ngã 1970), Cuộc hành-trình cuối cùng (Đại-ngã 1970), Đàn-bà (tuyển tập, Đại-ngã 1970).*

PHAN-NHẬT-NAM cũng là một sĩ-quan Quân-đội VNCH đã viết độ 10 tác-phẩm trong đó có các cuốn : *Dọc-đường số 1 (Đại-ngã 1970), Ải trần gian (Đại-ngã 1970), Dấu binh lửa (Đại-ngã 1969), Mùa hè đỏ lửa (Đại-ngã 1972).*

PHAN-NGHỊ là một tác-giả chuyên viết phóng-sự. Anh đã xuất-bản nhiều cuốn phóng-sự trong đó có 2 cuốn viết về chiến-tranh là

Đường mòn Hồ-chí-Minh (Tác-giả xuất-bản 1965), Vượt Trường-sơn (Tác-giả xuất bản 1967).

PHAN-LẠC-TIẾP, một sĩ-quan Hải-quân viết một tập bút-ký chiến-tranh mang tên *Bờ sông lá mục (Hồng-đức 1969).*

THẾ-UYÊN, nguyên là giáo-sư trung-học, bị động-viên vào quân-đội một thời-gian rồi lại được biệt-phái về Bộ giáo-dục. Anh là một trong những cây viết nòng cốt của nhóm Thái-độ. Tác-phẩm của anh thường bị Sở Phối-hợp Nghệ-thuật làm khó dễ nhưng trong thời Đệ Nhị Cộng-hòa anh cũng xuất-bản được trên 10 cuốn, trong đó có

Những hạt cát (Tập truyện ngắn, Nguyễn-đình-Vượng 1964), Mưa trong sương (Thời-mới 1964), Ngoài đêm (Tập truyện ngắn, Nguyễn-đình Vượng 1965), Mười ngày phép của một người lính (Nam-sơn 1965), Những ý-nghĩ của bọt biển (Nam-sơn 1966), Tiền-đồn (Thời-mới 1967), Những người đã qua (Văn-uyển 1968), Bản tình ca (Thái-độ 1968), Đoạn đường chiến binh (Lá bối 1971).

Đặc-biệt trong số những người viết về chiến-tranh còn có 2 y-sĩ quân-y. Đó là Ngô-thế-Vinh và Trang-châu.

NGÔ-THẾ-VINH là một y-sĩ trong Lực-lượng đặc-biệt..

Anh sinh-hoạt với nhóm Thái-độ nên các tác-phẩm của anh đều mang sắc-thái tham-dự, một nét đặc-biệt của nhóm này. Tác-phẩm của anh có:

Mây bão (Sông Mã 1963), Đồng đêm (Sông Mã 1964), Gió Mùa Sông Mã 1965), Vòng đai xanh (Thái-độ 1970).

TRANG-CHÂU viết cuốn *Y sĩ tiền-tuyến (Đường-sáng 1970).* Ngoài ra trước đó anh còn có một tập thơ mang tên *Tình một thuở (Đường sáng 1964)*, một tập thơ gồm những bài anh viết từ năm 1954 đến năm 1963.

Một tác-giả nữ viết nhiều về chiến-tranh là NHÃ-CA. Cô viết trên hai chục tác-phẩm trong đó phần lớn nói về chiến-tranh:

Đêm dậy thì (An-tiêm 1966), Xuân-thì (Tạp-chí thứ tư 1967), Đêm nghe tiếng đại-bác (Nam-cường 1967), Khi bước xuống (Tập truyện ngắn, Tạp-chí thứ tư 1967), Người tình ngoài mặt trận (Kim-anh 1967), Sống một ngày (Tập-san thứ-tư 1967), Bóng tối thổi con gái (Tạp chí thứ-tư 1968), Như giọt nắng vàng (Đời-mới 1968), Tình ca cho Huế đổ nát (Thường-yêu 1969), Một mai khi Hòa-bình (Thường-yêu 1969), Mưa trên cây sầu đông (Đời-mới 1969), Giải khăn sô cho Huế (Thường-yêu 1969), Đoàn nữ binh mùa thu (Thường-yêu 1969), Phượng-hoàng (Tạp chí thứ-tư 1969), Dạ khúc bên kia phố (Thường-yêu 1970), Tình ca trong lửa đỏ (Thường-yêu 1970).

Một số tác-giả như Thanh-tâm-Tuyền, Văn-quang, Nguyễn-đạt-Thịnh, Dương-hùng-Cường, Hà-huyền-Chi, Nhật-tuấn, Tạ-Ty tuy là gốc nhà binh nhiều người còn lấm cho Tâm-lý-chiến nữa, nhưng tác-phẩm của họ dù có viết về đời lính, vẫn không có tính-chất tham-dự, nên được xếp vào khuynh-hướng khác.

KHUYNH-HƯỚNG HIỆN-SINH.

Phần vì ảnh-hưởng của tư-tưởng Hiện-sinh Tây-phương, phần vì chiến-tranh đã làm mọi giá-trị của xã-hội cũ đã bị đảo lộn, phần vì bị chi-phối bởi nếp sống xa-hoa của xã-hội mới, một số lớn tác-giả Việt nam đi vào khuynh-hướng hiện-sinh. Tuy-nhiên khuynh hướng hiện-sinh này vẫn còn bàng bạc cái không-khí lãng-mạn của thời tiền chiến.

Những tác-giả thuộc khynh-hướng này, ta thấy

THANH-TÂM-TUYỀN, tên thật là Dủ-văn-Tâm, còn có một bút hiệu khác là Đỗ-thạch-Liên, là một trong những người khai-sáng nhóm Sáng-tạo, nhóm nhà văn đầu tiên đem tư-tưởng Hiện-sinh vào Việt-nam.

Các tác-phẩm của anh có trên 10 cuốn,không kể khá nhiều bài viết trên các tạp-chí văn-chương,trong đó ta thấy

Bếp lửa (Sáng-tạo 1963),Khuôn-mặt (Sáng-tạo 1964). Dọc đường (Sáng-tạo 1966) Cát-lầy (Giao-điểm 1967) Mù-khói (Kẻ sĩ 1970), Tiếng động (Hiện-đại 1970).

MAI-THẢO cũng là người khai-sáng Nhóm Sáng-tạo cũng như đi xin tiền để nuôi nhóm này trong giai-đoạn khó-khăn lúc ban đầu. các tác-phẩm anh viết khi mới di-cư vào Nam *(Đêm giã-tử Hà-nội, Người Việt 1955)* có khuynh-hướng dân-thân, các tác-phẩm anh viết trong thời Đệ nhị cộng-hòa mang nặng mầu sắc hiện-sinh.Anh viết trong thời-gian này rất nhiều tác-phẩm trong đó ta thấy :

Bản chúc thư trên ngọn đỉnh trời (Sáng-tạo 1963), Khi mùa mưa tới (Thái-lai 1964), Bảy,thở ngày sinh-nhật (Nguyễn-đình-Vượng 1965), Viên-đạn đồng chứ-hồi (Văn 1966),Căn nhà vùng nước mặn (An-tiêm 1966) Cùng đi một đường (Miền Nam 1967),Đêm lạc đường (1967),Dòng sông rực rỡ (Văn-uyển 1968), Sau khi bão tới (Mai ảnh 1968), Tới một tuổi nào (Miền Nam 1968), Cũng đủ lắng quên đời (Hồng-đức 1969), Lối đi đuổi lá (Tân-Văn 1969), Mười đêm Ngàngọc (Hoàng-đông-phương 1969), Người thầy học cũ (Văn-uyển 1969), Hết một tuần trăng (Khai-phóng 1970), Sau giờ giới nghiêm (Khai-phóng 1970),Sống chỉ một lần (Nguyễn-đình Vượng (1970), Thời-thường (Côi sơn 1970),Tùy bút (Khai-phóng (1970) Trong nhà hồ thu (Hiện-đại 1971).

DOÃN-QUỐC-SĨ là một nhà văn nòng-cốt của Nhóm Sáng-tạo.Những tác phẩm của anh từ năm 1970 trở về trước đều có tính-cách dân-tộc và dân-thân nhưng sau khi anh du-học Hoa-kỳ về, một số tác-phẩm mới của anh đã có tính-chất hiện-sinh.Điển-hình là cuốn *Sầu mây* đăng trong tạp-chí Văn từ số 6 năm 1970.

MẶC-ĐỐ thuộc Nhóm Quan-điểm.Trước khi di-cư vào Nam ,anh đã viết 2 vở kịch *Động Phù-vân (Phổ-thông,Hà-nội 1953),Về Nam (Phổ-thông,Hà nội,1953)*.Sau khi di-cư vào Nam anh viết thêm :

Bốn mươi (Quan-điểm,1958),Tân-truyện (Quan-điểm,1966),Siu cô-nương (Quan-điểm ,1968).

NGUYỄN-ĐÌNH-TOÀN xuất-bản cuốn tiểu-thuyết đầu-tiên năm 1961,với lối viết cổ-điển *(Chị em Hải,Tự-do,1961)*,nhưng những tác-phẩm sau của anh đều có khuynh-hướng hiện-sinh:

Những kẻ đứng bên lề (Giao-điểm,1964),Con đường (An-tiêm,1967), Ngày tháng (An-tiêm,1968),Đêm Hè (Hiện-đại,1970),Giờ ra chơi (Khai phóng,1970).

VĂN-QUANG tuy là một Sĩ-quan thuộc Tổng-cục Chiến-tranh Chính-trị và các tác-phẩm của anh dù có nói nhiều đến người lính chiến, nhưng thực-chất vẫn không đấn-thân, trái-lại mang nhiều tính-chất hiện-sinh. Anh chuyên viết các truyện để đăng báo hàng ngày hay hàng tuần, rồi sau đó sửa lại đôi chút để xuất-bản, nên có khá nhiều tác-phẩm như

Nghìn năm mây bay (Nam-cường 1963), Nguyệt-áo đỏ (Nam-cường 1963) Nét môi cuồng vọng (Thái-lai 1964), Đời chưa trang điểm (Đuốc-sáng) 1964), Từ biệt bóng đêm (Sông xanh 1964), Những tâm hồn nổi loạn Tiền-hóa 1964), Người yêu của lính (Tiền-hóa 1965), Đường vào bến mê (Tiền-hóa 1966), Những bước đi hoang (1966), Tiếng hát học trò (Phù-sa 1969), Trong cơn mê này (Mây hồng 1970).

TUẤN-HUY là một trong những tác-giả chuyên viết cho giới trẻ. Anh đã xuất bản các tác-phẩm

Nỗi buồn tuổi trẻ (Tiền-hóa, 1963), Vòng tay chờ đợi (Tiền-hóa, 1964), Ngày vui qua mau (Tiền-hóa, 1964), Hướng có may (Hai miền, 1966), Yêu trong bóng tối (Tiền-hóa 1977).

THANH-NAM viết tác-phẩm đầu tiên từ trước khi di cư vào Nam *(Sau còn binh lửa (Á-châu, 1951), Lỡ một đời hoa (Á-châu, 1952).*

Vào miền Nam anh tiếp tục viết rất nhiều tác-phẩm. Những tác-phẩm đầu tiên của anh còn mang tính-chất lãng-man của thời tiền-chiến. Nhưng những tác-phẩm sau này của anh đã có nhiều dấu-vết hiện-sinh: như :

Hồng-ngọc (Sống-mới 1957), Người nữ danh ca (Sống mới 1957), Buồn ga nhỏ (Phù-sa 1963), Còn một đêm nay (Kịch-ảnh, 1963), Giấc ngủ cô-đơn (Văn-nghệ, 1963), Dấu-chân kỷ-niệm (Thái-lai 1964), Nắng mùa xuân cũ (Thái-lai 1964), Bầy ngựa hoang (Đuốc sáng 1965), Giọng lệ thơ ngây 1965), Những phố không đèn (Miền Nam 1965), Mấy mùa thương đau (Miền Nam 1968).

VIÊN-LINH đã viết trên 10 tác-phẩm trong đó có các cuốn

Canh-tường đêm nay (Thời-mới 1966), Thị-trấn miền Đông (Văn 1966), Một chỗ nào khác (Trình-bầy 1967), Cuối cùng em đã đến (Hoàng-đông phương 1968), Cuối trời hồn mê (Kỷ-nguyên 1969), Mã lộ (Văn-uyển 1969), Chiều hôm gió cuốn (KCN 1969), Cánh cửa đêm thâu (Nghĩa-thục 1969), Vườn quên lãng (Hồng-hà 1970).

TỪ-KẾ-TƯỜNG

Mùa đung tim (Tường-vân 1968), Những lá thu mùa (Tường-vân 1968), Nội hồng (Nam-cường 1970), Cánh bướm (Sông Hồng 1970).

CUNG-TÍCH-BIỀN

Ai tỉnh, ai điên (Tri-dũng 1968), Cõi ngoài (Tri-dũng 1969), Nàng tình rông (Tri-dũng 1969), Nỗi buồn (Tri-dũng 1969).

HÀ-HUYỀN-CHI

Còn gì cho anh (Khai-phóng 1969), Khu vườn chia sẻ (Chiêu-dương 1970), Những nụ gai mòn (Chiêu-dương 1970), Rừng ái ân (Chiêu dương 1970), Vũng tội đầy (Chiêu-dương 1970).

TẠ-QUANG KHÔI

Mùa gió miền Nam (Miền Nam 1967), Yêu trong nghịch cảnh (Nam-cường 1967), Bão chia tan (Miền Nam 1968), Bến lá chiều mùa (Miền Nam 1968), Thèm sống (Miền Nam 1968),

TẠ-TY là một hoa-sĩ, nhưng anh cũng hoạt-động nhiều trong địa-hạt văn-chương. Anh đã viết

Những viên sỏi (Nam-chi tùng-thư 1962), Tình hoàng dạ-lý (Trưng-dương 1957), Yêu-và thù (Phạm-quang-Khai 1970).

DU-TỬ-LÊ

Mắt thù (Văn-uyển 1969), Ngựa mắt (Đại-ngã 1969), Vốn liếng một đời (Đại-ngã 1969), Qua hình bóng khác (Khai-phóng (1970).

SĨ-TRUNG.

Thương nhớ một mình (Miền Nam 1965), Đường vào tình yêu (Miền Nam 1965), Đi tìm mộng đẹp (Miền Nam 1965), Bóng chim tăm cá (Miền Nam 1965), Còn có tình thương (Miền Nam 1966), Tham-kịch đời nàng (Miền Nam 1966), Xa mặt cách lòng (Miền Nam 1967), Tường-tử hạnh-phúc (Đồng-nai 1967), Mùa mưa nước mắt (Miền Nam 1967), Ngưỡng của cuộc đời (Miền Nam 1968), Tình thổ dại (Miền Nam 1967), Như chim lạc đàn (Miền Nam 1969).

HOÀNG-TRÚC-LY

Đêm dài muôn thuở (Miền-nam 1965), *Tiếng-hát lang-thang* (Miền Nam 1965), *Huyền-sử một kiếp hoa* (Miền Nam 1967) *Từ em đến anh* (Lý-tưởng 1967).

LAN-ĐÌNH.

Đường xa chi mấy (Nguyễn-đình-Vượng 1960), *Ngục tối của lòng mình* (Đời-mới 1969), *Từ đêm khởi chiến* (Thế-hiện 1969).

Ngoài ra còn có một số tác-giả tuy có ít tác-phẩm xuất-bản nhưng đã viết nhiều trên các báo như

NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG. *Sinh-nhật* (Văn-uyển 1968).

HUỲNH-PHAN-ANH. *Những ngày mưa* (Đêm trắng 1970), *Phía-ngoài* (Hồng-đức 1969), *Người đồng-hành* (Đêm trắng 1969).

ĐINH-PHỤNG-TIẾN. *Cơn lốc* (Trình-bầy 1969), *Hòn bi* (T.B 1967).

ĐỖ-TIẾN-ĐỨC. *Má-hồng* (Thời-mới 1968).

NGUYỄN-NGHIỆP-NHƯỢNG. *Dạ khúc* (Hồng-đức 1969).

Trong số các tác giả thuộc khuynh-hướng Hiện-sinh người ta còn thấy một số khá đông các nhà văn nữ như :

NGUYỄN-THỊ-HOÀNG

Vòng tay học-trò (Hoàng-đông-phương 1966). *Tuổi Sài-gòn* (Kim-anh 1967), *Vào nơi gió cát* (Hoàng Đông-Phương 1967), *Trên thiên-đường, ký ức* (Hoàng Đông Phương (1967), *Cho những mùa xuân phai*, (Văn-uyển 1968), *Cho đến khi chiều xuống* (Gió, 1969), *Mảnh trời cuối cùng* (Hoàng Đông Phương 1969), *Ngày qua bóng tối* (Hoàng Đông Phương 1969), *Về trong sương mù* (Thái-phương 1968), *Một ngày rồi thôi* (Hoàng Đông Phương 1969), *Đất hứa* (Hoàng Đông Phương (1969), *Vết sương trên ghế da hồng* (Hoàng Đông Phương (1970), *Vực nước mắt* (Gió 1969).

TÚY-HỒNG: *Thơ dài* (Kim-anh 1967), *Tôi nhìn tôi trên vách* (Đồng nai 1970), *Trong móc mưa hạt huyền* (Xuân-hương 1970).

TRUNG-DƯƠNG: *Mưa không ướt đất* (Văn 1967), *Con hồng thủy và bông hoa qùy* (Trình-bầy 1969).

NGUYỄN-THỊ THỤY-VŨ

Lao vào lửa (Kim-anh) 1967), Mèo đêm (Kim-chi 1967),Ngọn pháo bông (Hiện-đại 1968),Chiều mênh-mông (Kim-anh 1968),Khung-rêu (Kẻ-sĩ 1969).

KHUYNH-HƯỚNG HIỆN-THỰC.

Số tác-giả thuộc khuynh-hướng hiện-thực tại Miền Nam Việt-nam không nhiều lắm và tính-cách hiện-thực cũng không rõ-ràng.Nó chỉ bàng-bạc trong các tác-phẩm mà thôi.Chúng tôi tạm xếp trong khuynh-hướng này các tác-giả sau

LÊ-TẤT-ĐIỀU:

Khởi-hành (Bách-khoa 1961),Quay trong gió lốc (Thời-mới 1965),Đêm dài một đời (Tin sách 1966),Người đá (Đông-phương 1968),Phá nuí (Hoàng-Đông Phương 1968),Anh em (Huyền-trân 1970).

THẾ-NGUYÊN :

Hồi chuông tắt lửa (Nam-sơn 1964),Nuôi con nhọn tình (NS.1966).

THẾ-PHONG

Tuyển truyện (Hoa-Đông-phương 1963), Khu rác ngoại thành (Trình-bầy 1966), Nhà đường đi xuống (Đời mới 1968).

Y-UYÊN:

Bão khô (Giao-điểm 1966),Tường đá sườn non (Thời-mới 1966), Quê-nhà (Trình-bầy 1967), Ngựa tía (Giao-điểm 1967).

NGUYỄN-ĐÌNH-THIỀU đã xuất bản trên 20 tác-phẩm,trong đó có trên 10 tác phẩm được in năm 1969. Trong số các tác-phẩm của anh ta thấy:

Bão mùa xuân (Minh-cường 1969), Đồ chơi trong chiến-tranh (Quê hương 1969), Đội cuối đêm (Xây-dựng 1969), Giấc-ngủ cô đơn (Minh-cường 1969),Thời loạn (Minh-cường 1969), Thúy-Kiều Giao-chỉ (Thiên tư 1969),Đào-kép giang-hồ (Minh-cường 1969),Trên đó từ đây (Tạp-chí Thư tư 1969),Vào đêm (Minh-cường 1969),Vào vùng giông bão (Minh-cường 1969),Vỗ đan cho con trai đầu lòng (Hoa-đăng 1969),Như giọt sương khuya (Minh cường 1970),Bay vào lửa đạn (Hoa-phương 1970).

THANH-THƯƠNG-HOÀNG

Nổi lửa (Sùng-chính-viện 1962), Cánh hoa mùa loạn (Hoàng Sơn 1963) Lành rách (Vinh Sơn 1969).

NGUYỄN-THỤY-LONG viết khá nhiều tác phẩm trong những năm 65-70

Bước giang-hồ (Thái-tử 1967), Chim trên ngọn khô (Trí-dũng 1967), Loan mất nhung (Thái-tử 1967), Tay anh chị (Trí-dũng 1967), Trong vòng tay đàn ông (Thái-tử 1967), Vết thù (Trí-dũng 1968), Đêm đen (Trí-dũng 1968), Bà chúa tám của ngục (Đồng nai 1968), Gái thời loạn (Trí-dũng 1969), Kiếp hoang (Hoa biển đông 1969), Nợ máu (Kim-lệ 1969). Nữ-chúa (Trí-dũng 1969), Ven đô (Âu-cơ 1970), Sầu đời (Âu-cơ 1970), Nhà chúa (Điện-tín 1970), Loan mất nhung (Âu-cơ 1970), Dấu chân gió chạy (Nam phương 1970), Cầu cá (Sống đời 1970), Bão rớt (Âu-cơ 1970).

NGUYỄN-HOÀNG-ĐOAN

Bừa ngải trong việc đầu tư thân xác đàn bà (Phóng-sự 1967), Những phu-nhân góa chồng (Phóng-sự 1969), Thế-giới tội-lỗi của các bà (Phóng-sự 1969), Phong-trào yêu cuồng sống vội (Phóng-sự 1969), Mua chồng (Phóng-sự 1971).

HOÀNG-HẢI-THỦY

Nỗ nhu tạc đạn (Thái-lai 1964), Yêu lắm cắn đau (Thái-tử 1968), Yêu mệt (Hoa biển Đông 1969), Mối thắm nửa đời (Chiêu-dương 1969), Bạn và vợ (Nhân-văn 1969), Bây giờ tháng mấy (Chiêu-dương 1970), Định mệnh đã an bài (Chương-dương 1970), Người vợ mất tích (Chiêu dương 1970), Trong vòng tay du đãng (Chiêu-dương 1970), Vợ chồng son (Mân ảnh 1970), Vòng tay yêu tinh (Chiêu-dương 1970), Yêu nhau bằng mồm (Chiêu-dương 1970).

KHUYNH-HƯỚNG DÂN-TỘC.

Khuynh-hướng dân-tộc gồm các tác-giả chuyên viết về nếp sống mộc-mạc của xã-hội Việt-nam cũ. Các tác-giả thuộc khuynh-hướng này phần nhiều đã lớn tuổi và có nhiều kinh-nghiệm sống như

SƠN-NAM :, *Hường rừng Cà-mau (Phù-sa 1962). Chim quyên xuống đất (1963), Hình bóng cũ (Phù-sa 1964), Hai cối ở mình (Hữu-nghị 1965), Truyện ngắn của truyện ngắn (Phù-sa 1967), Xóm Bầu Láng (Gái đẹp 1968), Bà Chúa Hòn (Kỷ-nguyên 1969).*

NGUYỄN-VĂN-XUÂN

Bão rừng (Trường-dương 1957), Hường-máu (Trường-sơn 1969), Khi những lưu-dân trở lại (Thời-mới 1969).

BÌNH-NGUYÊN-LỘC là một tác-giả viết khá nhiều tác-phẩm trong đó có các cuốn

Dọ dọc (Bến-nghé 1959), Gieo gió gặt bão (Bến-nghé 1959), Ký-thác

(Bến nghẻ 1960), Nhện chờ mồi ai (Nam-cường 1962), Ai ăn thấu ngăn cho dài tiếc thương (Thế-kỷ 1963), Bí-mật của nàng (Thế-kỷ 1963), Bóng ai qua ngoài song cửa (Thế-kỷ 1963), Hoa-hậu Bồ-đào (Sống vui 1963), Mối tình cuối-cùng (Thế-kỷ 1963), Nửa đêm trăng sụp (Nam-cường 1963), Tâm-trạng Hồng (Sống-vui 1963), Xô ngã bức tường rêu (Sống vui 1963), Đừng hỏi tại sao (Tia-sáng 1965), Mùa thu nhớ tắm (Phù-sa 1965), Tình đất (Thời-mới 1966), Những bước lang-thang trên hè phố của gã Bình-Nguyên-Lộc (Thịnh-ký 1966), Uống lộn Thuốc Tiên (Miền Nam 1967), Thầm-lặng (Thủy-hương 1967), Trăm nhớ ngàn thương (Miền Nam 1967), Quán tái heo (Văn-xương 1967), Nụ cười nước mắt học-trò (Miền Nam 1967), Một nàng hai chàng (Thủy-hương 1967), Đèn Cần-giờ (Xoi đất 1968), Diễm phương (Thủy-hương 1968), Nhìn xuân người khác (Tiến-bộ 1969), Sau đêm bế-mạc (Thịnh-ký 1968), Tử-thần về trần (Văn-uyển 1969), Cuống rốn chưa lìa (Lá bối 1969).

NGUYỄN VỸ: viết nhiều loại văn thơ và bút ký nhưng đáng kể nhất là các tác-phẩm sau

Giấy bí rộ (Dân ta 1957), Hai thiếng liêng (Dân-ta 1957), Hoang-vu (Phổ-thông 1962), Mồ hôi nước mắt (Miền Nam 1965).

MẶC-THU

Đêm trù-tịch (Long-giang Hà-nội 1954), Cô-gái chợ Bầu (Miền Nam 1969).

PHAN DỤ

Cô gái xóm nghèo (Văn-hữu Á-châu 1959), Hai chậu lan Tô-tâm (Hồ hải 1965).

VÕ-HỒNG

Hoài cố nhân (Ban mai 1959), Lá vàng xanh (Thời-mới 1963), Vết hằn năm tháng (Lá-bối 1965), Khoảng mát (An-tiêm 1966), Hoa buồm, buồm (Lá bối 1966), Bên kia đường (Mặt trời 1968), Gió cuốn (Lá bối 1968), Người về đầu non (Văn 1968), Những giọt đắng (Lá bối 1969), Hoài cố-nhân (Lá bối 1970), Trận đờn hòa giải (Lá bối 1965 Xuất hành năm mới (Lá bối 1971).

Trong khuynh-hướng dân-tộc có một số tác-giả chuyên viết truyện cho thiếu-nhi như :

DUYÊN-ANH.

Duyên-anh là một tác-giả viết rất nhiều tiểu-thuyết trong những năm cuối cùng của chế-độ Cộng-hòa. Anh chuyên viết chuyện trẻ con nhưng trong đó anh thầm gửi những tư-tưởng của người lớn kể cả tư-tưởng chính-trị. Tác phẩm của anh có đến trên 50 cuốn trong đó có các tác-phẩm sau

Hoa thiên-lý (Búp-bê 1963), Thằng Vũ (Tâm-tư 1965), Điệu ru nước mắt (Đông-Bắc 1965), Luật hè phố (Trí-dũng 1965), Dzũng đạ-kao (Đời-mới 1966), Dấu chân sỏi đá (Thư-tư 1966), Vết thù hằn trên lưng con ngựa hoang (Đời-mới 1967), Cỏ non (Búp-bê 1967), Bốn lửa (Búp-bê 1967), Ảo-vọng tuổi trẻ (Thư-tư 1967), Gấu rừng (Búp-bê 1967), Mây mùa thu (Búp bê 1968), Nặng nợ giang hồ (Búp-bê 1968), Ngày xưa còn bé (Đời-mới 1968), Trường cũ (Đời-mới 1969), Thằng Côn (Tuổi ngọc 1969), Con suối ở Miền Đông (Đời-mới 1969), Cầu Mở (Thiên-hương 1969), Ánh mắt trông theo (Đời-mới 1969), Ánh lửa đêm tù (Hồng-đức 1969), Chuồng Cọp (Tuổi ngọc 1970), Đàn bà (Cửu-long 1970), Lứa tuổi thích ô mai (Thiên hương (1970), Mặt trời nhỏ (Tuổi ngọc 1970), Nhà tối (Thiên-hương 1970), Rồi hết chiến tranh (Đồng-nai 1970), Tuổi mười ba (Thiên-hương 1970), Tuyển truyện Duyên-anh (Tuổi ngọc 1970), Mỏ thành người Quang-trung (Tuổi ngọc 1970), Giặc ô-kê (Tuổi ngọc 1971),

NHẬT-TIẾN

Nhật-tiến cũng thường hay viết về các đề-tài thiếu-nhi nhưng hướng về những đứa trẻ kém may mắn sống trong các trại dục-anh. Tư-tưởng của anh hướng về các vấn-đề xã-hội hơn là chính-trị.

Nhật-tiến viết độ 20 tác-phẩm trong đó có các cuốn

Những người áo trắng (Huyền-trân 1959), Những vì sao lạc (Phương giang 1960), Thềm hoang (Đời-nay 1960), Mây hoàng hôn (Phương-giang 1962), Người kéo màn (Huyền-trân 1962), Ánh-sáng công-viên (Ngày-nay 1963), Chuyện bé Phượng (Ngày nay 1964), Vách đá cheo-leo (Đông-phương 1963), Giọt lệ đen (Huyền-trân 1968), Giấc-ngủ chập chờn (Đông-phương 1969), Lá chúc thư (Huyền-trân 1969), Theo gió ngàn bay (Huyền-trân 1970), Quê nhà yêu dấu 1970).

ĐINH-TIẾN-LUYỆN.

Trong số những tác-giả viết chuyện cho thiếu-nhi, Duyên-anh và Nhật tiến đều là những người đứng tuổi, riêng Đinh-tiến-Luyện còn rất trẻ. Anh chỉ vừa ra khỏi tuổi niên-thiếu mà thôi. Đinh-tiến-Luyện viết khá nhiều tác-phẩm trên các báo thiếu nhi nhưng tác-phẩm đã xuất-bản của anh chỉ có mấy cuốn sau :

Giọt nước mắt Hồng (Tuổi ngọc 1969), Một loài chim bé nhỏ (Huyền-thoại 1970), Quê-hương mật ong (Đời-mới 1970).

Trong khuynh-hướng này cũng có một số nhà văn nữ như

LINH-BẢO

Chiếc áo nhung lam (1961), Tàu ngựa cũ (Đời nay 1961), Những đêm mưa (Đời-nay 1961).

NGUYỄN-THỊ-VINH

Thương-yêu (Phượng-giang 1954), Xóm nghèo (Phượng-giang 1958), Men chiều (Phượng-giang 1960), Hai chị em (Đông-phương 1967).

MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH:

Thư-sinh, Trường-chi (Paris 1962), Thuở ban đầu (Sông thu 1962), Bờ-vở (Sáng-tạo 1964), Hãn (Sáng-tạo 1964), Thiên-nga (Những tác phẩm hay 1965), Hai gốc cây (Những tác phẩm hay 1966), Bức thành biên giới (Những tác-phẩm hay 1967), Sơn-hồi (Triều-dương 1967).

KHUYNH-HƯỚNG BÌNH-DÂN.

Trong khuynh-hướng này tác-giả thường dùng văn-thể cũng như nội-dung dễ dãi, thích-hợp với giới bình-dân, không đòi hỏi một tinh-thần sáng-tạo và ý-tứ cầu-kỳ.

Số tác giả thuộc khuynh-hướng này cũng khá nhiều nên chúng tôi chỉ xin kể tên ở đây mà không liệt-kê tác-phẩm của họ:

DƯƠNG-HÀ, Bà TUNG LONG, AN-KHÊ, DƯƠNG-TRƯ-LA, HOÀI-ĐIỆP-TỬ, NGHIÊM-LÊ-QUÂN, NGỌC-LINH, PHI-LONG, THẨM-THỆ-HÀ, THANH-THỦY, THIỀU-GIANG, TÔ-NGUYỆT-ĐÌNH, TRỌNG-NGUYÊN.

KHUYNH-HƯỚNG TRÀO-PHÚNG.

Các sách trào-phúng xuất-bản ở Miền Nam Việt nam khá nhiều nhưng phần lớn là các tập truyện sưu-tầm từ các chuyện cười ngày xưa (Truyện tiếu lâm) hay ngoại-quốc (Chuyện cảm đàn-bà). Ở đây chúng tôi chỉ nói đến các tác-giả có sáng tạo mà thôi:

HỒ-HỮU-TƯỜNG:

Gái nước Nam làm gì (Đông-phương, Paris 1954).

Phi-lạc sang Tàu (Vannay Paris 1954), Phi-lạc náo Hoa-kỳ (Vannay Paris 1955), Thuốc trường-sinh (Huệ-minh 1964), Kê-thế (Huệ-minh 1964), Trầm-tư của một tên tử-tội (Lá-bối 1965), Nợ tinh-thần (Huệ-

minh 1965), Luân lâm (Huệ-minh 1965), Kể chuyện (Huệ-minh 1965) Thằng Thuộc con nhà nông (An-tiêm 1966), Hồn bướm mơ hoa (Nam-cường 1965), Tiếng Phi-lạc náo Sài-gòn (Nam-cường 1967), Hoa-đình cẩm trận (An-tiêm 1967).

DUY-LAM:

Chồng con tôi (Phượng giang 1960), Gia-đình tôi (Đời-nay 1962). Cái lưỡi (Giao-điểm 1964), Lột xác (Thái-độ 1968).

PHAN-TÙNG-MAI

Mỹ-linh và tôi (Thư-tử 1966), Tôi và Mỹ-linh (Thư-tử 1969).

TÔ-NGỌC

Kỹ-thuật lấy chồng (Ý-thức 1969).

NGUYỄN-THUỲ-HOÀNG

Cưới chồng (Phụ-nữ thời-nay 1969), Ba cô hai chàng (Phụ-nữ Thời-nay 1970).

RỪNG THƠ.

Trên địa hạt thi-ca, Miền Nam Việt-nam có rất nhiều thi-sĩ, đủ mọi trường phái nhưng ở đây chúng tôi chỉ liệt-kê một số các thi-nhân đã có thi-phẩm xuất-bản rồi mà thôi. Tất nhiên làm như vậy còn thiếu-sót nhiều vì một số lớn thi-nhân thường chỉ có thơ đăng báo chứ chưa xuất bản thành thi-tập.

Về phía các nhà thơ lão thành có

ĐÔNG-HỒ

Trịnh-trắng (Bốn-phương 1961), Bội-lan-hành (Quỳnh-lâm 1969), Ức-viên thi-thoại (Mặc-lâm 1969).

MỘNG-TUYẾT:

Dưới mái trăng non (Mặc-lâm 1969), Nàng Ái-cơ trong chậu úp (Bốn-phương 1961).

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG : Ngoài việc tái-bản các thi-phẩm cũ như *Hoa-đăng (Văn-hữu Á-châu), Mây (Tác-giả tái-bản 1959)*, ông còn viết :

Cành mai trắng mộng (Văn-uyển 1968), Ngồi quán (Lửa-thiêng 1970) Ta đợi em từ ba mươi năm (An-tiêm 1970), Trời một phương (Tác-giả xuất bản 1962).

ĐINH-HƯNG.

Trong thời-gian sau này thơ của ông chỉ thấy đăng lẻ tẻ trên các báo văn-nghệ. Người ta được nghe tiếng ông nhiều trong Chương-trình TAO-ĐÀN ,một chương-trình giao-duyên thơ và nhạc thường được truyền thanh trên đài Phát-thanh Sài-gòn.

Các tác-phẩm của ông được ấn hành trong thời gian sau này thường là tái-bản các tác-phẩm cũ như :

Đường vào Tình sử (Nam-chi Tùng-thư 1961),Mê-hồn-ca (Văn-uyển 1968).

NGUYỄN-VỸ

Hoa-trắng thời cài trên áo tím (Phổ-thông 1960), Hoang-Vu (Phổ-thông 1962).

Về phía các nhà thơ trẻ ,đa số hướng về thơ mới,ta thấy

THANH-TÂM-TUYỀN

Liền,đêm mặt trời tìm thấy (Sáng-tạo 1964).

NGUYỄN-SA

Thơ Nguyễn-sa (Sáng-tạo 1967).

ĐỖ-QUÝ TOÀN

Nàng (Tiếng nói 1965).

TRẦN-DẠ-TỪ

Tơ tình trong đêm (Tiếng nói 1965).

BÙI-GIÁNG

Sa-mạc phát tiết (An-tiêm 1969), Sa-mạc trường-ca (An-tiêm 1970).

TRẦN-TUẤN-KIỆT

Thơ (Sa-giang 1963), Nai (Sa-giang 1964),Bài-ca thế-giới (Huyền 1964),Em còn hai trái (Hồng-lĩnh 1970).

DIỄM-CHÂU:

Mộng bạn đầu (1970)

LUÂN-HOÁN

Về-trời (Văn-học 1964), Hòa-bình đi hãy đến (1969).

HOÀI-KHANH

Thân-phận (Tác-giả xb1962), Lục-bát (Tác-giả xb 1968), Gió bấc, Trẻ nhỏ, Hoa-hồng và Dê (Ca-dao 1968), Trí nhớ hoang vu và khói (Ca-dao 1970).

SONG-HỒ

Hai cánh hoa tím (Trường-sơn 1965).

TẠ-KÝ

Sầu ở lại (Quê-sơn 1970).

MINH-VIÊN

Trăng (Tác-giả xb 1965), Thơ Minh-viên (Hòa-mã 1970).

LÊ-MINH-NGỌC

Hoa-thế (Tác-giả xb 1962).

TUỆ-MAI:

Thơ Tuệ-mai (Sáng-tạo 1962), Không bỏ bến (Sáng-tạo 1964), Như nước trong nguồn (Văn-uyển 1967), Trên nhánh sông mùa (Sáng-tạo 1970).

NHẬT-TUẤN

Chuyện chứng minh (Khai-trí 1964), Đời lính (1965).

LÊ-KHÁNH :

Em là gái trời bắt xấu (1965), Nói với anh yêu (Ngàn thương 1966) Vòng tay nào cho em (Nhân-chứng, 1966).

Đặc-biệt là TRẦN-ĐỨC-UYÊN chuyên làm thơ trào-phúng, đã xuất bản các tập thơ :

Thơ đen (Tiếng nói 1965).

Thơ xám (Tiếng nói 1968).

KỊCH BẢN

Tình-trạng sân-khấu kịch ở Miền Nam Việt-nam rất nghèo-nàn nên tình-trạng kịch bản cũng không khá gì hơn

Về kịch-thơ chỉ thấy VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG tái bản hai vở kịch thơ cũ

Tâm-sử kể sang Tần (Tác-giả xb 1961), Vân-muội (Nguyễn-đình-Vượng 1960).

Về kịch nói chỉ thấy lác-đác vài tác-giả như

VŨ-KHẮC-KHOAN

Giao-thừa (Phổ-thông, Hà-nội 1957), Thần-tháp-rùa Thành-cát tư hãn (Quan-điểm 1962).

TRẦN-LÊ-NGUYÊN:

Bão thời-đại (Sáng-tạo 1968).

VŨ-LANG

Hỏa-ngục (Văn-nghệ 1956)
Trên đỉnh đèo chắn gió (Thủ-đức 1966).
Quận-chúa Ngọc-khoa (Trình-bầy 1970).

DOÃN-QUỐC-SĨ:

Trái cây đau khổ (Sáng-tạo 1963).

DƯƠNG-KIỀN

Sân-khấu (Văn-học 1964).

NGHIÊM-XUÂN-HỒNG

Người viễn-khách thứ mười (Quan-điểm 1963).

II

CÁC NGÀNH NGHIÊN-CỨU

NGHIÊN-CỨU VÀ PHÊ-BÌNH VĂN-HỌC.

Sự phát-triển của văn-nghệ Miền Nam khiến cho ngành nghiên-cứu và phê-bình văn-học cũng hoạt-động mạnh.

Về nghiên-cứu văn-học sử và văn-học tổng-quát ta thấy

PHẠM-THẾ-NGỮ

Việt-nam văn-học sử (Giản-ước tân-biên)(Quốc-học tùng thư 1961)

PHẠM-VĂN-DIỀU

Văn-học Việt-nam (Tân-Việt 1960).

THANH-LÃNG

Bảng lược-đồ văn-học Việt-nam (Trình-bầy 1967), Khởi-thảo Văn-học-sử Việt-nam (Văn-Hội 1957), Văn-học Việt-nam (PT Văn-hóa 1969).

PHẠM-VIẾT-TUYỀN

Văn-học Miền Nam dưới thời Nam-Bắc phân-tranh (Khai-trí 1965).

LAM-GIANG VÀ NGUYỄN-TIẾN-PHÚC

Hồn thơ nước Việt Thế-kỷ XX (Sơn-quang 1967).

THÁI-BẠCH

Thi-văn Quốc-cấm thời Pháp thuộc (Khai-trí 1968).

NGUYỄN-TẤN-LONG

Khuynh-hướng thi-ca tiền-chiến (Sống-mới 1967), Thi-ca bình-dân Việt-nam (Sống mới 1969), Việt-nam Thi-nhân tiền-chiến (Sống mới 1969).

BÙI-GIÁNG

Mùa thu trong thi ca (An-tiêm 1970), Đi vào cõi thơ (Ca-dao 1959).

LƯƠNG-TRỌNG-MINH :

Nhà văn Việt-nam 1940-1970 (Cảm-sa Sơn-châu 1971); Thi ca Miền Trung Việt nam (Cảm-sa Sơn-châu 1971).

ĐỖ-LONG-VÂN:

Nguồn mạch ẩn của Hồ-Xuân-Hương (Trình-bầy 1966).

Về nghiên-cứu và phê-bình thi-ca, văn nghệ hiện-đại ta thấy

LỮ-PHƯƠNG

Mấy vấn-đề Văn-nghệ (Trình-bầy 1967).

NGUYỄN-SA

Một bông hồng cho văn-nghệ (Trình-bầy 1967).

BẰNG-BÁ-LÂN

Văn-thi-sĩ hiện-đại (Xây-dựng 1962).

HUY-TRÂM

Những hàng châu-ngọc trong thi ca hiện-đại 1933-1963 (Sáng 1969).

CAO-THẾ-DUNG

Văn-học Hiện-đại (Quần-chúng 1969).

THẾ-PHONG

Lược-sử Văn-nghệ Việt-nam : Nhà văn hậu chiến 1950-1956 (Đại-nam văn-hiến 1961), Tổng-luận 1900-1956 (Đại-nam Văn-hiến 1965).

N G H I Ê N - C Ứ U T R I Ế T - H Ọ C.

Về Triết-học Đông-phương và Việt-nam ta thấy

NGUYỄN-ĐĂNG-THỤC viết

Lược-sử Triết-học Đông-phương (Lưởng-sơn 1966), Lịch-sử Tư-tưởng Việt-nam (Thời Bắc-thuộc) (Bộ Văn-hóa 1967), Thiền-học Việt-nam (Lá-bối 1966), Tinh-thần Khoa-học Đạo-học (Khai-trí 1967), Tư-tưởng Việt nam (Khai-trí 1964), Văn-hoá Việt- nam với Đông Nam Á (Văn-hóa Á châu 1961).

KIM-ĐỊNH

Căn-bản Triết-lý trong Văn-hoá Việt-nam (Ra-khỏi 1967), Những dị-biệt giữa hai nền triết-lý Đông-Tây (Ra-khỏi 1969), Tâm-tư hay là khoa Siêu-lý của Viễn-Đông (Khai-trí 1970), Việt-lý Tố-nguyên (An tiêm 1970), Vũ-trụ Nhân-linh (Khai-trí 1969).

NGUYỄN DUY CẦN

Lão-tử Tinh-hoa (Khai-trí 1963), Phật-học Tinh-hoa (Khai-trí 1965) Trang-tử Tinh-hoa (Khai-trí 1964).

TRẦN-VĂN HIẾN MINH

Tam-giáo, Đại-cương Triết-học Đông-phương (Ra khỏi 1962), Tự-điển và Danh-từ Triết-học (Ra khỏi 1956).

Về Triết-học Tây-phương các tác-giả thường viết về chủ-nghĩa Hiện-sinh, chủ-nghĩa Marx và Duy-vật biện-chứng pháp, là những vấn-đề triết-học nóng-hổi trong thời-gian này.

NGUYỄN-VĂN-TRUNG

Biện-chứng pháp giải-thoát trong Phật-giáo (Đại-học Huế 1958), Hành-trình trí-thức của Marx (Nam-sơn 1966), Ca-tụng thân-xác (Nam sơn 1967), Ngôn-ngữ và Thân-xác (Trình-bầy 1968), Triết-học Tổng-quát (Nam-sơn 1970).

TRẦN-THÁI-ĐỈNH

Triết-học Hiện-sinh (Thời-mới 1967), Biện-chứng-pháp là gì ? (Hướng mới 1969), Hiện-tượng học là gì ? (Hướng mới 1969), Triết-học Kant (Phạm-Quang-Khai 1969).

LÊ-TỐN-NGHIÊM.

Đâu là căn-nguyên tư-tưởng (Trình-bầy 1967), Heidegger trước sự phá-sản của tư-tưởng Tây-phương (La'bối 1969).

TRẦN-VĂN-TOÀN

Hành-trình vào Triết-học (Nam-sơn 1965), Tìm-hiểu Triết-học Karl Marx (Nam-sơn 1965), Xã-hội và con người (Nam-sơn 1965), Luận-lý-học (Trình-bầy 1969).

NGHIÊN-CỨU LỊCH-SỬ

Những công-trình Nghiên-cứu Lịch-sử tại Miền Nam Việt-nam đều do những cố-gắng cá-nhân của những người yêu-thích ngành này.

Do đó người ta không thấy có nhiều những tác-phẩm lớn mà chỉ có những tác-phẩm nghiên-cứu từng giai-đoạn hay từng khía-cạnh của những vấn-đề Lịch-sử mà thôi.

Trong số các nhà nghiên-cứu Lịch-sử ta thấy

NGUYỄN-THẾ-ANH với các tác-phẩm

Bán-đảo Ấn-độ từ 1887 đến 1947 (Trình-bầy 1968), Kinh-tế và Xã-hội Việt-nam dưới các vua Triều Nguyễn (Trình-bầy 1968), Lịch-sử Hoa-kỳ (Lửa-thiêng 1969), Việt-nam thời Pháp đô-hộ (Lửa-thiêng 1970).

PHẠM-CAO-DƯƠNG.

Thượng-cổ sử Tây-phương (Trình-bầy 1965), Thực-trạng Nông-dân thời Pháp thuộc (Khai-trí 1968), Lịch-sử Văn-minh Thế-giới (Nghiên cứu Sử-địa 1973).

PHAN-KHOANG.

Trung-quốc Sử-lược (Văn-Sử-học 1970), Việt-nam Pháp thuộc sử (Khai-trí 1961).

PHẠM-VĂN-SƠN.

Việt-nam Tranh-đấu sử (Vũ-hùng 1950), Việt-sử tân-biên (5 cuốn Phạm-văn-Sơn 1961-1970).

NGUYỄN-PHƯƠNG.

Sự Quan-trọng của Đông-dương trước mắt Quốc-tế (1957), Việt-nam thời Bành-trướng : Tây-sơn (Khai-trí 1968), Việt-nam thời Khai-sinh (Đại-học Huế 1965).

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ.

Nhật-bản Duy-tân dưới thời Minh-trị Thiên-hoàng (Trình-bầy 1967), Nguyễn-Trường-Tộ và Những bản Điều-trần Duy-tân (Nghiên-cứu Sử-địa 1975), Phan-Bội-Châu niên-biểu (Nghiên-cứu Sử-Địa 1972).

NGHIÊN-CỨU
ĐỊA-CHẤT-HỌC VÀ ĐỊA-LÝ-HỌC

Việc nghiên-cứu về địa-chất và địa-lý ở Miền Nam Việt-nam cũng không có mấy, ngoài một số sách giáo-khoa dành cho các sinh-viên đại-học khoa-học, văn-khoa và sư-phạm, trong đó ta thấy

NHÓM NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA

Danh-từ Địa-lý (Câu-lạc-bộ Văn-hóa 1962).

TRẦN-KIM-THẠCH.

Lịch-sử Thành-lập đất Việt (Lửa-thiêng 1970).

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ và PHẠM-ĐÌNH-TIẾU.

Địa-lý Đại-cương, (Cơ-sở Xuất-bản Sử-Địa 1967), Địa-lý Việt-nam Cơ-sở Xuất-bản Sử-Địa 1968), Từ-Điển Địa-lý (Cơ-sở Xuất-bản Sử-Địa 1969), Hiện-Tình Kinh-tế Thế-giới (Hội Giáo-sư Sử-Địa 1969, 1970, 1971, 1972, 1973).

LÂM-THANH-LIÊM.

Dân-số-học (Lửa-thiêng 1969), Địa-lý Giao-thông (Lửa-thiêng 1969) Địa-lý Hình-thể (Lửa-thiêng 1970); Địa-lý Kinh-tế (Lửa-thiêng 1970)

NGUYỄN-HUY.

Hiện-tình Kinh-tế Việt-nam (Lửa-thiêng 1972).

N G H I Ê N - C Ứ U N H Â N - C H Ủ N G - H Ọ C.

Ngành nhân-chủng-học là một ngành tuỏng-đối mới ở Việt-nam nên rất ít người để ý đến. Do đó các tác-phẩm nghiên-cứu Nhân-chủng-học cũng rất hiếm

Bộ môn được đặc-biệt chú-ý trong ngành này là Nghiên-cứu Chàm:

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ.

A-khar Chàm (Chữ Chàm) (Nghiên-cứu Sử-Địa 1959), Người Chàm và Nước Chiêm-thành (Văn-hóa 1958), Mẫu-hệ-Chàm (Trình-bày 1967).

Cuốn Mẫu-hệ Chàm được giải-thưởng UNESCO trong cùng năm xuất-bản

NGUYỄN-VĂN-LUẬN.

Người Chàm ở Nam-phần (Viện- Khảo-cổ 1971).

III

G I Á O - D Ụ C

Dù tình-hình chính-trị và quân-sự VNCH càng ngày càng bị-đát nhưng về phương-diện giáo-dục, sự phát-triển các trường Tiểu, Trung và Đại-học đều tiến-hành một cách khả-quan.

Tất cả các trẻ em đến tuổi cắp sách đến trường đều được nhận vào lớp Một bậc Tiểu-học theo đúng chính-sách cưỡng-bách giáo-dục ở bậc tiểu-học. Tuy-nhiên vì thiếu trường ốc nên ở nhiều nơi, các trường phải học đến 3 xuất: Sáng, trưa, chiều trong một ngày, gây ra rất nhiều mệt-mỏi cho các trẻ nhỏ phải học vào giữa buổi trưa.

Bậc Trung-học được mở rộng xuống đến các quận và các xã.

Riêng bậc Đại-học, các trường cũng đã phát-triển rất nhanh

Về phía Đại-học công-lập, ngoài các trường Đại-học Thường-xuyên được mở ở Sài-gòn, Huế và Cần-thơ, còn có các Đại-học Cộng-đồng học 2 năm, ra cấp chuyên-viên trung-cấp (cán-sự), được mở tại Mỹ-tho và Nha-trang.

Về phía Đại-học tư, trong những năm cuối cùng của Chế-độ Cộng-hòa, đã có rất nhiều trường được mở ra

Ở Sài-gòn có các Đại-học Van-hạnh (Mở năm 1964), Minh-đức (1970) Tri-hành (1972), Cửu-long (1973) và Phương-nam (1974).

Ở Đà-lạt có Viện Đại-học Đà-lạt (1957).

Ở Long-xuyên có Đại-học Hòa-hảo (1969).

Ở Tây-ninh có Đại-học Cao-đài (1972).

Số sinh-viên đại-học cũng gia-tăng rất mau Niên-học 1954-1955 Miền Nam Việt-nam chỉ có 2000 sinh-viên mà niên-học 1964-1965 đã có đến 33.677 sinh-viên, niên-học 1972-1973, 65.000 sinh-viên và niên-học 1974-1975 có đến gần 100.000 sinh-viên.

Về chính-sách giáo-dục, dù Hoa-kỳ đã tìm mọi cách để can-thiệp vào nền giáo-dục ở xứ này nhưng chính-sách giáo-dục tại miền Nam Việt-nam vẫn độc-lập.

Từ năm 1951, Hoa-kỳ đã nhận nhiều sinh-viên Việt-nam sang du-học ở xứ này. Phần lớn khi trở về đều hy-vọng phục-vụ trong ngành giáo-dục. Song vì sự khác-biệt giữa hai hệ-thống giáo-dục nên các sinh-viên tốt-nghiệp MA, MS hay Ph D ở các Đại-học Hoa-kỳ về đã không được trọng-dụng.

Phần-lớn các cấp chỉ-huy giáo-dục, ở Bộ Giáo-dục cũng như ở các Đại-học nhà nước đều là những người tốt-nghiệp tại các Đại-học Pháp hay Việt-nam.

Những người này đã liên-kết với nhau thành một khối để bảo-vệ quyền-lợi của họ. Nhiều trường đã nhất định không chịu thâu-nhận các sinh-viên tốt-nghiệp ở Mỹ về. Họ lại còn tìm cách giới-hạn hàng ngũ giáo-sư bằng cách thu-hẹp các lớp Cao-học hay Tiến-sĩ.

Vì vậy các trường Đại-học đều bị nạn thiếu giáo-sư một cách trầm trọng. Các giáo-sư Đại-học Sài-gòn phải đi dạy cả ở Huế, Đà-lạt, Cần-thơ, Long-xuyên và Tây-ninh nên đã gây ra rất nhiều trở ngại cho các trường cũng như cho các sinh-viên. Đây là không kể sự tốn-phí thì-giờ và tiền bạc trong khi di-chuyển..

Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ đã nhiều lần dùng áp-lực để can-thiệp cho các giáo-sư có bằng Mỹ được giữ các địa-vị khả-quan hơn nhưng đã thất-bại vì tại các trường Đại-học Công-lập tại Miền Nam Việt-nam, các cấp chỉ huy như Khoa-trưởng, Trưởng-ban đều do các giáo-sư bầu ra mà các giáo-sư có bằng Mỹ chỉ chiếm độ từ 5 đến 7 % tổng-số giáo-sư mà thôi. Chính-phủ có muốn làm vui lòng người Mỹ cũng không làm sao giúp họ được.

Cuối cùng người Mỹ phải giúp đỡ các giáo-sư tốt-nghiệp ở Mỹ về bằng cách cho Giáo-sư Đỗ-Ba-Khê, Một giáo-sư đậu bằng Ph D ở Hoa-kỳ về, đứng ra mở một trường Đại-học mới ở Thủ-đức, với thành-phần các nhân-viên giảng-huấn đều học ở Mỹ về, chương-trình giáo-dục dạy đúng như của Mỹ, và nhất là có các phương-tiện huấn-luyện theo đúng như lối Mỹ.

Tuy-nhiên Đại-học Thủ-đức chưa kịp khai-trường thì Việt-nam Cộng hòa đã sụp đổ và ý-định Mỹ hóa nền giáo-dục Việt-Nam của tòa Đại-sứ Hoa-kỳ và bọn tay sai đã không thực-hiện nổi.

IV

XÃ-HỘI VIỆT-NAM

Xã-hội Việt-nam tự trước đến khi người Mỹ sang Việt-nam vẫn dựa vào những giá-trị cổ-truyền trong đó lấy tài và đức làm căn-bản.

Về tài thường lấy cái học làm gốc.Người thanh-niên Việt-nam lớn lên đều mong học-hành thành-tài để có một nghề-nghiệp chắc-chắn để cho đời-sống được bảo-đảm và có dịp đóng-góp vào những lợi-ích cho xã-hội.

Về đức lấy nhân-cách con người làm trọng.Con người phải tu-thân tề-gia mới mong trị-quốc và bình thiên-hạ.Đó là nền móng của xã-hội Nho-giáo từ lâu thấm-nhập vào con người Việt-nam.

Đến khi người Mỹ đem quân và tiền vào tràn-ngập Miền-Nam Việt-nam, họ đã làm thay đổi hẳn xã-hội này.

Trước hết là tiền-bạc và xa-xỉ-phẩm đã làm đảo-lộn hẳn bậc thang giá-trị của xã-hội :

Trong thời-gian người Mỹ ồ-ạt kéo sang Việt-nam,họ đã đổ vào miền này một số tiền bạc và hàng-hóa xa-xỉ lớn. Theo USAID thì năm 1966 Hoa-kỳ đã chi-tiêu ở Việt-nam 74 tỷ bạc,năm 1967 số chi-tiêu này lên đến 90 tỷ trong đó có từ 10 đến 16 tỷ do các hãng thầu như RMK-BRJ trả cho các nhân-viên Việt-nam trong những công-tác thầu làm đường, phi-trường,hải-cảng v.v...,40 tỷ do lính Mỹ chi-tiêu tại xứ này,24 tỷ do MACV và 7 tỷ do chương-trình thực-phẩm phụng-sự hoà bình.Ngoài ra tòa Đại-sứ cũng chi-tiêu một số tiền lớn trả cho các nhân-viên người Mỹ và người Việt-nam làm việc với họ nữa.

Với số tiền khổng-lồ này, người Mỹ tung tiền ra để mướn người làm việc cho họ.Tuy-nhiên họ không được giới trí-thức Việt-nam hưởng-ứng vì những người này thấy có mặc-cảm tội-lỗi khi đi làm tay sai cho người ngoại-quốc.Do đó người Mỹ chỉ mướn được một số người không bằng cấp nhưng biết tiếng Anh,đôi khi chỉ học qua một lớp tiếng Anh vài ba tháng.Để khuyến-khích bọn tay sai, người Mỹ đã trả họ một số lương rất lớn.Một nhân-viên trung-cấp được trả đến hàng trăm ngàn trong khi một chuyên-viên cao-cấp của chính-phủ Việt-nam chỉ lĩnh độ 50.000₫ một tháng.

Những công-tác làm đường ,cầu-cống ,phi-trường,xây-cất và bảo-trì các căn-cứ Mỹ cũng đòi hỏi một số nhân-công lớn và những người thợ làm cho họ ,đôi khi chẳng phải là thợ chuyên-môn, cũng được hưởng một số lương khá cao 3.000 $ một ngày,so với giá thị-trường chỉ độ 500 $ một ngày.Vì vậy một người thợ làm cho Mỹ còn cao lương hơn cả một ông bác-sĩ làm cho chính-phủ

Kẻ đó là những người sống nhờ các dịch-vụ phục-vụ cho người Mỹ trong đó có các nhà thầu cung-cấp cho Mỹ, khách-sạn, cao-ốc, nhà hàng, bar, nhà điếm, taxi, xích-lô v.v.. cũng thu được một số tiền khá lớn. Một cô gái bán bar có thể kiếm được hàng tháng ba bốn trăm ngàn dễ như chơi. Các tài-xế Taxi, phu đạp xích-lô cho Mỹ được nhiều tiền hơn nên nhiều khi đã từ-chối không thèm chở khách Việt-nam nữa.

Tất-cả những người trên đã tạo ra một xã-hội riêng, xã-hội sống bám vào người Mỹ, một xã-hội giầu-sang, có nhà lầu, xe hơi cùng các tiện-nghi vật-chất tối-tân nhất.

Sự hiện-diện của người Mỹ cũng còn làm cho một số người đột-nhiên trở thành giầu-có và trở thành những nhân-vật quan-trọng của xã hội mới đó. Trường-hợp điển-hình là Nguyễn-ngọc-Linh, một trong những người đầu-tiên cộng-tác với người Mỹ.

Nguyễn-ngọc-Linh du-học ở Hoa-kỳ, đậu bằng BA về báo-chí. Khi trở về nước ông đi làm cho Mỹ và mở trường dạy tiếng Anh Khải-hoàn. Nhờ lúc người Mỹ sang Việt-nam nhiều, tiếng Anh trở thành một nhu-cầu để kiếm tiền nên ông làm ăn mau khá-giả. Có vốn rồi ông xây cất cao ốc cho người ngoại-quốc mướn, mở nhà in, nhà xuất-bản, chuyên in các sách dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt để phổ-biến văn-hoá Mỹ tại Việt-nam. Kết-quả cuộc kinh-doanh của ông rất khả-quan nên trước khi mất nước ông làm chủ một ngân-hàng, một công-ty bảo-hiểm, một hãng chuyên nhập cảng xe Ford và máy kéo John Deer của Hoa-kỳ, một công-ty làm tôm đông lạnh để xuất-cảng và cả một trường đại-học mang tên là Viện Đại-học Cửu-long.

Nhờ sự ủng-hộ của người Mỹ nên ông đã trở thành một nhân-vật quan-trọng trong chính-trường Việt-nam Cộng-hòa. Ông đã làm cố-vấn Chính-trị cho Nguyễn-Khánh, làm phát-ngôn-viên, rồi Tổng-Giám-đốc Việt nam Thông-tấn-xã và Tổng-trưởng Thông-tin dưới thời Nguyễn-cao-Kỳ.

Trường-hợp những người đi làm cho Mỹ và trở thành giầu-có và quyền-thế như Nguyễn-ngọc-Linh rất nhiều nhưng tất-nhiên không thể thành-công bằng y được.

Trong khi đó những quân-nhân, công-chức đi làm cho nhà nước chỉ được trả một số lương chết đói. Nhiều người đã bỏ chính-phủ để đi làm cho Mỹ để kiếm nhiều tiền nên Chính-phủ đã phải yêu-cầu người Mỹ đừng thâu-nhận những người này.

Những người này lại phải chạy đua với những bọn sống bám vào người Mỹ trước cuộc sống càng ngày càng đắt-đỏ, xa-xỉ phẩm, tiện-nghi tân-tiến càng ngày càng nhiều nên họ càng cảm thấy nghèo hơn.

Sự-kiện trên đã tạo ra sự bất-công lớn trong xã-hội Miền Nam Việt-nam vì những người phải vào sinh ra tự để bảo-vệ chế-độ thì lại bị bạc đãi, vò con sống nheo-nhóc trong khi những kẻ trốn-tránh nhiệm-vụ công-dân, ở nhà đi làm cho Mỹ thì lại giầu có sung-sướng.

Đây cũng là nguyên-nhân để sinh ra tham-nhũng vì khi những người có quyền-thế trong tay mà nghèo đói thì làm sao tránh nổi những cám dỗ của những kẻ mang tiền đến mua chuộc.

Mặt khác, sự hiện-diện của người Mỹ còn làm cho xã-hội Miền Nam Việt-nam thêm đọa-lạc .

CIA và bọn tay sai đã nhân-danh tổ-chức để kinh-tài bằng cách mua thuốc-phiện, bạch-phiện, cần-sa vào bán ở Miền Nam Việt-nam làm cho một số thanh-niên đã trở thành nghiện-hút. Rồi nghiện-hút lại gây ra các ảnh-hưởng dây chuyền làm thành nhiều tội-lỗi khác.

Tiền-bạc và những tiện-nghi vật-chất của Hoa-kỳ cũng khiến cho một số thiếu-nữ Việt-nam nhẹ dạ bị rơi vào cạm-bẫy sa-đọa. Cứ chỗ nào có người Mỹ đến là y như chỉ ít ngày sau đã mọc ra các khu-vực đầy những dancing, bar, nhà điếm ở chung quanh.

Hậu-quả là sau khi người Mỹ đi rồi, những rác-rưởi còn trở lại Những ổ vi-trùng hoa-liễu lưu-động, những đám rồi bọ nghiện-hút, trộm cắp tiếp-tục lan-tràn, tiếp-tục tàn-phá xã-hội Việt-nam.

Ngoài ra chiến-tranh đã khiến cho một số lớn dân-chúng ở thôn-quê phải bỏ đồng-ruộng ra tỉnh và các thị-trấn lớn. Khi những người nông dân đã bỏ nơi chôn rau cắt rốn thì những tập-quán cổ-truyền của xã-hội Nông-nghiệp Việt-nam cũng bị tàn theo. Nếp sống ồn-ào của các đô thị đã dần-dần chiếm chỗ của nếp sống phẳng-lặng ở đồng-quê. Con người chất phác đã bị ánh-sáng của đô-thị cám-dỗ, họ lao vào đó như những con thiêu-thân đua nhau bay vào đám lửa sa-đọa mà họ cứ tưởng đó là ánh-sáng văn-minh.

Thế rồi, ngay cả đến những giá-trị tinh-thần, các tôn-giáo cũng không tránh được vết xe này.

Tuy chùa và nhà thờ mọc ra như nấm những nhiều nhà tu-hành cũng đã bị xa-ngã vào những cám-dỗ của quyền-thế và vật-chất. Họ cũng đi xe hơi, ở nhà lầu, chạy xuôi chạy ngược để làm áp-phe, miệng thì nói đạo-đức những công-việc làm thì khác hẳn, khiến cho các tín-đồ cũng không còn tin-tưởng vào các vị lãnh-đạo tinh-thần của mình.

Họ đã thấy chẳng còn những giá-trị tinh-thần nào để mà tin-tưởng nữa.

Trong một xã-hội, con người với những tiện-nghi vật-chất chỉ là những viên gạch mà tinh-thần là keo sơn để gắn chúng lại, xây cất nên căn nhà. Ngày nay ở xã-hội Miền-Nam Việt-nam, phần tinh-thần -Truyền-thống dân-tộc, tôn-giáo- đã bị bằng-hoại nên căn nhà Việt-nam ngày nay cũng tựa như căn nhà xếp bằng gạch những không có vôi vữa gắn lại. Nó chỉ cần một cái xô đẩy mạnh là hoàn-toàn sụp-đổ

6

Người Mỹ ở VNCH

Sự hiện-diện của người Mỹ ở VNCH sau Hiệp-định Paris không phải chỉ ở Tòa Đại-sứ nằm trên đường Thống-nhất Sài-gòn mà còn ở khắp các nơi trên lãnh-thổ xứ này.

Tính đến cuối năm 1974, Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Sài-gòn, theo thống-kê chính-thức có 2.270 nhân-viên người Mỹ trong đó có 195 người thuộc văn-phòng Tòa Đại-sứ còn thì làm việc với các cơ-quan như :

1. SỞ TÙY-VIÊN QUÂN-SỰ (Defense Attaché's Office viết tắt là DAO).

2. CƠ-QUAN TRUNG-ƯƠNG TÌNH-BÁO (Central Intelligence Agency viết tắt là CIA).

3. CƠ-QUAN PHỤ-TÁ ĐẶC-BIỆT ĐẶC-TRÁCH CHIẾN-DỊCH (Special Assistant For Field Operation viết tắt là SAFFO).

4. SỞ THÔNG-TIN HOA-KỲ (United States Information Agency viết tắt là USIA).

5. CƠ-QUAN PHÁT-TRIỂN QUỐC-TẾ (United States Agency for International Development viết tắt là USAID).

Ở Trụ-sở trung-ương tòa Đại-sứ Hoa-kỳ có văn-phòng Đại-sứ và các phòng chuyên-môn như : Phòng Hành-chánh, Phòng Lãnh-sự, Phòng Chính-trị và Quân-chính và các ban chuyên-môn như Ban Bài-trừ ma-túy, Ban Giao-liên, Ban Thương-mại v.v...

Ngoài ra ở trụ-sở Trung-ương này còn có Văn-phòng trung-ương CIA và Văn-phòng trung-ương SAFFO.

Tòa Đại-sứ tại Sài-gòn điều-khiển 5 tòa Tổng-Lãnh-sự và Lãnh-sự đặt tại Huế, Đà-nẵng, Nha-trang, Biên-hòa và Cần-thơ.

ĐẠI-SỨ GRAHAM MARTIN.

Graham Martin làm Đại-sứ Hoa-kỳ tại VNCH từ 20 tháng 7 năm 1973 cho đến ngày VNCH sụp đổ.

Graham Martin là con một Mục-sư Tin-lành dòng Baptist, sinh-trưởng trong một thị-trấn nhỏ Marshill thuộc Tiểu-bang North Carolina.

Sau-khi tốt-nghiệp Đại-học Wake Forest năm 1932, ông đi làm Thông tín-viên cho một hệ-thống báo nhỏ ở Washington rồi sang làm Biên-tập viên cho tờ Washington Post. Nhưng chỉ ít lâu sau ông bỏ nghề làm báo để đi làm cho Ủy-ban Tái-thiết Quốc-gia với tư-cách Phụ-tá cho ông Averell Hariman, Phó-chủ-tịch Ủy-ban Quản-trị của cơ-quan này. Trong thời-gian làm việc tại đây, ông ghi danh vào Lục-lượng Trừ-bị của Quân-đội Hoa-kỳ và được làm Sĩ-quan Tình-báo chuyên về vấn-đề Đông-Nam-Á. Sau thế-chiến thứ hai, nhờ sự nâng-đỡ của Hariman, ông được nhận vào làm tại bộ Ngoại-giao năm 1947 và được cử sang nhận-chức Cố-vấn Hành-chánh tại Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Paris. Sau 8 năm phục-vụ tại Âu-châu, ông trở về Mỹ làm việc tại Trường Sĩ-quan Không-quân Air War College. Đến năm 1963, ông trở lại Bộ Ngoại-giao với ngạch Sứ-thần và được cử đi làm Đại-sứ Hoa-kỳ tại Thái-lan. Trong thời-gian này Hoa-kỳ tham-chiến càng ngày càng nhiều tại Việt-nam nên ông có công vận-động để Thái-lan cho phép Hoa-kỳ thiết-lập các Phi-trường trên lãnh-thổ xứ này, để từ đó các phi-cơ có thể cất cánh đi can-thiệp trực-tiếp vào chiến-tranh Đông-dương. Trong thời-gian này ông nhận Glenn làm con nuôi nhưng ít lâu sau anh này tử trận ở chiến-trường Việt-nam. Cái chết của người con nuôi này đã gây một vết thương lòng đáng kể trong đời-sống gia-đình của ông.

Năm 1967, vì mâu-thuẫn với Ngoại-trưởng Dean Rusk, ông mất chức Đại sứ. Nhưng đến khi Nixon đắc-cử, Nixon lại cất-nhắc ông lên làm Đại-sứ Hoa-Kỳ tại La-mã. Nguyên khi ông đang làm đại-sứ tại Thái-lan và Nixon chưa đắc-cử Tổng-thống, Nixon có qua thăm Thái-lan, ông đã vận-động để nhà cầm-quyền xứ này đón tiếp Nixon như một Quốc-khách. Nixon không quên kỷ-niệm này nên đã cất nhắc ông khi đắc cử.

Ở La-mã ông đã tung tiền ra giúp đảng Dân-chủ Thiên-chúa-giáo để đảng này lật đổ được đảng Cộng-sản trong cuộc bầu-cử đầu năm 1972 nên được Bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ coi là người cộng-sản. Vì vậy giữa năm 1973, Kissinger đã mời ông làm Đại-sứ Hoa-kỳ tại Sài-gòn. Vì con nuôi ông đã chết ở chiến-trường Việt-nam nên ông không muốn trở lại vùng này. Ông cũng chẳng thiết-tha với chức-vụ ngoại-giao mấy nữa. Ông có ý-định lập nghiệp tại La-mã nên đã mua một nông-trại tại vùng Toscane để về đó vui-thú điền-viên. Song cả Nixon lẫn Kissinger nói mãi ông mới chịu nhận lời. Tuy nhận lời rồi nhưng ông vẫn chần chừ mãi không chịu sang Việt-nam. Sau Tòa Bạch-cung phải lấy một máy bay riêng để đưa ông sang Việt-nam. Vì thế ông thường ngo lời với các thuộc cấp của ông rằng Ông nhận lệnh trực-tiếp từ Tòa Bạch-cung chứ không qua bộ Ngoại-giao.

Martin là người tàn-nhẫn, dám nói, dám làm.Câu nói bất hủ khi ông phát-biểu ý-kiến về việc ném bom Bắc-Việt : Phải ném bom cho chúng nó trở lại thời đồ đá ... chính là tác phẩm của ông,sau đã được báo chí nhắc lại và mỉa mai.

Lúc Martin mới sang Việt-nam,ông được báo-cáo là Việt-cộng thường tư bên kia biên-giới Cao-mên tràn sang.Ông mời Tướng Muray,Tùy-viên Quân-sự và Tướng Vogt,Chỉ-huy-trưởng Không-quân đến để bàn về việc oanh-tạc các khu-vực nghi là có Việt-cộng lẩn-quất.Hai tướng trên nói rằng Bộ Quốc-phòng không cho phép oanh-tạc vào nội-địa Cam-bốt dù họ đã xin bỏ lệnh cấm trên nhiều lần.Martin đã bảo họ rằng ông sẽ xin bỏ lệnh cấm này và ông đã thành-công .Giới-hạn đã bị bỏ trước khi ngưng oanh-tạc vĩnh-viễn vào đất Cam-bốt khoảng 1 tháng.Sau khi oanh-tạc rồi,Martin thấy có một làng nhỏ vẫn không bị oanh-tạc dù trong đó có một Công-binh-xưởng của VC.Ông liền hỏi Muray rằng:Sao không oanh-tạc làng đó ? Murray trả-lời rằng vì trong làng đó có nhiều dân-chúng nên không thể oanh-tạc được.Không-quân chỉ tập-trung oanh-kích các mục-tiêu thuần-túy quân-sự mà thôi! Martin không chịu đã bảo Murray rằng :Cứ oanh-tạc làng đó đi ! Murray đã chuyển lời cho Vogt nhưng Vogt nhất-định không nghe (1).Nhờ đó mà dân-chúng trong ngôi làng nhỏ bé trên đã thoát được một cuộc oanh-tạc khủng-khiếp ,ngoài ý muốn của ông Đại-sứ.

Martin là người thủ-đoạn và áp-dụng cả thủ-đoạn vào cơ-sở của ông.Ông thường dùng cơ-quan DAO để cầm chân CIA và ngược lại.Ông đặt người thân-tín vào các cơ-quan để dò-xét tình-hình từng cơ-quan và báo-cáo cho ông các chi-tiết về vị chỉ-huy cũng như các nhân-viên khác.Chính Tướng Murray đã nhận-xét rằng :Ông Đại-sứ chỉ thích tiếp-xúc riêng với từng người kể cả việc giao công-tác.Do đó người ở cơ-quan này không biết những việc đã xảy ra trong cơ-quan khác ngoài những điều mà ông cho biết.Đó là cách để ông ta kiểm-soát các cơ quan.Lối làm việc này khác hẳn lối làm việc của các vị Đại-sứ tiền nhiệm.Khi đó mọi việc đều đưa ra bàn chung và các cơ-quan đã phối-hợp chặt-chẽ với nhau.

Với lối làm việc này, Martin đã đưa những người thân-tín đã từng làm việc với ông ở Thái-lan, La-mã và Hoa-kỳ sang làm việc tại Việt-nam.Trong số những người này có Paul Popple,công-sự-viên của ông ở La-mã được đưa về làm Tổng-lãnh-sự Đà-nẵng,Moncrief Spear ,phụ-tá đặc-biệt của ông ở Thái được đưa sang làm Lãnh-sự tại Nha-trang,Dick Peter trước làm ở Viện-đông-vụ tại Bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ, người đã giúp-đỡ ông nhiều khi ông làm Đại-sứ tại Thái-lan,được cử làm Trưởng phòng Quân-chính tòa Đại-sứ rồi Lãnh-sự Biên-hòa,Lannon Walker,bạn thân của gia-đình ông được cử làm Cố-vấn Hành-chánh Tòa Đại-sứ,Al Jazynka,Phó ban ngân-sách tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại La-mã ,được cử làm phụ-tá cho Walker và Harry Hinderer,người đã quen biết với Martin khi ông còn làm việc với Tổ-chức LIÊN-HỮU TIẾN-BỘ (Alliance for Progres) ở Washington,được cử làm Công-cán Ủy-viên.

---

1. FRANK SNEPP.*Decent Interval* Random house .New York,t.74.

DAO.

DAO là cơ-quan Hoa-kỳ có đông nhân-viên nhất tại Việt-nam. Vào cuối năm 1974, cơ-quan này có đến 50 sĩ-quan, 800 nhân-viên dân-chính và trên 2.500 nhân-viên dân-sự khác làm việc với DAO với tư-cách người của các nhà thầu. Ngoài ra cơ-quan này còn mướn độ 3.800 nhân-viên Việt-nam đủ các cấp.

Trụ-sở của cơ-quan này đặt tại Trụ-sở Bộ Tư-lệnh Viện-trợ Quân-sự Hoa-kỳ tại Việt-nam (United States Military Assistance Command for Việt-nam viết tắt là MACV) ở gần phi-trường Tân-sơn-nhất. Trụ-sở này thường được báo-chí gọi là Ngũ-giác-đài Đông phương.

Đứng đầu cơ-quan DAO là Tướng Murray.

Mùa Hè năm 1973, sau khi họp với Lê-đức-Tho ở Paris, Kissinger đã tính giảm số nhân-viên của DAO xuống nhưng Martin đã chống lại một cách kịch-liệt. Bề ngoài ông nói là DAO cần phải mạnh để có thể giúp đỡ VNCH nhưng trong thâm-tâm ông, ông thấy DAO phải có đông nhân-viên để có đủ người rải ra các đơn-vị, các địa-phương để nắm được các lực lượng Quân-sự của VNCH. Ngoài ra ông thấy cần DAO mạnh để có thể quân bình với CIA để cơ-quan này khỏi bắt bí ông. Kinh-nghiệm bản thân của ông ở Thái-lan và La-mã cho biết rằng CIA ít khi chịu nghe lời Đại-sứ mà thường trực-tiếp đi thẳng với Hoa-thịnh-đốn.

Để kiểm-soát DAO, Martin đã gài một số người thân-tín của ông vào đầu não của DAO, trong số những người này có Đại-tá Bill Legro, Sĩ-quan tình-báo, người nắm giữ các chương-trình và chiến-dịch của cơ-quan này

Martin cũng cho tổ-chức ở DAO một tổ-chức tình-báo dân-sự do Đại tá Al Weidas chỉ-huy. Cơ-quan này rải nhân-viên ở khắp nơi, nói là để theo dõi Quân-lực VNCH nhưng trên thực-tế cơ-quan này cũng làm những công-việc như CIA đang làm nghĩa là theo dõi cả chính-quyền dân-sự và dân-chúng VNCH.

Điều này làm Ngũ-giác-đài không vừa ý vì tổ-chức này dẫm chân lên CIA nhưng Martin vẫn làm vì đó là cách để ông kiểm-soát CIA.

Ngược lại ông cũng cho CIA điều-tra các công-việc của DAO ở các địa-phương. Có lần nhân-viên CIA ở vùng I chiến-thuật đã báo-cáo với Tòa Đại-sứ rằng đồ tiếp-liệu quân-sự ở vùng này thiếu-thốn cả súng, nhất lần đạn-dược. Báo-cáo này được Văn-phòng Đại-sứ chuyển đến Tướng Murray làm cho ông này tức-giận phê vào báo-cáo ấy rằng Tôi nghi rằng mục-đích của CIA nhắm vào địch chứ không nhắm vào phe ta rồi gửi trả lại Văn-phòng Đại-sứ. Sau đó ông nói với Đại-sứ Martin rằng:

Thưa ngài, bất-cứ những tin-tức gì ngài cần biết về Quân-lực VNCH, chúng tôi sẽ sẵn-sàng đệ-trình ngài. (1).

---

1. FRANK SNEPP. Sđd. t.80,81.

Tuy-nhiên sau đó không có gì chứng-tỏ rằng CIA đã ngưng những công-tác tương-tự.

DAO có các cơ-sở nằm rải-rác khắp lãnh-thổ VNCH và ở tất-cả những nơi nào có Quân-đội VNCH trấn-đóng. Nhân-viên DAO cũng hiện-diện ở các đơn-vị để trực-tiếp giúp-đỡ Quân-đội VNCH về việc tiếp-liệu quân-dụng, vũ-khí, đạn-dược, sáng-nhớt v.v... Họ trực-tiếp điều-hành việc bốc rỡ và chuyên đến các kho trước khi phân-phối cho các đơn-vị Quân-đội VNCH.

Các chuyên-viên của DAO cũng giúp Quân-đội VNCH về Viễn-thông, điều-khiển các đài Radar viễn-liễn ở Phú-lâm, Vũng-tàu, Côn-sơn, Tân-mỹ (Thừa-thiên), bảo-trì, phát-triển và tái tổ-chức các hệ-thống viễn thông trong Quân-đội.

Ở các phi-trường, các chuyên-viên của DAO phụ-trách việc bảo-trì và sửa chữa các phản-lực-cơ, trực-thăng và phi-cơ đủ loại, tiếp-vận vũ-khí, đạn dược v.v...

Trong Hải-quân, các chuyên-viên DAO cũng lo việc bảo-trì, sửa-chữa tàu bè và vũ-khí. Chuyên-viên Hoa-kỳ thường có mặt cả trên các chiến-hạm của Hải-quân VNCH nữa.

Vụ chuyên-viên Hoa-kỳ ở trên chiến-hạm Hải-quân VNCH đã xảy ra vụ rắc-rối khi có cuộc hải-chiến giữa Hải-quân VNCH và Trung-cộng tại Quần-đảo Hoàng-sa vào tháng 1 năm 1974. Lúc tàu VNCH bị bắn đắm, Trung-cộng bắt được một chuyên-viên Hoa-kỳ tên là Eugene Kosh, nhân-viên của Tòa Lãnh-sự Hoa-kỳ tại Đà-nẵng. Việt-cộng đem vụ này làm rùm beng lên, nói là Mỹ vẫn tham-chiến tại Miền Nam Việt-nam. Tòa Đại-sứ Mỹ ở Sài-gòn phải lên tiếng cải-chính, nói là Kosh chỉ là một quan-sát viên trên tàu trong một hải vụ huấn-luyện thường-lệ nhưng khi tàu được lệnh ra Hoàng-sa, Kosh không có phương-tiện trở về nên mắc kẹt trên tàu.

Trên thực-tế thì các chuyên-viên Hoa-kỳ ngụy-trang dưới hình-thức các nhân-viên ngoại-giao hay các nhân-viên các nhà thầu đều là các cựu sĩ-quan được đặt ở các nơi để làm cố-vấn cho Quân-đội VNCH đồng thời bắt-buộc các đơn-vị này phải làm theo ý của tòa Đại-sứ Hoa-kỳ kể cả việc mở các cuộc hành-quân. Chính những chuyên-viên này nắm giữ các kho vũ-khí và quân-dụng. Họ chỉ cung-cấp những thứ trên khi nào Quân-đội VNVCH làm theo ý họ mà thôi.

CIA.

Từ giữa thập-niên 1960, Cơ-quan Trung-ương Tình-báo Hoa-kỳ tại VNCH đã bành-trướng lên đến số nhân-viên trên 600 người Hoa-kỳ gồm các chuyên-viên kỹ-thuật, phân-tích viên, điệp-viên, thư-ký v.v... cùng một số khá lớn người Việt-nam. Đây là cơ-quan lớn nhất về nhân-số của CIA tại ngoại-quốc, chỉ đứng sau Cơ-sở Trung-ương tại Virginia mà thôi.

Mục-đích của CIA là bành-trướng chính-sách ngoại-giao Hoa-kỳ bằng các phương-tiện ngụy-trang hay bất-hợp-pháp đồng-thời ngăn-chặn sự bành-trướng của địch do đó tầm hoạt-động của CIA rất rộng kể cả về phía địch và bạn

Trụ-sở chính của CIA ở ngay 3 tầng trên cùng của Tòa Đại-sứ Mỹ trên Đại-lộ Thống-nhất. Nhưng CIA còn nhiều cơ-sở khác trong đó có Khách-sạn Le Duc trên đường Duy-tân, nằm sát bộ Ngoại-giao VNCH và dinh Độc-lập

Từ sau Hiệp-định Paris, trùm CIA tại VNCH là Tom Polgar.

Tom Polgar nguyên là một người Do-thái sinh tại Hung-gia-lợi.

Từ năm 1930, ông theo gia-đình sang lập-nghiệp ở Tây Âu rồi di cư sang Hoa-kỳ. Vì phải bôn-ba quá nhiều xứ nên ông nói được nhiều thứ tiếng như Pháp, Hy-lạp, Tây-ban-nha, Đức và tất-nhiên cả tiếng Anh.

Khi Thế-chiến thứ II bùng nổ, ông bị động-viên và được tuyển vào Cơ-quan OSS (Office of Strategic Services), tiền-thân của CIA. Ở đó ông được huấn-luyện về phản-gián và được thả vào hoạt-động ở Berlin với những giấy tờ giả là một đảng-viên Quốc-xã.

Sau khi chiến-tranh chấm-dứt, ông được cử làm Phụ-tá cho Tướng Lucian Trucett khi ấy là trùm CIA ở Tây-Đức. Từ đó địa-vị của ông trong nghề càng ngày càng lên và đến năm 1960 được cử làm Trùm CIA ở Á-căn đình.

Ngay trong năm ấy, có một nhóm người Mỹ cướp máy bay, cưỡng ép phi hành-đoàn hạ cánh xuống Phi-trường Buenos Aires để lấy nhiên-liệu. Ông được mời đến để giải-quyết vụ này. Ông cố thuyết-phục bọn cướp thả hành-khách ra nhưng chưa có kết-quả. Ông thấy máy bay đậu ở ngoài trời nắng, mọi người đều khát nước nên ông đề-nghị đưa Coca Cola cho họ giải-khát. Bọn cướp đồng-ý. Ông cho bỏ thuốc mê vào các hộp Coca Cola và đưa cho họ. Thế là cả bọn đã bị bắt một cách dễ dàng. Từ đó ông trở thành người hùng của CIA và được cử sang làm Trùm CIA ở Sài gòn, một cơ-sở quan-trọng nhất của CIA ở hải-ngoại thời bấy giờ.

Về cá-nhân ông, vì giọng nói của ông còn sặc mùi Hung-gia-lợi nên ông ít giao-thiệp với người ngoài, kể cả người Hoa-kỳ. Điều này càng làm cho vai-trò của ông thêm phần bí-mật.

CIA VÀ TẬP-ĐOÀN NGUYỄN-VĂN-THIỆU.

Để theo dõi các hoạt-động của Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu, CIA đã đặt các máy ghi âm tại các đường dây điện-thoại liên-lạc với Phủ

Tổng-thống ,Phủ Thủ-tướng và nhà các nhân-vật quan-trọng trong Chính phủ Việt-nam Cộng-hòa.

CIA cũng đặt các điệp-viên tại các cơ-quan trên để theo dõi những hoạt- động của Chính-phủ.

Trong số những nhân-vật tai to mặt lớn đã cộng-tác với CIA có Trần-thiện-Khiêm,Thủ-tướng Chính-phủ, Đặng-văn-Quang,Cố-vấn đặc-trách An-ninh Quốc-phòng của Tổng-thống,Nguyễn-Khắc-Bình,Tổng-Giám-đốc Cảnh-sát Quốc-gia kiêm Chỉ-huy-trưởng Trung-ương Tình-báo VNCH (1).

Từ năm 1970,CIA đã cung-cấp cho Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu một số tiền lớn dùng để vô-hiệu-hóa các phe đối-lập.Số tiền này lên đến nhiều triệu đô-la,do Hoàng-đức-Nhã nắm và chi dùng.Sau này chính Hoàng-đức-Nhã đã nói với Frank Snepp rằng số tiền này chỉ có một phần nhỏ được dùng đúng mục-đích trên còn phần lớn đã lọt vào tay các nhân-vật trong Chính-quyền (2).Hoàng-đức-Nhã không cho biết ông ta được bao-nhiêu trong số tiền khổng-lồ này.

CIA cũng giúp Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu,kết-nạp các nhân-vật có thế-lực đối với dân-chúng:

Năm 1972, CIA đã kết-nạp Trần-Quốc-Bửu,lãnh-tụ Tổng-liên-đoàn Lao công Việt-nam,làm cộng-tác viên và dùng Bửu để buộc Tổng-Liên-đoàn Lao-công trung-thành với Chính-phủ.CIA cũng dùng Tổng-Liên-đoàn Lao công để tung các tin-tức có lợi cho Nguyễn-văn-Thiệu vào Hệ-thống các Liên-đoàn Lao-công Thế-giới(3).

CIA cũng dùng Trần-Quốc-Bửu để vận-động các nghiệp-đoàn Công-nhân Hoa-kỳ,ủng-hộ Nguyễn-văn-Thiệu.Chính nhân-viên CIA đã giúp Trần-quốc Bửu thảo các văn-thư liên-lạc với các lãnh-tụ nghiệp-đoàn trên.(4).

CIA cũng dùng mọi biện-pháp như hối-lộ,doa-dẫm để vô-hiệu-hóa các nhân-vật chống Chính-quyền.Trường-hợp Dân-biểu Trần-ngọc-Châu là một trường-hợp điển-hình.(5).

Trước đó Trần-ngọc-Châu là một Cộng-tác-viên của CIA được cơ-quan này ủng-hộ để ra ứng-cử.Nhưng sau khi đắc-cử Trần-ngọc-Châu lại bắt tay với phe đối-lập,dùng diễn-đàn Quốc-hội để công-khai chống Chính-quyền.Ông trở thành mối lo-ngại lớn cho Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu.

---

1. FRANK SNEPP. Sđd t 14.
2. FRANK SNEPP. Sđd . t 15.
3. FRANK SNEPP. Sđd t 14.
4. FRANK SNEPP. Sđd t 15.
5. FRANK SNEPP. Sđt t 15 và kế-tiếp.

Để đỡ đòn cho Nguyễn-văn-Thiệu, 2 nhân-viên CIA gốc là Shackley và Colby đã hợp-tác với Cảnh-sát Việt-nam ,ngụy-tạo các tài-liệu rồi tung ra báo-chí để chứng-minh rằng Trần-ngọc-Châu là người của Việt-cộng.Vì Trần-ngọc-Châu có một người anh làm lớn bên Việt-cộng và trước đây CIA đã giao cho Trần-ngọc-Châu công-tác liên-lạc với người này để lấy tin-tức nên tài-liệu ngụy-tạo này để làm cho mọi người, nhất là người Hoa-kỳ ,tin ngay.

Sau đó Trần-ngọc-Châu bị tước bỏ quyền bất-khả xâm-phạm và bị bắt giam,theo đúng thủ-tục tư-pháp của nhà nước.

Trần-ngọc-Châu bị giam luôn 4 năm và chỉ được tha vào đầu năm 19 75.

Một ít ngày trước khi VNCH mất, một số nhân-viên CIA quen biết với Trần-ngọc-Châu đã đánh điện về Trung-ương,xin phép cho y được di tản nhưng Shackley,lúc này đang làm Trùm CIA vùng Đông- Nam-Á đã phản đối với lý-do Trần-ngọc-Châu đã không đóng-góp gì cho quyền-lợi của người Mỹ ở Việt-nam.Thế là Trần-ngọc-Châu bị bỏ lại.

Trần-ngọc-Châu khi còn cộng-tác với CIA,chơi rất thân với Daniel Ellsberg,một cựu phân-tích-viên CIA ở Sài-gòn và là người đã tiết-lộ những bí-mật về chiến-tranh Việt-nam

Theo FRANK SNEPP thì chính vì vụ án Trần-ngọc-Châu mà Ellberg đã thay đổi lập-trường,từ một nhân-viên CIA đã chạy sang hàng ngũ những người chống chiến-tranh và cố-ý tung các bí-mật quốc-phòng ra để làm dân-chúng Mỹ mất hẳn lòng tin chiến-thắng sẽ về phía Việt-nam Cộng-hòa và Hoa-kỳ.

Về phía Việt-cộng, CIA đã tìm cách móc nối với các nhân-vật lớn của VC để họ cung-cấp những tin-tức cho cơ-quan.Các nguồn-tin này đã cung-cấp cho CIA nhiều tin tình-báo khá quan-trọng.

Chứng-cớ là chỉ một hay hai tuần sau khi Trung-ương-bộ đảng Lao-động Việt-nam họp ở Hà-nội,ra quyết-nghị số 21 và Trung-ương-cục Miền-Nam ra Quyết-nghị số 12 về chiến-lược chiến-tranh tại Miền Nam Việt-nam là CIA đã có ngay bản văn này (1).Các Quyết-nghị này thường được VC giữ tối-mật và chỉ các cán-bộ cao-cấp mới biết.Thế-mà CIA có ngay thì đủ biết là CIA đã móc nối được với các nhân-vật khá quan-tr ọng của VC.

Các nguồn tin này có thể xuất-phát từ miền Bắc.

Thí-dụ như khi các Sư-đoàn 316 và 341 di-chuyển vào Nam,CIA cũng đã biết .Trong bản tin-tức tình-báo ngày 25-1-1974,đệ-trình Tổng-th ống Hoa-kỳ,phân-tích-viên CIA đã viết ;

---

1. FRANK SNEPP. Sđd. Chú-thích trang 92.

Sư-đoàn 316 hay ít nhất một phần Sư-đoàn này có thể đã di-chuyển vào Nam.Như thế coi như lần đầu-tiên sau ngày đình-chiến,đã có một Sư-đoàn chuyển-quân như vậy.

Cũng trong tài-liệu trên ,phân-tích-viên còn viết

Sư-đoàn 341 có thể cũng chuẩn-bị để di-chuyển vào Nam.Sư-đoàn này được tăng-cường từ cuối tháng 2,quân-số lên bằng 2 Sư-đoàn và sẽ được chuyển vào vùng I và vùng III để tăng-cường cho các đơn-vị ở đó vào cuối tháng 2 năm 1974 (1)

Số người cộng-tác với CIA như trên không biết là bao-nhiêu nhưng Shackley đã thú-nhận với Frank Snepp rằng có tới trên 100 nguồn-tin Việt-cộng mà cơ-quan đã móc nối trong thời-gian ông tại chức là các nguồn-tin lẻo (2).Từ đó suy ra số nguồn-tin Việt-cộng làm việc với CIA phải lớn hơn con số này nhiều lắm.

Để vận-động quần-chúng cũng như thông-tin với cácđiệp-viên,CIA đã tổ-chức nhiều đài phát-thanh trong đó có 2 đài nói tiếng Cam-bốt và 3 đài nói tiếng Việt.

3 đài nói tiếng Việt là đài Tiếng nói Miền Nam Nam-bộ,đài Gươm thiêng ái-quốc và đài Mẹ Việt-nam.

Đài Tiếng nói Miền Nam Nam-bộ giả làm một đài của Lực-lượng Việt cộng ở Miền Nam Nam-bộ ly-khai với Cộng-sản Bắc-Việt.

Đài Gươm-thiêng Ái-quốc giả làm một đài của phe Chống Chính-phủ Việt-nam Cộng-hòa.

Đài Mẹ Việt-nam là đài nói thẳng ra Miền Bắc nhờ một hệ-thống khuyếch-đại đặt tại đèo Hải-vân.Vì đài này chỉ thẳng ra miền Bắc nên chỉ nghe rõ từ Thừa-thiên,Quảng-trị trở ra mà thôi.Đài này bắt chước các đài địch-vận Tokyo Rose của Nhật-bản và Radio Berlin của Đức hồi Đệ-nhị Thế-chiến,có mục-đích làm nản lòng các bộ-đội Việt-cộng và nhân-dân miền Bắc.

CIA cũng yểm-trợ cho các cơ-quan khác của tòa Đại-sứ để giúp-đỡ Việt-nam Cộng-hòa trong việc diệt-trừ Cộng-sản.

Năm 1967, Robert Komer,nguyên là một phân-tích-viên của CIA,đang làm Cố-vấn cho Tòa Bạch-cung ,đã đề-nghị thiết-lập một kế-hoạch bình định lãnh-thổ cho VNCH gọi là Kế-hoạch Phát-triển và Xây-dựng Nông-thôn,với mục-đích đánh bật gốc-rễ của Việt-cộng ra khỏi các làng xóm Miền Nam Việt-nam.

---

1. FRANK SNEPP. Sđd. Chú-thích t. 176.
2. FRANK SNEPP. Sđd. t. 13.

Kế-hoạch này được hai Chính-phủ Hoa-kỳ và VNCH chấp-thuận và lập ra 2 cơ-quan để phụ-trách :

Về- phía VNCH, Chính-phủ đã thành-lập Bộ Xây-dựng và Phát-triển Nông-thôn.

Về phía Hoa-kỳ, Tòa Đại-sứ đã lập ra Cơ-quan Yểm-trợ Chiến-dịch Dân-sự và Phát-triển Nông-thôn (Civil Operations and Rural Development Support viết tắt là CORD).

Người đứng ra tổ-chức và điều-hành Cơ-quan CORD lúc đầu chính là Komer.Đến cuối năm 1967, William Colby,lúc bấy giờ đang làm Trưởng ngành Tình-báo Đông A' tại Trung-ương CIA sang thay ông.

Trong thời gian này có đến trên 100 nhân-viên CIA được biệt-phái sang làm việc với CORD đặc-biệt là trong Chiến-dịch Phượng-hoàng,một Chiến-dịch chuyên đi tìm bắt các cán-bộ Việt-cộng nằm vùng tại các thị-trấn và các thôn xã tại Miền Nam Việt-nam.

Từ năm 1969, khi Hoa-kỳ chủ-trương Việt-nam hóa Chiến-tranh,Chỉ-huy-trưởng CIA lúc bấy giờ là Theodore Shackley đã rút các nhân-viên CIA ra khỏi CORD để tập-trung hoạt-động vào các công-tác tình-báo thực-sự.

Từ năm 1969 đến năm 1972,Shackley đã mở rộng cơ-quan CIA ra rất lớn, tuyển rất nhiều Cộng-tác-viên Việt-nam và hoạt-động rất hăng.

Số báo-cáo của CIA Việt-nam hàng-tháng gửi về Trung-ương lên đến 500 bản.

SAFFO.

Cơ-quan Phụ-tá Đặc-biệt đặc-trách Chiến-dịch SAFFO là hậu-thân của cơ-quan CORD.

Sau khi ký Hiệp-định Paris,trên hình-thức Cơ-quan CORD đã bị bãi bỏ nhưng thay vào đó Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Sài-gòn đã đặt ra Cơ-quan SAFFO để tiếp-tục yểm-trợ cho VNCH về phương-diện Phát-triển và Xây dựng Nông-thôn.

Theo Thống-kê chính-thức của Tòa Đại-sứ thì tính đến tháng 10 năm 1974,SAFFO có 134 nhân-viên người Mỹ làm việc tại Văn-phòng Trung-ương đặt tại Tòa Đại-sứ trên Đại-lộ Thống-nhất.Ngoài ra SAFFO cũng có nhân-viên làm việc ở các Tòa Tổng-Lãnh-sự, Lãnh-sự và các tỉnh,các quận

Số nhân-viên Việt-nam làm việc với SAFFO lên đến 1.122 người nghĩa là đông hơn số nhân-viên Việt-nam của CIA,DAO.

Người chỉ-huy SAFFO là George Jacobson,Cố-vấn đặc-biệt của Đại sứ,nhân-vật số 2 của Hoa-kỳ tại Việt-nam.

Jacobson đã trên 60 tuổi,làm việc với 4 vị Đại-sứ liên-tiếp trên 15 năm,với tư-cách chuyên-viên về bình-định . Vì ở Việt-nam lâu như thế nên ông quen biết rất nhiều Tướng-lãnh và các nhân-vật dân-sự trong cũng như ngoài Chính-quyền VNCH.

Sau này khi tình-hình VNCH lâm-nguy,ông Đại-sứ lại còn dương-binh ở Hoa-kỳ,chính Jacobson là người điều-hành Tòa Đại-sứ cũng như điều hành các chiến-dịch di-tản tại VNCH.

USAID.

Cơ-quan Phát-triển Quốc-tế Hoa-kỳ USAID là một cơ-quan phụ-trách việc viện-trợ Kinh-tế và kỹ-thuật cho VNCH . Phạm-vi của cơ-quan này rất lớn, bao gồm tất cả các ngành như Giáo-dục, Canh-nông, Giao-thông, Công-chánh,Kinh-tế, Tài-chính v.v...

Theo Thống-kê chính-thức thì đến tháng 10 năm 1974, Cơ-quan này có 977 nhân-viên người Mỹ chính-thức và độ 2.000 nhân-viên người Mỹ làm việc với cơ-quan qua 72 nhà thầu để giúp đỡ VNCH về Kỹ-thuật.

Ngoài ra Cơ-quan này còn mướn 924 nhân-viên Việt-nam.

Phần lớn các nhân-viên này đều làm việc tại trụ-sở chính của cơ quan ở Sài-gòn.Số còn lại làm việc tại các địa-phương.

USAID có mặt tại các Cơ-quan Trung-ương cũng như Địa-phương của Chính-quyền VNCH giống như các Cố-vấn trong các đơn-vị Quân-đội vậy

USIA.

Cơ-quan Thông-tin Hoa-kỳ USIA hay còn gọi là Sở Thông-tin Hoa-kỳ (United States Information Service viết tắt là USIS) là cơ-quan phổ biến đường-lối và chính-sách của Hoa-kỳ ở Việt-nam.

Cơ-quan này đặt trụ-sở tại đường Lê-quý-Đôn cùng với Phòng Thông tin Hoa-kỳ nhưng cũng có nhiều chi-nhánh tại các thành-phố có Tòa Tổng-lãnh-sự hay Lãnh-sự.

Cơ-quan này xử-dụng đến hơn 200 nhân-viên người Hoa-kỳ và người Việt-nam.

USIA tại Sài-gòn do Alan Carter điều-khiển.Ông này chủ-trương chính sách đối-xử với báo-chí một cách rộng-rãi nên không hợp với Martin người lúc nào cũng coi báo-chí như kẻ thù.Do đó Martin đã coi như USIA không có mặt ở cái xứ này.Trong các buổi họp nội-bộ ở Tòa Đại-sứ Carter cũng không được mời tham-dự cũng như không được biết các văn kiện liên-lạc giữa Tòa Đại-sứ và Washington nên ông hoàn-toàn mù tịt về chính-sách của ông Đại-sứ ở Việt-nam.

Mọi liên-lạc với báo-chí ,Martin giao cho John Hogan,một nhân-viên thân-tín của Martin.Chính ông này là người viết các báo-cáo chống đối báo-chí để gửi về Washington làm cho mâuthuẫn giữa báo-chí Hoa-kỳ và Tòa Đại-sứ càng ngày càng trầm-trọng.

Do đó hoạt-động của USIA ở Miền Nam Việt-nam chỉ là việc điều-hành các phòng Thông-tin, xuất-bản những tạp-chí như Thế-giới Tự-do, Triển-vọng v.v... mà thôi.

Ngoài ra Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ còn có một Tổ-chức an-ninh để bảo-vệ gia-cư và sự di-chuyển của các nhân-viên quan-trọng của Tòa Đại-sứ.

Tổ-chức này do Marvin Garett chỉ-huy.

Dưới quyền ông còn có một số sĩ-quan và Binh-sĩ Thủy-quân Lục-chiến và một số khá lớn nhân-viên Việt-nam,độ 3.500 người, phần lớn là các cựu quân-nhân hay cựu dân-sự chiến-đấu người Nùng

Thêm vào đấy ở Sài-gòn còn có một số người Mỹ hoạt-động dưới danh-nghĩa Liên-hiệp-quốc trong Chương-trình Phát-triển Liên-hiệp-quốc (United Nations Development Program viết tắt là UNDP).

Chương-trình này lo việc giúp-đỡ VNCH trong việc cứu-trợ cũng như định-cư các đồng-bào tỵ-nạn Cộng-sản.

VIỆN-TRỢ HOA-KỲ

Ngay sau khi sang nhậm chức tại Sài-gòn, Martin với sự đồng-ý của Kissinger,đã bắt tay vào việc đốc-thúc các nhân-viên trực-thuộc Tòa Đại-sứ,soạn-thảo ngay một kế-hoạch viện-trợ cho Việt-nam để xứ này có thể tự-lực chống lại Cộng-sản.

Đến đầu năm 1974 thì kế-hoạch này được soạn-thảo xong ,ông liền vận-động với Quốc-hội để Quốc-hội chấp-thuận ngân-sách cung-ứng cho kế-hoạch này.

Theo kế-hoạch ấy thì VNCH cần phải có 5 tỷ viện-trợ trong vòng 5 năm để có thể tái-thiết xứ-sở,xây dựng một nền kinh-tế vững-chắc.

Ông viện-dẫn Hoa-kỳ đã viện-trợ cho Đại-hàn và Trung-hoa Dân-quốc nên hai xứ này ngày nay không những đứng vững về kinh-tế mà còn có tiền mua khí-giới để tự trang-bị cho quân-đội của họ.

Tiền Viện-trợ của Hoa-kỳ cho VNCH gồm 2 phần Viện-trợ Quân-sự và Viện-trợ Kinh-tế.

Sau khi Hiệp-định Paris có hiệu-lực,Hoa-kỳ muốn giải-kết ở VNCH nên việc xin Quốc-hội chấp-thuận Ngân-sách Viện-trợ Quân-sự cho VNCH là một vấn-đề hết sức gay-go.

Cuối năm 1973,Ngũ-giác-đài đã báo cho Tướng Murray ,Tùy-viên Quân sự Mỹ tại Sài-gòn biết rằng:Các Ủy-ban ở Thượng-viện đã giới-hạn số tiền Viện-trợ Quân-sự cho VNCH ở mức 1 tỷ Đô-la cho tài-khóa từ tháng 6 năm 1973 đến tháng 5 năm 1974.

Điều này làm Murray xúc-động mạnh vì ông hy-vọng số viện-trợ cho VNCH nhiều hơn hay ít ra cũng bằng số 2,1 tỷ đô-la như tài-khóa trước.Với số 1 tỷ này thì riêng các khế-ước ông ký với các hãng thầu đã chi gần hết rồi.

Trong khi ấy ,tình-hình quân-sự càng ngày càng nặng.Bộ Tổng Tham mưu Quân-đội VNCH đã yêu-cầu ông gấp-rút viện-trợ vũ-khí,đạn-dược và các đồ thay-thế để họ có thể đánh nhau với VC một cách hữu-hiệu vì kho dự-trữ của quân-đội VNCH đang ở dưới mức trung-bình.

Murray cũng tính rằng ít nhất phải có thêm 221 triệu đô-la nữa để mua đạn-dược cho Quân-đội VNCH để họ có thể được tiếp-liệu ngang với trước khi đình-chiến.

Song khi vấn-đề được đưa ra Quốc-hội thảo-luận thì các kỹ-nghệ gia chuyên-chế tạo các vũ-khí tối-tân đã đút-lót cho các Nghị-sĩ và Ngũ-giác-đài để bán cho VNCH các vũ-khí của họ trong đó có các phản lực cơ F5E của Công-ty Northrop Aviation.

Nhu-cầu cấp-thiết của VNCH là đạn-dược và các bộ-phận thay-thế cho các phi-cơ, trực-thăng, chiến-xa,đại-bác, tàu-bè mà họ lại cứ bắt VNCH phải nhận các phản-lực-cơ mới trong khi nếu mua các phản-lực-cơ này thì Ngân-sách Viện-trợ Quân-sự cho VNCH sẽ không còn tiền để mua các thứ cần-thiết trên nữa.

Nhiều nhân-vật của Ngũ-giác-đài đã dính-líu vào vụ này.

Họ lấy lý-do là trước-khi đình-chiến,muốn cho VNCH có một số máy bay lớn,tối-tân,để khicần có thể thay-thế dễ-dàng theo quy-ước một đổi một của Hiệp-định Paris (sẽ ký),Ngũ-giác-đài đã lấy một số phản lực-cơ từ Ba-tư,Do-thái,Đài-loan và Đại-Hàn chuyển cho Việt-nam.Do đó dù ngân-sách có eo-hẹp cũng phải mua một số phản-lực cơ để trả cho các quốc-gia trên.

Việt-cộng khi nghe được tin Hoa-kỳ chuẩn-bị Ngân-sách để mua loại Phản-lực-cơ F5E cho VNCH cũng vội-vãng phản-đối. Họ nêu lý-do rằng loại F5E tối-tân hơn loại F5A mà VNCH đã có trước khi ký Hiệp-định Paris nên không thể đem thay-thế được theo luật một đổi một.

Nhưng Quốc-hội và Ngũ-giác-đài coi như không biết vụ này, nhất định buộc VNCH và Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ phải ghi tiền mua số phản-lực-cơ trên vào Ngân-sách.

Tướng Murray phản-đối thì Nghị-sĩ James Pearson thuộc Tiểu-bang Texas, người ủng-hộ công-ty Northrop, đã nói thẳng cho Murray biết rằng nếu không mua F5E thì Quân-đội VNCH chẳng có gì trong kỳ viện trợ tới nữa.

Thế là tiền Viện-trợ vừa bị cắt mà lại còn bị ép mua các đồ xa-xỉ để trả cho các nước khác nên trên thực-tế các đồ hữu-dụng cho quân-đội VNCH chẳng được bao-nhiêu nữa.

Để trấn-an, Tướng Murray, Ngũ-giác-đài đã báo cho ông biết rằng, họ đã xin viện-trợ bổ-túc cho VNCH phần viện-trợ bị cắt trong Ngân-sách 1973-1974 nhưng cũng để đặt nói rằng rất ít hy-vọng thuyết-phục được Quốc-hội.

Dù Martin không muốn nói điều này cho nhà Cầm-quyền VNCH nhưng Murray cũng âm-thầm cho họ biết rằng rất khó có thể xin thêm viện-trợ và yêu-cầu VNCH phải tiết-kiệm mọi thứ để có thể cầm-cự với VC.

Trong khi ấy các sĩ-quan trong Bộ Tổng Tham-mưu Quân-đội VNCH lại cho rằng Tình-trạng Quân-viện không đến nỗi bi-đát như vậy. Sở dĩ Murray nói thế chỉ là để làm giảm bớt nạn tham-nhũng trong Quân-đội VNCH mà thôi.

Trên thực-tế Murray đã ra lệnh cho các chuyên-viên giữ các kho tiếp-liệu giới-hạn việc tiếp-tế cho Quân-đội VNCH.

Murray đã chia đều các đồ tiếp-liệu cho 4 Quân-khu, bất-kể vùng đó bị áp-lực mạnh hay yếu, nhu-cầu ít hay nhiều.

Giới-hạn này đã có ảnh-hưởng trực-tiếp đến các binh-sĩ đang chiến đấu.

Mỗi binh-sĩ trước được phát 12 lựu-đạn thì nay chỉ còn 2 trái. Phần nửa số chiến-xa và xe bọc thép đã bị nằm xó vì thiếu xăng nhớt. Chỉ có một phần năm Không-lực VNCH còn hoạt-động vì thiếu ca xăng nhớt lẫn đồ thay-thế.

Sự thật về vấn-đề viện-trợ Hoa-kỳ cho VNCH còn nhiều chuyện cười ra nước mắt nữa.

Theo báo-cáo của Sở Kế-toán Tổng-quát, một cơ-quan của Quốc-hội Hoa-kỳ phụ-trách việc kiểm-soát sử xử-dụng ngân-sách của Hành-pháp, sau khi đi thanh-tra tại Việt-nam về, công-bố vào tháng 4 năm 1975, thì có một số lớn đồ trang-bị còn nằm ụ trong các kho tiếp-liệu của Chính-phủ VNCH đã hai năm qua mà Sở Tùy-viên Quân-sự Mỹ vẫn tiếp tục xin lấy các thứ đó từ các kho của Quân-đội Hoa-kỳ để chuyển sang Việt-nam.

Cũng theo báo cáo này thì trong khoảng 2 năm 1973,1974, có trên 3200 triệu đô-la đồ trang-bị đã bị mất hay bị phung-phí, không kể các thứ bị mất, hay bỏ lại cho VC trong các cuộc rút quân. Phần lớn các đồ này đã bị ăn cắp hay đem bán cho VC. Trong số các đồ bị ghi là thất-lạc hay không kê-khai có 143 tàu-chiến loại nhỏ trị giá 37 triệu đô-la, một số vũ-khí nhẹ trị-giá 10 triệu đô-la.

Ngoài ra còn có đến 2 triệu đô-la đồ bị hư hại vì không có kho chứa tử-tế.

Báo-cáo trên còn nói rằng: Các cơ-quan kế-toán Hoa-kỳ và VNCH đã không giữ đầy-đủ các sổ-sách kế-toán của các kho quân-cụ trên.

Ngay trong thời-kỳ họp bàn Hội-nghị Paris, Phái-bộ điều-đình muốn có một bản kê-khai các quân-cụ nhưng cơ-quan kế-toán Hoa-kỳ chỉ có thể thực-hiện được bản kê của Lục-quân còn Không-quân và Hải-quân thì không thể làm nổi.

Tổng-số các đồ ghi trong bảng-kê này trị-giá chỉ lên đến 44 triệu đô-la nghĩa-là chỉ bằng 4 % Tổng-số quân-cụ viện-trợ cho VNCH trong vòng 2 năm mà thôi.(1)

MÂU-THUẪN GIỮA MARTIN VÀ BÁO-CHÍ HOA-KỲ.

Đầu năm 1974, khi Ngũ-giác đài xin Quốc-hội cứu-xét ngân-khoản viện-trợ bổ-túc cho VNCH, Martin đã đánh điện về Washington xin Quốc hội tích-cực ủng-hộ VNCH để chống CS. Ông viết ; Bắc-Việt lúc này còn phân-vân chưa quyết-định nhưng bất kỳ sự cắt-giảm viện-trợ nào cho VNCH sẽ chỉ làm cho họ tăng-cường ý-định xâm-lăng Miền-Nam Việt nam.

Để hỗ-trợ cho Phúc-trình trên, Martin ra lệnh cho các cơ-quan tình báo quân-sự và dân-sự dưới quyền ông cung-cấp các tài-liệu chứng-minh sự hiếu-chiến của VC.

Lúc bấy-giờ Trùm CIA Tom Polgar đã tiếp-xúc với một số người đồng

1. FRANK SNEPP. Sdd. t. 103.

hướng cũ người Hung-gia-lợi trong Phái-bộ Quốc-tế Kiểm-soát Đình-chiến để dò hỏi những tin-tức về Cộng-sản Bắc-Việt.

Họ đã cho biết rằng VC sẽ không mở những cuộc tấn-công lớn trước năm 1975.

Điều này phù-hợp với Nghị-quyết số 21 của Chính-trị-bộ đảng Lao-động nói về chiến-lược bạo-lực giải-phóng Miền Nam vào năm 1975 và Tổng-phản-công vào năm 1976, là năm Hoa-kỳ bầu-cử Tổng-thống. Họ cho rằng năm đó Tổng-thống Hoa-kỳ sẽ không dám có phản-ứng gì mạnh nếu không muốn thất cử.

Song Martin muốn Quốc-hội viện-trợ bổ-túc cho VNCH ngay năm đó nên đã báo-cáo rằng VC có thể mở các cuộc tấn-công lớn ngay trong năm 1974 và ngụy-tạo các bản tin tình-báo để hỗ-trợ cho ý-kiến này.

Những âm-mưu trên của Martin đã bị một nhân-viên Tòa Đại-sứ là Dick Peter vô-tình tiết-lộ cho Mc Arthur, phóng-viên báo Los Angeles Times, biết và ông này đã nói tung âm-mưu trên trong Hệ-thống báo-chí của ông.

Thêm vào đấy, từ tháng 2 năm 1974, các báo New York Times ở New-York và Washington Post ở Washington, đã ngả về phe phản-chiến, đã lên tiếng kết-án nhà cầm-quyền Hoa-kỳ vi-phạm Tinh-thần Hiệp-định Paris bằng cách viện-trợ kỹ-thuật cho VNCH.

Martin lập-tức phản-ứng lại. Ông đánh điện về Washington nói rằng các báo trên đã sa vào cạm-bẫy của VC với chủ-trương đánh lừa dư-luận dân-chúng và Quốc-hội Mỹ để chống lại sự viện-trợ cho VNCH.

Martin có lý vì sau khi VC tiếp thu Sài-gòn, một trong các thông-tín-viên của báo Washington Post đã lộ mặt VC. Y đã cộng-tác với VC từ nhiều năm và nằm vùng trong báo này để cung-cấp các tin-tức bất-lợi cho VNCH.

VIỆN-TRỢ-MỸ VÀ TẬP-ĐOÀN NGUYỄN-VĂN-THIỆU.

Nhận thấy việc xin ngân-khoản viện-trợ cho VNCH đã gặp nhiều khó khăn ở Quốc-hội nên Đại-sứ Martin, nhân một chuyến về công-tác ở Washington vào đầu năm 1974, gặp Đại-sứ VNCH ở Washington là Trần-kim-Phượng, đã đề-nghị VNCH mở một chiến-dịch ngoại-vận tại Quốc-hội để vấn-đề ngân-sách viện-trợ có thể thông-qua

Trần-kim-Phượng sợ rằng quý Tòa Đại-sứ phải đài-thọ cho chiến-dịch này nên đã từ-chối, lấy cớ rằng ông không đủ ngân-khoản để làm công việc đó.

Martin đã trấn an ông, bảo rằng: Nếu cần tiền thì Tòa Đại-sứ Hoa

kỳ có thể cung-cấp được.

Trần-kim-Phượng vẫn không chịu, cho rằng dùng tiền Hoa-kỳ để hối-lộ Quốc-hội thì vừa không tốt, vừa nguy-hiểm về chính-trị. Cực chẳng đã, ông đề nghị đưa vấn-đề này về Sài-gòn và xin Chính-phủ cấp tiền để lo việc này.

Khi trở về nhiệm-sở, Martin lại đưa vấn-đề trên ra nói với Bộ Ngoại-giao và Hoàng-đức-Nhã, thì cả hai đều yêu-cầu Tòa Đại-sứ chuyển tiền cho họ và họ sẽ phụ-trách việc này. Hai bên tranh nhau mãi nên kết quả là chẳng ai làm được việc gì và cũng chẳng có tiền để làm nữa. Chỉ ít ngày sau Quốc-hội biểu quyết cắt giảm viện-trợ cho VNCH từ 1 tỷ Đô-la xuống 750 triệu đô-la (4-4-1974).

Quyết-định này làm Nguyễn-văn-Thiệu thất-vọng lắm.

Phản-ứng đầu-tiên của ông là triệu-hồi ngay Phái-đoàn đang họp với VC trong Hội-nghị 2 bên ở Paris về nước.

Kế đó ông họp các Tướng-lãnh và Cố-vấn thân-tín để bàn-tính kế-hoạch đối-phó với tình-thế mới. Trong cuộc họp này mọi người bàn rằng cần phải làm thế nào để làm xúc-động những người Hoa-kỳ còn có cảm-tình với VNCH để họ thúc-đẩy Quốc-hội gia-tăng viện-trợ cho Việt-nam.

Kế-hoạch được tán-thành là việc rút Tống-lê-Chân.

Tống-lê-Chân là một tiền-đồn của VNCH nằm trên biên-giới Việt-Miên và ở phía Tây Bắc Tỉnh Bình-long. Đồn này có 200 binh-sĩ trú-đóng nhưng từ lâu đã bị VC vây hãm, phải tiếp-tế bằng trực-thăng hay thả dù. Đồn này không phải là một vị-trí quan-yếu nhưng vì trước đây Nguyễn-văn-Thiệu chủ-trương không nhượng đất cho VC nên đã ra lệnh phải giữ đồn này với bất cứ giá nào.

Bộ Tổng-tham-mưu đã nghiên-cứu kế-hoạch rút quân và đánh điện báo cho đồn trên biết. Ngày 11 tháng 4 năm 1974, toàn-thể binh-sĩ đã rút khỏi đồn mang theo 62 thương-binh. Họ đã chạy vào rừng và tìm đường về vùng VNCH kiểm-soát.

Ngày 12 tháng 4 năm 1974, báo-chí và đài Phát-thanh tung ra tin VC đã dùng chiến-thuật biển người trần-ngập đồn Tống-lê-Chân và đồn trên đã thất-thủ.

Dù biết rằng vụ này chỉ do tập-đoàn Nguyễn-văn-Thiệu tạo ra nhưng Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ cũng phụ-họa ngay để hy-vọng Quốc-hội thay-đổi ý-kiến về vấn-đề Viện-trợ.

Sau đó Tòa Đại-sứ, Bộ Ngoại-giao và Bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ lại xin Quốc-hội tái-xét ngân-sách Viện-trợ cho VNCH với số 1,45 tỷ đô-la.

Chính Tướng Murray và một số viên-chức cao-cấp của Tòa Đại-sứ cũng được cử về Washington để thu-xếp vụ này.

Song tất-cả đã không làm thay đổi ý-kiến được Quốc-hội

Ngày 22 tháng 5 năm 1974, Ha-viện đã biểu-quyết cắt giảm 300 triệu Đô-la trong số Hành-pháp đề-nghị.

Tướng Murray thất-vọng lắm, đã nhận-định rằng

Sự cắt giảm trên khiến Quân-đội VNCH không thể chống đỡ nổi các cuộc tấn-công lớn và bất-ngờ của địch. Sự cắt giảm này khiến họ chỉ có thể giữ được những khu-vực chọn-lọc trong nước mà thôi (1).

Bộ Tư-lệnh Quân-đội Hoa-kỳ tại Thái-bình-dương cũng trình-bày trước Quốc-hội Hoa-kỳ rằng :

Dưới 1 tỷ Mỹ-kim viện-trợ, chúng tôi biết rằng VNCH sẽ mất (2).

BỘ QUỐC-PHÒNG HOA-KỲ TRỞ MẶT.

Khi Quốc-hội Hoa-kỳ đi sâu vào chi-tiết các ngân-khoản mà tòa Đại-sứ xin, họ thấy, có nhiều khoản quá lố nên Thượng-nghị-sĩ John Stennis, Chủ-tịch Ủy-ban Quốc-phòng đã đề-nghị Ngũ-giác-đài cử một chuyên-viên có thẩm-quyền sang Việt-nam điều-tra tại chỗ, tìm-hiểu những cái gì VNCH thực-sự cần-thiết, cái gì không, để Quốc-hội có tài-liệu cứu-xét vấn-đề.

Ngũ-giác-đài liền cử Erich Von Marbok, một chuyên-viên dân-sự có nhiều kinh-nghiệm về tiếp-vận, đang làm việc tại Bộ Quốc-phòng lo vụ này.

Sau khi sang tận nơi nghiên-cứu, Marbok đã báo-cáo rằng Tòa Đại-sứ đã đề-nghị nhiều thứ quá lố nên con số mới lên đến 1,45 tỷ đô-la chứ thực-sự nhu-cầu của VNCH có thể ít hơn.

Quốc-hội lại họp vào cuối tháng 7 để xét lại vấn-đề viện-trợ cho VNCH, nhiều nghị-sĩ đã vịn vào báo-cáo của Marbok để phản-đối việc xin gia-tăng viện-trợ, kết-quả là Quốc-hội rút xuống còn 1 tỷ.

Ngày 9 tháng 8 năm 1974, Nixon tự-chức thì chỉ 2 ngày sau Quốc-hội biểu-quyết cắt tiền ứng-trước cho quỹ Viện-trợ VNCH xuống 700 triệu thay vì 1tỷ như trước.

1. FRANK SNEPP. Sdd. t.108.
2. FRANK SNEPP. Sdd. t.109.

Marbok lại còn khui ra vụ du-di ngân-khoản giữa Tòa Đại-sứ và Ngũ-giác-đài.

Trước kia lương-bổng các nhân-viên Quân-sự làm việc tại DAO vẫn tính vào Ngân-sách Bộ Quốc-phòng. Ngày nay Marbok dựa vào biểu-quyết của Quốc-hội, bắt ngân-sách Viện-trợ phải chịu tất-cả số tiền trên.

Nếu như vậy thì số tiền thực-sự Viện-trợ cho Quân-đội VNCH chỉ còn độ 450 triệu đô-la.

Đối với Murray, người trực-tiếp lãnh trách-nhiệm về việc yểm-trợ cho Quân-đội VNCH, chẳng yên tâm chút nào. Từ khi Quốc-hội cắt xén Viện-trợ, ông trở nên cay-đắng và chán-nản. Bề-dạng ông lúc nào cũng, như mới từ địa-ngục lên. Từ đó ông quyết-định xin giải-ngũ để tỏ thái-độ với Bộ Quốc-phòng.

Trả lời một số báo-chí, ông đã nói thẳng những ý-kiến mà ông đã nghĩ:

Từ nay Quân-đội VNCH bắt-buộc phải đem thân người, đem xương, đem máu ra để thay-thế cho súng đạn.

Ông chua-chát gọi những người làm Ngân-sách ở Ngũ-giác-đài là Đồ điếm ngân-sách.

Ông cũng nói thêm

Trước đây khi một sĩ-quan Hoa-kỳ chạm địch họ dừng lại gọi Không quân và Pháo-binh triệt-hạ hoàn-toàn mục-tiêu rồi mới tiến lên. Ngày nay Quân-đội VNCH phải tiết-kiệm Không-quân và Pháo-binh nên tất phải chết và bị thương nhiều.

Rồi ông kết tội Ngũ-giác-đài

Đó không phải là sa-địch mà là Kỳ-thị chủng-tộc (1)

Ngũ-giác-đài và Tòa Đại-sứ nghe được những ý-kiến này, giận lắm.

Trưởng-phòng giao-tế Ngũ-giác-đài đánh điện cho Murray, bảo rằng

Họ không tán-thành những lời phát-biểu của ông.

Martin cũng gọi điện-thoại cho ông bảo phải trấn-an Bộ Tổng-tham mưu Quân-đội VNCH rằng

Như thế chưa phải là hết đường. Khi vấn-đề này đưa lên Thượng-viện thì chính Tổng-thống Mỹ sẽ can-thiệp.

---

1. FRANK SNEPP. Sđd. t.114.

Song Murray chẳng nghe lời Martin nữa. Trong buổi hội với các Tướng-lãnh VNCH ngày 16 tháng 8 năm 1974, ông đã khuyên họ nên cắt đất nhường cho VC, chỉ rút về giữ những khu-vực chiến-lược để bảo-toàn nhân-lực.

Cao-văn-Viên và Đồng-văn-Khuyên cũng đồng-ý như vậy nhưng nói ng

Về phương-diện chính-trị, vấn-đề này chưa thể đặt ra được (1).

Trên đường về Hoa-kỳ, ông có đến yết-kiến Đề-đốc Gaylor ở Honolulu. Gaylor-có hỏi ông rằng

Bây-giờ có thể làm gì để thay-đổi tình-thế ở VNCH?

Ông nói không do-dự

Trước hết phải cách-chức Martin. Sau đó phải hạ số phi-cơ của Không-lực VNCH xuống mức họ có thể bảo-trì được. Thứ ba là phải làm cho Quốc-hội hiểu-rõ những ảnh-hưởng của sự cắt-giảm viện-trợ này.

Murray cũng nói với Gaylor rằng

Nếu không có sự yểm-trợ của Hoa-kỳ, thì VNCH sẽ mất. Có thể một tu-, một tháng nhưng không thể qua nổi một năm.

Ông giải-thích

Ý-đồ quan-trọng của Hà-nội là họ đang tổ-chức 6 sư-đoàn trừ-bị ở Bắc-Việt. Nếu cứ một trong 6 Sư-đoàn này được chuyển vào Nam thì những hoạt-động quân-sự của họ sẽ gia-tăng tỷ-lệ.

Khi bắt tay tử-giã Gaylor, ông còn nói

Hãy để ý 6 sư-đoàn địch này. Hãy nhìn chúng như những người thổi sáo nhìn con rắn cobra.

Vừa rời Bộ Tư-lệnh của Đề-đốc Gaylor, Murray nhận ngay được điện-thoại của Tướng Hommer Smith, người vừa được cử thay-thế ông trong chức-vụ Tùy-viên Quân-sự ở Sài-gòn.

Smith đã nói với ông rằng

Ông vừa nghe thuyết-trình về tình-hình VNCH luôn trong 2 ngày.

---

1. FRANK SNEPP. Sđd. t.114.

Rồi ông than như bọng

Trời-ôi Tôi cảm-thấy như tôi đang bị bắn và đạn đã bắn trúng tôi.

Murray bóng-bẩy nói rằng

Đó chỉ là trạng-thái thông-thường. Anh càng đi xa Washington bao nhiêu thì anh càng sát gần sự-thật bấy-nhiêu.(1).

Trong khi ấy ở Hoa-kỳ mâu-thuẫn giữa Bộ-trưởng Ngoại-giao Kissinger và Bộ-trưởng Quốc-phòng Schlesinger càng ngày càng sâu-đậm khiến cho chính-sách của Hoa-kỳ về vấn-đề Việt-nam cứ bị cái cảnh trống-đánh-xuôi kèn-thổi-ngược, khiến cho dư-luận Hoa-kỳ đã chẳng ưa gì lại càng chán-ghét thêm sự theo đuổi chiến-tranh ở xứ này.

---

1. FRANK SNEPP. Sđd. t. 115.

7

Sự thi-hành Hiệp-định Paris.

Hiệp-định Paris đã được các nước liên-hệ long-trọng ký-kết ở Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Song cũng như Hiệp-định Genève 1954, Hiệp-định này đã không được tôn-trọng.

Theo điều 2, các phe lâm-chiến phải ngưng bắn từ lúc 24 giờ GMT ngày 27 tháng 1 năm 1973, tức là lúc 6 giờ ngày 28 tháng 1 năm 1973 giờ Sàigòn (Giờ Hà-nội là 7 giờ cùng ngày).

Trên thực-tế tiếng súng chưa bao ngưng trên lãnh-thổ VNCH, trái lại đôi lúc tình-hình lại còn gay-cấn hơn cả khi chưa đình-chiến.

Hiệp-định Paris lại không xác-định vị-trí đôi bên khi ngưng bắn mà chỉ ghi là sau khi ngưng-bắn quân-đội hai bên tại Miền Nam Việt nam sẽ đóng nguyên tại chỗ (Điều 3 đoạn b) nên hai bên đều tìm cách lấn đất dành dân nhất là trước giờ Hiệp-định Paris có hiệu-lực.

Ở những nơi không có quân-đội đóng, hai bên đã thi nhau mở chiến dịch cắm cờ.

Trong vùng VNCH kiểm-soát, Chính-phủ bắt dân phải vẽ cờ 3 sọc ở trước cửa hay trên nóc nhà lấy lý-do để máy bay trông thấy khỏi bắn lầm.

Trong vùng VC kiểm-soát họ cũng bắt vẽ cờ Mặt-trận Giải-phóng.

Khổ nhất là dân-chúng những vùng sôi-đậu. Ban ngày khi Quân-đội VNCH đến thì mọi nhà phải vẽ cờ Quốc-gia, ban đêm VC về họ lại phải xóa cờ Quốc-gia đi để vẽ cờ Giải-phóng vào.

Cũng vì vụ lấn-đất dành dân này mà đêm 27 tháng 1 năm 1973, VNCH đã cho Chiến-đoàn 147 Thủy-quân lục-chiến có Pháo-binh, Hải-quân cùng Không-quân yểm-trợ, đổ-bộ Cửa Việt, định chiếm lại vùng đất sát cửa sông Bến-hải, đã bị VC chiếm từ năm 1972. Nhưng vì hỏa-lực của địch từ phía Bắc sông Bến-hải bắn quá mạnh quá nên không giữ nổi, phải rút lui.

Theo điều 2 của Nghị-định-thư đính kèm Hiệp-định Paris thì :
Ngay khi sự ngưng-bắn có hiệu-lực, cho đến khi có quy-định của các ban Quân-sự, tất-cả các lực-lượng chiến-đấu không được bố-trí lại lực-lượng lớn hoặc không có sự di-chuyển nào mở rộng sự kiểm-soát của mỗi bên hoặc dẫn đến sự tiếp-xúc giữa các lực-lượng vũ-trang đối địch và các hành-động xung-đột có thể xảy ra.

Trên thực-tế cả hai phe đều không tôn-trọng điều này. Một khi đã không có sự ngưng bắn thì đôi bên vẫn phải bố-trí lại lực-lượng theo nhu-cầu phòng-thủ hay mở rộng các khu-vực ảnh-hưởng để khi quy-định ranh-giới, vùng của họ sẽ rộng lớn hơn.

Đầu tháng 2 năm 1973, Các ban Liên-hợp Quân-sự 4 bên (Mỹ, VNCH, Bắc-Việt và CHMNVN) và hai bên (VNCH và CHMNVN) được thành-lập theo qui-định của Hiệp-định Paris.

Trụ-sở của 2 Phái-đoàn Bắc-Việt và CHMNVN được đặt tại trại Davis một trại đóng quân của Không-quân Hoa-kỳ trong vòng rào Bộ Tư-lệnh Không-quân VNCH.

Trong phiên họp của Ủy-ban Liên-hợp Quân-sự 2 bên, 2 phái-đoàn đã bàn cãi dư-đội về nguyên-tắc phân-chia ranh-giới 2 vùng.

Phái-đoàn VNCH yêu-cầu lấy ranh giới 2 vùng là nơi có Quân-đội liên-hệ trấn-đóng.

Phái-đoàn CHMNVN phản-đối, cho rằng Bộ-đội của họ không đóng 1 chỗ mà lưu-động nên không thể lấy đó làm tiêu-chuẩn được. Họ đề-nghị lấy ranh-giới là nơi có cắm cờ.

Do đó chiến-dịch cắm cờ lại được đôi bên làm mạnh và nhiều nơi đã xảy ra các vụ đụng độ lớn.

Việt-cộng cũng lợi-dụng tất-cả mọi trường-hợp có thể để đạt mục-tiêu lấn đất, dành dân, trong đó có việc tha tù-binh.

VC biết rằng Mỹ và VNCH rất quan-tâm về vấn-đề tù-binh nên thường lấy các địa-điểm trong vùng xôi-đậu, các xã, các chiến-khu của họ để trao trả tù-binh. Họ biết rằng địa-điểm nào được chọn để trao trả tù binh thì Quân-đội VNCH sẽ không dám đem quân đến đó nữa. Nếu họ thấy có Quân-đội VNCH thì họ sẽ bù lu bù loa lên rằng nơi đó quân-đội VNCH đe-dọa an ninh của họ, họ không trao trả được.

Mỗi lần trao trả tù binh ở một địa-điểm nào là gián-tiếp chứng minh rằng vùng ấy là của họ.

VNCH ức lắm nhưng vì vấn-đề tù-binh, nên không dám làm gì to chuyện.

Sự hiện-diện của Phái-đoàn Bắc-Việt và CHMNVN tại Tân-sơn-nhất và các nơi khác là một cái gai của VNCH. Trụ-sở Phái-đoàn tuy ở nơi dân chúng không thể tiếp-xúc được nhưng mỗi khi đi ra ngoài Phái-đoàn thường dùng xe, cắm cờ chạy nghênh-ngang ngoài phố. Nhiều nhóm dân chúng tức giận đã chửi-bới và ném đá vào xe của Phái-đoàn. Ở Biên-hòa, nơi có nhiều người Bắc di cư, căm-thù CS, nên họ đã kéo đến Trụ-sở của phái-đoàn chửi-bới và toan hành-hung.

Thấy bất lợi, đầu tháng 3 năm 1973, Chính-phủ Lâm-thời CHMNVN đã rút các nhân-viên ở các địa-phương về Tân-sơn-nhất.

Bắc-Việt cũng lên tiếng phản-đối. Họ đã báo cho Phái-đoàn Hoa-kỳ biết rằng : Nếu các nhân-viên trong Phái-đoàn của họ còn bị hành-hung, quyền bất-khả xâm-phạm của họ không được bảo-đảm thì họ sẽ không trao trả tù-binh nữa.

Hoa-kỳ lo ngại vụ trao-trả tù-binh bị rắc-rối nên làm áp-lực, bắt Chính-phủ VNCH phải bảo-vệ an-ninh cho 2 Phái-đoàn trên.

Tuy-nhiên từ đó tầm hoạt-động của 2 Phái-đoàn này cũng không lớn lắm. Công-việc quy-định ranh giới đôi bên cũng chẳng tiến-hành được mấy vì chiến-cuộc vẫn tiếp-diễn và càng ngày càng mạnh. Mục-đích của Phái-đoàn còn ở lại Tân-sơn-nhất chỉ là tuyên-truyền mà thôi.

Sau đó ít lâu, Chủ-tịch Phái-bộ CHMNVN là Trần-văn-Trà đã bay ra Hà-nội và không trở lại Sàigòn nữa. Ông đã trở về Chiến khu ở Lộc-ninh để tiếp-tục tổ-chức võ-trang chống lại VNCH.

Từ đó cả hai Phái-bộ Liên-hợp Quân-sự 4 bên và hai bên và Ủy ban kiểm-soát đình-chiến cũng coi như không còn hoạt-động gì nữa.

Công-việc của họ chỉ còn các buổi họp báo trong đó họ tha-hồ chửi bới Chính-phủ VNCH mà thôi.

Cuối năm 1973, phái-bộ Gia-nã-đại trong Ủy-ban Kiểm-soát đình-chiến đã cố thuyết-phục các phái-bộ Ba-lan và Hung-gia-lợi, tích-cực làm việc để giảm-bớt những tranh-chấp nhưng 2 Phái-bộ kia không chịu.

Phái-bộ Gia-nã-đại đành phải đơn-phương đi điều-tra các vụ vi-phạm Hiệp-ước nhưng Bắc-việt đã yêu-cầu 2 Phái-bộ Ba-lan và Hung-gia-lợi từ-chối không nhận các bản điều-tra của Gia-nã-đại là văn-kiện chính thức của Ủy-ban.

Đối với quyền-lợi của dân-chúng ,điều 3 Nghị-định-thư cũng định rằng

a.Những điều ngăn-cấm trên (điều 2) không được cản-trở và hạn-chế

1. Việc tiếp-tế dân-sự,việc tự-do đi lại,tự-do làm ăn sinh-sống, tự-do buôn-bán của nhân-dân và giao-thông vận-tải dân-sự giữa tất-cả các vùng ở Miền Nam Việt- nam.

2. Mỗi bên trong vùng kiểm-soát của mình sử-dụng những đơn-vị hậu cần như đơn-vị Công-binh và Vận-tải trong việc sửa chữa và xây-dựng những tiện-nghi công-cộng và việc vận-chuyển tiếp-tế cho nhân-dân.

3. Mỗi bên trong vùng kiểm-soát của mình tiến-hành việc huấn-luyện quân-sự bình-thường. Khi tiến-hành có chú-ý tới an-toàn công-cộng.

b. Các ban Liên-hợp quân-sự sẽ thỏa-thuận ngay về các hành-lang ,các tuyến đường và các qui-định khác cho việc di-chuyển của các máy bay vận-tải quân-sự,các loại tàu bè và xe vận-tải quân-sự của bên này phải qua vùng do bên kia kiểm-soát.

Tuy-nhiên hai bên đều muốn dành dân lấn đất nên sự đi lại giữa 2 vùng Quốc-gia và Việt-cộng gần như không có mà 2 bên lại còn kiểm soát gắt gao hơn trước nữa.

Sự tái-thiết các tiện-nghi công-cộng cũng không có .Trái lại vì chiến-tranh tiếp-diễn nên Việt-cộng còn phá-hoại các đường-xá,cầu-cống nữa.

Ngay cả các hành-lang di-chuyển do ban Liên-hợp quân-sự 2 bên qui-định cũng không được Việt- cộng tôn-trọng.Họ bắn cả vào các máy bay trực-thăng Hoa-kỳ phụ-trách việc liên-lạc giúp VC từ Sài-gòn đi Lộc-ninh .Oái-oăm thay trên máy bay này lại có cả các cán-bộ VC

Điều 11 của Hiệp-định Paris cũng qui-định

Ngay sau khi ngưng bắn,2 bên Miền Nam Việt-nam sẽ

- Thực-hiện hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc,xóa bỏ thù-hằn,cấm mọi hành-động trả thù và phân-biệt đối-xử với những cá-nhân hoặc tổ-chức đã hợp-tác với bên này hoặc bên kia.

- Bảo-đảm các quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân: Tự-do cá-nhân, tự do ngôn-luận,tự-do báo-chí, tự-do hội-họp,tự-do tổ-chức,tự-do hoạt-động chính-trị,tự-do tín-ngưỡng,tự-do đi lại,tự-do cư-trú,tự-do làm ăn sinh-sống,quyền tư-hữu tài-sản và quyền tự-do kinh-doanh.

Sự cam-kết của 2 bên cũng đẹp lắm nhưng chẳng bên nào tôn-trọng cả.

Riêng đối với tiết thứ hai thì VNCH còn tôn-trọng vài thứ tự-do như tự-do tín-ngưỡng, đi-lại, cư-trú, làm ăn sinh-sống, quyền tư-hữu và tự-do kinh-doanh, nhưng đã vi-phạm nặng-nề các quyền tự-do ngôn-luận, báo-chí, hội-họp, tổ-chức và hoạt-động chính-trị.

Còn ở trong vùng Việt-cộng kiểm-soát thì tất-cả những tự-do trên gần như không có.

Điều 7 của Hiệp-định Paris qui-định

a. Hai bên tại Miền Nam Việt-nam sẽ không được nhận đưa vào Miền Nam Việt-nam quân-đội, cố-vấn quân-sự, nhân-viên quân-sự kể cả nhân viên quân-sự kỹ-thuật.

b. Hai bên sẽ không được nhận đưa vào Miền Nam Việt-nam vũ-khí, đạn-dược và dụng-cụ chiến-tranh. Tuy-nhiên hai bên miền Nam Việt-nam được phép từng thời-gian thay-thế vũ-khí, đạn-dược và dụng-cụ chiến-tranh qua những cửa khẩu đã được ấn-định và có sự giám-sát của Ban Liên-hợp quân-sự hai bên và Ủy-ban Quốc-tế kiểm-soát và giám-sát.

Trên thực-tế thì khi quân-đội Hoa-kỳ rút lui, họ đã để lại một số nhân-viên quân-sự ngụy-trang dưới hình-thức nhân-viên ngoại-giao làm việc tại Sở Tùy-viên quân-sự DAO và các tòa Tổng-lãnh-sự, Lãnh-sự.

Một số chuyên-viên kỹ-thuật quân-sự khác vẫn làm việc với Quân-đội VNCH dưới hình-thức các nhân-viên của các nhà thầu dân-sự.

Về vũ-khí, đạn-dược thì khi Quân-đội Hoa-kỳ rút lui, họ đã để lại hầu-hết số vũ-khí, đạn-dược, đồ trang-bị, chiến-xa, máy bay, tàu chiến cho Quân-đội VNCH. Nhiều binh-chủng và quân-chủng đã không đủ số nhân-viên để xử-dụng số dụng-cụ chiến-tranh này.

Trong khi ấy, ở vùng VC kiểm-soát, một tháng sau khi Hiệp-định Paris được ký-kết, Trung-ương bộ đảng Lao-động Việt-nam ở Hà-nội đã cử vào Nam 2 cán-bộ cao-cấp về Quân-sự là Văn-tiến-Dũng, Tham-mưu-trưởng Quân-đội Bắc-Việt, và về văn-hóa là Tố-Hữu để nghiên-cứu tình-hình mới và tìm cách đáp-ứng. Họ đã đi thăm Quân-khu Trị-thiên, Chiến-trường B3 (Cao-nguyên), Quân-khu 5 và Trung-ương-cục Miền Nam.

Ít lâu sau nhà cầm-quyền Miền Bắc đã đưa vào trên 30.000 thanh-niên xung-phong, nhiều đơn-vị Công-binh và Bộ-đội tiếp-vận để làm con đường chiến-lược nối Quảng-trị với Lộc-ninh, chạy dọc theo biên giới.

Họ cũng tiếp-tục cho xâm-nhập các cán-bộ và bộ-đội để bổ-xung cho các đơn-vị bị thiệt-hại nặng trong các cuộc tấn-công năm 1972.

Riêng năm 1973, có đến trên 70.000 bộ-đội được xâm-nhập Miền Nam.

Phần nửa số này để thay thế cho số tử-trận, bị thương hay trở về Bắc. Phần còn lại là gia-tăng[1]

Về vũ-khí đạn-dược và quân-dụng thì với con đường mới cộng với đường mòn Hồ-chí-Minh cũ, lại không sợ máy bay oanh-tạc, xe vận-tải có thể chạy cả ngày đêm, VC đã chuyên-chở vào Nam một số quân-trang, quân dụng không lồ. Đặc-biệt họ đã mang vào Nam một số đơn-vị phòng-không với các hoả-tiễn phòng-không tối tân, rất nguy-hiểm cho các máy bay VNCH.

Điều 8 của Hiệp-định Paris nói về việc trao trả tù-binh, các nhân-viên dân-sự bị bắt và việc tìm kiếm những người mất-tích.

Từ ngày 25 tháng 3 năm 1973, 2 bên bắt đầu trao đổi tù-binh. VNCH đã trao trả 27.000 tù-binh Bắc-việt và Mặt-trận giải-phóng, trong khi VC chỉ trao trả 5000 binh-sĩ VNCH và Hoa-kỳ.

Những những người mà VC mong VNCH thả ra không phải là các tù-binh mà là các cán-bộ của đảng Lao-động VN đã bị bắt trong khi vào Nam công-tác hay nằm vùng trong vùng quốc-gia.

Họ liền phản-đối VNCH cốn giam giữ nhiều cán-bộ và tù-binh của họ. Họ còn đe-dọa nếu VNCH không trả các cán-bộ và tù-binh tiếp thì họ cũng sẽ ngưng trao-trả các tù-binh Hoa-kỳ.

Điều này lại làm Hoa-kỳ lo-ngại, Hoa-kỳ lại ép VNCH phải nhượng-bộ về khoản trao-trả các cán-bộ Cộng-sản. Điều này rất nguy-hiểm cho VNCH vì các cán-bộ này hoạt-động rất tích-cực, thả họ ra, họ sẽ hoạt-động chống lại mình ngay và những người này chính là một trở-ngại lớn cho VNCH, và VNCH phải tìm cách giữ họ lại, nhất là các cán-bộ cao cấp, bằng mọi giá.

Trong các cán-bộ bị bắt có tên Nguyễn-văn-Tài, Thứ-trưởng Bộ Công-an VC.

Tên này rất ngang-bướng, không chịu khai gì cả và lại còn luôn-luôn chửi bới đe-dọa các nhân-viên khai-thác Việt-nam nhưng lại tiết lộ nhiều điều cho nhân-viên CIA (tác giả Decent interval). Y đã dọa các nhân-viên VN rằng : Y ra khỏi đây y sẽ bắn bỏ họ.

Do đó khi VC sắp vào Sài-gòn, một nhân-viên cao-cấp CIA đã bảo với nhà cầm-quyền VNCH rằng tốt hơn hết là nên biến tên này đi. Nhà cầm-quyền VNCH nghe có vẻ có lý, có lẽ họ sợ sẽ bị trả-thù, nên Tài đã được đưa lên máy bay, đem ra ngoài biển và thả xuống đó [2].

1. FRANK SNEPP. Sdd. t56.
2. FRANK SNEPP. Sdd. t 37,38.

Ngoài Tài ra, còn 2 cán-bộ CS cao-cấp nữa là Lê-văn-Hoài và Nam Quyết, 2 cán-bộ tình-báo làm việc với Trần-Bạch-Đằng trong tổ-chức Tình-báo hoạt-động bí-mật ở Sài-gòn.

Trước ngày đình-chiến Trần-bạch-Đằng đã liên-lạc với Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ để đánh đổi 2 cán-bộ trên và Nguyễn-văn-Tài với 3 nhân-viên Hoa-kỳ bị VC bắt nhưng cả Hoa-kỳ lẫn VNCH không chịu.

Cũng nên chú-ý rằng từ lâu Trần-Bạch-Đằng vẫn thường điều-đình để trao-đổi những người bị bắt với Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ và đã có một số cán-bộ được trao-đổi trong đó có vợ của Trần-Bạch-Đằng (1).

Để thỏa-mãn Hoa-kỳ, Chính-phủ VNCH phải chọn một số cán-bộ không nguy-hiểm và những người thân Cộng để thả ra. Những người còn lại, được các cơ-quan tư-pháp cải-đổi tội-danh thành các thường-phạm để có lý-do giam giữ lại.

Theo Frank Snepp thì đến lúc đình-chiến VNCH còn giam giữ 32.000 cán-bộ loại này nhưng VNCH chỉ nhận giam 5.000 người thôi.

Số 5.000 người này khi được Ủy-ban Quốc-tế Kiểm-soát và Giám-sát Đình-chiến hỏi ý-kiến, phần lớn đã tỏ ý không muốn trở về vùng VC.

Lý-do họ không muốn trở về vùng VC vì:

1. Trong số những người bị bắt có một số thuộc phe đối-lập: Chống Mỹ, chống Chính-phủ nhưng cũng không ưa Cộng-sản. Đối với Chính-phủ VNCH hễ cứ chống Mỹ và chống họ là họ cho là Cộng-sản.

2. Một số cán-bộ đã cộng-tác với nhà cầm-quyền VNCH trong khi bị giam hay đã tiết-lộ các tin-tức bất lợi cho Cộng-sản khi bị khai-thác. Họ sợ sẽ bị Cộng-sản trả-thù.

3. Một số sợ ra vùng Cộng-sản sẽ phải sống trong rừng, trên núi, ngày đêm sợ phi-pháo, không chịu nổi khổ-cực.

4. Gia-đình của họ ở trong vùng kiểm-soát của Chính-phủ VNCH.

Song Ủy-ban Liên-hợp Quân-sự Việt cộng đã phản-đối, cho rằng VNCH đã áp-bức họ, bắt họ phải trả-lời như thế. Họ yêu-cầu phải đưa tất-cả lên Lộc-ninh để trao-đổi. Nhưng khi máy bay đưa họ lên đến Phi-trường Lộc-ninh, một số lớn đã không chịu xuống. Từ ngày đó Chính-phủ CHMNVN không muốn đòi-hỏi trả những người này nữa.

Về phía Bắc-Việt, họ cũng chỉ trao-trả từ bình tư từ và lớ chuyện tìm-kiếm những người mất-tích đi. Những người này có thể đã bị họ

1. FRANK SNEPP. Sdd t 32.

giết rồi nhưng không giám trao trả hài-cốt vì có thể trước khi chết đường-sự đã bị tra-tấn, có vết-tích trên các xương-cốt. Họ sợ những chứng-cớ như-thế có thể khiến dư-luận Quốc-tế và Hoa-kỳ nổi-giận.

Theo điều 12 Hiệp-định Paris, Nhân-dân Miền Nam Việt-nam được quyền quyết-định tương-lai chính-trị của mình qua một cuộc Tổng-tuyển-cử tự-do và dân-chủ.

Để tiến-tới Tổng-tuyển-cử, hai bên tại Miền Nam Việt-nam phải họp để bàn về việc thành-lập Hội-đồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải dân-tộc gồm 3 thành-phần (Quốc-gia, Cộng-sản và Trung-lập).

Hai bên tại Miền Nam Việt-nam cũng phải kết-thúc càng sớm càng tốt một Hiệp-định về các vấn-đề nội-bộ của Miền Nam Việt-nam. Tốt nhất là phải hoàn-tất trong vòng 90 ngày kể từ khi Hiệp-định Paris có hiệu-lực.

Do đó ngày 19 tháng 3 năm 1973, 2 phái-đoàn VNCH và CHMNVN đã họp ở La Celle St Cloud để bàn về vấn-đề trên.

Song quan-điểm của 2 bên quá xa nhau

Theo quan-điểm của VNCH thì điều tiên-quyết, Quân-đội Bắc-Việt phải rút khỏi Miền Nam Việt-nam và 30 ngày sau đó sẽ tổ-chức bầu-cử Tổng-thống và Hội-đồng Hòa-hợp và Hòa-giải dân-tộc 3 thành-phần.

Sau đó chính Tổng-thống và Hội-đồng Quốc- gia trên sẽ quyết-định Chính-thể mới cho Miền Nam Việt-nam.

Quan-điểm của CHMNVN lại khác

Họ muốn Chính-phủ VNCH phải hợp-pháp-hóa Đảng Lao-động Việt-nam, thả tất-cả các cán-bộ Cộng-sản còn bị giam giữ và thành-lập Hội-đồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc bằng cách 2 bên chọn lấy người chứ không bầu.

Sau đó Hội-đồng Quốc-gia trên sẽ tổ-chức bầu-cử Quốc-hội lập-hiến và Quốc-hội này sẽ soạn-thảo Hiến-pháp cho Miền Nam Việt-nam.

Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu có nhiều lý-do để không chấp-nhận quan-điểm của CHMNVN:

1. Sợ bị thất-thế trong Hội-đồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân tộc vì khi VC chọn thành-phần thứ ba trong Hội-đồng, họ sẽ có đủ mọi cách bắt những người này phải trung-thành với họ nhưng VNCH thì rất khó có thể chỉ-huy được những người này.

2. Lo-ngại bộ máy Tuyên-truyền của CS.

Tổ-chức tuyên-truyền của Nguyễn-văn-Thiệu gồm toàn bọn con nít như Hoàng-đức-Nhã và đồng bọn, ăn tục nói cần thì ghê gớm lắm nhưng về tư-tưởng, về chính-trị và nhất là kỹ-thuật tuyên-truyền đâu có biết gì. Do đó Nguyễn-văn-Thiệu e ngại phải đối đầu với CS trong cuộc chạy đua tuyên-truyền này.

Thêm vào đây, nếu để tự-do tuyên-truyền thì phải để báo-chí tự-do mà khi báo-chí được tự-do thì Nguyễn-văn-Thiệu và bọn tay sai tội-lỗi đầy mình sẽ là những mục-tiêu đầu-tiên của các báo.

3. Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu cũng e-ngại vì có tin của một cán-bộ cao-cấp VC hồi-chánh cho biết rằng Bắc-Việt đã sửa soạn một kế-hoạch đình-chiến và Tổng-tuyển-cử tự năm 1971. Trong kế-hoạch này, Hà-nội dự-trù sẽ đưa vào Miền Nam VN độ 3 triệu cử-tri để nhất-định chiếm đa-số trong cuộc bầu-cử có thể được thực-hiện.

Vì vậy các cuộc thảo-luận chẳng đi đến đâu.

Kissinger thấy rằng nếu vấn-đề trên bị kẹt thì Hiệp-định Paris sẽ thất-bại và ông sẽ là người bị chửi-bới đầu nước nên đã vội-vàng họp mặt với Lê-đức-Thọ từ ngày 17 tháng 5 đến ngày 23 tháng 5 và từ ngày 6 tháng 6 đến ngày 13 tháng 6 năm 1973 tại Paris.

Trong cuộc họp này Lê-đức-Thọ đã trách Hoa-kỳ vẫn còn những hành động khiêu-khích bằng cách tiếp-tục không-thám Bắc-Việt và không chịu gỡ hết mìn ở các cửa sông miền Bắc.

Kissinger cũng trách Bắc-Việt vẫn tiếp-tục giúp Cộng-sản Miền Nam tiếp-tục chiến-tranh và không chịu trao trả hết tù-binh và tìm kiếm những người mất tích.

Ông yêu-cầu Bắc-Việt cộng-tác với Hoa-kỳ trong việc thực-sự chấm dứt chiến-tranh tại Miền Nam Việt-nam.

Đáp lại, Hoa-kỳ sẽ

1. Bãi-bỏ các chuyến bay thám-thính Bắc-Việt.

2. Tiếp-tục vớt mìn tại các cửa sông Bắc-Việt.

3. Đề-nghị với Chính-phủ Hoa-kỳ viện-trợ cho Bắc-Việt.

4. Thuyết-phục VNCH nhượng-bộ trong việc phân-chia lãnh-thổ cho Chính-phủ CHMNVN và thành-lập Hội-đồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc.

Điều này chính Kissinger đã nói trước với Nguyễn-văn-Thiệu ở San Clemente trước đó một tháng.

Ngoài ra Kissinger cũng thuyết-phục Bắc-Việt rút quân khỏi đất Lào, Ông hứa sẽ chia cho Pathet Lào hai phần ba Lãnh thổ Lào trên đó có một phần ba dân Lào sinh-sống.

Tất-nhiên Lê-đức-Thọ chỉ biết nghe vậy thôi vì mọi việc đâu có phải do ông quyết-định.

Cuối cùng ngày 13 tháng 6 năm 1973, hai bên đã ký một Thông-cáo chung nói về các điều-khoản 2 bên đã thỏa thuận để thi-hành đúng-đắn Hiệp-định Paris.

Thông-cáo chung này có đoạn mở đầu như sau

Từ ngày 17 tháng 5 đến ngày 23 tháng 5, từ ngày 6 tháng 6 đến ngày 9 tháng 6 và những ngày 12 và 13 tháng 6 năm 1973, Tiến-sĩ Henry A. Kissinger, thay mặt Chính-phủ Hoa-kỳ và ông Lê-đức-Thọ, thay mặt Chính phủ Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa, đã kiểm-điểm việc thi-hành Hiệp-định Paris về chấm-dứt chiến-tranh, lập lại Hòa-bình ở Việt-nam và các Nghị-định thư của Hiệp-định và đã thảo-luận về những biện-pháp cấp-bách để bảo-đảm Hiệp-định và các Nghị-định-thư của Hiệp-định được thi hành nghiêm-chỉnh và triệt-để.

Chính-phủ Hoa-kỳ với sự thỏa-thuận của Chính-phủ Việt-nam Cộng-hòa.

Chính-phủ Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa với sự thỏa-thuận của Chính phủ Cách-mạng Lâm-thời Cộng-hòa Miền Nam Việt-nam.

Cho rằng việc các bên ký-kết triệt-để tôn-trọng và nghiêm-chỉnh thi-hành mọi điều-khoản của Hiệp-định và các Nghị định-thư của Hiệp-định là cần-thiết để bảo-đảm Hòa-bình ở Việt-nam và góp-phần vào sự nghiệp hòa-bình ở Đông-dương và Đông-Nam Á.

Đã thỏa-thuận những điểm sau đây (theo thứ-tự những điều-khoản liên-quan trong Hiệp-định):

Nội-dung Thông-cáo chung có 14 khoản trong đó có 2 khoản liên-quan đến Hoa-kỳ là :

1. Theo đúng điều 2 của Hiệp-định và Nghị-định thư về việc tháo gỡ mìn

a. Hoa-kỳ sẽ tiến-hành trở lại việc quét mìn trong vòng 5 ngày kể từ ngày ký Thông-cáo-chung này và hoàn-thành tốt việc này trong vòng 30 ngày sau đó.

b. Hoa-kỳ sẽ cung-cấp cho Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa những phương-tiện được thỏa-thuận là thích-hợp và đầy-đủ để quét mìn trên sông.

c. Hoa-Kỳ sẽ ra Thông-cáo mỗi khi làm xong việc quét mìn ở từng luồng chính và ra Thông-cáo cuối-cùng khi hoàn-thành toàn-bộ việc quét mìn.

2. Theo đúng điều 2 của Hiệp-định, Hoa-kỳ sẽ chấm-dứt ngay, hoàn-toàn và không thời-hạn việc trinh-sát trên không trên lãnh-thổ nước Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa.

Các điều-khoản còn lại liên-quan đến VNCH:

Theo điều 3, hai bên lại thỏa-thuận tái đình-chiến vào lúc 12giờ GMT ngày 14 tháng 6 năm 1973.
Vào 12 giờ 00 ngày 14 tháng 6 năm 1973.
Các Bộ chỉ-huy tối-cao của hai bên Miền Nam Việt-nam ra lệnh giống nhau cho tất-cả các lực-lượng vũ-trang chính-qui, không Chính-qui và Cảnh-sát vũ-trang dưới quyền mình, triệt-để thực-hiện ngưng bắn trên khắp Miền Nam Việt-nam bắt đầu từ lúc 04 giờ (Giờ GMT), ngày 15 tháng 6 năm 1973 và phải thực-hiện nghiêm-chỉnh Hiệp-định và các Nghị-định-thư của Hiệp-định.

Điều 4 nhắc lại điều 2 và điều 3 của Nghị-định-thư về việc ngưng bắn đã nói ở trên.

Điều 5 nói về việc chia ranh-giới giữa 2 miền VNCH và CHMNVN. Ban Liên-hợp quân-sự 2 bên thực-hiện ngay nhiệm-vụ của mình theo điều 3b của Hiệp-định để qui-định các vùng cho mỗi bên trong 2 bên miền Nam Việt-nam kiểm-soát và những thể-thức trú quân. Nhiệm-vụ này sẽ hoàn-thành càng sớm càng tốt. Ban Liên-hợp quân-sự 2 bên cũng bàn ngay về sự di-chuyển cần-thiết để hoàn-thành việc các lực-lượng võ-trang của hai bên Miền Nam Việt-nam trở về vị-trí mà họ đóng giữ vào lúc ngưng bắn bắt đầu hiệu-lực ngày 28 tháng 1 năm 1973.

Điều 6 nội-dung như sau

Hai mươi bốn giờ sau khi ngưng bắn nói ở điều 3 có hiệu-lực, những người chỉ-huy của các lực-lượng võ-trang đối-diện nhau và đang trực-tiếp tiếp-xúc ở những nơi đó sẽ gặp nhau để thực-hiện những điều khoản của Điều 4 của Nghị-định-thư, về ngưng bắn ở Miền Nam Việt-nam để đi tới thỏa-thuận về các biện-pháp tạm-thời nhằm tránh xung-đột và bảo-đảm việc tiếp-tế, cứu-thương cho các lực-lượng võ-trang đó.

Điều 7 nhắc lại Điều 7 của Hiệp-định Paris đã nói ở trên.

Điều 8 nói về việc trao trả tù-binh, nội dung như sau

Theo Điều 8 của Hiệp-định :
a. Bất cứ nhân-viên bị bắt nào nói ở Điều 8a của Hiệp-định mà chưa được trao-trả thì sẽ được trao trả không trì-hoãn và trong bất cứ trường-hợp nào cũng không chậm quá 30 ngày kể từ khi ra Thông-cáo

chung này.

b. Tất-cả các Điều-khoản của Hiệp-định và Nghị-định-thư về việc trao trả nhân-viên bị bắt phải được thực-hiện nghiêm-chỉnh. Tất-cả nhân-viên dân-sự Việt-nam nói ở Điều 8c của Hiệp-định và Điều 7 của Nghị-định-thư về việc trao-trả nhân-viên bị bắt sẽ được trao trả càng sớm càng tốt. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ làm hết sức mình để hoàn-thành việc này trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký Thông-cáo chung này.

c. Theo đúng điều 8 của Nghị-định-thư về việc trao trả nhân-viên bị bắt, tất-cả nhân- viên bị bắt và giam giữ nói trong Nghị-định-thư này phải được đối-xử nhân-đạo trong bất cứ lúc nào. Hai bên Miền Nam Việt-nam thực-hiện ngay Điều 9 của Nghị-định-thư này và trong vòng 18 ngày kể từ ngày ký Thông-cáo-chung này, sẽ để cho nhủng Hội Hồng thập-tự Quốc-gia được họ thoả-thuận tới thăm tất-cả cac nơi giam giữ nhủng nhân-viên đó.

d. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ hợp tác trong việc tìm kiếm tin tức nhủng người bị mất-tích, xác-định vị-trí và bảo-quản mồ mả của nhủng người bị chết.

Theo đúng Điều 8b của Hiệp-định, các bên sẽ giúp đỡ nhau tìm kiếm tin-tức về nhủng nhân-viên Quân-sự của các bên và thường-dân nước ngoài của các bên bị mất tích trong chiến-đấu, xác-định vị-trí và bảo-quản mồ mả của nhủng người bị chết, nhằm tạo điều-kiện để dễ dàng cho việc cất bốc và hồi-hương hài-cốt và có nhủng biện-pháp cần-thiết để tìm kiếm tin-tức nhủng người còn coi là mất tích trong chiến-đấu. Nhằm mục-đích này, sẽ có nhủng chuyến bay liên-lạc thường-xuyên giữa Sài-gòn và Hà-nội.

Điều 9 nói về việc xoá bỏ hận-thù và bảo đảm các quyền tự-do của dân-chúng như điều 11 của Hiệp-định đã nói ở trên.

Điều 10 nói về việc bầu-cử Hội-đồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa giải Dân-tộc và quân-đội đôi bên nội-dung như sau

Phù-hợp với nhủng nguyên-tắc về việc thực-hiện quyền tự-quyết của nhân-dân Miền Nam Việt-nam ghi trong Chương IV của Hiệp-định :

a. Nhân-dân Miền Nam Việt-nam tự-quyết-định tương-lai chính-trị của Miền Nam Việt-nam thông qua Tổng-tuyển-cử thật-sự tự-do và dân chủ, có giám-sát quốc-tế.

b. Hội-đồng Quốc-gia Hòa-giải và Hòa-hợp dân-tộc gồm 3 thành-phần ngang nhau phải được thành-lập càng sớm càng tốt theo đúng điều 12 của Hiệp-định.

c. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ hiệp-thương để thoả-thuận về

cơ-quan quyền-lực mà cuộc Tổng-tuyển-cử tự-do và dân-chủ nói trong Điều 9 b của Hiệp-định sẽ bầu ra.

d. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ thực-hiện điều 13 của Hiệp-định nói như sau.

Vấn-đề lực-lượng Võ-trang Việt-nam ở Miền Nam Việt-nam sẽ do hai bên Miền Nam Việt-nam giải-quyết trên tinh-thần hòa-giải và hòa hợp dân-tộc, bình-đẳng và tôn-trọng lẫn nhau, không có sự can-thiệp của nước ngoài, phù-hợp với tình-hình sau chiến-tranh. Trong số những vấn-đề hai bên Miền Nam Việt-nam thảo-luận có các biện-pháp giảm số quân của họ và phục-viên số quân đã giảm. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ hoàn-thành việc đó càng sớm càng tốt.

Điều 11 nói về hoạt-động của ban Liên-hợp Quân-sự hai bên, nội-dung như sau :

Thực-hiện Điều 17 của Hiệp-định

a. Tất-cả những Điều-khoản của Điều 16 và 17 của Nghị-định-thư về ngưng bắn ở Miền Nam Việt-Nam sẽ được thi-hành ngay đối với ban Liên-hợp Quân-sự hai bên. Ban Liên-hợp Quân-sự hai bên cũng sẽ được hưởng ngay 11 điều ưu-đãi và miễn-trừ đã được Ban Liên-hợp quân-sự 4 bên thỏa-thuận. Sẽ có những chuyến-bay liên-lạc thường-xuyên giữa Sài-gòn và Trụ-sở của các ban Liên-hợp quân-sự khu-vực hai bên, và những địa-điểm khác ở Miền Nam Việt-nam theo nhu-cầu hoạt-động của ban Liên-hợp Quân-sự hai bên. Sẽ có những chuyến-bay liên-lạc thường xuyên giữa Sài-gòn và Lộc-ninh.

b. Trụ-sở của Ban Liên-hợp quân-sự trung-ương hai bên sẽ đặt ở nội-thành Sài-gòn hoặc tại một địa-điểm, do hai bên Miền Nam thỏa-thuận, tiếp-giáp giữa một vùng do bên này kiểm-soát với một vùng do bên kia kiểm-soát. Các địa-điểm đặt trụ-sở của các ban Liên-hợp quân sự khu-vực hai bên và các tổ của ban Liên-hợp quân-sự hai bên sẽ do ban Liên-hợp quân-sự ấn-định trong vòng 15 ngày kể từ khi ngưng bắn nói ở đoạn 3 có hiệu-lực. Các địa-điểm này có thể thay-đổi bất-cứ lúc nào theo ban Liên-hợp Quân-sự quyết-định. Các địa-điểm, trừ đối với các tổ ở các cửa khẩu, sẽ được chọn trong những thành-thị ghi ở điều 11b và c của Nghị-định-thư về ngưng bắn ở Miền Nam Việt-nam và những nơi tiếp-giáp giữa một vùng do bên này kiểm-soát với một vùng do bên kia kiểm-soát, hoặc ở bất-cứ địa-điểm nào do ban Liên-hợp quân-sự thỏa-thuận (1).

---

1. Theo điều 11 b có 7 địa-điểm đặt trụ-sở các ban Liên-hợp Quân sự khu-vực ở Huế, Đà-nẵng, Pleiku, Phan-thiết, Biên-hòa, Mỹ-tho và Cần thơ.

Theo điều 11c trụ-sở các tổ sẽ được đặt ở Quảng-trị, Phú-bài, Hội-an, Tam-kỳ, Chu-lai, Kontum, Hậu-bổn, Phù-cát, Tuy-an, Ninh-hòa, Ban-mê thuột, Đà-lạt, Bảo-lộc, Phan-rang, Mộc-hóa, Giồng-trôm, An-lộc, Xuân-lộc, Bến-cát, Củ-chi, Tân-an, Trà-tôn, Vĩnh-long, Vị-thanh, Khánh-hưng và Quản long.

Điều 12 nói về hoạt-động của Ủy-ban Quốc-tế kiểm-soát và giám-sát đình-chiến theo điều 18 của Hiệp-định và Điều 10 của Nghị-định-thủ:

Ủy-ban Quốc-tế kể cả các tổ được đi lại quan-sát theo sự cần-thiết hợp-lý để thực-hiện đúng-đắn nhiệm-vụ của mình như đã qui-định trong Hiệp-định. Trong khi thực-hiện các nhiệm-vụ này, Ủy-ban Quốc-tế kể cả các tổ sẽ được mọi sự giúp-đỡ và hợp-tác cần-thiết của các bên hữu-quan. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ ra những chỉ-thị cần-thiết cho nhân-viên của mình và sẽ có tất-cả những biện-pháp cần-thiết khác để bảo-đảm an-toàn cho sự đi-lại như-vậy.

Điều 13 nói về Lào và Pampuchea, đại-ý sẽ thi-hành nghiêm-chỉnh điều 20 của Hiệp-định (Cam-kết không dùng lãnh-thổ 2 xứ này để can-thiệp vào nước khác, ngừng các hoạt-động quân-sự, để cho các nước đó tự-quyết-định lấy tương-lai của họ).

Điều 14 cũng là điều cuối cùng đại ý

Theo đúng Điều 21 của Hiệp-định, Ủy-ban Kinh-tế hỗn-hợp Hoa-kỳ và Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa sẽ nối lại các cuộc họp sau 4 ngày kể từ ngày ký Thông-cáo-chung này và hoàn-thành giai-đoạn đầu của công-việc của Ủy-ban 15 ngày sau đó.

Thông-cáo chung theo dự-tính của Kissinger và Lê-đức-Thọ thì chỉ có Hoa-kỳ và Bắc-Việt ký nhưng sau vì có nhiều điều liên-quan đến VNCH mà Việt-nam cộng-hòa lại phản-đối nên cuối cùng lại phải ra thêm một Thông-cáo chung khác giống hệt như Thông-cáo chung 2 bên, nhưng có 4 phái-đoàn ký tên gọi là Thông-cáo chung 4 bên.

DỰ-TÍNH CẮT ĐẤT, ĐIỀU-ĐÌNH.

Sau khi ký Thông-cáo-chung ngày 13 tháng 6 năm 1973, quyết-định tái-ngừng-bắn cũng chẳng được thi-hành và tình-hình chiến-sự chỉ dịu đi một vài ngày rồi lại tiếp-tục như cũ.

Vì vậy Martin, từ cuối năm 1973 đã thuyết-phục Kissinger tìm một giải-pháp Quốc-tế cho cả Cam-bốt và VNCH.

Trước đó ít lâu, Chính-phủ Pháp bí-mật dàn xếp vụ đình-chiến ở Cam-bốt qua Trung-gian của Trung-Cộng. Họ dự-tính đưa Shihanouk, lúc bấy giờ đang tỵ-nạn ở Bắc-kinh, về lập chính-phủ hoà-giải giữa 2 phe. Tháng 12 năm 1973, Martin đã đề-nghị với Kissinger tán-thành đề-nghị của Pháp, ông cho rằng nếu Shihanouk nắm chính-quyền thì Bắc-kinh sẽ chi-phối xứ này và xứ này sẽ tránh khỏi những âm-mưu của Liên-xô và Bắc-Việt. Điều-đó có lợi cho VNCH, theo ý-kiến của Martin, vì sẽ bớt được những áp-lực nặng nề từ phía biên-giới phía Tây Sài-gòn.

Song Kissinger không chịu giải-pháp nầy. Ông cho rằng nếu để Trung cộng và Pháp nhảy vào Cam-bốt thì Mỹ sẽ ra rìa. Tuy-nhiên ông cũng liên-lạc với Bộ Ngoại-giao Trung-cộng để biết thêm chi-tiết về vấn-đề nầy, nhưng ông không đi xa hơn nữa.

Chính Kissinger đã nói với John Dean, Đại-sứ Hoa-kỳ tại Nam-vang rằng:

Tôi không muốn nghe đến các giải-pháp kiểu Lào ở Cam-bốt nữa. Công-việc của chúng ta là phải làm cho Cam-bốt vững mạnh về quân-sự để có thể điều-đình với Cộng-sản trên thế mạnh.

Kissinger, quá tin vào tinh-thần điều-đình của VC nên thích mật-đàm thẳng với họ.

Ngày 20 tháng 2 năm 1974, Kissinger lại bay đi Paris để gặp Lê-đức Tho. Kissinger cũng không thông-báo cho VNCH biết vụ mật-đàm nầy. Ông chỉ mời Martin tham-dự với mục-đích Martin sẽ thông-báo cho VNCH biết kết-quả mà thôi.

Trong cuộc mật-đàm nầy Kissinger đã nói với Lê-đức-Thọ rằng chiến cuộc lúc nầy đã giảm dần. Kissinger đưa ra con số thống-kê các binh-sĩ VNCH tử-trận và bị thương hằng ngày

Năm 1969 trung-bình mỗi ngày 78 người, năm 1970 :70 ,1971 64, 1972 128 1973 39

để chứng-minh rằng Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu còn mạnh, không thể bỏ đi được. Tốt hơn hết là hai bên nên cố để ngồi chung với nhau.

Ông đề-nghị: Bước đầu hãy ngưng-bắn ở vùng III và vùng IV còn ở vùng I và vùng II , VNCH sẽ phải công- nhận ranh-giới Việt-cộng thực-sự kiểm-soát. Ý ông muốn nói ở hai vùng nầy VC kiểm-soát được nhiều đất thì sẽ nhường cho Việt-cộng tất-cả trừ một vài khu đặc-biệt như Huế và Đà-nẵng.

Bước thứ nhì ông sẽ ép VNCH thành-lập Ủy-ban Quốc-gia Hòa-hợp và hòa-giải Dân-tộc đồng-thời dành cho Mặt-trận Giải-phóng một số vai-trò chính-trị trong tương-lai.

Lê-đức-Thọ chỉ nghe nhưng không nhận điều gì cả. Có lẽ lúc đó ông đã biết rằng Hội-nghị đang đã ra Nghị-quyết 21 quyết-định đánh mạnh chứ không điều-đình.

Tuy-nhiên khi Martin về Sài-gòn, ông vẫn xúc-tiến việc ép Nguyễn văn-Thiệu thành-lập Hội-đồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc cùng công-nhận lằn ranh phân-chia lãnh-thổ mà Kissinger đã đề-nghị với Lê-đức-Thọ.

Đồng-thời với sự đồng-ý của Bạch-Ốc, Martin cũng gửi một điệp-văn cho Chính-phủ Hà-nội qua sự trung-gian của Đại-sứ Ba-lan trong Ủy-ban Quốc-tế Kiểm-soát và Giám-sát đình-chiến, nhắc lại những đề-nghị mà Kissinger đã nói với Lê-đức-Thọ ở Paris, cũng kêu gọi nhà cầm-quyền Miền Bắc hưởng ứng đề-nghị trên, hy-vọng chấm-dứt chiến-tranh tại Miền-Nam Việt-nam.

Martin cũng đánh điện về Washington, trình-bày với Ngũ-giác-đài, nhu-cầu và sự hợp lý của việc cắt đất nhường cho Việt-cộng, khi tiền Viện-trợ đã bị cắt (1).

Dựa-trên Đề-nghị của Martin và Murray, một số các Tướng-lãnh và sĩ-quan tham-mưu cao-cấp đã nghiên-cứu kế-hoạch cắt-đất nếu VNCH không còn hy-vọng gì về Viện-trợ nữa.

Martin cũng yêu-cầu những người thân-tín của Nguyễn-văn-Thiệu, bí mật cộng-tác với ông, thuyết-phục Nguyễn-văn-Thiệu về giải-pháp cắt đất này.

Do đó trước ngày Phước-long thất-thủ, Chính Cao-văn-Viên đã bàn với Nguyễn-văn-Thiệu giải-pháp cắt đất này.

Để thuyết-phục Thiệu, Viên đã đưa ra tập tài-liệu do Ted Sarong, một Tướng-lãnh hồi-hưu Úc, làm cố-vấn cho Nguyễn-văn-Thiệu, đã nghiên-cứu trong đó Ted Sarong tiên-đoán là trước ngày 15 tháng 2 năm 1975, VC sẽ tấn-công mạnh ở Vùng I và Vùng II và Quân-lực VNCH sẽ không chống giữ nổi và sẽ phải rút khỏi 2 vùng này.

Trần-thiện-Khiêm, Thủ-tướng Chính-phủ và cũng là chiến-hữu lâu đời của Thiệu cũng khuyên ông nên theo giải-pháp này.

Chính Trần-thiện-Khiêm, trong một chuyến đi thăm vùng I chiến-thuật vào tháng 8 năm 1974, đã nói cho Viên Tư-lệnh vùng này biết rằng:

— Để có thể cầm-cự được một thời-gian có thể vùng này sẽ bị cắt.

Rồi Hoàng-đức-Nhã theo lệnh Nguyễn-văn-Thiệu, cũng nghiên cứu một kế-hoạch để di-tản độ 3.000.000 dân từ các tỉnh phía Bắc VNCH vào vùng III và vùng IV (2) khi sự chia-cắt trở thành cần-thiết.

Tuy-nhiên cuối-cùng Nguyễn-văn-Thiệu không dám quyết-định và Việt-cộng cũng không đi xa hơn về chuyện này nên vấn-đề cắt đất điều-đình cũng chẳng đi đến đâu.

---

1. FRANK SNEPP. Sđd. t. 109.

2. FRANK SNEPP Sđd. cùng trang trên.

Đầu tháng 4 năm 1974, sau vụ Tống-lê-chân, VNCH lên tiếng, phản-đối VC đã vi-phạm trầm-trọng Hiệp-định Paris, tấn-công chiếm đất VNCH.

Đồng thời ra lệnh cho Phái-đoàn VNCH bỏ Hội-nghị hai bên đang họp ở Paris, bãi-bỏ những điều ưu-đãi và miễn-trừ của Các Phái-đoàn Liên-hợp Quân-sự 4 bên và hai bên tại Tân-sơn-nhất.

VNCH cũng cho cắt điện-thoại ở trụ-sở phái-đoàn để họ không thể liên-lạc với bên ngoài.

Các cuộc họp báo hàng tuần của Phái-đoàn VC ở trại Davis cũng bị bãi-bỏ, cùng với những chuyến bay liên-lạc hàng tuần giữa Sài-gòn và Lộc-ninh.

Tất-nhiên VC cũng phản-đối lại rất dữ-dội.

Về vụ Tống-lê-chân, họ tuyên-bố VNCH tự ý rút khỏi đồn đó và họ chỉ chiếm đồn này sau khi Quân-đội VNCH đã rút.

Để phản-ứng lại thái-độ của VNCH, Chính-phủ Cộng-hòa Miền-Nam VN cũng rút phái-đoàn trong Ủy-ban Liên-hợp Quân-sự 2 bên về Lộc-ninh, chấm-dứt các cuộc thảo-luận về tìm-kiếm những người mất-tích.

Tình-trạng này kéo dài đến khi VNCH cáo-chung.

Vụ rút Tống-lê-chân và sự tan-vỡ của các Hội-nghị hai bên, Ủy-ban Liên-hợp Quân-sự 2 bên đã khiến Hội-nghị Paris hoàn-toàn thất-bại.

Từ-đó hai bên đều coi như Hiệp-định Paris không còn nữa, cả hai đều chuẩn-bị để ăn tươi nuốt sống nhau bằng võ-lực.

8

Nghị-quyết của Hà-nội mở chiến dịch Tây-nguyên

Kể từ khi Hiệp-định Paris có hiệu-lực, chiến-tranh tại Miền Nam Việt-nam chưa bao-giờ ngưng tiếng súng. Thêm vào đó Hiệp-định Paris lại trù-liệu hai bên sẽ họp bàn để phân-định lằn ranh giữa hai bên nên trước khi lằn ranh này thành hình, hai bên đều cố chứng-minh rằng vùng mình kiểm-soát được lớn hơn của địch, nên thay vì ngưng bắn, hai bên lại tranh-dành ảnh-hưởng dư-đội hơn.

Để chứng-minh rằng Chính-phủ mình hữu-hiệu, Nguyễn-văn-Thiệu đã ra lệnh cho Bộ Tổng-tham-mưu mở các cuộc Hành-quân lớn, đánh bật các đại đơn-vị VC trú-ẩn ở vùng đồng-bằng và vùng biên-giới Việt Cam-bốt ở phía Tây-Bắc Sài-gòn.

Các cuộc hành-quân này đã thành-công tốt-đẹp. Quân-đội VNCH đã kiểm-soát được trên 800 xã trước vẫn bị coi là xôi- đậu (Nửa Việt-cộng nửa Quốc-gia).

Tình-trạng này đã khiến các lãnh-tụ Bắc-Việt lo-ngại và tìm-cách trả đũa.

Võ-Nguyên-Giáp và Văn-Tiến-Dũng đã đích-thân nghiên-cứu các kế-hoạch Hành-quân chiếm lại đất nhưng không có mấy kết-quả. Mùa thu năm 1974, CIA đã bắt được một số tài-liệu mật của Việt-cộng trong đó có Nghị-quyết số 12 của Trung-ương-cục Miền Nam và Nghị-quyết số 21 của Chính-trị-bộ Đảng Lao-động Việt-nam. Trong các Tài- liệu này, Trung-ương-cục Miền Nam đã nhận-định rằng họ chỉ kiểm-soát được 12 % dân-số và 1/5 diện-tích Miền Nam Việt-nam (1).

Nhận-định này đã khiến phe chủ-chiến trong Chính-trị-bộ có đề đề-nghị một giải-pháp mạnh.

---

1. FRANK SNEPP Sđd t92.

Tháng 7 năm đó Lê-Duẩn,Đệ-nhất Bí-thư Đảng Lao-động Việt-nam đã bay sang Mạc-tư-khoa và Bắc-kinh để xin Viện-trợ Quân-sự.Lúc bấy-giờ Liên-xô và Trung-cộng mới tiếp Tổng-thống Hoa-kỳ Nixon xong,nên đều có thái-độ hòa-hoãn.Cả hai chỉ hứa hẹn Viện-trợ Kinh-tế,còn về quân sự thì chỉ giúp một ít mà thôi.

Năm ấy miền Bắc lại bị bão lụt làm hại mùa màng ,phải nhập-cảng lúa gạo ngoại-quốc. Để tránh nạn đói, Bắc-Việt đã phải dốc toàn-lực để đối-phó với các vấn-đề Kinh-tế Nhờ sự gia-tăng Viện-trợ Kinh-tế của Liên-xô và Trung-cộng trong thời-kỳ đó mà Bắc-Việt giải quyết được một phần những khó-khăn về Kinh-tế này.

Đầu tháng 10 năm 1974, sau khi Lê-Duẩn từ Liên-xô về,Trung-ương-bộ Đảng Lao-động lại họp và quyết-định triệu-tập Đại-hội Đảng kỳ thứ 21 để thảo-luận về những Nghị-quyết mới.

Sau khi nghe Lê Duẩn tường-trình về việc xin viện-trợ,các Tướng-lãnh,thuộc phe chủ-chiến, đã phát-biểu ý-kiến rằng:Thắng hay bại là do tinh-thần và kỷ-luật của Quân-đội hơn là sự viện-trợ của Liên-xô và Trung-quốc,đã đề-nghị phải đánh mạnh.

Phe chủ-hòa lại đề-nghị nên chú-trọng vào việc phát-triển Kinh-tế.

Hai bên bàn-cãi hăng lắm nên cuối-cùng Phạm-văn-Đồng phải đứng ra dàn-hòa và đề-nghị ra Nghị quyết làm cả hai,vừa làm cách-mạng bằng bạo-lực vừa kiến-thiết xứ-sở.

Về chiến-thuật,Hội-nghị quyết-định bỏ lối đánh dằng-dai hằng tháng trời với Quân-đội VNCH mà nên áp-dụng lối đánh rồi rút ngay.Mục-tiêu là những vị-trí chiến-lược của VNCH như phi-trường,đường-xá,cầu cống,kho nhiên-liệu để làm suy-yếu nền Kinh-tế VNCH và làm nản lòng các tư-bản Quốc-tế đang muốn đầu-tư vào VNCH.

Theo nhận-định của một số đảng-viên kỳ-cựu thì chiến-tranh ít nhất phải kéo dài đến năm 1979 (1).

Hội-nghị đảng kỳ đó đã ra Nghị-quyết trong đó có 2 điểm chính sau:

Một là phải kết-hợp 3 mặt giáp công (Chính-trị, quân-sự và ngoại-giao) để giải-phóng Miền Nam.

Hai là con đường Cách-mạng của Miền Nam Việt-nam là con đường bạo-lực cách-mạng (2).

---

1. FRANK SNEPP .Sđd . t 93.
2. VĂN-TIẾN-DŨNG . *Đại-thắng mùa xuân*. NHÂN-DÂN tháng 5 năm 1976. Hồn-Việt,USA,1977 t.13.

Nói nôm-na ra là phải đánh Miền Nam bằng võ-lực chứ không thể dùng các giải-pháp điều-đình hay chính-trị được.

Đầu năm 1974, sau Tết Giáp Dần, Bộ Quốc-phòng Bắc-Việt đã họp tại số nhà 33 đường Phạm-ngũ-Lão Hà-nội, có mặt tất-cả các cán-bộ cao-cấp từ các chiến-trường về, các binh-chủng, các Đại-đơn-vị và các cơ-quan trực-thuộc Bộ Quốc-phòng và Bộ Tổng-tham-mưu để học-tập Nghị-quyết này.

Chính Lê-Duẩn, và Lê-đức-Thọ đã đến Hội-nghị để phổ-biến Nghị-quyết này cũng như giải-thích các điểm đặc-biệt cho Hội-nghị.

Để động-viên tinh-thần các cán-bộ quân-sự, Chủ-tịch Tôn-đức-Thắng cũng đến thăm Hội-nghị và Chính-phủ cũng công-bố việc thăng quân-hàm cấp Tướng cho một số cán-bộ cao-cấp.

Tháng 3 năm 1974, Quân-ủy-trung-ương cũng họp để quán-triệt và lo việc thực-hiện Nghị-quyết trên.

Dựa vào Nghị-quyết của Quân-ủy Trung-ương, Bộ Tổng-Tham-mưu và các Tổng-cục Chính-trị, Hậu-cần đã nghiên-cứu để lập các kế-hoạch tác-chiến chiến-lược và kế-hoạch chiến-thuật tại các chiến-trường!

Kế-hoạch này chú-trọng đến các điểm sau

1. Khẩn-trương tổ-chức và huấn-luyện các Binh-đoàn chủ-lực và các Binh-chủng kỹ-thuật.

2. Vạch kế-hoạch về các mặt công-tác chuẩn-bị và bảo-đảm.

3. Chỉ-đạo các chiến-trường đẩy mạnh hoạt-động.

4. Thực-hiện đợt tiến-công và nổi-dậy giành thắng-lợi và quyền chủ-động làm chuyển-biến cục-diện chiến-trường, tạo điều-kiện cho tiến công lớn (1).

Kết-quả là sau các Hội-nghị trên, chiến-trường Miền Nam Việt-nam lại sôi-động hẳn lên:

Ở vùng I, Cộng-sản Bắc-Việt mở chiến-dịch lớn đánh vào quận Thượng-đức, một quận ở miền núi phía Tây tỉnh Quảng-nam. Quân-đội VNCH phải đưa một bộ-phận của Sư-đoàn Dù vào để giải-tỏa và đẩy lui được VC vào rừng.

Tại vùng II, VC mở các cuộc tấn-công vào các tiền-đồn VNCH tại Chư-Nghê, Đắc-Pét, Mang-bút.

1. VĂN-TIẾN-DŨNG .sđd. t14.

ở vùng III và vùng IV, Việt-cộng cũng hoạt-động hăn thêm ở các chiến-trường.

Theo Văn-tiến-Dũng thì rút kinh-nghiệm từ trận Thường-đức và các trận-đánh trên Cao-nguyên, Bộ Tổng-tham-mưu đã nhận-định rằng Bộ-đội của họ đánh nhau với các đơn-vị cấp sư-đoàn của VNCH đã không hữu-hiệu. Họ đã báo-cáo về Quân-ủy Trung-ương như sau :

Muốn đánh tiêu-diệt lớn và giữ vững các vùng mới giải-phóng thì việc chỉ sử-dụng các Sư-đoàn độc-lập hoặc phối-hợp không còn thích-hợp nữa mà cần có những Binh-đoàn cơ-động, binh-chủng hợp-thành lớn hơn làm quả đấm mạnh, được sử-dụng vào những thời-cơ quan-trọng nhất hoạt-động trên những chiến-trường chủ-yếu, giải-quyết những nhiệm-vụ chủ-yếu nhằm tiêu-diệt lớn quân chủ-lực địch (1).

Bộ Chính-trị Đảng Lao-động và Quân-ủy Trung-ương cũng đồng-ý với nhận-định trên nên đã ra chỉ-thị tổ-chức ngay các Binh-đoàn cơ-động trực-thuộc Bộ Tổng-Tư-lệnh. Trong năm 1974 lần-lượt các Quân-đoàn (trong các tài liệu của VC thường dùng không thống-nhất, khi thì dùng Binh-đoàn, khi thì dùng Quân-đoàn) được thành-lập và bố-trí trên các địa-bàn chiến-lược cơ-động nhất:

Quân-đoàn I đồn-trú tại vùng Ninh-bình vì vùng này VC sợ VNCH sẽ đổ-bộ khi đánh Bắc-Việt. Nên chú-ý rằng vùng này gần Phát-diệm, Bùi-chu là nơi có nhiều Giáo-dân Công-giáo không ủa Việt-cộng từ-lâu.

Quân-đoàn II đồn-trú tại vùng tiếp-giáp Thừa-thiên, Quảng-trị vì đây là tuyến đầu của Quân-lực VNCH.

Quân-đoàn III đồn-trú tại Cao-nguyên để đối đầu với Quân-đoàn II của VNCH.

Quân-đoàn IV ở Nam-phần.

Đồng-thời ngay từ sau khi Hiệp-định Paris có hiệu-lực, VC đã chuẩn-bị việc xâm-nhập Miền-Nam Việt-nam một cách đại-qui-mô bằng cách đắp con đường chiến-lược mới nối Quốc-lộ 9 ở Quảng-trị với Miền Đông Nam phần (2).

Từ khi ra Nghị-quyết số 21, nhà cầm-quyền Miền Bắc đã dồn hết tâm lực và công-của vào việc xây-đắp con đường này.

Văn-tiến-Dũng đã viết rằng: Bắc-Việt đã dùng đến hàng ngàn xe máy

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t15.
2. Văn-Tiến-Dũng có viết trong sách đã dẫn trên của ông là đường này ở phía Đông Trường-sơn (trang 16) là không đúng vì đường này chạy dọc theo biên-giới Việt Lào và Việt Cam-bốt, tức là ở phía Tây rặng Trường-sơn.

(xe ủi đất) các loại, hàng chục nghìn bộ-đội, công-nhân, kỹ-sư, thanh-niên xung-phong và dân-công, vượt muôn vàn khó-khăn, gian-khổ do khí-hậu, thời-tiết và bom đạn địch gây ra, ngày đêm phá núi, san đèo, chuyển đá đắp đường, xây cống, dựng cầu, tạo ra một kỳ-công rất ư tự-hào ở Miền Trung tổ-quốc (1).

Đường rộng 8 m, các xe vận-tải cỡ lớn, các xe chiến-đấu loại nặng (xe tăng) chạy được cả hai chiều với tốc-độ cao, đã ngày đêm hăm-hở chuyển hàng trăm nghìn tấn vật-chất các loại vào chiến-trường để bảo đảm cho đánh lớn (2).

Dọc theo con đường chiến-lược này là một đường ống dẫn dầu chạy dài từ Quảng-trị vào tới Lộc-ninh, đủ sức tiếp-tế dầu cho hàng chục ngàn xe các loại vào ra trên đường (3).

Từ con đường chiến-lược này, Việt-cộng còn làm một số đường chiến dịch nối với miền đồng-bằng phía Đông.

Song-song với đường chiến-lược mới, VC cũng cho đặt một hệ-thống truyền-tin bằng dây từ Bắc vào Nam và nối với các chiến-trường chính.

Để tăng-cường quân-số, VC đã cổ-động các thanh-niên từ các bản, làng xóm, khu phố đi nghĩa-vụ quân-sự vào Nam. Các thanh-niên đang theo học tại các trường Trung-học, Đại-học hay làm việc tại các xí-nghiệp, các cơ-quan cũng được vận-động đi làm nghĩa-vụ quân-sự ở Miền Nam.

Văn-tiến-Dũng viết rằng, con số này cũng lên đến hàng chục ngàn nhưng theo tài-liệu của CIA đã nói ở trên thì riêng trong năm 1973 VC đã cho xâm-nhập trên 70.000 người.

Các thiếu-nữ cũng được vận-động gia-nhập các đoàn thiếu-nữ xung-phong để vào Nam lo việc đắp con đường chiến-lược.

Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1974, các cơ-quan thuộc Bộ Tổng-Tham-mưu Bắc-Việt và các cán-bộ cao-cấp trong Bộ Chính-trị và Quân-ủy Trung-ương đã làm việc ngày đêm để nghiên-cứu kế-hoạch tác-chiến chiến lược cho 2 năm 1975, 1976.

Kế-hoạch này sau đó được trình-bầy tại Hội-nghị Chính-trị-bộ Quân-ủy Trung-ương họp vào tháng 10 năm 1974.

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t 16.
2. Văn-tiến-Dũng, trong cuốn sách dẫn trên viết rằng con đường chiến-lược này dài hơn 20.000 km là quá khoa-trương vì từ Quảng trị vào đến Lộc-ninh chỉ cách thẳng-cánh cò bay có 700 km, dù rằng đường có vòng vèo đến mấy chăng nữa cũng không thể gấp 30 lần được.
3. VĂN-TIẾN DŨNG. sđt. t. 16.

Cục tác-chiến Bộ Tổng-tham-mưu Bắc-Việt cũng trình-bầy trước Hội nghị tình hình VNCH và Việt-cộng ở Miền Nam trên các chiến-trường từ sau Hiệp-định Paris đến cuối năm 1974.

Nghe xong, Hội-nghị đã thảo-luận và đánh giá tình-hình Miền Nam Việt-nam trong 4 điểm sau

Một là : Quân ngụy càng ngày càng suy-yếu về cả quân-sự, chính-trị,kinh-tế.Lực-lượng ta đã mạnh hơn hẳn địch ở Miền Nam.

Hai là : Mỹ càng ngày càng gặp khó-khăn trong nước và trên thế-giới,khả-năng viện-trợ cho ngụy càng ngày giảm bớt.

Ba là : Ta đã tạo được một thế liên-hoàn,đã tăng-cường được lực-lượng và dự-trữ vật-chất đủ và đang hoàn-chỉnh được hệ-thống đường chiến-lược và đường chiến-địch.

Bốn là : Phong-trào đòi Hòa-bình,dân-sinh, dân-chủ,độc-lập,dân-tộc,đòi lật-đổ Thiệu ở các đô-thị lên cao (1).

Hội-nghị cũng đặt ra một vấn-đề quan-trọng để các cán-bộ thảo-luận :

Liệu Mỹ có khả-năng đưa quân trở lại Miền Nam khi ta đánh lớn dẫn đến nguy-cơ của quân ngụy không ?

Hội-nghị đã góp ý-kiến về vấn-đề này như sau :

Sau khi ký Hiệp-định Paris về Việt-nam,Mỹ rút được quân ra khỏi Việt-nam,Mỹ đã gặp nhiều khó-khăn và bối-rối hơn trước vì

a. Mâu-thuẫn giữa Chính-quyền Mỹ và giữa các đảng phái ở Mỹ lại càng gay-gắt hơn.

b. Vụ án Watergate giầy-vò cả nước Mỹ, kéo theo sự từ-chức của một Tổng-thống cực-kỳ phản-động Nixon.

Kinh-tế Mỹ suy-thoái vì lạm-phát tăng,nạn thất-nghiệp trở nên nghiêm-trọng,khủng-hoảng nguyên-liệu trầm-trọng.

d. Những đồng-minh của Mỹ cũng kền-cựa với Mỹ và các nước phụ-thuộc vào Mỹ cũng tìm cách quậy ra khỏi sự khống-chế của Mỹ (2).

1.VĂN-TIẾN-DŨNG Sđd. t 35.
2.VĂN-TIẾN-DŨNG.Sđd. t 35.

Để kết-thúc vấn-đề này, Lê Duẩn đã đưa ra nhận-định quan-trọng mà Hội-nghị đã biểu-quyết thành Nghị-quyết sau :

Mỹ đã rút ra khỏi Miền Nam thì khó có khả-năng nhảy lại vào Miền Nam và dù chưng-cớ can-thiệp thế-nào đi chăng nữa cũng không thể cứu-vãn được nguy-cơ sụp-đổ của Chính-quyền Sài-gòn (1).

Một trong các sự-kiện khá quan-trọng đã góp-phần trong việc quyết định dùng võ-lực chiếm Miền Nam Việt-nam của VC là sự thay-đổi thái độ của Liên-xô

Đây là sự thay-đổi đột-ngột vì chỉ trong tháng 11 năm trước, Tổng thống Hoa-kỳ còn họp với Chủ-tịch Liên-xô ở Hội-nghị thượng-đỉnh Vladivostok, lúc bấy giờ thái-độ của Liên-xô còn hòa-hoãn lắm và chính Ngoại-trưởng Kissinger lúc bấy-giờ còn yêu-cầu Chủ-tịch Liên-xô dùng thế-lực của mình ngăn không cho Việt-cộng can-thiệp vào Lào, Cam-bốt và Nam Việt-nam.

Nhưng sự thay-đổi thái-độ này không phải không có lý-do.

Nguyên năm 1972, để tiến-tới Hội-đàm Paris, Kissinger đã cố vận-động để các nhà lãnh-đạo Liên-xô giúp ông can-thiệp với Bắc-Việt hay giảm viện-trợ quân-sự cho Bắc-Việt.

Lúc đó Liên-xô đang gặp khó-khăn về nạn thiếu thực-phẩm nên Kissinger đã hứa-hẹn với Liên-xô rằng nếu Liên-xô can-thiệp để Bắc-việt chịu điều-đình mà không đòi điều-kiện tiên-quyết là Nguyễn-văn-Thiệu phải ra đi thì ông sẽ vận-động để Liên-xô được hưởng qui-chế tối-hậu quốc về thương-mại (được hưởng qui-chế đặc-biệt về quan-thuế) và hứa sẽ bán cho Liên-xô lúa-mì với giá đặc-biệt.

Liên-xô chịu ngay và tháng 9 năm đó, Liên-xô đã báo cho Hoa-kỳ biết rằng Hà-nội sẵn-sàng nhận điều-đình.

Tất-nhiên để đáp lại, Kissinger phải lo việc vận-động với Quốc-hội Hoa-kỳ để ban-hành đạo-luật ưu-đãi về thương-mại cho Liên-xô như ông đã hứa.

Trong khi thu-xếp vụ này, để khỏi mất mặt với đàn em, Liên-xô đã buộc Hoa-kỳ phải giữ bí-mật các chi-tiết.

Song ở Hoa-kỳ, ít có cái gì có thể giữ được bí-mật, kể cả những bí mật về ngoại-giao và quốc-phòng.

Cuối năm 1974, dự-thảo luật ưu-đãi thương-mãi cho Liên-xô được đưa ra thảo-luận tại Thượng-viện, thì một số các nghị-sĩ đã được các tài-phiệt Do-thái đút-lót, đã đem vấn-đề này gắn liền với việc đàn-áp dân Nga gốc Do-thái ở Liên-xô.

---

1. VÁN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t 35,36.

Khi ấy Liên-xô đang tập-trung các dân gốc Do-thái vào một khu ở miền Đông Tây-bá-lợi-a trên sông Hắc-long-giang, sát biên-giới Mãn-châu, để những người nầy không thể gây rối tại xứ này. Những người Do-thái ở Hoa-kỳ đã nhiều lần phản-đối vụ nầy

Ngay ở Quốc-hội Hoa-kỳ, một số Dân-biểu và Nghị-sĩ đã lên tiếng đòi Chính-phủ Hoa-kỳ phải trừng-phạt Liên-xô về vụ vi-phạm nhân-quyền trên. Người cầm-đầu nhóm này là Nghị-sĩ Henry Jackson, trong nhiều tháng nay đã nhiều lần lên tiếng đòi Chính-quyền phải làm gì để buộc Liên-xô phải trả tự-do cho các người dân gốc Do-thái trên và cho phép họ di-cư ra nước khác.

Tất-nhiên các hoạt-động trên chẳng những không có kết-quả gì mà lại còn trêu-tức nhà cầm-quyền Liên-xô để họ làm mạnh hơn.

Nay nhân vụ nầy lọt vào thẩm-quyền của Quốc-hội, Các Nghị-sĩ thân Do-thái cho rằng họ có thể lợi-dụng cơ-hội nầy để cứu các dân gốc Do-thái trên nên họ đã nói tung ra trước Thượng-viện với hy-vọng nhân lúc Liên-xô đang gặp khó-khăn về Kinh-tế, sẽ phải nhượng-bộ.

Song sự tiết-lộ nầy làm Liên-xô mất mặt với các nước đàn em nên Liên-xô lấy cớ rằng Hoa-kỳ đã không tôn-trọng những mật-ước thì Liên-xô không có trách-nhiệm gì trong việc can-thiệp vào Việt-nam giúp Hoa-kỳ nữa.

Vì vậy họ đã thay-đổi thái-độ trong việc viện-trợ cho Miền Bắc Việt-nam.

Cuối năm 1974, Liên-xô đã cử một Phái-đoàn quân-sự do Tướng Viktor Kulikov, Tư-lệnh Quân-đội Liên-xô cầm đầu, sang Việt-nam để nghiên-cứu vấn-đề viện-trợ quân-sự cho Việt-nam.

Kết-quả là sau đó, theo nguồn-tin tình-báo Hoa-kỳ thì số tàu Liên-xô chuyên-chở khí-giới cho Bắc-Việt đã tăng lên gấp 4 lần mức-độ cũ.

Trong khi ấy, ở Hà-nội Chính-trị-bộ tiếp-tục thảo-luận về kế-hoạch tác-chiến chiến-lược năm 1975. Chủ-yếu trong kế-hoạch nầy là việc chọn chiến-trường chủ yếu cho năm đó.

Theo sự phân-tích của Bộ Tổng-Tham-mưu Quân-đội Bắc-Việt thì VNCH đã bố-trí quân-lực theo thế mạnh ở 2 đầu và yếu ở khúc giữa. Cụ-thể là Vùng I, vùng tiếp-giáp với Miền Bắc có đến 5 Sư-đoàn, Quân-khu III có 3 Sư-đoàn nhưng có thể tăng thêm 2 Sư-đoàn từ miền Tây lên.

Riêng Vùng II chỉ có 2 Sư-đoàn mà 1 Sư-đoàn đã bị cầm chân ở Bình định nên chỉ còn có một Sư-đoàn để phòng-thủ cả một Miền Cao-nguyên rộng lớn

Thêm vào đấy họ cũng nhận được tin tình-báo đặc-biệt do một gián

điệp nằm ngay trong dinh Độc-lập cho biết

Từ ngày 9 và 10 tháng 12 năm 1974, Nguyễn-văn-Thiệu đã họp các Tướng-lãnh thân-tín để thảo-luận về ý-đồ của Bắc-việt trong năm 1975.

Nguyễn-văn-Thiệu và các Tướng-lãnh đã nhận-định rằng Việt-cộng có thể đánh lớn trong các tháng tới nhưng không thể lớn bằng Tết Mậu-thân.

Việt-cộng có khả-năng tấn-công một số thành-phố trong đó ở vùng III có thể là Tây-ninh. Các cuộc tấn-công có thể xảy ra trước khi mùa khô chấm-dứt (khoảng tháng 6). Sau đó Việt-cộng sẽ phải ngưng vì mùa mưa để dưỡng quân.

Dựa vào nhận-định trên, Nguyễn-văn-Thiệu đã quyết-định không tăng cường quân-đội cho Vùng II mà tập-trung quân ở Miền Nam.

Các sự- kiện trên đã khiến nhà cầm-quyền Hà-nội chọn chiến-trường cao-nguyên làm chiến-trường chính cho năm 1975.

Theo Bộ Tổng Tham-mưu Bắc-Việt thì :

1. Cao-nguyên là một chiến-trường hết sức cơ-động, có nhiều thế lợi để phát-triển về phía Nam (theo Quốc-lộ 14) và về phía Đông (theo các Quốc-lộ 19, 7 và 21).

2. Về địa-hình, Cao-nguyên là vùng đồi núi, độ cao chênh-lệch không đáng kể, thuận-tiện cho việc làm đường và các binh-khí kỹ-thuật cơ-động thuận-tiện, phát-huy được hết các sức mạnh(1)

Cuối cùng Chính-trị-bộ đã thông-qua đề-nghị của Bộ Tổng-tham-mưu về việc chọn Cao-nguyên làm chiến-trường chủ-yếu, để mở các cuộc tấn-công lớn cho năm 1975.

Tuy-nhiên Chính-trị-bộ cũng cho rằng Kế-hoạch trên chưa được đầy đủ, cần phải nghiên-cứu tình-hình kỹ hơn nữa để bổ-xung kế-hoạch này.

Để nắm vững tình-hình tại Miền Nam, Chính-trị-bộ đánh điện gọi các cán-bộ chính-trị và quân-sự cao-cấp ở Miền Nam ra Hà-nội để thảo luận thêm.

Thực-sự lúc bấy giờ chỉ ở Khu V và Trung-ương cục miền Nam mới có đất và người để thiết-lập các cơ-sở quân-chính còn ở Trị-thiên và Quân khu VI chỉ có một số cơ-sở nhỏ mà thôi.

Các cán-bộ cao-cấp ở Miền Nam ra Bắc kỳ này có Phạm-Hùng, Trần văn-Trà và Hai Văn ở Trung-ương-cục Miền Nam, Võ-chí-Công và Chu-huy

1. VĂN-TIẾN-DŨNG Sđd. t. 36.

Mân ở Khu V.

Sau khi Chính-trị bộ họp để nghe các cán-bộ quân-sự, Chính-trị ở Miền Nam báo-cáo tình-hình, thì Ban Thường-trực Quân-ủy trung-ương cũng họp từ ngày 3 tháng 12 đến ngày 5 tháng 12 để nghe báo-cáo về tình-hình quân-sự.

Sau đó Bộ Tổng Tham-mưu cũng lại họp với các cán-bộ từ Miền Nam ra để soạn-thảo lại kế-hoạch tác-chiến để đưa ra Hội-nghị Chính-trị bộ mở rộng được tổ-chức từ ngày 18 tháng 12 năm 1974 đến ngày 8 tháng 1 năm 1975. Hiện-diện trong Hội-nghị này, ngoài các Ủy-viên kỳ cựu trong Chính-trị-bộ trung-ương, còn có các cán-bộ trong Quân-ủy Trung-ương và đặc-biệt là có mặt viên Phó Tổng-Tham-mưu trưởng phụ-trách tác-chiến(1).

Mục-đích của Hội-nghị này là thông-qua kế-hoạch tác-chiến cho 2 năm 1975 và 1976 cùng các phương-án, phương-hướng hành-động cho các cán-bộ tại Miền Nam.

Hội-nghị đang họp thì có tin Bộ-đội chủ-lực Miền Đông Nam-bộ, phối-hợp với lực-lượng tỉnh, tấn-công và giải-phóng thị-xã Phước-bình và toàn-tỉnh Phước-long (2).

Phước-long là một tỉnh ở cực Bắc Nam-phần, nằm giữa hai tỉnh Bình long và Quảng-đức. Phước-long có 4 quận nhưng chỉ có 42.202 dân trong đó có 23.081 người sống ở Tỉnh-ly Phước-bình và các quận-ly.

Từ khi Việt-cộng tấn-công Bình-long và bao-vây An-lộc, Phước-long như trứng để đầu đăng. Về phía Bắc, tỉnh này đã bị Việt-cộng chiếm mất quận Bố-đức. Về phía Nam, khu tiếp-giáp các tỉnh Long-khánh, Lâm-đồng và Quảng-đức cũng bị Việt-cộng chi-phối. VNCH chỉ kiểm-soát được khu chung-quanh Thị-xã, chung-quanh 3 quận-ly còn lại và một giải chạy dọc theo Quốc-lộ 14 mà thôi. Tuy-nhiên Quốc-lộ này vẫn thường bị VC cắt hay phục-kích nên việc liên-lạc từ Phước-bình về Biên-hòa thường phải dùng trực-thăng hay công-voa có hộ-tống.

Mùa xuân năm 1974, Chính-trị-bộ Đảng Lao-động và Quân-ủy trung-ương đã thông-qua Kế-hoạch Đông-Xuân 1974-1975 chiếu theo Nghị-quyết Hội-nghị lần thứ 21 của đảng Lao-động hồi tháng 10 năm 1973.

Mục-đích của Chiến-dịch này là mở rộng vùng kiểm-soát của họ và chuẩn-bị cho cuộc đánh lớn sẽ xảy ra vào năm 1975.

Mục-tiêu phụ của chiến-dịch này là phải chiếm một tỉnh của VNCH để đo-lường phản-ứng của VNCH và nhất là Hoa-kỳ.

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t 37.
2. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. cùng trang. Sự thực lúc này quận Phước-vĩnh ở phía Nam tỉnh này vẫn còn trong tay VNCH.

Bộ Tư-lệnh VC tại Miền Đông Nam-phần đã chọn tỉnh Phước-long vì tỉnh này hẻo lánh nhất và quân-đội VNCH chỉ đóng ở đó độ 3.000 quân, phần lớn là Địa-phương-quân và Nghĩa-quân.

Tỉnh này cũng có một số đơn-vị Biệt-động-quân Biên-phòng nhưng các đơn-vị này vốn là các toán dân-sự chiến-đấu người Thượng do Lực-lượng đặc-biệt tuyển-lựa và huấn-luyện trước đây. Khi người Mỹ còn ở Việt-nam, nhờ được yểm-trợ tối đa về tiếp-liệu cũng như về hỏa lực, lực-lượng này chiến-đấu cũng khá nhưng sau khi người Mỹ rút, các đơn-vị này được sáp-nhập vào Biệt-động-quân, gọi là Biệt-động-quân Biên-phòng thì phần vì lương ít, phần vì yểm-trợ kém nên tinh-thần chiến-đấu của họ cũng sút giảm nhiều.

Từ ngày 6 tháng 12 năm 1974, VC bắt đầu pháo-kích và bao vây các quận-lỵ Đức-phong, Đôn-luân và Phước-vĩnh. Sau đó đến đêm Giáng-sinh mới bắt đầu tấn-công Tỉnh-lỵ Phước-bình.

Trước hết bộ Tư-lệnh VC Miền Đông Nam-Phần dùng 1 Sư-đoàn để cắt đứt Quốc-lộ 14, con đường duy-nhất nối Tỉnh-lỵ này với Bộ Tư-lệnh Sư đoàn 5 Bộ-binh đóng ở Lai-khê.

Kế đó họ dùng trọng-pháo bắn nát phi-trường Phước-bình để không-quân không thể dùng phi-trường này để tiếp-tế cho tỉnh-lỵ được

Ngày 1 tháng 1 năm 1975, VC bắt đầu dùng 1 Sư-đoàn khác bao vây Tỉnh-lỵ. Họ tiến chiếm các cao-điểm bao quanh Tỉnh-lỵ và từ đó dùng trọng-pháo 130 ly bắn vào các cơ-sở quân và dân-sự của Tỉnh này.

Vì trọng pháo 130 ly của VC bắn xa hơn các đại-bác 105 ly ở Tỉnh lỵ Phước-bình nên Quân-đội VNCH không phản-pháo được.

Ba ngày sau, Bộ-binh VC cấp Sư-đoàn, có chiến xa yểm-trợ, chia thành nhiều mũi dùi tấn-công vào Tỉnh-lỵ. Ngày 6 tháng 1 năm 1975, phòng tuyến VNCH đóng ở vòng ngoài bị đánh thủng. Các đơn-vị phòng-thủ phải bỏ chạy vào rừng. Lực-lượng VC tiến vào trung-tâm thành-phố. Quân-đội VNCH chỉ còn cố-thủ trong khu-vực Tòa Hành-chính và Tiểu-khu Quân-sự mà thôi.

Không-quân được gọi đến oanh-kích nhưng vì hỏa-lực phòng-không của VC bắn lên dữ quá, các phi-công không dám bay xuống thấp mà chỉ thả bom ở cao-độ 10.000 bộ. Do đó nhiều trái bom đã rơi ngay vào vị-trí phòng-thủ của quân bạn.

Ngay từ khi Phước-bình bị tấn-công, Nguyễn-văn-Thiệu đã ra lệnh cho Bộ Ngoại-giao chuẩn-bị một văn-kiện phản-đối VC đã vi-phạm trầm trọng Hiệp-định Paris với giả-thuyết toàn tỉnh Phước-long đã bị VC chiếm giữ.

Ý ông cũng muốn dùng Tỉnh-lỵ này để thăm-dò phản-ứng của Chính-

phủ và dân-chúng Hoa-kỳ.

Nhưng chỉ sau đó vài giờ,ông lại thay-đổi ý-kiến.Ông ha-lệnh cho Bộ Tổng-Tham-mưu Quân-lực VNCH đưa Tiểu-đoàn 82 Biệt-kích Dù thuộc Lực-lượng đặc-biệt,một đơn-vị thiện-chiến vào bậc nhất của Quân-đội VNCH lên tăng-cường cho Tỉnh-ly Phước-bình và ra lệnh cho các lực-lượng VNCH còn ở đó phải cố-thủ với bất cứ giá nào.

Theo tin-tức của nhân-viên tình-báo của CIA đặt tại dinh Độc-lập thì sở dĩ có lệnh này vì Nguyễn-văn-Thiệu muốn kéo dài thời-gian để Chính-phủ Mỹ có thì-giờ can thiệp với Quốc-hội,xét lại quyết-định cấm can-thiệp vào Việt-nam.Theo Nguyễn-văn-Thiệu, Cuộc tấn-công của VC vào Tỉnh Phước-long là để dò phản-ứng của Hoa-kỳ.Nếu Hoa-kỳ làm mạnh thì VC sẽ lùi nhưng nếu Hoa-kỳ không có phản-ứng gì thì VC sẽ làm mạnh hơn nữa.

Tiểu-đoàn 82 Biệt-kích Dù là một đơn-vị được huấn-luyện chuyên về đánh du-kích trong miền rừng núi,thường hoạt-động tham-sát và phục-kích ngay ở trong vùng địch.

Cuối năm 1974,VC pháo-kích phi-trường Biên-hòa.Bộ Tổng Tham-mưu đã đưa đơn-vị này lên hoạt-động ở vùng phía Bắc tỉnh-ly này.Kết-quả là các vụ pháo-kích của VC đã bị chặn đứng ngay.

Tuy-nhiên việc đưa 1 Tiểu-đoàn 300 binh-sĩ lên để tiếp-viện và phải chống với 20.000 quân VC (theo ước-tính của Quân-báo quân-đội VNCH)thì quả là một hành-động không thể hiểu nổi của Nguyễn-văn-Thiệu.

Tiểu-đoàn 82 Biệt-kích đưa 3 Đại-đội về Phi-trường Biên-hòa để được trực-thăng-vận lên Phước-bình.Một Đại-đội đầu-tiên được trực-thăng đưa lên đó,nhưng bị phòng-không địch bắn dát quá,không dám vào gần thị-xã mà phải đổ xuống cách đó 5 km.Đại-đội này tìm đường tiến vào Thị-xã nhưng bị các đơn-vị VC chặn-đánh khiến đội- hình bị gãy nát.Các binh-sĩ phải bỏ chạy vào rừng và tìm đường trở lại Biên-hòa Hai Đại-đội còn lại không được trực-thăng-vận tiếp nữa.

Tiếp-viện không,có,,tất-nhiên Tỉnh-ly nhỏ bé với một đám quân này không thể chống nổi với 2 Sư-đoàn VC được.

Ngày 6 tháng 1 ,Khi Phước-bình nguy-ngập,Nguyễn-văn-Thiệu lại họp các Tướng-lãnh cao-cấp để bàn cách cứu Phước-bình nhưng không hiểu họ đã bàn ra sao mà cuối-cùng không thấy Bộ Tổng-Tham-mưu có quyết-định gì tiếp-cứu Tỉnh-ly này.

Thế là Phước-bình thất-thủ.Ngày 7 tháng 1 năm 1975,cờ VC đã được kéo lên trên nóc chợ và trước tòa Hành-chính Tỉnh.

Điều mà Nguyễn-văn-Thiệu mong-đợi là phản-ứng của Hoa-kỳ,nhưng Hoa kỳ đã coi vấn-đề VN nhưđã qua rồi nên chẳng quan-tâm gì đến nữa.

Đối với VC, chiếm được Phước-bình là một biến-cố lớn vì đây là lần đầu-tiên VC đã chiếm được một Tỉnh-lỵ của VNCH. Nhưng quan-trọng hơn là họ đã trắc-nghiệm được phản-ứng của VNCH và Hoa-kỳ.

Theo Văn-Tiến-Dũng thì: Lúc đầu Mỹ hừng-hờ cho tàu cho máy bay (Hàng-không-mẫu-hạm) chạy bằng sức Nguyên-tử In-trơ-pai-dơ (Intreprise) dẫn một lực-lượng đặc-biệt của Hạm-đội 7 từ Phi-lip-pin (Phi-luật-tân) tiến về phía bờ-biển Việt-nam, ra lệnh cho 3 Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến Mỹ ở O-ki-na-oa đặt trong tình-trạng báo-động khẩn-cấp. Bọn hiếu-chiến ở lầu-năm-góc (Bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ) dọa ném bom trở lại Miền Bắc. Nhưng rồi cuối cùng Bộ-trưởng Quốc-phòng Sơ-le-xing gê (Schlesinger) muốn bỏ qua sự-kiện Phước-long và tuyên-bố: Đây chưa phải là một cuộc tấn-công ồ-at của Bắc Việt- . Hắn phớt lờ lời kêu gọi tham-thiết của Thiệu (1).

Đại-sứ Mỹ Martin ở Sài-gòn nói với Thiệu : Việc yểm-trợ của Mỹ lúc này chưa được phép. Rõ-ràng là Mỹ đang ở cái thế một khi đã ra khỏi VN thì khó trở lại được (2)

Ngày 8 tháng 1 năm 1975, Lê-Duẩn kết-thúc Hội-nghị Chính-trị-bộ mở rộng bằng diễn-văn nội-dung như sau

Tình-hình đã sáng rõ. Chúng ta quyết-tâm hoàn-thành kế-hoạch 2 năm. Hai năm là ngắn và cũng là dài. Cuộc chiến-đấu ở Miền Nam được thúc-lực mạnh ở Miền Bắc đẩy lên thành sức mạnh cả nước. Bây-giờ quân Mỹ đã rút ra rồi, Quân-đội ta đã có sẵn trong Nam. Quân-chúng lại có khí thế. Đây là nội-dung của thời-cơ; ta phải nắm vững quân-sự, Chính-trị, ngoại-giao. Đó là đặc-điểm Việt-nam (3)

Kế đó ông ra lệnh

Phải giáng đòn chiến-lược trong năm 1975.

Nam-bộ phải tạo thế liên-hoàn trong toàn miền, áp-sát vào Sài-gòn hơn nữa, diệt chủ-lực miền nhiều hơn nữa, làm cho địa-phương có sức bung ra khi có thời-cơ.

Còn đồng-bằng sông Cửu-long thì phải áp-sát vào Mỹ-tho hơn nữa.

Chúng-ta đồng-ý năm nay mở đầu đánh Tây-nguyên (Cao-nguyên Miền Nam) Cần phải đánh Ban-mê-thuột và Tuy-hòa.

Khu V thì phải giải-phóng Bình-định trở ra.

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG Sđd. t 37,38.
2. Văn-Tiến-Dũng nhắc lại lời Lê-Duẩn đã nhận-định trong Hội-nghị Quân-Chính vào tháng 10 năm 1974.
3. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t 38.

Trị-Thiên phải làm chủ từ Huế đến Đà-nẵng.

Sau đó ông tiếp

Phải đánh liên-tục đến mùa mưa, tạo những thắng-lợi dồn-dập. Ta đánh mạnh, địch có nguy-cơ tan-rã nhanh hơn. Đánh ở ngoài Đô-thị thì phải đập tan chủ-lực địch. Khi vào Đô-thị thì phải đập-nát đúng đầu-não địch.

Miền Bắc phải bảo-đảm đầy-đủ vật-chất, kỹ-thuật cho Bộ-đội.

Đây là nhân-tố cơ-bản để giành thắng-lợi (1).

Lời kết-luận của Lê-Duẩn được Hội-nghị biểu-quyết thành quyết-tâm:

Giải-phóng Miền Nam trong thời-gian 1975-1976.

Động-viên toàn Đảng, toàn Quân, toàn Dân ở cả 2 miền.

Hội-nghị cũng thông-qua kế-hoạch Chiến-lược 2 năm

Năm 1975 tranh-thủ bất-ngờ, tấn-công lớn và rộng khắp, tạo điều-kiện để năm 1976 tiến đến Tổng-Công-kích Tổng-khởi-nghĩa, giải-phóng hoàn-toàn Miền Nam (2).

Ngày hôm sau Quân-ủy Trung-ương cũng họp mở rộng, có mời thêm Võ-chí-Công, Chu-huy-Mân ở Quân-khu V, Hoàng-minh-Thảo, Lê-trọng-Tấn thuộc Bộ Tổng-Tham-mưu, để nghiên-cứu cách thực-hiện Nghị-quyết trên của Bộ Chính-trị.

Buổi họp nầy còn có Lê-đức-Thọ, Đại-diện cho Chính-trị-bộ đến để góp ý-kiến với các cán-bộ Quân-sự.

Trong buổi họp nầy, Võ-nguyên-Giáp, Bí-thư Quân-ủy Trung-ương đã xác-định khu-vực và mục-tiêu tấn-công, nhiệm-vụ chỉ-định cũng các đơn-vị tham-chiến

Mặt-trận B3 lúc bấy-giờ đã có Sư-đoàn 10, Sư-đoàn 320 và Sư-đoàn 968 (3). Bộ Tư-lệnh lấy thêm Sư-đoàn 316 đang công-tác ở Lào, đặt dưới quyền điều-khiển của Tư-lệnh chiến-trường B3. Đồng-thời Bộ Tư-lệnh cũng lấy thêm Sư-đoàn 3 của quân-khu V tăng-cường cho chiến-trường nầy.

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t 39.
2. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd t 39 và 40.
3. Sư-đoàn 968 là lực-lượng của Quân-khu V đã được biệt-phái lên chiến-trường B3 từ trước.

Ngoài ra Quân-đoàn I lúc bấy giờ đang đắp đê ở Ninh-bình cũng được lệnh chuẩn-bị vào Nam.

Về cách đánh, Võ-Nguyên-Giáp nhấn mạnh đến phương-châm Mạnh-bạo Bí-mật, Bất-ngờ.

Ông cũng chỉ-thị cho các cán-bộ cấp dưới là phải đặt nghi-binh rất nhiều để cho địch tập-trung vào khu Bắc Tây-nguyên.

Võ-Nguyên-Giáp cũng đặt tên Chiến-dịch đánh Ban-mê-thuột là Chiến-dịch 275 (Tháng 2 năm 1975).

Sau đó Bộ Tổng-Tham-mưu đã đánh điện cho Vũ-lang, Tư-lệnh Mặt-trận B3 cùng một số các cán-bộ cao-cấp khác, lúc bấy-giờ đang ở vùng Plei-ku, Kontum, phải lập-tức vào Ban-mê-thuột để nghiên-cứu tình-hình.

Song để thống-nhất chỉ-huy vì có thêm 2 Sư-đoàn của Quân-khu V tăng-cường nên sợ rằng Vũ-lang không đủ uy-tín phối-hợp cấm quân nên Lê-Duẩn và Lê-đức-Thọ đã đề-nghị với Chính-trị-bộ, cử Văn tiến-Dũng cùng một số cán-bộ cao-cấp khác vào Nam để lập một Ủy-ban đại-diện cho Chính-trị-bộ, Quân-ủy Trung-ương và Bộ Tổng-Tư-lệnh tại Mặt-trận Tây-nguyên.

Trong số các cán-bộ này có Lê-ngọc-Hiền Phó Tổng-Tham-mưu-trưởng và Đinh-đức-Thiện Chủ-nhiệm Tổng-cục Hậu-cần.

Văn-tiến Dũng năm ấy (1975) 58 tuổi, là một Ủy-viên trẻ tuổi nhất trong Chính-trị-bộ trung-ương Đảng Lao-động Việt-nam.

Văn-tiến-Dũng sinh ở Tỉnh Hà-tây (Bắc-Việt), thực-sự có gốc rễ vô sản vì cha ông chỉ là một nông-dân nghèo. Từ năm 13 tuổi, ông đã phải lên Hà-nội làm công-nhân cho một nhà máy dệt. Ở đó ông tham-gia các phong-trào tranh-đấu của công-nhân và gia-nhập Đảng Cộng-sản Đông-dương. Ông bị bắt năm 1939 nhưng vượt-ngục trốn thoát và chạy lên chiến khu gia-nhập Quân-đội Giải-phóng. Sau đó ông được cử sang Nga tham dự một lớp huấn-luyện ngắn-hạn và khi trở về, được cử làm Chính-ủy Bộ-đội Giải-phóng, lực-lượng quân-sự đầu-tiên của Mặt-trận Việt-minh.

Năm 1950, ông được thăng-cấp Tướng và được cử làm Tư-lệnh Đại-đoàn (tương-đương với Sư-đoàn) 320, một đại-đơn-vị đầu-tiên của Việt-minh. Đại-đoàn này hoạt-động ở vùng Thái-bình năm 1952 và sau đó đã tham dự các trận đánh ở Phát-diệm.

Sau đó ông được cử làm Tham-mưu-trưởng Bộ-đội. Trong thời-kỳ này, ông đã đóng-góp rất nhiều công-sức trong Chiến-dịch Điện-biên-phủ năm 1954.

Sau Hiệp-định Genève 1954, Việt-minh cử ông cầm đầu Phái-bộ Quân-sự cạnh Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát đình-chiến ở Sài-gòn. Ngày ấy ông đã bị các Sinh-viên, Học-sinh Sài-gòn tìm đánh ở Khách-sạn Majestic nhưng người Pháp đã đưa ông chạy thoát về Phú-nhuận và đưa ông về Hà-nội.

Để thưởng công khó-nhọc của ông, Chính-phủ cho ông sang Nga tham-dự một khoá huấn-luyện Sĩ-quan cao-cấp

Năm 1960, ông được thăng cấp Trung Tướng và được bầu làm Ủy-viên dự-khuyết trong Chính-trị-bộ. Chính Chủ-tịch Hồ-chí-Minh đã đề cử ông vì ông có gốc nông-dân và vẫn giữ được bản-chất ấy. Võ-nguyên-Giáp cũng rất quí ông vì ông luôn-luôn trung-thành với ông ta.

Năm 1972, ông được bầu làm Ủy-viên chính-thức trong Chính-trị bộ cùng một lượt với Bộ-trưởng Bộ Công-an Trần-quốc-Hoàn.

Lê-Ngọc-Hiền cũng là một cán-bộ vào đảng từ trước ngày Tổng-khởi nghĩa (19-8-1945) và cùng hoạt-động với Văn-tiến-Dũng ở Chiến-khu 2 (Thái-nguyên, Tuyên-quang). Sau Lê-ngọc-Hiền lại làm việc dưới quyền Văn-tiến-Dũng ở Đại-đoàn 320. Sau khi chiến-tranh bùng nổ ở Miền Nam Lê-ngọc-Hiền đã vào Nam một lần rồi nhưng sau được gọi về Hà-nội làm Tổng Tham-mưu-phó.

Đinh-đức-Thiện là một cán-bộ cao-cấp về Hậu-cần. Năm 1954 chính ông đã tổ-chức việc tiếp-vận cho Chiến-trường Điện-biên-phủ. Sau Hiệp định Genève, ông được cử làm Chủ-nhiệm Tổng-cục Hậu-cần ở Bộ Tổng Tham mưu. Khi chiến-tranh tại miền Nam bùng nổ, Đinh-đức-Thiện lại tổ-chức việc tiếp-tế cho các đơn-vị Bắc-Việt ở Miền Nam rất chu-đáo nên rất được Chính-trị-bộ và Quân-ủy Trung-ương tín-nhiệm.

9

Ban-mê-thuột bị tấn-công.

I

BAN-MÊ-THUỘT, VỊ-TRÍ CHIẾN-LƯỢC CỦA CAO-NGUYÊN MIỀN NAM.

Ban-mê-thuột là Tỉnh-ly của Tỉnh DARLAC.

Darlac là một tỉnh khá lớn ở cao-nguyên Miền Nam, rộng 10.290 Km2, có độ 260.000 dân (1974). Darlac nằm trên một cao-nguyên đất-đỏ, vốn là vật-liệu do núi lửa phun ra, biến-tính, tạo-thành, nên rất phì-nhiêu.

Tỉnh này đã được các nhà trồng tỉa người Pháp khai-thác từ khi quân Pháp mới chiếm Việt-nam, nên có nhiều đồn-điền trà, cà-phê, cùng các loại cây ăn trái, cây lấy sợi và các hoa-màu khác. Sau này, từ khi Việt-nam độc-lập, một số chủ đồn-điền đã bỏ về nước, bán lại các khu khai-thác trên cho người Việt-nam. Tuy-nhiên đến ngày Ban-mê thuột thất-thủ vẫn còn một số nhà khai-thác ngoại-quốc như Pháp, Ý ở Cao-nguyên này.

Darlac trong thời Pháp chiếm là vùng Hoàng Triều Cương-thổ (Lãnh-thổ dành riêng cho Hoàng-gia) nên ở Biển Hồ có một biệt-thự của Cựu Hoàng-đế Bảo-đại, nơi ông thường lên nghỉ mát và săn-bắn. Roosevelt khi chưa làm Tổng-thống Hoa-kỳ đã từng lên đây để săn cọp.

Darlac có 5 quận Lạc-thiện, Phước-an, Buôn-hồ, Quảng-nhiêu và Hòa bình (Bao gồm Tỉnh-ly Ban-mê-thuột và phụ-cận).

Về phương-diện Kinh-tế, Darlac là một Tỉnh giầu nhất cao-nguyên. Tỉnh này rộng bằng 2 phần ba Đồng-bằng Bắc-Việt và bằng phần nửa nước Do-thái.

Dù bị chiến-tranh tàn-phá,Tỉnh này còn sản-suất mỗi năm hơn 20 ngàn tấn lúa,hơn 2.500 tấn bắp,5000 tấn khoai-mì,1.000 tấn trái cây, 10.000 tấn cao-su,120.000 tấn gỗ (1/4 sản-lượng toàn-quốc) và một số lượng quan-trọng tre,mây và nhựa thông.Trà và Cà-phê là 2 sản-phẩm đã đem lại cho Việt-nam một số ngoại-tệ quan-trọng,hầu-hết sản-xuất tại Darlac.

Về phương-diện quân-sự,Darlac là nút chặn giữa khu V và Trung-ương -cục Miền Nam.Muốn di-chuyển từ Bắc vào Nam-phần,Việt-cộng phải tránh khu-vực này bằng cách sử-dụng đường mòn Shihanouk nằm trên đất Cam-bốt.

Darlac nằm dưới sự bảo-vệ của Quân-đoàn II Việt-nam Cộng-hòa.

Như ta biết ở trên,Quân-đoàn II chỉ có 2 Sư-đoàn Bộ-binh và 6 Liên đoàn Biệt-động-quân thì 1 Sư-đoàn đã bị cầm chân ở Bình-định.Trên Cao nguyên chỉ còn Sư-đoàn 23 Bộ-binh và Biệt-động quân mà thôi.Phần lớn lực-lượng này đều tập-trung ở 2 Tỉnh Bắc Cao-nguyên Kontum và Pleiku vì nơi đây có Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn đóng và từ lâu đã bị áp-lực Việt cộng khá mạnh.

Ở Ban-mê-thuột tiếng là có Sư-đoàn 23 Bộ-binh đóng nhưng 1 Trung-đoàn phải ở tại Di-linh để bảo-vệ vùng Đà-lạt Tuyên-đức,Lâm-đồng,một trung-đoàn đang hành-quân ở khu Nam Pleiku và Phú-bổn.Trên thực-tế khi Ban-mê-thuột bị tấn-công ,Thị-trấn này chỉ có Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn và một Trung-đoàn Bộ-binh đóng tại Hòa-bình mà thôi.

Lực-lượng này đặt dưới quyền chỉ-huy của Đại-tá Vũ-thế-Quang,Tư-lệnh-phó Sư-đoàn vì Chuẩn-tướng Tư-lệnh Sư-đoàn Lê-trung-Tường khi ấy đi theo Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Sư-đoàn đang hành-quân tại Pleiku

Ngoài ra Darlac còn có 2 Liên-đoàn Biệt-động-quân 21 và 24 (mỗi Liên-đoàn tương-đương với một Trung-đoàn Bộ-binh),3 Liên-đoàn Địa-phương-quân và một số Trung-đội Nghĩa-quân.

Để yểm-trợ cho các lực-lượng trên,chỉ có một Tiểu-đoàn Pháo-binh và một chi-đội Kỵ-binh mà thôi.

Để bảo-vệ Tỉnh-lỵ Ban-mê-thuột,nhà cầm-quyền quân-sự đã bố-trí các đơn-vị và các căn-cứ quân-sự thành một vòng đai gồm :

Về phía Nam và Tây-Nam có Tòa Hành-chính Tỉnh Darlac và Tiểu-khu Quân-sự,Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh và kho đạn tại trại Mai-hắc-đế Riêng kho đạn này đã chiếm một khu-vực dài 1.500 m và rộng 800 m.

Về phía Tây có căn-cứ của Thiết-đoàn Kỵ-binh và Tiểu-đoàn Pháo-binh.

Về phía Đông-Bắc có Phi-trường L 19 (Một loại máy bay quan-sát loại nhỏ),kho xăng,căn-cứ Lực-lượng đặc-biệt và một Trung-tâm truyền-

tin viễn-liên.Nhờ Trung-tâm truyền-tin này ,Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 và Tiểu-khu có thể liên-lạc với Bộ Tổng-tham-mưu ,Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II và các lực-lượng hành-quân một cách dễ-dàng.

Về phía Đông, trên Quốc-lộ 21,có căn-cứ của Trung-đoàn 45 Bộ-binh nhưng lúc nầy Trung-đoàn đang hành-quân tại Pleiku,chỉ còn một lực-lượng nhỏ canh-gác hậu-cứ và kho đạn của đồn-vị này mà thôi.

Tuy-nhiên,Ban-mê-thuột là một vùng đồi núi rộng lớn,các căn-cứ trên thực-tế đóng cách xa nhau nên rất khó yểm-trợ.Giữa các căn-cứ này có những chỗ hở lớn để Việt-cộng tiến vào trung-tâm thành-phố mà không gặp trở-ngại gì.

II

VIỆT-CỘNG CHUẨN-BỊ ĐÁNH BAN-MÊ-THUỘT.

Ban-mê-thuột là một mục-tiêu chiến-lược nên Việt-cộng đã chuẩn-bị cuộc tấn-công Tỉnh-lỵ này rất cẩn-thận.

Trước hết Văn-tiến-Dũng tổ-chức một đoàn Cán-bộ tham-mưu khá đông để cùng đi với ông vào Cao-nguyên Miền Nam gọi là Đoàn A75,được coi như Bộ Tổng-Tham-mưu tiền-phương của Quân-đội Cộng-sản Bắc-Việt tại Miền-Nam Việt-nam.Phần lớn các cán-bộ tham-mưu nầy đã theo Văn-tiến-Dũng vào Nam trong các lần tác-chiến ở đường số 9 và tấn-công Quảng-trị năm 1972.

Để kiểm-điểm lại lực-lượng ,trước khi lên đường vào Nam,Văn-tiến-Dũng đã cùng với Phùng-thế-Tài,Phó Tổng-tham-mưu đã đi Ninh-bình để giao nhiệm-vụ cho Quân-đoàn I .Ở đó ông đã nói chuyện với Bộ-đội để động-viên tinh-thần họ.

Sau đó ông đi Tân-kỳ (phía Tây Nghệ-an) để kiểm-tra Sư-đoàn 316 mới từ Lào di-chuyển về đó để dưỡng quân ,huấn-luyện lại để chuẩn-bị vào Nam..

Trong buổi nói chuyện với các cán-bộ Sư-đoàn,ông đã nhắc-nhở họ rằng : Kẻ địch mà chúng ta sẽ gặp có nhiều cái khác hơn kẻ địch mà các đồng-chí đã gặp trước đây.Ngoan-cố,tinh-ma,có nhiều kinh-nghiệm hơn,vũ-khí trang-bị nhiều hơn,thủ-đoạn tác-chiến xảo-quyệt hơn.

Rõ-ràng là sau các kinh-nghiệm đau-đớn ở mặt-trận Cao-nguyên 1971 và Quảng-trị 1972,Văn-tiến-Dũng vẫn còn e ngại Quân-đội VN CH lắm.

Văn-tiến-Dũng là người khôn-khéo nên trước khi ra trận ông đã đến tận nhà Lê-Duẩn,Võ-nguyên-Giáp,Song-hào,Hoàng-văn-Thái,Lê-Quang-Đạo là các nhân-vật cao-cấp trong Đảng và trong Quân-ủy Trung-ương để chào tạm-biệt.

Để tránh con mắt gián-điệp, Văn-tiến-Dũng đã hết sức giữ bí-mật chuyến đi của ông và tìm mọi cách để làm ra vẻ như ông vẫn có mặt tại Hà-nội. Dù ông đi rồi, Bộ Tổng-Tham-mưu vẫn cho báo-chí một số tin-tức về các hoạt-động của ông như gửi Điện-văn chào-mừng ngày Quân-đội Liên-xô và Cộng-hòa Dân-chủ Đức vào tháng 3, Cộng-hòa Nhân dân Mông-cổ vào tháng 4 hay gửi thiệp chúc Tết cho các gia-đình v.v.

Hàng-ngày chiếc xe Volga của ông vẫn tiếp-tục đi từ nhà đến Bộ Tổng-tham-mưu lúc 7 giờ sáng và 2 giờ chiều cũng như từ Bộ Tổng-Tham-mưu về nhà lúc 11 giờ và 5 giờ.

Việc chuẩn-bị hành-trang của các nhân-viên trong Đoàn A75 đều phải làm ở Bộ Tổng-tham-mưu chứ không được làm ở nhà riêng.

Viên thư-ký riêng của Văn-tiến-Dũng nhà ở một khu tập-thể, phải giả vờ đau nặng để gọi xe cứu-thương đưa vào bịnh-viện và sáng hôm sau đi từ bịnh-viện thẳng vào Nam.

Trong việc liên-lạc, thông-tin trong chiến-dịch này, Võ-Nguyên-Giáp có bí-danh là Chiến và Văn-Tiến-Dũng có bí-danh là Tuấn.

Sáng ngày 5 tháng 2 năm 1975 tức là ngày 25 Tết âm-lịch, Văn-tiến-Dũng ra Phi-trường Gia-lâm đáp máy bay quân-sự đi Đồng-hới. Ra tiễn Văn-tiến-Dũng có Phùng-thế-Tài và Lê-văn-Tuy (Tư-lệnh Bộ-đội Phòng không Không-quân).

Đến phi-trường Đồng-hới, Văn-tiến-Dũng được Đồng-sĩ Nguyên, Tư-lệnh Bộ-đội 559 (Hậu-cần) đem một đoàn xe ra đón để đưa vào Quảng-trị. Họ theo Quốc-lộ số 1 đi vào Bến-hải rồi dùng ca-nô đi ngược lên Bộ Tư-lệnh Bộ-đội này đóng ở phía Tây Gio-linh.

Ở Bộ Tư-lệnh Bộ-đội 559, Văn-tiến-Dũng đã họp với Đinh-đức-Thiện, Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Hậu-cần mới từ Cao-nguyên ra và Đồng-sĩ-Nguyên, để bàn về vấn-đề Hậu-cần của chiến-dịch.

Để tiếp-tế cho chiến-dịch này, Việt-cộng đã vận-dụng tất-cả các loại xe của Quân-đội và chính-quyền địa-phương, lên đến 10.000 chiếc để vận-tải đạn-dược, vũ-khí và bộ-đội vào Nam.

Sư-đoàn 316 đã được chuyên-chở từ Nghệ-an vào Nam bằng 500 xe vận-tải quân-đội.

Để giữ bí-mật truyền-tin, Văn-tiến-Dũng đã ra lệnh cho Sư-đoàn này tuyệt-đối cấm sử-dụng các máy vô-tuyến cho đến khi nổ súng.

Vào đến Cao-nguyên, Văn-tiến-Dũng lập Sở Chỉ-huy ở phía Tây Ban-mê-thuột, gần Sở Chỉ-huy của Bộ Tư-lệnh mặt-trận.

Văn-tiến-Dũng đã thay mặt Quân-ủy Trung-ương và Bộ Tổng Tư-lệnh tuyên-bố thành-phần Bộ Tư-lệnh mặt-trận Tây-nguyên (Danh-từ Việt-cộng

dùng để chỉ Cao-nguyên Miền Nam) gồm

Tư-lệnh : Trung-tướng Hoàng-Minh-Thảo.
Chính-uỷ: Đại-tá Nguyễn-Hiệp.
Phó Tư-lệnh Thiếu-tướng Vũ-Lang, Đại-tá Phạm-Hàm, Nguyễn-Lang, Nguyễn Năng.
Phó Chính-uỷ: Đại-tá Phí-Triệu-Hàm.

Các đơn-vị tham-dự mặt-trận cao-nguyên gồm :

2 Sư-đoàn chủ-lực của Tây-nguyên là Sư-đoàn 320 và Sư-đoàn 10.

2 Sư-đoàn của Quân-khu 5 là Sư-đoàn 968 và Sư-đoàn 3 Sao-vàng.

1 Trung-đoàn công của Quân-khu Trị-thiên biệt-phái chia thành 2 Trung-đoàn trừ 95 A và 95 B.

2 Trung-đoàn địa-phương là Trung-đoàn 25 và Trung-đoàn 29.

Các lực-lượng trực-thuộc Bộ Tổng Tham-mưu tăng-cường cho mặt-trận Tây-nguyên có :

Sư-đoàn 316.
Trung-đoàn Pháo.
Trung-đoàn xe tăng.
Trung-đoàn 3 Cao-xạ.
Trung-đoàn đặc-công mà họ gọi là Lực-lượng Bộ-đội tinh-nhuệ.

Với quân-số trên Văn-T-Dũng viết: Về Bộ-binh ta 5,8 địch chỉ có 1 về xe tăng ,xe bọc thép ta 1,2 địch 1;về pháo lớn ta 2 địch 1 (1).

Về cách đánh ,Bộ Tham-mưu của Văn-tiến-Dũng và Bộ Tư-lệnh mặt-trận đã phải thảo-luận rất nhiều vì quan-điểm chiến-thuật của Văn-tiến-Dũng và các cán-bộ khác hỏi khác-nhau.

Theo Văn-Tiến-Dũng thì rút kinh-nghiệm trong các cuộc tấn-công Tết Mậu-thân 1968 và Quảng-trị 1972 vì quân-số kém nên thất-bại.Do đó cách đánh trong chiến-dịch Tây-nguyên là

Một mặt phải sử-dụng lực-lượng tương-đối lớn cơ Trung-đoàn và Sư-đoàn để cắt các đường giao-thông 19,14 ,21 tạo ra thế chia cắt địch cả về chiến-lược tách rời Tây-nguyên,cô-lập với đồng-bằng ven-biển và về chiến-dịch cô-lập Buôn-mê-thuột với Plây-cu và giữa Plây-cu với Kon-tum.Đồng-thời tích-cực hoạt-động nghi-binh thu-hút địch lên phía Bắc Tây-nguyên làm cho ta có thể giữ bí-mật bất-ngờ ở phía Nam cho đến khi nổ súng đánh Buôn-mê-thuột.

Mặt khác và là mặt chủ-yếu thực-hành trận then-chốt mở đầu chiến-dịch đánh chiếm Buôn-mê-thuột bằng cách tổ-chức lực-lượng đột-kích

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG Sđd. t 67.

binh-chủng hợp-thành tưởng-đối mạnh cỡ Trung-đoàn, không để sẵn ở vị-trí xuất-phát để tấn-công mà từ xa vận-động đến, bỏ qua các mục-tiêu ở bên ngoài, bất-ngờ thọc sâu vào bên trong thị-xã, phối-hợp với các đơn-vị đặc-công và bộ-binh đã bí-mật bố-trí sẵn từ trước, nhanh chóng tiêu-diệt ngay các mục-tiêu đầu-não và vị-trí xung-yếu, đánh chiếm các bãn-đạp bên trong, xong đó mới từ trong đánh ra ngoài tiêu-diệt những cứ-điểm cô-lập đã mất chỉ-huy, đang hoảng-hốt. Đồng-thời hình-thành lực-lượng dự-bị binh-chủng hợp-thành mạnh sẵn-sàng đánh bại các cuộc phản-kích của địch hòng chiếm lại Buôn-mê-thuột. (1)

Đó là lối đánh cũ của ông, đã từng thực-hiện và thành-công ở mặt-trận Phát-Diệm mà ông thường gọi là lối đánh hoa sen nở.

Trong khi đó Hoàng-văn-Thái và Bộ Tư-lệnh Mặt-trận lại chủ-trương đánh quận Đức-lập và khu-vực Tam-biên (3 biên-giới) trước vì đó là nút chặn của VNCH ngăn đường vào Nam-bộ, và Quảng-đức, Di-linh, một vị trí chiến-lược quan-trọng hơn, rồi sẽ đánh Ban-mê-thuột sau.

Họ lý-luận, nếu điều-quân theo ý Văn-tiến-Dũng thì phải di-chuyển từ phía đó lên, sẽ mất thì-giờ và gây nhiều khó-khăn nhất là lộ bí-mật.

Kết-quả là Văn-tiến-Dũng phải nhượng-bộ và đồng-ý để họ đánh Đức-lập trước.

Tối 25 tháng 2 năm 1975, Văn-tiến-Dũng họp với Bộ Tư-lệnh Mặt-trận để thông-qua Kế-hoạch đánh chiếm Ban-mê-thuột do Bộ Tư-lệnh Mặt-trận trình-bày. Kế-hoạch này dự-trù 2 phương-án, 1 xử-dụng trong trường-hợp Ban-mê-thuột chỉ có các lực-lượng hiện-tại và một sẽ xử-dụng khi Ban-mê-thuột có thêm lực-lượng tăng-cường.

Sau đó Văn-tiến-Dũng đã dặn-dò các cán-bộ phụ-trách các mặt-trận có mặt tại đó các điểm sau

1. Tấn-công bằng lực-lượng mạnh gấp nhiều lần địch (3 Sư-đoàn đánh 1 Trung-đoàn Bộ-binh và 3 Liên-đoàn Bảo-an) bằng cách đột-kích vào thẳng trung-tâm thị-xã chiếm 2 sân bay, diệt đầu-não chỉ-huy (Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh và Tiểu-khu Darlac) rồi mới quay trở ra đánh các lực-lượng ở bên ngoài.

Để nắm được các yếu-tố thắng-lợi, phải :

a. Tổ-chức chiến-đấu hợp-đồng và chỉ-huy các cánh thống-nhất thời-gian và hành-động theo kế-hoạch.

b. Giữ bí-mật để nắm lấy yếu-tố bất-ngờ cho đến lúc nổ súng.

2. Phải tổ-chức cụ-thể và chặt-chẽ từ Trung-đoàn, Tiểu-đoàn đến các đơn-vị thấp-nhất, tổ-chức cụ-thể cho từng cánh, từng mũi, từng binh-

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t.67.

3. Bộ-đội vào Thị-xã phải-có thái-độ, tác-phong đúng, phải chấp-hành nghiêm các chính-sách và kỷ-luật đề ra, giúp-đỡ các cấp-ủy địa-phương tranh-thủ lòng dân và mau-chóng ổn-định đời-sống nhân-dân.

4. Phải tổ-chức quân-quản sau khi giải-phóng. Phối-hợp hoạt-động với Khu-ủy Khu 5 và Tỉnh-ủy Darlac. Nếu giải-phóng được tỉnh này sẽ thăng cấp, Thượng-tá Y Bloc ngồi Ra-đê lên cấp bậc Đại-tá và cử làm Chủ-tịch Uy-ban Quân-quản Buôn-mê-thuột.

5. Phải bảo- vệ các tài-sản công để xử-dụng ngay. Đối với các tài sản tư phải theo đúng chính-sách.

Tư-lệnh phó Nguyễn Lang, đặc-trách Hậu-cần phải giúp địa-phương làm việc này vì tài-sản lớn lắm. Phải giáo-dục bộ-đội không được phá, mà phải tận thu xe cộ, phương-tiện trang-bị và vũ-khí, lương-thực. Tất cả đều phải giữ và bảo-quản tốt.

6. Phải vận dụng kinh-nghiệm Phước-long: Sau khi giải-phóng có thể xử-dụng, tù-binh nhất là các lính binh-chủng như lái ô-tô, xe tăng, xe bọc thép, pháo-binh, xe sửa đường vào quá-trình phát triển...(1)

Cuối cùng Văn-tiến-Dũng nhắc-nhở các cán-bộ phải chuẩn-bị gấp vì thời-gian dự-kiến không còn nhiều. Nếu kéo dài việc chuẩn-bị lâu quá thì dễ bị lộ.

Ông cũng dặn các cán-bộ ở Bộ Tư-lệnh mặt-trận phải xuống tận nơi để giúp-đỡ các đơn-vị trong việc chuẩn-bị nhất là Sư-đoàn 316 là Sư-đoàn mới vào chưa quen với địa-thế vùng này.

Theo kế-hoạch trên thì

Sư-đoàn 3 Sao-vàng và Trung-đoàn Trừ 95A phải bố-trí dọc Quốc-lộ 21, chuẩn-bị cắt đứt Quốc-lộ này ở đèo An-khê và Mang-yang.

Trung-đoàn 25 bố-trí dọc Quốc-lộ 21 để chuẩn-bị cắt Quốc-lộ này

Sư-đoàn 986 bố-trí ở phía Tây Pleiku chuẩn-bị uy-hiếp Quận-lỵ Thanh-an để làm nghi-binh.

Sư-đoàn 10 đã bố-trí sẵn từ Đức-lập đến Đắc song, phụ-trách đánh quận-lỵ Đức-lập (thuộc tỉnh Quảng-đức) và các căn-cứ Quân-đội VNCH tại Núi Lửa và Đắc-song.

Sư-đoàn 320 đã bố-trí dọc Quốc-lộ 14 từ cầu Ea Hleo đến Chư Ç cách Quốc-lộ này khoảng 5 km, sẽ phụ-trách đánh Quận Thuận-mẫn, một quận của tỉnh Phú-bổn và sẵn-sàng cắt đứt liên-lạc giữa quận này và Tỉnh-lỵ Hậu-bổn.

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG, sđd t.71,72.

Sư-đoàn 316, Trung-đoàn trừ 95B, Trung-đoàn đặc-công, Trung-đoàn Pháo, Trung-đoàn xe-tăng, bố-trí ở Tây Ban-mê-thuột để chuẩn-bị đánh thắng vào Thị-xã này (BẢN-ĐỒ VIII).

Theo đúng lời dặn của Võ-Nguyên-Giáp là phải dùng nghi-binh nhiều, Văn-tiến-Dũng ra lệnh cho Sư-đoàn 968 phải hoạt-động mạnh ở vùng Plei-ku, Kon-tum.

Ông cũng yêu-cầu Tỉnh-uỷ 2 tỉnh này tổ-chức các cuộc mít-tinh hoan-hô bộ đội về giải-phóng Plei-ku, Kon-tum để đánh lạc hướng Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa.

Ngày 1 tháng 3 năm 1975, Sư-đoàn 968 tấn-công 2 tiền-đồn Quân-đội VNCH trên Quốc-lộ 19 bis ở phía tây Pleiku và áp-sát Quận-lỵ Thanh-an

Quân-đoàn II phải điều-động Trung-đoàn 45 thuộc Sư-đoàn 23 đến vùng này để bảo-vệ Thanh-an.

Văn-tiến-Dũng được tin này cho rằng Quân-đội VNCH đã mắc mưu ông nên chỉ-thị cho Hoàng-minh-Thảo ra lệnh cho Sư-đoàn 968 đánh mạnh hơn, tăng thêm đạn trọng-pháo cho Sư-đoàn nầy bắn vào phi-trường Cù-hanh (Plei-ku) nhiều hơn (1).

---

1. Trong Hồi-ký *Đại-thắng Mùa Xuân* (trang 75), Văn-tiến-Dũng cho rằng vì kế-hoạch nghi-binh của ông mà VNCH đã đưa Trung-đoàn 45 từ Thuận-mẫn về Thanh-an ngày 3-3-75 nhưng sự-thực thì Trung-đoàn 45 đã hành-quân ở vùng này từ lâu. Ngược-lại, vì áp-lực của Việt-cộng ở Thuận-mẫn nên Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 đã đưa một Tiểu đoàn của Trung-đoàn 45 về Thuận-mẫn. Chính-trong cuốn Hồi-ký trên, Văn tiến-Dũng cũng xác-nhận vụ này (trang 77). Sự-kiện này chứng-tỏ chính ông đã tự mâu-thuẫn vì trong 1 ngày ông đã cho 1 đơn-vị di-chuyển 2 chiều ngược nhau. Mâu-thuẫn này xảy ra có thể vì tính huênh-hoang khuyếch-khoác của ông, ông không nhớ cả những điều ông nói trước nhưng cũng có thể vì ông muốn chứng tỏ rằng ông có đặt nghi-binh đúng như lời Võ-nguyên-Giáp đã dặn. Ông không muốn làm mất lòng Võ-nguyên-Giáp. Trên thực-tế Văn-tiến-Dũng đã xử-dụng ở phía Bắc Cao-nguyên (kể cả Bắc Darlac và Phú-bổn) một lực lượng lớn (Sư-đoàn 968, Sư-đoàn 320 Sư-đoàn 3 Sao Vàng, Trung-đoàn 95A và nhiều đơn-vị kỹ-thuật khác) nên không thể gọi là nghi-binh được. Nghi-binh chỉ đúng khi dùng một lực lượng nhỏ mà làm cho địch tưởng là lực-lượng lớn mà thôi.
Đúng ra phải nói Kon-tum, Plei-ku là diện và Ban-mê-thuột là điểm của chiến-trường.

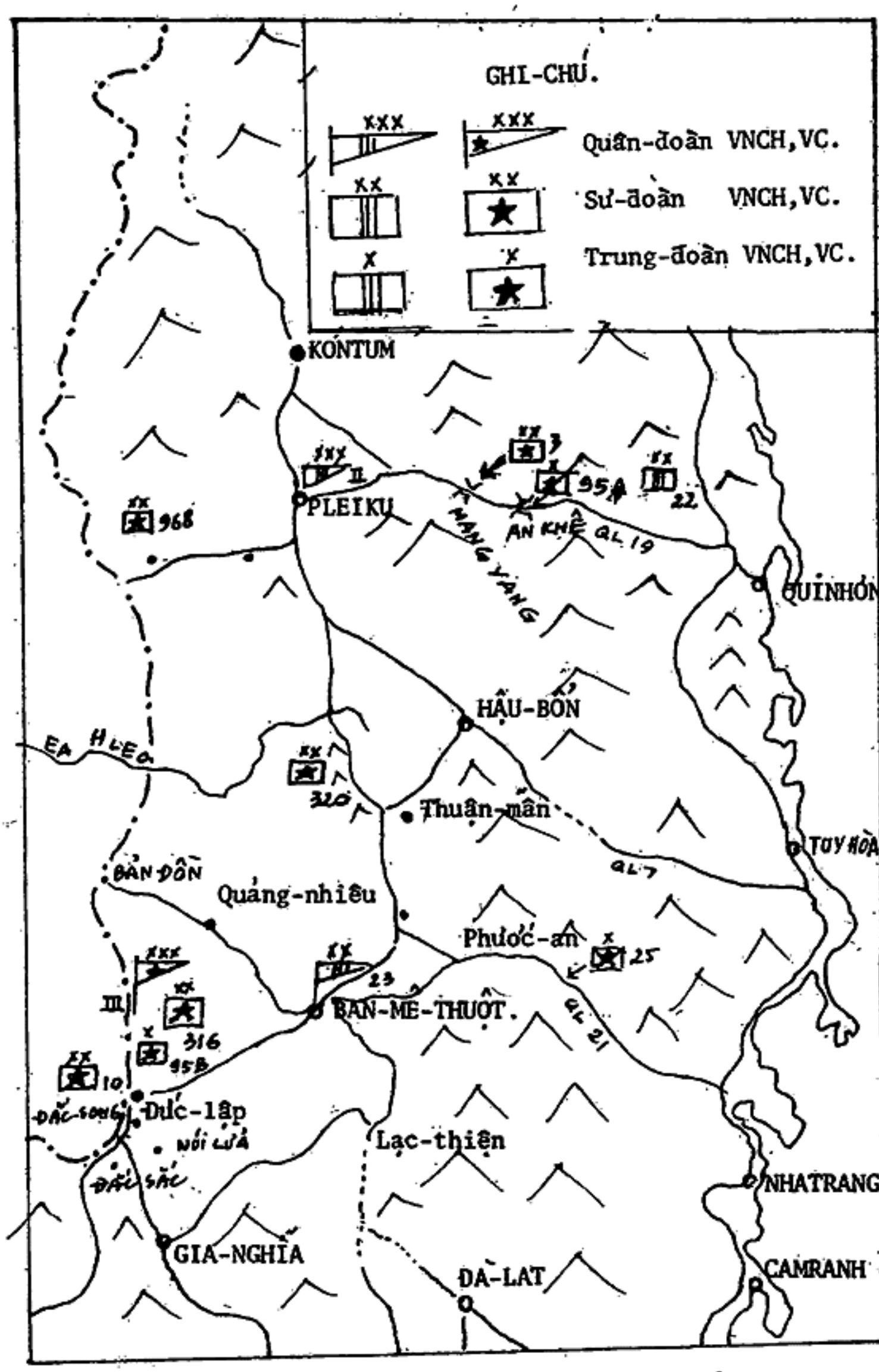

BẢN-ĐỒ VIII Tương-quan lực-lượng VNCH và VC ở Cao-nguyên.

III

BAN-MÊ-THUỘT BỊ TẤN-CÔNG.

Ngày 4-3-75,Trung-đoàn 95 A và Sư-đoàn 3 Sao Vàng tấn-công một số vị-trí của Quân-đội VNCH trên Quốc-lộ 19 nơi đèo Mang Yang và đèo An-khê,cô-lập Quận-lỵ An-túc (thuộc Tỉnh Bình-định) với Tỉnh-lỵ Qui-nhơn và Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II ở Pleiku.

Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II phải điều-động 2 Trung-đoàn của Sư-đoàn 22 Bộ-binh từ Bình-định đánh lên và Lữ-đoàn II Kỵ-binh từ Plei-ku đánh xuống để giải-tỏa khúc đường này.

Đồng-thời Quân-đoàn II cũng cho 2 Liên-đoàn Biệt-động-quân số 4 và số 6 hành-quân ở phía Tây-Bắc Kon-tum và Tây Plei-ku để đẩy lui áp lực của địch.

Ngày 5-3-75,Trung-đoàn 25 phục-kích một đoàn xe của Quân-đội VNCH ở phía Đông Chư-Cúc và cắt đứt Quốc-lộ 21.

Cùng trong ngày hôm đó, Sư-đoàn 320 phục-kích một đoàn xe 14 chiếc ,có kéo trọng-pháo trên Quốc-lộ 14 ở phía Bắc Thuận-mẫn.

Theo Văn-Tiến-Dũng thì ông chủa muốn cắt Quốc-lộ 14 vì sợ bị địch biết nhưng Sư-đoàn 320 thấy VNCH trước đã đưa một tiểu-đoàn của Trung-đoàn 45 về Thuận-mẫn,ráo-riết hành quân ở vùng phía Tây Quốc-lộ 14, nay lại thấy một đoàn xe lớn có trọng-pháo kéo theo,tưởng rằng VNCH đưa thêm quân về tăng-cường nên đã phục-kích đánh trước.Sự-thực đoàn xe này chỉ là đoàn xe liên-lạc thường-xuyên của Trung-đoàn 45 hành-quân và hậu-cứ,đưa một số quân-nhân về nghỉ và chuyển một số khác lên vùng hành-quân mà thôi.Vũ-lang, Sư-đoàn-trưởng Sư-đoàn 320 ,khi ấy đã đề-nghị cắt Quốc-lộ số 14 và đánh Quận-lỵ Thuận-mẫn song Văn-Tiến-Dũng,sau khi bàn với Lê-ngọc Hiền,tiếp-tục bắt Sư-đoàn 320 phải nằm yên ở đó cho đến giờ nổ súng.

Trong khi ấy Sư-đoàn 316 cùng các đơn-vị hậu-cần ,công-binh phải lo làm đường,bắc cầu qua sông Ea Hleo để đưa trọng-pháo ,xe tăng và các xe vận-tải vào gần Ban-mê-thuột.Đồng-thời cử trinh-sát về gần thành phố để điều-nghiên chiến-trường.

Ngày 5-3-75,một đơn-vị nhỏ của Quân-đội VNCH đã chạm-súng với một toán cán-bộ trinh-sát của Trung-đoàn pháo-binh,khi ấy về gần Ban-mê-thuột để điều-nghiên vị-trí đặt súng,bắn bị thương một sĩ-quan Pháo-binh,trong người còn giữ một sổ nhật-ký.

Không-quân cũng thám-sát thấy nhiều đoàn xe Molotova đang chuyển-chở vật-liệu để lấp một khúc suối mà họ đoán là để làm đường cho xe tăng đi.

Tiểu-khu Darlac và Sư-đoàn 23 Bộ-binh đã báo-cáo lên Quân-đoàn II để xin Không-quân oánh-kích nhưng không được thỏa-mãn.

Ngày 6-3-75, Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh và Tiểu-khu Darlac đã đưa Tiểu-đoàn 3 của Trung-đoàn 53, một Tiểu-đoàn Địa-phương-quân và một chi-đội Thiết-giáp lên mở cuộc Hành-quân ở Quảng-nhiêu khoảng 11 km Tây-Bắc Ban-mê-thuột (1) và đã phát-giác đường dây điện-thoại cấp Trung-đoàn của Việt-cộng ở trong rừng.

Bộ Tư-lệnh mặt-trận Cao-nguyên sợ bị lộ nên ra lệnh cho các đơn-vị phải lui về phía biên-giới Việt-Miên.

Tuy-nhiên Bộ Tư-lệnh Việt-cộng cũng lo-ngại rằng nếu cuộc hành-quân lục-soát của VNCH vẫn tiếp-tục thì sẽ làm trở-ngại cho việc chuẩn bị của các cánh quân đánh vào Ban-mê-thuột cũng như việc điều-nghiên của các đơn-vị trọng-pháo, đã đề nghị xin đánh.

Văn-Tiến-Dũng, sau khi thảo-luận với Lê-ngọc-Hiền, đã ra lệnh

Các cánh quân ở hướng Quảng-nhiêu tiếp-tục tránh-né nhưng nếu địch vào sâu đến vị-trí tập-trung thì sẽ bao-vây tiêu-diệt từng mũi.

Mặt khác ông ra lệnh cho Bộ Tư-lệnh mặt-trận

Nếu chiều 6-3-75, địch không rút (thường-thường Quân-đội VNCH chỉ mở cuộc hành-quân 1 ngày rồi rút) thì Sư-đoàn 320 sẽ đánh Chư Xê ở phía Bắc Buôn-hồ trên Quốc-lộ 14 vào sáng 7-3-75, để kéo các lực-lượng VNCH về phía đó, tạo điều-kiện cho các đơn-vị ở Quảng-nhiêu tiếp-tục công-tác chuẩn-bị.

Nếu ngày 7-3-75, địch vẫn tiếp-tục hành-quân ở Quảng-nhiêu (dù VC đã đánh Chư Xê) thì sáng 8-3-75, Sư-đoàn 320 sẽ đánh Quận-lỵ Thuận-mẫn và cắt đứt Quốc-lộ 14.

Cả hai giả-thuyết Văn-Tiến-Dũng tiên-đoán đều đúng nên, Việt-cộng đã tấn- công cả căn-cứ Chư Xê lẫn Quận-lỵ Thuận-mẫn.

Chiến-dịch tấn-công Cao-nguyên từ đó coi như đã bắt-đầu trong lúc các đơn-vị đánh Ban-mê-thuột coi như chưa chuẩn-bị xong vẫn còn phải tiếp-tục điều-nghiên và chuyển quân qua sông.

Đêm 8-3-75, Sư-đoàn 10 tấn-công Quận-lỵ Đức-lập ở phía Tây-Bắc Gia nghĩa, tỉnh-lỵ tỉnh Quảng-đức, cùng các căn-cứ lân-cận như Đắc-song Núi-Lửa.

Cũng trong đêm hôm đó Sư-đoàn 968 tấn-công Quận-lỵ Thanh-an, nằm

---

1. Trong Hồi-ký của Văn-Tiến-Dũng viết là Quảng-nhiêu ở phía Tây Nam Ban-mê-thuột (trang 79). Đây là lầm-lẫn thứ 2 của ông về phương-hướng trong tập hồi-ký nhỏ này.

trên Quốc-lộ 19 bis và là một Quận thuộc Tỉnh Pleiku.

Thành-an thất-thủ khiến áp-lực Việt- cộng đe nặng trên thị-trấn Pleiku nên sáng ngày 9-3-75, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II đã triệu-tập các Tư-lệnh Sư-đoàn, các Chỉ-huy-trưởng các Binh-chủng và các Tiểu-khu-trưởng về họp để tìm cách đối-phó.

Theo Chuẩn-tướng Trần-văn-Cẩm, Tư-lệnh-phó Quân-đoàn II thì trong buổi họp nầy có mặt Thiếu-Tướng Phạm-văn-Phú và Bộ Tham-mưu của ông cùng Chuẩn-tướng Lê-trung-Tường, Tư-lệnh- Sư-đoàn 23 Bộ-binh, Đại-tá Vũ-thế-Quang, Tư-lệnh-phó Sư-đoàn 23, Đại-tá Phạm-duy-Tất, Chỉ-huy-trưởng Biệt-động-quân Vùng II, Chuẩn-Tướng Phạm-ngọc-Sang, Tư-lệnh Sư-đoàn 6 Không-quân và các Tiểu-khu trưởng các Tiểu-khu Darlac, Kontum, Pleiku và Phú-bổn.

Trong buổi họp nầy Tướng Phú đã thông-báo rằng Việt-cộng chuẩn-bị đánh Cao-nguyên nhưng chưa biết đâu là điểm, đâu là diện.

Ông cũng cho biết ở Cao-nguyên lúc đó Việt-cộng đã có 3 Công-trường (Sư-đoàn) trong đó 2 Công-trường có mặt tại Plei-ku và 1 Công-trường đang di-chuyển về phía Ban-mê-thuột. Ngoài ra còn có tin Công-trường 10 cũng có mặt nhưng chưa được xác-định.

Chuẩn-tướng Cẩm đề-nghị phải tăng-cường cho Ban-mê-thuột.

Chuẩn-tướng Tường cũng yêu-cầu trả lại Trung-đoàn 45 về đó, song Tướng Phú không chịu. Tướng Phú có vẻ tin-tưởng vào trực-thăng-vận nên ông nói :

Nếu Ban-mê-thuột bị tấn-công thì Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn sẽ có đủ thì-giờ để tiếp-viện bằng trực-thăng-vận.

Do đó ông đã quyết-định giữ tất-cả các lực-lượng trừ-bị ở Pleiku vì ông cho rằng Pleiku là đầu-não của Vùng II, nơi đang bị Việt- cộng chĩa mũi dùi vào (1).

Đúng 3 giờ sáng ngày 10 tháng 3 năm 1975, Việt-cộng bắt-đầu nổ súng tấn-công Thị-xã Ban-mê-thuột.

Trước hết Việt-cộng nã trọng-pháo như mưa vào các vị-trí quân-sự và Hành-chính trong Thị-xã rồi tung các lực-lượng đặc-công đã nằm sẵn ở sát Thị-trấn vào mặt-trận ngay tứ lúc tiếng trọng pháo bắt đầu nổ.

Về phía Nam, 1 Tiểu-đoàn đặc-công đánh vào Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh trong lúc một Tiểu-đoàn khác đánh vào Tiểu-khu.

---

1. LÊ KIM et THUY-VU. *Entretiens avec les officiers de l'Armée fantoche*, LE COURRIER DU VIETNAM, Hànội N.39 Aout 1975, t 8.

Ý đồ của Văn-tiến-Dũng là đánh thẳng vào 2 mục-tiêu này, bắt sống tư-lệnh Sư-đoàn 23 và Tỉnh-trưởng kiêm Tiểu-khu-trưởng thì VNCH sẽ bị rối-loạn ngay.

Tuy-nhiên Văn-tiến-Dũng đã không đạt được ý muốn vì dù bị đánh bất ngờ, 2 nơi này cũng chống trả quyết-liệt.

Về phía Tây, một Tiểu-đoàn đặc-công đánh vào trại Mai-hắc-đế (Kho đạn) trong khi các thành-phần khác tấn-công trại Quân-vận, căn-cứ Trung-đoàn Pháo binh và Bộ Chỉ-huy Lữ-đoàn Kỵ-binh. Các vị-trí này cũng chống-trả mãnh-liệt.

Về phía Bắc, một Tiểu-đoàn đặc-công, có Pháo-binh và cao-xạ yểm-trợ đã tấn-công Phi-trường L 19, trại Lực-lượng đặc-biệt và đài Truyền tin nằm trong vòng đai Phi-trường này.

Về phía Đông, Việt-cộng chia thành 2 cánh quân, một từ phía Bắc, theo Quốc-lộ 14 đánh xuống và một từ phía Nam đánh lên, tấn-công Phi-trường Phụng-đức, Quận-lỵ Hòa-bình và Bộ chỉ-huy Trung-đoàn 45 Bộ-binh cùng kho đạn nằm trong vòng thành của căn-cứ này.

Các đơn-vị ở đây cũng chống-trả rất dũng-cảm.

Trong khi ấy, khi súng bắt đầu nổ thì các lực-lượng cơ-giới của Việt-cộng cũng bắt đầu xuất-phát.

Về phía Tây-Nam, Việt-cộng đưa một Tiểu-đoàn bộ-binh tháp-tùng một đại-đội xe tăng theo Quốc-lộ 14 từ Đức-lập tiến về Ban-mê-thuột. Tiểu đoàn này có 3 Đại-đội thì 2 Đại-đội đã bố-trí tại 2 Km Tây-Nam Ban-mê thuột và một Đại-đội thì ngồi chiến-xa và xe bọc thép đi vào. Khi đoàn chiến xa đi qua thì 2 Đại-đội trên cũng tháp-tùng tiến vào và hợp cùng với 2 Tiểu-đoàn đặc-công trên tấn-công Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh và Tiểu-khu.

Về phía Tây-Bắc, Trung-đoàn 95 B có trọng-pháo và cao-xạ yểm-trợ, tháp-tùng chiến-xa, lách qua các căn-cứ quân-đội VNCH ở Bản-đôn và Quảng-nhiêu, rồi đi theo Tỉnh-lộ Bản-đôn Ban-mê-thuột đánh thốc vào trung-tâm thành-phố.

Trọng-pháo Việt-cộng bắt-đầu nhả đạn được độ 10 phút thì đèn điện trong Thị-xã tắt hết. Kế đó Kho-đạn ở trại Mai-hắc-đế bị cháy và phát nổ. Kho xăng ở Phi-trường L 19 cũng bốc cháy.

Đến 5 giờ sáng, đặc-công Việt-cộng vượt được vòng rào Phi-trường, dùng Đại-bác không giật bắn sập đài Vô-tuyến viễn-liên ở Phi-trường này. Lực-lượng đặc-biệt đóng tại đây cố đẩy lui địch nhưng không lại.

Sau đó cánh quân này chia làm 2 mũi, một cầm chân Lực-lượng đặc-biệt tại Phi-trường, một đánh ra phía Ngã Năm và đã gặp Trung-đoàn 95 B tại đó.

Tại Ngã-Năm có Khách-sạn Anh-Đào là một cao-ốc nhiều tầng, đúc bằng bê-tông cốt sắt nên là một cao-điểm quan-trọng. Quân đội VNCH có đặt ở đó một Đại-đội để trấn-giữ.

Hai cánh quân phía Bắc và Tây-Bắc đã cũng tấn-công vào cao-ốc này nhưng chỉ chiếm được vào lúc 11 giờ sáng. (BẢN-ĐỒ IX).

Kho gạo của Tổng-cục Tiếp-tế đặt ở gần đó cũng bị Việt-cộng chiếm luôn.

Ở trại Mai-hắc-đế, lực-lượng phòng-thủ bị tấn-công ngay từ lúc mới nổ súng nhưng cũng cố giữ được đến 8 giờ 30 mới chạy về ấp Chi-lăng ở phía Tây-Nam Thị-xã.

Trại Thiết-đoàn Kỵ-binh cũng bị xe tăng địch trần vào lúc 8 giờ 30

Về mặt Nam, Bộ-binh và Chiến-xa Việt-cộng đã tiến vào cách Tiểu-khu và Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh chỉ độ 300 m lúc 8 giờ 10.

Lực-lượng đồn-trú đã gọi Lực-lượng Thiết-kỵ, khi ấy đang hành-quân ở ngoài Thị-xã về cứu nhưng bị Việt-cộng chặn đánh ở ngoài Thị-xã lúc 8 giờ 15.

Đến 8 giờ 25, trọng-pháo Việt- cộng ngừng bắn và các cánh quân bắt đầu tấn-công mạnh vào các mục-tiêu còn lại.

Chiến-xa và Bộ-binh Việt-cộng chiếm Đài Phát-thanh và Căn- cứ Truyền-tin của Sư-đoàn 23, tiến sát hàng rào Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23.

Trong khi ấy một cánh quân khác ở phía Nam, tiến chiếm nhà thờ Quân đội và trần ngập Tiền-đồn VNCH đóng trên cao-điểm 569 bảo-vệ vòng ngoài cho Bộ Tư-lệnh.

Ở Quận-lỵ Hòa-bình, Việt-cộng chiếm được khu Hành-chính lúc 9 giờ 15. Đơn-vị đồn-trú ở đây phải chạy về phía Nam. Tuy-nhiên tại Căn-cứ Thiết-giáp và Hậu-cứ Trung-đoàn 45 ở đó vẫn còn chống trả mãnh-liệt.

Ở Phi-trường Phung-dực, đặc-công Việt-cộng chiếm được một số lô-cốt bảo-vệ phi-trường và đài Kiểm-báo. Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn 53 cho quân chiếm lại nhưng không được.

Không-quân được gọi đến oanh-kích, chú-trọng vào khu Bắc Thị-xã, nơi Việt-cộng đặt trọng-pháo bắn vào các căn-cứ VNCH.

Bộ Tư-lệnh Mặt-trận Việt-cộng phải cơ-động Trung-đoàn 3 Cao-xạ đến khu này để chống lại Không-quân.

Lúc 12 giờ, 2 chiến-xa Việt-cộng vượt cổng Tiểu-khu, dùng đại-bác thiết-trí trên xe bắn thẳng vào các vị-trí phòng-thủ của quân-đội VNCH tại đó. Lực-lượng này cầm-cự được đến 13 giờ 30 thì Tỉnh-trưởng và

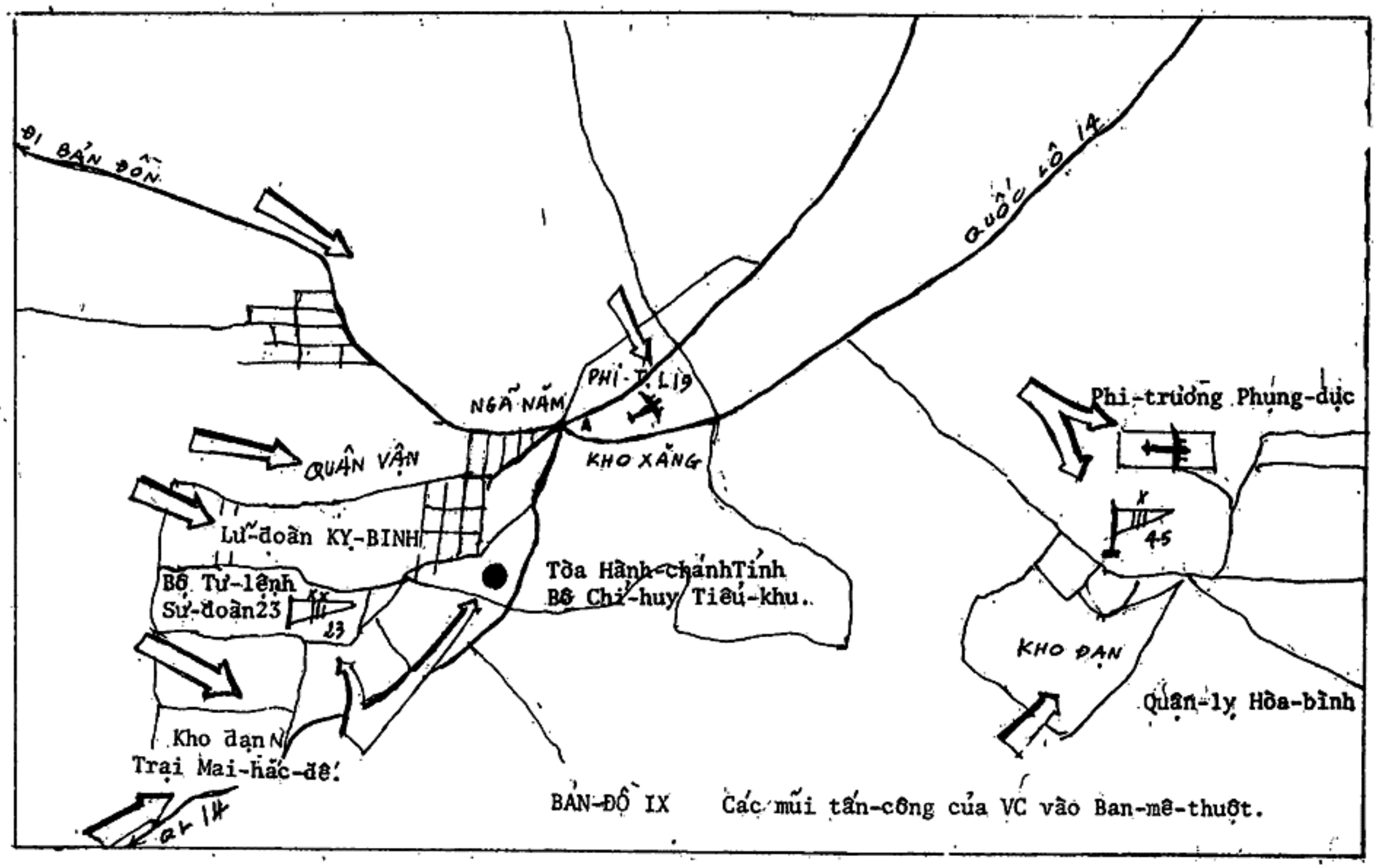

BẢN-ĐỒ IX Các mũi tấn-công của VC vào Ban-mê-thuột.

một số sĩ-quan phải bỏ vị-trí, chạy sang Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh. Số binh-sĩ còn lại đã lui về phía sau, họp với Tiểu-đoàn 72 và 96 Địa-phương-quân tiếp-tục chiến-đấu.

Dù bị tràn-ngập ở nhiều nơi nhưng các vị-trí Quân-đội VNCH trong Thành-phố Ban-mê-thuột vẫn chống-giữ rất hăng trong suốt ngày 10 tháng 3.

Ở Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn, các sĩ-quan tham-mưu đã phải ra tận các lô-cốt để chiến-đấu và liên-lạc với các lực-lượng ở các nơi cũng như Không-quân ở trên trời.

Các phi-cơ phản-lực đã được gọi đến để yểm-trợ, oanh-tạc các vị-trí địch ngay sát vòng đai phòng-thủ.

Vì bị cao-xạ địch bắn dữ-dội nên các phi-công đã bay quá cao để thả bom. Không may bom đã lạc ngay vào Bộ Tư-lệnh khiến nhà cửa bị sụp đổ, các đài truyền-tin cũng tan luôn khiến cho Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn không còn liên-lạc được với các nơi nữa.

Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn phải nhờ các đơn-vị ở gần đó liên-lạc với Đại-tá Tư-lệnh-phó Sư-đoàn thì được báo-cáo là Ông và các chiến hữu vẫn chiến-đấu với tinh-thần cao và "chúng tôi vẫn mạnh-giỏi".(1).

Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Sư-đoàn 23 Bộ-binh do chính Chuẩn-tướng Lê-Trung-Tường chỉ-huy, đã cho Liên-đoàn Biệt-Động-Quân ở Buôn-hồ về tiếp-viện cho Ban-mê-thuột.

Liên-đoàn Biệt-động-quân đang tiến vào Thành-phố thì Chuẩn-tướng Lê-Trung-Tường vì quyền-lợi riêng đã ra lệnh cho Liên-đoàn này di-chuyển về Trung-tâm Huấn-luyện của Sư-đoàn ở phía Tây-Nam thành-phố để bảo-vệ bãi đáp cho trực-thăng của ông xuống đón vợ con ông đang kẹt tại đó.

Vì vụ này mà cuộc tiếp-viện của Liên-đoàn Biệt-động-Quân đã không hữu-hiệu mà lại còn bị Việt-cộng tấn-công dữ-dội khi Liên-đoàn này đánh trở lại Ban-mê-thuột.(2).

Trong khi ấy Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II thấy tình-hình Ban-mê-thuột có vẻ trầm-trọng đã cấp báo về Bộ Tổng-tham-mưu để xin tiếp-viện.

Tin này về đến Phủ Tổng-thống thì Nguyễn-văn-Thiệu đã ra lệnh cho Quân-đoàn II phải lấy lại Ban-mê-thuột với bất cứ giá nào.

Bộ Tổng-Tham-mưu đưa Liên-đoàn 7 Biệt-động-quân lên tăng-cường nhưng Tướng Phú đã giữ Liên-đoàn này lại Pleiku và cho 2 Trung-đoàn 44 và 45 thuộc Sư-đoàn 23 Bộ binh về giải-tỏa Ban-mê-thuột.

---

1. STEPHEN T. HOSMER. *The fall of South Việt-nam: Statements by Vietnamese Military and Civilian Leaders*. RAND CORP. SANTA MONICA 1978.
2. STEPHEN T. HOSMER. Sđd. t.84. t.84.

Theo dự-tính thì trong 24 giờ ,Lực-lượng tiếp-viện phải được trực-thăng-vận xuống địa-điểm xuất-phát nhưng vì thiếu trực-thăng nên phải 4 ngày mới đổ xong quân.

Lúc đầu Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II định cho đổ quân xuống gần Phi-trường Phung-đức,cách Ban-mê-thuột 7 km về phía Đông Nam,ở đây Việt-nam Cộng-hòa còn Trung-đoàn 53 Bộ-binh đang cầm-cự với địch,nhưng Việt cộng đã cho Sư-đoàn 10 về đó an-ngữ,lại đem đơn-vị cao-xạ về đó để bắn trực-thăng nên Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn phải cho đổ-bộ xuống Quận-lỵ Phước-an,nằm trên Quốc-lộ số 21 ,cách Ban-mê-thuột 35 km, khi đó vẫn còn ở dưới quyền kiểm-soát của Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa.

Trong khi ấy Lực-lượng Việt-cộng được lệnh mở rộng vòng kiểm-soát ra chung-quanh thị-xã.

Lúc 14 giờ 15, Việt-cộng pháo-kích và tấn-công Trung-tâm Huấn-luyện của Sư-đoàn 23.Các binh-sĩ và các tân-binh cung chống trả dữ-dội.

Cho đến 18 giờ ngày 10 tháng 3 năm 1975, Việt-cộng đã chọc thủng phòng-tuyến của VNCH tại nhiều nơi nhưng trong thành-phố vẫn còn nhiều ở chiến-đấu mãnh-liệt.Lực-lượng hai bên đã đóng xen-kẽ với nhau và tranh-đấu từng căn nhà, từng khu vườn trong Thị-xã.

Trong Hồi-ký *Đại-thắng Mùa Xuân* (trang 88), Văn-Tiến-Dũng đã nhận định tình-hình Ban-mê-thuột chiều hôm đó như sau

Nhìn chung lại, đến 17 giờ (giờ Việt-cộng) ngày 10 tháng 3 ta đã chiếm được phần lớn Thị-xã ,đánh vào các khu-vực Sư-bộ 23 và Sở Chỉ-huy Tiểu-khu nhưng chưa chiếm xong.Pháo địch bị tê-liệt ngay từ đầu. Không-quân chiến-thuật địch chi-viện ít hiệu-lực.Nhưng lực-lượng địch ở các khu-vực sân bay và hậu-cứ Trung-đoàn 43 phản-kích khá quyết liệt.

E ngại Quân-đội VNCH phản-công vào đêm hôm đó nên Văn-Tiến-Dũng đã ra lệnh ngừng tấn-công, để giữ vững các khu-vực đã chiếm được,truy-lùng tàn-quân VNCH trong các khu-vực đã chiếm nhất là ban đêm,để phòng địch cùm lại để phản-kích.Chuẩn-bị kỹ để sáng ngày 11-3 nhìn rõ mục-tiêu,tổ-chức đánh dứt điểm Sư-bộ 23.

Cũng trong đêm hôm ấy, Quân-đội VNCH cố-gắng tập-trung các lực-lượng còn lại như Trung-đoàn 53,Liên-đoàn 21 Biệt-Động-Quân,CácTiểu-đoàn 72 và 96 Địa-phương-Quân để cố-thủ các khu-vực còn lại,dùng làm đầu cầu cho lực-lượng tiếp-viện.

Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II đã ra lệnh cho Trung-đoàn 53 cố-gắng đẩy lui địch tại các lô-cốt ở Phi-trường Phung-đức để lực-lượng tiếp-viện có thể đổ-bộ xuống đó. Trung-đoàn 53 đã cố-gắng hết-sức nhưng các toán đặc-công Việt-cộng ở đó nhất-định tử-thủ nên tình-hình ở Phi trường này cũng chẳng sáng sủa gì hơn.

Sáng ngày 11 tháng 3,Việt-cộng lại tấn-công dủ-đội.

Từ 8 giờ 30 ,trọng-pháo bắn nhủ mưa vào Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ binh.Sau đó xe tăng và Bộ-binh thấp-tùng tiến vào từ 4 phía.

Lúc bấy-giờ, nhà của trong Bộ Tư-lệnh đã bị trọng-pháo địch bắn đổ cả rồi. Lực-lượng phòng-thủ phải rút xuống hầm và nằm trong các ụ phòng-thủ để ngăn địch.

Vì quân-số địch quá lớn nên Lực-lượng phòng thủ biết rằng khó có thể cầm-cự được lâu.

Đại-tá Vũ-thế-Quang đã dùng đài vô-tuyến yêu-cầu Không-quân oanh tạc ngay lên đầu ông để hy-sinh cả mình nhưng địch cũng tổn-thất theo nhưng lúc bấy-giờ cao-xạ địch hoạt-động mạnh nên Không-quân đã không thực-hiện được ý-muốn của Đại-tá Quang.

Cuối-cùng ông và Đại-tá Nguyễn-công-Luật,Tỉnh-trưởng Tỉnh Darlac cùng bộ Tham-mưu của ông phải ra hàng.

Lực-lượng còn lại của Sư-đoàn 23 Bộ-binh chạy về phía rừng Cà-phê nhưng phần-lớn đã bị bắt vì Việt-cộng đã phục quân ở đó từ lâu.

Dù Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh đã mất nhưng các lực-lượng còn lại như Liên-đoàn 21 Biệt-động-quân, Đại-đội Trinh-sát 23,Đồn Quân-cảnh,Ty Cảnh-sát,Tiểu-đoàn truyền-tin,Trung-tâm Huấn-luyện Địa-phương quân ,Trung-đoàn 53 và Hậu-cứ Trung-đoàn 45 vẫn còn tiếp-tục chiến-đấu.

Tuy-nhiên điều-kiện chiến-đấu của họ lúc bấy giờ rất khó-khăn vì đạn-dược đã gần cạn.

Bộ Chỉ-huy Liên-đoàn 21 Biệt-động-quân đánh điện về Quân-đoàn II xin tiếp-tế đạn-dược và tiếp-viện.

Song Lực-lượng tiếp-viện cứ nằm ở Phước-an ,không ai ra lệnh tiến quân.

Ở Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II thì cho đến ngày 12 tháng 3,Tướng Phú vẫn cho rằng Việt-cộng tấn-công Ban-mê-thuột chỉ để đánh lạc-hướng Quân-đội VNCH.Mục-tiêu chính của chúng vẫn ở Pleiku.Chính ông đã nói với một Sĩ-quan dưới quyền ông :

Sở-dĩ ông gửi quân về giải-toả Ban-mê-thuột là vì Nguyễn-văn-Thiệu hạ lệnh cho ông phải lấy lại Ban-mê-thuột (1).

1. STEPHEN T. HOSMER. Sđd. t. 86.

ở Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Sư-đoàn 23 Bộ-binh thì Chuẩn-tướng Lê-Trung-Tường bị thương trong khi ông đi trực-thăng thị-sát mặt-trận.

Dù chỉ bị thương xoàng, ông đã vội-vàng bỏ mặt-trận vào bịnh-viện để cho các binh-sĩ như rắn mất đầu.

Vì không có tiếp-viện nên các lực-lượng còn lại chỉ cầm-cự được đến chiều ngày 13 tháng 3 năm 1975.

Trong khi đó Chính-quyền Sài-gòn vẫn còn nói rằng Ban-mê-thuột chưa mất. Đài-phát-thanh Sài-gòn còn loan tin Đại-tá Vũ-thế-Quang được cử làm Tư-lệnh Sư-đoàn 23 Bộ-binh thay-thế Chuẩn-tướng Lê-Trung-Tường đã bị thương trong khi ông dùng trực-thăng đi thị-sát khu đồ quân ở Phước-an.

Ngày 12 và 13 tháng 3, Việt-cộng đánh các quận Buôn-hồ và căn-cứ Bản-đôn để mở rộng khu-vực kiểm-soát chung-quanh Ban-mê-thuột.

Lực-lượng tiếp-viện đang đóng ở Phước-an thì được lệnh rút quân về đồng-bằng duyên-hải.

Khi có lệnh này, binh-sĩ thuộc sư-đoàn 23 Bộ-binh rối-loạn ngay vì làm sao họ có thể yên-tâm bỏ tỉnh này khi gia-đình họ vẫn còn bị kẹt lại ở Ban-mê-thuột.

Lợi-dụng tình-thế đó, Văn-tiến-Dũng cho Sư-đoàn 320 và 10 mở 2 mũi tấn-công xuống Phước-an và truy-kích lực-lượng triệt-thoái.

Hai bên đã chạm súng tại núi Chư Cúc và Trung-đoàn 45 bị thiệt-hại nặng.

Sau trận đánh Ban-mê-thuột và Tỉnh Darlac, báo Nhân-dân ở Hà-nội loan-tin Việt-cộng đã bắt được 2.000 sĩ-quan và Binh-sĩ VNCH, thu 25 Đại-bác và 200 quân-xa đủ loại

---

10

Triệt-thoái Cao-nguyên

Như chúng ta đã biết ở chương trên, ý-kiến rút quân nhường đất cho Việt-Cộng không phải chỉ riêng là ý-kiến của Nguyễn-văn-Thiệu và tập đoàn mà là ý-kiến của một số các nhà ngoại-giao và quân-sự Hoa-kỳ.

Đối với các nhà ngoại-giao thì việc cắt đất nhường cho Việt-cộng là một điều-kiện mà VNCH nên nhường-bộ để có thể củng-cố lực-lượng chính-trị cũng như quân-sự ở các khu-vực còn lại và VNCH mới có thể đứng vững được dù không có sự viện-trợ của Hoa-kỳ.

Đối với các nhà quân-sự thì lực-lượng VNCH đã trải ra quá mỏng và các đại đơn-vị đã phải đóng quân giữ đất như các địa-phương-quân, sẽ không hoạt-động hữu-hiệu khi phải đối-đầu với các cuộc tấn-công lớn của Việt-cộng. Do đó tốt hơn hết là bỏ các vùng kém quan-trọng để giữ các vùng đông dân, có nhiều tiềm-năng kinh-tế.

Những ý-kiến này được gián-tiếp chuyển đến Nguyễn-văn-Thiệu qua các tay sai thân-tín của tòa Đại-sứ Mỹ (Trần-thiện-Khiêm và Nguyễn-khắc-Bình) và Sở Tùy-viên Quân-sự (Cao-văn-Viên).

Do đó hai tuần trước khi Ban-mê-thuột thất-thủ Nguyễn-văn-Thiệu đã giao cho Trần-thiện-Khiêm và một nhóm chuyên-viên quân-sự cao-cấp nghiên-cứu và soạn-thảo một kế-hoạch mà Người Mỹ gọi là Kế-hoạch *Đầu nhẹ, Đuôi nặng (Light at the Top, Heavy at the Bottom)* (1).

Việc soạn-thảo kế-hoạch này được giữ tuyệt-đối bí-mật và để khỏi mang tiếng là tự phản-bội chủ-trương "Bốn Không", Nguyễn-văn-Thiệu đã nhấn-mạnh với các chuyên-viên trên là kế-hoạch này chỉ được xử-dụng khi tuyệt-đối cần-thiết, lúc áp-lực VC quá mạnh và Quân-đội VNVH không thể giữ được các lãnh-thổ hiện-tại.

1. FRANK SNEPP. Sđd, t 185.

Song, tin này đã lọt ra bên ngoài rất nhanh và lọt vào tai các phóng-viên ngoại-quốc. Dường-như tin này đã được Paul Leandri đánh điện đi và gây ra cái chết của ông.

Chính ông Phó Thủ-tướng Đặc-trách Kinh-tế của nội-các Trần-thiện Khiêm, Nguyễn-văn-Hảo, cũng nghe được tin này và gọi viên Cố-vấn Kinh tế của Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ là Dan Ellerman, hỏi về vụ này. Ông muốn biết Đại-sứ Martin có đồng-ý việc cắt đất không ? Việc cắt đất này có phải là chủ-trương của Hoa-thịnh-đốn không ? Ông cần biết vụ này để soạn-thảo một kế-hoạch Kinh-tế đáp-ứng với tình-thế mới.

Dan Ellerman đã hội-ý với viên Sử-lý thường-vụ Tòa Đại-sứ, vì Martin đi vắng, Wolfgang Lehmann và đã trả-lời bằng văn-thư đề ngày 11-3-1975 đại-ý:

Việc cắt-đất hay không là do quyết-định mà chỉ Chính-phủ Việt-nam có thể làm mà thôi... và bất-cứ cái gì các ông làm thế-giới sẽ tôn-trọng nếu chúng được thi-hành hữu-hiệu (1).

Theo Frank Snepp thì Kế-hoạch này Nguyễn-văn-Thiệu chủ-trương bỏ phần lớn Miền Trung, chỉ giữ lại 4 khu-vực phụ-cận Huế, Đà-nẵng, Tam-kỳ-Chu-lai và Quảng-ngãi. Ranh-giới Miền Nam từ Nha-trang và Đà-lạt trở vào (Bản-đồ X) (2).

Sáng ngày 13-3-75, khi tin-tức về việc thất-thủ Ban-mê-thuột đã chắc chắn, Nguyễn-văn-Thiệu triệu-tập Hội-đồng An-ninh Quốc-gia để bàn về các biện-pháp đối-phó với tình-thế mới trong đó có việc cho thi-hành kế-hoạch rút quân khỏi Cao-nguyên.

Trong buổi họp này, Cao-văn-Viên đã đặt vấn-đề : Làm thế nào để giữ được phần còn lại của Cao-nguyên ?

Theo ông, Sư-đoàn chủ-lực của Quân-đoàn II ở Cao-nguyên là Sư-đoàn 23 Bộ-binh thì 1 Trung-đoàn đã tan sau khi Ban-mê-thuột thất-thủ, 2 Trung-đoàn còn lại đã được chuyển về Phước-an. Do-đó Kontum, Pleiku coi như chỉ còn các đơn-vị Địa-phương-quân và Biệt-động-quân.

Muốn giữ nổi 2 tỉnh này thì phải tăng-viện mà Bộ Tổng-Tham-mưu hiện nay không còn các đơn-vị trừ-bị để đáp-ứng nữa. Do đó chỉ còn giải-pháp duy-nhất là rút-quân khỏi vùng này.

---

1. FRANK SNEPP. Sđd. t. 186.

2. FRANK SNEPP. Sđd t. 207.

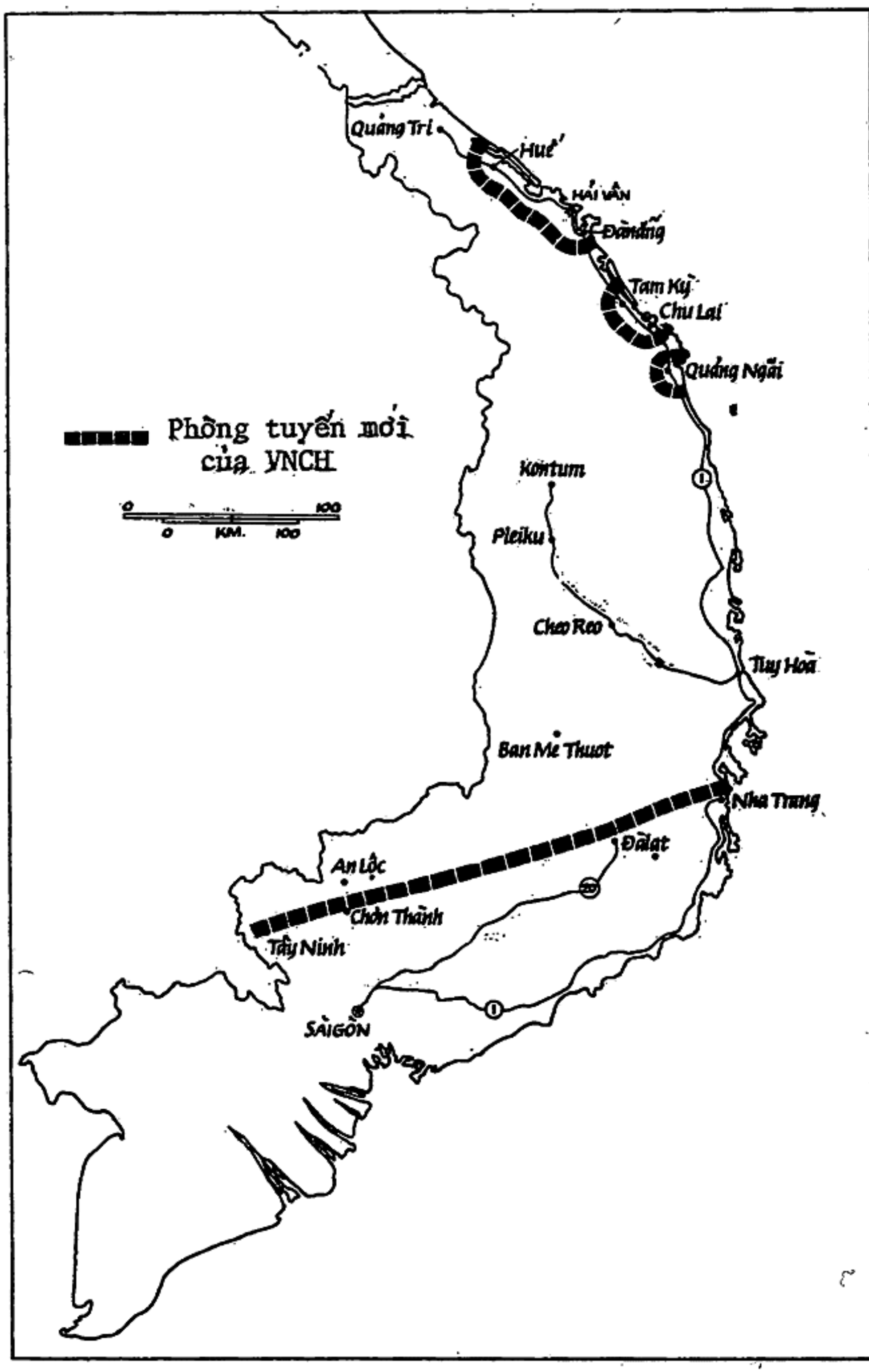

BẢN-ĐỒ X Ranh-giới phòng-thủ theo kế-hoạch nhượng đất cho VC.

Các Hội-viên khác đều không có ý-kiến gì.Phần-lớn họ đều là những người của Nguyễn-văn-Thiệu nên sẵn-sàng làm theo ý Thiệu.

Quyết-định cho thi-hành kế-hoạch rút quân đã có từ hôm đó.

Sau đó Nguyễn-văn-Thiệu cho đánh điện triệu Tướng Phạm-văn-Phú về Cam-ranh để nhận chỉ-thị về vấn-đề này.

Theo Chuẩn-tướng Phạm-duy-Tất,Chỉ-huy-trưởng Biệt-động-quân Vùng II thì nội-dung buổi họp ở Cam-ranh như sau:

Chiều ngày 14-3-75,tôi đang đi kiểm-soát các đơn-vị phòng-thủ Pleiku thì Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn gọi về họp tại Văn-phòng Thiếu-tướng Phạm-văn-Phú,Tư-lệnh Quân-đoàn.

Trong buổi họp này ông Phú cho biết : Ông vừa đi họp ở Cam-ranh với Nguyễn-văn-Thiệu,Trần-thiện-Khiêm,Cao-văn-Viên và Đặng-văn-Quang.

Ông Phú tường-thuật nội-dung buổi-họp như sau

Sau-khi nghe trình-bầy tình-hình Cao-nguyên, Thiệu hỏi Viên

— Còn quân trừ-bị để tăng-cường cho Quân-đoàn II không ?

Viên trả-lời

— Không còn.

Thiệu quay lại hỏi Phú

— Nếu không có tăng-viện anh giữ được bao lâu ?

Phú đáp

— Tôi có thể giữ được một tháng nếu Không-quân yểm-trợ tối đa,tiếp-tế bằng không-vận đầy-đủ nhu-cầu tiếp-liệu,vũ-khí,đạn-dược và bổ-sung quân-số bù lại số thiệt hại vừa qua.Tôi sẽ ở lại Pleiku và sẽ chết ở đây.

Thiệu nói

— Các điều-kiện đó không thỏa-mãn được mà Việt-cộng thì đang đánh mạnh cho nên phải rút khỏi Kontum và Pleiku để bảo-toàn lực-lượng, lấy quân về giữ vùng đồng-bằng ven biển,ở đó việc tiếp-tế thuận-lợi hơn.

Sau đó Thiệu hỏi

— Rút bằng Quốc-lộ 19 được không ?

Viên trả-lời

– Trong Lịch-sử chiến-tranh Đông-dương ,chưa có lực-lượng nào rút bằng Quốc-lộ 19 mà còn nguyên được với Việt-cộng.

Thiệu lại hỏi

– Đường số 14 được không?

– Đường số 14 lại càng không thể đi được!

Sau đó mọi người chỉ thấy, đường số 7 từ lâu không dùng đến ,tuy xấu nhưng tạo được yếu-tố bất ngờ,có thể rút quân được (1).

Khi bàn về kế-hoạch rút quân, Chuẩn-tướng Trần-văn-Cẩm hỏi Phạm-văn-Phú

Còn các Tỉnh-trưởng,Lực-lượng địa-phương và dân-chúng. Có tổ-chức cho họ rút không ?

Phú trả-lời

Theo lệnh của ông Thiệu,bỏ Lực-lượng này lại!Không được thông-báo cho cả Tỉnh-trưởng.Cứ để họ tiếp-tục chống giữ.Khi chúng ta rút xong, ai biết thì tuỳ họ.Địa-phương-quân ở đây toàn là người Thượng thì trả họ lại Cao-nguyên.

Sau khi họp xong, Phạm-văn-Phú ra lệnh cho Trần-văn-Cẩm ,Tư-lệnh-phó Quân-đoàn II và Đại-tá Lý ,Tham-mưu-trưởng Quân-đoàn II soạn-thảo kế-hoạch rút-quân (1).

Trong cuộc họp này Phạm-văn-Phú cũng thừa-lệnh Nguyễn-văn-Thiệu thăng-cấp cho Phạm-duy-Tất lên Chuẩn-tướng và cử Tất chỉ-huy lực-lượng bảo-vệ cho cuộc rút quân.

Trần-văn-Cẩm thì được cử làm Tư-lệnh Bộ Tư-lệnh Tiền-phương chỉ-huy cuộc rút-quân.

Kế-hoạch di-tản được soạn-thảo cấp-tốc ngay chiều 14-3 để bắt-đầu thi-hành từ chiều 16-3-75.

Kế-hoạch đại-lược như sau

Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn di-tản về Cam-ranh trước bằng máy bay.

Để đánh lạc hướng tình-báo của địch ,Bộ Tư-lệnh tung ra tin Quân-đoàn II thiết-lập Bộ Tư-lệnh Tiền-phương tại Nha-trang để tái-chiếm Ban-mê-thuột.

---

1. LE-KIM et THUY-VU bdd. t 8 và 9.

Các đơn-vị trực-thuộc Quân-đoàn sẽ di-tản thành 3 cánh

Cánh thứ nhất gồm 3 Liên-đoàn Biệt-động-quân, Trung-đoàn Thiết-giáp, Liên-đoàn Công-binh đi trước mở đường, bắc cầu trong đoạn từ Phú-túc đến Tuy-hòa. Cánh này cũng có nhiệm vụ bảo-vệ Phú-bổn vì nếu Phú-bổn lọt vào tay Việt-cộng thì những cánh sau không rút được nữa.

Cánh thứ hai gồm Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn, 3 Tiểu-đoàn Pháo-binh, Đại-đội 21 Chiến-xa M 48 và 2 Đại-đội Thiết-giáp.

Cánh thứ ba gồm 3 Liên-đoàn Biệt-động-quân, 1 Đại-đội Thiết-giáp, đi tập hậu, có nhiệm-vụ cản địch để bảo-vệ cho đoàn di-tản.

Sáng ngày 16 tháng 3 năm 1975, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn di-chuyển bằng máy bay.

Đồng-thời các đơn-vị ở các tiền-đồn được lệnh rút về Pleiku để hợp với các đơn-vị ở Quân-đoàn, cũng rút quân vào chiều hôm đó.

Các đơn-vị được lệnh phá-hủy quân-trang, quân-dụng, võ-khí, đạn-dược không mang đi theo được. Việc phá-hủy này đã gây ra nhiều đám cháy với các cột khói rất cao.

Tin bỏ cao-nguyên bay ra thị-trấn Pleiku như một tiếng sét đối với thị-trấn nhỏ bé này.

Đột-nhiên thành-phố như nổ tung ra, khắp nơi tiếng động vang lên, người chạy nhốn-nháo, xe cộ ngược xuôi.

Từ khắp nơi họ đổ dồn về thành-phố... khắp nơi túa ra đường. Quân-và dân xa lần lớn, xe lớn, xe nhỏ, ba bánh, hai bánh, lính đầy trên các xe, bê dân đầy trên các quân-xa. Thành-phố như một cái phễu xe không-lồ. Tất-cả đổ dồn về điểm tập-trung đoàn xe phía Bắc Thành-phố. (1).

Từ khi lệnh rút quân bắt đầu được soạn-thảo thì dân Pleiku đã vội vàng tìm mọi cách di-tản khỏi thành-phố này. Giá vé máy bay Pleiku-Sài-gòn tăng từ 10.000 $ lên 40.000 $ mà không mua được.

Sáng ngày 16-3, mọi người đổ ra Phi-trường Cù-hanh để hy-vọng đi nhờ được máy bay quân-sự hay máy bay Hoa-kỳ nhưng bị quân-cảnh chặn lại ở cổng.

Tuy-nhiên bằng mọi cách, hàng ngàn người đã vào được phi-trường và tiến ra gần phi-đạo để tìm cách lên máy bay.

Khi Phi-cơ vừa hạ cánh là họ chạy ồ ra, tranh nhau lên máy-bay.

1. HOÀNG-KHỞI-PHONG. *Ngẩng mặt nhìn trăng sáng*. BỐ-CÁI, California USA 1978.

Thậm-chí khi Phi-cơ bắt đầu chạy, cánh cửa sau của Phản-lực-cơ C130 đang từ từ đóng lại thì một quân-nhân đã ném đứa con nhỏ của anh ta vào trong với hy-vọng đứa bé này sẽ về được Nha-trang. Song không may đứa trẻ bị kẹt chân ở ngoài mà phi-công không biết nên cứ để cánh cửa tiếp-tục đóng lại. Thế là đứa bé bị cửa phi-cơ kẹp chết.

Lộ-trình di-tản là Quốc-lộ 14 từ Pleiku đến Ngã ba Mỹ-thạnh, sau-đó theo Quốc-lộ 7 qua Hậu-bổn (Cheo-reo cũ) để xuống Tuy-hòa.

Quốc-lộ này đoạn từ Mỹ-thạnh đến quận Phú-túc thì tương-đối tốt nhưng đoạn từ Phú-túc về đến Sơn-hòa thì từ khi chiến-tranh tái-phát ở Miền Nam Việt-nam, đã bị bỏ không xử-dụng vì Quốc-lộ này đi qua một mật-khu của Việt-cộng, không thể bảo-vệ được an-ninh.

Để chuẩn-bị cho đoàn di-tản, Công-binh chiến-đấu phải đi trước để dọn đường, làm cầu. Số cầu tạm phải làm qua các suối nhỏ lên đến mười chiếc. Nhiều chỗ có suối nước cạn, không đủ thì-giờ làm cầu, Công-binh phải dùng xe ủi đất, xe dốc làm đường đi lên và đi xuống, để đoàn xe đi qua.

Theo kế-hoạch di-tản thì Biệt-động-quân sẽ đi trước mở đường nhưng dân-chúng nghe tin sẽ di-tản bằng Quốc-lộ số 7 liền tự-động chạy về Phú-bổn. Một số người đã dùng xe gắn máy chạy đi trước. Khi gần đến Hậu-bổn, Tỉnh-lỵ Tỉnh Phú-bổn thì bị một tiểu-đội VC chặn lại. Nhiều người cứ liều chạy, bị VC xả súng bắn.

Biệt-động-quân phải tiến lên mở đường cho đoàn di-tản, đồng-thời gọi trực-thăng võ-trang bay dọc theo Quốc-lộ 7 để yểm-trợ cho Bộ-binh.

Đoàn di-tản khởi hành từ trưa nhưng đến 5 giờ chiều xe đầu tiên mới đến gần Hậu-bổn.

Trong khi ấy ở Bộ Tư-lệnh Mặt-trận Cao-nguyên, Văn-tiến-Dũng cũng nhận được tin về cuộc di-tản này:

15 giờ ngày 16-3, Hà-nội gọi điện-thoại báo cho biết là sở chỉ-huy tiền-phương Quân-đoàn II đã di-chuyển về Nha-trang

16 giờ cùng ngày, một tin từ Thuận-mẫn báo về là đài quan-sát ở cầu Ea Hleo nhìn thấy ở ngã ba Mỹ-thạnh một đoàn xe dài đang chạy về hướng Phú-bổn. (1)

Lúc 19 giờ Văn-tiến-Dũng thảo-luận với các sĩ-quan tham-mưu của ông về các tin-tức trên thì nhiều sĩ-quan vẫn yên-chí là Quân-đoàn II chuẩn-bị phản công. Họ có tin cho biết Sư-đoàn Dù sẽ tăng cường cho Cao-nguyên và đơn vị mũ đỏ đầu tiên đã có mặt tại Phú-bổn. (2)

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t. 117.
2. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t. 118.

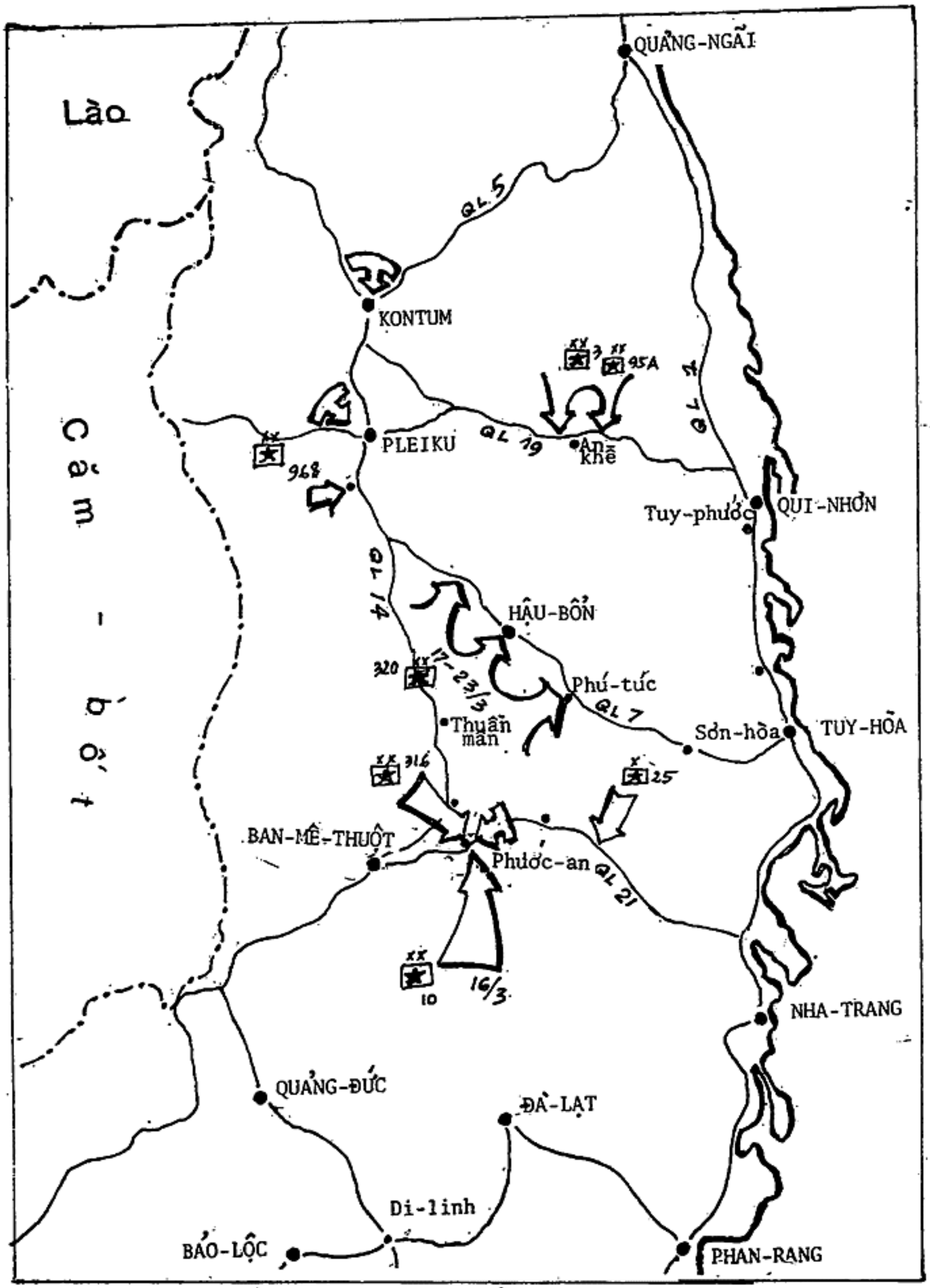

BẢN-ĐỒ XI QUỐC-LỘ MÁU VÀ NƯỚC MẮT.

Mãi đến 21 giờ ngày 16-3, Văn-tiến-Dũng mới nhận được tin VNCH bỏ Pleiku, đang rút về phía Phú-bổn.

Lúc bấy-giờ Văn-tiến-Dũng mới ngã-ngửa người ra và vội vàng huy-động các đơn-vị gần Quốc-lộ 7 nhất, tổ-chức các nút chặn.

Ông trút cả những giận-dữ vào Sư-đoàn-trưởng Sư-đoàn 320, Kim-Tuấn:

Trước khi đánh Ban-mê-thuột, tôi đã mấy lần hỏi về con đường số 7 thì được báo-cáo là bỏ tự lâu, cầu hỏng, phà không có, địch không đi lại.

Cách đây 2 ngày tôi lại hỏi đồng-chí Kim-tuấn về con đường đó, đồng chí đó cũng trả-lời như trên.

Bây-giờ nghe địch rút theo đường số 7 mà đơn-vị vẫn chưa nắm được con đường đó một cách cụ-thể, chưa khẩn-trương đuổi địch cho nên tôi đã nói rất nghiêm-khắc với người phụ-trách cao nhất của đơn-vị đó. Tôi nhấn mạnh 2 lần với đồng-chí Kim-tuấn

—Đó là một thiếu-sót, một sơ-hở đáng khiển-trách.

Lúc này do-dự một chút, sơ-hở một chút, ngại khó một chút, chậm-trễ một chút là hỏng việc.

Nếu để địch chạy thoát là một tội lớn mà anh là người chịu trách-nhiệm (1).

Sau đó Văn-tiến-Dũng ra lệnh cho Bộ chỉ-huy mặt-trận Tây-nguyên huy-động thêm xe bọc thép, xe vận-tải, thêm pháo và hậu-cần để bảo-đảm cho Sư-đoàn 320 truy-kích tiêu-diệt địch.

Đồng-thời ra lệnh cho Sở Chỉ-huy Tiền-phương Quân-khu V ở Bình-định điều-động bộ-đội địa-phương Phú-yên lên chốt đường số 7 không cho địch chạy thoát về Tuy-hòa. (2)

Văn-tiến-Dũng cũng đánh điện cho Sư-đoàn 968 tiến nhanh vào Pleiku, vượt qua các vị-trí ở dọc đường để bám theo đội hình rút chạy của địch, đánh từ sau đánh tới (3).

Ông cũng đánh điện cho Bộ Tư-lệnh 859 (Bộ đội Hậu cần) cho Sư-đoàn 470 Công-binh tiến vào tiếp-quản Công-tum, Pleiku (4).

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd , t.120.
2. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđt t.121.
3. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđt , t.122.
4. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđt , t.122.

Trong khi ấy thì đoàn di-tản Quân-đoàn II vẫn tiếp-tục chính-sách tà tà, đã ngủ đêm lại tại Hậu-bổn và không khởi hành trước 9 giờ sáng hôm sau.

Đoàn xe đầu có độ 5.000 xe trong đó có 1.000 quân-xa đã rời Hậu-bổn an-toàn, nhưng phần còn lại, độ 1.000 xe nữa đã bị Sư-đoàn 320 chặn đánh lúc 17 giờ 30 ngày 17-3 tại đèo Ban Blech ở Phía Đông-Nam Thị-xã Hậu-bổn.

Ở đây Liên-đoàn 23 Biệt-động-quân đã bố-trí bảo-vệ đoàn di-tản nhưng vì lực-lượng địch quá đông nên đã bị thiệt-hại nặng.

Liên-đoàn 25 Biệt-động-quân chặn hậu đoàn di-tản cũng bị tấn-công tại Thanh-an.

Đồng-thời VC pháo-kích và tấn-công Tỉnh-lỵ Hậu-bổn.

Trong lúc lộn-xộn 4 Tiểu-đoàn Địa-phương-quân người Thượng, vì không muốn bỏ Cao-nguyên đã đào-ngũ mang theo vũ-khí, quay lại tấn-công đoàn di-tản đang bị kẹt tại Hậu-bổn để cướp-bóc.

Những vụ lộn-xộn này đã khiến cho Tỉnh-lỵ Hậu-bổn trở nên hỗn-loạn và tình-hình phòng-thủ Tỉnh-lỵ này suy-sụp mau chóng.

Đêm 17-3, Việt-cộng tấn-công đoàn di-tản và đóng chốt ở đèo Tu-na làm cho lực-lượng đi hậu-tập bị kẹt lại.

Liên-đoàn 7 Biệt-động-quân cố-sức nhổ chốt nhưng không được.

Họ gọi Không-quân đến can-thiệp thì phi-cơ A37 lại ném bom trúng ngay đơn-vị này.

Từ ngày 18-3, Các đơn-vị Việt-cộng đã theo kịp và bám sát đoàn di tản. Họ phục-kích bắn vào đoàn xe và pháo-kích ở nhiều đoạn.

Trên đường máu chảy thành suối. Tiếng đạn pháo-kích lẫn với tiếng súng nhỏ, tiếng kêu khóc của những người bị thương, tiếng trẻ con nức nở vì sợ-hãi, tạo thành một địa-ngục sống ở trần-gian.

Người ta đã gọi đoạn đường này là *Hành-lang máu* hay *Con đường nước-mắt*

Sáng ngày 18-3 Liên-đoàn 7 Biệt-động-quân lại bị một lực-lượng khá đông VC tấn-công.

Trước hoàn-cảnh này Tướng Phú đã ra lệnh cho đoàn di-tản cuối, bỏ hết xe cộ, vũ-khí nặng, đi bộ, vượt rừng núi mà về Tuy-hòa, không qua đèo Tu-na nữa.

Một đơn-vị của Thiết-đoàn II đang hành quân ở đèo Mang Yang, được lệnh rút, chạy về đến đèo Tu-na thì bị kẹt tại đây. Các chiến-sĩ Thiết giáp đã phải phá-hủy những Chiến-xa điều-khiển bằng điện-tử của họ để rút bằng đường rừng. Đại-tá Lữ-đoàn-trưởng ức-quá đã tự-sát.

11 giờ ngày 17-3, đoàn xe đầu đến Quận-lỵ Phú-túc.

Đoàn di-tản lại nghỉ đêm tại đây và lên đường khoảng 9 giờ sáng hôm sau.

Trong khi ấy, Liên-đoàn 6 Biệt-động-quân có nhiệm-vụ hộ-tống đoàn di-tản, đi bên cánh mặt của đoàn đã bị Việt-cộng tấn-công. Đơn-vị này đã chống-cự thật mãnh-liệt để bảo-vệ an-ninh cho cuộc di-tản.

Tuy-nhiên ở cuối đoàn di-tản tình-hình rất lộn-xộn.

Một số Biệt-động-quân thất-trận khi giải vây Ban-mê-thuột cùng với hậu-cứ của các Tiểu-đoàn 25,27,28 Biệt-động-quân biên-phòng đã bắt kịp đoàn người. Bấy giờ họ là những ông vua con của từng đoạn đường.

Họ nổ súng bừa bãi, cướp giật giữa ban ngày, họ tước-đoạt bình-thản bằng mũi súng của họ; không chừa một ai, già trẻ lớn bé. Họ không chê một thứ gì, từ đồng-hồ, nhẫn, giây chuyền, tiền-bạc. Thậm-chí họ còn tước-cả những đôi giầy tốt của người khác đang đi. Họ cướp ăn, họ giật uống (1).

Chắc-chắn chỉ có một vài Biệt-động-quân làm ẩu. Song bọn đào binh, bọn quân-phạm, bọn vô-lại của tất-cả các đơn-vị đã cố kiếm cho được những bộ quần-áo ngụy-trang của đơn-vị này (2) để làm bậy.

Vì đường xấu và xe cộ bị kẹt vì các xe vô kỷ-luật không chịu nhường nhau nên đoàn di-tản trong ngày 18 tháng 3 chỉ đi được độ 10 km và phải ngừng lại đêm hôm đó tại một ấp định-cư ở bên đường.

Sáng hôm sau từ 5 giờ sáng đoàn xe lại lên đường.

Đoàn xe đi qua một giòng suối cạn bằng một con đường hẹp và rất dốc, nên mỗi lần chỉ có một xe được lên dốc mà thôi. Một vài xe không đủ sức leo đã bị tuột dốc lật nhào. Một số quân-cảnh phải đứng ra điều hòa lưu-thông. Một Thượng-sĩ Quân-cảnh phải chặn những xe có cần trục lại để kéo các xe không đủ sức lên dốc. Khi có xe cần trục khác tới thì xe trước sẽ được đi.

Một người lính Biệt-động-quân đi nhờ một xe trục Công-binh không biết vì có thù hằn gì với Thượng-sĩ trên (Ông ta làm ở trại giam

---

1. HOÀNG-KHƠI-PHONG. Sđd. t 31.

2. HOÀNG-KHƠI-PHONG, Sđd, t 32.

Pleiku nên không thiếu gì quân-phạm thù ghét) hay giận vì bị xử ức đã nổ súng bắn chết Thượng-sĩ này

Tối hôm đó, đoàn xe di-tản lại phải vượt một con suối khá sâu mà cả đường xuống lẫn lên đều rất dốc, dốc đến làm chóng mặt người ngồi xe. Những người khỏe mạnh phải xuống xe để cho xe nhẹ đi, có thể lên dốc dễ dàng hơn. Tuy vậy nhiều xe vẫn chưa đủ sức lên đã bị lật hay phải nhờ xe cần trục kéo lên. Từ con suối này, chỉ còn 5 km nữa là đến Quận-lỵ Củng-sơn, thuộc tỉnh Phú-yên.

11 giờ 45 đêm 19-3, đoàn xe ngừng lại nghỉ giữa một khu rừng trời. Đoàn xe đã đến Sông Ba, nơi Công-binh chiến đấu tự nhiều ngày nay đã ủi đất làm đầu cầu nổi cho đoàn di-tản vượt sông Ba. Lúc này mùa nước cạn nên ở chỗ sâu nhất không quá đầu gối. Do đó Công-binh đã dùng các phên-sắt trải phi-trường để đặt ngầm dưới nước cho xe vượt sông. Các xe được nối lại với nhau, xe lớn thì 3, xe nhỏ thì 5, cùng mở máy hết sức, vượt sông. Xe nào không đủ sức thì có 2 máy kéo lôi họ qua sông.

Đoàn xe đầu vượt qua sông Ba thì bị khựng lại vì Tỉnh lộ 436 nối Tuy-hòa với Củng-sơn đã bị Việt-cộng đóng chốt chặn lại.

3 Tiểu-đoàn địa-phương thuộc Tỉnh-đội Phú-yên đã phục-kích trên một quãng đường dài 10 km. Địa-điểm phục-kích chỉ cách Tuy-hòa có 15 km nhưng VC đã chiếm những cao-điểm nên rất khó đánh lui.

Tiểu-khu Phú-yên đã đưa Địa-phương-quân lên nhổ chốt nhưng không tiến được mấy vì lực-lượng Việt-cộng được lệnh tử-thủ giữ các chốt để cùng để Sư-đoàn 320 truy-kích ở phía sau.

Liên-đoàn 6 Biệt-động-quân lại bị quân chính-qui VC tấn-công vào sáng ngày 20-3-1975.

Liên-đoàn này vừa đánh vừa rút theo đoàn di-tản.

Đến chiều ngày 22-3, đoàn di tản vào hết quận Sơn-hòa tỉnh Phú-yên

Lúc này đoàn di-tản vẫn còn trên 100.000 người, với đủ các loại xe

Vì Sư-đoàn 320 đang bám sát phía sau đoàn di tản nên Lực-lượng Biệt-động-quân do Tướng Tất chỉ-huy phải lập phòng-tuyến ở Củng-sơn để chặn địch.

Nếu phòng-tuyến Củng-sơn bị vỡ thì tính mạng hàng trăm ngàn đồng bào đang kẹt ở Sông Ba sẽ bị đe-dọa nên Biệt-động-quân đã liều chết để cản địch.

Biệt-động-quân cũng còn phải yểm-trợ cho những toán đồng-bào chạy lẻ phía sau bằng cách cho xe vận-tải, sau khi tiếp-tế cho quân-đội trên phòng-tuyến, chuyên-chở đồng-bào đi sau về Sông Ba cho kịp đoàn đi

trước.

Mãi đến ngày 25-3-75, các chốt của VC trên Tỉnh-lộ 436 mới thanh-toán xong và đến tối 26-3 thì đoàn di tản, kể cả những người ở Quận Củng-sơn và Hiếu-xuồng chạy theo, về được Tuy-hòa.

Ở đây đoàn di-tản được tiếp-tế lương-thực và xăng nhớt để tiếp-tục đi về phía Nha-trang.

Trong khi ấy phòng-tuyến của Biệt-động-quân ở Củng-sơn được dời về phía Đông của Quận-lỵ này. Nhiệm-vụ mới của họ là cản không cho Sư-đoàn 320 VC tiến về Phú-yên.

Một thành-phần Biệt-động-quân đã đánh tập-hậu một Trung-đoàn VC thuộc Sư-đoàn 320 trong khi một đơn-vị khác phục-kích một Trung-đoàn khác của Sư-đoàn trên, gây cho Sư-đoàn 320 thiệt-hại nặng.

Nhờ vậy sức tiến của Sư-đoàn 320 bị trùn lại.

Về phía VC, sau vụ di-tản Cao-nguyên, họ đã tuyên-bố loại được ra ngoài vòng chiến 7.000 binh-sĩ, thu 70 xe đủ loại và 100 đại-bác (1).

Cũng sau vụ di-tản này, các chiến-lược-gia Bắc-Việt đã nghiên-cứu và nêu ra nguyên-nhân thất-bại của VNCH là vì 3 lý-do :

1. Không có chuẩn-bị, không có kế-hoạch định trước, không có dự-kiện và các phương-án hành-động từng bước, từng thời-gian.

2. Hoàn-toàn bị động, việc di-tản được quyết-định trong sự hoảng-hốt kinh-hoàng.

3. Gây chấn-động dây-chuyền khiến các nơi khác như Quảng-trị, Quảng đức, An-lộc bị mất theo ngay sau đó (từ 19-3 đến 20-3) (2).

---

1. *Miền Nam anh-hùng, tiến-công và nổi-dậy mạnh-mẽ, giành thắng-lợi rất to lớn.* HỌC-TẬP số 232, tháng 4-1975, t. 35.
2. NHÂN-DÂN, số 7640 ngày 4-4-1975.

11

Trị-thiên : Chiến-trường phối-hợp

I

TRỊ THIỆN TUYẾN LỬA.

Khu TRỊ-THIÊN bao gồm 2 Tỉnh Quảng-trị và Thừa-thiên của VNCH. Khu này nằm từ đèo Hải-vân ra đến Quảng-trị nên về mặt Quân-sự người ta gọi khu-vực này là Mặt-trận Bắc Hải-vân.

Trong khu này VNCH kiểm-soát hoàn-toàn được giải đồng-bằng nằm sát bờ-biển từ sông Thạch-hãn đến Lăng-cô. Vùng đồi núi phía Tây là nơi 2 bên đóng quân cầm-cự với nhau từ sau Hiệp-định Paris.

Khu này có 13 quận, trong đó có 3 quận thuộc Tỉnh Quảng-trị và có độ 959.000 dân trong đó có 202.000 ở Tỉnh Quảng-trị, nằm trong vùng kiểm-soát của VNCH.

Khu này tuy đất-đai nghèo-nàn và cằn-cỗi nhưng có Thành-phố Huế là Cố-đô của nhà Nguyễn ngày xưa, có nhiều di-tích lịch-sử và văn-hóa nên từ lâu đóng một vai-trò quan-trọng trong lịch-sử VN.

Trong kế-hoạch co cụm lại để phòng-thủ, khu-vực này được coi là một khu-vực quan-trọng, phải bảo-vệ đến cùng.

Lực-lượng VNCH trú đóng trong khu-vực này gồm

Sư-đoàn I Bộ-binh do Chuẩn-tướng Nguyễn-văn-Điềm làm Tư-lệnh. Sư-đoàn này đặt Bộ Tư-lệnh tại Căn-cứ Da-lê Thượng và gồm 4 Trung-đoàn, mang số hiệu 1, 3, 51, 54 đồn-trú từ Quận Hương-trà qua quận Hương-thủy vào đến phía Bắc Quận Phú-lộc.

Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến ,do Thiếu-Tướng Bùi-Thế-Lân làm Tư-lệnh,Đại-tá Nguyễn-Thành-Trí làm Tư-lệnh-phó,có 3 Lữ-đoàn,bố-trí như sau :

Lữ-đoàn 147 có 3 Tiểu-đoàn 1,4 và 7 ,đồn-trú ở Phía-Tây Phong-điền.

Lữ-đoàn 258 có 3 Tiểu-đoàn 2,5 và 8 ,đồn-trú tại Thanh-hội,Long-quang.

Lữ-đoàn 369 có 3 Tiểu-đoàn 3,6 và 9 ,đồn-trú tại Cổ-thành Quảng-trị và phụ-cận.

Lữ-đoàn 2 Dù đóng ở đèo Phước-tường,bảo-vệ đường liên-lạc giữa Huế và Đà-nẵng.

Liên-đoàn 15 Biệt-Động-Quân có 3 Tiểu-đoàn 60,61 và 94 đóng ở Phú bài,sau được đưa vào Phú-lộc.

Lực-lượng yểm-trợ có

10 Tiểu-đoàn Pháo-binh và một số Đại-đội và Trung-đội Pháo-binh biệt-lập,với 194 đại-bác 105 và 175 ly.

1 Tiểu-đoàn Pháo-binh Phòng-không có 27 xe gắn cao-xạ 40.2 và 37 xe gắn cao-xạ 12.7,6 nòng.

3 Thiết-đoàn Kỵ-binh với 260 chiến-xa trong đó có 100 chiến-xa M48 và M 41.

3 Thiết-đoàn này được bố-trí như sau.

Thiết-đoàn 20 đóng ở Đức-tích cùng với Lữ-đoàn 1 Kỵ-binh án ngữ phía Nam sông Mỹ-chánh.

Thiết-đoàn 17 đóng với Lữ-đoàn 258 Thủy-quân-Lục-chiến đóng ở Long-quang, Thanh-hội.

Thiết-đoàn 7 đóng ở ấp 5,bảo-vệ phía Nam Huế.

Hải-quân có:

2 Duyên-đoàn 11 và 12 cùng với 2 Giang-đoàn 60 và 92 đóng ở cửa Thuận-an.

Duyên-đoàn 13 đóng ở Cửa Tư-hiền.

Giang-đoàn 32 đóng ở bến Tòa Khâm, Huế.

Không-quân có

1 Phi-đoàn trực-thăng gồm 20 trực-thăng UH 1.

2 Phi-đội trinh-sát với 10 phi-cơ L 19

Tất-cả đều đóng tại Phi-trường Phú-bài.

Khi chiến-trường sôi-động, phi-cơ có thể được gọi từ Phi-trường Đà-nẵng ra yểm-trợ.

Lực-lượng Địa-phương có

Liên-đoàn 913 Địa-phương-quân đóng ở Quảng-trị.

Liên-đoàn 914 Địa-phương-quân đóng ở Thừa-thiên.

9 Tiểu-đoàn Địa-phương-quân biệt-lập đóng rải-rác ở 2 tỉnh này.

Tổng-số quân lên đến 56.000 binh-sĩ, chia thành 41 Tiểu-đoàn, không kể Lực-lượng Cảnh-sát (7.000 Cảnh-sát-viên), Dân-vệ (319 Trung-đội) và Phòng-vệ Dân-sự (30.000 người trong đó có 23.000 tay súng).

Về Hệ-thống Chỉ-huy, các lực-lượng chủ-lực và địa-phương trên, đặt dưới quyền chỉ-huy của Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I Tiền-phương do Thiếu-tướng Lâm-Quang-Thi làm Tư-lệnh.

Các lực-lượng địa-phương đặt dưới quyền 2 Tiểu-khu

Tiểu-khu Quảng-trị là Tiểu-khu địa-đầu, do Đại-tá Đỗ-Kỳ, nguyên thuộc Thủy-quân Lục-chiến làm Tiểu-khu-trưởng kiêm Tỉnh-trưởng tỉnh Quảng trị, chỉ-huy.

Tiểu-khu Thừa-thiên do Đại-tá Nguyễn-Hữu-Duệ Tiểu-khu-trưởng kiêm Tỉnh-trưởng Thừa-thiên và Thị-trưởng Thành-phố Huế chỉ-huy.

Về phía Việt-cộng, Quân-khu TRỊ-THIÊN được coi như một đơn-vị đặc-biệt trực-thuộc trung-ương ở Hà-nội về phương-diện chính-trị cũng như về quân-sự.

Về Chính-trị, Khu này có Đảng-ủy Mặt-trận Trị-thiên, trực-thuộc Quân-ủy Trung-ương, do Thiếu-Tướng Lê-Tự-Đồng cầm đầu. Đảng-ủy Mặt-trận là cơ-quan cao-nhất có quyền quyết-định về các vấn-đề quan-trọng trong khu sau Trung-ương.

Về phía Quân-sự, Khu Trị-thiên có 2 thành-phần chính

Thành-phần địa-diện gọi là Quân-khu Trị-Thiên (Mật-hiệu là B4) do Lê-Tự-Đồng làm Tư-lệnh kiêm Chính-ủy, Hồ-Tú-Nam làm Tư-lệnh-phó.

Quân-khu Trị-Thiên có 2 Tỉnh-đội Quảng-trị và Thừa-thiên, một số Trung-đoàn địa-phương, bố-trí như sau :

Tại Quảng-trị có Trung-đoàn 4 Địa-phương và 6 Tiểu-đoàn biệt-lập mang tên : Tiểu-đoàn 10 Đặc-công, 3,8,14,32 và 812.

Tại Thừa-thiên có 2 Trung-đoàn địa-phương 4 và 6, Tiểu-đoàn 2 Đặc-công và 3 Tiểu-đoàn 4,5 và 21.

Thành-phần Bộ-đội Chính-qui có Quân-đoàn II (Có Mật hiệu là B5) do Thiếu-tướng Nguyễn-Hữu-An làm Tư-lệnh, Thiếu-Tướng Lê-văn-Linh làm Chính-Ủy, Hoàng-Đan làm Tư-lệnh-Phó.

Nguyễn-Hữu-An trước là Tư-lệnh-phó Quân-khu Trị-Thiên, sau được cử đi du-học tại Nga, khi về được cất nhắc lên Tư-lệnh Quân-đoàn II.

Quân-đoàn II có 3 Sư-đoàn chủ-lực được bố-trí như sau

Sư-đoàn 304 chỉ có Trung-đoàn 9 đóng ở Cam-lộ còn tất-cả đang tham-dự mặt-trận Thường-đức ở Quảng-nam.

Sư-đoàn 325 cho Trung-đoàn chủ-công (thiện-chiến nhất) biệt-phái lên Cao-nguyên Trung-đoàn 95. Số còn lại hoạt-động ở vùng đường 12

Sư-đoàn 324 cho Trung-đoàn 3 biệt-phái vào chiến-trường Quảng-Nam

Thành-phần còn lại đang tái huấn-luyện tại vùng A-lưới.

Lực-lượng yểm-trợ có

Lữ-đoàn 203 xe tăng.

Lữ-đoàn 200 Công-binh.

Lữ-đoàn 164 Pháo.

Lữ-đoàn 673 cao-pháo.

Về phía cơ-sở quần-chúng, chính các cán-bộ Việt-cộng ở trong vùng cũng phải nhận rằng còn quá yếu, trong các cuộc tấn-công vừa qua chẳng thấy quần-chúng nổi-dậy đâu cả (1).

Tuy-nhiên ở một số xã họ đã có 1 chi-bộ đảng từ 3 đến 5 đảng-viên và ở 1 số xã còn có các tổ-chức bí-mật như chi-đoàn Thanh-niên, tổ Phụ-nữ, nông-hội và du-kích.

---

1. XUÂN-THIỀU. *Bắc Hải-vân Xuân 1975* NXB QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN. Hà-nội 1977, t. 74.

II

VIỆT-CỘNG CHUẨN-BỊ TẤN-CÔNG QUẢNG-TRỊ THỪA-THIÊN.

Từ đầu tháng 12 năm 1974, Bộ Tư-lệnh Quân-khu Trị-Thiên và Quân-đoàn II VC đã được lệnh soạn-thảo kế-hoạch tác-chiến cho năm 1975.

Đến cuối tháng 1 năm 1975, Kế-hoạch này được Quân-Ủy Trung-Ương và Bộ Tổng Tư-lệnh Quân-đội Bắc-Việt thông-qua.

Theo Kế-hoạch này, mục-tiêu tác-chiến trong năm 1975 là:

Tập-trung toàn-lực-lượng B4 và B5, tranh-thủ thời-cơ thuận-lợi của năm 1975, đẩy mạnh tiến-công tiêu-diệt một bộ-phận quan-trọng sinh-lực địch, đánh bại về cơ-bản kế-hoạch bình-định của địch ở Trị-Thiên, giành 35 vạn dân ở nông-thôn đồng-bằng, phát-động cao-trào đấu-tranh chính-trị ở thành-phố, đánh mạnh kho-tàng, hậu-cứ, triệt-phá giao-thông; tích-cực sáng-tạo thời-cơ và sẵn-sàng chớp thời-cơ tiến lên giành thắng-lợi lớn, kể cả giải-phóng Huế (1).

Kế-hoạch này cũng vạch ra 5 khu-vực tấn-công là

Nam Quảng-trị.

2 huyện Phong-điền và Quảng-điền (Bắc Thừa-thiên).

Đồng-bằng Nam Huế.

Ven đô và Thành-phố Huế (bao gồm cả huyện Hương-trà và một bộ-phận huyện Hương-thủy).

Trục Giao-thông từ Truồi trở vào đến đèo Hải-vân (2).

Kế-hoạch cũng dự-tính trong năm 1975 sẽ mở 2 Chiến-dịch lớn

Chiến-dịch Xuân-Hè (Cơ mật số là K175) từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1975.

Chiến-dịch Mùa-thu từ tháng 7 đến tháng 8 năm 1975.

Những yêu-cầu (danh-từ VC chỉ sự đòi-hỏi) của Chiến-dịch XUÂN-HÈ là

---

1. XUÂN-THIỀU Sđd. t.70.
2. XUÂN-THIỀU Sđd. t.70 và 71.

1. Ở đồng-bằng, tư phá lỏng đến phá rã hệ-thống kìm-kẹp của địch giành từ 7 đến 10 vạn dân, phát-triển lực-lượng vũ-trang và chính-trị địa-phương, đưa cơ-quan lãnh-đạo chỉ-huy xuống đứng ở vùng sâu.

2. Ở giáp ranh, tiêu-diệt một bộ-phận sinh-lực địch, phá thế phân-tuyến, chiếm-lĩnh một số địa-bàn có lợi, nhất là trên đường 14, làm chủ cho được khu-vực 303, đánh cắt giao-thông phía Phú-lộc và phá kho-tàng.

3. Khi có thời-cơ thì tung hết lực-lượng ra tiến-công, giải-phóng toàn-bộ nông-thôn, thực-hiện chia cắt chiến-lược, bao-vây uy-hiếp thành phố Huế. Nếu có điều-kiện thì kết-hợp tiến-công và nổi dậy để giải-phóng hoàn-toàn Trị-Thiên Huế. (1).

Để chuẩn-bị cho Chiến-dịch này Việt-cộng đã huy-động hàng ngàn cán-bộ địa-phương và dân-quân, du-kích, tổ-chức lại thành từng đội Vũ trang công-tác để khi trở về hoạt-động tại địa-phương, đội này biến thành đội xung-kích cơ-sở.

Mỗi đội có nhiệm-vụ

Xây-dựng và phát-triển thực-lực Cách-mạng.

Xung-kích trong Khởi-nghĩa Vũ-trang.

Nòng-cốt trong việc xây-dựng, bảo-vệ và củng-cố Chính-quyền mới (2).

Sau khi nghị-quyết của Hội-nghị Trung-ương Đảng-bộ đầu năm 1975 ra đời, các kế-hoạch chiến-lược thay-đổi và chính-trị-bộ đã dự-kiến một phương-án hành-động mới là nếu có thời-cơ vào đầu năm 1975 thì lập-tức giải-quyết nhiệm-vụ giải-phóng Miền Nam trong năm 1975, nên kế-hoạch chiến-lược và chiến-thuật của Khu Trị-Thiên cũng phải thay đổi.

Bộ Tư-lệnh Quân-khu Trị-thiên và Quân-đoàn II lại phải làm lại Kế hoạch tác-chiến mới và kế-hoạch đã được Đảng-uỷ mặt-trận thông-qua ngày 21-2-1975.

Sau đó Tư-lệnh-phó Quân-khu Trị-thiên Hồ-Tú-Nam và Tư-lệnh-phó Quân-đoàn II Hoàng Đan đã điểm thẩn mang ra Hà-nội để bàn-cãi với Bộ Tổng Tham-mưu.

Ngày 28-2-1975, Đại-tướng Tổng-Tư-lệnh Võ-nguyên-Giáp và Trung-tướng, Tổng-Tham-mưu-phó Lê-trọng-Tấn đã ký chấp-thuận Kế-hoạch tác-chiến mới này.

---

1. XUÂN-THIỀU .Sđd. t71 và 72.
2. XUÂN-THIỀU .Sđd. t72.

Trong khi Hồ-Tú-Nam và Hoàng-Đan đang trên đường về Trị-Thiên, thì Lê-Trọng-Tấn đã đánh điện cho Lê-Tự-Đông và Nguyễn-Hữu-An, chỉ-thị

1. Từ ngày 5-3-1975, phải có các hoạt-động nhỏ, dùng đặc-công đánh vào các trục giao-thông, kho-tàng.

2. Diệt các Bộ Chỉ-huy VNCH tại cao-điểm 235 ở Cảnh-giới (phía Tây Hải-lăng).

3. Tích-cực làm nghi-binh để đánh lạc hướng địch.

4. Các trận đánh then-chốt của Chiến-trường Trị-thiên sẽ bắt đầu từ ngày 8-3-1975. Theo ý-kiến của Bộ Tổng-Tham-mưu thì chiến-trường Trị-Thiên là chiến-trường phối-hợp với Chiến-trường Cao-nguyên nên phải nổ súng trước Cao-nguyên, để cầm chân các lực-lượng VNCH ở Trị-thiên, không cho các lực-lượng trừ-bị rảnh tay để tiếp-viện cho Cao-nguyên.

5. Hướng tấn-công là đường 14, con đường từ A-lưới chạy vào khu Nam tỉnh Thừa-thiên ở quận Phú-lộc.

6. Quân-đoàn II sẽ tập-trung vào trọng-điểm quân-sự (Đường 14) như kế-hoạch của mặt-trận.

Riêng Quân-khu Trị-thiên phải tập-trung Trung-đoàn 6 giải-quyết cho được căn-cứ trên núi Chức-mạo và dùng 2 Trung-đoàn đánh theo hướng Sơn-na để kiểm-soát vùng đó.

Trước kia, trọng-điểm mà Quân-đoàn II phụ-trách là đường 12, nay vì đổi trọng-điểm nên Quân-đoàn II phải quay về đường 14 và các lực-lượng của Quân-khu Trị-thiên phải di-chuyển về đường 12 (Chức-mạo, Sơn-na Bình-điền).

Theo kế-hoạch mới, Sư-đoàn 324 phải tiến đánh Mỏ-cày và Sư-đoàn 325 phải tấn-công Hồn Kim-sắc, Hồn Lưới-Cái và Cao điểm 494.

Đối với Sư-đoàn 324 thì vùng Mỏ-cày đã quá quen thuộc với họ vì tháng 7 năm 1974 họ đã quần-thảo ở đây với Sư-đoàn I Bộ-binh VNCH, đã chiếm được một số vị-trí quan-trọng nhưng sau đơn-vị nầy rút đi, giao cho 2 Trung-đoàn địa-phương 271 và 6 thì đã bị quân-đội VNCH chiếm lại và củng-cố các vị-trí phòng-thủ tại đó.

Còn Sư-đoàn 325 đã gặp các mục-tiêu hoàn-toàn mới nên phải soi đường mà đi, phải làm 1 con đường dài 13,5 km từ Vũng Trồn đến Sông Truồi để cho xe kéo trọng-pháo vào. Con đường lên núi Kim-sắc lại rất dốc nên các binh-sĩ Pháo-binh phải vất-vả lắm mới kéo súng lên được.

Tuân-hành chỉ-thị của Bộ Tổng-tham-mưu VC, Quân-khu Trị-thiên cố sức đưa ra kế-hoạch nghi-binh để đánh lừa VNCH.

Trọng-điểm của chiến-trường mà Việt-cộng chủ-trương là đường 14 nhưng muốn đánh lạc-hướng Quân-đội VNCH,Việt-cộng đã hoạt-động mạnh ở Quảng-trị để làm nghi-binh.

Các đơn-vị ở Bắc Quảng-trị được lệnh mở các cuộc diễn-tập làm như họ chuẩn-bị tấn-công ở mặt đó:

Từ ngày 5-3-1975,các khu Cửa Việt,Đông-hà,Mai-lộc,Cam lộ đều tập báo-động. Khi có lệnh,các đơn-vị chủ-lực và địa-phương đều sẵn-sàng ở vị-trí chiến-đấu.

Trung-đoàn 9 thuộc Sư-đoàn 304,Trung-đoàn 3 Địa-phương và Đại-đội 7 Xe tăng thuộc Lữ-đoàn 203 Xe tăng,cùng dân-quân du-kích quận Triệu phong đã diễn-tập với mục-tiêu tấn-công khu Cửa-Việt,Thanh-hội và giả-thuyết là vùng Chợ Sãi,Nại-cửu nằm trong vùng kiểm-soát của VNCH.

Ngày 6-3-1975,Tỉnh-đội Quảng-trị và các đơn-vị chủ-lực tỉnh như Tiểu-đoàn 14,Tiểu-đoàn 812,Đại-đội Lê-hồng-Phong, cùng dân-quân,Du-kích diễn-tập ở vùng Ái-tử,Tích-tường,Như-lệ, với mục-đích tương-tự.

Đồng-thời họ lại cho từng đoàn xe cơ xích,xe máy kéo di-chuyển ở nhiều nơi để phi-cơ và gián-điệp VNCH lầm tưởng đó là một cuộc chuyển quân lớn.

Sau đó Trung-đoàn 9 được lệnh rút ngay về Quảng-nam để làm lực-lượng trừ-bị cho Sư-đoàn 304 đang hoạt-động tại đó.Trung-đoàn 46 được chuyển đến để thay-thế.

Trung-đoàn 3 thuộc Sư-đoàn 324 đang đánh nhau ở Quảng-nam cũng được lệnh trở-về đội-hình của Sư-đoàn trên ở Mũi-tàu và cao-điểm 303.

Do đó ngày 13-1-1975,Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I VNCH nhận được tin tình-báo cho hay : Sư-đoàn 308,một Sư-đoàn thiện-chiến của Bắc-Việt ,đã có mặt tại Quảng-trị,Bộ Tư-lệnh của Sư-đoàn này đóng tại Vinh-quang Hạ,Gio-linh,3 Trung-đoàn của Sư-đoàn này bố-trí như sau :

Trung-đoàn 102 đóng tại Vĩnh-phước.

Trung-đoàn 88 đóng tại Khe-sanh.

Trung-đoàn 36 đóng tại Đông-hà. Trung-đoàn 36 sẽ thay thế Trung-đoàn 101 thuộc Sư-đoàn 325 tại mặt-trận Quảng-trị.

Ngoài ra Sư-đoàn 341 cũng đang di chuyển vào Nam.Một Trung-đoàn của Sư-đoàn này đã vào đến phía Bắc Cửa-Việt (Bắc sông Bến-hải).

Nguồn-tin tình-báo khác còn cho hay ở vùng Cửa-Việt và Gio-linh còn có các Trung-đoàn 31,27 và 5 Hải-quân cùng Trung-đoàn 126 Đặc-công nước.

Tuy-nhiên Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I vẫn chưa tin nên chỉ-thị cho quân-báo tiếp-tục theo dõi các tin về Sư-đoàn 308 ,yêu-cầu các gián-điệp phải tìm mọi cách để chụp hình được Nghị-quyết mới nhất của Khu-ủy Trị-Thiên để tìm-hiểu ý-đồ của Việt-cộng trong vùng này.

Mặt khác Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn cũng có tin về những di-chuyển của Sư-đoàn 324 và 325 về phía Nam tỉnh Thừa-thiên:

Không-quân thám-sát đã phát-hiện Công-binh Việt-cộng đang làm các con đường ở phía Nam Thừa-thiên và mức-độ di-chuyển cũng tăng lên tới số từ 300 đến 400 xe mỗi ngày.

Đặc-biệt là Không-quân đã phát-hiện một số Xe-tăng Việt-cộng tại Bà-nà.

Những tin-tức về các hoạt-động của Việt-cộng về phía Nam Tỉnh Thừa thiên là những tin-tức kỹ-thuật,có độ xác-tín cao nên Chiến-thuật nghi-binh của Việt-cộng đã chẳng đánh lừa được Bộ Tư-Lệnh Quân-đoàn I.

Trái-lại,họ đã tiên-đoán được rằng Việt-cộng sẽ tấn-công ở khu-vực đường số 14.

Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn I liền ra lệnh thay-đổi kế-hoạch phòng-thủ để có thể đáp-ứng với nhu-cầu mới

Về phía Bắc Huế,họ đưa các lực-lượng Địa-phương-quân ra trấn giữ tuyến tiếp-cận Việt-cộng và đưa các Chiến-đoàn Thủy-quân Lục-chiến vào phía trong để làm lực-lượng trừ-bị để có thể tiếp-viện ngay cho các mặt-trận nào suy-yếu.

Đồng-thời ra lệnh hoán-chuyển một số đơn-vị sau

Tiểu-đoàn 128 Địa-phương-quân đang ở Lăng-Cô được di-chuyển ra Phú-lộc.

Tiểu-đoàn 111 Địa-phương-quân từ Phú-lộc chuyển vào Động-Tốt.

Tiểu-đoàn 107 Địa-phương-quân từ Động-Tốt vào Lăng-cô.

Sự hoán-chuyển này nhằm mục-đích thích-hợp-hóa khả-năng tác-chiến của các đơn-vị và tránh việc một đơn-vị đóng quá lâu tại một nơi,sợ bị Việt-cộng móc nối làm nội-tuyến.

Tiểu-khu Thừa-thiên được lệnh mở các cuộc hành-quân cảnh-sát để phá vỡ các cơ-sở của Việt-cộng tại nông-thôn.

Kế-hoạch phòng-thủ Tri-thiên cũng được Bộ Tư-lệnh Tiền-phương hoạch-định lại với mục-đích bảo-vệ các khu-vực trọng-yếu là Quảng-trị, Huế và Quốc-lộ số 1 nhất là đoạn từ Lăng-cô đến Đá-bạc.

Bộ Tư-lệnh Sư- đoàn Thủy-quân Lục-chiến phụ-trách việc phòng-thủ mặt Bắc Huế, đã lập một kế-hoạch phòng-thủ mới với 3 tuyến phòng-ngự sau

1. Tuyến Thạch-hãn là tuyến-đầu, tiếp-giáp với địch gọi là tuyến đen.
Khi một điểm nào bị tấn-công thì Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến sẽ đưa các đơn-vị trừ-bị hùng-hậu ra tiếp-viện và vá lại ngay.

2. Tuyến Mỹ-chánh là tuyến phòng-ngự thứ hai gọi là tuyến đỏ.

Nếu áp-lực Việt-cộng quá mạnh, không giữ nổi tuyến đầu thì các đơn vị phòng-thủ sẽ rút về phía Nam sông Mỹ-chánh, từ nguồn sông đến Thanh hương.

3. Tuyến thứ ba là tuyến Bắc-bình, nằm trên sông Bồ từ Lại-bằng, qua An-lỗ về đến Ngã-ba Sình là tuyến tử-thủ để bảo-vệ Huế. Tuyến này chỉ còn cách Huế độ 20 km. (1).

Trong lúc Việt-cộng đang chuẩn-bị tấn-công thì ngày 6-3-1975, Bộ Tổng-Tham-mưu Quân-đội VNCH chỉ-thị cho Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I tìm cách tái phối-trí lực-lượng, sử-dụng Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến thay cho Sư-đoàn Dù để Sư-đoàn này có thể rút về Sài-gòn làm lực-lượng tổng trừ-bị.

Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn họp các đơn-vị-trưởng liên-hệ để bàn về việc này.

Ngô-Quang-Trưởng đề-nghị đưa Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến từ Quảng trị vào Quảng-nam thay-thế Sư-đoàn Dù nhưng các Tướng-lãnh đều không đồng-ý. Song Ngô-Quang-Trưởng nói rằng : Đó là quyết-định của Tổng-thống và bằng mọi cách phải trả Sư-đoàn Dù về Sài-gòn.

Do đó kế-hoạch thay quân được hoạch-định như sau

2 Lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến sẽ thay 2 Lữ-đoàn Dù trấn giữ từ Đại lộc đến Hải-vân.

Sau đó 1 Lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến sẽ thay-thế một Lữ-đoàn Dù ở Bắc Hải-vân (Đèo Phú-gia). Lữ-đoàn này tăng phái cho Sư-đoàn I Bộ-binh ở Khu Nam Thừa-thiên.

Vị-trí của Thủy-quân Lục-chiến ở Quảng-trị sẽ do Biệt-động-quân

1. Theo lời Đại-tá Nguyễn-Thành-Trí, Tư-lệnh-phó Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến, sau bị bắt đi học-tập tại trại Cải-tạo.

XUÂN-THIỀU. Sđd. t 67.

điền-thế.

Ngày 7-3-1975, Liên-đoàn 14 Biệt-động-Quân từ Quảng-ngãi được chuyển ra thay-thế Lữ-đoàn 369 Thủy-quân Lục-chiến tại Quảng-trị. Một Liên-đoàn Địa-Phương-Quân cũng được tăng-phái cho Lữ-đoàn Kỵ-binh. Đồng-thời Lữ-đoàn 258 Thủy-quân Lục-chiến cũng được đưa về đèo Phú-gia để thay-thế Lữ-đoàn Dù.

III

TRẬN ĐÁNH TRÊN ĐƯỜNG MƯỜI BỐN.

Đường số 14 là con đường quan-yếu mà Việt-cộng phải đi qua để tấn-công vào khu Nam tỉnh Thừa-thiên nên Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn I Bộ-binh đã đặt 2 Trung-đoàn 1 và 54 ở đó để cản địch.

Trung-đoàn 1 do Đại-tá Võ-Toàn chỉ-huy. Ông là một sĩ-quan rất trẻ mới 32 tuổi, nhưng đã có rất nhiều kinh-nghiệm chỉ-huy, các lon của ông đều do các chiến-công rực-rỡ của ông mang lại. Trung-đoàn 1 là Trung-đoàn thiện-chiến của Sư-đoàn I thường được dùng làm đơn-vị chủ-công.

Trung-đoàn 54 do Trung-tá Nguyễn-văn-Bình làm Trung-đoàn-Trưởng. Ông cũng rất trẻ, mới 27 tuổi, là một Sĩ-quan rất giỏi trong nghệ-thuật điều quân. Trung-đoàn 54 dù mới thành-lập sau Tết Mậu-thân nhưng đã mau trở thành một đơn-vị thiện-chiến. Trung-đoàn này đã nhiều lần làm cho Việt-cộng phải kính-nể tại mặt-trận Thừa-thiên.

Thung-lũng đường số 14 là một thung-lũng hẹp ở đó Trung-đoàn 1 Bộ-binh đã dựa vào 2 đỉnh núi Nghệ và Núi Bông cùng các cao-điểm 224, 303 để lập 3 tuyến cản địch.

Trung-đoàn 1 cho Tiểu-đoàn 1 đóng tại núi Nghệ, lập các phòng-tuyến vòng ngoài tại các cao-điểm 75, 76 và phòng-tuyến vòng nhì tại núi Bông và cao điểm 273. Các vị-trí này đều nằm trên sườn núi phía Bắc của thung-lũng đường 14.

Trung-đoàn 54 cho Tiểu-đoàn 2 đóng tại Mỏ Tàu có các phòng-tuyến vòng ngoài tại cao điểm 224, phòng-tuyến giữa tại cao-điểm 303. Các vị trí này đều nằm về phía Nam của Quốc-lộ 14.

Lúc 12 giờ đêm (giờ VNCH) ngày 8-3-1975, Việt-cộng bắt đầu nổ súng tấn-công trên nhiều mặt-trận ở Huế và Quảng-trị.

Họ cho Sư-đoàn 324 tấn-công vào khu-vực Núi Bông, Núi Nghệ và Mũi Tàu.

Sư-đoàn này chia quân làm 2 cánh

Cánh thứ nhất do Trung-đoàn 1 phụ-trách,tấn-công phía trái,chĩa mũi dùi vào các đồi 75,76 để phát-triển sang Núi Bông,Núi Nghệ.

Cánh thứ 2 do Trung-đoàn 2 phụ-trách,đánh vào các cao-điểm 224,303 để tiến vào Mỏ-Tàu.

Để yểm-trợ cho Sư-đoàn này,Việt-cộng đã lập một trận-địa-pháo trên cao điểm 634.Để thiết-lập trận-địa-pháo này ,Việt-cộng đã phải làm đường từ đường 14 vào Động Truồi và từ Động Truồi xuống Cao-điểm 634.

Trận-địa-pháo này do chính Duy-sơn,Sư-đoàn-trưởng Sư-đoàn pháo đích-thân chỉ-huy.

Trận-địa pháo này có 8 khẩu 85 ly và 4 khẩu 122 ly cùng 6 khẩu 37 ly.

Lúc 4 giờ 45 ngày 8-3-1975,trọng-pháo Việt-cộng từ cao-điểm 634 bắt đầu nổ,chĩa vào các tiền-đồn của Trung-đoàn 1 đóng ở các cao-điểm 76 và 75 và các cao-điểm 224 và 303,rồi sau đó ồ-ạt tấn-công.

Đại-đội Trinh-sát và một Đại-đội của Trung-đoàn 1 đóng tại đây bị thiệt-hại nặng vì trọng-pháo nên không thể chống lại chiến-thuật biển người của địch.Đến 7 giờ,lực-lượng đồn-trú tại đây phải rút lui.

Trong khi đó Trung-đoàn 2 tấn-công các cao-điểm 224 và 303 bị đội lại ngay. Trung-đoàn 2 bị thiệt-hại nặng mà không vượt nổi các tuyến phòng-thủ của VNCH.

Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 324 phải hội-ý,nhận-định tình-hình và đề-nghị với Quân-đoàn xin hoãn lại việc đánh cao-điểm 224 đến ngày 10-3,để có thời-gian tổ-chức chiến-đấu lại (1).

Đúng 13 giờ ngày 10-3-1975,sau khi tổ-chức lại đơn-vị,Sư-đoàn 324 lại chĩa làm 2 cánh tấn-công như cũ.

Lần này, sau một thời-gian chiến-đấu gay-go, Cao-điểm 224 thất-thủ

Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn 1 thấy tình-hình đường số 14 nguy ngập nên một mặt ra lệnh cho các đơn-vị đồn-trú tại đó phải giữ khu-vực 303 và Mũi Tàu với bất-cứ giá nào,đồng-thời gửi gấp lực-lượng ra tiếp-viện

Tiểu-đoàn 61 Biệt-động-quân được đưa ra giữ núi Bông.

---

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 108.

Tiểu-đoàn 96 Biệt-động-quân được đưa ra giữ cao-điểm 31, cùng với Chiến-đoàn 27 Kỵ-binh.

Tiểu-đoàn 2 của Trung-đoàn 1, Sư-đoàn I Bộ-binh đang đóng ở Nam Phổ cần, được đưa ra tăng-cường cho Tiểu-đoàn 1 đóng ở núi Nghệ.

Tiểu-đoàn 3 vào giữ chốt trên núi Kim-sắc.

Chiến-đoàn 37 Kỵ-binh và một Đại-đội Địa-phương-quân vào ấn-ngữ tại cao-điểm 52.

Trong 2 ngày 11 và 12, lực-lượng VNCH có phi-pháo yểm-trợ đã phản-công chiếm lại các cao-điểm đã mất.

Không-quân đã huy-động 17 phi-vụ oanh-kích địch.

Pháo-binh VNCH từ các căn-cứ Lương-điền, Mũi Né, Phú-bài và Huế đã bắn trên 5.000 đạn trọng-pháo vào các vị-trí địch.

Ngày 14-3, Quân-đội VNCH đánh bật Việt-cộng ra khỏi cao-điểm 224 nhưng 1 Tiểu-đội Việt-cộng vẫn tử-thủ tại 1 lô-cốt cho đến ngày 16 tháng 3 mới bị tiêu-diệt hết.

Ngày 17-3, Sư-đoàn 324 có chiếm lại các vị-trí vừa mất nhưng không nổi.

Bộ Tư-lệnh Việt-cộng lại phải xin với Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II cho ngưng tấn-công để củng-cố lại đơn-vị và nhất là đội Trung-đoàn 3 của Sư-đoàn này từ Quảng-nam ra tới nơi.

Để nhận-định về trận-đánh trên đồi 224 này, một sĩ-quan trong Bộ Tham-mưu Quân-đoàn II Việt-cộng đã viết

Trên thực-tế thì Sư-đoàn 324 đã phải đột-phá vào một tuyến phòng-ngự vào loại mạnh nhất, kiên-cố và dầy-đặc nhất trong phạm-vi trách-nhiệm chiến-thuật của Sư-đoàn1 Bộ-binh ngụy. (1)

IV

M Ặ T - T R Ận Đ Ồ N G - B Ằ N G.

Trong khi Sư-đoàn 324 thử sức với quân-đội VNCH tại vùng đồi núi phía Tây Nam Tỉnh Thừa-thiên, thì Bộ Tư-lệnh Quân-khu Trị-Thiên Việt-cộng huy-động các lực-lượng dưới quyền mở các chiến-dịch mới ở đồng-bằng.

1. XUÂN-THIỀU Sđd. t 110 ,111.

Để phân-công trách-nhiệm rõ rệt, Khu-ủy mặt-trận Trị-Thiên đã thành lập một bộ chỉ-huy hỗn-hợp cho chiến-trường phía Bắc Huế.

Dương-Bá-Nuôi, Tư-lệnh phó Quân-khu được cử xuống chỉ-huy mặt-trận này. Dương-Bá-Nuôi có Trần-văn-An, Phó Chính-Ủy và Nguyễn-Chi, Tư-lệnh-phó phụ-tá. Nguyễn-Chi trực-tiếp chỉ-huy 2 Trung-đoàn chủ-lực của Quân khu là Trung-đoàn 6 và Trung-đoàn 271.

Lực-lượng chủ-lực và dân-quân du-kích tại 2 Tỉnh Quảng-trị và Thừa thiên lúc này có 5 Tiểu-đoàn Bộ-binh, 2 Tiểu-đoàn đặc-công và gần 100 đội Công-tác vũ-trang với trên 2.500 tay súng.

Từ đêm 6-3-1975, các lực-lượng này được huy-động để len-lỏi về các làng xóm ở đồng-bằng để hoạt-động.

Ở phía Tây quận Hải-lăng, Tiểu-đoàn 8 chủ-lực tỉnh Quảng-trị cùng với du-kích địa-phương bao-vây các cao-điểm 367, động Ông Do, tấn-công các tiền-đồn lẻ-loi khiến lực-lượng Địa-phương-quân phụ-trách vùng này phải bỏ các chốt lẻ để rút về cao-điểm 235.

Trong thời-gian này, pháo Việt-cộng từ trên núi bắn xuống các vị-trí quân-đội VNCH tại Mỹ-chánh, Động-Bồ, Đức-tích, Phổ-trạch, Đồng-lâm, Hiệp-khánh, cầu An-lỗ và Đông-Hoàng.

Ở Phong-sơn, Tây-Bắc An-lỗ, từ 16 giờ 30 chiều ngày 8-3-1975, Việt-cộng cho Trung-đoàn 4 nổ-súng tấn-công Phổ-lại, do Tiểu-đoàn 130 Địa-phương-Quân trú-đóng.

Ban đầu Việt-cộng dùng trọng-pháo 82, 85, 120, 152 ly bắn như mưa vào các vị-trí Địa-phương-Quân, đóng trên các cao-điểm 51 và 57.

Sau đó Việt-cộng cho 2 Tiểu-đoàn của Trung-đoàn 4 tấn-công căn-cứ rồi dùng Tiểu-đoàn còn lại đánh vào các ấp Trung-kiều, Sơn-trường để yểm-trợ cho các đội Vũ-trang tiến vào phá các cơ-sở hành-chính và an-ninh của VNCH.

Lực-lượng đồn-trú gọi pháo-binh ở các căn-cứ Đồng-lâm, Phổ-hạ, Yên-bằn, Hiệp-khánh bắn vào các vị-trí địch.

Đến 14 giờ, Việt-cộng ngưng pháo-kích và bắt đầu xung-phong. Sau một thời-gian chiến-đấu đơn-vị đồn-trú phải rút khỏi Khu A của căn-cứ để về cố-thủ ở các khu khác.

Sáng ngày 9-3-1975, từ 6 giờ 15 Quân-đội VNCH bắt đầu phản-công. Tiểu đoàn 4 Thuỷ-quân Lục-chiến có phi-pháo và 2 chi-đoàn chiến-xa, yểm-trợ tiến vào giải-vây cho căn-cứ Phổ-lại nhưng bị lực-lượng địch cản đánh dữ-dội.

Ngày 10-3, Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn I cho Tiểu-đoàn 60 Biệt Động-quân đang huấn-luyện ở Phú-bài lên tăng-viện để họp với 2

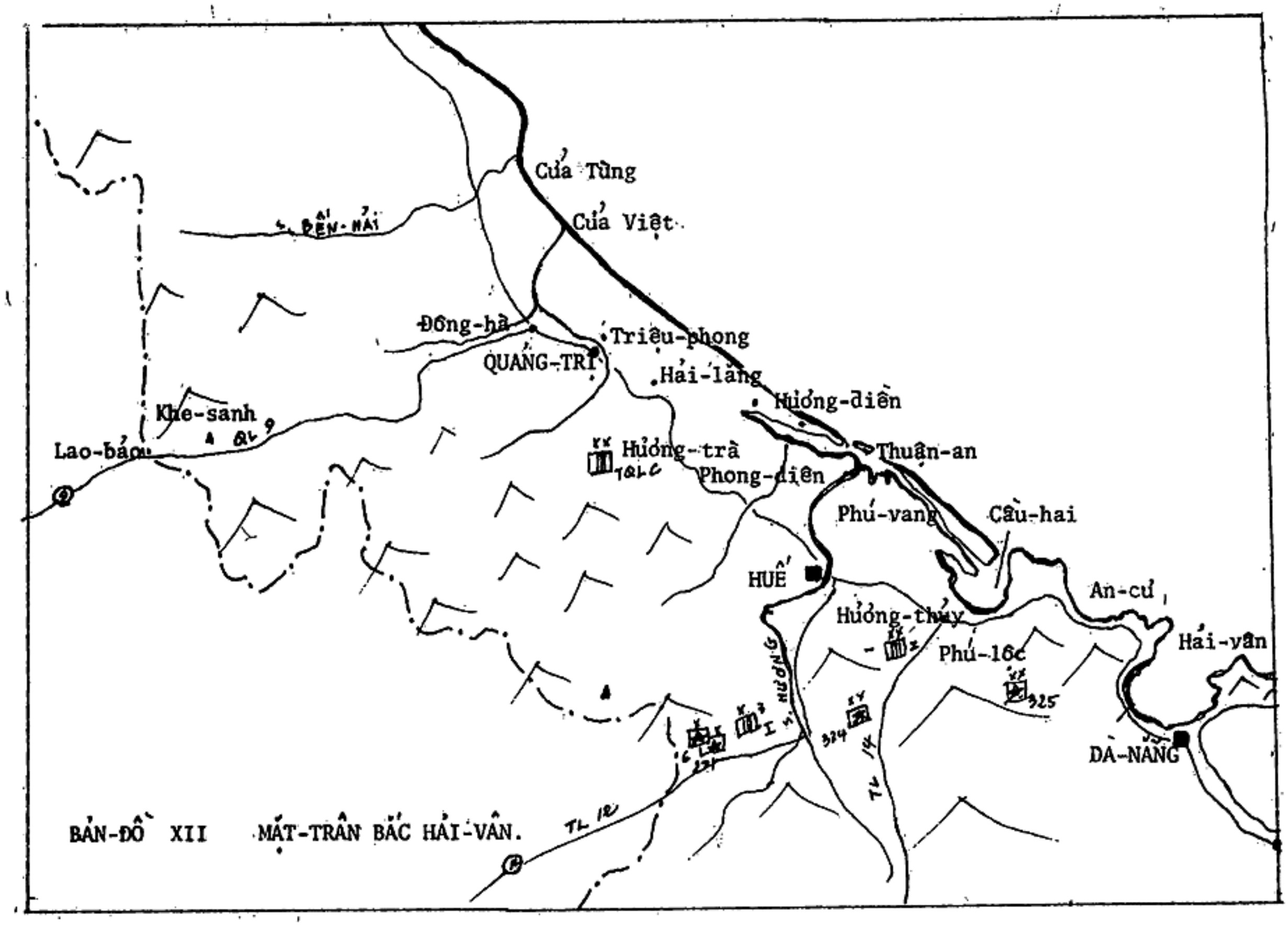

BẢN-ĐỒ XII MẶT-TRẬN BẮC HẢI-VÂN.

Tiểu-đoàn 1 và 7 của Lữ-đoàn 147 Thủy-quân Lục-chiến tiến vào giải-vây cho căn-cứ Phổ-lại.

Sau 17 đợt tấn-công, Thuỷ-quân Lục-chiến và Biệt-động-quân đã lấy lại được Phổ-lại và gây cho Trung-đoàn 4 Việt-cộng nhiều thiệt-hại.

Ở hai quận Triệu-phong và Hải-lăng ở phía Nam Tỉnh Quảng-trị, lực-lượng dân-quân, du-kích thuộc Tỉnh-đội Quảng-trị đã tấn-công quận Mai-lĩnh và 12 xã trong số 24 xã của 2 quận này nhưng chỉ trần được vào 2 xã Hải-vinh và Hải-nhi mà thôi.

8 giờ sáng ngày 8-3-1975, Đại-tá Đỗ-Kỳ, Tỉnh-trưởng kiêm Tiểu-khu trưởng Quảng-trị mời Lữ-đoàn-trưởng Thủy-quân-Lục-chiến và các cấp chỉ-huy trực-thuộc về tòa Hành-chính Tỉnh họp để bàn cách đối-phó.

Sau đó ông ra lệnh cho toàn tỉnh báo-động cấp 1 và huy-động các lực-lượng của Tiểu-khu, phối-hợp với Lữ-đoàn 369 Thuỷ-quân-Lục-chiến và Liên-đoàn 913 Địa-phương-quân tổ-chức hành-quân phản-công, lấy lại các cao-điểm 118, 122 và các xã đã bị Việt-cộng chiếm.

Tiểu-đoàn 130 Địa-phương-quân đang tái huấn-luyện cũng được gọi về gấp để đáp ứng với tình-thế mới.

Ở phía Bắc Tỉnh Thừa-thiên, Tỉnh-đội Thừa-thiên tấn-công 9 xã thuộc 2 quận Phong-điền và Quảng-điền nhưng chỉ trần vào được 5 xã Phong-chương, Phong-bình, Phong-hòa, Phong-nhiêu và Quảng-phú.

Ở phía Nam Tỉnh Thừa-thiên, Việt-cộng đưa Tiểu-đoàn 4 chủ-lực Tỉnh cùng 5 đội Vũ-trang công-tác bí-mật len-lỏi vào khu-vực Phú-bài, đồng thời các lực-lượng khác tấn-công 2 Quận-lỵ Vĩnh-lộc và Cầu-Hai cùng 10 xã trong vùng nầy. Chúng đã trần vào được 3 xã Vĩnh-thái, Vĩnh-hiền và Phú-hồ.

Để đối-phó lại, Đại-tá Nguyễn-Hữu-Duệ, Tỉnh-trưởng kiêm Tiểu-khu-trưởng Thừa-thiên và Thị-trưởng Huế đã phối-hợp với Thuỷ-quân Lục-chiến dùng các Tiểu-đoàn 111, 113, 120 Địa-phương-quân, Tiểu-đoàn 6 Thuỷ-quân Lục-chiến và Thiết-đoàn 20 mở cuộc hành-quân lùng địch từ Đông Phò tr. ạch đến Sia trong 3 ngày liên-tiếp.

Lực-lượng Việt-cộng cố bám đất ở các thôn Phong-hòa, Trung-kiều và Cao-ban nhưng bị đánh bật ra.

Ở phía Nam Tỉnh Thừa-thiên, Sư-đoàn I Bộ-binh, phối-hợp với đơn-vị Dù, phản-công lấy lại các xã đã bị địch chiếm như Phú-thứ, Trường-lưu Đức-thái và Viễn-trình.

Sau mấy ngày cố-thủ, các đơn-vị Việt-cộng ở đó đã bị đánh bật ra, và lại rút vào các mật-khu.

Trong đợt tấn-công này Việt-cộng có đến 1.000 tên chết và bị thương.

Tại Tỉnh-lộ số 12, con đường nối từ A-shau đến Huế, chiến-trường cũng rất sôi-động.

Tỉnh-lộ 12 là con đường chọc thẳng vào Huế nên quân-đội VNCH phải giữ con đường này với bất cứ giá nào. Sư-đoàn I Bộ-binh đã đặt ở đây Trung-đoàn 3 và một số đơn-vị Địa-phương-quân ngăn giữ.

Đêm 12 rạng ngày 13-3-1975, Bộ Tư-lệnh Quân-khu Việt-cộng cho 2 Trung-đoàn chủ-lực Khu số 6 và số 271, có pháo-binh yểm-trợ, tấn-công các vị-trí nút chặn của quân-đội VNCH trên Tỉnh-lộ 12.

Sau khi bắn trọng-pháo như mưa vào căn-cứ Chúc-mao, Bộ-binh Việt-cộng xung-phong vào các tiền-đồn ở núi Chúc-mao như cao-điểm 300 và tiến vào uy-hiếp đồi Sơn-na và đồi không tên.

Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn 3 phải rút các vị-trí nhỏ ở xa về giữ Sơn-na nên lực-lượng Việt-cộng không tiến thêm được, dù rằng 2 Trung-đoàn trên đã phải hy-sinh rất nhiều.

Trong đợt tấn-công thứ nhất vào Quảng-trị và Thừa-thiên trên. Việt-cộng đã bị thiệt-hại nặng-nề, phải rút lên miền núi, khiến cho tinh-thần bộ-đội và cán-bộ suy-sụp.

Chính tác-giả cuốn *Bắc Hải-vân Xuân 1975* đã viết:

Ở một số nơi, trong lúc đánh địch, ta có tổn-thất nhất-định (?) nên đã nảy sinh hiện-tượng kém tin-tưởng.

Có đồng-chí cán-bộ lắc đầu kêu-rằng : Đồng-bằng quả là khó nuốt.

Ngay như tôi cũng vậy, khi được tin lực-lượng đồng-bằng ta đã rút lên hết, trong lòng không được vui, một chút xót-xa, một chút băn-khoăn cho công- lao khó-nhọc, vất-vả của cán-bộ, chiến-sĩ. Không hẳn là dao-động nhưng có điều gì đó gợi buồn. Hôm qua vừa được tin một người bạn, Phó Chính-ủy Trung-đoàn 4 đã hy-sinh ở đồng-bằng Phong-Quảng khi địch phản-kích vào thôn Vĩnh-nay, hôm nay lại được tin Tiểu-đoàn-trưởng Tiểu-đoàn 4 bị bom A37 ở Trường-lưu, Phú-thứ... (1).

---

1. XUÂN-THIỀU Sđd. .t 124.

12

Trị-thiên: trong giai-đoạn VC Tổng-tấn-công

Trong khi Việt-cộng đang tấn-công Ban-mê-thuột, trong cuộc họp Chính-trị-bộ tại Hà-nội ngày 11-3-1975, Lê-Duẩn đã đặt vấn-đề Tổng tấn-công ra để thảo-luận. Ông hỏi :

Các đồng- chí thử nghĩ xem đã Tổng-tấn-công được chưa ?

Các Ủy-viên trung-ương của đảng Lao-động suy-nghĩ lung lắm nhưng không ai dám cho rằng đã đến lúc chuyển từ Chiến-dịch Xuân 1975 thành Tổng-tấn-công.

Nhưng đến khi quân-đội VNCH rút khỏi Cao-nguyên thì ý-định Tổng tấn-công đã manh-nha.

Đêm 16-3, Bộ Tổng-Tham-mưu được lệnh soạn-thảo cấp-tốc kế-hoạch Tổng tấn-công để đưa ra thảo-luận tại Quân-ủy Trung-ương và Chính-trị-bộ đảng Lao-động.

Tất-cả các nhân-viên cục tác-chiến được huy-động đến sở để làm việc ngày đêm cho kế-hoạch.

Sáng ngày 17-3-1975, Lê-trọng-Tấn Phó Tổng-Tham-mưu-trưởng họp với Võ-nguyên-Giáp rồi cùng Võ-nguyên-Giáp đến gặp Lê-Duẩn để thảo-luận về vấn-đề trên.

Sáng ngày 18-3-1975, Chính-trị-bộ và Quân-ủy Trung-ương họp, đã quyết-định cướp lấy thời-cơ chuyển ngay sang tổng-tấn-công.

Đây là một quyết-định mới của Việt-cộng vì trong bài *Tổng-tiến-công và nổi-dậy, đại-thắng mùa xuân 1975* do Võ-Nguyên-Giáp và Văn-tiến-Dũng viết, đăng trong báo HỌC-TẬP, Cơ-quan ngôn-luận của Đảng Lao-động Việt-nam thì :

Sau thắng-lợi lớn ở Tây-nguyên, Đảng đã kịp-thời phát-triển tình-thế mới, thời-cơ mới và tức-khắc chủ-trương thực-hiện kế-hoạch đã dự-kiến, táo-bạo và kịp-thời phát-triển mạnh-mẽ cuộc Tổng tiến-công chiến lược trên các chiến-trường toàn miền Nam, dành thắng-lợi trong thời-gian ngắn (1).

Ngay trong ngày hôm đó Lê-trọng-Tấn đánh điện cho Quân-khu Trị-Thiên và Quân-đoàn II VC ra lệnh :

Bộ gửi anh Đồng, anh Nam B4, anh An, anh Linh B5.

Địch rút khỏi Công-tum, Plây-cu. Yêu-cầu phải táo-bạo hành-động khẩn-trương.

Quân-khu Trị-Thiên gấp-rút đưa lực-lượng xuống và đẩy mạnh hoạt-động ở vùng sâu đồng-bằng. Không chỉ đưa các Tiểu-đoàn mà đưa cả Trung-đoàn xuống phối-hợp với Bộ-đội địa-phương, dân-quân, du-kích và các đội Công-tác đánh chiếm và làm chủ vùng sâu, diệt ác, phá kìm.

Bộ Tư-lệnh Quân-khu Trị-Thiên được quyền sử-dụng Trung-đoàn 46 nhưng phải bảo-đảm đánh chắc thắng trận đầu. Kế-hoạch cụ-thể sử-dụng Trung-đoàn 46 phải được Bộ duyệt.

Quân-đoàn II phải nhanh-chóng tiêu-diệt Quân-lỵ Phú-lộc, cắt-đứt đường 1. Tập-trung sử-dụng cả 2 Sư-đoàn 324 và 325. Phải gấp rút chuẩn bị hỏa-lực đánh vào Đà-nẵng.

Ba ngày nữa sẽ có một Thủ-trưởng của Bộ vào đôn-đốc thực-hiện kế hoạch.

LÊ Trọng Tấn. (2).

Sau đó Ông lại đánh tiếp một điện-tín thứ hai nội-dung

Bộ gửi Quân-khu Trị-Thiên, Quân-đoàn II.

Ở Đà-nẵng, Sư-đoàn Dù rút về Sài-gòn và sẽ được thay-thế bằng Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến.

Có khả-năng (?) địch bỏ từ Bắc Huế đến sông Thạch-hãn (?). Việc điều-chỉnh bố-trí nằm trong kế-hoạch co cụm lớn về chiến-lược trên toàn Miền Nam.

---

1. VÕ-NGUYÊN-GIÁP và VĂN-TIẾN-DŨNG. HỌC-TẬP số 234, HÀ-NỘI tháng 6. 1975.
2. XUÂN-THIỀU Sđd. t. 141.

Trước tình-hình đang rất thuận-lợi, các đồng-chí cần chỉ-huy các đơn-vị thuộc quyền hoạt-động một cách táo-bạo, khẩn-trương, không cho địch rút lui bỏ vùng Bắc Huế một cách an-toàn mang theo cả bọn phản-động về co-cụm ở Đà-nẵng, sau này sẽ khó-khăn cho ta.

Phải nhanh-chóng đánh xuống đường 1, cắt đường, đánh sân bay, kho-tàng ở Phú-bài.

Lê-trọng-Tấn. (1)

Được lệnh này Quân-khu Trị-Thiên cũng như Quân-đoàn II rất lúng-túng vì cả hai đều vừa bị thiệt-hại nặng trong cuộc tấn-công vừa qua chưa kịp bổ-sung và lấy lại tinh-thần.

Quân-đoàn II trước đã cử Hoàng-Đan xuống đơn-vị đốc-thúc, nay lại cử thêm Nguyễn-hữu-An và Nguyễn-công-Trang xuống trực-tiếp chỉ-huy Sư-đoàn 325.

Trong đợt này Sư-đoàn 325 mới bắt-đầu lâm-trận và có thêm Trung-đoàn 18 mới từ Quảng-nam về. Sư-đoàn 325 phụ-trách đánh khu-vực Kim-sắc và các cao-điểm 499, 560.

Theo kế-hoạch cũ thì đến 25-3 Sư-đoàn này mới nổ-súng tấn-công nhưng sau Bộ Tổng-Tham-mưu ra lệnh nổ súng sớm hơn vào ngày 20-3-1975.

Đảng-ủy và Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn nhận thấy rằng chưa chuẩn-bị xong nên xin với Quân-đoàn cho hoãn nổ súng đến ngày 22-3 nhưng Quân-đoàn không chịu chỉ cho hoãn lại 1 ngày.

Trong khi ấy Sư-đoàn 324 cũng có thêm 1 Trung-đoàn vừa ở Quảng-Đà ra, được lệnh tấn-công vào các mục-tiêu cũ là Núi Bông và Núi Nghê.

Để đốc-thúc Sư-đoàn này, Quân-đoàn đã cử Tham-mưu-trưởng Ái xuống trực-tiếp chỉ-huy.

I

MẶT TRẬN QUẢNG TRỊ

Lúc này ở Quảng-trị, Bộ Tư-lệnh và 2 Lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến đã rút cùng với các đơn-vị yểm-trợ như Pháo-binh. Ở đó chỉ còn Lữ-đoàn 147 và một Bộ Tư-lệnh nhẹ do Đại-tá Nguyễn-Thành-Trí, Tư-lệnh-phó Sư-đoàn điều-khiển, đóng ở Phong-điền mà thôi. Đơn-vị này có nhiệm-vụ bảo vệ khu-vực từ An-lỗ trở ra, bao gồm cả phần còn lại của Tỉnh Quảng-trị.

---

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t. 141.

Để lấp vào chỗ trống, Tiểu-khu Quảng-trị đã điều-động:

Tiểu-đoàn 77 thuộc Liên-đoàn Biệt-động-quân 14 về thay Tiểu-đoàn 121 ở tuyến Tích-tường, Như-lệ.

Tiểu-đoàn 121 và 2 Đại-đội 305,202 về giữ tuyến Long-quang, Thanh-hội.

2 Đại-đội của Tiểu đoàn 120 cùng với Liên-đoàn 913 Địa-phương-quân bảo-vệ trục giao-thông đông ở Tân-điền, Mỹ-chánh.

Tiểu-đoàn 122 về tăng-cường cho tiểu-đoàn 105 ,làm lực-lượng trừ-bị.

Lực-lượng VNCH tại Quảng-trị bị rút đi 2 Lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến mà chỉ thay bằng 1 Liên-đoàn Biệt-động-quân nên được coi như bị giảm một quân-số quan-trọng.

Vì vậy Tiểu-khu Quảng-trị đã phải bỏ một số tiền đồn ở xa như cao-điểm 367,335, động Ông Do để rút về phòng-thủ khu-vực Tân-điền, Dốc Dâu, Trần-văn-Lý

, Lực-lượng ở Cổ-thành Quảng-trị cũng giảm đi nhiều do sự rút quân của Thủy-quân Lục-chiến.

Dân-chúng ở Thị-xã Quảng-trị thấy Thủy-quân Lục-chiến rút đi, cũng vội-vàng di-tản về phía Nam sông Mỹ-chánh.

Trong khi ấy, về phía Việt-cộng, mặt-trận phía Bắc Trị-Thiên được giao cho Bộ Tư-lệnh Quân-khu phụ-trách.

Thường-vụ Quân-khu-ủy và Đảng-ủy mặt-trận đã ra lệnh cho các lực-lượng dưới quyền phải tích-cực tấn-công trên khắp các mặt-trận

1. Về phía Cổ-thành Quảng-trị, phải chuyển từ phòng-thủ sang tấn-công.

2. Đưa Trung-đoàn 4 tấn-công vào An-lỗ.

3. Bỏ khu-vực cao-điểm 303 và 224 trên đường 14, đánh xuống Quốc-lộ 1 ở khoảng Lường-điền, Đá-bạc (quận Phú-lộc).

4. Trung-đoàn 271 đánh thẳng xuống phía Nam Thừa-thiên.

Đêm 18 rạng ngày 19-3, các đơn-vị ở mặt-trận Quảng-trị bắt đầu tấn công bằng 3 cánh

1. Cánh phía Nam chia thành 3 mũi

a. Mũi thứ nhất có 1 Tiểu-đoàn do Tỉnh-đội-trưởng Quảng-trị chỉ-huy theo sông Nhùng tiến đánh Trường-thọ, Bến-đá, cắt Quốc-lộ 1 rồi theo quốc-lộ này đánh vào Mỹ-chánh.

b. Mũi thứ hai có 1 Tiểu-đoàn và 2 Đại-đội, do Chính-trị-viên Tỉnh đội, đánh vào dốc Dâu rồi cũng tiến về Mỹ-chánh.

c. Mũi thứ ba có 1 Đại-đội và các đội Vũ-trang công-tác quận Hải-lăng đánh thẳng vào Tiểu-khu Quảng-trị và quận Hải-lăng.

2. Cánh phía Đông chia thành 3 mũi, do Tỉnh-đội-phó chỉ-huy, có 1 Tiểu-đoàn bộ-binh, 1 Đại-đội xe tăng, 1 Đại-đội Pháo yểm-trợ theo đường 68 đánh vào Phong-sơn rồi tiến vào Tài-lương, Long-quang, Thanh-hội.

3. Cánh phía Tây-Bắc chia thành 3 mũi

a. Mũi thứ nhất đánh vào Tích-tường, Như-lệ để tiến qua La-vang và đánh vào Cổ-thành Quảng-trị.

b. Mũi thứ hai đánh vào Phước-môn và tiến vào Long-hưởng, Thường-xá, Diên-sanh.

c. Mũi thứ ba tấn-công cao-điểm 15 rồi đánh vào Mỹ-chánh, Phú-bình Bến-đá, Hải-sơn.

Lúc 0 giờ 30 ngày 19-3, Liên-đoàn 14 Biệt-động-quân bị tấn-công. Một vài Đại-đội ở La-vang, Như-lệ mất liên-lạc với Bộ Tư-lệnh.

10 giờ 45 cùng ngày, tuyến phòng-thủ Thanh-hội do 1 Đại-đội Địa-phương-quân trấn-giữ bị tràn ngập. Đại-đội trên bị mất liên-lạc với Tiểu-khu.

Lúc 16 giờ Tiểu-khu Quảng-trị báo-cáo, chiến-xa Việt-cộng vào đến Gia-đăng, Mỹ-thủy và Hội-yên. Lực-lượng đồn-trú tại đó xin yểm-trợ bằng Không-quân nhưng không được thỏa-mãn.

Liên-đoàn 14 Biệt-động-quân cũng báo-cáo, bộ-binh Việt-cộng đã tiến vào La-vang, Cổ-thành khiến nhiều đơn-vị mất liên-lạc với bộ Chỉ-huy.

Hầu-hết các đơn-vị nghĩa-quân đã theo gia-đình di-tản về Huế theo Quốc-lộ số 1.

Khoảng 18 giờ ngày 19-3, Bộ Tư-lệnh nhẹ Thủy-quân Lục-chiến thấy phòng-tuyến phía Thanh-hội đã bị thọc sâu đến 10 km và Liên-đoàn Biệt Động-quân 14 đã bị cắt nát, nên đã ra lệnh cho các đơn-vị trì-hoãn chiến về tuyến đó đồng-thời gọi các đơn-vị trừ-bị ra tăng-cường.

Một Tiểu-đoàn Thủy-quân Lục-chiến đang chờ tàu di-chuyển về Quảng-nam, còn nằm ở cửa Thuận-an được điều-động lên giữ tuyến đó từ cầu Vân-trình ra biển.

Liên-đoàn 913 Địa-Phương-quân trì-hoãn-chiến về tuyến đó phối-trí từ cầu Mỹ-chánh đến cầu Vân-trình,với 5 Tiểu-đoàn Địa-phương-quân.

Liên-đoàn 14 Biệt-động-quân trì-hoãn-chiến về tuyến Bắc-bình ,có 1 chi-đội M113 tăng-cường phối-trí từ cầu An-lỗ đến Phá Tam-giang.(1)

Đồng-thời Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I gọi Lữ-đoàn 147 Thủy-quân Lục-chiến đang chặn địch trên đường 12 về An-lỗ làm lực-lượng trừ-bị.

Sáng ngày 20-3,lực-lượng thám-sát tiến ra cầu Bến đá và Trung-đón nhưng bị đánh dội lại.

Quân-đội VNCH phải phá cầu Mỹ-chánh và Vân-trình để chặn đường tiến của chiến-xa địch.

Trong khi ấy từ 14 giờ 30 ngày 19-3,Việt-cộng bắt-đầu pháo-kích vào phi-trường Tây-lộc và Thành Mang-cá trong Thành Huế.

Thành-phố Huế lúc bấy-giờ đầy-rẫy những người di-tản từ Quảng-trị về. Nhà cầm-quyền đã lập các trại tỵ-nạn tại Long-thọ,chùa Diệu-đế, cầu Bạch-hổ và trường Việt-hưng để cứu-trợ đồng-bào.

Trong khi ấy,bị phản-ứng dây-chuyền,dân-chúng Huế vội-vàng bỏ chạy vào Đà-nẵng,Sài-gòn,gây ra một tình-trạng rối-loạn khiến cho các chiến-sĩ đang phòng-thủ tại tuyến đó cũng phải dao-động vì phần lớn gia-đình của họ đang lo di-tản.

Sau khi đã bố-trí xong lực-lượng ở tuyến đó,ngày 20-3 Trung-Tướng Ngô-Quang-Trưởng từ Đà-nẵng bay ra, quan-sát tại chỗ và ra lệnh cho các đơn-vị đồn-trú phải giữ Huế với bất cứ giá nào.

Ông nói

Tuyến Bắc-Bình là tuyến cuối-cùng phải cố-thủ.

Khi về qua Huế,ông cũng tuyên-bố với báo-chí

Ông sẽ tử-thủ Thành-phố Huế.Nếu có phải chết trên đường phố Huế cũng phải giữ đến cùng.

Để tăng-cường cho chiến-trường Huế,Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I dự-tính điều-động Lữ-đoàn 258 thay vì thay-thế cho Lữ-đoàn Dù ở phía Nam Thừa-thiên,ra tăng-cường cho chiến-trường Bắc Huế,giữ mặt-trận từ Sia đến Hương-điền.

---

1. Theo lời Đại-tá Nguyễn-Thành-Trí.
XUÂN-THIỀU. Sđd. t 152,153.

Lữ-đoàn 258 Thủy-quân-Lục-chiến và Liên-đoàn 914 Địa-phương-quân sẽ phụ-trách việc bảo-vệ trục giao-thông từ Huế vào Đà-nẵng.

II

MẶT TRẬN PHÚ - LỘC

Chiều ngày 19-3, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II Việt-cộng họp để thảo-luận đề-án tấn-công Thừa-thiên, Huế và sau đó chuyển qua Khu-ủy Trị-thiên để lấy quyết-định.

Ngày 20-3 Trung-Tướng Lê-trọng-Tấn cũng thay mặt bộ Tổng-tham-mưu Quân-đội Bắc-Việt, ra lệnh cho Quân-khu Trị-Thiên :

Việc lấy lại được toàn-bộ tỉnh Quảng-trị rất đáng hoan-nghênh. Bộ-đội không được dừng lại ở Mỹ-chánh, mà phải tiếp-tục tiến-công từ hướng Hải-lăng, Hương-điền, Phong-điền, Quảng-điền.

Để hình thành một mũi tiến-công kết-hợp với quân-đoàn, tiêu-diệt địch ở Huế, cắt đường của Thuận-an. Cần tập-trung ít nhất 2 Trung-đoàn 4 và 46, tiến-công quân-địch ở phía Bắc Huế.

Có tin địch dự-định rút bỏ khỏi Thừa-thiên, Huế, Quảng-ngãi, để co-cụm lực-lượng vào những trọng-điểm chiến-lược.

Cần theo dõi chặt-chẽ và hành-động táo-bạo, kịp-thời.

Lê-Trọng-Tấn.

Cuối-cùng Khu-ủy đã quyết-định thông-qua kế-hoạch tấn-công Thừa Thiên, Huế theo các hướng sau :

Ở phía Nam Thừa-thiên, Quân-đoàn II VC, tập-trung lực-lượng cắt đứt trục giao-thông ở chân núi Kim-sắc, Lưỡi cái rồi phát-triển thành 2 mũi :

Mũi thứ nhất từ Kim-sắc đánh ra Tân-Mỹ.

Mũi thứ hai đánh cao-điểm 303 qua La-sơn để ra Huế.

Trong khi ấy 2 Tiểu-đoàn địa-phương 5 và 21 của Quân-khu khống-chế của Tứ-Hiền, quận Vĩnh-lộc và phát-triển ra Thuận-an.

Ở phía Bắc Thừa-thiên, lực-lượng Việt-cộng chia thành 2 mũi

Mũi phía Đông tấn-công vào Quận Hương-điền rồi phát-triển ra cửa Thuận-an và Ngã ba Sình.

Mũi này gồm 2 Tiểu-đoàn địa-phương Quảng-trị ,có pháo-binh và chiến xa tăng-cường.

Mũi phía Tây,gồm Trung-đoàn 4 và 1 Tiểu-đoàn của Tỉnh Quảng-trị,có Trung-đoàn 46 làm trừ-bị,tấn-công Lữ-đoàn 147 Thủy-quân Lục-chiến tại An-lỗ rồi phát-triển về An-hòa và Ngã ba Sình.

Về phía Tây Huế, trên đường 12,2 Tiểu-đoàn 6 và 271 tấn-công Bình-môn,Kim-ngọc rồi về chia-cắt đường Huế Phú-bài.

Để yểm-trợ cho các cuộc tấn-công trên,Tiểu-đoàn 5 Hải-quân sẽ đặt thủy-lôi ở cửa Thuận-an,Pháo-binh Quân-khu và Quân-đoàn sẽ pháo mạnh vào Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I và các hải-cảng Tân-Mỹ,Thuận-an,Tư-hiền.

Như vậy hướng tấn-công chính của Việt-cộng là khu Nam Thừa-thiên mà trọng-điểm là quận Phú-lộc.

Quận này địa-thế khá hiểm-trở, chỉ là một giải đất hẹp,một bên là Phá Cầu-hai,một bên là núi đồi Trường-sơn.

Đường xe lửa từ Huế qua đây rồi đến đèo Phước-tường.Qua đèo này lại là một giải đồng-bằng hẹp nữa rồi đến đèoPhú-gia. Qua đèo Phú gia quốc-lộ số 1 chạy trên 1 giải cồn-cát ở phía Đông đầm An-cư và nằm sát bờ-biển trong khi đường xe lửa vẫn chạy vòn đồi núi Trường-sơn đề 2 đường chạy sát nhau ở Lăng-cô và vượt đèo Hải-vân để vào Đà-nẵng.

Trong khu-vực này Quân-đội VNCH đặt 5 Tiểu-đoàn để phòng-thủ và bố-trí như sau :

Tại căn-cứ Lường-điền ở Trưỡi có Bộ Chỉ-huy Liên-đoàn 15 Biệt-Động Quân,Tiểu-đoàn 14 Biệt-Động-Quân,1 Tiểu-đoàn Bộ-binh thuộc Trung-đoàn 1,Sư-đoàn I Bộ-binh và 1 Tiểu-đoàn Pháo-binh.

Tại Quận-lỵ Phú-lộc có Bộ Chỉ-huy Chi-khu,một số Trung-đội Địa phương-Quân và 1 Trung-đội Pháo-binh với 2 khẩu Đại-bác 105

Trên các đỉnh đồi về phía Tây Quốc-lộ 1, các đơn-vị Quân-đội VNCH đóng thành một phòng-tuyến kiên-cố :

-- Trên dãy Đá-Bạc,Bạch-thạch,Mũi Né có Tiểu-đoàn 8 Thủy-quân Lục-chiến.

Trên hòn Kim-sắc và phụ-cận có Tiểu-đoàn 60 Biệt-động-Quân.

Trên cao-điểm 560 và phụ-cận có Tiểu-đoàn 61 Biệt-động-Quân.

Để yểm-trợ cho các căn-cứ trên ,Pháo-binh VNCH đóng tại Mũi Né,với những Đại-bác 155 có thể bắn qua các đồi núi trên để oanh-kích các vùng nghi-ngờ có Việt-cộng ở trên núi.

Để tấn-công khu-vực này Việt-cộng đã sử-dụng Sư-đoàn 325, thiếu Trung-đoàn 95 biệt phái cho Cao-nguyên nhưng được tăng-cường Trung-đoàn 84 Pháo-binh.

Chiều ngày 20-3,các đơn-vị của Sư-đoàn 325 đã bố-trí chung-quanh các cao-điểm 560,494,520 và hòn Kim-sắc.

Trung-đoàn 18 chuẩn-bị tấn-công hướng chủ-yếu là cao-điểm 310,312, 329 và Bộ Chỉ-huy Tiểu-đoàn đóng tại đồi 295.

Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn I có lẽ đã đánh hơi thấy sự tiến quân của địch nên ra lệnh cho Không-quân thường-xuyên trinh-sát và các đơn-vị tiền-đồn phải bung quân ra tìm địch.

Không-quân thám-sát cho biết Việt-cộng đang làm đoạn đường tiến vào căn-cứ của các Tiểu-đoàn 60 và 61 Biệt-Động-Quân.

Không-quân cũng được lệnh oanh-tạc vào đường tiến-quân của địch.Bộ Chỉ-huy Tiểu-đoàn 7,Trung-đoàn 18 Việt-cộng bị trúng bom khiến một số cán-bộ bị chết và bị thương.

Ngày 20-3, Quân-đội VNCH cũng hành-quân ở vùng đồi 500,nơi Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn 18 Việt-cộng đang đóu quân ở đó.Lệnh hành-quân bắt phải chiếm ngọn đồi này nhưng không hiểu vì lẽ gì,lực-lượng hành-quân chỉ xục-xạo dưới chân đồi và phục-kích bắn chết một số Bộ-đội trong đó có một Đại-đội-phó mà thôi.

Vì thế Trung-đoàn 18 nằm ở đó mà không bị lộ,tiếp-tục chuẩn-bị tấn công đồi 560.

6 giờ 50 ngày 21-3-1975,Pháo-binh Việt-cộng từ trên núi Lưỡi Cái 700 m cao,nhả đạn xuống các vị-trí Biệt-động-quân trên các đồi 560, 484,520 và núi Kim-sắc.

Pháo-binh VNCH từ Lường-điền,Mũi-Né,Phước-tường và Quân-lý Phú-lộc phản pháo Việt-cộng cũng bắn vào các căn-cứ trên để triệt-hạ pháo-binh VNCH.

7 giờ 45,Pháo VC ngưng,Trung-đoàn 18 VC bắt-đầu xung-phong.

Sau nhiều đợt tấn-công Việt-cộng chiếm được đồi 494 nhìn thẳng xuống Quốc-lộ 1 và các cao-điểm 520,đồi Yên-ngựa nhưng bị khựng lại ở đồi 560,nơi có Bộ Chỉ-huy Tiểu-đoàn 61 trấn-đóng.

Ngọn đồi này sườn rất dốc nên các Biệt-động-quân cứ nằm trong các hầm dùng súng bắn thẳng và thả lựu-đạn xuống đội-hình xung-phong của địch khiến cho Tiểu-đoàn 9 VC bị thiệt-hại nặng.

Đến trưa 21-3,Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 325 VC hạ lệnh cho Trung-đoàn 18 dốc toàn-lực đánh vào cao- điểm 560 đồng-thời ra lệnh cho Trung-đoàn

101 đánh đồi 329 hỗ-trợ cho Trung-đoàn 18.

Đồi 560, 3 mặt đều dốc, chỉ có một mặt thoải dùng làm đường cho xe đi lên. Ở mặt thoải này Biệt-động-quân có đặt những bãi mìn đề phòng thủ. Lợi-dụng lúc ngủng súng nổ, Việt-cộng cho 1 Đại-đội bò vào tháo-gỡ bãi mìn và xung phong thẳng vào mặt thoải đó, khiến Căn-cứ bị thất thủ lúc 16 giờ.

Trong khi đó Trung-đoàn 101 Sư-đoàn 325 VC tấn-công các cao-điểm 310,312 do Tiểu-đoàn 60 Biệt-động-quân trấn giữ.

Dù Trung-đoàn này đã cố-gắng hết sức nhưng cũng không đánh nổi các vị-trí trên.

Về phía mỏ Tàu và các cao-điểm trên đường 14, Sư-đoàn 324 đã thất-bại trong cuộc tấn-công trước đây, bây giờ cũng chẳng khá gì hơn.

Trung-đoàn 2, Sư-đoàn 324 chỉ hạ được một tiền-đồn nhỏ trên cao điểm 224 nhưng không tiến lên được đồi 303 dù đã phải hy-sinh khá nhiều.

Trung-đoàn 1 sau 3 giờ tấn-công dữ-dội chỉ chiếm được một tiền đồn ở núi Bông nhưng sau đó Quân-đội VNCH đã dùng chiến xa đánh bật ra.

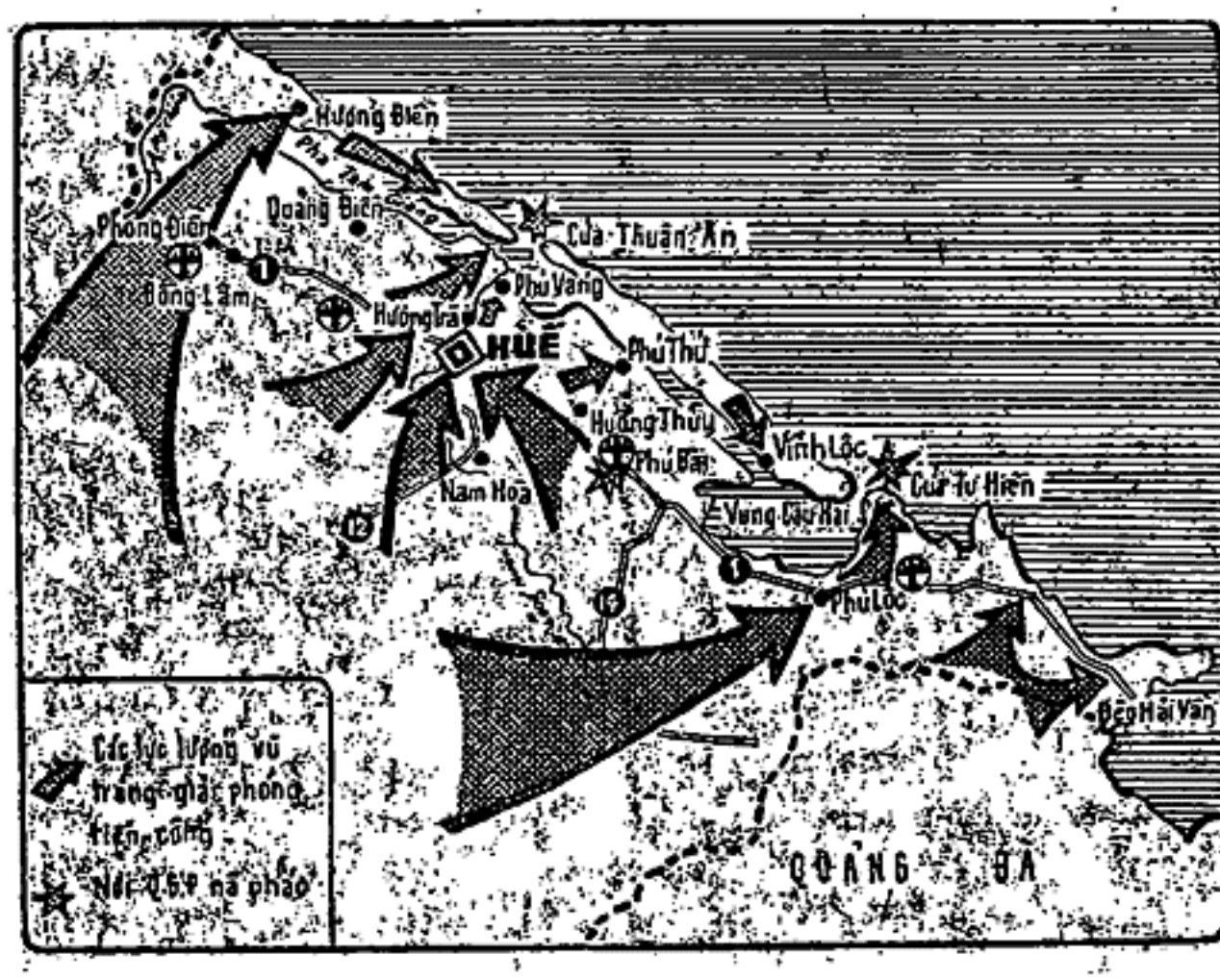

BẢN-ĐỒ XIII : Các hướng tiến quân của Việt-cộng ở TRỊ-THIÊN theo báo QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN VC.

13

Triệt-thoái Thừa-thiên, Huế

Sau khi Ban-mê-thuột thất-thủ, Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa không đủ quân trừ-bị để giải-cứu nên Nguyễn-văn-Thiệu phải xét lại việc bố-trí các lực-lượng trừ-bị như Sư-đoàn Nhảy Dù và Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến.

Ngày 13-3-1975, Nguyễn-Văn-Thiệu chỉ-thị cho Ngô-Quang-Trưởng chuẩn-bị bố-trí lại lực-lượng để ông rút Sư-đoàn Dù về Miền Nam.

Ngô-Quang-Trưởng cố giải-thích rằng tình-hình Quảng-trị, Thừa-thiên đang sôi-động, nếu rút Sư-đoàn Dù đi thì có thể bị suy-sụp nhanh chóng.

Song, dù Ngô-Quang-Trưởng có nói hết lời, Nguyễn-Văn-Thiệu nhất-định không chịu. Ông chỉ đồng-ý để cho Ngô-Quang-Trưởng một ít ngày để bố-trí lại lực-lượng mà thôi. Lữ-đoàn Dù đầu-tiên sẽ rút ngày 17 tháng 3, Lữ-đoàn thứ hai, 8 ngày sau và Lữ-đoàn thứ-ba vào cuối tháng.

Đổi lại một số Tiểu-đoàn Thủy-quân Lục-chiến mới được thành-lập sẽ được đưa ra để tăng-cường cho lực-lượng đã có ở đó.

Ngô-Quang-Trưởng kêu là mất Sư-đoàn Dù thì không thể giữ được những phần đất hiện-thời nên Nguyễn-Văn-Thiệu bảo rằng nếu cần thì bỏ Quảng-trị, Thừa-thiên để giữ tư đèo Hải-vân trở vào mà thôi.

Thái-độ của Nguyễn-văn-Thiệu đối với Ngô-Quang-Trưởng lúc này có vẻ kém thân-thiện nên Ngô-Quang-Trưởng đã phải than với một số Sĩ-quan dưới quyền rằng

Đến nước này nếu ông không tự-chức thì cũng phải đảo-chính

Bọn mật-vụ của Nguyễn-Văn-Thiệu liền báo-cáo về Sàigòn khiến cho Nguyễn-văn-Thiệu lại càng ghét Ngô-Quang-Trưởng hơn.

Để đề-phòng đảo-chính, Nguyễn-Văn-Thiệu đã ra lệnh tăng-giờ giới-nghiêm lên từ 10 giờ đến 5 giờ thay vì từ 12 giờ đến 6 giờ và cho người theo dõi sát hành-động của Ngô-Quang-Trưởng.

Trong khi ấy, Ngô-Quang-Trưởng tiếp-tục vận-động với Trần-thiện-Khiêm để ông này nói với Nguyễn-Văn-Thiệu đừng rút bỏ Trị-Thiên.

Sau khi Khiêm gặp Thiệu thì, Thiệu bảo Khiêm ra Đà-nẵng để nhận-xét tại chỗ vấn-đề này.

Ngày 18 tháng 8, Khiêm họp các viên-chức Quân-sự và dân-sự trong vùng I để thảo-luận về những vấn-đề cấp-bách.

Tỉnh-trưởng Thừa-thiên lúc bấy giờ có hỏi Trần-Thiện-Khiêm rằng

Có nên cho di-tản dân-chúng và gia-đình quân-nhân, công-chức khỏi Trị-Thiên trước không ?

Trần-Thiện-Khiêm không trả-lời trực-tiếp nhưng nói rằng ông sẽ lập ở Đà-nẵng một Phái-đoàn Chính-phủ do một Thứ-trưởng cầm-đầu để giải-quyết vấn-đề di-tản dân-chúng Trị-Thiên và Huế.

Có lẽ hiểu ý của Trần-Thiện-Khiêm nên tối ngày 18-3, Tỉnh-trưởng Thừa-thiên cho phát-thanh lời kêu-gọi dân-chúng Thừa-thiên và Huế di-tản vào Đà-nẵng.

Các công-sở cũng được lệnh tiêu-hủy các hồ-sơ quan-trọng để chuẩn-bị di-tản.

Ngay chính đài Phát-thanh Huế cũng được lệnh tháo-gỡ các máy-móc để di-chuyển vào Đà-nẵng.

Không hiểu Trần-Thiện-Khiêm về Sài-gòn báo-cáo với Nguyễn-Văn-Thiệu ra sao mà ngày 19-3 Nguyễn-Văn-Thiệu gọi Ngô-Quang-Trưởng về Sài-gòn để họp với ông và Cao-văn-Viên.

Trong cuộc họp này, Ngô-Quang-Trưởng đã trình-bầy căn-kẽ tình-hình ở vùng I, về những tin đồn VNCH sẽ bỏ vùng I và vùng II cho Việt cộng để đổi lấy hòa-bình, về sự giao-động của dân-chúng khi Sư-đoàn Dù rút đi nên đã ùn-ùn bỏ Quảng-Trị, Thừa-thiên để chạy vào Đà-nẵng, tình-hình đồng-bào tỵ-nạn tràn-ngập Đà-nẵng v.v...

Tuy-nhiên ông đề-nghị, phải giữ Huế và Thừa-thiên vì nếu càng thu-gọn lại càng nguy-hiểm. Nếu rút Thừa-thiên và Huế thì địch sẽ có thêm ít nhất 2 Sư-đoàn đang ở Trị-Thiên hợp với 1 Sư-đoàn đang ở Quảng-nam để tấn-công một khu-vực nhỏ chung-quanh Đà-nẵng.

Ông đề-nghị thu-gọn vào giữ 3 khu-vực chung-quanh Huế, Đà-nẵng và Chu-lai.

Cả Nguyễn-văn-Thiệu lẫn Cao-văn-Viên đều đồng-ý với kế-hoạch của Ngô-Quang-Trưởng.

Trong cuộc họp này Ngô-Quang Trưởng hỏi thẳng Nguyễn-Văn-Thiệu có định rút Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến khỏi vùng I không?

Nguyễn-Văn-Thiệu đã trả-lời rằng

Ông không có ý-định rút Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến và Sư-đoàn này vẫn ở vùng I.

Sau buổi họp này Ngô-Quang-Trưởng có vẻ hoan-hỷ lắm nhưng đến khi ông đi gặp Trần-Thiện-Khiêm, ăn cơm tối với Khiêm thì Khiêm đã tiết lộ rằng:

Chương-trình của Nguyễn-Văn-Thiệu là sẽ rút cả Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến nữa (1).

Đêm hôm đó Việt-cộng tấn-công mạnh ở Quảng-trị.

Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa phải rút về tuyến Mỹ-chánh.

Sáng 20-3, Ngô-Quang-Trưởng bay ra Huế gặp Tướng Lâm-Quang-Thơ để xác nhận với ông này lệnh của Tổng-thống là phải tử-thủ Huế.

Sau đó chính ông ra tận tuyến Mỹ-chánh để quan-sát rồi trở về Huế tuyên-bố với báo chí rằng ông thề bảo-vệ thành-phố này đến cùng.

Theo nhận-xét của ông cũng như báo-cáo của các Tướng-lãnh dưới quyền thì tinh-thần chiến-đấu của các đơn-vị Việt-nam Cộng-hòa được coi là rất-cao.

Lệnh tử-thủ Huế tối hôm đó lại được Nguyễn-văn-Thiệu xác-nhận một lần nữa trong bài nói chuyện của ông với đồng-bào toàn-quốc.

Ông nói

Thưa Đồng-bào thân-mến,

Kể từ ngày 9-3 vừa qua, CSBV đã dốc toàn-lực tổng-tấn-công VNCH trên khắp lãnh-thổ 4 Quân-khu. Theo dõi tình-hình chiến-sự hai tuần qua, đồng-bào đã thấy Cộng-sản Bắc-Việt cắt đứt hai Quốc-lộ huyết-mạch 19, 21 nối liền duyên-hải với Cao-nguyên Trung-phần, tràn ngập Thị-xã Ban-mê-thuột,

---

1. STEPHEN. T. HOSMER. Sđd. t. 107.

tạo áp-lực tại một số tỉnh khác như Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-tín thuộc Quân-khu I, Tây-ninh, Long-khánh thuộc Quân-khu III, đồng-thời gia-tăng đánh phá xã ấp, đồn-bót và phá-hoại giao-thông tại Quân-khu IV.

Mới nhất đây, trong ngày hôm qua (19-3), Bộ-binh và chiến-xa Bắc-Việt đã ồ-ạt vượt tuyến sông Thạch-hãn, tấn-công vào Cổ-thành và tỉnh-lỵ Quảng-trị của ta ở Hải-lăng, đồng-thời pháo-kích mạnh-mẽ vào thị-xã Huế.

Trong đợt Tổng tấn-công này, không những CSBV đã xử-dụng 14 Sư-đoàn bộ-binh đã có sẵn trong lãnh-thổ VNCH mà trong hai tháng đầu năm nay chúng đã cho xâm-nhập thêm vào lãnh-thổ ta 5 Sư-đoàn lấy trong số 8 Sư-đoàn tổng trừ-bị tại BV.

Với 19 Sư-đoàn kể trên, hiệp-đồng với một số lượng quan-trọng, về chiến-xa và đại-pháo, xâm-nhập kể từ ngày Hiệp-định Paris được ký-kết, CS đã tạo được một ưu-thế hiển-nhiên về tương-quan lực-lượng và hoả-lực tại một vài mặt-trận.

Cũng trong hai tuần qua, mặc dầu phải chiến-đấu trong giới hạn của một quân-viện eo-hẹp như hiện nay, quân và dân ta đã anh-dũng tiêu-diệt địch và ngăn-chặn được đà tiến quân của chúng tại những mặt-trận đông dân-cư.

Riêng tại Cao-nguyên, nơi mà chúng-ta phải chiến-đấu trong thế một chống bốn, Quân-lực VNCH bắt-buộc phải tái phối-trí để bảo-toàn lực-lượng và tạo điều-kiện chiến-đấu tự-vệ hữu-hiệu hơn trong giai-đoạn này. Vì vậy Quân-lực ta đã không cố-thủ hai Thị-xã Kontum và Pleiku.

Tại các mặt-trận khác, từ Trị-Thiên qua vùng duyên-hải Quân-khu II, đến Quân-khu III, Quân-khu IV, chúng ta nhất-định bảo-vệ lãnh-thổ đến cùng. Những tin đồn bỏ Trị-Thiên hay Đà-lạt hoặc một vài nơi khác, chỉ là những tin đồn nhằm tạo hoang-mang trong quần-chúng và hoàn-toàn vô-căn-cứ.

Cho nên tôi kêu-gọi đồng-bào hãy bình-tĩnh và vững tin rằng với một ý-chí chống Cộng dứt-khoát, với tình quân-dân đoàn-kết, hy-sinh trong chiến-đấu, với sự sát-cánh hậu-phương, tiền-tuyến, chúng-ta sẽ không bao-giờ để cho Cộng-sản xâm-lược thôn-tính miền Nam tự-do thân-yêu này.

Tôi đã chỉ-thị cho Chính-phủ có những hành-động cấp-thời để đáp-ứng với tình-hình và đang cứu-xét những biện-pháp tiếp-theo.

Tôi sẽ còn dịp nói chuyện cùng Đồng-bào trong những ngày sắp tới

Thân-ái cùng Đồng-bào.

Trong bài nói chuyện trên, vì muốn bào-chữa cho những lầm-lẫn của

ông và đồng-bọn, ông đã đề-cao những ưu-thế của Việt-cộng về quân-số và về hỏa-lực, rồi lại vạch trần những yếu-kém của Quân-đội VNCH về sự thiếu viện-trợ, thiếu đạn-dược, khiến cho những người đang chiến-đấu nản lòng.

Đó là điều mà những người lãnh-đạo khôn-ngoan không ai làm, nếu họ thực lòng muốn tiếp-tục chiến-đấu.

Đối với Nguyễn-văn-Thiệu thì còn có nhiều uẩn-khúc ở trong vì trong lúc miệng ông nói là tử-thư thì ông đã ra lệnh cho Cao-văn-Viên bắt phải rút khỏi Huế rồi.

Lúc 5 giờ 45 ngày hôm đó, nghĩa là khi đài phát-thanh và truyền-hình chưa phát ra bài nói chuyện của ông, Cao-văn-Viên đã đánh điện cho Ngô-Quang-Trưởng, công-điện nội-dung như sau

HỎA-TỐC.

CÔNG-ĐIỆN MANG TAY số 20/545H/3-1975 T2O. 3/75/S

— 3/75/STA.

Nơi Gửi ETTM /Phòng 3.

Nơi Nhận: BTL/QĐI, QKI (CD) (VFTL).

Thông-báo Văn-phòng Tổng-thống.
Văn-phòng Đại-tướng TTMT/QLVNCH.

Bản văn số 9.428 /F 341.

Tham-chiếu CD số 9.424/TTM/F342 ngày 20/145H/3/1975 của BTTM.

Tiếp-theo Công-điện dẫn-thượng, Bộ Tổng-tham-mưu kính-chuyển đến quý Bộ Tư-lệnh chỉ-thị của Tổng-thống VNCH sau đây

Thứ 1 : Phương-tiện eo-hẹp về Không-quân và Hải-quân chỉ cho phép yểm-trợ được một enclave mà thôi.

Vậy nên mener trì-hoãn-chiến về tuyến đèo Hải-vân nếu tình-hình cho phép.

Thứ 2 : Đáp nhận và hiểu chỉ-thị này.

Đại-Tướng Cao-Văn-Viên.
Tổng-Tham-Mưu trưởng Quân-lực VNCH (1).

---

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t.159,160.

Khi nhận được công-điện này, Ngô-Quang-Trưởng đã xửng-xở, ông không tin rằng việc này lại có thể xảy ra. Ông cũng không tin-rằng mắt mình đã đọc thấy những dòng chữ này nữa nên đưa công-điện cho viên Tư-lệnh Phó và bảo :

Ông thử đọc Công-điện này cho tôi nghe

Công-điện này khi gửi lên Nguyễn-văn-Thiệu, Thiệu xem lại thì thấy mình ra lệnh rút là hỏ, là đi ngược lại tinh-thần của dân-chúng cũng như của Quân-đội nên Thiệu đã phê vào đó một câu để trút trách-nhiệm lên đầu Ngô-Quang-Trưởng:

Nói đúng hơn là khi tình-hình đòi-hỏi và còn cho phép thực-hiện kịp thời (1)

Bút phê này được bộ Tổng-Tham-mưu sao nguyên-văn gửi cho Ngô-Quang Trưởng bằng Công-điện số 9.364/TTM/P341 ngày 21 tháng 3 năm 1975.

Cũng trong ngày 20-3 Cao-văn-Viên còn gửi cho Ngô-Quang-Trưởng một Công-điện trả-lời về vụ Ngô-Quang-Trưởng xin giữ lại Lữ-đoàn 1 Dù, đại-ý như sau

Lữ-đoàn 1 Nhảy-Dù ở lại cũng không biến-đổi được tình-hình. Trái lại ở Quân-khu 3, tình-hình rất sôi-động, mất équilibre về phía ban. Tùy theo khả-năng của Quân-đoàn và biến-chuyển của Tình-hình, Quân-đoàn áp dụng các plan đã trình-bày.

Yêu-cầu cho Lữ-đoàn 1 Nhảy Dù về gấp (2).

Ngoài ra Bộ Tổng Tham mưu còn đánh nhiều công-điện khác, chỉ-thị cho Ngô-Quang-Trưởng lo việc phòng-thủ Đà-nẵng bằng lực-lượng có-hữu còn Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến sẽ phải trả lại Sài-gòn sau khi tình-hình Đà-nẵng ổn-định

Việc ra lệnh rút khỏi Thừa-thiên đã đặt Ngô-Quang-Trưởng vào thế khó xử. Ông vừa thề tử-thủ Huế xong thì bây-giờ ăn làm sao, nói làm sao với dân-chúng. Ông tức quá chửi thề và công-khai rủa xả bọn Thiệu, Viên:

Thật là đồ ngu-xuẩn...càng co cụm lại càng chống chết

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 160
2. XUÂN-THIỀU. Sđd, t 161

Ông chỉ còn cách phản-đối duy-nhất là xin tử-chức. Ngay tối hôm 20 tháng 3 ông đánh điện về Sài-gòn xin tử-chức

BƯU-ĐIỆP.

Nơi Gửi Tư-lệnh Quân-đoàn I /Quân-khu 1.

Nơi Nhận: Tổng-thống Việt-nam Cộng-hòa.

(Kính nhờ Đại-Tướng Tổng-Tham-mưu-Trưởng chuyển-trình)

Bản-văn số 032/QD1/QK1/VFTL/20/3/1975.

Tham-chiếu CĐ số 9.428 /TTL/F341 ngày 20/545H/3/1975.

Trân-trọng kính-trình Tổng-thống.

Tự-nhận thấy đuối sức và bối-rối, sợ rằng không hoàn-thành trách nhiệm.

Kính xin Tổng-thống cho được tử-chức và fin.

Ký-tên

Trung-Tướng Ngô-Quang-Trưởng.

KE 4109 ngày 20/3/1975. (1)

Tất-nhiên Nguyễn-văn-Thiệu không chấp-thuận.

Trong lúc đó ngày 21-3-1975, Bộ Tổng-tham-mưu Việt-cộng ở Hà-nội đánh điện vào cho Quân-khu Trị-thiên và Quân-đoàn II chỉ-thị

Bộ gửi anh An, anh Linh (B5).
anh Đồng, anh Nam (E4).

1. Ở Thừa-thiên Huế, địch đã bắt-đầu rút-lui và đang rút-lui tiếp.

2. Nhiệm-vụ của Quân-đoàn II và Quân-khu Trị-Thiên là phải khẩn-trương, táo-bạo chặn không cho địch rút, chia cắt tiêu-diệt cho được toàn-bộ lực-lượng Sư-đoàn I ngụy và các lực-lượng khác, thu-hồi toàn-bộ trang-bị, tài-liệu của địch, giải-phóng hoàn-toàn Trị-Thiên, Huế và chiếm-lĩnh toàn-bộ đèo Hải-vân.

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 162.

3. Lực-lượng của B 4 , B 5 phải hoàn-toàn cắt hẳn được giao-thông đường 1 của địch từ Huế vào Đà-nẵng nội trong ngày 21 tháng 3 năm 1975.

4. Lực-lượng của B 4 không được dừng lại ở Mỹ-chánh mà phải kịp thời phát-triển tiến-công về hướng của Thuận-an bằng hai đường :

Đường từ Mỹ-thủy,Hương-điền của Thuận-an.

Đơn-độc Trung-đoàn 4 đánh từ hướng Tây Sơn-quả,Phong-chương,Quảng-thái cắt chặn tiêu-diệt địch rút chạy (không cần đánh điểm).

5. Dùng lực-lượng Tiểu-đoàn 5 Hải-quân để rải mìn,chặn đường sông Hương,cửa Thuận-an.

6. Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II và Quân-khu Tri-Thiên được phép sử-dụng lực-lượng của mình để tiêu-diệt địch,kể cả pháo và tăng.Trong 2,3 ngày tới sẽ tăng thêm lực-lượng phía sau cho các anh.

Pháo lúc này không cần đánh kho-tàng nữa mà phải khống-chế sân-bay nơi tập-trung di-chuyển ở đường-bộ,đường-không.Địch rút chạy phải di-chuyển trận-địa bắn không-chế được của Thuận-an.

7. Thủ-trưởng tham-mưu B 4, B 5 phải thường-trực ở máy điện-thoại và cách một giờ báo-cáo về Bộ một lần. (1)

Nhận được lệnh này,Trung-đoàn 18 VC chỉ để Tiểu-đoàn 9 cầm chân Biệt-động-quân ở đồi 560 còn tất cả kéo xuống cắt đường số 1 ở đoạn Bạch-thạch.

Ở Bạch-thạch,Quân-đội VNCH đã chiếm-giữ các đồi Bạch-thạch,mỏm 200 và núi Râu-bồ.

Khi Trung-đoàn 18 Việt-cộng kéo xuống Quốc-lộ 1,phải vượt qua một cánh ruộng lấy trống-trải nên Quân-đội VNCH đã từ trên các đồi trên bắn xuống dữ-dội khiến cho đơn-vị này tổn-thất khá-nặng.

Song vì lệnh của Bộ Tổng-tham-mưu bắt phải cắt Quốc-lộ với bất-cứ giá nào nên đến 9 giờ 30 ,họ đã chiếm được một đoạn đường dài 3 km từ Bạch-thạch đến Bắc-sơn (núi Râu-bồ),và kiểm-chế các căn-cứ trên.

Tiểu-đoàn 8 Thủy-quân Lục-chiến ở phía Nam và Tiểu-đoàn 94 Biệt-động-quân ở phía Bắc cố-gắng giải-tỏa quãng đường này nhưng Việt-cộng bám chốt kỹ quá nên phá không nổi.

Khi Việt-cộng cắt đường số 1 , thì đường này đang đầy những người di-tản từ Huế vào Đà-nẵng.Lúc Việt-cộng bắt đầu bắn vào đoàn người ,nhiều người đã chun lại nhưng một số khác vẫn liều chết vượt qua nên số thường-dân chết và bị thương trên đoạn đường này cũng khá nhiều

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 184,185.

Sau khi đường số 1 bị cắt, hàng chục ngàn xe hỏi đủ loại còn bị kẹt ở Lường-điền, tạo ra một cảnh hỗn-độn vô-cùng. Ban đầu Quân-cảnh còn dùng xe phóng-thanh kêu gọi đồng-bào bình-tĩnh, giữ trật-tự, chờ Quân-đội đến giải-tỏa. Nhưng sau chờ mãi không thấy đường được giải-toả mà tiếng súng nổ càng ngày càng gần hơn. Chợt có tin ở cửa Thuận-an có tàu Hải-quân đến đón nên mọi người lại bảo nhau quay xe về phía cửa Thuận-an và cửa Tư-Hiền.

Song lúc bấy giờ Việt-cộng đã nã trọng-pháo dữ-dội vào 2 cửa biển này mà người ở trên bờ thì đông như kiến, nên số chết và bị thương cũng không kể xiết.

II

MẶT-TRẬN NAM THỪA-THIÊN.

Lúc 9 giờ 30 sáng 23-3-1975, Ngô-Quang-Trưởng triệu-tập các Sĩ-quan dưới quyền về họp tại Quân-đoàn để bàn về việc rút quân.

15 giờ chiều hôm đó Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn lại họp với Chuẩn-tướng Điềm, Đại-tá Duệ, Đại-tá Trí tại Huế để lo việc thực-hiện kế-hoạch rút quân.

Tất-cả đều đồng-ý rằng các cánh quân ở phía Bắc Thừa-thiên sẽ rút ra cửa Thuận-an và tàu Hải-quân sẽ đón về Đà-nẵng, còn các cánh quân ở phía Nam Thừa-thiên sẽ rút bằng đường bộ qua ngã đèo Hải-vân.

Cuộc rút quân sẽ bắt-đầu ngay đêm 23-3-1975 với điều-kiện Hải-quân có mặt ở cửa Thuận-an và cửa Tư-hiền (để vượt sông) và Núi Vinh-phong phải được đóng giữ để bảo-vệ đường rút quân.

Sau đó Lâm-quang-Thơ cử Chuẩn-tướng Điềm và Đại-tá Hy (Tham-mưu-trưởng Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn I) bay vào Đà-nẵng để trình-bầy kế-hoạch và xin phương-tiện yểm-trợ.

Kế-hoạch được chấp-thuận. Ngô-Quang-Trưởng đã ra lệnh cho Hải-quân lo việc tàu-bè và Thuỷ-quân-lục-chiến cho quân đến ẩn-ngự ở núi Vinh-phong.

Nhận thấy kế-hoạch này đòi-hỏi Hải-quân làm việc nhiều nên Hồ-Văn Kỳ-Thoại, Tư-lệnh Hải-quân Vùng I đã xin đưa ra một kế-hoạch khác:

Theo ông thì rút bằng đường biển khó mà giữ được trật-tự vì dân-chúng sẽ tràn lên tàu và cũng khó thực-hiện khi áp-lực địch mạnh

Ông đề-nghị nên tập-trung lực-lượng Bộ-binh (20.000 tay súng, hàng trăm chiến xa, hàng trăm đại-bác) tấn-công vào căn-cứ hậu-cần của VC rồi theo đường 545 rút về Quảng-nam.

Trong khi đó, Sư-đoàn 3 Bộ-binh và Thủy-quân Lục-chiến sẽ từ Quảng-nam đánh ra để đón quân về.

Song kế-hoạch này đã không được chấp-thuận vì bị coi là quá phiêu-lưu.

Ngô-Quang-Trưởng chấp-thuận cho thi-hành việc rút quân từ 21 giờ ngày 23-3-1975

Trở về Huế, Đại-tá Hy đã báo-cáo cho Lâm-quang-Thơ biết và ra lệnh cho các đơn-vị chuẩn-bị thi-hành.

Theo kế-hoạch rút quân này, Sư-đoàn I Bộ-binh, Liên-đoàn 15 Biệt-động-Quân, Liên-đoàn 914 Địa-phương-Quân sẽ do Chuẩn-tướng Nguyễn-văn Điềm chỉ-huy rút ra cửa Tư-Hiền rồi vượt sông, theo đường bộ về đèo Hải-vân. Để bảo-đảm việc vượt sông ở cửa Tư-Hiền, Giang-đoàn 13 đóng tại đây sẽ phụ-trách việc chuyên-chở qua sông.

Cánh quân thứ 2 có Lữ-đoàn 147 Thủy-quân Lục-chiến và các lực-lượng bộ-binh, Thiết-kỵ đang đóng tại tuyến An-lỗ sẽ do Đại-tá Nguyễn-Thành-Trí chỉ-huy, di-chuyển về cửa Thuận-an rồi Hải-quân vùng I và các đơn-vị Hải-quân biệt-phái sẽ chịu-trách nhiệm đưa các cánh quân này về Đà-nẵng.

Trong khi ấy, từ chiều ngày 22-3-1975, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II VC cũng họp để thảo-luận về kế-hoạch truy-kích Quân-đội VNCH, họ đã quyết định :

Sư-đoàn 325 để 1 Trung-đoàn đánh căn-cứ Lường-điền và Quận-lỵ Phú lộc, còn tất-cả kéo về đánh Huế.

Sư-đoàn 324 bỏ mục-tiêu Núi Bông, Núi Nghệ và cao-điểm 303, đem quân đánh thẳng vào phía Đông Huế, chặn đường Quân-đội VNCH chạy ra cửa Thuận-an và cửa Tư-Hiền.

Lữ-đoàn Pháo 164 được lệnh đưa 2 Đại-bác bắn xa từ Mũi trâu (gần Quảng-nam) ra để bắn vào 2 cửa biển trên.

Sáng 23-3, Trung-đoàn 18 tấn-công Căn-cứ Mũi-Né và Quận-lỵ Phú-lộc ở Thị-trấn cầu-Hai. Quận-lỵ này chỉ có một số Địa-phương-quân đóng nên bị mất ngay lúc 20 giờ ngày hôm đó.

Tiểu-đoàn 128 Địa-phương-quân ở Phú-lộc chạy về Thừa-lưu, phối-hợp với 1 Tiểu-đoàn Thủy-quân Lục-chiến chiếm-giữ Thổ-sơn và ga Thừa-lưu để chặn địch.

Đến đây Trung-đoàn 18 lại được lệnh phải bít cửa Tư-hiền với bất cứ giá nào nên Trung-đoàn này phối-hợp với 2 Tiểu-đoàn 15 và 321 của Quân-khu Trị-Thiên, theo phá Cầu-hai tiến xuống Lộc-tự, đóng chốt ở núi Vinh-phong rồi vượt phá đánh sang quận Vĩnh-lộc.

Một bộ-phận của Trung-đoàn tiếp-tục đánh vào ga Thủa-lưu.Địa-phủổ-ng-quân đóng tại đó giữ không nổi lại bỏ chạy về Lăng-cô.Thủa-thắng Việt-cộng đánh thẳng lên Lăng-cô và đóng chốt ở đèo Phú-gia.

Trong khi ấy Sư-đoàn 325 cho Trung-đoàn 101 đánh căn-cứ Lưởng-điền lúc 9 giờ sáng ngày 23-3-1975.

Trung-đoàn này chia quân đóng chốt cắt Quốc-lộ 1 để chặn đường tiếp-viện của Quân-đội VNCH rồi tấn-công La-khê,Kẻ-bang và tiến sát vào Truồi.

Lúc bấy giờ Căn-cứ Lưởng-điền đã được lệnh rút lui nên lực-lưởng đồn-trú ở đó đã trì-hoãn chiến rút ra khỏi vùng này.

Ở khu-vực Núi Bồng,Núi Nghệ,Sư-đoàn I Bộ-binh VNCH để một lực-lưở-ng nhỏ đóng lại chặn địch rồi từ từ rút về Phú-thứ, An-nông.Sau khi rút qua,Quân-đội VNCH đã phá cầu Nong để ngăn không cho chiến-xa địch truy-kích

Lực-lưởng Việt-cộng lúc bấy giờ chia làm 2 mũi tấn-công vào khu-vực này.

Mũi thứ nhất gồm 2 Trung-đoàn của Sư-đoàn 324 đánh vào Phú-thứ.

Quân-đội VNCH cố-sức cản địch tại Lưởng-viên,Mộc-tục,Dưởng-mông và nhiều nơi khác nhưng không lại.

Trung-đoàn 1 VC sau đó tiến đánh vào Kẻ-sang,Cự-lại nơi Lữ-đoàn 147 đang rút về đó để chờ tầu Hải-quân đến đón.

Trung-đoàn 2 VC đánh vào Phú-vang rồi quay ra đóng chốt tại Quân-cảng Tân-Mỹ và khu-vực phía Đông Huế để chặn đường rút của Quân-đội VNCH từ Huế ra cửa Thuận-an.

Mũi thứ hai có Trung-đoàn 101 của Sư-đoàn 325 và Trung-đoàn 3 của Sư-đoàn 324 đã tấn-công tuyến cản-địch của Quân-đội VNCH tại La-sơn

và Cầu-Nong.Không-quân được gọi đến oanh-kích .Trực-thắng võ-trang và phản-lực-cơ A 37 đã gây cho Trung-đoàn 101 nhiều thiệt-hại.

Kẻ đó lực-lưởng đồn-trú được lệnh rút về căn-cứ Phú-bài để phòng thủ ở đó chờ rút tiếp.

Phú-bài là một thị-trấn quân-sự lớn trong đó có Phi-trưởng,Trung-tâm Huấn-luyện Đông-đa,Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát đình-chiến và nhiều kho-tăng ,doanh-trại nên Trung-đoàn 101 phải chờ Sư-đoàn 324 và xe tăng đến mới dám tấn-công.

Song Tư-lệnh Quân-đoàn II VC đã ra lệnh bỏ Phú-bài mà đi vòng ra bờ sông tấn-công Quận-lỵ Hưởng-thủy.

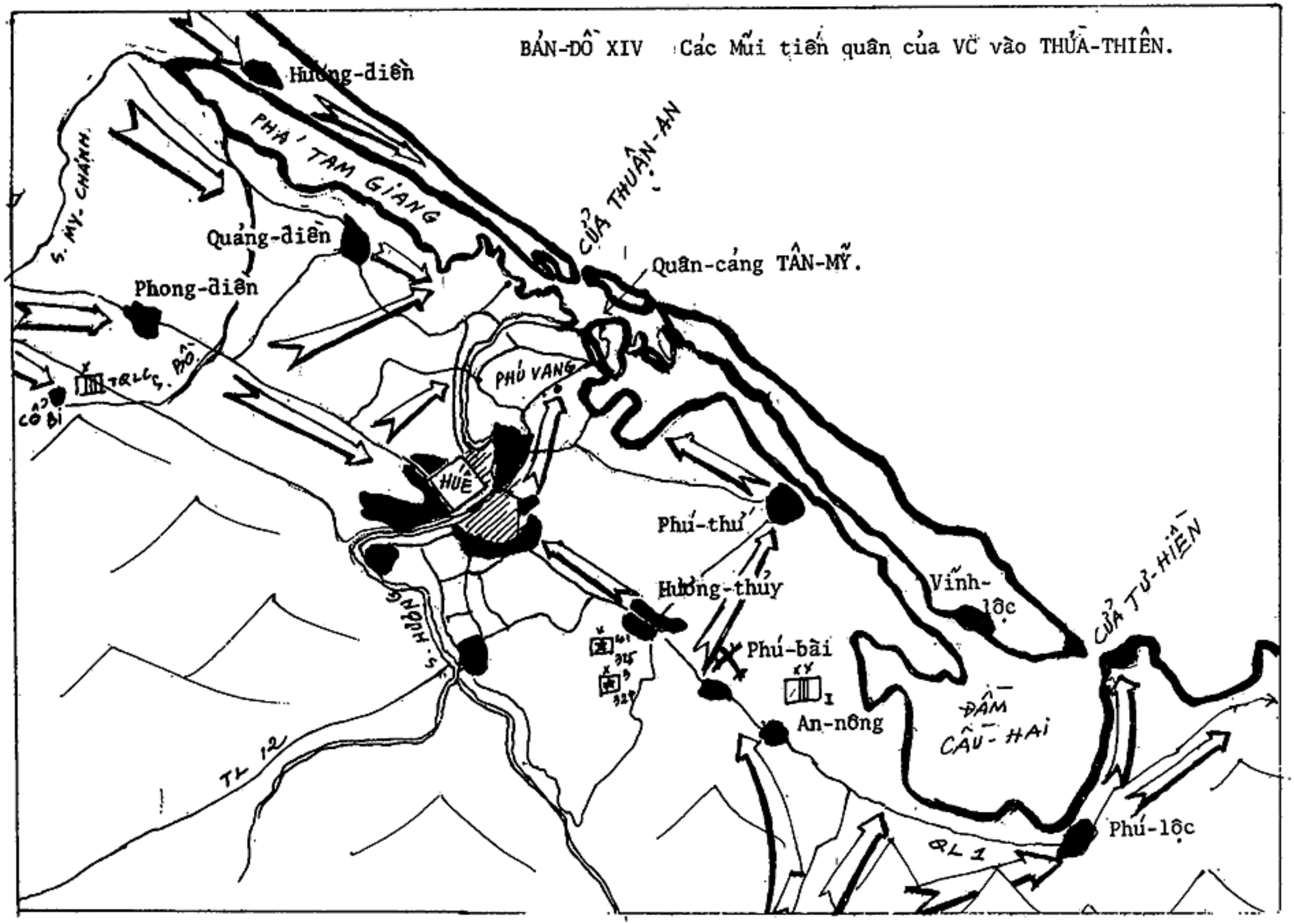

BẢN-ĐỒ XIV Các Mũi tiến quân của VC vào THỪA-THIÊN.

Trong khi đó Thành-phố Huế từ lúc Ủy-hội Kiểm-soát Đình-chiến và Tòa Lãnh-sự Hoa-kỳ rời khỏi Huế thì dân-chúng đã tiên-đoán được việc VNCH bỏ Huế và Thừa-thiên. Đến sáng 23-3 thì dân-chúng biết chắc-chắn là Huế sẽ bị bỏ nên Thành-phố này đã trở nên vô-cùng hoảng-loạn.

Dân-chúng đã trần vào các nhà người Mỹ và Ủy-hội Quốc-tế để lấy đồ.

Ở một vài chỗ còn có nạn cướp-bóc.

Sáng 24-3-1975, Chuẩn-tướng Điềm cho di-chuyển Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn I từ Căn-cứ Da-lê-Thượng về Trường Kiểu-mẫu Huế, đóng tạm ở đó chờ rút đi. Song vừa chuyển về đến nơi thì bị Pháo Việt-cộng bắn vào tới tấp.

8 giờ tối hôm đó, Chuẩn-tướng Điềm họp Bộ Tham-mưu ở nhà riêng của ông ở đường Duy-tân rồi ra lệnh tiêu-hủy tài-liệu và các quân-cụ không mang đi được, mỗi người chuẩn-bị 7 ngày lương-thực và đạn-dược để bắt đầu rút khỏi Huế.

III

MẶT-TRẬN BẮC HUẾ

Ngày 23-3-1975 Việt-cộng tấn-công tuyến phòng-thủ VNCH ở phía Bắc Huế bằng 3 mũi

Mũi chủ-yếu có xe tăng yểm-trợ, đánh thẳng vào Thanh-hương, nơi có Liên-đoàn 913 trấn-đóng.

Mũi thứ hai đánh vào nhà thờ Nhất-tây.

Mũi thứ ba từ phía Tây đường 68 cũng đánh xuống Thanh-hương.

Đồng-thời VC đưa Trung-đoàn 4 địa-phương tấn-công phòng-tuyến của Thủy-quân Lục-chiến tại Cổ-bi.

8 giờ sáng hôm đó, Địa-phương-quân đóng ở Thanh-hương bị nhiều mũi quân Việt-cộng tấn-công, không giữ nổi phải rút về Tân-hội và Đại-lộc cố-thủ ở đó.

Lực-lượng chiến-xa cũng được gọi đến yểm-trợ, đã bắn nhau dữ-dội với đại-đội chiến-xa Việt-cộng.

Đại-đội chiến-xa Việt-cộng ở mũi này chỉ có 7 xe đã vừa bị bắn cháy vừa bị mìn hỏng chỉ còn 1 chiếc chạy được mà thôi (1)

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 222.

Đại-tá Nguyễn-Thành-Trí thấy phòng-tuyến của Địa-phương-Quân ở Thanh-hương đã bị chọc thủng, Liên-đoàn 913 Địa-phương quân lại báo-cáo rằng họ mất liên-lạc với 2 trong số 3 Tiểu-đoàn của họ, nên Đại-tá Trí đã xin Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn I cho phép rút quân về tuyến Bắc-bình.

Ở tuyến Bắc-bình, Liên-đoàn 14 Biệt-động-Quân sẽ phụ-trách giữ phòng-tuyến từ cầu An-lỗ đến phá Tam-giang, nối với phòng tuyến của Trung-đoàn 51 Sư-đoàn I Bộ-binh ở khu-vực núi Giọt.

Liên-đoàn 913 Địa-phương-Quân được chỉ-định làm lực-lượng trừ-bị, đóng ở phía Nam phòng-tuyến.

Lữ-đoàn I Kỵ-binh xuất-phái khỏi Bộ Tư-lệnh nhẹ Thủy-quân Lục-chiến để làm lực-lượng trừ-bị cho Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I Tiền-phương.

Đêm 23-3, lệnh rút quân bắt đầu thi-hành. Các lực-lượng vừa đánh vừa rút về cửa Thuận-an theo thứ-tự ưu-tiên Lữ-đoàn 147 Thủy-quân Lục-chiến, Lữ-đoàn 14 Biệt-động-quân, Liên-đoàn 913 Địa-phương-Quân.

Các lực-lượng ở phía Đông phá Tam-giang có 1 Tiểu-đoàn Thủy-quân Lục-chiến, 1 Tiểu-đoàn Địa-phương-Quân và Thiết-đoàn 17 cùng 1 Pháo-đội rút dọc theo bờ biển về cửa Thuận-an.

Trung đoàn 51 đóng ở phía Tây Bắc Thừa-thiên cũng rút theo lực-lượng trên.

Theo kế-hoạch rút quân thì Hải-quân sẽ cho tàu vào cửa Thuận-an bốc các đơn-vị và gia-đình binh-sĩ về Đà-nẵng nhưng không hiểu vì sao tàu không thấy đến.

Trung-tướng Lâm-quang-Thơ phải thay đổi kế-hoạch bằng cách cho các đơn-vị Thủy-quân Lục-chiến lúc bấy giờ đã có mặt ở cửa Thuận-an di-chuyển về phía Nam xuống cửa Tư-hiền để về đèo Hải-vân bằng đường bộ.

Song từ 16 giờ ngày 23-3, Đặc-công Việt-cộng đã đóng chốt ở Núi đất nằm về phía Bắc cửa Thuận-an, dùng Đại-bác 85 và 57 bắn vào cửa Thuận an. Lúc này cửa Thuận đầy ngập những người, vừa lính vừa dân, đầy-rẫy những xe, vừa quân-xa vừa dân xa nên khi Việt-cộng pháo-kích, một số lớn đã chết và bị thương. Xác người và máu-me rải đầy trên bãi cát.

Trong khi ấy Liên-đoàn 14 Biệt-động-quân vẫn phải cầm-cự với địch tại Lai-bằng. Lực-lượng Biệt-động-quân và chi-đoàn Thiết-vận-xa M113 đã mở 8 cuộc phản-kích vào lực-lượng Việt-cộng để làm giảm áp-lực của địch trên tuyến Bắc-bình để có thể rút dần lực-lượng theo kế-hoạch đã định.

17 giờ 30 ngày 24-3, Biệt-động-quân phá cầu An-lỗ để rút lui.

Lợi-dụng dịp này Việt-cộng cho 1 Tiểu-đoàn tấn-công Đồn-Bồ, Sịa và tiến nhanh về cửa Thuận-an

10 giờ sáng 25-3,Việt-cộng chiếm được Sia (Quận-ly Quảng-điền) rồi tiếp-tục tiến ra chiếm Đông-ấp ,một làng nhỏ ở phía Bắc của Thuận-an vào lúc 14 giờ ngày 25-3-1975.

Trong khi ấy sáng ngày 25-3 tàu Hải-quân mới đến cửa Thuận.

9 giờ sáng hôm ấy,bộ Tư-lệnh nhe Thủy-quân Lục-chiến và 1 số đơn-vị Binh-chủng này lên tàu LCM 8 để ra khỏi chỉ-huy,cuộc rút quân.

Lúc 13 giờ Lục-lượng VNCH ở phía Đông phá Tam-giang đã di-chuyển đến 9 km về phía Nam Thuận-an thì một tàu LSM được đưa đến để bốc nhưng vì nước cạn quá,tàu không vào được.

Bộ Tư-lệnh Hải-quân vùng II cho 3 tàu LCV vào Thuận-an đón Lữ-đoàn 147 Thủy-quân Lục-chiến thì 1 chiếc khi ủi bãi đã bị mắc cạn rồi sau đó bị VC dùng hỏa-tiễn AT 3 bắn đắm.

Chiếc thứ hai vừa bốc được 800 Thủy-quân Lục-chiến trong đó có 100 thương-binh thì bị hỏa-lực pháo-binh địch bắn rát quá phải lui ra.

Chiếc thứ 3 thấy pháo bắn dữ quá không dám vào nữa

Thế là Lữ-đoàn 147 Thủy-quân Lục-chiến có trên 2.000 quân mà chỉ có 800 quân di-tản bằng tàu theo kế-hoạch mà thôi.

Số còn lại họp với các lực-lượng khác tiếp-tục di-chuyển về của Tư hiền nhưng lúc bấy-giờ nơi đây đã bị Việt-cộng chiếm mất rồi.

Họ phải len-lỏi tìm những kẽ hở của Việt-cộng để di-chuyển về phía đèo Hải vân,hay lấy thuyền của dân-chúng để di-chuyển về Đà-nẵng.

Sau khi Quân-đội VNCH triệt-thoái khỏi các vị-trí phòng-ngự,Bộ-đội Việt-cộng tiến vào chiếm Huế.

Tiểu-đoàn 8 Bộ-đội địa-phương Quảng-trị vào Huế đầu-tiên ,treo cờ ở Phú-văn-lâu lúc 10 giờ 30 ngày 25 tháng 3 năm 1975.

Trong khi ấy từ hướng Nam,Trung-đoàn 101 thuộc Sư-đoàn 325 từ quận ly Hương-thủy tiến lên cầu An-cựu,thấy nói Quân-đội VNCH đã rút khỏi Huế, liền trưng-dụng các xe tư-nhân và lấy các xe bắt được của Quân-đội VNCH di-chuyển về Huế.

Đại-đội 4 xe tăng Việt-cộng lấy được thêm 2 xe tăng M 48 và 2 M113 của Quân-đội VNCH ngang nhiên đi vào Huế khiến cho một số binh-sĩ và dân-chúng ở đây tưởng là quân-đội VNCH tiếp-viện,chạy ra hoan-hô,đã bị chúng bắt giữ.

Đó là lúc 13 giờ ngày 25 tháng 5 năm 1975.

Trung-đoàn 3 Sư-đoàn 324 sau khi chiếm thành Mang-cá được lệnh quay ra Vĩ-dạ và từ đó hành-quân ra cửa Thuận-an truy-kích tàn-quân VNCH đang bị kẹt tại đó.

Cửa Thuận-an lúc này thật là thê-thảm.

Xe chết ngoài đường, ngổn-ngang hàng mấy cây số liền. Đủ các loại xe: Xe-tăng, xe GMC, xe ca, xe du-lịch, xe giếp, xe lam... cái thì cháy rụi, cái thì đổ chổng-kềnh xuống ruộng, cái thì nằm ì bên lề đường. Có nhiều chiếc chắc là hôn nhau nên cả hai đều vỡ máy, bẹp tai, thân vặn vẹo đổ và đều ngoeo đầu xuống lề đường. Không hiểu sao có nhiều chiếc lại mò ra tận bờ đầm và nằm lim ở đấy như những con trâu dầm nước. Nhiều xác lính chết lẫn với đám xe cháy, máu chảy thành dòng giữa đường, đã khô, màu nâu thẫm. Súng ống, mũ đồng, áo quân lính vất bừa-bãi. Càng vất bừa-bãi hơn là các thứ tạp-nham của dân di-tản: Dụng-cụ gia-đình, áo quần trẻ con, giầy dép, hôn-đa, xe đạp và những con búp bê bằng nhựa, con gấu bằng bông... Cả đoàn người đi ngược chiều với bộ-đội: Nhân-dân di-tản lếch-thếch bồng bế nhau chạy trở về, ai cũng vất-vả, hốt-hơ hốt-hải nom đến thương-hại... (1).

Tối hôm 26-3, Nguyễn-văn-Thiệu lên đài Phát-thanh và Truyền-hình tuyên-bố

Cộng-sản uy-hiếp nặng-nề thị-xã Huế và tấn-công mạnh-mẽ vòng-đai phía Nam Thừa-thiên, cắt đứt Quốc-lộ 1, cô-lập Huế và Đà-nẵng.

Để tránh cho các đại-đơn-vị của ta khỏi bị bao vây và tiêu-diệt lần-hồi bởi một quân-số địch đông gấp bội, trong lúc chúng ta không có đủ phương-tiện yểm-trợ đầy-đủ tại một chiến-trường không thuận-lợi cho ta và trong bối-cảnh khó-khăn của toàn vùng, cho nên vị Tư-lệnh chiến-trường buộc lòng phải rút về cố-thủ Đà-nẵng và Quảng-nam (2).

Sau trận Tri-thiên, theo báo Nhân-dân ở Hà-nội thì có tới 10.000 quân nhân trong đó có 100 sĩ-quan bị bắt. Họ cũng tịch-thu được 1000 quân-xa đủ loại kể cả chiến-xa và 300 cỗ trọng pháo.

---

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t. 135,136.
2. CHÍNH-LUẬN số 3347 ngày 27-3-1975.

14

Quảng-Đà Thất-thủ

Ngày 25 tháng 3 năm 1975, khi Bộ-đội Việt-cộng chiếm được thành-phố Huế thì Chính-trị-bộ Đảng Lao-động và Quân-ủy Trung-ương ở Hà-nội đã họp bàn và ra nghị-quyết giải-phóng miền Nam Việt-nam trước mùa mưa năm đó.

Hội-nghị cũng thông-qua nghị-quyết thực-hiện chiến-dịch giải-phóng Đà-nẵng trước khi tiến vào Sài-gòn.

Lần này nhà cầm-quyền Hà-nội đã quyết-định lập một bộ Tư-lệnh Mặt trận Quảng-nam và Đà-nẵng do Lê-trọng-Tấn, Tổng-tham-mưu phó làm Tư-lệnh và Chu-huy-Mân Tư-lệnh quân-khu 5 kiêm Bí-thư khu-ủy 5 làm Chính ủy.

Sáng ngày 26 tháng 3, Lê-trọng-Tấn đã cùng Võ-Nguyên-Giáp xuống Quân-đoàn I để giao nhiệm-vụ và động-viên Quân-đoàn nầy. Nhiệm-vụ mới của họ là hành-quân vào miền Nam, tham-gia chiến-dịch giải-phóng miền Nam.

Sáng ngày 27 tháng 3, Lê-Trọng-Tấn bay trực-thăng vào Gio-linh rồi từ đây lấy ô-tô vào mặt-trận Quảng-nam.

Trước khi Lê-trọng-Tấn lên đường ông đã đánh điện cho Quân-đoàn II ra lệnh cho đơn-vị nầy chuẩn-bị trọng-pháo để bắn vào phi-trường Đà-nẵng và điều-động Sư-đoàn 304 đã có mặt tại Quảng-nam phải bám-sát,

theo dõi chặt-chẽ lực-lượng địch ở đồng-bằng .Bộ đã có kế-hoạch tăng-cường gấp lực-lượng cho phía trong đó.(1)

Ngày 26 tháng 3 năm 1975,Cao-văn-Khanh,Tổng-tham-mưu-phó sự-lý thường-vụ Bộ Tổng-tham-mưu đã đánh điện cho Bộ Tư-lệnh Quân-khu Trị-Thiên và Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II bản điện-văn nội-dung như sau:

Bộ gửi anh Đồng,anh An.

Nhiệm-vụ cơ-bản hiện nay của Thừa-thiên - Huế là tiếp-tục lùng-sục bắt tù-binh.Việc tiếp-quản Trị-Thiên-Huế thi theo chỉ-thị của Trung-ương và ban Thống-nhất cùng chỉ-thị hướng-dẫn của Tổng-cục Chính-trị.

Việc thu-dọn chiến-trường (chiến-lợi phẩm và nhất là xe pháo,kho tàng v.v...) Tổng-cục kỹ-thuật và Tổng-cục Hậu-cần sẽ cử một đoàn vào giúp đỡ Quân-khu.Trước mắt B4 cho thu gọn gàng,đừng để ta phá hư-hỏng hoặc để địch ném bom.

Lực-lượng, B5 sau khi đã tiêu-diệt hết các bộ phận địch còn lại, chống-cự phải nhanh-chóng thu quân,chuẩn-bị sẵn-sàng chuyển vào hướng Đà-nẵng đánh.

Kế-hoạch tấn-công sẽ có chỉ-thị của anh Lê-trọng-Tấn. B 5 cần tăng cường thêm pháo khu-vực Nhũ cho đủ một Tiểu-đoàn với đầy-đủ đạn,để khi có lệnh ,đánh được ngay vào sân bay Đà-nẵng.Cần khắc-phục địa-hình làm sao đưa-pháo lên phía trước hiện-nay để bắn tới cảng Đà-nẵng.

Cho chiếm ngay cao-điểm Thuỷ-tú để bảo-vệ pháo và làm bàn đạp đánh Đà-nẵng.

Cao.

Đêm 26 tháng 3,Quân-đoàn II Việt-cộng được lệnh chỉ để Sư-đoàn 324 ở lại Thừa-thiên để lùng quét tàn-quân VNCH còn Sư-đoàn 325 phải di-chuyển vào Quảng-nam để họp với Sư-đoàn 304 ,chuẩn-bị đánh Đà-nẵng. và Quảng-nam

Quảng-nam và Đà-nẵng là cứ-điểm cuối-cùng của VNCH tại vùng I.

Về phía Nam đèo Hải-vân,vùng I chiến-thuật bao gồm 3 tỉnh Quảng-nam,Quảng-tín ,Quảng-ngãi và Thị-xã Đà-nẵng.

---

1. XUÂN-THIỀU Sđd. t 259.
2. XUÂN-THIỀU. Sđt t 259 và 260.

Trong khu-vực này

Tỉnh Quảng-nam rộng 8.000 km2,có 1.400.000 dân,tỉnh-lỵ là Hội-an.

Tỉnh Quảng-tín rộng 4.000 km2,có 400.000 dân,tỉnh-lỵ là Tam-kỳ.

Tỉnh Quảng-ngãi rộng 4.300 km2,với 720.000 dân,tỉnh-lỵ là Quảng-ngãi.

Riêng thị-xã Đà-nẵng có đến 600.000 dân,là thành-phố đứng hàng nhì của Việt-nam Cộng-hòa.

Đà-nẵng còn là Quân-cảng quan-trọng và là nơi có Bộ Tư-lệnh Quân đoàn I và Vùng I Chiến-thuật trấn-đóng.

Trong khu-vực này Quân-đội VNCH bố-trí lực-lượng như sau

Sư-đoàn 2 Bộ-binh đóng tại Chu-lai và phụ-trách 2 tỉnh Quảng-ngãi và Quảng-tín.

Sư-đoàn 3 Bộ-binh đóng tại Đà-nẵng,lo việc bảo-vệ tỉnh Quảng-nam.

Ngoài ra còn có 2 Lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến,4 Liên-đoàn Biệt-động-quân,3 Trung-đoàn Thiết-giáp,1 Sư-đoàn Không-quân cùng một số Tiểu-đoàn Pháo-binh.

Thêm vào đây,ở đây còn có một lực-lượng Hải-quân quan-trọng đóng ở căn-cứ Sơn-trà và dọc bờ-biển khu-vực này.

Từ đầu tháng 3 năm 1975,song song với cuộc tấn-công Ban-mê-thuột Việt-cộng đã uy-hiếp 2 Quận Tiên-phước và Phước-lâm tỉnh Quảng-nam.

Khi ấy Lực-lượng Dù vẫn hoạt-động ở vùng này thì Việt-cộng không làm gì được nhưng khi Lực-lượng Dù rút đi thì 2 Quận nầy đã bị tràn-ngập.

Ở Quảng-ngãi,từ 3 giờ ngày 23-3-1979,Việt-cộng bắt-đầu tấn-công Quân-đội VNCH ở nhiều nơi.

Sau khi chiếm ngã tư Nghĩa-an Đông và căn-cứ Thanh-khiết,tiền-đồn bảo-vệ vòng đai phía Tây Thị-xã,Việt-cộng tiến chiếm quận Bình-sơn và Sơn-tịnh.

Trung-đoàn 25 thuộc Sư-đoàn II hoạt-động ở vùng này được lệnh rút về Chu-lai nhưng bị Việt-cộng chặn đánh ở giữa đường,chỉ có một số đơn-vị về được Chu-lai mà thôi.

Đêm 23-3,Tỉnh-trưởng Quảng-ngãi cũng cho lực-lượng dưới quyền ông rút ra ngoài đảo

Việt-cộng vào chiếm Thị-xã Quảng-ngãi lúc 10 giờ ngày 24-3-75.

Sau đó Việt-cộng thừa-thắng tiến chiếm các quận Mộ-đức, Đức-phổ, Nghĩa-hành và làm chủ toàn tỉnh Quảng-ngãi.

Sau khi Quảng-ngãi và Quảng-tín thất-thủ, Việt-cộng đã chiếm được phần lớn khu Nam Vùng I chiến-thuật và đem toàn-lực-lượng đánh vào Đà-nẵng.

Ngày 26 tháng 3, Chính-trị-bộ Đảng Lao-động và Quân-Ủy Trung-ương đã chỉ-thị cho Quân-đoàn II VC và Quân-khu V phải

Nắm vững chủ-trương đã đề ra, hành-động táo-bạo bất-ngờ, làm cho địch không kịp trở tay.

Phải tập-trung lực-lượng diệt sinh-lực lớn của địch ở Đà-nẵng, chủ yếu là Sư-đoàn lính-thủy đánh-bộ, Sư-đoàn 3 ngụy, giành thắng-lợi trong trận quyết-chiến quyết-thắng này, tạo điều-kiện cho trận-chiến chiến-lược khác

Về phía Quân-đội VNCH, Quân-đoàn I cố-gắng, lập một phòng-tuyến hình vòng cung bao quanh Đà-nẵng, nằm từ đèo Hải-vân đến căn-cứ Thanh-bình.

Phía Bắc, phòng-tuyến này lấy đồi núi hiểm trở của đèo Hải-vân làm điểm tựa, ở đây Quân-đội VNCH đã đặt 2 Lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến còn nguyên-vẹn và một phần của Lữ-đoàn 147 của Sư-đoàn này chạy thoát từ Thừa-thiên về.

Phía Tây, lực-lượng chủ-yếu là Sư-đoàn 3 Bộ-binh do Thiếu-tướng Nguyễn-duy-Hinh chỉ-huy với sự hỗ-trợ của Pháo-binh và Thiết-kỵ.

Phía Nam, phòng-tuyến do Biệt-động quân phụ-trách cùng với lực-lượng Địa-phương-quân.

Ngoài ra Quân-đoàn I còn cố-gắng tập-trung các thành-phần của Sư đoàn I Bộ-binh từ Thừa-thiên chạy thoát về đây để tái thành-lập đơn-vị này. Các thành-phần này tập-trung ở Trung-tâm Huấn-luyện Hòa-cầm ở phía Nam thị-xã Đà-nẵng.

Tổng-số quân-số phòng-thủ chung-quanh Đà-nẵng cũng lên đến gần 100.000 người.

Để tránh sự trà-trộn của Việt-cộng vào Đà-nẵng, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I đã ra lệnh tăng giờ giới-nghiêm lên từ 10 giờ đến 6 giờ thay vì từ 12 giờ đến 5 giờ.

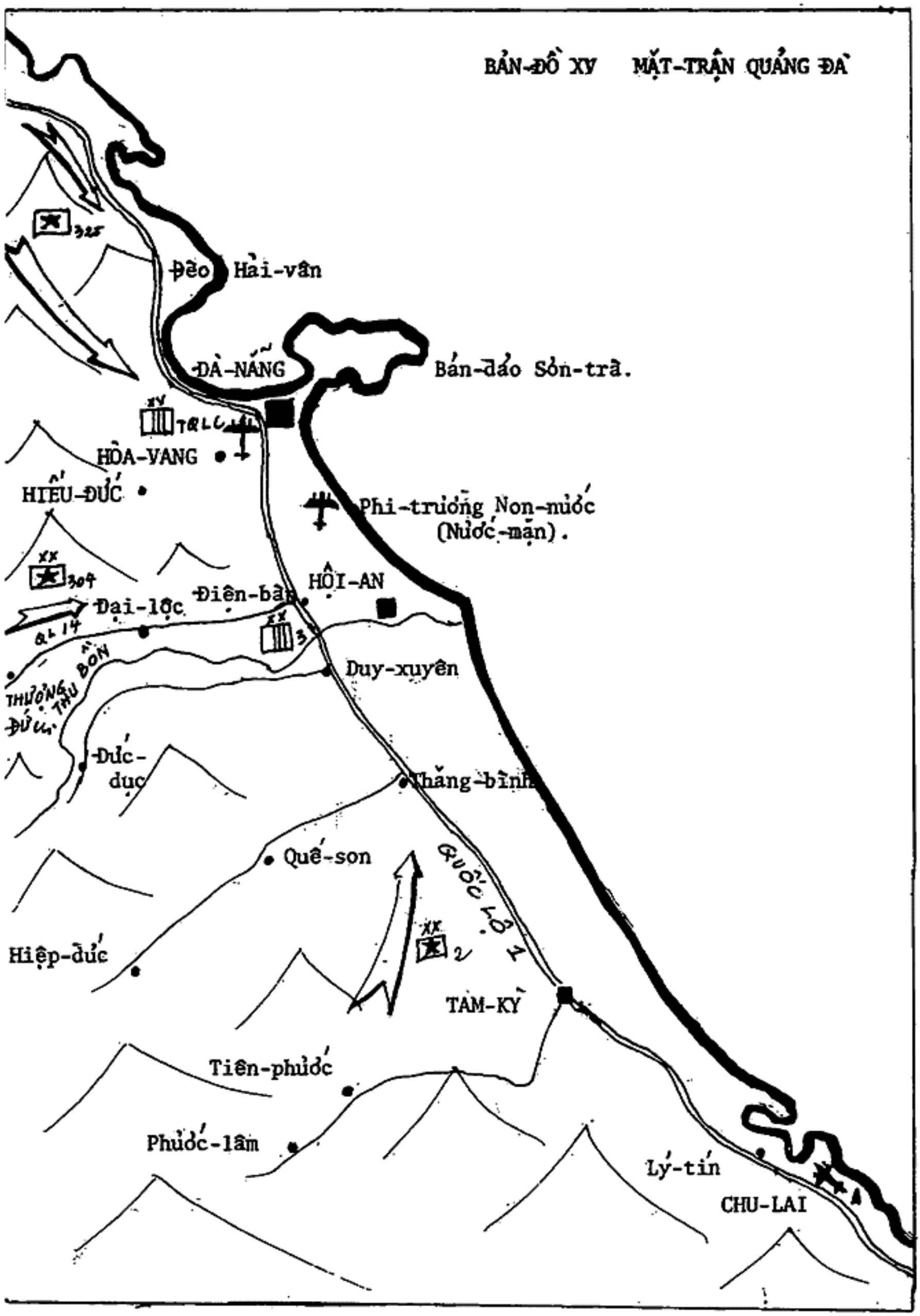
BẢN-ĐỒ XV MẶT-TRẬN QUẢNG ĐÀ
325
Đèo Hải-vân
ĐÀ-NẴNG
Bán-đảo Sơn-trà.
HÒA-VANG
HIẾU-ĐỨC
Phi-trường Non-nước
(Nước-mặn).
304
HỘI-AN
Điên-bàn
Đại-lộc
QL 14
Duy-xuyên
THƯỢNG ĐỨC
Đức-dục
Thăng-bình
Quế-son
QUỐC LỘ 1
Hiệp-đức
TAM-KỲ
Tiên-phước
Phước-lâm
Lý-tín
CHU-LAI

Từ ngày 27 tháng 3 Việt-cộng bắt-đầu tấn-công vào Đà-nẵng.

Về phía Bắc ,Sư-đoàn 325 sau khi chiếm được Thừa-thiên,Huế,được lệnh tiến-quân gấp rút vào Quảng-nam.

Sư-đoàn này chia quân làm 2 cánh :
Cánh thứ nhất có lực-lượng cơ-giới và kỹ-thuật yểm-trợ tiến vào theo Quốc-lộ số 1,tấn-công tuyến Hải-vân.
Cánh thứ hai đi theo đường núi,đánh vào phía Nam đèo Hải-vân.

Về phía Tây,Sư-đoàn 304 đang ở Thường-đức được lệnh áp-sát Đà-nẵng bỏ qua các vị-trí Quân-đội VNCH đóng ở phía trong.

Về phía Nam,Sư-đoàn 2 đang hoạt-động ở Quảng-tín được lệnh tiến lên đánh Đà-nẵng.

Lúc bấy-giờ Thị-xã Đà-nẵng đã có đến hàng triệu người di-tản từ các tỉnh Quảng-trị,Thừa-thiên,Thị-xã Huế ,cùng các quân ở Quảng-nam về.Dân-chúng đồn nhau rằng Vùng I sẽ bị cắt nhường cho Việt-cộng nên họ kéo nhau về Đà-nẵng với hy-vọng sẽ được chính-quyền di-chuyển vào Miền Nam.

Đường bộ lúc này đã bị nghẽn ở Quảng-ngãi và Quảng-tín nên chỉ còn cách di-tản bằng đường hàng-không và đường-thủy.

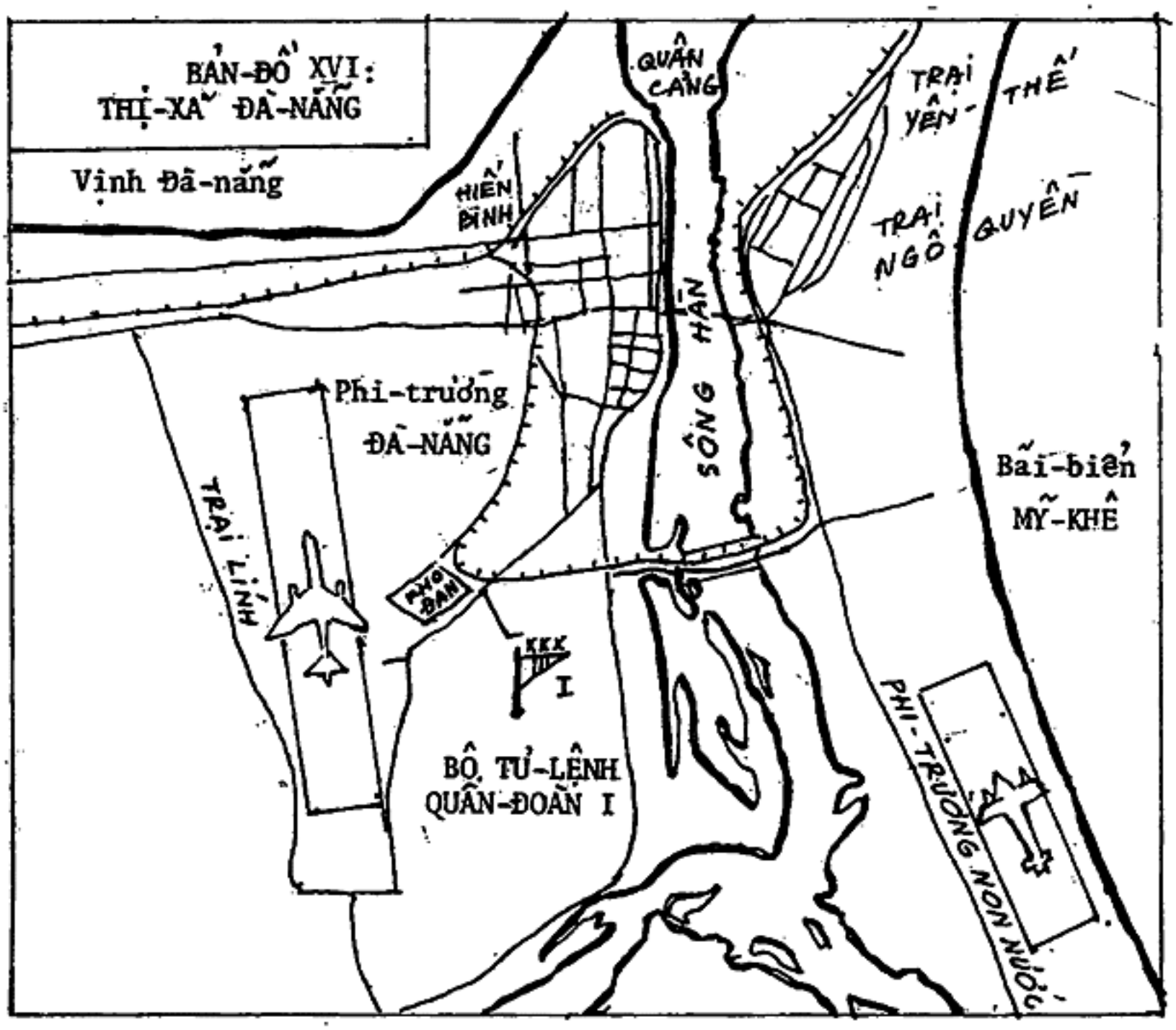

Các tàu Hải-quân Việt-nam và các tàu dân-sự Hoa-kỳ do tòa Đại-sứ Mỹ thuê cũng được lệnh vào Đà-nẵng để chuyên-chở đồng-bào di-tản vào Nam.

Lúc bấy-giờ ở bến Bạch-đằng có đến hàng hai trăm ngàn đồng-bào ăn chực nằm chờ để được tàu vào đón đi.

Đại-diện Ủy-ban Liên-bộ Cứu-trợ Đồng-bào Tỵ-nạn Cộng-sản, Phó-Thủ Tướng Phan-Quang-Đán cũng lên tiếng trấn-an dân-chúng. Ông loan-báo rằng công-tác chuyên-chở đồng-bào tỵ-nạn tại Đà-nẵng bắt-đầu từ ngày 28-3 bằng phi-cơ và tầu-thuỷ. Chương-trình này sẽ kéo dài một tháng rưỡi. Uỷ-ban của ông đã phối-hợp với USAID và các Quốc-gia bạn để tổ- chức việc di-chuyển đồng-bào dễ-dàng và nhanh-chóng. Yêu-cầu đồng bào yên-tâm.

Nguồn-tin thông-thạo đã cho biết, USAID dự-trù thuê 25 chuyến máy bay 747 của hãng Hàng-không Hoa-kỳ WORLD AIRWAY trong 6 ngày để di-tản đồng-bào tỵ-nạn. Mỗi máy bay loại nầy, bỏ ghế đi có thể chở được từ 1.200 đến 1.600 người.

Về thuỷ-vận họ cũng dự-trù thuê một số tầu buôn và 5 đoàn xà-lan có tầu kéo để chuyên-chở đồng-bào.

Các nước Phi-luật-tân, Đại-hàn và Hòa-lan cũng đã hưởng-ứng lời kêu-gọi của Chính-phủ VNCH, hứa sẽ gửi tầu sang giúp để chuyên-chở đồng-bào tỵ-nạn ở Đà-nẵng.

Trong khi ấy ở Đà-nẵng có truyền-đơn của Lực-lượng Hoà-giải và Hòa-hợp Dân-tộc kêu-gọi dân-chúng hãy ở lại vì sắp có giải-pháp chính-trị. Dân-chúng không tin vì cho là truyền-đơn của Việt-cộng, tiếp-tục tìm-đường di-tản gấp hơn nữa.

Trong khi ấy Thành-phố Đà-nẵng đã trở thành tê-liệt. 80 % các cửa hiệu đã đóng cửa.

Đặc-biệt là các thương-gia muốn di-tản đã mở các kho hàng để bán tống bán tháo các hàng-hoá đi.

Giá gạo đang từ 24.000$ một tạ đã được bán với giá 3.000 $.

Những nhà giầu có cần tiền để chạy phương-tiện di-tản đã bán vàng đi với giá hời. Vàng đang từ 200.000 một lượng đã hạ xuống có 100.000 đồng. Bọn con buôn vàng bạc ở Sài-gòn thấy vậy đã tìm cách bay ra Đà-nẵng để mua vàng mang về Sài-gòn bán. Một số đã kiếm được số lời không lỗ nhưng một số đã không tìm được phương- tiện để về nên bị kẹt lại Đà-nẵng.

Từ đêm 25-3, nghĩa-là ngay sau khi Thừa-thiên thất-thủ Việt-cộng đã pháo-kích vào phi-trường Đà-nẵng. Đạn trọng-pháo và Hoả-tiễn đã rơi vào khu dân-cư ở cạnh phi-trường khiến 6 người chết và 34 người

bị thương.

Đến ngày 28-3,mức-độ pháo-kích của Việt-cộng gia-tăng thì thành-phố Đà-nẵng đã trở nên hỗn-loạn.Cảnh-sát và Quân-cảnh lo di-tản gia đình không làm việc nữa nên nhiều nơi đã xảy ra nạn cướp bóc,hãm hiếp.

Các binh-sĩ bỏ ngũ,các bọn cướp có súng vì tranh nhau mối hàng đã bắn nhau ngay giữa ban ngày trong thành-phố như những cao-bồi ở miền Tây Hoa-kỳ.

Tư-lệnh Quân-đoàn I ,Tướng NGÔ-Quang-Trưởng đã ra lệnh cho các binh-sĩ dưới quyền phải ổn-định trật-tự trong vòng 24 giờ.Ông cho phép lực-lượng giữ trật-tự được phép bắn tại chỗ những phần-tử vô kỷ-luật.

Để chặn đường di-tản của dân-chúng ,Việt-cộng đã pháo-kích dồi-dồi vào Quân-cảng Đà-nẵng,phi-trường Đà-nẵng,Phi-trường Nước-mặn và bán đảo Sơn-trà,khiến nhiều người ra đó để đợi tàu và máy bay di-tản đã bị chết và bị-thương.Song không vì thế mà làn sóng người di-tản bị chặn lại.

Ngoài phi-trường hàng ngàn người ,dân-sự lẫn với các binh-sĩ đã tràn ra sát phi-đạo để tìm cách lên máy-bay khi phi-cơ vừa hạ cánh.

Ngày 29-3, chiếc phản-lực-cơ 727 của hãng WORLD AIRWAY,trên có Chủ-tịch Công-ty này là Ed Daly đi tháp-tùng vừa hạ-cánh xuống phi-trường Đà-nẵng đã bị các binh-sĩ của Tiểu-đoàn Hắc-báo,một đơn-vị thám-sát của Quân-đoàn I tràn lên.Họ tranh nhau lên trước ,dùng súng bắn lẫn nhau để đạt được mục-tiêu.

Số người chen nhau lên nhiều quá nên phi-công phải vừa chạy vừa đóng cửa. Một quân-nhân không lên kịp đã ném một trái lựu-đạn vào cánh máy bay khiến một cánh nhỏ bị hư.Một số khác đã dùng súng M16 bắn vào phi-cơ như mưa.

Vì lẽ đó nên hãng WORLD AIRWAY đã không dám cho phi-cơ ra Đà-nẵng đón đồng-bào di-tản nữa.

Đường di-tản lúc này chỉ còn đường thủy mà thôi.

Từ lúc tin Hội-an thất-thủ,được tung ra,làn sóng người chen nhau chạy ra bến tàu càng nhiều.Họ trèo lên bất kỳ tàu nào đậu ở bến.

Người có tiền nhiều thì thuê tàu thuyền tư-nhân để di-tản vào Nam.Người ít tiền thì đành phải chờ tàu nhà binh và tàu dân-sự Hoa kỳ.

Các binh-sĩ bắn nhau để tranh-nhau lên trước.Một số còn dùng súng đe-doạ các chủ-tàu dân-sự để cướp tàu.Tình-trạng ở bến tàu còn hỗn-loạn hơn cả ở phi-trường.

Trong khi ấy, từ ngày 28-3 Sư-đoàn 325 đã tấn-công tuyến-đầu của Thủy-quân lục-chiến ở Lăng-cô để áp-sát đèo Hải-vân.

Ở đèo Hải-vân, nhờ địa-thế hiểm-trở nên Thủy-quân Lục-chiến đã chiến-đấu rất can-đảm để cản bước tiến quân của Việt-cộng.

Song một cánh quân khác của Việt-cộng thuộc Sư-đoàn 325 đã tiến theo đường núi, đánh vào Nam-ô chặn mặt Nam đèo Hải-vân khiến cho Thủy-quân Lục-chiến phải gọi tàu Hải-quân đến đón để rút ra.

Về phía Tây-Nam, Quân-đội VNCH tự ý rút khỏi quận Đại-lộc nên tuyến đầu của Quân-đội VNCH là Sư-đoàn 3 đóng ở Vĩnh-điện.

Ngày 28-3, Sư-đoàn 2 Việt-cộng vượt sông Bà-rén đánh vào Vĩnh-điện, đụng nhau với Sư-đoàn 3 tại đây.

Song lúc bấy giờ Quân-đội VNCH đã không còn tinh-thần chiến-đấu nữa vì các sĩ-quan cấp lớn đã bỏ về Đà-nẵng để lo việc di-tản gia-đình.

Các sĩ-quan cấp thấp không biết mình phải làm gì vì họ thấy các Trung-đoàn-trưởng bỏ đi, rồi các Tiểu-đoàn-trưởng cũng biến mất. Cuối cùng họ cũng bỏ đi nốt hoặc cố đưa đơn-vị về gần Đà-nẵng.

Sư-đoàn 2 Việt-cộng thừa-thắng đánh thẳng vào phi-trường Nước Mặn.

Về phía Nam bộ-đội địa-phương Việt-cộng đã tấn-công vào Hội-an, chiếm Tỉnh-lỵ này một cách dễ-dàng rồi đi dọc theo bờ-biển tiến lên áp-sát Đà-nẵng.

Về phía Tây-Bắc, 2 Sư-đoàn 304 và 325 Việt-cộng có pháo-binh và xe tăng yểm trợ chia thành 4 cánh tấn-công thẳng vào Đà-nẵng.

Cánh thứ nhất tấn-công vào vị-trí của Lữ-đoàn 369 Thủy-quân Lục-chiến án-ngữ tại đó, rồi vượt sông Phú-hướng, tràn ngập căn-cứ Núi Đất và đánh vào Quận-lỵ Hiếu-đức. Từ đây cánh quân này đánh thẳng vào Phi-trường Đà-nẵng.

Cánh quân thứ 2 từ La-sơn tiến theo Quốc-lộ 14 B qua Nam-yên tấn-công căn-cứ Hòa-khánh lúc 16 giờ ngày 29-3.

Cánh quân thứ 3 từ Kỳ-lam, vượt sông Cầu-lầu đánh vào vị-trí Quân đội VNCH tại Thanh-quít rồi vượt sông Cầu-đỏ đánh vào Phi-trường Đà-nẵng lúc 12 giờ ngày 29-3.

Cánh quân thứ tư cũng từ Kỳ lam vượt sông Cầu-lầu ở phía Nam Cầu đỏ và tiến-thẳng vào Đà-nẵng.

Trong ngày 28-3, lực-lượng VNCH còn cầm-cự để cản-địch ở nhiều nơi

nhưng đến đêm 28 tháng 3 thì gần như hầu-hết các đơn-vị chỉ còn lo di-tản mà thôi.

Ngay ở Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I ,từ các binh-sĩ lái xe cho ông Tư ổng,nhân-viên truyền-tin ,các binh-sĩ phòng-thủ đến các sĩ-quan trong Bộ Tham-mưu đều bỏ về nhà lo việc di-tản gia-đình.

Ngô-Quang-Trưởng thấy rằng ông không còn có quân để chỉ-huy nữa nên đã gọi điện-thoại về Sài-gòn để yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu cho phép ông rút quân khỏi Đà-nẵng.

Song Nguyễn-văn-Thiệu không chịu.Sau đó đài Vô-tuyến viễn-liên bị Việt-cộng pháo-kích không sử-dụng được nữa nên Ngô-Quang-Trưởng đành phải tự-ý ra lệnh rút quân.

Đến khi Thủy-quân Lục-chiến đã lên tàu gần hết và Việt-cộng đã chiếm được một số vị-trí trong thành-phố rồi, Bộ Tổng-Tham-mưu Quân đội VNCH đã đánh công-điện,qua đài Truyền-tin của Lực-lượng Đặc-nhiệm Hải-quân ở Đà-nẵng,cho Ngô-Quang-Trưởng đại-ý

Tuân-theo chỉ-thị của Tổng-thống Việt-nam Cộng-hòa, lệnh tử-thủ Đà-nẵng vẫn còn có hiệu-lực.

Song lúc bấy-giờ Ngô-Quang-Trưởng không thể làm gì được nữa rồi. Chính ông cũng đã chạy lên tàu.

Tối 28-3,khi Tổng-lãnh-sự Hoa-kỳ ở Đà-nẵng Albert Francis đến Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I thì thấy Ngô-Quang-Trưởng đang đốt tài-liệu và bản-đồ hành-quân để chạy. Phi-công trực-thăng và Tài-xế quân-xa của ông lúc bấy-giờ đã trốn hết cả nên ông phải đi nhờ trực-thăng của A Albert Francis ra bờ biển.

Ở ngoài biển tàu HQ5 đậu ở ngoài khơi phải có thuyền nhỏ để chở ra mới được . Ngô-Quang-Trưởng và Albert Francis thấy một số binh-sĩ giữ các thuyền nhỏ đậu ở đó,ra hỏi mượn để ra tàu lớn nhưng đã bị từ chối. Cuối-cùng hai người phải lội và bơi ra tàu. Ngô-Quang-Trưởng lại không biết bơi nên Albert Francis phải dìu ông để bơi ra tàu.

Ở bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 1 Không-quân đóng ở phi-trường Đà-nẵng,chiều hôm đó Tướng Tư-lệnh còn họp các sĩ-quan lại,tuyên-bố sẽ tử-thủ Đà-nẵng nhưng đến 11 giờ đêm thì mất-tích ông Tư-lệnh.Các phi-công thấy phi-trường bị oanh-tạc,sợ sẽ không còn máy bay để chạy về Sài-gòn nên đã bảo nhau ù té chạy ra phi-đạo lên máy bay rồng tuốt.Trong đêm hôm đó có đến 26 trực-thăng đã bỏ chạy trước khi có lệnh rút lui.

13 giờ ngày 29-3,cánh quân phía Tây-Nam Việt=cộng đánh vào đến phi-trường,diệt các ổ phòng thủ còn sót lại và chiếm các cơ-sở của căn-cứ không-quân

16 giờ cùng ngày cánh quân phía Bắc cũng tiến vào Đà-nẵng và đi thẳng ra bãi biển Sơn-trà.

Trận đánh cuối cùng của Thủy-quân Lục-chiến ở Đà-nẵng diễn ra ở bán-đảo Sơn-trà. Ở đó một Tiểu-đoàn Thủy-quân Lục-chiến ra đóng chốt trên núi để cản địch .Nhờ đó các đơn-vị đã ở ngoài bán-đảo có đủ thì-giờ rút lên tàu.

Việt-cộng vào Đà-nẵng đã lấy được 26 máy bay đủ loại trong đó có cả phản-lực-cơ A37,vận-tải-cơ C130,20 xe tăng và 40 Đại-bác.

Trong khi đó trên đường di-tản các nạn-nhân chiến-cuộc, tàu Pionner Contender đã bị một số quân-nhân vô-kỷ-luật cướp tàu, giam thuyền-trưởng và Thủy-thủ đoàn lại và bắt đầu phá-phách.

Những thương-gia giàu có ở Đà-nẵng,các gia-đình sĩ-quan cao-cấp đã bị bọn này lục tung hành-lý, cướp hết tiền bạc và các đồ tế-nhuyễn.

Một số phụ-nữ đã bị bọn này cưỡng hiếp .Có thiếu-phụ đã bị hiếp ngay trước mắt người chồng trong khi anh này bị những tên đồng bọn ghìm súng bắt đứng coi.

Một số sĩ-quan cảnh-sát,quân-cảnh đã bị bọn quân-phạm cũ trả thù xả súng bắn chết.Những người chống lại chúng cũng bị chúng vu cho là Việt-cộng và bắn chết,bỏ xác xuống biển.

Trên 30 nhân-viên Hoa-kỳ ở Đà-nẵng di-tản bằng tàu này cũng bị bọn này giữ lại một chỗ.

Sau Ron Howard,chuyên-viên tiếp-vận của CIA ở Đà-nẵng đã cùng với một số Thủy-quân Lục-chiến Hoa-kỳ và nhân-viên CIA dưới quyền ông, lúc các binh-sĩ gác cầu thang lên boong cao đang mải nói chuyện với nhau,lén leo lên trên đó, phá cửa phòng giam, giải-thoát cho viên thuyền-trưởng và các thủy-thủ rồi giữ chặt boong này để cho tàu chạy.

Trong khi ấy ở các tầng dưới các binh sĩ Việt-nam và các nhóm dân-sự tiếp-tục đánh lộn với nhau cho đến khi tàu đến Cam-ranh.

Ngày 2-4 Đài Phát-thanh Hà-nội thông-báo Chính-quyền hòa-hợp và Hòa-giải dân-tộc đã được thành-lập để điều-hành việc hành-chính ở Đà nẵng.

Sau đó cũng đài này loan-báo Trung-tướng Nguyễn-Trọng-Tấn,Tổng-Tham-mưu-phó Bộ-đội Bắc-Việt được trao nhiệm-vụ tái-lập trật-tự trong vùng này.

Trong khi ấy,Nguyễn-văn-Thiệu lại tuyên-bố với báo-chí rằng

Ông đã ra lệnh cho Ngô-Quang-Trưởng rút quân ra các đảo ở

ngoài khỏi Đà-nẵng để chuẩn-bị tái chiếm lại vùng I

Trong khi đó trong nội-địa tỉnh Quảng-nam, nhiều đơn-vị Quân-đội VNCH vì giữ đúng kỷ-luật hay không có đường chạy nữa đã tiếp-tục chiến-đấu với Việt-cộng một cách tuyệt-vọng đến nhiều ngày sau.

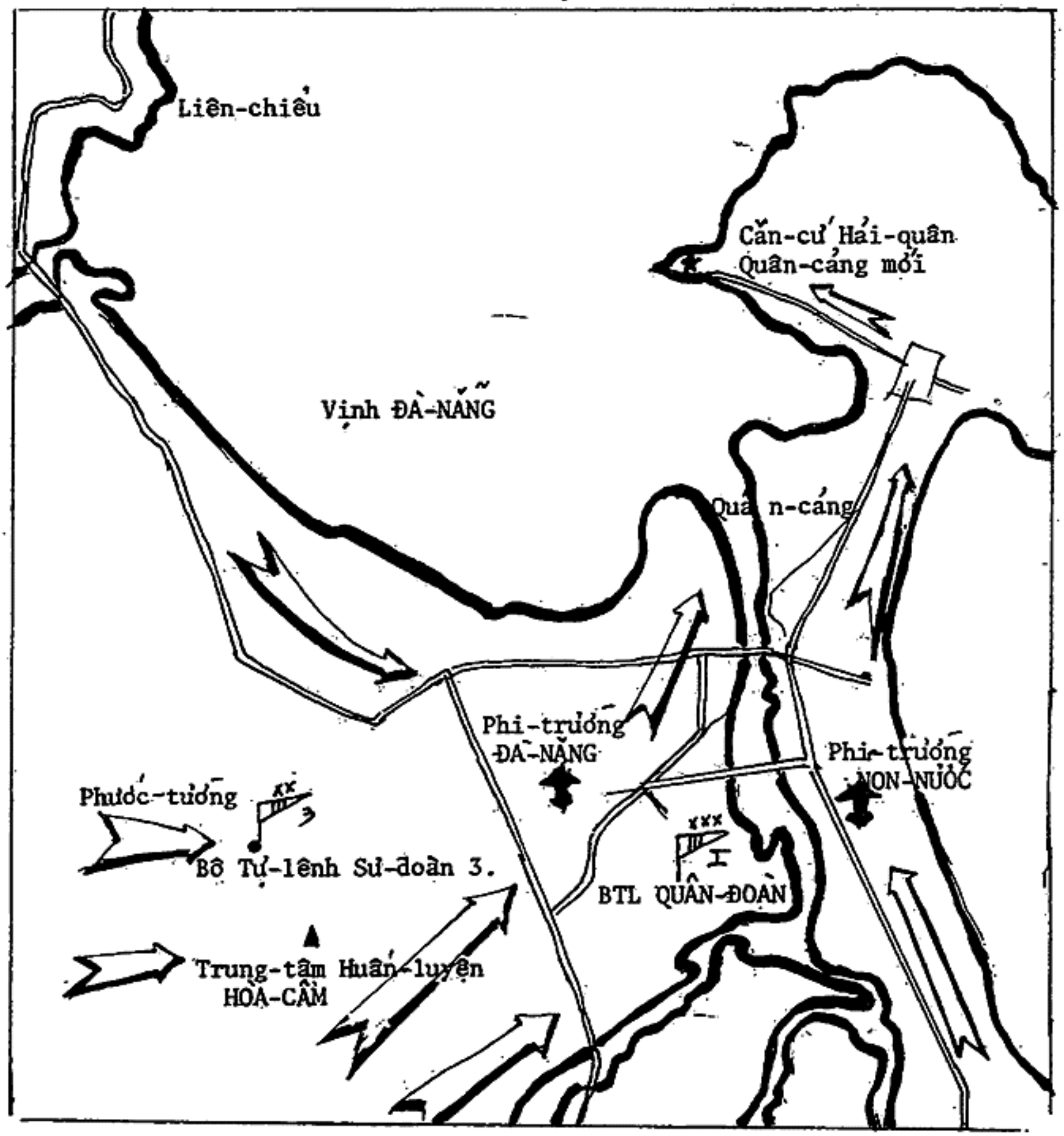

BẢN-ĐỒ XVII : CÁC MŨI TIẾN-QUÂN CỦA VIỆT-CỘNG VÀO THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG.

15

Mặt-trận Nam Trung-phần.

Ngay từ khi quân-đội VNCH đang bỏ chạy khỏi Cao-nguyên,ngày 18-3-197 5,Văn-tiến-Dũng đã họp với bộ Tham-mưu của Ông để bàn về hướng phát-triển của bộ-đội Tây-nguyên.Sau khi thảo-luận khá sôi-nổi,tất-cả đều đồng-ý phải phát-triển về hướng Đông, giải-phóng các tỉnh Bình-định,Phú-yên và Khánh-hòa,kiểm-soát 3 Quốc-lộ 7,19 và 21,các con đường liên-lạc giữa vùng rừng-núi và đồng-bằng.

Sau đó Văn-tiến-Dũng chia quân thành 3 cánh để tiến về phía Đông:

Cánh thứ nhất ,gồm Sư-đoàn 968, theo Quốc-lộ 19,tiến xuống Bình-định,phối-hợp với Sư-đoàn 3 của Quân-khu 5 VC ,tấn-công Sư-đoàn 22 Bộ-binh VNCH tại tỉnh này.

Cánh thứ hai có Sư-đoàn 320 ,theo Quốc-lộ 7,tiến đánh Phú-yên.

Cánh thứ ba có Sư-đoàn 10,theo Quốc-lộ 21,tiến đánh Khánh-hòa.

Sau khi phân-phối các lực-lượng xong,Văn-tiến-Dũng thấy số quân dự-bị còn nhiều,ông liền cử Trung-đoàn đặc-công 198,đi đánh Đà-lạt và mở đường xuống Phan-rang.

A. MẶT- TRẬN BÌNH-ĐỊNH.

Bình-định là một tỉnh lớn vào bậc nhất Trung-phần,rộng 7.000 km2 có 900.000 dân,tỉnh-lỵ là Qui-nhơn.

Đây là một tỉnh khá quan-trọng nên ngoài Sư-đoàn Bộ-binh 22 còn có một lực-lượng Địa-phương-quân khá lớn với 22 Tiểu-đoàn đồn trú tại đây.

Ngoài ra tỉnh này còn có nhiều căn-cứ Hỏa-lực của Pháo-binh và 2 Phi-trường Phù-cát và Gò-Quánh,với 1 Sư-đoàn Không-quân trú-đóng.

Từ đầu tháng 3 năm 1975 ,Việt-cộng đã uy-hiếp quận-lỵ An-túc, cắt đứt Quốc-lộ 19 ở phía Tây và phía Đông quận-lỵ này.

Quân-đoàn II đã gọi 2 Trung-đoàn 42 và 47 của Sư-đoàn 22 Bộ-binh lên giải-tỏa nhưng vì đồi-núi hiểm-trở và Việt-cộng đã làm nhiều công-sự,đóng nhiều chốt kiên-cố nên không giải-tỏa nổi.

Sau khi Ban-mê-thuột thất-thủ và Quân-đội VNCH di-tản khỏi Cao-nguyên, các đại- đơn-vị Việt-cộng đã rảnh tay kéo xuống uy-hiếp Bình-định.

Ngày 23-3, Sư-đoàn 3 Việt-cộng tấn- công 2 Trung-đoàn 42 và 47 của Sư-đoàn 22 và tràn-ngập quận-lỵ An-túc (An-khê).

Sư-đoàn 22 phải rút các lực-lượng trên về đồng-bằng để bảo-vệ các khu-vực đông-dân theo đúng chiến lược mới của Tổng-thống Nguyễn-văn Thiệu.

Từ ngày 25-3,song-song với cuộc tấn-công vào Huế, Việt-cộng bắt đầu tấn-công tỉnh Bình-định.

Ban-đầu , Việt-cộng chiếm đèo Cù-mông, cắt đứt Quốc-lộ số 1 để cô lập tỉnh này với các tỉnh miền Nam.

Sau đó, Việt-cộng tiến chiếm các thị-trấn Tam-quan, Đệ-đức,Bình-khê,Hoài-nhơn,Phù-mỹ,Phù-cát,An-nhơn,Tuy-phước, Vân-canh,Đập-đá,Bồng sơn và Cổ thành Bình-định.

Không-quân bị uy-hiếp nặng với nhiều đợt pháo-kích vào các phi-trường nên được lệnh rút lui. Việt-cộng chiếm luôn 2 Phi-trường Phù-cát và Gò-quánh.

Ngày 31-3, Việt-cộng đưa 2 Sư-đoàn đánh thẳng vào Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 22 Bộ-binh đóng tại An-sơn.

Sư-đoàn 22 được lệnh rút ra phía biển để di-tản bằng tàu Hải-quân.

Trong khi Sư-đoàn 22 chuẩn-bị rút quân về phía Tỉnh-lỵ Qui-nhơn thì Tỉnh-lỵ này đã bị lực-lượng Địa-phương Việt-cộng tiến chiếm mất rồi.

Để có đủ lực-lượng tấn-công Tỉnh-lỵ Qui-nhơn, Bộ Tư-lệnh chiến-dịch Bình-định đã cải-tổ các đơn-vị địa-phương của Tỉnh-đội Bình-định thành 1 Trung-đoàn, lấy tên là Trung-đoàn Tây-sơn.

Trung-đoàn này thành-lập đêm 30-3 thì ngày 31-3 được lệnh tấn-công vào Qui-nhơn.

Trung-đoàn Tây-sơn chia quân thành 3 mũi

Mũi thứ nhất từ Gành-rang ở phía Nam Qui-nhơn đánh vào Quận 6.

Mũi thứ hai từ quân Tuy-phước ở phía Tây, tiến đánh cầu Đôi, cửa ngõ chính của Tỉnh-lỵ Qui-nhơn theo Quốc-lộ số I để vào thành-phố này. Mục-tiêu chính của mũi này là Phi-trường

Mũi thứ ba từ phía Bắc đánh vào Quận I, Quận 2 và tiến vào Quân-cảng Qui-nhơn (1).

Chiều ngày 31-3 một Tiểu-đoàn Việt-cộng tấn-công vào Cầu-đôi, chiếm căn-cứ Hoa-lục trên đồi số 1 rồi tiến vào thị-xã, đánh trại Cải-huấn, thả hết tù-nhân ra rồi tiến đánh Tòa Tỉnh-trưởng vào lúc 16 giờ cùng ngày.

Đồng-thời 1 Tiểu-đoàn Việt-cộng khác tiến qua thành-phố, đánh thẳng ra bờ-biển chiếm các căn-cứ tiếp-vận của Quân-đội VNCH tại đó.

Trong khi ấy một cánh quân khác tiến đánh Quân-cảng Qui-nhơn rồi tiến vào đường Gia-long, con đường lớn và buôn-bán sầm-uất nhất thành-phố.

Lực-lượng phòng-thủ ở đây đã chống trả rất dữ-dội.

Hai bên đã đánh nhau dữ-dội trong thành-phố, đánh-nhau từng căn nhà, từng khúc-đường.

Mãi đến trưa ngày 1-4 Việt-cộng mới làm chủ được khu-vực này.

Sau khi Việt-cộng đã chiếm được hầu-hết Tỉnh-lỵ Qui-nhơn thì Sư-đoàn 22 bộ-binh cùng một Thiết-đoàn Kỵ-binh mới từ-từ rút bằng Quốc lộ 19 về Thành-phố này.

Lực-lượng trên đã di-chuyển bằng 200 quân-xa đủ loại từ Phú-tài vào Thành phố, rồi theo đường Quang-trung và Nguyễn-Huệ ra bờ-biển.

1. NHÂN-DÂN, Hà-nội số 7637 ra ngày 1-4-1975.

Việt-cộng liền cho Tiểu-đoàn C ra cản ở Cầu Đôi nhưng không nổi.

Họ liền cho Tiểu-đoàn A kéo ra chặn đánh ở đầu đường Quang-trung trong khi Tiểu-đoàn C cố-gắng khóa chặt khúc đuôi.

Trận chiến diễn ra trên đường này rất khốc-liệt, nhất là ở khu nghĩa-địa gần đường Nguyễn-Huệ và bờ-biển.

Hải-pháo được gọi đến để yểm-trợ và cho tàu vào di-tản nhưng đã bị Pháo-binh Việt-cộng tấn-công dữ-dội. Vì vậy một số binh-sĩ của Sư đoàn 22 Bộ-binh đã bị kẹt lại.

Theo báo Quân-đội Nhân-dân của Việt-cộng thì có 300 quân-nhân VNCH trong đó có 49 sĩ-quan ra hàng.

Trung-tá Kiều-văn-Thành, Trung-đoàn-phó Trung-đoàn 42 Sư-đoàn 22 và Đại-uý Trương-văn-Đảo, Sĩ-quan Phòng-thủ Căn-cứ Trung-đoàn này đã bị bắt (1).

Đến ngày 1-4-1975 Việt-cộng chiếm được toàn tỉnh Bình-định.

Trên 12.000 dân-chúng Qui-nhơn cùng với quân-nhân, công-chức của tỉnh đã di-tản bằng đường biển vào Sài-gòn và ra các đảo ở ngoài khơi.

Cùng ngày hôm đó Chính-phủ VNCH thông-báo đã cử Phó Đề-đốc Hoàng cơ-Minh, Tư-lệnh vùng 2 Duyên-hải làm Tư-lệnh các Lực-lượng ở Bình-định kiêm Quân-trấn trưởng Qui-nhơn nhưng các lực-lượng này chỉ còn ở trên các đảo và trên tàu Hải-quân mà thôi.

B. TRẬN-NGẬP PHÚ-YÊN.

Phú-yên là một tỉnh nhỏ ở miền Nam Trung-phần, chỉ rộng có 4.200 km2 và có độ 350.000 dân mà thôi.

Ngay sau khi Quân-đội VNCH triệt-thoái khỏi Cao-nguyên, Văn-Tiến-Dũng cho Sư-đoàn 320 truy-kích đoàn di-tản và theo Quốc-lộ số 7 đánh thẳng xuống Tuy-hòa.

Ngày 22-3 khi đoàn di-tản đi đến Quận-lỵ Sơn-hòa (Củng-sơn) thì

1. NGUYỄN-THANH. *Trận đánh Giải-phóng Thành-phố Quy-nhơn*. QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số 5.025 ra ngày 29-4-1975.

Quân-đội và Chính-quyền ở Quận-lỵ hẻo lánh này cũng di-tản luôn.

Ngày 24-3, Việt-cộng tiến-chiếm Củng-sơn rồi thừa-thế tiến chiếm luôn các quận Đồng-xuân, Tuy-an và Sông-cầu.

Tình-hình tỉnh-lỵ Tuy-hòa lúc bấy-giờ náo-loạn và Chính-quyền Tỉnh đã tự-động di-tản

Sáng ngày 1 tháng 4 năm 1975, Việt-cộng vào chiếm Tỉnh-lỵ Tuy-hòa không gặp một trở-ngại nào.

C. NHA-TRANG BỞ NGỞ.

Tỉnh Khánh-hòa tuy chỉ rộng có 4.300km2 và có 300.000 dân nhưng nhờ địa-thế đặc-biệt, có nhiều quân-trường và căn-cứ quan-trọng của Quân-đội VNCH, nên cũng là một mục-tiêu đáng chú-ý của Việt-cộng.

Tỉnh-lỵ tỉnh Khánh-hòa là Nha-trang.

Quận địa-đầu của Khánh-hòa là Khánh-dương, ở phía Bắc đèo M'Drak mà Quận-lỵ của quận này nằm ngay trên Quốc-lộ 21, nối Ninh-hòa với Ban-mê-thuột.

Ngày 22-3, sau khi đã chiếm trọn tỉnh Darlac, Văn-tiến-Dũng cho Sư đoàn 10 theo Quốc-lộ 21 tiến xuống Khánh-dương, chiếm quận-lỵ nhỏ bé này.

Kế Khánh-dương là Quận Ninh-hòa, một quận trù-phú nhất của tỉnh.

Phía Tây-Bắc Quận-lỵ Ninh-hòa là thị-trấn Dục-mỹ, ở đây Quân-đội VNCH có những Trung-tâm Huấn-luyện quan-trọng như Trường Hạ-sĩ-quan Trung-tâm Huấn-luyện Biệt-động-quân, Trường Pháo-binh.

Sau khi bỏ Cao-nguyên và rút lực-lượng Dù ở Vùng I về phía Nam, Bộ Tổng Tham-mưu lấy khu vực này làm tuyến đầu phòng thủ Miền Nam nên đã cho Lữ-đoàn 3 Dù về trấn giữ ở đây.

Ngay sau khi đổ-bộ xuống khu-vực này, Lữ-đoàn 3 Dù đã lấy lại được Quận-lỵ Khánh-dương nhưng đến ngày 27-3 Quận-lỵ này lại bị Việt-cộng chiếm. Lữ-đoàn Dù rút về phòng-thủ đèo M'Drak, cửa-ngõ vào Ninh-hòa.

Với sự yểm-trợ của Không-quân và Pháo-binh, Lữ-đoàn 3 Dù đã gây cho Sư-đoàn 10 nhiều thiệt-hại ở mặt-trận này.

Trong khi ấy ngày 1-4-1975, thành-phố Nha-trang bắt-đầu lộn-xộn.

Một số binh-sĩ ở Cao-nguyên và Vùng I di-tản về, đào-ngũ mang theo võ-khí hợp với đám tù-nhân phá nhà lao chạy ra, đi cướp-phá các hàng-quán.

Vì vậy các cửa hàng không dám mở cửa.

Các công-sở cũng không còn làm việc vì các công-chức đã tự-động ở nhà lo việc di-tản.

Ngay cả điện-thoại tự-động cũng không gọi được nữa vì nhân-viên phụ-trách đã cất máy để đi lo việc di-tản.

Ở Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II, Trưa ngày hôm đó Tướng Phạm-văn-Phú đến Bộ Tư-lệnh thấy vắng-vẻ mới hỏi lớn rằng

Mọi người đâu hết rồi ?

Đại-tá Lý, Tham-Mưu-Trưởng Quân-đoàn khi ấy đang làm việc ở trên lầu vội trả-lời

– Tôi còn làm việc ở trên này. Có lẽ mọi người đi ăn trưa.

Lúc bấy-giờ các sĩ-quan cấp lớn vẫn còn đủ mặt ở Bộ Tư-lệnh nhưng Tướng Phú cũng rời Bộ Tư-lệnh ra trực-thăng riêng của ông bay tuốt về Sài-gòn mất.

Sau khi Ông Tư-lệnh đi rồi, các Sĩ-quan và Binh-sĩ vội-vàng lo tìm đường chạy. Phần lớn họ gặp lại nhau ở Phi-trường.

Lúc bấy-giờ Không-quân chưa được lệnh di-tản nên Bộ Chỉ-huy Không-quân ở đó đã giữ các sĩ-quan trên lại làm con tin để gọi Tướng Phú về Nha-trang lo việc phòng-thủ khu-vực này. Song Các sĩ-quan trên không có cách nào liên-lạc với Tướng Phú được nữa.

Không-quân đành phải liên-lạc với Bộ Tổng Tham-mưu thì Đại-Tướng Cao-Văn-Viên đã ra lệnh :

– Ông Phú phải ở lại để tử-thủ Nha-trang. Đừng rút lui thêm nữa. (1)

Song lúc bấy-giờ đã quá muộn rồi. Cả Tướng lẫn quân đã bỏ hàng-ngũ rồi, lấy ai mà đánh nhau nữa. Thành-phố Nha-trang trở thành thành-phố bỏ-ngỏ, không chính-quyền Quốc-gia cũng chẳng thấy Cộng-sản vào, trở thành-phố của cướp-bóc, hiếp-tróc khủng-khiếp nhất từ trước đến nay.

1: STEPHEN T. HOSMER ... *The fall of South Vietnam : Statements by Vietnamese Military and Civilian Leaders. RAND. Santa Monica 1978.* t.100

Lúc bấy-giờ có tin tòa Đại-sứ Hoa-kỳ thuê phi-cơ dân-sự ra Nha-trang di-tản người tỵ-nạn nên các binh-sĩ và dân-chúng đổ-xô ra Phi-trường để xin di-tản.

Song các binh-sĩ phòng-thủ phi-trường đã đóng cửa lại không cho vào. Các binh-sĩ ở bên ngoài liền nổ súng tấn-công và tràn vào phi-trường.

Lúc phi-cơ xuống, họ đã tràn ra phi-đạo, tranh nhau lên phi-cơ lại còn bắn cả vào phi-cơ nên các phi-công không dám xuống nữa.

Đồng-thời một số lớn dân-chúng đã chạy ra bến tàu và chạy vào Cam-ranh để di-tản bằng tàu Hải-quân Việt-nam và tàu dân-sự Hoa-kỳ.

Tàu thì ít mà dân di-tản quá đông nên một chiến-hạm Hải-quân bình thường chỉ chở được 2000 người đã phải chở đến 8.000 người.

Trong số những người di-tản từ Nha-trang, có một số binh-sĩ Thủy quân Lục-chiến chạy từ Đà-nẵng vào, đội khi tàu ra khơi, đã dùng võ khí uy-hiếp đồng-bào di-tản để sang-đoạt tiền-bạc và nữ trang.

Bọn này còn hãm-hiếp một số phụ-nữ ngay trước mặt người thân.

Một người cha chống lại chúng khi thấy con bị hiếp đã bị chúng giết chết, quăng xác xuống biển.

Tình-trạng này được thủy-thủ đoàn mật-báo về bộ Tư-lệnh Hải-quân nên khi tàu vừa đến Vũng-tàu thì bọn này đã bị quân-cảnh bắt và bị dân-chúng và thủy-thủ đoàn nhận-diện.

Tất-cả bọn gồm 20 tên đã bị xử bắn ngay tại bờ-biển.

Tình-trạng này cũng xảy ra trên các tàu di-tản ra Phú-quốc nhưng những tên bị bắt đã không có giấy tờ và không khai ra được đơn-vị của chúng với quân-cảnh nên có người cho rằng bọn này là bọn Việt-cộng giả-danh Thủy-quân Lục-chiến (1) hay bọn côn-đồ mạc quân-phục của binh-chủng này để làm liều.

Tuy-nhiên, những vụ tượng-tự, xảy ra khiến dân-chúng không còn tin tưởng ở binh-chủng này nữa. Chính các binh-sĩ thuộc binh-chủng này cũng mất tinh-thần.

Hậu-quả là sau khi tái tổ-chức, các đơn-vị Thủy-quân Lục-chiến không còn là những đơn-vị bách chiến bách thắng như trước nữa.

---

1. PHẠM-KIM-VINH. *Sự sụp-đổ của Sài-gòn Xuân 75* HỒN-VIỆT số Xuân Bính-thân, San Diego, USA 1976.

Sự-thật thì Việt-cộng chỉ để lực-lượng địa-phương cầm chân các đơn-vị VNCH tại Ninh-hòa ,còn Sư-đoàn 10 đã đi theo đường mòn trong dãy núi phía Tây từ Buôn Dlok qua Buôn Thạch-bay vào Đồng-trăng rồi đánh vào các quận Diên-Khánh, Vĩnh-xương trước khi tiến vào Nha-trang.

Trong khi ấy Lực-lượng địa-phương từ mật-khu Tô-hạp nằm giữa ranh-giới 3 Tỉnh Tuyên-đức, Khánh-hòa và Ninh-thuận cũng chia làm 2 cánh tấn-công vào Cam-ranh và Nha-trang.

Chính-quyền VNCH ở Nha-trang rời thành-phố này từ ngày 1 tháng 4 thì mãi 3 ngày sau Việt-cộng mới vào đến thành-phố này.(1)

Sau khi chiếm được Nha-trang, Sư-đoàn 10 Việt-cộng đã tiến vào Cam-ranh lúc 5 giờ chiều ngày 4 tháng 4 năm 1975.(2).

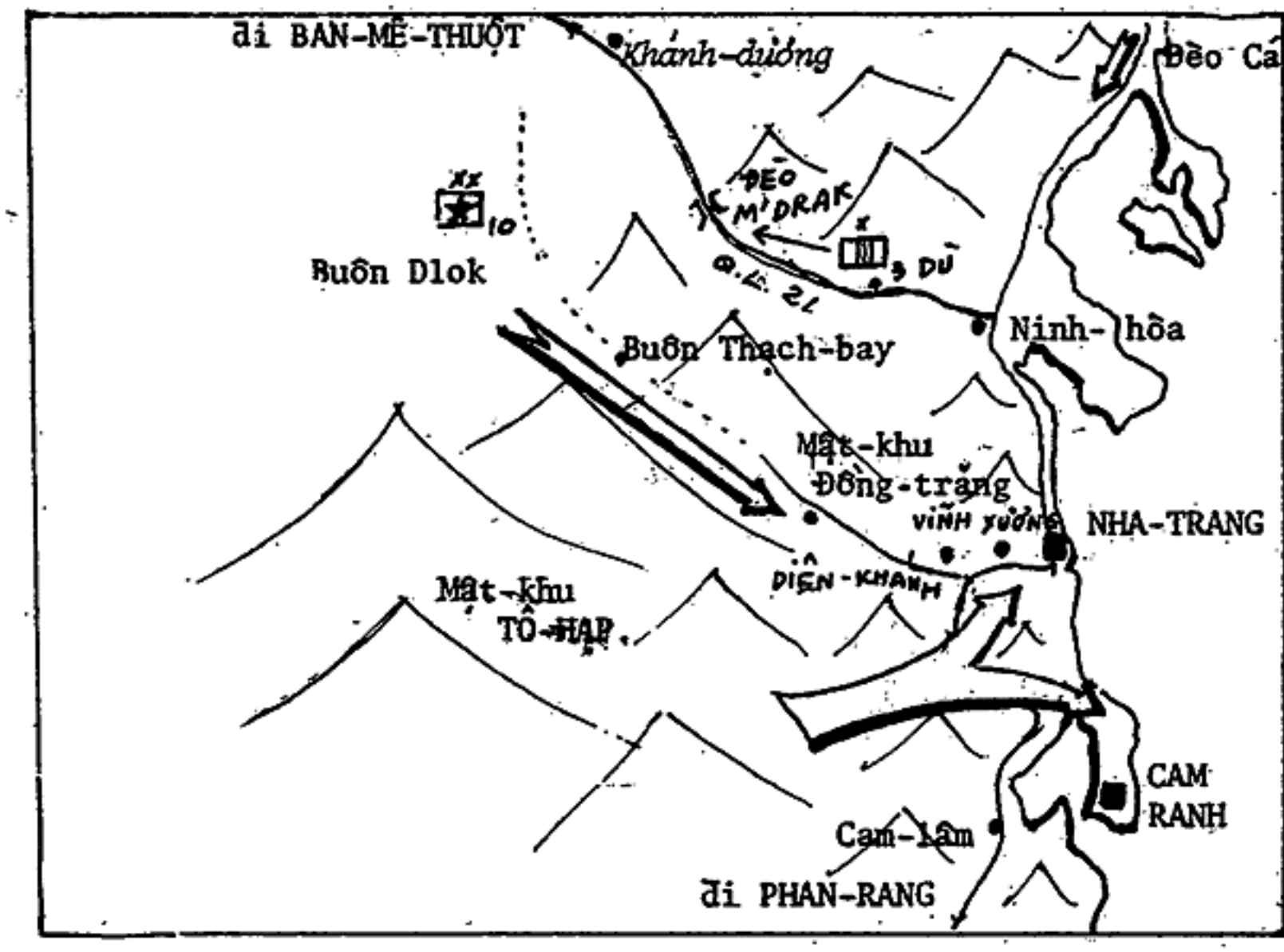

BẢN-ĐỒ XVIII: CÁC MŨI TẤN-CÔNG VÀO NHA-TRANG VÀ CAM-RANH.

---

1. NHÂN-DÂN.,Nhật-báo xuất-bản tại HÀ-NỘI số 7641 ra ngày 5-4-1975.
2. NHÂN-DÂN. —— HÀ-NỘI số 7643 ra ngày 7-4-1975.

D. QUẢNG-ĐỨC.

Quảng-đức là một tỉnh hẻo-lánh của VNCH ,nằm sát vùng Ba biên-giới (tên đặt từ thời Pháp thuộc,chỉ vùng nằm giữa Trung-phần,Nam-phần và Cam-bốt),tuy rộng tới 5.740 km2 nhưng chỉ có 30.000 dân.Tỉnh-ly là Gia-nghĩa.

Lực-lượng VNCH ở đó chỉ có 1 Tiểu-đoàn Biệt-Động-Quân và một số Đại-đội Địa-phương-quân và Nghĩa-quân mà thôi.

Sau khi Quân-đội VNCH rút khỏi Cao-nguyên,Bộ Tư-lệnh VC ở Miền Đông Nam-bộ cho Trung-đoàn Địa-phương lên tấn-công Gia-nghĩa vào đêm 21-3-75.

Chính-quyền VNCH ở đây biết rằng không thể chống nổi và không có tiếp-viện nên rút vào rừng và di-tản về Di-linh ngày 24-3-75.

E. LÂM-ĐỒNG.

Lâm-đồng là một tỉnh nằm giữa Cao-nguyên và đồng-bằng,nổi tiếng với những đồn-điền trà và cà-phê,rộng 4.700 km2,có 58.000 dân,tỉnh-ly là Bảo-lộc.

Sau khi Cao-nguyên thất-thủ,Tư-lệnh bộ-đội Nam-bộ Trần-văn-Trà và bộ chỉ-huy khu 6 (còn gọi là B2) đem quân tấn-công Quận-ly Định-quán,cắt-đứt Quốc-lộ 20,nối-liền Đà-lạt,Lâm-đồng với Long-khánh.Sau đó Ông đưa toàn-bộ lực-lượng Sư-đoàn 7 thuộc Quân-đoàn 4,có pháo-binh và xe tăng yểm-trợ lên đánh Lâm-đồng. Cánh quân này cho xe bọc thép đi trước,rồi chiến-xa ,bộ-binh,pháo-binh và hậu-cần đi theo nên nhà cầm-quyền Lâm-đồng hoảng-sợ,di-tản về Di-linh ngày 28-3-1975.

Lấy được Lâm-đồng rồi,Trần-văn-Trà còn báo cho Văn-tiến-Dũng biết rằng Ông rất tiếc là không có đủ lực-lượng để tiến lên lấy luôn Liên-khàng,Đà-lạt và Đơn-dương.

F. ĐÀ-LẠT,TUYÊN-ĐỨC.

Tỉnh Tuyên-đức và Thị-xã Đà-lạt rộng 4.770 km2, có 250.000 dân,là một khu-vực nghỉ mát,một trung-tâm văn-hóa,một trung-tâm khoa-học (có lò nguyên-tử) và là một yếu-khu quân-sự với các Trung-tâm huấn-luyện quan-trọng như Trường Võ-bị Quốc-gia,Đại-học Chiến-tranh Chính-trị v.v!..

Sau khi Quân-lực VNCH rút khỏi Cao-nguyên,Văn-tiến-Dũng đã cho Trung đoàn đặc-công 198,có trọng-pháo yểm-trợ,dùng xe di-chuyển về Đà-lạt qua Gia-nghĩa,khi ấy đã về tay Cộng-sản.

Trong khi ấy tình-hình Đà-lạt bề ngoài vẫn rất yên-tĩnh.

Chiều ngày 1 tháng 4 , Tỉnh-trưởng Tuyên-đức kiêm Thị-trưởng Đà-lạt vẫn còn tuyên-bố trong cuộc họp các viên-chức quân và dân-sự dưới quyền ông là phải bảo-vệ Đà-lạt đến cùng.

Nhưng đến 19 giờ rưỡi, ông ra lệnh di-tản khỏi thành-phố này cùng một lúc với các quận Di-linh (thuộc tỉnh Lâm-đồng),Đức-trọng,Đơn-dương và Lạc-dương (thuộc tỉnh Tuyên-đức).

Trong cuộc di-tản này, các sinh-viên sĩ-quan thuộc trường Võ-bị Đà-lạt và trường Chiến-tranh Chính-trị đi mở đường trong khi một Trung-đoàn thuộc Sư-đoàn 23 Bộ-binh đóng ở Di-linh đi tập-hậu.

80 % dân-chúng Đà-lạt đã chạy theo đoàn di-tản bằng đủ các loại xe mà họ có thể kiếm được.

Tất-cả đi theo Quốc-lộ 11, đi về Phan-rang rồi theo Quốc-lộ số 1 đi vào Phan-thiết.

Đoạn đường từ Đà-lạt về đến Phan-thiết không gặp trở-ngại gì nhưng từ Phan-thiết vào Hàm-tân đoàn di-tản đã bị bắn lẻ-tẻ.Sau đó Việt-cộng đã cắt đứt Quốc-lộ số 1 tại rừng lá nên tất cả đã ứ đọng lại ở Hàm-tân.

Trên khúc đường từ Phan-thiết vào Hàm-tân,dân-chúng Đà-lạt di-tản theo đoàn này đã bị những bọn côn-đồ, lính đào-ngũ cướp của giết người rất là tàn-bạo.

Từ Hàm-tân các sinh-viên sĩ-quan và các đơn-vị quân-đội được tàu Hải-quân đón về Vũng tàu trong khi đa số dân-chúng đều phải tự-động thuê thuyền máy chạy vào Nam.

16

Phong-trào chống đối bung lên

Sự thất-bại về quân-sự ở Cao-nguyên và Bắc Trung-phần đã khiến mọi người đổ dồn mối căm-hờn vào tập-đoàn Nguyễn-văn-Thiệu.

Đối với các quân-nhân trong vùng di-tản,những người chủ-chiến cho rằng vì Nguyễn-văn-Thiệu hạ lệnh rút lui không cho họ đánh nên VC mới thắng. Việc chỉ-huy rút quân lại giao cho những kẻ bất-tài nên các đơn-vị đã tan-rã sau khi rút quân.Thủy-quân Lục-chiến và Biệt-động-quân khi rút quân qua Phan-rang ,quê-hương Nguyễn-văn-Thiệu đã kéo đến phá nhà ông và họ hàng. Họ lại dùng xe ủi đất ủi bằng mộ cha Nguyễn-văn-Thiệu đi.Đối với xã-hội Việt-nam,việc đào mả ông cha vẫn được coi là một hình-phạt nặng.

Đối với những người thuộc phe thứ ba,nhân-dịp này cũng làm mạnh để đòi Chính-phủ phải điều-đình với VC.

Linh-mục Trần-hữu-Thanh,Chủ-tịch Phong-trào nhân-dân chống tham-nhũng,đã lên tiếng yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu tự-chức.

Như ta đã biết ở chương trên,ngày 8 tháng 9 năm 1974,Phong-trào đã ra Bản Cáo-trạng số 1 lên án Nguyễn-văn-Thiệu nhiều tội tham-nhũng.

Ngày 1 tháng 2 năm 1975, Phong-trào lại công-bố Bản Cáo-trạng số 2 tố-cáo Nguyễn-văn-Thiệu nhiều tội trong đó có tội đã câu-kết với CIA bán nước Việt-nam cho Mỹ và cho Cộng-sản.

Cũng trong bản cáo-trạng này ông cũng lên án 4 tên tay sai đắc-lực của Nguyễn-văn-Thiệu là Đặng-Văn-Quang, Nguyễn-Văn-Toàn, Nguyễn-Khắc-Bình và Trang-Sĩ-Tấn là những tên thối- nát, tham-nhũng, hút máu mủ đồng-bào để có các tài-sản vĩ-đại.

Phong-trào Chống-Tham-nhũng cũng chủ-trương một cuộc đảo-chính bằng võ-lực để lật-đổ Nguyễn-Văn-Thiệu.

Chính Linh-mục Trần-Hữu-Thanh đã nói với Dreyfus, tác-giả cuốn *Et Saigon tomba* (1) rằng

Số-phận của Nguyễn-văn-Thiệu chỉ còn đếm từng ngày. Ít hôm nữa sẽ có đảo-chính quân-sự. Sau đó sẽ có một chính-phủ đoàn-kết Quốc-gia gồm nhiều khuynh-hướng kể cả tả-phái. Chính-phủ này sẽ điều-đình với phe bên kia (2).

Chủ-trương của Phong-trào lúc này là làm thế-nào cản được bước tiến qua mau của địch để củng-cố lại các vùng còn lại, ông nói

Chúng tôi có thể chống lại họ (Cộng-sản Bắc-Việt) một cách hữu-hiệu nếu chúng tôi biết thực-hiện một cuộc cách-mạng Kinh-tế và xã-hội, cùng xây-dựng một Chính-phủ thực sự của dân (3)

Ông nói đến đảo-chính quân-sự lúc này thì ai là người chủ-trương ?

Người ta chú-ý đến một Tướng-lãnh đã được Nguyễn-văn-Thiệu cho ngồi chơi sởi nước từ lâu, đang hoạt-động để trở lại chính-trường. Đó là Nguyễn-cao-Kỳ, Nguyên Thiếu-tướng, Tư-lệnh Không-quân, nguyên Chủ-tịch Uỷ-ban Hành-pháp Quốc-gia và Phó Tổng-thống VNCH.

Nguyễn-cao-Kỳ chủ-trương tái-lập Hội-đồng Tướng-lãnh để Hội-đồng này lo việc điều-khiển Quốc-gia cũng như động-viên mọi khả-năng để chống lại Cộng-sản. Người ta đã thấy ông xuất đầu lộ diện, đi thăm Quân-đoàn III đến nói chuyện với các sĩ-quan cao-cấp đang học lớp chỉ-huy và tham-mưu tại trường Đại-học Quân-sự ở Long-bình v.v...

---

1. PAUL DREYFUS *Et Saigon tomba.* ARTHAUD, Paris 1975.
2. PAUL DREYFUS: Sđd t. 132-134.
3. PAUL DREYFUS. Sđd t. 135.

Ông cũng tổ-chức một Ủy-ban Hành-động Cứu-nước gồm nhiều thành-phần Quân-sự,Dân-sự cũng như các đảng-phái Quốc-gia,các tôn-giáo.Ủy-ban này bầu Linh-mục Trần-hữu-Thanh làm Chủ-tịch.

Ngày 27-3,Ủy-ban tổ-chức một cuộc họp báo tại Câu-lạc-bộ Huỳnh-hữu-Bạc,trong vòng rào của Bộ Tư-lệnh Không-quân,một nơi được coi là an-toàn không sợ bọn Cảnh-sát của Nguyễn-văn-Thiệu làm khó dễ vì Không-quân vẫn được coi là có thiện-cảm với Nguyễn-cao-Kỳ.

Hôm đó Ủy-ban công-bố một bản Tuyên-cáo Quốc-dân,trong đó Ủy-ban kêu gọi toàn-dân,toàn quân đứng lên,hợp-quần,tạo-thành sức mạnh ,kêu-gọi Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu nên ý-thức tình-trạng vô-cùng nguy-ngập của Quốc-gia,đòi-hỏi một Chính-phủ đoàn-kết Quốc-gia với các nhân-sự mới,chính-sách mới.

Tuyên-cáo cũng đưa ra một số các nguyên-tắc về một Chính-phủ mới và chính-sách mới như sau

1. Chính-phủ phải trong-sạch,hữu-hiệu và được nhân-dân tin-tưởng vì sự quyết-tâm bảo-vệ lãnh-thổ và phục-vụ dân-tộc.

2. Ổn-định tình-thế với một chương-trình thực-tế.

3. Mang lại hòa-bình mau-chóng,chấm-dứt chết-chóc ,đói-khổ của toàn-dân.

4. Kêu-gọi các Quốc-gia đã ký-kết và có trách-nhiệm thi-hành Hiệp định Paris,tích-cực hoạt-động để các phe lâm-chiến ngưng bắn càng sớm càng tốt.

Mặt khác mọi người tin-tưởng rằng Nguyễn Cao-Kỳ có đủ uy-tín trong giới quân-sự để có thể tổ-chức đảo-chính bằng võ-lực.

Nguyễn-Cao-Kỳ đã móc nối với Lê-Minh-Đảo ,Tư-lệnh Sư-đoàn 18 Bộ-binh nhưng Lê-Minh-Đảo từ-chối, trả-lời rằng Ông chỉ nghe lệnh của Bộ Tổng-Tham-Mưu mà thôi.

Nguyễn-Cao-Kỳ liền quay về móc nối với Cao-Văn-Viên,Tổng Tham-Mưu-Trưởng Quân-đội VNCH.Cao-Văn-Viên là người ngoắt-ngoéo nên hẹn sẽ trả-lời sau.

Chiều hôm đó,Cao-Văn-Viên gặp Trần-Thiện-Khiêm để nói cho Khiêm biết sự việc.

Khiêm và Viên đều là những tay-sai đắc-lực của Hoa-kỳ nên họ thường bàn-tính với nhau trong những vụ tương-tự.

Hai người bàn tính rằng sẽ hỏi lại người Mỹ xem họ có ủng-hộ Nguyễn Cao-Kỳ không ?

Nếu Hoa-kỳ ủng-hộ Nguyễn-Cao-Kỳ thì họ sẽ theo phe đảo-chính. Nếu Hoa-kỳ không ủng-hộ thì họ sẽ báo cho Nguyễn-Văn-Thiệu biết để lập công. Đằng nào họ cũng có lợi. Chỉ thương-hại cho Nguyễn-Cao-Kỳ, định làm việc lớn mà không biết xem mặt gửi vàng, đi móc nối với hạng người như vậy.

Trần-Thiện-Khiêm liền đi hỏi viên Trùm Tình-báo Hoa-kỳ ở Sàigòn là Polga thì được trả-lời rằng:

Lúc này Hoa-kỳ không ủng-hộ phe hiếu-chiến như Nguyễn-Cao-Kỳ. Nếu có thì Hoa-kỳ sẽ ủng-hộ những nhóm ôn-hoà hay trung- lập để họ có thể điều-đình với Việt-cộng.

Nguyễn-Cao-Kỳ chỉ còn hy-vọng vào một số đơn-vị Không-quân còn trung-thành với ông và một số đơn-vị nhỏ mà ông đã móc nối được để tổ-chức đảo-chính.

Những chuyên-viên quân-sự của Nguyễn-Cao-Kỳ đã đưa ra một kế-hoạch tấn-công dinh Độc-lập bằng cách đổ-bộ bằng trực-thăng ngay xuống nóc dinh.

Song Nguyễn-Cao-Kỳ sau khi hỏi ý-kiến Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ, không được các đàn-anh cho phép nên cũng không dám làm gì cả.

Trong khi ấy bọn mật-vụ của Hoàng-đức-Nhã đã báo cho y hay sự móc nối của Nguyễn-Cao-Kỳ với Lê-Minh-Đảo và Hoàng-đức-Nhã đã trình ngay cho Nguyễn-Văn-Thiệu biết.

Nguyễn-Văn-Thiệu liền ra lệnh áp-dụng mọi biện-pháp để triệt-hạ vây-cánh của Nguyễn-Cao-Kỳ kể cả việc bắt giữ những nhân-vật đã tham gia Phong-trào Nhân-dân chống Tham-nhũng và Uỷ-ban Hành-động Cứu-nước.

Đêm 26 tháng 3 khi Uỷ-ban Hành-động Cứu-nước sắp công-bố bản Tuyên-cáo Quốc-dân, cho người liên-lạc với các ký-giả các báo thân-hữu để tung bản văn này trên báo-chí, thì Nguyễn-văn-Thiệu đã hành-động trước.

Thiệu cho lệnh bắt giữ 3 ký-giả báo Chính-luận là Đinh-tư-Thức (bút-hiệu Sức-mấy), Nguyễn-Hữu-Dương (bút-hiệu Hà-Minh-Lý) và Thẩm-phán Trần-Thúc-Linh, một ông tòa đối-lập với nhà nước, thường viết bài cho Nhật-báo Chính-luận.

Ngày 27 tháng 3, bọn Thiệu lại bắt thêm các ông Thái-lăng-Nghiêm, Nguyễn-văn-Chức, Phạm-Nam-Sách và Nguyễn-Thành-Vinh cùng một số các

nhân-vật thuộc Phong-trào Nhân-dân chống Tham-nhũng.

Sau đó Bộ Nội-vụ đã ra Thông-cáo giải-thích về vụ này đại-ý

Nhân cơ-hội Cộng-sản Bắc-Việt dốc toàn-lực tấn-công Việt-nam Cộng-hòa trên khắp lãnh-thổ 4 Quân-khu, một số phần-tử thiên-cận, lợi-dụng tình-thế nghiêm-trọng của đất-nước đã âm-mưu lật-đổ Chế-độ hợp hiến, hợp-pháp hiện-thời, nhằm thỏa-mãn tham-vọng riêng-tư của-họ.

Các phần-tử trên đã bị cơ-quan an-ninh bắt giữ và cuộc điều-tra đang tiến-hành (1).

Để phản-ứng lại, Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng càng hoạt-động mạnh hơn và lôi kéo theo các cuộc tranh-đấu của nhiều nhóm khác trong đó có Các ký-giả và Luật-sư.

Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu và tên đồ-tể của báo-chí Việt-nam Hoàng-Đức-Nhã, trước làm Tuỳ-viên Báo-chí kiêm Bí-thư của Tổng-thống, sau làm Tổng-trưởng Dân-vận và Chiêu-hồi, đã gây cho làng báo Việt-nam nhiều sóng-gió:

Đạo-luật 007 bắt các báo phải đóng tiền bảo-đảm (20 triệu đồng đối với nhật-báo, 10 triệu đối với tuần-báo) đã khiến một số lớn báo nghèo phải đóng cửa, 920 ký-giả các báo này bị thất-nghiệp. Ngày 6-9-74, các nghiệp-đoàn ký-giả đã thành-lập Ủy-ban phối-hợp hành-động để chống lại Luật trên. Ủy-ban đã tổ-chức ngày 10-10-74, ngày Ký-giả đi ăn mày để phản đối Chính-phủ và lấy tiền giúp-đỡ gia-đình ký-giả thất-nghiệp..

Đến khi Phong-trào chống tham-nhũng tung ra các bản Tuyên-cáo số 1 và số 2, các báo lớn đăng-tải như Chính-luận, Trắng-đen, Đông-phương, Tia-sáng, Độc-lập, Bút-thép, Đại-dân-tộc, Sống-thần và Điện-tín, đều bị tịch thu và đưa ra tòa. Các ký-giả, Linh-mục Trần-hữu-Thanh và các nhân-vật của phong-trào Chống-tham-nhũng, các dân-biểu đối-lập cùng một số đồng-bào đã kéo đến nhà in Nguyễn-bá-Tòng, nơi Cảnh-sát và Thừa-phát-lại Hoàng-nhật-Tiến đang làm thủ-tục thi-hành lệnh tịch-thu, để phản-đối và giữ lại báo.

Sau vụ này, rất nhiều ký-giả bị bắt trong đó có Quốc-phương, Đoàn-Hùng, Trần-kim-Uẩn, Sơn-nam, Kiên-giang Hà-huy-Hà, Trần-Quân, Sơn-Tùng, Trương-sơn, Lê-Hiền, Việt-Quang, Lê-Trần, Mặc-Thu, Vũ-Bằng, Trương-cam-Vĩnh (2). Tất-cả đều bị chụp mũ là đã hoạt-động cho Cộng-sản.

Một số báo bị đóng cửa trong đó có 2 báo lớn Bút-thép và Đại-dân-tộc

---

1. Nhật-báo CHÍNH-LUẬN số 3.348 ra ngày 28-3-1975.
2. Tuần-báo HỒN-VIỆT số Xuân 1976 SAN DIEGO USA, 1976.

Chính-quyền còn tìm cách khủng-bố,bắt các ký-giả gốc quân-nhân phải phục-vụ cho các báo của nhà nước.Đó là trường-hợp ký-giả Ngô-đình-Vận. Lúc bấy giờ Hoàng-đức-Nhã ra tờ báo Tin-sống,giao cho đàn em của y đứng tên.Bọn này xin biệt-phái cho Vận về viết cho báo này.Khi báo chết,Vận được biệt-phái sang Phủ Thủ-tướng.Ở đây Vận được biết một số các chi-tiết về việc xuất-cảng mở-ám một số đồ phế-thải của bọn Thiệu-Khiêm.Vận cung-cấp tin này cho các báo ở Sàigòn nên bọn này ra lệnh cho Cảnh-sát bắt Vận.Báo-chí đã làm rùm beng phản-đối việc bắt giam trái-phép này nên Chính-quyền buộc-lòng phải thả Vận.

Một vụ đàn-áp báo-chí ngoại-quốc cũng gây ra nhiều dư-luận bất-lợi cho bọn Thiệu-Khiêm là vụ giết ký-giả Pháp Paul Leandri,phóng-viên của Thông-tấn-xã AFP.

Nguyên sau khi Ban-mê-thuột thất-thủ,AFP loan-tin có lực-lượng FULRO (một phong-trào nổi-dậy của Người Thượng)tham-gia,một tin bất-lợi cho Chính-quyền,nên Paul Leandri bị Bộ Tư-lệnh Cảnh-sát Quốc-gia mời lên và báo cho ông biết rằng ông bị trục-xuất.Sau đó ông bị giữ ở đây đến sáng để được đưa ra phi-trường luôn.Cuối-cùng ông bị bắn chết. Chính-quyền loan tin rằng Paul Leandri đã chạy trốn nên bị Cảnh-sát bắn chết.

Nhiều tin khác lại cho rằng Leandri biết trước tin Nguyễn-văn-Thiệu rút quân,nhường đất cho Cộng-sản nên bị bọn Thiệu thủ-tiêu.Nguồn-tin khác cho biết Leandri bị bắn chết ngay trong phòng Thẩm-vấn của Cảnh-sát

Dù bằng cách nào thì cái chết của Paul Leandri cũng gây nhiều xúc-động cho báo-chí thế-giới và gây ra nhiều bất-lợi cho VNCH.

Các vụ bắt-bớ của bè lũ Nguyễn-văn-Thiệu còn gây ra nhiều sôi-nổi trong hàng-ngũ luật-sư và thẩm-phán ở ngành tư-pháp.

Luật-sư đoàn đã ra tuyên-cáo phản-đối việc bắt giữ 2 luật-sư Nguyễn-tấn-Chức và Phạm-nam-Sách.Họ thành-lập Lực-lượng Luật-sư tranh-đấu để bảo-vệ quyền-lợi cho giới này.Sáng ngày 1-4-1975,Lực-lượng Luật-sư tranh-đấu cùng thân-nhân các luật-sư,thẩm-phán bị bắt đã họp mít-tinh,căng biểu-ngữ trước tòa-án Sàigòn để phản-đối việc bắt-giữ trên và đòi Chính quyền phải trả tự-do ngay lập-tức cho những người này.

Cũng từ hôm đó Thẩm-phán Trần-thúc-Linh đã tuyệt-thực vô-hạn-định để phản-đối việc nhà cầm-quyền bắt giữ ông. Ông yêu-cầu Chủ-tịch và các vị Thẩm-phán tối-cao Pháp-viện ,can-thiệp với chính-quyền để trả tự-do ngay cho ông. Còn nếu ông có tội thì phải được xét sự theo luật đúng với đặc-quyền tài-phán của thẩm-phán.

Các đảng-phái và tôn-giáo cũng thành-lập một mặt-trận gọi là Trận-tuyến Nhân-dân Cách-mạng tranh-thủ hòa-bình có sự hiện-diện của các ông Phan-bá-Cầm,Trần-quang-Vinh (Hòa-hảo),Linh-mục Trần-học-Hiệu (Công-giáo) Thượng-toạ Pháp-Tri (Phật-giáo),Các cụ Ngô-văn-Ký,Nguyễn-văn-Lục (Việt-nam Quốc-dân đảng),Trần-hữu-Thanh (Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng

Mặt-trận này đã lên tiếng yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu và các phe liên-hệ chấm-dứt chiến-tranh ,giải-quyết vấn-đề bằng phương-pháp hòa-bình để dân-chúng yên-ổn làm ăn.

Riêng Phật-giáo Hòa-hảo,một lực-lượng chống Cộng mãnh-liệt nhất ở miền Tây Nam-phần,đã ý-thức được sự mất nước ,nên đã tổ-chức lại quân-đội Hòa-hảo mà họ gọi là Tổng-đoàn Bảo-an.Họ yêu-cầu Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu võ-trang cho họ để họ chống Cộng-sản.Song Nguyễn-văn-Thiệu đã không giúp họ thì thôi lại còn cho quân-đội tới giải-tán,bắt giữ 4.291 người,tịch-thu gần 1.000 vũ-khí vừa cá-nhân vừa cộng-đồng,12 máy truyền-tin và 6 xe Jeep (1).

Phật-giáo Ấn-quang đã chống-đối Nguyễn-văn-Thiệu từ lâu,tiếp-tục làm mạnh. Họ đưa ra Lực-lượng Hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc ,do Giáo-sư Vũ-văn-Mậu cầm-đầu,với sự ủng-hộ của Dương-văn-Minh,lên tiếng yêu-cầu:

1. Các phe lâm-chiến tôn-trọng triệt-để điều 11 của Hiệp-định Paris, tránh mọi hành-động trả-thù và đối-xử phân-biệt với các cá-nhân hoặc tổ chức đã hợp-tác với bên này hoặc bên kia,bảo-đảm các quyền tự-do,dân-chủ của nhân-dân ,nhất là tự-do đi-lại.cư-trú và sinh-sống.

2. Các ban chấp-hành địa-phương của lực-lượng tiếp-tục giúp-đỡ đồng-bào nạn-nhân chiến-cuộc với danh-nghĩa chiến-sĩ hòa-bình dân-tộc.

Phật-giáo Việt-nam Quốc-tự,từ trước đến nay vẫn ủng-hộ nhà nước,cũng đã đổi chiều . Thượng-tọa Thích-tâm-Châu đã lên tiếng yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu từ-chức vì quyền-lợi quốc-gia.

Riêng đạo Cao-đài lại đi theo một đường khác. Họ muốn tách rời ra khỏi các vụ tranh-chấp quốc-cộng bằng cách tự tuyên-bố biến khu-vực Tòa-Thánh thành khu phi-chiến,yêu-cầu các phe liên-hệ tôn-trọng Hiệp-định Paris và để cho dân-chúng tỵ-nạn tại Tòa-Thánh được yên-ổn.

Về phía Công-giáo thì từ trước đã có các nhóm như nhóm Đối-diện của Linh-mục Chân-tín, Nguyễn-ngọc-Lan,nhóm Thanh-Lao-Công của Linh-mục Trương-bá-Cần đã tích-cực chống-đối Nguyễn-văn-Thiệu từ-lâu.Nhưng đến nay những người ôn-hòa như Tổng-Giám-mục Nguyễn-văn-Bình cuối-cùng cũng phải lên tiếng yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu từ-chức.

Các tổ-chức chính-trị đối-lập thường-xuyên chống-đối Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu còn có

Tổ-chức Nhân-dân đòi thi-hành Hiệp-định Paris do Luật-sư Nguyễn-Long và bà Ngô-bá-Thành tổ-chức.

Mặt-trận nhân-dân cứu đói do Đại-đức Thích-Hiền-Pháp và Linh-mục Phan-khắc- Từ thành-lập,núp bóng dưới một cơ-quan xã-hội để hoạt-động chống Nguyễn-văn-Thiệu.

---

1. CHÍNH-LUẬN số ngày 28-1-1975.

Ủy-ban bảo-vệ quyền-lợi công-nhân do Linh-mục Phan-khắc-Tư và một số cán-bộ nghiệp-đoàn tổ-chức.

Thượng-nghị-viện VNCH từ trước đến nay vẫn ủng-hộ Nguyễn-văn-Thiệu, cũng biểu-quyết một quyết-nghị lên án Nguyễn-văn-Thiệu là lạm-quyền, tham-nhũng và bất-công. Ông phải chịu trách-nhiệm về sự thất-bại khi ông chỉ nghĩ đến những giải-pháp quân-sự để giải-quyết một cuộc chiến-tranh nặng về chính-trị. Sau đó Thượng-nghị-viện còn ra một tuyên-cáo yêu-cầu ông từ-chức.

Khối Dân-tộc và Xã-hội tại Quốc-hội VNCH cũng ra Thông-cáo yêu-cầu

1. Đòi-hỏi Chính-quyền VNCH bỏ chính-sách bưng-bít, lừa-dối dư-luận. Phải tỏ lòng thành-tín đối với nhân-dân, cho họ biết rõ tình-thế để nhân-dân không hoang-mang, không hốt-hoảng khi có những biện-pháp đặc-biệt.

Trong bất-cứ trường-hợp nào mà phải bỏ đất, bỏ dân, phải chú-trọng tới việc giúp-đỡ nạn-nhân, phải hoạch-định những kế-hoạch qui-mô về việc di-tản. Dẹp-bỏ và chấm-dứt những gì chia-rẽ, hận-thù, thả tù chính-trị, Sinh-viên, học-sinh, ký-giả bị bắt, trả quyền xuất-bản cho các báo bị đóng cửa, thể-hiện việc đoàn-kết quốc-gia, thi-hành mọi biện-pháp thích-nghi để ngăn-chặn sự sụp-đổ tinh-thần quân-dân và tình-trạng kinh-tế.

2. Kêu-gọi mọi người có thiện-chí góp công, góp của, giúp-đỡ và tiếp-đãi những nạn-nhân chiến-tranh.

3. Kêu-gọi hai bên quyền-lực tại Miền Nam Việt-nam, nghỉ tình ruột-thịt, ngưng bắn giết nhau, trở lại bàn hội-nghị để tìm-kiếm một giải-pháp hòa-bình trên căn-bản hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc.

4. Kêu gọi các quốc-gia bạn, thực-hiện giải-pháp hòa-bình trên căn-bản Hiệp-định Paris.

17

Thái-độ cố-đấm ăn-xôi của bè lũ Nguyễn-văn-Thiệu.

Để đối-phó với tình-hình khẩn-trương của đất-nước và đáp-ứng những nhu-cầu cấp-bách của quốc-gia trong các lãnh-vực thiết-yếu là bảo-vệ lãnh-thổ,cứu-trợ và định-cư đồng-bào nạn-nhân chiến-tranh,ổn-định kinh-tế hậu-phương,tăng-gia-sản-xuất để yểm-trợ tiền-tuyến,ngày 25-3-1975,Nguyễn-văn-Thiệu đã chỉ-thị cho Thủ-tướng Trần-thiện-Khiêm cải-tổ chính-phủ để trở-thành một chính-phủ chiến-đấu,đồng-thời mời những người quốc-gia chống Cộng,có khả-năng và chấp-nhận dấn-thân,tham-gia Nội-các (1).

Song các nhóm đối-lập,cấp-tiến Công-giáo cũng như Phật-giáo đã bác-bỏ tức-khắc lời kêu-gọi của Nguyễn-văn-Thiệu mời tham-gia Nội-các và yêu-cầu ông từ-chức ngay.

Theo lời một nhà Ngoại-giao thì Ông ta (Nguyễn-văn-Thiệu) thích nghe theo những kẻ chung-quanh ông ta với một quan-điểm nhìn sự-vật rất chật-hẹp . nên sự cải-tổ của ông nói là rộng-rãi cũng chỉ là bỏ một vài tên đàn em để bảo này và thay bằng một vài tên tay sai khác mà thôi Việc này đã xảy ra cách đây mấy tháng,khi phong-trào nhân-dân chống-đối mạnh-mẽ,ông đã thay 4 Tổng-trưởng (trong đó có tên cháu họ thân-tín của ông Hoàng-đức-Nhã đang làm Tổng-trưởng Dân-vận) bằng các người cũng để bảo như 4 tên trên.

1. THÔNG-CÁO của Văn-phòng Tổng-thống VNCH ;CHÍNH-LUẬN số 3.347 ra ngày 27 tháng 3 năm 1975.

Báo-chí đã tung ra tin tân Chính-phủ vấn do Đại-tướng Trần-thiện-Khiêm làm Thủ-tướng, sẽ có 4 Phó-Thủ-tướng đặc-trách các công-tác chính như::

Phó Thủ-tướng đặc-trách An-ninh Quốc-phòng Trung-tướng Đặng-văn-Quang, hiện là Phụ-tá An-ninh Phủ Tổng-thống.

Phó Thủ-tướng đặc-trách Hòa-giải Trung-tướng Trần-văn-Trung lúc bấy giờ là Tổng-Cục-trưởng Tổng-cục Chiến-tranh Chính-trị.

Phó Thủ-tướng đặc-trách Cứu-trợ Bác-sĩ Phan-quang-Đán, lúc bấy giờ là Phó Thủ-tướng đặc-trách khẩn-hoang lập-ấp kiêm Tổng-trưởng Xã-hội.

Phó Thủ-tướng đặc-trách Kinh-tế, Tài-chính : Tiến-sĩ Nguyễn-văn-Hảo, lúc bấy-giờ là Phó Thủ-tướng Đặc-trách Kinh-tế.

Ngày 26-3-75, lúc 9 giờ 30 , Hội-đồng Nội-các họp dưới quyền chủ-tọa của Thủ-tướng Chính-phủ , đã quyết-định các biện-pháp tức-thời sau

1. Han-chế tối-đa việc xuất-ngoại đối với các nam công-dân từ 17 tuổi đến 43 tuổi.

2. Cấm-chỉ các sinh-hoạt phù-phiếm, đóng cửa các nhà khiêu-vũ, các hộp đêm, phòng trà ca-nhạc, nhà tắm hơi, trường đua ngựa và các môn thể-thao xử-dụng nhiều nhiên-liệu như quần vợt đêm, du-thuyền, trượt nước.

Các biện-pháp kinh-tế do Phó Thủ-tướng Nguyễn-văn-Hảo đưa ra có 30 biện-pháp với các mục-đích : 1. Củng-cố Hậu-phương cho hùng-mạnh, 2. Chia-sẻ và đóng-góp gánh nặng chiến-tranh, 3. Tái phối-trí phương-tiện quốc-gia, nhân-lực, vật-lực trong phạm-vi Kinh-Tài.

Các biện-pháp Kinh-Tài có thể tóm-tắt như sau

1. CỦNG-CỐ HẬU-PHƯƠNG.

Lập kho dự-trữ các nhu-yếu-phẩm an-toàn.

b. Theo dõi các-sinh-hoạt kinh-tế quốc-gia để kịp-thời can-thiệp và giải-quyết những khó-khăn về sản-xuất, tiếp-tế, mua bán cho đồng-bào.

c. Đẩy mạnh Chương-trình Thông-tin Thị-trường để đồng-bào biết rõ giá-cả các nhu-yếu phẩm.

d. Áp-dụng biện-pháp quyết-liệt đối với bọn con buôn đầu-cơ, tích-trữ bằng cách đưa ra tòa-án quân-sự mặt-trận và thi-hành theo thủ-tục khẩn-cấp.

e. Tích-cực bảo-vệ các nơi chốn làm ăn của đồng-bào tại các vùng không trực-tiếp bị ảnh-hưởng chiến-cuộc.

f. Các cơ-sở then-chốt như kho-xăng,kho dự-trữ,trung-tâm sản-xuất điện,nước,các cơ-quan tài-chính,thuế-vụ đều được phòng-vệ chu-đáo.

2. CHIA-SẺ GÁNH NẶNG CHIẾN-TRANH.

Trong khu-vực TƯ-NHÂN.-

Cấm các nhà hàng,cao-lâu,tửu-quán bán cơm vào ngày thứ sáu.

b. Cấm hạ thịt và bán thịt heo,trâu,bò vào ngày thứ bảy trong tuần.

Cấm sản-xuất các loại rượu biến-chế từ gạo.

d. Kêu-gọi đồng-bào tiết-kiệm xăng nhớt tối-đa và nên dùng các phương-tiện chuyên-chở công-cộng.

Trong khu-vực CÔNG.

Các viên-chức Chính-phủ không được xử-dụng máy điều-hòa không-khí.

b. Công-xa và quân-xa không được phép di-chuyển ngoài giờ làm việc.

Công-chức phải ăn mặc giản-dị.

d. Các công-sở không được tổ-chức lễ-lạc làm hao-tổn công-quỹ.

e. Công-chức,quân-nhân bị cấm chỉ tuyệt-đối lai-vãng các trà-đình tửu-quán,các nhà hàng sang trọng.

f. Quân,dân,cán,chính không được phô-bầy những cảnh ăn-chơi phù-phiếm tại nơi công-cộng.

3. TÁI PHỐI-TRÍ TÀI-NGUYÊN QUỐC-GIA.

a. Đơn-giản hóa thủ-tục hành-chi để yểm-trợ chương-trình sản-xuất.

b. Tài-nguyên,nhân-vật-lực phải được tập-trung vào việc sản-xuất các sản-phẩm căn-bảnnhư lúa ,bắp,rau cải,khoai,thịt ,cá,than-củi.

c. Bảo-đảm thị-trường và cung-cấp phương-tiện sản-xuất như hạt giống,phân-bón,thuốc sát-trùng,thú giống.

Để thực-hiện các biện-pháp kinh-tế trên,Phủ Phó Thủ-tướng đặc-trách Kinh-tế tài-chính đã ra các văn-kiện thi-hành như

Lập các kho dự-trữ an-toàn các nhu-yếu-phẩm nhập-cảng như sữa,đường, bột-mì,nhiên-liệu.

Lúc này 2 công-ty nhập-cảng bột mì thấy tình-hình sôi-động đã ngưng

nhập-cảng bột mì. Bộ Kinh-tế phải bắt-buộc 2 Công-ty này phải tiếp-tục nhập-cảng để lập kho dự-trữ có thể xử-dụng được ít nhất 3 tháng,nếu không sẽ bị rút môn-bài. Tuy-nhiên Chính-phủ hứa sẽ trợ-cấp cho những chi-phí tài-chính dự-trữ.

Các hãng xăng cũng phải dự-trữ số nhiên-liệu đủ để bán trong 7 ngày.

Các hãng dệt phải lập kho an-toàn bông trong 3 tháng.

Để tiết-kiệm ngoại-tệ,bộ Kinh-tế cũng cấm các hàng quán bán các đồ giải-khát có sữa đặc có đường. Sữa này chỉ dành cho những người già cả trẻ em và các binh-nhân.

Đồng-thời Chính-phủ cũng ban-hành một số biện-pháp quân-sự để đối-phó với tình-hình càng ngày càng khẩn-trương.

Việc thất-thủ các tỉnh miền Trung đã gây ra nhiều dư-luận không hay, đối-với các sĩ-quan cao-cấp nên chính-phủ đã ra lệnh tạm giữ tại bộ Tổng-tham-mưu một số sĩ-quan cấp tướng trong đó có Trung-tướng Ngô-quang-Trưởng,Tư-lệnh quân-đoàn I,Thiếu-tướng Phạm-văn-Phú,Tư-lệnh Quân-đoàn II.

Chính-phủ cũng ban-hành lệnh Tổng-động-viên mới hạ tuổi được hoãn-dịch vì lý-do học vấn xuống một tuổi và bãi-bỏ việc hoãn-dịch vì lý-do tôn-giáo.Các sinh-viên,tu-sĩ không hội-đủ điều-kiện mới phải trình-diện để nhập-ngũ gấp.

Lệnh động-viên mới này cũng bị nhiều người phản-đối ,về phía sinh-viên,học-sinh cũng như về phía các tu-sĩ.

Về phía sinh-viên,học-sinh, các trường Kỹ-thuật Cao-thắng,Viện đại-học Bách-khoa Thủ-đức,trường Đại-học Khoa-học Sàigòn,Trường Đại-học Nhân-văn Nghệ-thuật Minh-đức đã bãi-khóa để phản-đối.

Chính-phủ e-ngại phong-trào chống-đối lên mạnh nên ngày 26-3,bộ Quốc phòng phải để cho Sinh-viên,học-sinh các trường học hết niên-khóa 1974-1975 và sẽ trình-diện vào ngày 2-5-75.

Bộ Văn-hóa Giáo-dục cũng yêu-cầu các trường rút ngắn chương-trình và tổ-chức các kỳ-thi sớm để các sinh-viên ,học-sinh có thể dự các kỳ thi cuối năm trước khi nhập-ngũ.

Về phía các tu-sĩ,lữ giáo-phái thuộc Hội-đồng Liên-tôn do Thượng-tọa Thích-trí-Thủ làm Chủ-tịch,với sự hiện-diện của các Thượng-tọa Thích-Trí-Quang,Thích-Quảng-Độ,Ni-sư Tịnh-Hạnh đại-diện Phật-giáo,Linh-mục Hồ-văn-Vui đại-diện Công-giáo,Ông Ngọc-gia-Thanh đại-diện Cao-đài,Ông Nhan đức-Khương đại-diện Hòa-hảo,đã gửi kiến-nghị yêu-cầu Chính-phủ rút lệnh động-viên mới.

150 tu-sĩ Phật-giáo Cổ-truyền Lục-hòa-tăng đã tuyệt-thực 24 giờ tại chùa Sùng-đức ,đường Lục-tỉnh Sài-gòn để phản-đối lệnh động-viên trên.

Đi xa hơn nữa, Tổng-vụ Tăng-sự Phật-giáo Ấn-quang còn phổ-biến một văn-thư gửi các giáo-hội địa-phương, kêu-gọi tăng-sĩ tập-trung về các Tỉnh Giáo-hội liên-hệ để học-tập phương-pháp chống động-viên (1).

Các biện-pháp vá-víu trên đã không gây được tiếng vang gì, trái-lại còn bị phản-đối dữ-dội, nên đến ngày 4-4-1975, Nguyễn-văn-Thiệu phải bảo Trần-thiện-Khiêm tự-chức và cử Nguyễn-bá-Cẩn, Chủ-tịch Hạ-nghị-Viện đứng ra lập Chính-phủ đoàn-kết Quốc-gia.

Mười ngày sau, Nguyễn-bá-Cẩn trình-diện tân Nội-các. Nội-các này đặc-biệt là có 5 Cố-vấn là Trần-Quốc-Bửu, Chủ-tịch Tổng-liên-đoàn Lao-công Việt-nam, Lưỡng-trọng-Tướng thuộc Hòa-hảo, Linh-mục Cao-văn-Luận, Công-giáo, Thượng-tọa Thích Quảng-Long, Phật-giáo và ông Nguyễn-văn-Thơ.

Nội-các mới có 3 Phó Thủ-tướng

1. Phạm-văn-Đổng, Trung-tướng hồi-hưu, đặc-trách Tổng-Thanh-tra kiêm Tổng-trưởng Quốc-phòng.

2. Tiến-sĩ Nguyễn-văn-Hảo, đặc-trách Sản-xuất kiêm Tổng-trưởng Canh-nông và Kỹ-nghệ.

3. Kỹ-sư Dương-kích-Nhưỡng đặc-trách Cứu-trợ và Định-cư.

Nội-các mới còn có 4 Quốc-vụ-Khanh là Luật-sư Lê-trọng-Quát, bác-sĩ Nguyễn-văn-Ái, Giáo-sư Phạm-Thái và ông Nguyễn-xuân-Phong (đặc-trách về Hòa-đàm).

15 Tổng-trưởng là

1. Tổng-trưởng Ngoại-giao Luật-sư Vương-văn-Bắc (không thay-đổi).

2. Tổng-trưởng Tư-pháp Luật-sư Ngô-khắc-Tịnh (em ruột Ngô-khắc-Tỉnh, một người bà con với Nguyễn-văn-Thiệu).

3. Tổng-trưởng Nội-vụ Bửu-Viên.

4. Tổng-trưởng Văn-hóa, Giáo-dục và Thanh-niên Giáo-sư Nguyễn-duy-Xuân, nguyên-là Viện-trưởng Viện-Đại-học Cần-thơ

5. Tổng-trưởng Tài-chính Lê-quang-Trường (Không thay-đổi).

6. Tổng-trưởng Thương-mại và Kinh-tế Nguyễn-văn-Diệp (trước là Tổng-trưởng Kinh-tế).

7. Tổng-trưởng Kế-hoạch Tiến-sĩ Nguyễn-tiến-Hưng (Không-thay đổi).

---

1. Nhật-báo ĐỘC-LẬP số ra ngày 27-3-1975.

8. Tổng-trưởng Công-chánh và Giao-thông Kỹ-sư Nguyễn-xuân-Đức.

9. Tổng-trưởng Lao-động Dân-biểu Vũ-Công.

10.Tổng-trưởng Thông-tin và Chiêu-hồi :Chuẩn-tướng Phạn-Hòa-Hiệp.

11.Tổng-trưởng Xã-hội Trần-văn-Mại.

12.Tổng-trưởng Phát-triển Sắc-tộc : Nay Lulett(Không thay-đổi).

13.Tổng-trưởng đặc-trách Liên-lạc Quốc-hội :Dân-biểu Phạm-Anh.

14. Tổng-trưởng Quốc-phòng Trung-tướng Trần-văn-Đôn.

15.Tổng-trưởng Canh-nông và Kỹ-nghệ :Tiến-sĩ Nguyễn-văn-Hảo.

Ngoài ra Nội-các mới còn có 6 Thứ-trưởng là

1. Thứ-trưởng Ngoại-giao :Lê-Quan-Giảng.

2. Thứ-trưởng Giáo-dục Nguyễn-thanh-Liêm.

3. Thứ-trưởng Canh-nông Đoàn Minh-Quan.

4. Thứ-trưởng Kỹ-nghệ Nguyễn-hữu-Tấn.

5. Thứ-trưởng Cứu-trợ Hoàng-ngọc-Thệm.

6. Thứ-trưởng Định-cư Chuẩn-tướng Nguyễn-văn-Chức.

Chương-trình khẩn-cấp của Tân Chính-phủ chú-trọng tới 3 điểm

1. Củng-cố tiềm-năng chiến-đấu của quân-dân để bảo-vệ Miền Nam Việt-nam.

2. Cứu-trợ và định-cư đồng-bào Chiến-nạn.

3. Tăng-gia sản-xuất để hỗ-trợ công-cuộc chiến-đấu tự-vệ.

Nguyễn-ba-Cẩn từ lâu vẫn được coi là tay-sai đắc-lực của Nguyễn-văn-Thiệu,được mời làm Thủ-tướng đúng lúc ông đang vận-động với người Hoa-kỳ để tìm đường trốn khỏi Việt-nam vì tình-hình lúc bấy-giờ đã được coi là vô-vọng. Tuy-nhiên ông vẫn nhận với hy-vọng làm Thủ-tướng thì có nhiều phương-tiện để chạy ra ngoại-quốc hơn.

Chính-phủ ông lập ra theo lệnh của Nguyễn-văn-Thiệu,gồm phần lớn là người cũ ,nếu có vài nhân-vật mới thì lại là những tay-sai đắc-lực của Nguyễn-văn-Thiệu hay bà con của y như Vũ-Công,Ngô-khắc-Tịnh.

Tất-nhiên một Nội-các gọi là đoàn-kết quốc-gia mà như thế thì làm sao lấy được lòng tin-tưởng của dân. Người ta coi đó như một tấn-tuồng cuối

cùng của bè lũ bán-nước Nguyễn-văn-Thiệu mà thôi.

Trong khi ấy ngày 7-4-1975, đã xảy ra vụ ném bom dinh Độc-lập

Người chủ-trương vụ ném bom này là Trung-úy Nguyễn-thành-Trung,một sĩ-quan Không-quân thuộc Phi-đội F5 ,Không-đoàn 3 Không-quân đóng tại Biên-hòa. Trung năm ấy 26 tuổi,quê ở Nha-trang,gia-nhập Không-quân,đã được gửi đi du-học ở Hoa-kỳ và khi trở về được phục-vụ tại Biên-hòa.

Sáng sớm hôm đó,Trung được lệnh cất-cánh đi yểm-trợ hành-quân ở vùng III Chiến-thuật. Sau-khi cất cánh Trung đã gọi về bộ Chỉ-huy báo-cáo rằng phi-cơ của y bị trục-trặc phải quay trở lại.Kế đó,thay vì phải hạ cánh ở phi-trường Biên-hòa,Trung bay thẳng về Dinh Độc-lập và thả 4 trái bom vào dinh này nhưng chỉ có 2 trái nổ mà thôi.

Đúng lúc đó Nguyễn-văn-Thiệu đang ăn sáng,vội vàng chạy vào hầm trú-ẩn.Sợ rằng có đảo-chính tiếp-theo nên ông đã vội-vàng hạ-lệnh giới-nghiêm 24 trên 24 giờ và lên đài Truyền-thanh và Truyền-hình tuyên-bố :

Tôi và gia-đình vẫn bình-yên.Tôi cương-quyết tiếp-tục điều-khiển Quốc-gia.Tôi cho rằng cuộc ném bom vừa rồi chỉ là hành-động đơn-độc của một nhóm người muốn ám-sát tôi để thay-đổi chế-độ hợp-hiến,hợp-pháp này.

Có lẽ ông muốn ám-chỉ Nguyễn-cao-Kỳ vì Không-quân từ-lâu vẫn được coi là đàn em của Kỳ,nên sau đó Nguyễn-cao-Kỳ phải lên tiếng cải-chính.

Sau khi thấy tình-hình yên-tĩnh trở lại,lệnh giới-nghiêm 24 trên 24 đã bị bãi bỏ sau 6 giờ.

Trong khi ấy máy bay của Nguyễn-thành-Trung hạ cánh tại một phi-trường do Việt-cộng làm chủ.Anh được tiếp-đón nồng-hậu và được gia-nhập Không-quân Bắc-Việt với cấp-bậc Đại-Úy cùng ban-thưởng Huy-chương Giải-phóng hạng nhì.

Sau đó ít lâu báo-chí VC tiết-lộ rằng Nguyễn-thành-Trung đã được kết nạp vào tổ-chức Việt-cộng từ khi y còn đi học ở Nha-trang.

Một nguồn-tin khác lại cho rằng Nguyễn-thành-Trung ném bom dinh Độc-lập vì chán-ghét chế-độ Nguyễn-văn-Thiệu.Trước đây mấy ngày anh đã nói với bạn bè rằng Anh rất xuống tinh-thần vì gia-đình anh đã bị kẹt lại miền Trung.

Thái-độ cố-dâm ăn xôi của bè lũ Nguyễn-văn-Thiệu đã làm mọi người chán-ghét. Người ta chỉ còn tin vào cái phao Hoa-kỳ dù rằng người ta đã biết rõ rằng sự can-thiệp của Hoa-kỳ vào Việt-nam là một việc không bao giờ có thể xảy ra nữa.Tuy-nhiên người ta vẫn hy-vọng có một phép-lạ nào đó khiến Hoa-kỳ đổi thái-độ.

18

Phản-ứng của Hoa-kỳ.

Ngày 11-3-1975, đúng lúc tình-hình Ban-mê-thuột đang nguy-ngập thì Tổng-thống Hoa-kỳ đã gửi cho Quốc-hội 3 dự-luật để yêu-cầu Quốc-hội phê-chuẩn. Các dự-luật này nói về việc viện-trợ bổ-túc về quân-sự, Kinh-tế và nhân-đạo cho VNCH và minh-định số ngân-khoản được chuẩn-chi trong việc xử-dụng quân-lực Hoa-kỳ vào việc di-tản nhân-đạo tại Đông-dương nếu trường-hợp này trở-thành cần-thiết.

Tổng-thống Hoa-kỳ cũng khuyến-cáo Quốc-hội hãy cứu-xét gấp và có hành-động cấp-bách về những biện-pháp trên.

Ủy-ban Ngoại-giao Thượng-nghị-viện dự-định sẽ cứu-xét dự-luật này vào ngày 15-3 đặc-biệt là việc cho Tổng-thống quyền xử-dụng quân-đội để di-tản. Ngoại-trưởng Kissinger và Tổng-trưởng Quốc-phòng Schlessinger cũng ra Quốc-hội để điều-trần về các vấn-đề liên-hệ. Đại-tướng Weyand, Tham-mưu-trưởng Lục-quân Hoa-kỳ cũng ra điều-trần trước Ủy-ban Quân-vụ Thượng-viện về những nhu-cầu cấp-bách của VNCH.

Song Ủy-ban Ngân-sách Thượng-viện chỉ chấp-thuận cho Tổng-thống Hoa-kỳ chi-tiêu một ngân-khoản sơ-khởi 200 triệu Mỹ-kim, trong số này chỉ có một phần rất nhỏ để viện-trợ quân-sự còn phần lớn chỉ để dùng trong việc di-tản.

Biện-pháp này chỉ nhằm trấn-an VNCH và nhất là Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu rằng Quốc-hội Hoa-kỳ không hoàn-toàn làm ngơ trước nhu-cầu võ-khí của ông.

Thái-độ của Quốc-hội Hoa-kỳ không những làm cho VNCH thất-vọng mà chính-các nhà lãnh-đạo Hoa-kỳ cũng phải than-trời.

Ngày 19-3-1975,tin viện-trợ cho Việt-nam bị cắt đi kèm với tin thất thủ Cao-nguyên,đã khiến Ngoại-trưởng Kissinger phải than rằng Giả-thử ông biết trước Quốc-hội sẽ cắt viện-trợ cho Kampuchia và VNCH như thế này thì ông đã không thể-nào dàn-xếp Hiệp-định Paris về Việt-nam với một lương-tâm yên-ổn được (1).

Ông cũng phàn-nàn rằng

Việc Quốc-hội Hoa-kỳ cắt-giảm viện-trợ cho 2 nước Đông-dương trên đã khuyến-khích Cộng-sản Bắc-Việt theo đuổi những nỗ-lực quân-sự với mưu-đồ thôn-tính Đông-dương bằng võ-lực.

Sau-đó ông tiên-đoán

Thái-độ của Quốc-hội Hoa-kỳ về việc cắt viện-trợ cho các nước Đông-dương sẽ làm một số nước ở Đông-Nam-Á mất tin-tưởng vào Hoa-kỳ.Thí-dụ như ở Thái-lan,Tân-chính-phủ sẽ yêu-cầu Hoa-kỳ triệt-thoái quân-đội khỏi Thái-lan trong những ngày gần đây.Các nước Trung-Đông cũng không mấy tin-tưởng vào lời hứa của Hoa-kỳ nữa.Ông kể-rằng chính Tổng-thống Syria Hafez Assad đã có lần nói với ông rằng : Hoa-kỳ đã bỏ rơi Kampuchia,Đài loan và sắp-sửa bỏ rơi Do-thái.

Cũng ngày hôm đó ,bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ đã ra Thông-cáo nói rằng Mức-độ không thích-đáng của quân-viện Hoa-kỳ là một trong những lý-do

khiến Chính-phủ VNCH phải cứu-xét việc triệt-thoái quân-đội khỏi một phần lãnh-thổ do Chính-phủ kiểm-soát.

Để phản-ứng lại việc Bắc-việt dùng võ-lực tấn-công VNCH,Hoa-kỳ chỉ có những thái-độ tiêu-cực Theo Tham-vụ Báo-chí phủ Tổng-thống Hoa-kỳ Ron Nessen thì Bộ Ngoại-giao đã gửi văn-thư cho tất-cả các nước đã ký-kết Hiệp-định Paris về Việt-nam,yêu-cầu tái-nhóm để giải-quyết các vấn-đề tranh-chấp giữa Nam và Bắc-Việt-nam nhưng đến nay chưa nhận được phúc-thư của Bắc-Việt.

Ông còn nói

Hiện-nay VNCH phải lo tiết-kiệm súng-đạn vì lo-sợ không biết có nhận được thêm viện-trợ hay không.Ông cho hay rằng VNCH thiếu cả các bộ-phận thay-thế mà theo ông vì ngân-khoản chưa có nên Hoa-kỳ không thể cung-cấp những bộ-phận đó cho VNCH được.

1. Tin UPI, Nhật-báo CHÍNH-LUẬN số 3.342 ra ngày 22-3-1975.

Cuối-cùng ông kết-luận

VNCH sẽ không thể tự-vệ nếu không nhận được những viện-trợ cần-thiết

Dư-luận quốc-tế cũng lên tiếng chỉ-trích thái-độ của Hoa-kỳ đối với VNCH.

Sir Robert Thompson, một chuyên-viên người Anh về du-kích-chiến, đã thành-công trong việc dẹp Cộng-sản ở Mã-lai và đã từng làm cố-vấn cho Hoa-kỳ về vấn-đề này, đã lên tiếng trong một cuộc phỏng-vấn dành cho đài BBC như sau

Hoa-kỳ triệt-thoái khỏi Đông-dương là một cuộc thoái-binh lớn nhất kể từ ngày Napoléon rút khỏi Moscova năm 1812.

Tôi tin-chắc rằng miền Nam Việt-nam sẽ sụp-đổ nhưng như-vậy cũng chưa chấm-dứt đâu. Viễn-ảnh về Đông-dương đã trở nên hết sức u-tối và chúng ta đang chứng-kiến sự đầu-hàng chiến-thuật của Hoa-kỳ.

Kế đó ông cũng chỉ-trích Quốc-hội Hoa-kỳ đã không hỗ-trợ Đồng-minh, ông nói

Sự-thất-thủ giây truyền của các quốc-gia Đông-dương, theo thuyết Domino là điều tuyệt-đối không thể tránh được và sự gãy-đổ đó sẽ không chấm-dứt tại đây mà thôi. Viễn-ảnh Do-thái bấy-giờ đã u-ám và các bạn sẽ thấy điều gì sẽ xảy ra cho Tiến-sĩ Kissinger tại Trung-Đông. (1)

Bình-luận-gia Phi-luật-tân Teodora Valencia đã viết ngày 20-3-1975 rằng:

Điều đáng bức-mình không phải là Hoa-kỳ bỏ VNCH và Kampuchia cho Cộng-sản mà là điều Hoa-kỳ nói về Kampuchia và VNCH lúc này. Nó chẳng khác gì một người bạn đã từ-chối không giúp-đỡ hay giúp-đỡ không đầy-đủ cho người lâm-nạn mà lại còn bêu xấu bằng những lời thô-bỉ để biện-minh cho sự không tận-tình giúp-đỡ của mình. Như-vậy là vừa bố-thí vừa xỉ-vả, một lối bố-thí tiêu-biểu của người Mỹ. (1).

Dư-luận thế-giới nặng-nề chỉ-trích thái-độ của Hoa-kỳ nên ngày 25 tháng 3 năm 1975, Tổng-thống Ford triệu-tập một buổi họp các nhân-vật cao-cấp của Tòa Bạch-ốc tại văn-phòng ông để thảo-luận về vấn-đề Việt-nam.

Trong buổi họp này ngoài Tổng-thống Ford ra còn có Ngoại-trưởng kiêm Phụ-tá An-ninh của Tổng-thống, Tiến-sĩ Kissinger, Tổng Tham-Mưu-Trưởng

1. Nhật-báo CHÍNH-LUẬN số 3.342 ra ngày 22-3-1975.

Quân-lực Hoa-kỳ, Tướng Frederick Weyand và Phụ-tá Ngoại-trưởng trong Hội-đồng An-ninh Quốc-gia, Ông Brent Scowcroft và Đại-sứ Martin.

Đặc-biệt là trong buổi họp này vắng mặt Tổng-trưởng Quốc-phòng Schlessinger.

Theo Frank Snepp thì chính Kissinger đã vận-động để Chlessinger không tham-dự buổi họp này (1) vì quan-điểm của 2 người khác hẳn nhau về nhiều vấn-đề trong đó có vấn-đề Việt-nam. Kissinger cũng đang vận-động để hất Schlessinger ra khỏi chức-vụ Tổng-trưởng Quốc-phòng.

Kissinger và Martin thì cho rằng tình-hình Việt-nam vẫn còn có thể cứu-vãn được trong lúc Schlessinger lại cho rằng tình-hình Việt-nam đã đến lúc hết thuốc chữa.

Trong cuộc họp này, người ta đã đưa ra thảo-luận về tình-hình Quân-sự của Việt-nam Cộng-hòa. Các tin-tức tình báo được đem nghiên-cứu ở đây là các bản tin do CIA và Bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ cung-cấp nên nội-dung rất bi-quan.

Kissinger và Martin đã không vừa ý

Vì vậy Kissinger mới đề-nghị với Tổng-thống Ford cử một Phái-đoàn sang tận Việt-nam để nghiên-cứu lại tình-hình để Hội-đồng An-ninh Quốc-gia có đủ yếu-tố để quyết-định những vấn-đề liên-quan đến Việt-nam.

Phái-đoàn này do Tướng Weyand cầm đầu.

Weyand là viên Tư-lệnh cuối-cùng của Phái-bộ Viện-trợ Quân-sự Mỹ tại Việt-nam (gọi tắt là MACV) nên hiểu rõ vấn-đề Việt-nam và là nhân-vật có thiện-cảm với VNCH trong bộ Quốc-phòng. Chính ông đã thúc-đẩy Việt-nam CH trên đường Việt-nam-hóa chiến-tranh nên ông thường quan-niệm rằng Hoa-kỳ có trách-nhiệm tinh-thần về vấn-đề sống còn của Việt-nam Cộng-hòa và phải cùng đi với VNCH đến bước cuối-cùng

Cùng đi với ông có Erich Von Marbod, chuyên-viên của Bộ Quốc-phòng về tiếp-liệu, George Carver, Chuyên-viên Tình-báo của Kissinger, Theodore Shackey, Trưởng-vụ Đông-Á của CIA, cùng nhiều chuyên-viên khác

Ngày 28 tháng 3 Phái-đoàn đến Sài-gòn. Đại-sứ Martin cũng về nhiệm-sở cùng với Phái-đoàn.

Đến Sài-gòn, sau khi đi thăm xã-giao Tổng-thống Việt-nam Cộng-hòa, ông đã đi đặt vòng hoa tại đài Trận-vong chiến-sĩ ở Nghĩa-trang Quân-đội tại Biên-hòa.

Theo chương-trình thì ông sẽ ra Đà-nẵng để quan-sát tình-hình tại chỗ nhưng hôm đó Đà-nẵng đã loạn lắm rồi. Ông phải bỏ chương-trình ra Đà-nẵng

1. FRANK SNEPP. Sđd. t 235.

mà chỉ ra Nha-trang thăm Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn II mới từ Pleiku di-tản về đó.

Ông được Tướng Phạm-văn-Phú tiếp-đón và trình-bầy tình-hình Quân-sự trong vùng.

Lúc này Tướng Phú mới có Lữ-đoàn 3 Dù tăng-cường ở mặt-trận Khánh-dương nên tuyên-bố là ông đã lập xong phòng-tuyến ở phía Bắc và phía Tây Nha-trang để chặn địch. Lực-lượng dưới quyền ông sẽ tư-thủ để bảo-vệ phần đất còn lại của Vùng II Chiến-thuật.

Do-đó Tướng Weyand cũng yên-tâm phần nào. Ông đã tuyên-bố với vẻ lạc-quan với Ký-giả báo Globe ở Boston và báo Tribune ở Chicago rằng

Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa không bị mất tinh-thần, hiểu theo bất cứ nghĩa nào của danh-từ đó.

Trở về Sài-gòn, ông đã tham-khảo ý-kiến các chuyên-viên tình-báo và Quân-sự Hoa-kỳ để nắm vững tình-hình Việt-nam, để lập bản báo-cáo đệ-trình Tổng-thống Hoa-kỳ.

Ngày 3 tháng 4, Weyand lại cùng Đại-sứ Martin và phái-đoàn của ông, đến họp với Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu và các chuyên-viên cao-cấp của VNCH

Theo kế-hoạch phòng-thủ của Nguyễn-văn-Thiệu thì phòng tuyến mới của VNCH sẽ từ đèo Cả trở vào nhưng lúc này Nha-trang đã di-tản và bỏ ngỏ nên Weyand đề-nghị với Nguyễn-văn-Thiệu phải tìm mọi cách để giữ lấy đất từ Phan-rang trở vào. Phòng-tuyến Weyand đề-nghị là từ Ba-ngòi chạy lên đèo Ngoạn-mục.

Về viện-trợ, Weyand đã đồng-ý nhiều điều-khoản do Nguyễn-văn-Thiệu và Bộ Tham-mưu của ông đề-nghị nhưng khi Nguyễn-văn-Thiệu yêu-cầu Hoa-kỳ can-thiệp bằng B52 thì Von Marbok đã trình-bầy rằng Điều-này không thể thực-hiện được vì Tổng-thống Hoa-kỳ đã bị Quốc-hội cấm dùng quân-đội can-thiệp vào Việt-nam dưới bất-cứ hình-thức nào.

Tuy-nhiên Weyand cũng hứa sẽ giúp cho Không-quân Việt-nam một số võ-khí lợi-hại như Daisy Cutter và CBU55.

Daisy Cutter là một loại bom khổng lồ của Hoa-kỳ thường dùng để phá trống một khoảng rừng rộng, đường kính độ 100 m để làm bãi trực-thăng lên xuống khi đổ quân hay rút quân.

CBU (Cluster bomb Unit) là một loại bom trong chứa một thứ nhiên-liệu tương-tự sáng đặc, khi nổ tạo ra một đám khói đường kính 50 bộ, cao 8 bộ áp-suất lên tới 300 pounds trên 1 inch, đủ sức tàn-phá mọi thứ trong khu-vực đó.

Những người sống-sót trong lúc bom nổ này sẽ bị chết vì trong khu-vực

do không còn dưỡng-khí hay vì các khí-độc do bom nổ tạo ra.

Bom CBU có thể coi là loại vũ-khí nguy-hại hàng nhì của quân-đội Hoa-kỳ sau bom Nguyên-tử?

Trong cuộc họp này Nguyễn-Văn-Thiệu cũng đưa ra lá thư của Nguyên Tổng thống Hoa-kỳ Nixon viết cho ông ngày 27-1-1973 khi ép ông ký Hiệp-định Paris, trong đó Nixon hứa sẽ can-thiệp mạnh-mẽ khi Việt-nam Cộng-hòa bị Cộng sản Bắc-việt tấn-công.

Weyand đã trả lời rằng:

Lúc này Việt-nam Cộng-hòa chỉ nên mong đợi ở Hoa-kỳ sự yểm-trợ về vật chất vì: thứ nhất Nixon không còn là Tổng-thống, thứ nhì công-chúng Hoa-kỳ không muốn Hoa-kỳ can-thiệp bằng võ-lực vào Việt-nam nữa.

Về viện-trợ vật-chất thì Weyand đã nhấn mạnh rằng từ mấy hôm nay, các pháo-đài bay C5A của Hoa-kỳ đã liên-tiếp chở nhiều trọng-pháo cho Việt-nam Cộng-hòa và cầu không-vận này còn tiếp-tục không giới-hạn.

Ông cũng mong Nguyễn-văn-Thiệu và các Tướng-lãnh sẽ cho ông biết những nhu-cầu cấp-thời hiện-nay để ông có-thể mang về trình với Tổng-thống Hoa-kỳ.

Sau đó Nguyễn-văn-Thiệu quay ra trách-móc chính-quyền Hoa-kỳ đã bán đứng Việt-nam Cộng-hòa bằng Hiệp-định Paris.

Điều này cả Weyand lẫn Martin đều cũng đồng-ý với Nguyễn-văn-Thiệu vì họ cũng biết rằng Hiệp-định này chẳng có gì bảo-đảm cho Việt-nam Cộng-hòa khi bị Cộng-sản tấn-công.

Bàn về tình-hình chính-trị trong nước, Nguyễn-văn-Thiệu đã nói với Phái bộ Weyand rằng: Ông không có ý-định từ-chức. Ngược lại Ông tiếp-tục chiến đấu với Cộng-sản cho đến chết.

Hôm sau Phái-đoàn bay về Palm Spring ở California, nơi Tổng-thống Ford đang nghỉ-mát để tường-trình kết-quả cuộc công-du.

Kissinger cũng vội-vàng bay sang đó để họp bàn cùng Tổng-thống Ford và Phái-đoàn.

Weyand đã gặp Tổng-thống Ford trước, trình-bầy tổng-quát những điều ông mắt thấy tai nghe độ 90 phút. Sau đó 2 người cùng họp với Phái-đoàn và Ngoại-trưởng Kissinger.

Schlessinger vẫn không có mặt trong buổi họp này vì Kissinger đã yêu-cầu Weyand không thông-báo cho Schlessinger biết nội-dung báo-cáo của ông cho đến khi Tổng-thống có quyết-định về việc này.

Hội-nghị đã xem-xét lại từng điểm trong báo-cáo của Phái-đoàn Weyand

Nội-dung báo-cáo này tỏ ra rất bi-quan về tình-hình Việt-nam Cộng-hòa

Về Quân-sự Weyand cho rằng có sự chênh-lệch rõ-ràng giữa quân- số Việt nam Cộng-hòa và Cộng-sản Bắc-Việt.Điều này có thể đưa đến sự sụp-đổ về quân-sự của Việt-nam Cộng-hòa.

Báo-cáo nhấn mạnh : Điều đáng-ngại là Cộng-sản Bắc-Việt có khả-năng đưa vào Việt-nam Cộng-hòa thêm nhiều đơn-vị trong khi Việt-nam Cộng-hòa không có thì-giờ để thành-lập được các đơn-vị mới.

Trong phần đề-nghị, phái-đoàn xin Chính-phủ nên viện-trợ tối-đa cho Việt-nam Cộng-hòa , với 722 triệu Mỹ-kim viện-trợ cấp-bách,để xứ này có hy-vọng sống thoát những ngày nguy-khốn.

Với số tiền này,Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa có thể tái thành-lập 4 Sư-đoàn và có đủ đạn-dược dùng trong 2 tháng, đủ cho đến mùa mưa,lúc Việt-cộng khó có thể mở các cuộc tấn-công lớn được mưa.

Báo-cáo này cũng ghi thêm rằng : Nếu vì lẽ gì mà Quốc- hội không chấp-thuận ngân-khoản viện-trợ trên thì chúng-ta cũng phải lo lập ngay một kế-hoạch để di-tản độ 6.000 người Mỹ,vài chục ngàn người Việt-nam và người quốc-tịch đệ tam khác đang cộng-tác với người Mỹ ở Việt-nam,mà Hoa-kỳ có trách-nhiệm phải mang họ đi

Kissinger tất-nhiên đồng-ý với các đề-nghị của Phái-bộ Weyand ngay vì Ông là người có trách-nhiệm tinh-thần của Hiệp-định Paris.

Ông cho rằng nếu Hoa-kỳ Viện-trợ tối-đa cho Việt-nam Cộng-hòa mà Việt nam Cộng-hòa không chống nổi Việt-cộng thì Hoa-kỳ cũng không chịu trách-nhiệm được.

Tổng-thống Hoa-kỳ cũng đồng-ý ngay những đề-nghị của Phái-đoàn.Ông cho làm ngay những thủ-tục cấp-bách để đệ-trình trước Quốc-hội vấn-đề này.

Bởi-vậy,ngày 10-4-1975,Tổng-thống Ford đã ra trước Thượng-viện để xin chuẩn-chi số tiền 722 triệu Mỹ-kim viện-trợ quân-sự và 250 triệu viện-trợ kinh-tế cho VNCH.

Ông nói : Sự viện-trợ quân-sự của Hoa-kỳ cho Việt-nam sẽ giúp cho VNCH có thể chặn-đứng xâm-lấng,giữ vững tình-hình quân-sự,để có thể điều-đình tìm một giải-pháp chính-trị với Bắc-Việt. Nếu tình-hình tệ lắm thì ít nhất cũng có thể di-tản tuần-tự kiều-dân Mỹ và những người VN bị nguy-hiểm đến nỗi an-toàn.

Ông cũng yêu-cầu Quốc-hội cho phép ông xử-dụng quân-đội ở VN với mục-đích giới-hạn là bảo-vệ sinh-mạng Mỹ-kiều và bảo-vệ an-ninh cho cuộc di-tản.Ông cũng yêu-cầu Quốc-hội tu-chính các điều-luật để ông có thể dùng quân-đội để di-tản cả những người VN.

Song lúc đó Quốc-hội Hoa-kỳ không muốn xứ này can-thiệp vào Việt nam nữa nên những lời phát-biểu ủng-hộ thì ít mà phản-đối thì nhiều.

Nghị-sĩ Mike Mansfield đã lên tiếng buộc-tội Hành-pháp Hoa-kỳ đã lấy cớ di-tản để đòi Quốc-hội biểu-quyết ngân-khoản viện-trợ bổ-túc nhưng sự-thực là mưu-đồ để người Mỹ ở lại Sài-gòn.

Do-đó Quốc-hội Hoa-kỳ đã không tin những nhận-xét của Phái-bộ Weyand mà đòi báo-cáo của nhân-viên điều-tra do chính Ủy-ban Ngoại-giao Thượng-viện gửi sang Việt-nam.

Tiểu-ban này gồm 2 điều-tra viên Dick Mosse và Chuck Miessner đã sang Việt-nam cùng một thời-gian với Phái-bộ Weyand.

Khi trở về Washington DC, ngày 14 tháng 3, trước khi Quốc-hội th-luận về vấn-đề viện-trợ bổ-túc cho Việt-nam Cộng-hòa họ đã báo-cáo cho Ủy-ban Ngoại-giao Thượng-viện tình-hình Việt-nam Cộng-hòa đại-lược như sau :

Về mặt Quân-sự, Việt-cộng sẽ đánh các vùng phụ-cận Sài-gòn trước ngày 1 tháng 5.

Về dân-tình, phong-trào chống-đối Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu càng ngày càng lên cao.

Về vấn-đề di-tản người Mỹ thì hầu-hết các nhân-viên Tòa Đại-sứ đều đồng-ý phải thi-hành ngay nhưng Đại-sứ Martin và các nhân-vật cao-cấp ở đó đã chống lại.

Bản báo-cáo của họ cũng đưa ra các đề-nghị

Về ngân-khoản Viện-trợ bổ-túc, không ai kể cả giới Quân-sự Việt-nam Cộng-hòa tin-rằng Hoa-kỳ gia-tăng Viện-trợ lúc này thì có thể thay-đổi được tình-hình.

Về việc sử-dụng Quân-lực, họ đề-nghị không biểu-quyết cho đến khi người Mỹ đã rút khỏi Sài-gòn vì lý-do e-ngại những phản-ứng của dân chúng Việt-nam.

Về việc di-tản người Mỹ và những người Việt-nam đã làm việc với người Mỹ, họ đề-nghị quốc-hội nên tìm giải-pháp bỏ các lệnh cấm di-dân để có thể di-tản sang Hoa-kỳ những người Việt-nam được coi là sẽ bị nguy-hiểm khi Việt-cộng chiếm Sài-gòn.

Sau khi nghiên-cứu báo-cáo trên, Nghị-sĩ Clifford Case đã yêu-cầu Tổng-thống họp với Ủy-ban Ngoại-giao Thượng-viện để làm sáng-tỏ vấn-đề.

Trong buổi họp này, các Nghị-sĩ đã đòi Tổng-thống Ford định ngày rút hết người Mỹ khỏi Việt-nam Cộng-hòa nhưng Ford không chịu.

Ông cũng chống lại ý-kiến của Uỷ-ban Ngoại-giao Thượng-viện cho rằng có thể gia-tăng viện-trợ và dùng quân-lực Mỹ để rút hết người Mỹ tại Việt-nam.

Trong buổi họp này, Tổng-thống Hoa-kỳ cũng yêu-cầu Quốc-hội xét và tìm các biện-pháp pháp-chế để di-tản 174.000 người Việt-nam được coi là sẽ bị nguy-hại khi Việt-cộng chiếm Miền-Nam Việt-nam.

Buổi họp này không đưa đến quyết-định gì rõ-ràng nhưng sau đó Thượng-Nghị-sĩ Robert C. Byrd, Phụ-tá Trưởng-khối đa-số trong Thượng-viện đã đưa ra Quốc-hội Biểu-quyết Cấm Hành-pháp sử-dụng Quân-đội tại Việt-nam dù rằng chỉ để di-tản người Mỹ ra khỏi xứ này.

Trong khi đó Uỷ-ban Quốc-phòng Thượng-viện cũng biểu-quyết bác-bỏ viện-trợ bổ-túc cho Việt-nam Cộng-hòa với bất cứ giá nào.

Như vậy Hành-pháp Hoa-kỳ coi như đã bị bó tay và Bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ chỉ còn cách ra lệnh cho Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Sài-gòn phải lo soạn-thảo kế-hoạch di-tản mà thôi.

19

Nghị-quyết Tổng-tấn-công.

Trong khi bộ-đội VC ở Cao-nguyên đang tiến xuống miền duyên-hải thì ngày 20-3-1976, Chính-trị-bộ đảng Lao-động và Quân-ủy trung-ương ở Hà-nội đã họp và nhận-định tình-hình như sau

Thắng-lợi to-lớn của ta vừa qua có ý-nghĩa chiến-lược, đánh dấu một bước ngoặt mới trong chiến-tranh ở miền Nam. Địch đang có ý-đồ thực-hiện co-cụm chiến-lược quy-mô lớn nhằm tập-trung lực-lượng ở vùng Sàigòn và một phần đồng-bằng sông Cửu-long, có thể ở Đà-nẵng và Cam-ranh nữa, hòng tạo một thế tương-đối vững để đi đến một giải-pháp chính-trị hoặc liên-hợp hoặc chia-cắt miền Nam. Vì thế ta cần tranh-thủ thời gian cao độ, thực-hiện phương-án giải-phóng Sàigòn sớm hơn dự-kiến (1).

Sau đó Chính-trị-bộ cử Lê-đức-Thọ vào gặp Văn-tiến-Dũng lúc ấy đang ở Cao-nguyên để chính-thức phổ-biến Nghị-quyết.

Chính-trị bộ cũng đánh điện triệu-tập các lãnh-tụ cao-cấp của Đảng ở miền Nam như Phạm-Hùng, Trần-văn-Trà, ở Nam-bộ, Võ-chí-Công, Chu-huy-Mân, ở khu 5 về Cao-nguyên để họp với Văn-tiến-Dũng để cùng nghe Lê-đức-Thọ phổ-biến Nghị-quyết của Đảng đồng-thời thảo-luận về Kế-hoạch thực-hiện ý-định của Chính-trị-bộ.

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t. 138.

Nhận được lệnh ở Cao-nguyên ,Văn-tiến-Dũng đã cho chuẩn-bị phòng-họp, cho cất một khu nhà bằng tre và nứa,dựng tạm trên núi Chữ Leo,nằm cạnh Quốc-lộ 14 ở phía Tây Thuận-mẫn.

Nhưng sau thấy tình-hình Quân-đội VNCH suy-sụp quá mau,Văn-tiến-Dũng đánh điện về Chính-trị-bộ đề-nghị cho họp tại B2 (tức Khu 6 hay miền Đông Nam-bộ)@ Chính-trị-bộ chấp-thuận đề-nghị của Văn-tiến-Dũng nên ngày 31-3,Lê-Duẩn đánh điện cho các nơi chỉ-thị rằng

Cần tranh-thủ thời-gian,hành-động khẩn-trương.Vì-vậy anh Tuấn (Văn-tiến-Dũng) nên vào Nam-bộ sớm hơn để gặp Bảy Cường (Phạm-Hùng)bàn ngay. Anh Sáu (Lê-đức-Thọ) vào luôn trong đó để họp.Anh Bảy Cường và anh Tư Nguyên (Trần-văn-Trà) không lên Tây-nguyên nữa. (1)

Lê-Đức-Thọ đã lên đường vào Nam từ ngày 28 tháng 3.Ông đáp phi-vào Đồng-hới rồi dùng xe-hỏi vào Nam.

Khi tiễn Lê-Đức-Thọ lên đường,Lê-Duẩn đã dặn rằng

– Đồng-chí đi phải chiến-thắng mới về.

Trên đường vào Cao-nguyên ông lại nhận được điện-tín của Lê-Duẩn nên thẳng-đường đi vào Nam-bộ

Trong khi ấy,Võ-chí-Công cũng đã từ khu 5 vội-vã lên Cao-nguyên.Khi lên đến Kontum,ông thấy tình-hình biến-chuyển mạnh,chiến-dịch đồng-bằng khu 5 có cơ phát-triển mạnh nên phải quay về khu 5 ngay để kịp-thời điều quân.Về đến khu 5 rồi ông mới nhận được chỉ-thị của Chính-trị-bộ bảo không phải lên Ban-mê-thuột họp với Văn-tiến-Dũng và Lê-đức-Thọ nữa.

Văn-tiến-Dũng cũng nhận được điện-văn của Chính-trị-Bộ ,phổ-biến quyết-nghị của Đảng về chiến-lược mới,nội-dung như sau :

Cuộc Tổng-tiến-công chiến-lược của ta đã bắt-đầu với chiến-dịch Tây-nguyên.Thời-cơ chiến-lược mới đã đến,ta có điều-kiện hoàn-thành sớm quyết-tâm giải-phóng miền Nam. (1)

Kế đó Chính-trị bộ chủ-trương

Tập-trung nhanh nhất lực-lượng,binh-khí,kỹ-thuật và vật-chất ,giải-phóng Sàigòn trước mùa mưa (vào thượng-tuần tháng 5 năm 1975).Nắm thời cơ ,địch đang rút-lui chiến-lược,tiêu-diệt và làm tan-rã Quân-đoàn ngụy số 1 và đại bộ phận của Quân-đoàn II,không cho chúng rút về ,cụm lại chung quanh Sài-gòn.

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Bđd. QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN tháng 4 1976.

@ VNCH gọi là khu Nam Cao-nguyên.

Đây là quyết-tâm chiến-lược của Đảng ta và cũng là của Quân-đội ta, của Dân-tộc ta (1).

Cuối cùng Điện-văn còn viết

Như vậy ta vẫn thực-hiện vào mùa khô vì còn gần hai tháng nữa mới mùa lớn và khi lực-lượng ta đã áp-sát xuống gần Sài-gòn thì dù gặp mùa mưa cũng không trở-ngại lắm. Ta phải tìm mọi cách khắc-phục khó-khăn. Tình-hình đang biến-chuyển, sẽ có sáng-tạo mới...

Tình-hình hiện nay phát-triển rất nhanh. Đây là bước nhảy vọt. Ta phải hết sức tranh-thủ thời-gian. Lúc này tranh-thủ thời-gian và thời-cơ là quyết-định lắm. (1)

Dựa theo Nghị-quyết của Chính-trị-bộ, Văn-tiến-Dũng đánh-điện về Trung-ương đề-nghị : Để các đơn-vị Tây-nguyên tiếp-tục đánh xuống đồng-bằng vì các đơn-vị này khí-thế đang hăng mà địch thì đang tán-loạn, có điều-kiện để đánh thắng, tiêu-diệt và làm tan-rã lớn, giải-phóng các vùng trọng-yếu, trừ hậu-họa cho chiến-trường Nam-bộ, vừa đánh lạc-hướng địch mà thời-gian quy-định của Chính-trị-bộ vẫn bảo-đảm. Nhiệm-vụ sắp đến sẽ hoàn-thành tốt. (2)

Chính-trị-bộ tán-thành ngay ý-kiến của Văn-tiến-Dũng và đánh điện nhắc-nhở :

Bộ-đội Tây-nguyên tuy còn đang phát-triển thuận-lợi, nhưng phải tính đến việc tập-trung bộ-đội lại, củng-cố nhanh để chuyển vào Nam-bộ, đánh vào đầu-não của địch, theo đúng quyết-tâm chiến-lược mới (3).

Nhận được lệnh, Văn-tiến-Dũng phân-phối lại lực-lượng để vừa có thể bảo-vệ các vùng mới chiếm được vừa có-thể tiến mau vào miền Nam.

Ông để Trung-đoàn 25, tăng-cường Pháo-binh và Cao-xạ trấn-giữ Quốc-lộ 21, Trung-đoàn 29 bảo-vệ Ban-mê-thuột. Ngoài ra ông còn lấy các bộ-đội của Tỉnh-đội Darlac để lập một Trung-đoàn Địa-phương mới, tăng-cường cho Ban-mê-thuột.

Lực-lượng Bộ-đội Trường-sơn được giao cho trách-nhiệm bảo-vệ 2 tỉnh Kontum và Pleiku.

Ở Phú-bổn cũng có một Tiểu-đoàn bộ-đội địa-phương bảo-vệ.

Ngày 27-3, Văn-tiến-Dũng họp bộ Tư-lệnh mặt-trận Tây-nguyên để phổ-biến chỉ-thị của Chính-trị-bộ và Quân-ủy trung-ương, đồng-thời thảo-luận về 2 kế-hoạch sau

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t.138 và 139.
2. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t.139.
3. VĂN-TIẾN-DŨNG. Sđd. t.140.

1. Thu quân về để củng-cố lực-lượng,động-viên tinh-thần bộ-đội và chấn-chỉnh tổ-chức.

2. Đưa 50.000 quân và hàng vạn tấn quân trang,quân-dụng vào Nam-bộ.

Sau đó Văn-tiến-Dũng tuyên-bố thành-lập Quân-đoàn III với 3 Sư-đoàn 316,320 và 10,giao cho Vũ-lang làm Tư-lệnh,Nguyễn-Hiệp làm Chính-ủy,Nguyễn-Năng làm Phó-Tư-lệnh và Phí-triệu-Hàm làm Phó Chính-ủy.

Các Sư-đoàn 968 và 3 trước được chuyển lên chiến-trường Cao-nguyên, được trao trả về Quân-khu 5.

Hoàng-minh-Thảo,nguyên là Tư-lệnh-phó Quân-khu 5,được biệt-phái lên Cao-nguyên cũng được trao trả về Quân-khu 5 để chỉ-huy cánh quân gồm 2 Sư-đoàn 968 và 3 đã được lệnh tiến về Cam-ranh để thay thế Sư-đoàn 10 thuộc Quân-đoàn III mới có nhiệm-vụ mới.

Sáng ngày 31-3-1975,Chính-trị-bộ họp để nghe Quân-ủy Trung-ương báo cáo tình-hình phát-triển của chiến-trường miền Nam. Quân-ủy trung-ương đã báo-cáo rằng : Cuộc Tổng-Tiến-công chiến-lược thực-tế đã bắt-đầu và trong một thời-gian ngắn đã dành-được những thắng-lợi cực-kỳ to-lớn:

Tiêu-diệt và làm tan-rã 35% sinh-lực địch,loại khỏi vòng chiến 2 Quân-đoàn địch,thu hơn 40 % binh-khí kỹ-thuật hiện-đại và cơ-sở vật-chất của địch,giải-phóng 12 tỉnh,đưa tổng-số nhân-dân vùng giải-phóng lên 8 triệu.

Từ đó Chính-trị-bộ nhận-định

Cuộc chiến-tranh cách-mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai-đoạn phát-triển nhảy-vọt mà thời-cơ chiến-lược để tiến-hành Tổng Công-kích,Tổng Khởi-nghĩa vào sào-huyệt của địch đã chín muồi.

Từ giờ phút này,trận quyết-chiến chiến-lược cuối-cùng của quân và dân ta đã bắt đầu,nhằm hoàn-thành cách-mạng dân-tộc,dân-chủ nhân-dân ở miền Nam và thực-hiện hòa-bình thống-nhất Tổ-quốc.

Cách-mạng nước ta đang phát-triển sôi-nổi nhất với nhịp-độ một ngày bằng 20 năm.Vì-vậy bộ Chính-trị quyết-định nắm vững hơn nữa thời-cơ chiến-lược,với tư-tưởng chỉ-đạo thần-tốc,táo-bạo,bất-ngờ,chắc-thắng,có quyết-tâm lớn thực-hiện Tổng-công-kích,Tổng-Khởi-nghĩa trong thời-gian sớm-nhất,tốt-nhất là trong tháng 4 ,không thể để chậm.

Chắc-thắng và bất-ngờ hiện nay chủ-yếu là khâu tranh-thủ thời-gian, tiến-công địch vào lúc chúng đã hoang-mang,suy-sụp,tập-trung lực-lượng hơn nữa vào những mục-tiêu chủ-yếu trong từng lúc,trên từng hướng.

Cần nắm vững nội-dung chiến-lược của ta là phát-huy sức-mạnh của ba đòn chiến-lược,kết-hợp tiến-công và nổi-dậy,từ ngoài đánh vào và từ

trong đánh ra, trên mỗi hướng và từng lúc đều phải tập-trung lực-lượng áp đảo quân địch, nhanh-chóng tạo nên thuận-lợi mới và nhanh-chóng lợi-dụng thời-cơ mà dồn-dập phát-triển thắng-lợi (1).

Kế đó Chính-trị bộ đã đề ra hai công-tác cấp-thiết

Một là cần gấp rút tăng thêm lực-lượng ở hướng Tây Sàigòn, nhanh-chóng thực-hiện nhiệm-vụ chia-cắt và bao-vây chiến-lược từ phía Tây, áp-sát Sàigòn, triệt hẳn đường số 4 đồng-thời nhanh-chóng tập-trung lực-lượng hùng-mạnh.

Hai là, trong tình-trạng khẩn-trương cao-độ của thời-cơ chiến-lược mới và yêu-cầu phải chuẩn-bị một lực-lượng mạnh về nhiều mặt cho trận quyết-chiến chiến-lược cuối-cùng với một qui-mô lớn, trên một địa-bàn rộng, theo một cách đánh mới-mẻ, độc-đáo (2).

Sau đó Chính-trị bộ hạ lệnh tập-trung chỉ-đạo để thống-nhất chỉ-huy tập-trung lực-lượng để cho trận quyết-chiến lịch-sử này toàn-thắng.

Các Quân-khu, các địa-phương và các cấp chính-quyền trong cả nước được lệnh dành ưu-tiên số một cho mọi nhu-cầu của chiến-trường Sài-gòn.

THỐNG-NHẤT CHỈ-HUY.

Trưa ngày 3-4-1975, Văn-tiến-Dũng và bộ Tham-mưu của ông (bí-danh là đoàn A75), từ Cao-nguyên theo đường mòn Sihanouk đi xuyên lãnh-thổ Cao-miên vào Bộ Tư-lệnh Quân-khu miền Đông Nam-bộ, lúc bấy-giờ đặt tại Lộc-ninh.

Ngay tối hôm đó Văn-tiến-Dũng gặp Phạm-Hùng, bí-thư đảng-bộ miền Nam để thảo-luận trước những chi-tiết sẽ mang ra bàn với Trung-ương cục miền Nam và Quân-ủy miền ngày 7-4-1975 với mục-đích kiểm-điểm tình-hình và thảo-luận về kế-hoạch mở chiến-dịch Tổng-tấn-công Sàigòn.

Đúng ngày trên, Hội-nghị khai-mạc. Hiện-diện trong Hội-nghị này ngoài Văn-tiến-Dũng và Phạm-Hùng còn có các cán-bộ cao-cấp thuộc Trung-ương-cục miền Nam như Mười Cúc, Trần-văn-Trà, Hai-Văn, Sáu Dân, Trần-nam-Trung, Hai Xô và các cấp chỉ-huy thuộc Quân-ủy miền Nam như Lê-đức-Anh, Phó Tư-lệnh kiêm Tham-mưu-trưởng bộ Chỉ-huy miền, Hai Lê, Phó Chính-Ủy bộ Chỉ-huy miền, Đồng-văn-Công, Phó-Tư-lệnh miền, Đinh-đức-Thiện, Tư-lệnh-phó Hậu-cần-miền, Lê-ngọc-Hiền và Hai Nhã Tham-mưu-phó bộ Tư-lệnh miền.

Sau khi nghe Đinh-đức-Thiện báo-cáo về tình-hình Hậu-cần, Hội-nghị nghe các địa-phương báo-cáo tình-hình chiến-đấu và xây-dựng:

---

1. VĂN-TIẾN-DŨNG. Bđd. ngày 23 tháng 4 năm 1976.
2. VĂN-TIẾN-DŨNG. Bđd. 24 tháng 4 năm 1976.

Tỉnh Trà-Vinh báo-cáo đã tăng quân-số từ 2 Tiểu-đoàn lên 5 Tiểu-đoàn địa-phương.

Tỉnh Rạch-giá đã đạt kỷ-lục trong việc tuyển-mộ tân-binh. Có xã tuyển trong 1 ngày được đến 200 tân-binh. Tỉnh này đã lập thêm 1 Tiểu-đoàn địa-phương và mỗi xã đã có 1 Đại-đội Du-kích.

Chợ-Gạo, Long-an đang mở rộng vùng giải-phóng.

Bộ-đội địa-phương Quân-khu 9 đã đánh chiếm Cái-Vồn và cắt một đoạn đường trên Quốc-lộ số 4.

Đến chiều ngày 7-4 thì Lê-đức-Thọ mới đến nơi. Ông đã phải dùng xe hỏi và xe gắn-máy để di-chuyển từ Đồng-hới đến Lộc-ninh.

Ngày 8-4, Hội-nghị có đông-đủ các cán-bộ cao-cấp của Trung-ương cục miền Nam, Quân-ủy miền Nam và Bộ Tư-lệnh miền Đông Nam-bộ (bí danh là B2) cùng với một số cán-bộ của Trung-ương Đảng Hà-nội.

Trong Hội-nghị này, Lê-đức-Thọ đã đại-diện cho Chính-trị-bộ Đảng Lao-động, phổ-biến Nghị-quyết ngày 25-3-1975 của Chính-trị-bộ của Đảng.

Lần-lượt Lê-đức-Thọ trình-bày Nhận-định của Chính-trị-bộ về tình-hình địch và ta, âm-mưu của Mỹ-Ngụy trước những thất-bại vừa qua, nguy-cơ sụp-đổ sắp đến và những khó-khăn mà Mỹ-Ngụy đang gặp.

Sau đó, Lê-đức-Thọ nói rất kỹ về quyết-tâm chiến-lược của Chính-trị-bộ và nhấn-mạnh đến tư-tưởng chỉ-đạo để thực-hiện quyết-tâm trên.

Đến cuối buổi họp, Lê-đức-Thọ còn phổ-biến những quyết-định của Chính-trị-bộ về việc thành-lập bộ Chỉ-huy Chiến-dịch Giải-phóng Sàigòn.

Theo quyết-định này, thì Văn-tiến-Dũng được cử làm Tư-lệnh Chiến-dịch, Phạm-Hùng là Chính-Ủy, Trần-văn-Trà và Lê-đức-Anh làm Phó Tư-lệnh. Lê-đức-Anh còn phụ-trách việc chỉ-huy cánh quân phía Tây-Nam tức là Đoàn 232, tương-đương với một Binh-đoàn. Ngoài-ra còn có 2 Tư-lệnh-phó nữa là Lê-trọng-Tấn, Tư-lệnh-phó kiêm việc chỉ-huy cánh quân phía Đông, Đinh-đức-Thiện là Tư-lệnh-phó phụ-trách Hậu-cần chiến-dịch cùng với Bùi-Phùng Cục-trưởng cục Hậu-cần miền. Lê-quang-Hòa làm Phó-Chính-ủy kiêm Chủ-nhiệm Chính-trị của Bộ Chỉ-huy Chiến-dịch. Lê-ngọc-Hiền, Quyền Tham-mưu-trưởng đặc-trách tác-chiến.

Bộ chỉ-huy chiến-dịch xử-dụng các cơ-quan tham-mưu, chính-trị và hậu cần sẵn có của miền, tăng-cường thêm số cán-bộ của đoàn A75 từ Cao-nguyên xuống và từ Hà-nội vào. như

Đoàn-Tuệ, Tư-lệnh Bộ-đội Pháo-binh.

Nguyễn-Kiên, Phó Tư-lệnh Bộ-đội Xe-tăng.

Nguyễn-Chí-Điềm, Tư-lệnh Bộ-đội đặc-biệt tinh-nhuệ (tương- tự như Lực-lượng đặc-biệt của VNCH).

Quang-Hùng, Phó Tư-lệnh Bộ-đội Phòng-không Không-quân.

Theo tinh-thần đó, Trung-ương cục miền Nam và Quân-ủy miền Nam vẫn tiếp-tục nhiệm-vụ như trước và cộng-tác với Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch.

Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch Giải-phóng Sài-gòn nhận chỉ-thị trực-tiếp của Chính-trị-bộ Hà-nội.

CHUYỂN QUÂN ÁP SÁT SÀI-GÒN.

Ngay từ khi còn ở trên Cao-nguyên, sau khi nhận được điện-tín của Chính-trị-bộ Hà-nội, Văn-tiến-Dũng đã ra lệnh cho các đơn-vị dưới quyền cấp-tốc di-chuyển vào Nam-phần.

Sư-đoàn 316 do Đàm-văn-Nguy làm Tư-lệnh, Toàn làm Phó và Hải-Bằng làm Tư-lệnh phó, lên đường cùng với bộ Chỉ-huy nhẹ của Quân-đoàn 3 di-chuyển từ Ban-mê-thuột, theo Quốc-lộ 14 vào Tây-Bắc Sài-gòn.

Sư-đoàn 320 do Kim-Tuấn làm Tư-lệnh, Bùi-huy-Bổng Chính-ủy, sau khi đánh-được Tuy-hòa và toàn tỉnh Phú-yên đã được lệnh quay ngược lại Quốc lộ 7 và cũng theo Quốc-lộ 14 vào miền Đông Nam-phần.

Sư-đoàn 10 do Hồ-Đệ làm Tư-lệnh, La-ngọc-Châu Chính-ủy sau khi đánh nhau ở Căn-cứ Phượng-hoàng và đèo Mdrak, đã tiến vào Nha-trang, Cam-ranh rồi theo Quốc-lộ 11 lên Đơn-dương và theo Quốc-lộ 20 vào Long-khánh.

Hai Sư-đoàn 316 và 320 đã di-chuyển vào Nam-phần không gặp trở-ngại gì nhưng Sư-đoàn 10 thì kém may-mắn hơn.

Sư-đoàn này sau khi tham-dự trận đánh Ban-mê-thuột đã đụng nhau với Lữ-đoàn 3 Dù ở Khánh-dương và đèo M'drak đã bị thiệt-hại đáng kể. Đến khi Sư-đoàn này di-chuyển trên Quốc-lộ 20 vào gần đến Định-quán lại bị Không-quân Việt-nam phát-giác và dùng đại-lôi (Bom Daisy Cutter nặng 15.000 pds đã nói ở trên) tấn-công.

Sư-đoàn này có chiến-xa và cao-xạ tối-tân yểm-trợ đã di-chuyển trên quãng đường dài đến 10 km. Đặc-biệt trong đoàn này có các xe chở Hỏa-tiễn SA 2, một loại hỏa-tiễn phòng-không địa-không tối-tân của Nga đi kèm. Các hỏa-tiễn này trước kia chỉ bố-trí tại Bắc-việt và phía Bắc sông Bến-hải. Đây là lần đầu-tiên Việt-nam Cộng-hoà phát-giác loại hỏa-tiễn này ở Nam-phần.

Trước hết Không-quân đã dùng 4 Phi-tuần A37 đánh vào phía sau đoàn xe để thúc đoàn xe chạy mau hơn, và dồn lại gần nhau, các súng phòng không đều quay hướng về phía sau. Đồng-thời phi-cơ vận-tải cũng thả ra các hỏa-pháo chống hỏa-tiễn tầm-nhiệt để bảo-vệ các phi-cơ C130 chở đại-lôi. Sau đó đại-lôi đầu-tiên được thả ở đầu đoàn xe cách Định-quán 500 m. Ba-mươi phút sau đại-lôi thứ hai được thả ở giữa đoàn xe, gây ra một đám cháy lớn dọc theo Quốc-lộ 20 và cột khói lên cao đến 5.000 bộ. Đại lôi thứ ba đánh vào đoạn hậu của đoàn xe.

3 đại-lôi này đã đào Quốc-lộ 20 thành 3 vực sâu. Mỗi đại-lôi đã gây ra một tiếng nổ lớn 100.000 đơn-vị khiến các hỏa-tiễn Sam, điều-khiển bằng các dụng-cụ điện-tử, trở thành vô-dụng và làm thủng màng tai người ở gần (Chỉ 1000 đơn-vị đã đủ làm thủng màng tai) (1).

Sau trận oanh-kích này Sư-đoàn 10 phải chuyển-hướng về phía Tây.

Bộ Tổng-tham-mưu ở Hà-nội cũng điều-động các đại-đơn-vị cấp-tốc vào Nam-phần.

Quân-đoàn I do Nguyễn-Hòa làm Tư-lệnh và Hoàng-minh-Thi làm Tư-lệnh phó đang đắp đê ở Ninh-bình, ngày 25-3-1975 được lệnh của bộ Tổng-tham-mưu, hành-quân cơ-giới di-chuyển gấp vào Nam cùng với các binh-chủng Xe tăng, Thiết-giáp, Pháo-binh, Phòng-không và Công-binh.

Quân-đoàn này đã vượt Quốc-lộ 9, theo Quốc-lộ 12,13,14 qua Pleiku, Ban-mê-thuột, vượt 1.700 km vào Nam.

Quân-đoàn 2, gồm 3 Sư-đoàn 304, 324 và 325, do Nguyễn-An làm Tư-lệnh, Lê-Linh làm Chính-uỷ đã tham-dự chiến-trường Huế, Đà-nẵng, được lệnh tiến theo Quốc-lộ 1 vào Nam. Trên đường hành-quân, Quân-đoàn này đã tham-chiến tại Phan-rang.

Đoàn 232, một lực-lượng tương-đương với một Binh-đoàn gồm các Sư-đoàn và Trung-đoàn độc-lập ở Quân-khu 8, do Lê-đức-Anh và Lê Châu chỉ-huy cũng được lệnh di-chuyển gấp về áp-sát Sàigòn.

---

1. TIÊU-QUANG-VĂN. *Tại sao Không-quân bất-lực trong cuộc chiến 50 ngày.*
TRẮNG-ĐEN số 11 Bộ-mới ngày 23-5-1976.

TIẾP-VẬN CHO CHIẾN-TRƯỜNG SÀI-GÒN.

Sau-khi Chính-tri-bộ đưa ra Nghi-quyết mở chiến-dịch tấn-công Sài-gòn,bộ Tổng-tham-mưu đã đưa ra khẩu-hiệu *Thần-tốc,Thần-tốc,Táo-bạo,Táo bạo hơn nữa!* để đốc-thúc các đơn-vị lo việc cấp-tốc chuyển-vận bộ-đội,võ-khí-đạn-dược và đồ tiếp-vận vào Nam-bộ.

Từ Hà-nội,các xe chạy như nước chảy vào Nam,đến Đông-hà thì một cánh rẽ sang hai con đường ở phía Tây Trường-sơn,một cánh đi theo Quốc-lộ số 1 tiến-thẳng vào Nam.

Ở ngã rẽ ra hai con đường ở phía Tây Trường-sơn,Phùng-thế-Tài,Phó Tham-mưu-trưởng đặc-trách Tiếp-vận đã cùng với các cán-bộ Công-binh,Vận-tải,Quân-cảnh ,ngày đêm đôn-đốc các đơn-vị hành-quân theo đúng đường,đúng thời-gian qui-định,giải-quyết các nạn ùn xe,tắc đường và ra các quyết-định ưu-tiên cho từng đơn-vị,từng loại xe,từng binh-chủng.

Trên Quốc-lộ số 1,bộ Tổng-tham-mưu VC đã trưng-dụng tất-cả các xe quân-sự,xe chở hàng của nhà nước, của nhân-dân và các loại xe lấy được của VNCH để chuyển-vận vào Nam.

Bộ Tư-lệnh Quân-khu 5 đã tổ-chức một đoàn xe đặc-biệt để chở thẳng vào Nam những súng đạn cần-thiết bắt được của VNCH và những thứ chưa dùng hết khi hành-quân.Đoàn xe này chạy lên Cao-nguyên rồi theo Quốc-lộ 14 vào Miền Đông Nam-phần.

Các trường-bay Gia-lâm, Vĩnh-phúc, Đồng-hới,Phú-bài,Đà-nẵng cũng nhộn-nhịp lên xuống đủ loại máy-bay để chở người,chở võ-khí,đạn-dược và cả hàng tấn bản-đồ vùng Sài-gòn Gia-định do xưởng bản-đồ của bộ Tổng-tham-mưu ở Hà-nội mới in xong

Các bến sông Nhị,sông Gianh,sông Mã,sông Hàn và các hải-cảng,Hải-phòng,Thuận-an,Hội-an,Đà-nẵng,Qui-nhơn,Cam-ranh cũng bận rộn ngày đêm,bốc rỡ hàng-hóa để các đơn-vị kịp thời chuyển-vào Nam.

Từ Cao-nguyên,các đoàn xe cũng nhộn-nhịp đổ vào Nam qua các ngả Đức lập ,Bù-gia-mập,Đồng-xoài,Lộc-ninh để rồi tỏa vào rừng Cao-su Dầu-tiếng, Chiến-khu Đồng-Xoài,Ven sông Sài-gòn,ven sông Bé và sông Vàm-cỏ Đông.

Đặc-biệt trong công-tác chuyển-vận này VC đã dùng rất nhiều các binh-sĩ VNCH cũ để lái các xe chỉ-huy,xe vận-tải,xe bọc-thép,xe chở Đại-bác và các xe kỹ-thuật khác.

VC cũng nghiên-cứu tìm-tòi để có-thể xử-dụng các vũ-khí và các phương-tiện chiến-tranh của VNCH để lại trên Cao-nguyên và Miền Trung. Họ bắt các sĩ-quan, các chuyên-viên kỹ-thuật của VNCH báo-cáo cặn-kẽ các tính-chất, tác-dụng và cách xử-dụng các loại vũ-khí bắt được. Do đó trong đội-hình Hành-quân của VC sau này người ta thấy có xen lẫn nhiều xe bọc thép M113, xe tăng M41, M48 và những đại-bác 105 ly, 155 ly cùng những máy truyền-tin PRC 10, PRC 25 v.v...

Đặc-biệt VC còn bắt các Sĩ-quan Không-quân VNCH chỉ-dẫn cho các phi công Bắc-Việt cách lái và xử-dụng các máy bay trong đó có các Phản-lực cơ A37, F5 để chúng có thể xử-dụng trong vụ oanh-tạc phi-trường Tân-sơn-nhất sau này.

CÔNG-TÁC DÂN VẬN.

Để trấn-an dân-chúng các vùng mới chiếm được cũng như trong các vùng sẽ chiếm, ngày 1-4-1975, Chính-phủ Cộng-hòa lâm-thời Miền Nam Việt-nam đã đưa ra chính-sách 10 điểm nội-dung như sau

1. Triệt-để xoá-bỏ chế-độ và cơ-sở thống-trị, các lực-lượng quân-sự và mọi tổ-chức, luật-lệ dùng để đàn-áp và kìm-kẹp của Ngụy-quyền. Nhanh chóng thành-lập chính-quyền cách-mạng của ta ở các cấp trong vùng mới giải-phóng.

Các cơ-quan của ngụy-quyền được chính-quyền cách-mạng giữ lại, các viên-chức làm-việc đều được làm việc dưới quyền chính-quyền cách-mạng.

Giải-tán tất-cả các đảng-phái phản-động và các tổ-chức chính-trị khác làm tay sai cho Đế-quốc Mỹ và Ngụy-quyền.

2. Thực-hiện các quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân, quyền bình-đẳng giữa Nam Nữ.

Bảo-đảm tự-do tín-ngưỡng, đoàn-kết và bình-đẳng giữa các tôn-giáo. Tôn-trọng tự-do thờ-cúng của nhân-dân, bảo-vệ chùa-chiền, nhà-thờ, thánh-thất, đền-miếu.

3. Thi-hành chính-sách đại-đoàn-kết toàn-dân, hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc, chống chủ-nghĩa đế-quốc xâm-lược. Nghiêm-cấm mọi hoạt-động gây chia-rẽ, thù-hằn nghi-kỵ trong nội-bộ nhân-dân và giữa các dân-tộc.

Mọi người không phân-biệt giàu-nghèo, dân-tộc, tôn-giáo, xu-hướng chính-trị phải đoàn-kết, thương-yêu, giúp-đỡ lẫn nhau, xây-dựng vùng giải-phóng, xây-dựng cuộc sống mới yên-vui lành-mạnh.

Thực-hiện quyền bình-đẳng giữa các dân-tộc đa-số và thiểu-số. Hết lòng giúp-đỡ đồng-bào các dân-tộc thiểu-số phát-triển kinh-tế, văn-hóa, cải-thiện đời-sống.

4. Tất-cả mọi người ở vùng giải-phóng đều được tiếp-tục công-việc làm ăn và đều có nghĩa-vụ giữ-gìn trật-tự, an-ninh, ủng-hộ cách-mạng.

Chính-quyền Cách-mạng của nhân-dân kiên-quyết và kịp-thời đập-tan mọi âm-mưu và hành-động phá-hoại, phản-kích của địch. Nghiêm-trị những kẻ hoạt-động chống lại chính-quyền cách-mạng, phá-rối trật-tự, an-ninh, xâm-phạm tính-mạng, tài-sản và phẩm-giá của nhân-dân, xâm-phạm và phá-hoại tài-sản do chính-quyền cách-mạng quản-lý.

5. Các tài-sản của Ngụy-quyền đều thuộc quyền Chính-phủ Cách-mạng lâm-thời.

6. Các công-trình phục-vụ công-cộng phải được tiếp-tục hoạt-động để phục-vụ nền kinh-tế quốc-dân và sinh-hoạt bình-thường của dân-chúng.

Chăm lo phục-hồi sản-xuất và ổn-định đời-sống của nhân-dân thành-thị. Giải-quyết việc làm cho công-nhân thất-nghiệp và cho nhân-dân lao-động khác.

Các nhà công-thương được bảo-đảm về tài-sản và được tiếp-tục kinh-doanh có lợi cho quốc-kế dân-sinh.

Hết lòng chăm-sóc các trẻ mồ-côi, các người tàn-tật, già-yếu.

7. Khuyến-khích, giúp-đỡ nông-dân phục-hồi và phát-triển sản-xuất nông-nghiệp, nghề cá, nghề làm muối, nghề rừng.

Khuyến-khích những người có đồn-điền trồng cây công-nghiệp và cây ăn trái tiếp-tục kinh-doanh.

8. Các cơ-sở văn-hóa, khoa-học, kỹ-thuật, các trường học, bịnh viện đều tiếp-tục hoạt-động để phục-vụ nhân-dân. Nghiêm-cấm mọi tổ-chức và hoạt-động văn-hóa phản-động, đồi-trụy, đầu-độc nhân-dân của Đế-quốc Mỹ và Ngụy-quyền tay-sai.

Khuyến-khích và phát-huy các hoạt-động văn-hóa dân-tộc lành-mạnh. Trọng-dụng những tài-năng khoa-học, kỹ-thuật có ích cho công-cuộc xây-dựng đất-nước.

9. Triệt-để thực-hiện chính-sách đã ban-hành ngày 25-3-1975 của Chính-phủ Cách-mạng lâm-thời Cộng-hòa miền Nam đối-với các sĩ-quan và binh-lính ngụy-quyền.

Những binh-sĩ, sĩ-quan, cảnh-sát, thương-phế-binh, cựu-binh, nhân-viên ngụy-quyền sẽ được giúp-đỡ làm ăn hoặc trở về quê-quán, hoặc tham-gia công-tác theo nguyện-vọng và khả-năng của mỗi người. Ai có công hoặc lập-công chuộc-tội thì được khen-thưởng. Ai chống, phá cách-mạng thì bị nghiêm-trị. Những người phạm-tội nếu thực-tâm hối-cải sẽ được khoan hồng.

10. Bảo-đảm tính-mạng và tài-sản của ngoại-kiều. Tất-cả ngoại-kiều phải tôn-trọng độc-lập và chủ-quyền của Việt-nam, chấp-hành nghiêm-chỉnh các chủ-trương, chính-sách của chính-quyền cách-mạng. Hoan-nghênh những ngoại-kiều góp-sức vào công-cuộc đành độc-lập, tự-do và xây-dựng đất-nước của nhân-dân miền Nam Việt-nam.

Đồng-thời để giữ kỷ-luật trong khi tiến-chiếm các vùng đất mới, cũng trong ngày hôm đó, Chính-phủ Cách-mạng lâm-thời miền Nam Việt-nam còn đưa ra 10 điều kỷ-luật áp-dụng cho các cán-bộ và nhân-viên ở vùng mới giải-phóng, đại-ý như sau :

1. Kiên-quyết bảo-vệ chính-quyền cách-mạng. Luôn-luôn đề-cao cảnh-giác, sẵn-sàng đập-tan mọi âm-mưu phá-hoại và chống-đối của kẻ địch.

2. Nghiêm-chỉnh chấp-hành mọi chính-sách của mặt-trận và những luật lệ qui-định của Chính-quyền Cách-mạng.

3. Tăng-cường đoàn-kết giữa những tầng lớp nhân-dân, giữa cán-bộ, chiến-sĩ và nhân-dân. Tích-cực tuyên-truyền, vận-động nhân-dân thực-hiện các chủ-trương, chính-sách của mặt-trận và chính-quyền Cách-mạng. Gây lòng-tưởng, phấn-khởi, đẩy mạnh sản-xuất, chiến-đấu, củng-cố vùng giải-phóng về mọi mặt.

4. Tôn-trọng và bảo-vệ tính-mạng và tài-sản của nhân-dân. Không được xâm-phạm đến cây kim, sợi chỉ của dân, không được tự-ý sử-dụng tài-sản của nhân-dân. Nếu làm hư-hỏng tài-sản, vật-dùng của nhân-dân thì phải đền bù.

5. Bảo-đảm quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân, tôn-trọng tín-ngưỡng của nhân-dân, tôn-trọng phong-tục, tập-quán của nhân-dân.

6. Bảo-vệ tài-sản công-cộng, các di-tích lịch-sử, các công-trình văn hóa, nghệ-thuật, các công-trình nghiên-cứu khoa-học.

7. Tất-cả các tài-liệu, văn-kiện, võ-khí, tài-sản, tiền-bạc và vật-dụng khác thu được của địch phải đem nộp cho Chính-quyền Cách-mạng, không được hủy-hoại hoặc tự-ý lấy làm của riêng hay phân-phát cho người khác.

8. Gương-mẫu giữ-gìn trật-tự công-cộng, tích-cực tham-gia, ngăn-chặn và đập-tan các hành-động gián-điệp, các luận-điệu chiến-tranh tâm-lý của địch. Chấp-hành đầy-đủ những quy-định về phòng gian, bảo-mật, bảo-vệ bí-mật cách-mạng. Vận-động nhân-dân ngăn-ngừa và quét-sạch mọi thứ văn hóa đồi-truy, phản-động.

9. Không được tự-ý bắt giữ người, khám-xét người, khám-xét nhà nếu không có lệnh của cơ-quan có thẩm-quyền. Trường-hợp gặp kẻ đang có hành-động chống lại chính-quyền Cách-mạng và nhân-dân như đang tiến-hành phá-hoại, cướp của, giết người, hãm-hiếp phụ-nữ, phá-rối trật-tự an-ninh thì có quyền bắt giữ và giao ngay cho các cơ-quan có trách-nhiệm xét xử.

10. Giữ-gìn đạo-đức Cách-mạng, liêm-chính, chí-công vô-tư. Nghiêm-cấm mọi thái-độ, hành-động có hại đến uy-tín của Chính-quyền Cách-mạng.

Khi tiếp-xúc với nhân-dân, phải có lễ-độ, hòa-nhã, đoàn-kết, không được có thái-độ hống-hách, cưỡng-bức.

Mỗi cán-bộ, nhân-viên ở trong vùng giải-phóng, phải nghiêm-chỉnh chấp-hành 10 điều kỷ-luật của các lực-lượng võ-trang. Ai vi-phạm sẽ bị thi-hành kỷ-luật nghiêm-khắc.

Đồng-bào cần giúp-đỡ các cán-bộ, nhân-viên thi-hành đúng 10 điều kỷ luật này.

Ngày 1-4-1975.

CHÍNH-PHỦ LÂM-THỜI CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM

20

Lá-chắn Ninh-thuận.

Ninh-thuận là một tỉnh nhỏ ,rộng 3.400 km2 nhưng chỉ có 320.000 dân, tỉnh-ly là Phan-rang.

Đứng về phương-diện chiến-lược,Ninh-thuận là một vị-trí quan-yếu vì đây là nơi gặp-nhau của 2 Quốc-lộ 1 và 11. Cách Phan-rang 5 km là Thị-trấn Tháp-Chàm,nơi có 2 Quận-ly Thanh-sơn và An-phước, nơi có ga xe lửa nối từ Đà-lạt xuống đường xuyên Việt. Đặc-biệt gần ga Tháp-Chàm còn có một phi-trường phản-lực hạng A.

Ninh-thuận còn là quê-hương của Nguyễn-văn-Thiệu,nơi rất đông họ-hàng ông sinh-sống và mồ-mả tổ-tiên ông chôn ở đó ,nên được chính-quyền coi là một tỉnh quan-trọng.

Sau khi Nha-trang và Cam-ranh thất-thủ,các binh-sĩ và dân-chúng tỵ-nạn chạy qua Phan-rang đã khiến tỉnh-ly nhỏ bé này trở-thành rối-loạn.
Tỉnh-trưởng Ninh-thuận là Đại-tá Trần-văn-Tự,một nhân-vật thân-tín của gia-đình Tổng-thống,đã bỏ chạy nhưng khi Nguyễn-văn-Toàn đi thị-sát Phan-thiết,bắt gặp Tự trong đoàn người di-tản,đã bắt Tự phải trở về Phan-rang bằng trực-thăng cùng với ông.

Sau khi Quân-đoàn II tan-rã,Phủ Tổng-thống ra lệnh sáp-nhập các tỉnh Ninh-thuận, Bình-thuận vào Quân-đoàn III và giao-cho Nguyễn-văn-Toàn lo việc bảo-vệ các tỉnh này.

Nhân-dịp này Toàn xin một vị Tướng-lãnh thân-tín của Phủ Tổng-thống là Nguyễn-Vĩnh-Nghi ra chỉ-huy mặt-trận Phan-rang. Nguyễn-Vĩnh-Nghi trước là Tư-lệnh Quân-đoàn IV và Vùng IV Chiến-thuật, đã bị tố-cáo là tham-nhũng bằng cách tạo ra nhiều lính ma và -bán đồ quân-dụng cho Việt-Cộng, nên bị mất chức. Tuy mất chức nhưng ông vẫn còn là người thân-tín của tập-đoàn Nguyễn-văn-Thiệu vì-những vụ buôn-bán trên đều có chia-chác với Thượng-cấp.

Ngày 4-4-1975, Nguyễn-văn-Toàn mời Nguyễn-Vĩnh-Nghi lên Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn III họp. Sau-khi trình-bầy tình-hình quân-sự trong Vùng III Chiến-thuật và nhiệm-vụ mới của Quân-đoàn, trong đó có nhiệm-vụ bảo-vệ tỉnh Ninh-thuận, Toàn và Nghi bay ra Phan-rang để quan-sát địa-thế.

Toàn nói : Cộng-sản có hai đường để đánh vào Phan-rang. Một theo Quốc-lộ 11 từ Đà-lạt qua đèo Ngoạn-mục, thốc xuống nhưng hiện giờ họ chỉ mới có Trung-đoàn 812 Chủ-lực của khu 6, không có xe tăng, pháo lớn, hai là theo Quốc-lộ số 1, từ Nha-trang đánh vào. Hướng này họ có Sư-đoàn 10, có thể có cả Sư-đoàn 320 nữa, rất mạnh, nhưng cả hai Sư-đoàn này đã đánh suốt tháng 3, chưa-chắc đã tiến quân vào Phan-rang ngay được. Hướng này cũng cần đề-phòng cả Quân-đoàn I của họ nữa. Song cơ-động cả một Quân-đoàn từ trên ngàn cây-số đến đây, họ phải mất hằng tháng (1).

Nguyễn-Vĩnh-Nghi đã trình-bầy với Nguyễn-văn-Toàn rằng Muốn giữ Quân-đoàn III thì phải giữ Phan-rang. Nếu mất Phan-rang sẽ mất luôn cả Bình-thuận và Bình-tuy. Do đó vòng đai phòng-thủ Sài-gòn sẽ mỏng đi nhiều (2).

Bàn về quân-số cần-thiết để phòng-thủ Phan-rang Nguyễn-Vĩnh-Nghi xi.

Phan-rang xưa nay không có trận-địa phòng-thủ, hầm-hố chẳng có gì mà tình-hình lại rất nát. Tôi thấy riêng về Bộ-binh đã cần phải có một Sư-đoàn mạnh và phải có một Trung-đoàn Công-binh để làm trận-địa, lầm công-sự phòng-thủ

Toàn ngắt lời Nghi Được ! Được Tôi đưa ra ngay cho anh Lữ-đoàn 2 Dù rồi sau đó Sư-đoàn 2 Bộ-binh.

Nghi có ý không bằng lòng Sư-đoàn 2 vì Sư-đoàn này đã bị khủng-hoảng sau khi rút quân từ miền Trung về, thì Toàn bảo :

Đòi một Sư-đoàn hoàn-toàn trong lúc này thì không thể có được. Lực-lượng Tổng trừ-bị thì Sư-đoàn Dù và Sư-đoàn Thủy-quân lục-chiến đã bị thiệt-hại nặng ở miền Trung, đang phải gấp rút tái tổ-chức. Thôi tôi sẽ đưa thêm cho anh Liên-đoàn Biệt-động-quân 31 nữa! (1)

---

1. Theo lời thú-nhận của Nguyễn-Vĩnh-Nghi Báo Quân-đội Nhân-dân số 5038 ra ngày 12-5-1975, số 5040 ngày 14-5-75.
2. The Causes of a collapse. Việt-nam Courrier N.38 July 1975.

Nguyễn-Vĩnh-Nghi có vẻ nóng lòng về thời-gian tổ-chức việc phòng-thủ thì Toàn lại trấn-an Nghi rằng

Đừng có nóng. Việt-cộng chưa thể tấn-công mạnh ngay đâu.Chúng còn phải tiếp-thu các vùng đất quá rộng lớn kia đã chứ! Với lại họ cũng chưa có đủ số quân cần-thiết để đánh vào Phan-rang và các tỉnh duyên-hải phía Nam đâu ! Vấn-đề chính là trong lúc này, ở Phan-rang ông phải ổn-định tình-hình quân-sự, làm yên lòng quân,dân,cán,chính.Tôi ý-thức rằng Tổng-thống đưa anh ra đây là nhằm lấy uy-tín của anh để làm binh-sĩ yên-lòng.Phan-rang không rối-loạn nửa là vững anh ạ

Đến ngày 7-4-1975, Nguyễn-Vĩnh-Nghi đã có ở Phan-rang một số quân quan-trọng gồm

Sư-đoàn 2 Bộ-binh trừ Trung-đoàn 6 được giao về giữ Phan-thiết,do Chuẩn-tướng Nhật chỉ-huy.

Lữ-đoàn 2 Dù do Đại-tá Lưỡng chỉ-huy.

Liên-đoàn 31 Biệt-động-quân do Đại-tá Biết chỉ-huy.

Sư-đoàn 6 Không-quân do Đại-tá Phạm-ngọc-Sang chỉ-huy.

Ngoài ra còn có một Trung-đoàn Kỵ-binh ,các lực-lượng Pháo-binh yểm trợ.

Lực-lượng Hải-quân cũng được gọi đến để yểm-trợ cho chiến-trường Phan-rang ,đóng dọc theo các bãi biển Ninh-chữ và Cà-ná.

Tất-cả đều được đặt dưới quyền Bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn III do Thiếu-Tướng Nguyễn-Vĩnh-Nghi chỉ-huy,đóng ở Phi-trường Thanh-sơn gần Tháp Chàm.

Sau khi nghiên-cứu và quan-sát địa-thế vùng này,tướng Nghi tiên-liệu VC có thể tấn-công Phan-rang bằng 2 ngả phía Bắc và phía Tây nên ông đã bố-trí quân ngăn-chặn như-sau

Ngả phía Bắc,từ hướng Nha-trang đi vào theo Quốc-lộ 1,có khúc từ Bà rau đến Rừng Dừa qua quận Du-long là nằm giữa 2 triền núi hẹp,lại có nhiều cầu-cống và sông rạch nên là nơi dễ phòng-thủ.Có thể dùng bộ-binh để giữ các cầu này với sự yểm-trợ của Không-quân và Pháo-binh.

Đây là một hướng tiến quân của địch quan-trọng nên Nguyễn-Vĩnh-Nghi đã để Lữ-đoàn Dù và Liên-đoàn Biệt-động-quân là hai binh-chủng tinh nhuệ lo việc trấn-giữ.Các lực-lượng này đóng dọc theo Quốc-lộ 1 từ Du-long về đến Phan-rang.

Ngả phía Tây đi từ Đà-lạt xuống theo Quốc-lộ 11 thì có-thể trấn-giữ ở đèo Ngoan-mục.Ông giao mặt này cho Trung-đoàn 4 thuộc Sư-đoàn 2 lo

việc phòng-giữ. Trung-đoàn này chưa chuyển quân lên đến đèo Ngoạn-mục mà chỉ đóng tư Tân-mỹ đến Tháp-chàm mà thôi.

Nguyễn-Vĩnh-Nghi cũng tổ-chức khu-vực Phan-rang, Tháp-chàm thành một căn-cứ phòng-thủ với những kho dự-trữ bom-đạn, hầm tránh pháo-kích chắc-chắn. Trung-đoàn 5 thuộc Sư-đoàn 2 được giao cho việc phòng-thủ căn-cứ Tháp-chàm, nơi có bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn III trấn-đóng cùng với những lực-lượng của không-quân và Địa-phương-quân sẵn có ở khu-vực này.

Để bảo-vệ căn-cứ này Ông đã cho đóng quân thành một vòng đai bán kính 21 km chung quanh phi-trường và điều-động Lực-lượng Biệt-kích Dù Lôi-hổ, một lực-lượng rất thiện-chiến trên chiến-trường rừng-núi và du-kích-chiến, đến chiếm các ngọn đồi chiến-lược bao-quanh căn-cứ, trong vòng bán-kính từ 20 đến 30 km.

Ông cũng chuẩn-bị tái-chiếm Nha-trang và Đà-lạt khi có Lực-lượng tăng-cường vì nếu lấy lại được hai Thành-phố này thì vòng-đai phòng-thủ Phan-rang sẽ rộng ra trên 100 km.

Phi-trường Phan-rang lúc bấy giờ đang đọng lại rất nhiều phi-cơ thuộc các đơn-vị ở Pleiku, Phù-cát, Đà-nẵng, Nha-trang chạy vào, nếu bị pháo-kích thì sẽ bị thiệt-hại nhiều nên Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 6 Không-quân đã xin di-tản về Biên-hòa và Sài-gòn một số lớn, chỉ giữ lại một phi-đội Phản-lực A37 và một phi-đội Trực-thăng để yểm-trợ hành-quân mà thôi.

Để trấn-an dân-chúng, ông cũng xin Tổng-thống cất-chức Đại-tá Trần-văn-Tự và cử Đại-tá Liêm làm Tỉnh-trưởng Ninh-thuận.

Đến ngày 10-4-1975, các đơn-vị đã bố-trí và chuẩn-bị các công-sự phòng-thủ theo đúng lệnh hành-quân trên.

Sáng sớm ngày 14-4, Cộng-quân tấn-công một số cứ-điểm của Biệt-động quân ở Du-long. Biệt-động-quân trong lúc hoảng-hốt đã bỏ một số vị-trí nên quân Dù lại phải lên chiếm lại vào sáng hôm sau.

Hôm đó Nguyễn-Vĩnh-Nghi cho máy bay trinh-sát bay dọc theo Quốc-lộ số một để thám-sát địch-quân nhưng không thấy dấu-vết gì chứng-tỏ rằng đại-quân địch đã tiến đến gần Phan-rang nên ông cho các cuộc tấn-công vừa qua chỉ là các cuộc tấn-công dò đường của địch chứ chưa phải là cuộc tấn-công thực-sự (1).

Tuy-nhiên ông cũng cho máy-bay thả bom phá hết những cầu trên Quốc-lộ số 1 từ Nha-trang vào Phan-rang để làm chậm bước tiến của địch. Đến chiều, Tư-lệnh Sư-đoàn 6 Không-quân báo-cáo rằng các cầu đã bị phá hết

1. QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số 5039 ra ngày 13-5-1975.

Cùng ngày hôm đó ,Trần-Văn-Đôn lúc bấy giờ là Tổng-trưởng Quốc-phòng ra thị-sát phòng-tuyến Phan-rang.

Nhân-dịp này Nguyễn-Vĩnh-Nghi có xin tăng-viện nhưng Trần-văn-Đôn chỉ bảo

:Các ông giữ được đến đâu thì giữ.Nếu không thì cứ liệu mà thu-xếp lấy.

Tối ngày 14-4, Nguyễn-Vĩnh-Nghi họp với các Tư-lệnh và Chỉ-huy-trưởng các lực-lượng dưới quyền để bàn về kế-hoạch củng cố phòng-tuyến Du-long.

Hôm đó Nguyễn-Vĩnh-Nghi còn dự-tính rằng Việt-cộng muốn đánh cũng phải một tuần nữa vì chiến-xa của chúng hãy còn ở mãi Phú-yên.Từ đó và ở Phan-rang họ còn phải cất lại những cây cầu đã bị phá sập nên không thể tiến-nhanh được.

Đột nhiên lúc 3 giờ sáng ngày 15-4-1975,Không-quân báo-cáo là có 200 chiến-xa VC yểm-trợ bộ-binh tiến vào đến địa-phận Ninh-thuận theo Quốc-lộ số 1. Nghi rất ngạc-nhiên vì Không-quân đã phá hết cầu thì xe tăng Việt-cộng làm sao mà vào nhanh thế được.

Chuẩn-tướng Sang bàn rằng: Có lẽ Việt-cộng đã cho Chiến-xa vượt các suối cạn mà vào. Sau này khi bị bắt giải ra phía Nha-trang theo Quốc-lộ số 1 ông mới ngã-ngửa ra rằng Không-quân đã báo-cáo láo vì tất-cả các cầu đều còn nguyên-vẹn.

Tuy-nhiên lúc bấy-giờ Chuẩn-tướng Sang cũng trấn-an ông và nói : Không-quân đã oanh-tạc vào đội-hình Việt-cộng khiến nhiều chiến-xa đã bị cháy.

Sự-thực trước ngày 14-4 đã có Trung-đoàn Đặc-công 198 từ Đà-lạt xuống nhưng đến 15-4 thì đã có Sư-đoàn 3 của Quân-khu 5 cùng với Quân-đoàn 2 tham-chiến .Tất-cả đều đặt dưới quyền của Lê-trọng-Tấn và tác-chiến theo kế-hoạch thống-nhất của Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch tấn-công Sài-gòn.

Dù phải chiến-đấu với một quân-số địch đông gấp bội, Các đơn-vị Dù và Biệt-động-quân đã giành-giật với địch từng ngọn đồi, từng đoạn đường ở Du-long.

Lực-lượng Dù cũng còn đánh lui được một cánh quân của Việt-cộng tại phía Đông-Bắc Phi-trường.

Sáng ngày 16-4,đại-quân Việt-cộng bắt đầu tấn-công Thị-xã Phan-rang và Phi-trường Tháp-Chàm (Cũng còn gọi là Phi-trường Thanh-sơn vì phi-trường này nằm ở quận-lỵ Thanh-sơn) bằng nhiều cánh,bọc ngang hông 2 tuyến phòng thủ các vị-trí này.

Từ sáng-sớm, Việt-cộng đã đặt trọng-pháo từ Du-long bắn như mưa vào phi-trường Tháp-Chàm khiến một số phi-cơ cất cánh đi oanh-tạc chặn địch, đã không thể hạ cánh được nên Sư-đoàn 6 Không-quân đã cho lệnh bay thẳng về Sài-gòn để được tiếp-tế nhiên-liệu và đạn-dược. Từ lúc này sự yểm-trợ của Không-quân rất yếu khiến các đơn-vị bộ-binh xuống tinh-thần nhiều. Các phi-công khác cũng thừa-dịp này, tự-ý lấy phi-cơ di-tản về Sài-gòn nên ông Tư-lệnh Sư-đoàn 6 Không-quân chỉ còn ngồi chơi sởi nước.

Về mặt Phan-rang, đại-quân Việt-cộng tiến theo Quốc-lộ số 1 vào. Lực-lượng Dù chặn-bắn chiến-xa địch tại Gò Đền, hạ được một số nhưng lực-lượng địch đông quá, quân Dù phải rút về giữ Thị-xã Phan-rang.

Ở Phan-rang Việt-cộng dùng 40 chiến-xa yểm-trợ Bộ-binh tấn-công dữ-dội khiến lực-lượng phòng-thủ ở đó phải rút về phòng-tuyến ở phía Nam sông Dinh vào lúc 10 giờ rưỡi hôm đó.

Về phía Phi-trường Tháp-Chàm, Việt-cộng đã dùng một lực-lượng lớn tấn-công đơn-vị Biệt-kích Dù trấn đóng các ngọn đồi chiến-lược ở phía Bắc phi-trường và dùng các ngọn đồi đó uy-hiếp Phi-trường.

Về phía Tây-phi-trường, các đơn-vị Việt-cộng tấn-công các đơn-vị của Sư-đoàn 2 dọc theo Quốc-lộ 11 và áp-sát hông phía Tây của Phi-trường.

Về phía Tây-Nam, Lực-lượng Việt-cộng tấn-công Cổng số 2 với một quân-số đông gấp bội khiến lực-lượng phòng-thủ ở đây bị tràn ngập. Bộ Tư-lệnh Tiền-phương cho gọi Biệt-động-quân của Đại-tá Biết về cứu nhưng khi về đến nơi thì cổng này đã lọt vào tay Việt-Cộng và Việt-cộng đã tiến vào tuyến trong, chiếm được kho bom ở gần cổng đó.

Bộ Tư-lệnh Tiền-phương lại gọi Chuẩn-tướng Nhật đem quân của Sư-đoàn 2 về phản-kích chiếm lại kho Bom và giữ cổng số 3 thì Tướng Nhật báo cáo rằng không thể di-chuyển đơn-vị về đó được vì các đơn-vị đều đang bị tấn-công, bao-vây và chia cắt.

Cuối-cùng Bộ Tư-lệnh Tiền-phương phải gọi Đại-tá Lưỡng, cho quân Dù đến cứu nhưng quân Dù ở Thanh-sơn chỉ có 2 Đại-đội còn tất cả đều đóng ở phòng-tuyến phía Nam Phan-rang.

Về phía Tây và Tây-Bắc phi-trường, Sư-đoàn 3 thuộc Quân-khu 5 cũng mở 2 mũi tấn-công vào phi-trường, trong khi lực-lượng phòng-thủ của VNCH ở đó rất yếu.

Lúc 10 giờ rưỡi, Chuẩn-tướng Sang báo-cáo rằng lực-lượng phòng-thủ phi-trường đã không cản nổi địch, Việt-cộng đã tràn vào đến ngọn đồi ở giữa sân bay và chia sân bay thành hai. Chúng đang dùng đại-bác trực-xạ vào bộ Tư-lệnh Tiền-phương đóng ở khu nhà tiền-chế ở phía Nam Phi-trường.

Chuẩn-tướng Sang đề-nghị Bộ Tư-lệnh Tiền-phương lên phi-cơ để chỉ-huy nhưng lúc bấy giờ Việt-cộng đã tử ngọn đồi ở giữa phi-trường bắn ra dát quá ,không có cách nào ra bãi đậu phi-cơ được.

Cuối-cùng ,tình-thế bi-đát quá, Nguyễn-Vĩnh-Nghi phải quyết-định rút lui.Ông gọi Đại-tá Lường mang 2 Đại-đội Dù ở Thanh-sơn đến đánh mở đường cho Bộ Tư-lệnh Tiền-phương rút lui,dự-tính rằng sẽ băng qua cổng số một rồi vượt Quốc-lộ 11 xuống Cà-ná.Tổng-số người ở bộ Tư-lệnh rút cộng với số quân phòng-thủ có độ 300 người. Lúc bấy-giờ Việt-cộng đã kiểm-soát đường số 11 rồi nên đoàn này phải nằm núp tại một ấp nhỏ ở bên đường,chờ đến đêm sẽ vượt quốc-lộ 11.

20 giờ đêm hôm đó,đoàn người lặng-lẽ vượt Quốc-lộ 11 để băng đồng đi về phía Nam nhưng khi đi đến một con suối nhỏ thì bị Việt-cộng phát giác trong lúc đoàn người đang vượt suối.Lực-lượng Dù đi trước mở đường nên chạy thoát trong khi Nguyễn-Vĩnh-Nghi, Phạm-ngọc-Sang cùng một số Sĩ-quan và binh-sĩ trong bộ Tư-lệnh Tiền-phương Quân-đoàn III bị bắt.

Khi Phi-trường Tháp-Chàm rơi vào tay địch, Lực-lượng VNCH đóng ở phòng tuyến phía Nam Phan-rang cũng rút về Cà-ná.Cà-ná là nơi địa-thế hiểm-yếu,núi ăn sát ra biển nên có thể dùng một lực-lượng nhỏ trấn-giữ ở đó để chặn đại-quân địch.Hải-quân và Không quân cũng được gọi đến đó để chặn-địch.

Bộ Tổng-tham-mưu cũng cho một Đại-đội Biệt-kích đổ-bộ xuống Cà-ná để hợp với các lực-lượng còn lại rút từ Phan-rang về,lo việc chặn-địch ở Cà-ná. Biệt-kích là lực-lượng rất giỏi trong việc đánh nhau ở vùng rừng núi và phục-kích địch.

Song với hỏa-lực và quân-số đông gấp cả trăm lần, Bộ-binh quân-đoàn 2 Việt-cộng và quân Trinh-sát đã vây bắt lực-lượng Biệt-kích Dù và nhổ bằng chốt Cà-ná, Tàu Hải-quân dùng trọng-pháo yểm-trợ cũng bị trọng-pháo Việt-cộng bắn rát quá phải lui ra xa. Không-quân kéo đến can-thiệp đã bị cao-xạ Việt-cộng bắn dữ quá nên không làm gì được.

Sau khi Phan-rang thất-thủ thì Bình-thuận,Bình-tuy tất-nhiên cũng không-thể giữ được.

Sự-thực thì từ ngày 8-4-1975, khi Phan-rang chưa bị tấn-công,lực-lượng địa-phương Việt-cộng thuộc Tỉnh-đội Bình-thuận đã lấn chiếm các quận Thiện-giáo, Tuy-phong,Hải-long,Hải-ninh,Hòa-đa và Phan-lý Chàm thuộc tỉnh Bình-thuận rồi.

Tuy vậy ở Phan-thiết, quân-đội VNCH vẫn cố-sức cản địch.

Ngày 9 và 10 tháng 4, lực-lượng Việt-cộng cấp Trung-đoàn đã tấn-công 2 Tiểu-đoàn Địa-phương quân VNCH tại 8 km Đông-Bắc Phan-thiết.Lực-lượng VNCH có phi pháo yểm-trợ đã đẩy lui địch ,hạ 200 tên.

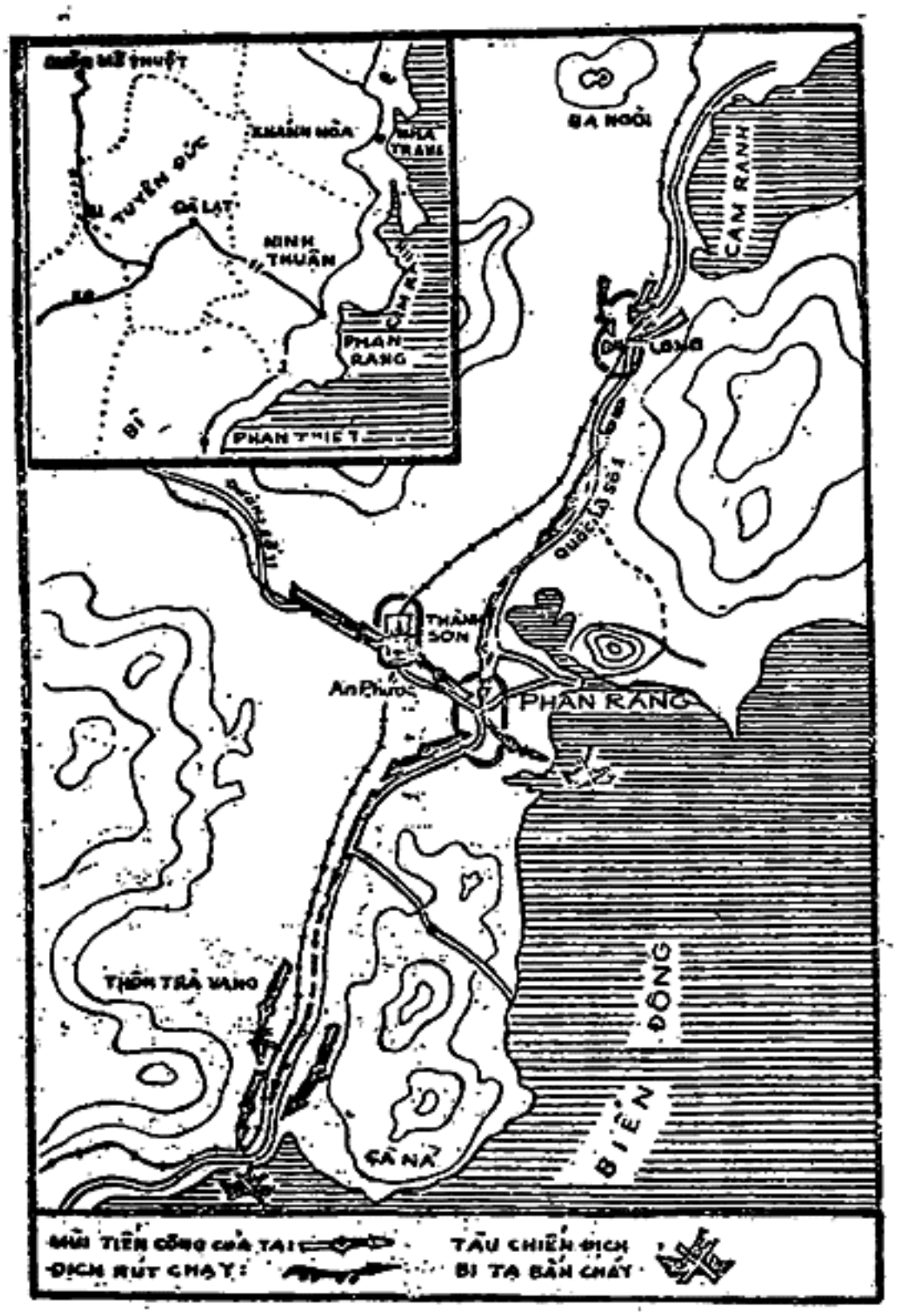

BẢN-ĐỒ XIX Mặt-trận Phan-rang theo báo QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN VC.

Cùng ngày hôm đó ,quân-đội VNCH cũng giao-tranh với Việt-cộng tại 6 km Đông-Bắc Phan-thiết và hạ 375 tên.

Nhờ các trận đánh này nên tình-hình Phan-thiết êm-dịu trở lại.

Sau khi Phan-rang mất, lúc 20 giờ ngày 18 tháng 4, Lực-lượng rất lớn VC,pháo-kích và tấn-công Tỉnh-ly Phan-thiết,cùng 2 Quận-ly Hàm-thuận và Mũi Né. Quân-lực VNCH phải rút ra phía biển rồi rút bằng tàu Hải-quân về miền Nam.

Từ đó Việt-cộng thẳng đường vào Bình-tuy.Ngày 20 tháng 4 Việt-cộng tấn-công Quận-ly Hoài-đức và ngày 22 tháng 4 tấn-công vào Tỉnh-ly Hàm-tân cùng Trung-tâm Huấn-luyện Bình-tuy.

Đến 10 giờ ngày 23 tháng 4, Việt-cộng chiếm được toàn-tỉnh này.

21

Chiến-dịch Hồ-chí-Minh giai-đoạn I.

Chiến-dịch tấn-công Sàigòn của Cộng-sản Bắc-Việt được mở từ ngày 9-4-1975, với mục-đích tiến-chiếm Đô-thành Sài-gòn, chấm-dứt chính-quyền VN.CH. Sau khi lập xong kế-hoạch tấn-công, Bộ Tư-lệnh chiến-dịch đã đánh điện ra Hà-nội, xin phép gọi tên Chiến-dịch là Chiến-dịch Hồ-Chí-Minh. Ngày 14-4, Chính-trị-bộ Đảng Lao-động đã đánh điện chấp-thuận cho gọi tên như thế.

Chiến-dịch này đã được thực-hiện thành 3 giai-đoạn

Giai-đoạn I từ 9-4-75 đến 25-4-75 là giai-đoạn tấn-công các tỉnh bảo-vệ vòng ngoài của Sàigòn. Các lực-lượng tham-chiến trong giai-đoạn này là các đơn-vị trực-thuộc Bộ đội Nam-bộ.

Giai-đoạn II từ 26-4 đến 28-4-75 là giai-đoạn tấn-công các phòng tuyến sát Đô-thành Sàigòn. Từ giai-đoạn này đã có sự tham-dự của các đơn-vị lớn từ Bắc và Trung vào.

Giai-đoạn III từ 29-4 đến 30-4-75 là giai-đoạn Tổng-tấn-công vào Đô-thành Sài-gòn.

Sàigòn là Thủ-đô VNCH nên vòng đai phòng-thủ khá mạnh với 3 vòng kiên-cố :

Vòng ngoài về phía Bắc bao gồm các tỉnh Tây-ninh,Bình-dương,Biên-hòa,Long-khánh và Phước-tuy.Trong các tỉnh này có 3 Sư-đoàn Bộ-binh số 5,18 và 25 trấn-đóng.Ở Biên-hòa còn có 1 Sư-đoàn Không-quân đóng ở Phi-trường Biên-hòa để yểm-trợ cho những cuộc hành-quân ở trong vùng.
Về phía Nam bao-gồm các tỉnh Tiền-giang có 2 Sư-đoàn 7 và 9 trấn-giữ

Vòng giữa bao gồm các tỉnh Gia-định,Hậu-nghĩa và Long an,nơi có các Sư-đoàn 22 và 23 di-tản từ Bình-định và Cao-nguyên về,cùng các lực-lượng trừ-bị như Thủy-quân-Lục-chiến,Dù,Địa-phương-quân,Nghĩa-quân tổng-cộng độ 4 Sư-đoàn.Ngoài-ra trong vòng này còn có Sư-đoàn 5 Không-quân,3 Liên-giang-đoàn đóng ở Nhà Bècùng với bộ Chỉ-huy vùng 3 Duyên-hải,với 6 Giang-đoàn và 3 chiến-hạm.

Trung-tâm là Thủ-đô Sài-gòn có Lữ-đoàn Dù,Lữ-đoàn An-ninh Phủ Tổng-thống,2 Tiểu-đoàn Công-vụ,2 tiểu-đoàn Quân-cảnh,20 Đại-đội Cảnh-sát Dã chiến và 30.000 Cảnh-sát khác. Tổng-cộng có đến 10 Sư-đoàn.

Ngoài-ra trong vòng đai phòng-thủ này còn có 12 Thiết-đoàn,5 Liên đoàn Biệt-động-quân và 33 Tiểu-đoàn Pháo-binh để yểm-trợ các cuộc hành-quân.

Trong giai-đoạn I của Chiến-dịch Hồ-chí-Minh,mục-tiêu của Chiến-dịch là 3 tỉnh Long-khánh,Bình-dương và Tây-ninh,nằm trong vòng-đai phòngthủ vòng ngoài của Thủ-đô Sàigòn.

Các lực-lượng tham-chiến trong giai-đoạn này là các lực-lượng vũ-trang đã có ở Miền Nam từ trước vì các đơn-vị từ miền Bắc và Trung chưa vào tới nơi hay đã vào tới nơi rồi nhưng còn phải dưỡng-quân.

Trong giai-đoạn này Văn-tiến-Dũng đã bố-trí các đơn-vị như sau:

1. Mặt-trận phía Đông bố-trí một Binh-đoàn (số 4) gồm các Sư-đoàn 6, 7 ,1 và một Trung-đoàn của Sư-đoàn 341. Nhiệm-vụ của cánh quân này là đánh thủng phòng-tuyến Xuân-lộc.

2. Mặt-trận phía Bắc,bố-trí một Binh-đoàn gồm các Sư-đoàn 9, 308 và lực-lượng còn lại của Sư-đoàn 341.Mục-đích của Binh-đoàn này đánh vào tỉnh Bình -dương và phần còn lại của tỉnh Bình-long.

3. Mặt-trận phía Tây bố-trí một Binh-đoàn gồm các Sư-đoàn 3,5 và 8,ở biên-giới Việt-Cam-bốt vùng tiếp-giáp hai tỉnh Long-an và Hậu-nghĩa.

Binh-đoàn phía Đông mở đầu chiến-dịch bằng cuộc tấn-công vào Xuân-lộ tỉnh-lỵ của tỉnh Long-khánh.

MẶT-TRẬN XUÂN-LỘC.

Xuân-lộc là cửa ngõ cửa Sàigòn,nằm gần ngã-ba Quốc-lộ 1 và Quốc-lộ 20 ,chỉ cách Sài-gòn có 80 km.

Xuân-lộc lại nằm trên đường giao-liên giữa Chiến-khu C và D của VC với Chiến-khu Xuyên-mộc Nước-Ngọt,con đường này VC thường dùng để nhận độ tiếp-liệu bằng đường biển từ Bắc xâm-nhập vào miền Nam.

Vì vậy VNCH đã bố-trí Sư-đoàn 18 ở Xuân-lộc để ngăn-chặn.

Từ ngày 17-3,VC đã tấn-công và tràn-ngập Quận-lỵ Định-quán nằm trên Quốc-lộ 20 và trực-thuộc Tỉnh Long-khánh.

Đến ngày 9-4, Binh-đoàn 4 VC bắt đầu tấn-công Xuân-lộc.

Khoảng 5 giờ rưỡi sáng,khi các tín-đồ công-giáo đang dự lễ ở nhà thờ và các bạn hàng bắt-đầu họp chợ thì Việt-cộng bắt-đầu nã trọng-pháo vào khu-vực nhà thờ và chợ Xuân-lộc. Nhà thờ bị sập liền và khu chợ cũng tan-nát nên các tín-đồ đang dự lễ và các bạn hàng ra chợ sớm ít người thoát chết.Đồng-thời địch cũng pháo dư-dội vào Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 18 và Tiểu-khu Xuân-lộc.

Sau đó Cộng quân có chiến xa yểm-trợ bắt đầu tấn-công tỉnh-lỵ bằng 2 ngả Lăng Thương-Phế-binh và Ngã ba Của-Heo.

Theo lệnh điều-quân của Tướng Tư-lệnh mặt-trận Hoàng-Cầm thì 2 Trung-đoàn 5 và 7 tấn-công khu Hành-chánh nơi có Tòa Hành-chánh Tỉnh và cũng là nơi Tiểu-khu Quân-sự trấn-đóng; Sư-đoàn 1 tấn-công vào khu Bắc và Tây-Bắc Thị-xã;Trung-đoàn 209 đóng chốt ở ngã-ba Dầu-Giây để chặn đường tiếp-viện của Quân-đội VNCH từ ngã Biên-hòa tới.Đồng-thời từ hướng Đông một đơn-vị lớn được lệnh tấn-công căn-cứ của Trung-đoàn 43.

Đó là chiến-thuật bao-vây chia-cắt của Việt-cộng thường đem áp-dụng ở các mặt-trận tại miền Nam Việt-nam.

Vì bị tấn-công bất-ngờ nên các đơn-vị tiền-phương của VC đã lọt được vào Tỉnh-lỵ Xuân-lộc ngay. Nhưng Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 18 Bộ-binh và Đại-tá Tỉnh-trưởng Phạm-văn-Phúc cũng cố-gắng dùng các lực-lượng dưới quyền chia quân ngăn-giữ. Đồng-thời Sư-đoàn 18 cũng gọi Pháo-binh từ các nơi bắn hơn 400 trái đại-bác vào nơi địch bị cầm chân khiến một số lớn bộ đội bị thiệt-mạng. Tuy-nhiên đến 17 giờ thì Lực-lượng phòng-thủ Tiểu-khu và Tòa Tỉnh-trưởng phải rút ra phía Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 18,vì bị áp-lực pháo và bộ-binh địch quá mạnh.Trung-tâm truyền-tin của Tỉnh và căn-cứ Hỏa-lực Núi Thị cũng bị VC tràn-ngập.

Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 18 đánh điện yêu-cầu tiếp-viện. Bộ Tổng-tham-mưu cho Lữ-đoàn 1 Dù và hai Chiến-đoàn đặc-nhiệm 315,322 lên tăng-cường cho mặt-trận Xuân-lộc.

Tiểu-đoàn 18 VC ở khu-vực Tây-Bắc Tỉnh-lỵ đã bị Lữ-đoàn Dù cô-lập trong một vườn chuối rộng không quá 400 m2 và chỉ còn độ 30 người (1).

Hai chiến-đoàn đặc-nhiệm cũng tiến vào giải-vây cho các đơn-vị VNCH đang cố-thủ trong thị-xã và bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 18, tạo một thế gọng-kìm trong đánh ra ngoài đánh vào.

Tình-hình phía VC trở nên bi-đát vì bị thiệt-hại nặng-nề nhưng Bộ Tư lệnh mặt-trận vẫn ra lệnh cố-thủ. Đảng-ủy đã họp và đưa ra Nghị-quyết

Giữ được trận-địa Xuân-lộc một ngày thì Xuân-lộc được giải-phóng sớm một ngày, giảm-bớt được sự hy-sinh đổ máu. Dù còn một người, trận-địa cũng không thể mất. Phải giữ trận-địa này bằng mọi giá (2).

Do lệnh này, các đơn-vị VC ở trong Tỉnh-lỵ, dù bị áp-lực mạnh, dù bị tiêu-hao nhiều cũng không giám rút lui. Hai bên đánh nhau trong thành-phố, tranh nhau từng ngôi nhà, từng mảnh tường.

Sáng ngày 11-4, VC lại tấn-công mạnh vào hậu-cứ của một Trung-đoàn trực-thuộc Sư-đoàn 18 tại vùng phụ-cận Xuân-lộc. Lực-lượng phòng-thủ đã đẩy lui được địch quân. Địch để lại 133 xác, 32 vũ-khí đủ loại và 2 chiến-xa bị bắn cháy.

Cùng ngày hôm đó, Không-quân VN oanh-tạc vị-trí địch tại 5 km Đông-Bắc Tỉnh-lỵ, hạ 80 Cộng quân và bắn cháy 4 chiến-xa cùng 4 xe Molotova.

Sau 3 ngày chiến-đấu, Lực-lượng VNCH đánh bung VC ra khỏi Tỉnh-lỵ và đến trưa ngày 11 tháng 4, cũng nhổ được chốt Dầu-giây.

Trong thời-gian này, VC bị hạ gần 1000 tên, trong đó có một số đã bị phi-cơ oanh-kích. Đặc-biệt trong trận này Không-quân VNCH đã sử-dụng loại bom con heo, nặng 15.000 lbs. Loại bom này thường dùng để phá rừng làm bãi đậu trực-thăng. Mỗi trái nổ có thể phá bình-địa một khu-vực rộng bằng 2 lần sân vận-động. Quân-đội VNCH cũng bắn hạ 20 xe Molotova, 10 chiến-xa T54, tịch-thu 254 vũ-khí đủ loại. Về phía VNCH có 18 binh-sĩ tử-trận, 110 binh-sĩ bị-thương (3)

Ngày 12-4 Lực-lượng VC tràn-ngập căn-cứ VNCH tại ngọn đồi 309 và tấn công 2 Tiểu-đoàn Địa-phương-quân 304, 324 đóng tại Suối Cụt cũng bị tấn-công. Quân-đội VNCH đã chống-trả dữ-dội.

Cùng ngày hôm đó, một đơn-vị thuộc Trung-đoàn 52, Sư-đoàn 18 tại cầu Gia-lửu ở phía Tây Xuân-lộc và ở Suối Tre, 1 km Tây-Bắc Xuân-lộc.

Trong các trận này, VC bị hạ 236 tên, 62 vũ-khí đủ loại bị tịch-thu.

1. LÊ-VĂN-VỌNG. *Pháo-đài Tây-Bắc*. TẠP-SAN VĂN-NGHỆ QUÂN-ĐỘI, Hà-nội số 11 ra tháng 11 năm 1975 t.31-37.
2. LÊ-VĂN-VỌNG. bđd. t 37,38.
3. CHÍNH-LUẬN số 3364 ra ngày 13-4-1975.

Quân-đội VNCH có 22 tử-thương,79 bị thương.

Ngày 13 tháng 3 ,các đơn-vị VC lại mở các cuộc tấn-công mạnh vào Xuân-lộc.

Lúc 9 giờ rưỡi,VC pháo-kích 200 đạn trọng-pháo đủ loại vào Tỉnh-lỵ và đến 16 giờ rưỡi ngày hôm-đó,bộ-binh VC có chiến-xa yểm-trợ đã tấn-công các vị-trí VNCH tại phía Bắc Tỉnh-lỵ.

Cũng trong ngày hôm đó,Bộ-binh sư-đoàn 18 cũng đánh lui một cuộc tấn công của địch tại 1 km Tây-Bắc Tỉnh-lỵ.

Tổng-cộng trong ngày 13-4-1975, VC bị hạ 243 tên.

Ngày 14-4,VC đổi-hướng tấn-công. Lực-lượng VC cấp Sư-đoàn đã tấn-công Trung-đoàn 52 tại Tức-trưng,Kiệm-tân.Đồng-thời tấn-công Trung-đoàn 48 ở Tân-phong và Trung-đoàn 43 ở Núi Thị.Nghĩa là thay vì tấn-công vào Tỉnh-lỵ,VC tấn-công các căn-cứ ở ngoài để mở rộng vùng kiểm-soát và tránh các cuộc tấn-công của VNCH từ phía sau đánh vào.

Ngày 16-4,căn-cứ Tức-trưng phải rút vì áp-lực VC quá mạnh.Đồng-thời VC cũng tái-chiếm ngã-ba Dầu-giây để tiếp-tục cô-lập Xuân-lộc.Sau-đó VC quay lại tấn-công vào Tỉnh-lỵ và căn-cứ của chiến-đoàn 52 tại suối Gia-Kiệm.Vì quân-số VC quá mạnh nên Không-quân đã thả bom CBU ở khu-vực Dầu-giây. Bom CBU là một loại bom khi nổ hút hết dưỡng-khí nên làm những người ở trong một khu-vực bán-kính 1 km sẽ bị chết ngạt ngay.Người chết không bị một vết thương,họ nằm ngã,miệng mở rộng tay bóp chặt vào cổ như bị nghẹt-thở,đang muốn cố hút lấy những mẩu dưỡng khí cuối-cùng.

Xuân-lộc sở-dĩ giữ được lâu là nhờ sự bình-tĩnh và gan dạ của Đaitá Nguyễn-xuân-Mai,Tư-lệnh-phó Sư-đoàn 18 và Đại-tá Phạm-văn-Phúc,Tỉnh-trưởng Long-Khánh.Đại-tá Phúc là một sĩ-quan trẻ,trong-sạch và thiện-chiến.Ông đã lập được rất nhiều chiến-công nhưng vì không để bảo cũng như không toa-rập với bọn tướng-tá tham-nhũng khác nên không được trọng-dụng từ lâu.Mãi đến khi tình-thế nguy-ngập, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn III mới đề-nghị cử ông làm Tỉnh-trưởng.

Khi nhậm-chức ,ông đã nói với các sĩ-quan và binh-sĩ ở Tiểu-khu rằng Không có vấn-đề rút-lui và đầu-hàng.Chúng-ta sẽ chết ở đây để giữ tuyến này.Tôi thấy anh-em nào lùi là tôi bắn,ngược lại nếu anh em thấy tôi lùi thì anh em cứ việc giết tôi (2).

Ông chỉ-huy một số tiểu-đoàn Địa-phương-quân phối-hợp với Sư-đoàn 18 Bộ-binh để bảo-vệ Tỉnh-lỵ Xuân-lộc.

Ngày 17-4,Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn III đã cho Chiến-đoàn 8 của Sư-đoàn 5 cùng một đơn-vị Thiết-Kỵ của Lữ-đoàn III Kỵ-binh lên tăng-cường cho chiến-trường Xuân-lộc.

Vì không lấy nổi Xuân-lộc, Bộ Tư-lệnh VC thay-đổi chiến-lược.Họ để

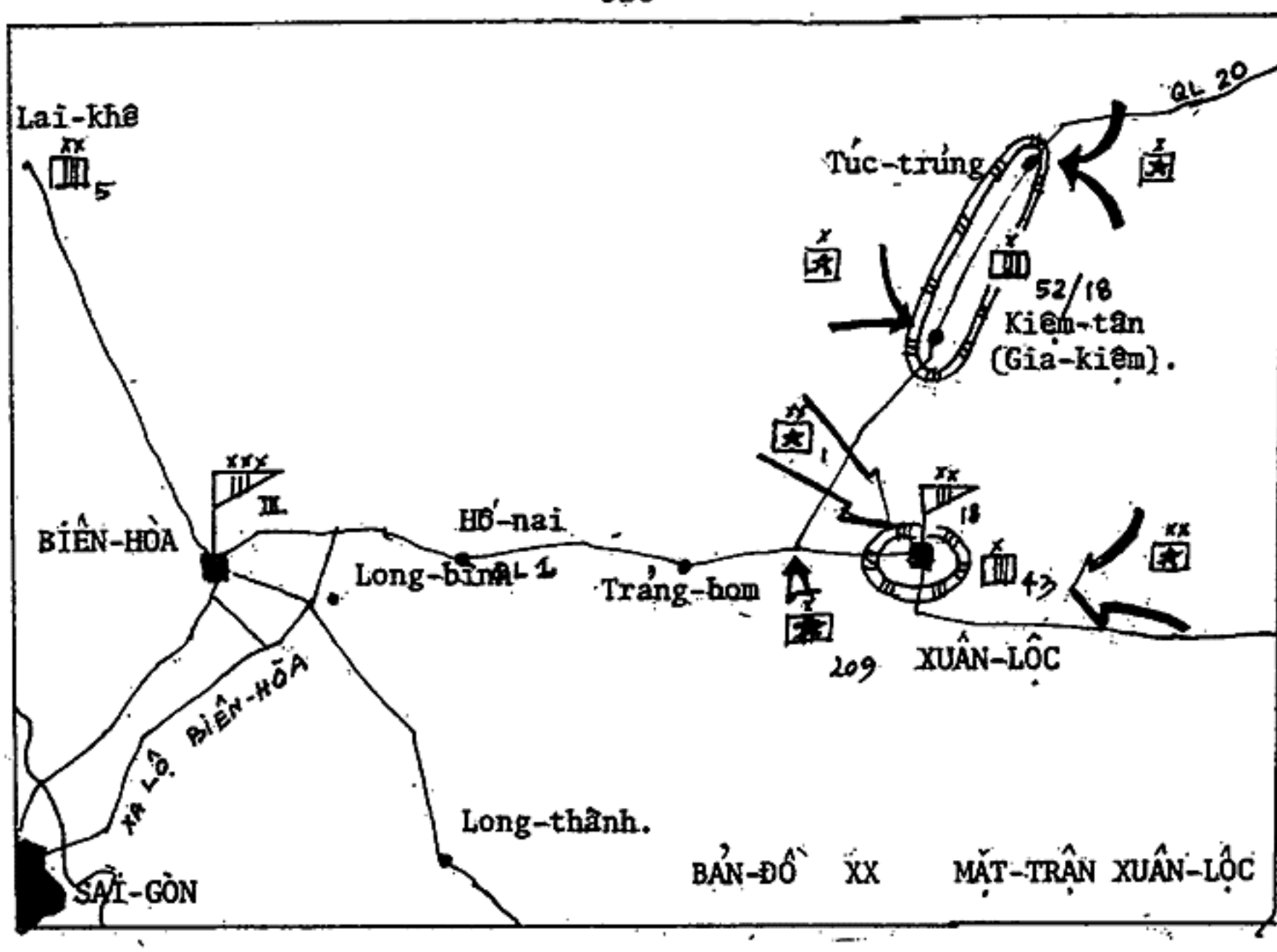

một số đơn-vị nhỏ cầm chân quân-đội VNCH tại Xuân-lộc, rồi di-chuyển các đơn-vị lớn đánh sâu vào vòng-đai phòng-thủ Đô-thành Sài-gòn. Chiến-tuyến đầu-tiên bị áp-lực VC nặng là Trảng-bom, kế-đó là nhiều mũi tấn-công khác chĩa vào tỉnh Biên-hòa.

Để cứu Biên-hòa và nhất là căn-cứ Long-Bình, nơi còn dự-trữ nhiều quân-dụng, bộ Tư-lệnh Quân-đoàn III đã ra lệnh rút quân khỏi Xuân-lộc ngày 20-4-1975. Trong cuộc rút quân này, đại-tá Phúc, Tỉnh-trưởng Long-khánh đã đi đoạn-hậu để bảo-vệ cho đoàn di-tản nhưng không may ông đụng phải mìn của VC và tử-trận.

Sư-đoàn 18 và Lữ-đoàn III Dù rút về giữ Tổng-kho Long-Bình.

Ngày 21-4, Sư-đoàn I VC cùng một Trung-đoàn Pháo được lệnh đánh mạnh vào Trảng-bom.

Ở Trảng-bom, Quân-đội VNCH đã bố-trí thành một phòng-tuyến dài từ ga Sông-mây, Suối-đỉa cho đến ấp Dương-ngô, Vườn Cao-su, ấp Bầu-cá, ấp Sông-Thao. Lực-lượng phòng-thủ ở đây có Trung-đoàn 43, Sư-đoàn 18 Bộ-binh và Chiến-đoàn 22 Thiết-giáp.

Vẫn theo Chiến-thuật cũ, VC dùng hỏa-lực mạnh trút trọng-pháo vào các vị-trí đóng quân của VNCH rồi cho chiến-xa và bộ-binh tiến lên tấn-kích. Song lực-lượng VNCH ở đó đã kháng-cự rất mãnh-liệt nên VC dù đã mở nhiều đợt tấn-công nhưng cũng không thắng nổi

MẶT-TRẬN BÌNH-LONG,BÌNH-DƯƠNG.

Binh-đoàn phía Bắc của VC ngay từ-khi chưa mở Chiến-dịch Hồ-chí-Minh,đã mở nhiều cuộc tấn-công chiếm tỉnh Phước-long và đề nặng áp-lực trên tỉnh Bình-long.

Tỉnh-ly Bình-long là An-lộc đã bị VC vây hãm từ lâu,việc chuyển-quân và tiếp-tế vẫn phải thực-hiện bằng trực-thăng-vận, thả dù hay không-vận

Sau khi di-tản Cao-nguyên ,Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 5 nhận thấy rằng đóng quân ở An-lộc không có lợi về phương-diện chiến-lược nên đã xin di-tản khỏi Tỉnh-ly này.

Kế -hoạch di-tản An-lộc được thực-hiện rất chu-đáo.

Ban-đầu Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 5 cho trực-thăng vận đến An-lộc nhiều đại-bác hỏng cùng một số đại-bác làm giả bằng gỗ,đồng-thời hạ-lệnh cho các đơn-vị Pháo-binh đóng ở An-lộc phải bắn thật dữ-dội,bắn hết cả số đạn dự trữ ở Tỉnh-ly này.Đồng-thời Bộ-binh cũng hành-quân để mở rộng vòng vây với mục-đích đánh lạc hướng địch.

Trong khi ấy những chuyến trực-thăng trở về đả di-tản thường-dân và gia-đình binh-sĩ còn ở lại An-lộc,về trước.

Sau-đó Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 5 cho mở một cuộc hành-quân tiến gần về phía An-lộc,trong-khi lực-lượng ở An-lộc cũng hành-quân đánh về phía Chơn-thành để cho các lực-lượng bạn di-tản.

Hai cánh quân này đã gặp nhau ở giữa đường mà VC không kịp phản-ứng gì dù chúng đã cố vây-hãm Tỉnh-ly An-lộc từ-lâu.Đó là ngày 20-3-1975.

Khi quân-đội VNCH đã di-tản hết khỏi An-lộc, VC mới biết và truy-kích nhưng lúc đó tất-cả đã về an-toàn ở phòng-tuyến Chơn-thành,một quận-ly nhỏ thuộc tỉnh Bình-long và nằm trên ngã tư của hai Quốc-lộ 13 và 14.

Ngày 24-3 ,VC mở các cuộc tấn-công bằng bộ-binh có chiến-xa yểm-trợ vào Quận-ly Chơn-thành nhưng bị dội ra vì pháo-binh và không-quân VNCH oanh-kích dữ-dội,bắn hạ 12 chiến-xa ,nên bị khựng lại.

Đến ngày 27-3,từ 7 giờ 10 sáng đến 16 giờ, VC đã nã trên 400 đạn đại-bác, hoả-tiễn và đạn súng cối vào Quận-ly này.Sau-đó dùng chiến xa và bộ-binh ào-ạt tấn-công.Lực-lượng VNCH ở đó có Biệt-động-quân và Bộ-binh thuộc Sư-đoàn 5,đã đẩy-lui địch và hạ 162 cộng-quân,tịch thu 29 vũ-khí đủ loại.Phi-cơ VNCH cũng bắn hạ được 4 chiến-xa.

Đặc-biệt trong trận tấn-công này lực-lượng VNCH có bắt được một số tù binh, tất-cả đều rất trẻ, tuổi từ 16 đến 18 tuổi, mới từ Bắc-Việt xâm-nhập . Các tù-binh cũng như các xác chết đều có mang băng ở tay, ghi dòng chữ *TIẾP-THU CHƠN-THÀNH.*

Được phỏng-vấn, những binh-sĩ này đã nói với báo-chí rằng họ mới ở Hà nội vào và nhà cầm-quyền Hà-nội đã cho họ biết-rằng,hòa-bình rồi,không phải vào để đánh-nhau nữa mà để xây-dựng vùng kinh-tế mới.Khi đi đánh Chơn-thành thì họ bảo là đi tiếp-thu chứ không phải đánh-chác gì cả.

Sự-kiện này đã khiến- những người chuyên nghiên-cứu về các vấn-đề Việt-nam đã đặt ra hai giả-thuyết sau

Một là giữa VC và Hoa-kỳ đã có sự thu-xếp mật để cho VC tiếp-thu dần dần các phần đất thuộc lãnh-thổ VNCH.

Hai là VC thấy binh-sĩ của họ sợ-hãi chiến-tranh quá nên phải nói dối như thế.

Từ ngày 28-3, lực-lượng Biệt-động quân ở Chơn-thành đã mở các cuộc hành quân để đẩy lui địch ra xa và đã chạm địch tại 1 km Tây Chơn-thành Biệt-động-quân đã hạ 71 Cộng quân và tịch-thu 21 vũ-khí đủ loại.

Đến đầu tháng 4-1975, VC lại dùng lực-lượng mạnh tấn-công Quận-lỵ Chơn-thành dữ-dội ,nên ngày 2-4, Lực-lượng VNCH lại phải rút-lui khỏi Quận-lỵ Chơn-thành.

Chiến-tuyến giữa VNCH và VC ở mặt Bắc Sài-gòn từ đó ở Lai-khê,nói có Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 5 đồng và Sư-đoàn này đã chặn được sức tiến của Binh-đoàn phía Bắc của VC ở đây cho đến ngày Dương-văn-Minh ra lệnh đầu hàng.

MẶT-TRẬN TÂY-NINH.

Sau khi rút khỏi An-lộc thì áp-lực VC trực-tiếp đè nặng lên tỉnh Tây ninh.Chiến-thuật của VC ở vùng này là đánh các đồn-bót nằm trên Quốc-lộ 22 nối Tây-ninh với Gò-dầu-hạ để cô-lập tỉnh-lỵ này.

Từ 14 giờ 10 chiều ngày 22-3,VC tấn-công đồn Địa-phương-quân và Nghĩa-quân tại 11 km về phía Bắc Quận-lỵ Phước-ninh.Đồn này có phi-pháo yểm trợ nên đã cầm-cự được một đêm và hạ được 230 Cộng quân nhưng sau đó vì quân-số VC quá đông nên lực-lượng phòng-thủ đã phải di-tản.

Từ ngày 23-3 và kéo dài một tuần-lễ, Lữ-đoàn 3 xung-kích, chiến-đoàn 315, Lữ-đoàn 3 Thiết-kỵ và Tiểu-đoàn 64 Biệt-động quân, có phi-pháo yểm trợ đã giao-tranh với Trung-đoàn 116 Đặc-công,Tiểu-đoàn Phú-lợi và Trung-đoàn 271 thuộc Công-trường 9 VC tại ấp Trường-mít,cách Quận-lỵ Khiêm-hanh độ 6 km về phía Tây-Bắc. Sau trận này Lực-lượng VNCH báo-cáo là đã

hạ được 396 Cộng quân và bắn cháy 2 chiến-xa T 54, tịch-thu 15 súng cộng đồng và 99 súng cá-nhân (1).

Binh-đoàn VC về phía Tây-Bắc cũng mở nhiều cuộc tấn-công vào vùng nầy nhưng đã bị Sư-đoàn 25 Bộ-binh chống-trả dữ-dội nên mãi đến ngày 27-4 khi đại-quân VC bắt-đầu Tổng tấn-công vào Sài-gòn, phòng-tuyến phía Tây-Bắc Thủ-đô mới bị phá vỡ.

MẶT-TRẬN PHÍA NAM SÀI-GÒN.

Cùng một ngày với Chiến-dịch tấn-công Xuân-lộc, Sư-đoàn 5 VC ở vùng Đồng-tháp mười cũng kéo về phía Nam Đô-thành Sài-gòn để tấn-công các căn-cứ quân-sự của VNCH nằm trên Công-lộ 4, với mục-đích cô-lập Sàigòn, cắt-đứt con đường lúa gạo nối Sài-gòn với miền Tây.

Mục-tiêu của VC là quận Bến-tranh thuộc tỉnh Định-tường, ở đây VNCH bố-trí Trung-đoàn 42 thuộc Sư-đoàn 7 trấn-giữ.

Quân-lực VNCH đã đụng nhau với Lực-lượng VC tại vùng từ 5 km đến 8 km về phía Bắc và Đông-Bắc Quận-lỵ Bến-tranh từ ngày 11-4. Lực-lượng VC đã bị thất-bại nặng. Tính đến ngày 13-4, Trung-đoàn 42 VNCH đã đánh tan Trung-đoàn E 5 thuộc Sư-đoàn 5 VC, hạ 485 Cộng quân, tịch-thu 85 vũ-khí đủ loại trong đó có 16 vũ-khí cộng-đồng đặc-biệt là còn bắt được một hỏa-tiễn SA 7.

Cũng trong thời-gian này một cánh quân của VC đã mở một cuộc tấn-công vào quận Thủ-thừa và Phi-trường Tân-an thuộc tỉnh Long-an. Lực-lượng địa-phương tỉnh Long-an và Sư-đoàn 22 Bộ-binh rút từ Bình-định về đang tái tổ-chức ở đó đã đẩy lui các cuộc tấn-công của VC.

---

1. CHÍNH-LUẬN số 3350, ra ngày 30-3-1975.

22

Chiến-dịch Hồ-chí-Minh giai-đoạn 2

Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch Hồ-chí-Minh đã quyết-định tấn-công vào Sài-gòn vào cuối tháng 4 để có thể chiếm được thành-phố này nhân-dịp ăn mừng ký-niệm sinh-nhật Hồ-chí-Minh (ngày 19-5),nhà lãnh-tụ mà VC đã lấy tên đặt cho thành-phố này từ lâu.

Theo kế-hoạch hành-quân, tất-cả các đơn-vị phải có mặt tại các điểm tập-trung trước ngày 25-4-1975.

Giai-đoạn II của Chiến-dịch Hồ-chí-Minh bắt-đầu từ lúc 17 giờ ngày 26-4-1975 (1) và có thêm các Binh-đoàn I , II và III tham-chiến cùng với Binh-đoàn IV đã bắt-đầu đánh-nhau từ giai-đoạn I.

Lần này Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch VC phân-bố lực-lượng thành 4 mặt-trận chính sau

Mặt-trận phía Tây-Nam Sài-gòn do Đoàn 232 phụ-trách.Đoàn này tương-đương với một Binh-đoàn,do Lê-đức-Anh chỉ-huy. Mục-tiêu của Binh-đoàn này là các căn-cứ quân-sự của VNCH tại tỉnh Long-an và cắt đứt Công-lộ số 4 trong địa-hạt tỉnh này.

Mặt-trận phía Tây-Bắc Sài-gòn,do Binh-đoàn III phụ-trách. Binh-đoàn do Vũ-lang làm Tư-lệnh, Nguyễn-Hiệp làm Chính-uỷ, có nhiệm-vụ đánh vào Tỉnh Tây-ninh.

1. *ĐỘT-PHÁ PHÒNG-TUYẾN BAO-QUANH SÀI-GÒN.* QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số ra ngày 26-4-1976.

Mặt-trận phía Bắc Sài-gòn, do Binh-đoàn I phụ-trách.Binh-đoàn này do Nguyễn-Hoà làm Tư-lệnh và Hoàng-minh-Thi làm Chính-ủy, có nhiệm-vụ đánh vào tỉnh Bình-dương,đặc-biệt là phải đánh bật căn-cứ'Lai-khê,nơi có Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 5 VNCH trấn-đóng.

Mặt-trận phía Đông Sài-gòn do 2 Binh-đoàn II và IV phụ-trách. Mặt-trận này quan-yếu nên Văn-tiến-Dũng đã cử Lê-trọng-Tấn làm Tư-lệnh và Lê-Quang-Hòa làm Chính-ủy,lo việc đốc-thúc 2 binh-đoàn trên.Mặt-trận nầy chia thành 3 cánh quân :

Cánh-quân Đông-Bắc do Binh-đoàn II phụ-trách, Binh-đoàn này do Nguyễn-An làm Tư-lệnh, Lê-linh làm Chính-ủy, có nhiệm-vụ đánh vào đầu não của Quân-đoàn III VNCH ở Biên-hòa.

Cánh quân phía Đông đánh vào Long-thành, có nhiệm-vụ cắt đứt Quốc lộ 15 nối Biên-hòa và Vũng-tàu và tấn-công các căn-cứ VNCH tại Long-thành, đặc-biệt là Trường Bộ-binh Long-thành và Trường Thiết-giáp ở gần đó.

Cánh quân phía Đông-Nam gồm binh-đoàn IV có nhiệm-vụ đánh xuống Phước-tuy và Thị-xã Vũng-tàu.

MẶT-TRẬN PHÍA ĐÔNG SÀI-GÒN.

Từ 17 giờ ngày 26-4-1975, Quân-đoàn II VC có tăng và pháo yểm-trợ đã tấn-công căn-cứ Nước-trong, Long-thành,nơi có Trường Bộ-binh và Trường Thiết-giáp là 2 Trường Huấn-luyện quan-trọng của Quân-đội VNCH. Ở khu-vực này ngoài các đơn-vị phòng-thủ cơ-hữu còn có một quân-số quan-trọng Sinh-viên Sĩ-quan cùng 2 Lữ-đoàn 256 Thủy-quân Lục-chiến và 318 Thiết giáp tăng-cường.

Sau 1 giờ 45 phút tấn-công, Lực-lượng VC đã tràn-ngập trường Thiết-giáp.Lực-lượng VNCH phải rút vào trường Bộ-binh,khu để xe Thiết-giáp và rừng cao-su ở gần đó để lập phòng-tuyến cản địch.Lực-lượng VNCH cũng dùng Chiến-xa yểm-trợ cho Bộ-binh phản-kích quyết-liệt.

Lực-lượng VNCH ở khu-vực này đã chiến-đấu rất anh-dũng,nhiều đơn-vị đã chiến-đấu đến người cuối cùng và viên đạn cuối-cùng (1).

Phóng-viên Chiến-trường của Nhật-báo Quân-đội Nhân-dân xuất-bản tại Hà-nội đã viết

« ở căn-cứ Nước-trong ,chúng bắt-đầu chống-trả một sống một chết.

ở trường Thiết-giáp có những tên đã bắn đến viên đạn cuối cùng

1. HẢI-HỒ. *Định-minh Sài-gòn*. Tạp-chí VĂN-NGHỆ QUÂN-ĐỘI *số 8 ra tháng 8 năm 1975. t 11.*

Hai bên chiến-đấu như hai võ-sĩ kéo nhau ra bãi đọ sức (1).

Lực-lượng Việt-cộng đã bị cầm chân ở khu-vực này 3 ngày mà không hạ nổi căn-cứ này nên Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch đã ra lệnh cho các đơn-vị liên-hệ phải bứt chốt, tiến về Sài-gòn với bất-cứ giá nào.

Nhận được lệnh này ,Bộ Tư-lệnh Binh-đoàn II một mặt cho các đơn-vị, cố sức dứt điểm,một mặt cho một bộ-phận đánh ra Quốc-lộ 15 và phát-triển đến cầu sông Buông ở gần căn-cứ Long-bình.

Tuy-nhiên đến trưa ngày 29-4,nghĩa là khi giai-đoạn III của Chiến dịch Hồ-chí-Minh đã bắt-đầu mà Binh-đoàn II vẫn còn kẹt ở Nước-trong.

Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch lại phải ra lệnh tấn-công căn-cứ này bằng mọi-giá (2) nên các đơn-vị trách-nhiệm đã tập-trung tối-đa quân-số để trấn ngập cứ-điểm này.

Trong khi đó một đơn-vị VC tiến chiếm Ngã-ba nối đường Liên-tỉnh số 10 và Quốc-lộ 15 rồi phát-triển đánh xuống Chi-khu Long-thành,nằm trên Quốc-lộ 15, nối Biên-hòa và Vũng-tàu.

Ở đây ngoài Lực-lượng Địa-phương-quân còn có Lữ-đoàn 468 Thuỷ-quân Lục-chiến tăng-cường nên lực-lượng phòng-thủ đã chiến-đấu rất anh-dũng, giữ được Quận-lỵ nhỏ bé này từ 17 giờ chiều đến 6 giờ sáng mới thất-thủ

Trong khi ấy một cánh quân khác của Binh-đoàn IV tiến đánh Tỉnh Phước-tuy. Từ 1 giờ sáng ngày 27-4,VC bắt-đầu tấn-công chi-khu Long-thạnh rồi tiến vào chiếm khu nhà máy nước và tấn-công Thị-xã Phước-lễ.

Ở Tỉnh-lỵ Phước-lễ, ngoài các đơn-vị Địa-phương-quân cơ-hữu còn có một quân-số khá đông của Trung-tâm Huấn-luyện Vạn-kiếp cùng một chiến-đoàn Thủy-quân Lục-chiến tăng-cường.

Các đơn-vị này đã co-cụm lại và chống-cự quyết-liệt để chặn đường tiến quân của VC xuống Vũng-tàu nên Binh-đoàn VC đã tỏa ra đánh chiếm các Chi-khu Ngãi-giao,Long-lễ, Long-điền,Xuyên-mộc và Đất-đỏ thuộc Tiểu-khu Phước-tuy (3).

Sau-đó Binh-đoàn VC quay lại đánh mạnh vào Phước-lễ , chiếm Tỉnh-lỵ này ngày 29-4 và đánh xuống Vũng-tàu bằng hai ngả Quốc-lộ 15 và Long-hải.

Lực-lượng VC đã pháo-kích dữ-dội vào Thị-xã Vũng-tàu rồi dùng Chiến-xa yểm-trợ Bộ-binh tấn-công. Ở đây Thuỷ-quân Lục-chiến đã chiến-đấu rất anh-dũng nhưng cuối cùng cũng phải rút ra biển.

1,3. *Đột phá phòng-tuyến bao quanh Sài-gòn.* Nhật-báo QUÂN-ĐỘI NHÂN DÂN số 7662 ra ngày 26-4-1975.

2. Nhật-báo QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số 7664 ra ngày 28-4-1975.

Trong khi ấy từ ngày 28-4 cánh quân ở Long-thành đã tiến về phía Phú-hội ,tiến đánh Quận-lỵ Nhơn-trạch và tấn-công kho đạn Thành-Tuy-Hạ.

Từ Thành-tuy-hạ VC đã đặt trọng-pháo bắn vào Phi-trường Tân-sơn-nhất để không-chế lực-lượng Không-quân VNCH tập-trung đông-đảo ở đây.

MẶT-TRẬN BIÊN-HOÀ.

Sau khi quân-đội VNCH rút khỏi Xuân-lộc thì phòng-tuyến bảo-vệ Biên-hòa Sài-gòn chạy dài từ Long-bình qua Hố-nai,Trang-bom, Suối-điá ra đến ga Long-lạc.

Từ ngày 26-4 Binh-đoàn II VC theo Quốc-lộ số 1 tấn-công Yếu-khu Trảng-Bom và tiến sát phòng-tuyến VNCH từ Suối-Điá đến ga Long-lạc.

Đến ngày 28-4, Binh-đoàn này phát-triển đến Hố-nai và pháo-kích dữ-dội vào Phi-trường Biên-hòa và Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn III đóng ở Biên-hòa.

Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn Không-quân ở Phi-trường Biên-hòa phải xin di-tản phi-cơ về Phi-trường Sài-gòn để tránh những thiệt-hại nặng cho phi-cơ, nên từ đó sự yểm-trợ bằng Không-quân cho các lực-lượng phòng-thủ Biên-hòa đã bị yếu đi nhiều.

Ở Hố-nai, Quân-đội VNCH bố-trí một Chiến-đoàn Thủy-quân Lục-chiến, một Đại-đội Biệt-kích Dù và một đơn-vị Thiết-giáp nên khi Binh-đoàn II Bắc-Việt tiến quân đến đó phải trừng lại.

Thủy-quân Lục-chiến đã mở một mũi dùi cắt đôi đội-hình của Trung-đoàn 3 VC và đánh ngược lại.

Đến sáng hôm sau Bộ Tư-lệnh Binh-đoàn VC đã dồn thêm lực-lượng tấn-công dữ-dội vào Hố-nai nên Lực-lượng VNCH phải rút về giữ phòng-tuyến phía Nam sông Đồng-nai.

Ở ga Long-lạc, VC đã dùng một quân-số đông gấp bội tấn-công Trung-đoàn 48 thuộc Sư-đoàn 18 đóng ở đó và chiếm được khu-vực này ngay.

Trong khi phòng-tuyến VNCH còn ở Long-thành,Hố-nai thì Đặc-công VC đã đột-nhập chiếm kho hàng của cơ-quan Viện-trợ Hoa-kỳ USAID cũ(Sau giao cho Tổng-cục Mãi-dịch VNCH quản-lý) ở chân cầu sông Sài-gòn và cầu Long-bình từ sáng ngày 28-4-1975.

Ở cầu Long-bình hai bên đánh đi chiếm lại nhiều lần suốt trong hai ngày 28 và 29 tháng 4.

Từ sáng ngày 28-4, Tư-lệnh Quân-đoàn III là Nguyễn-văn-Toàn đã bỏ đi

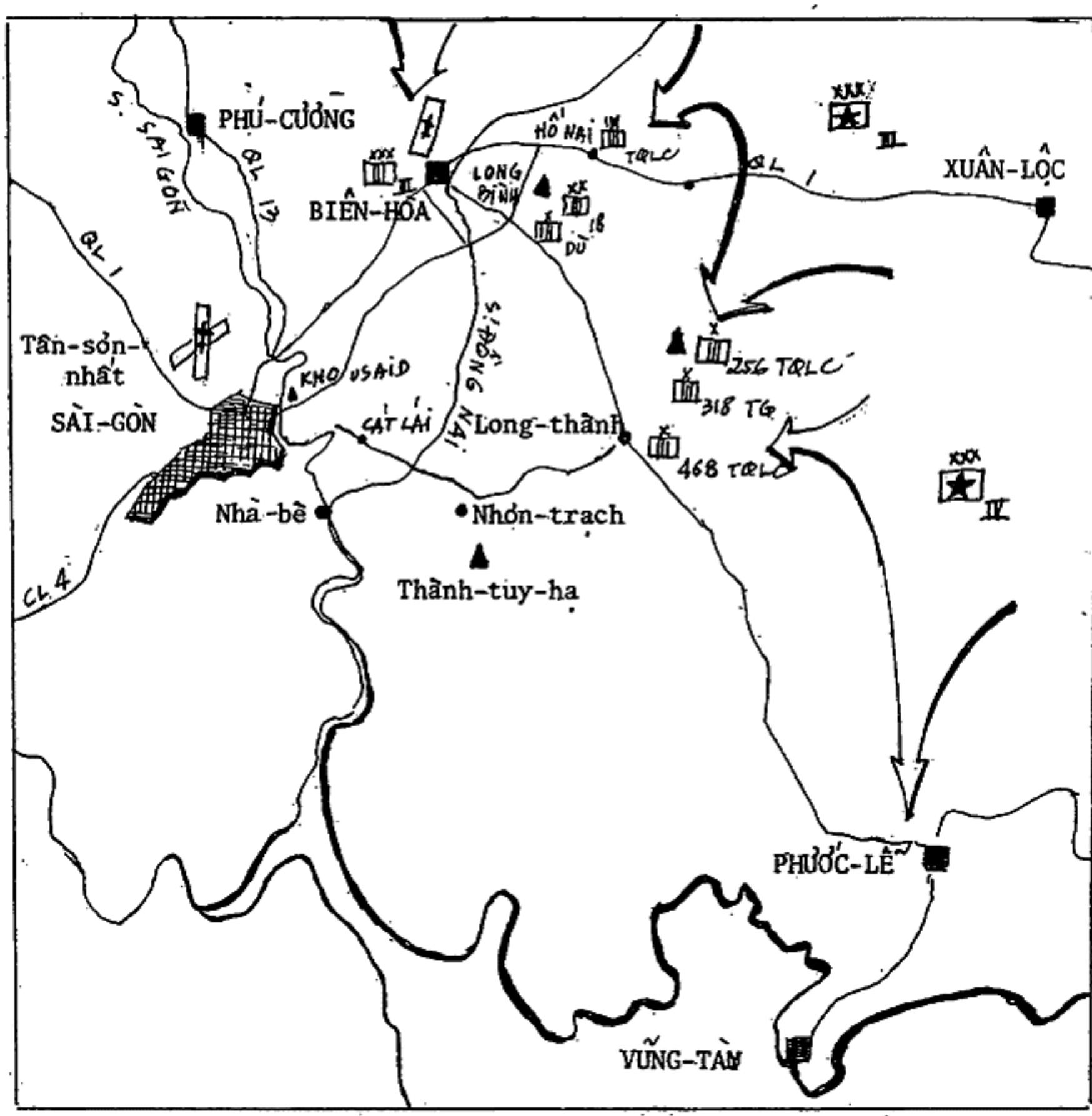

BẢN-ĐỒ XXI MẶT-TRẬN PHÍA ĐÔNG SÀI-GÒN (Giai-đoạn II).

nên các Sĩ-quan thuộc bộ Tư-lệnh Quân-đoàn đã di-tản Bộ Tư-lệnh về Sài-gòn. Do đó các lực-lượng VNCH ở Biên-hòa và ở Long-bình đã được lệnh rút về phía Nam sông Đồng-nai.

Vì-vậy các đơn-vị VC đã lấy được Biên-hòa và Long-bình nhanh-chóng và không gặp trở-ngại gì.

MẶT-TRẬN TÂY-BẮC SÀI-GÒN.

Về mặt Tây-Bắc, VC tiếp-tục đè nặng áp-lực lên tỉnh Tây-ninh. Họ dùng những đơn-vị nhỏ áp-chế Pháo-binh VNCH rồi tấn-công đánh bứt một số các chốt phòng-ngự của VNCH, cắt-đứt Quốc-lộ 22 trên đoạn nối Tây-ninh với Gò-dầu-hạ và đoạn từ Gò-dầu-hạ đến Trảng-bàng.

Trong thời-gian này Bộ-đội Địa-phương cũng đánh chiếm một số những đồn bót, làm chủ một đoạn đường trên xa-lộ Đại-Hàn, từ cầu Bình-Phước đến Quán-tre, mở của phía Bắc Phi-trường Tân-sơn-nhất cho Đại-quân VC tiến vào Sài-gòn ngày 29-4-1975.

MẶT-TRẬN TÂY-NAM SÀI-GÒN.

Từ 3 giờ sáng ngày 27-4, Lực-lượng địa-phương VC đã cắt-đứt Công-lộ số 4 ở đoạn từ Bến-lức đến Tân-an, đoạn Từ Trung-lương đến Tân-hiệp, Long-định và đoạn từ Cai-lậy đến An-hữu

Quân-đội VNCH phải tung 3 Sư-đoàn 7, 9 và 21 vào chiến-trường để bảo vệ con đường huyết-mạch nối Thủ-đô với các tỉnh Miền Tây. Vì quá chú-trọng đến con đường số 4 nên đã tạo một khoảng trống lớn ở vùng biên-giới Việt-Mên. Do đó VC có thể đưa cả Binh-đoàn và các đơn-vị Kỹ-thuật vượt sông Vàm-cỏ-Đông về tập-kết ở Tây-Nam Sài-gòn chuẩn-bị đợi giai-đoạn III Tổng-tấn-công vào Sài-gòn.

Trong số các Đại-đơn-vị ở vùng này ta thấy có Đoàn 232, tương-đương với một Binh-đoàn do Lê-đức-Anh chỉ-huy. Các Trung-đoàn địa-phương 1, 3 và Đồng-Xoài cũng được di-chuyển về vùng này để tăng-cường cho các đơn-vị ở mặt-trận này.

Ngày 28-4, Một cánh quân VC tiến chiếm Tỉnh Hậu-nghĩa. Ở đó cánh-quân này đã đụng-đầu với Trung-đoàn 46 thuộc Sư-đoàn 25 Bộ-binh. Ngày 29-4, VC tấn-công Tỉnh-lỵ Khiêm cường và Quận-lỵ Hiệp-hòa thuộc tỉnh Hậu-nghĩa. Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 25 Bộ-binh cho Tiểu-đoàn 23 thuộc Trung-đoàn 50 của Sư-đoàn này xuống tiếp-viện nhưng bị Trung-đoàn Đồng-Xoài cản-lại

PHÁO-KÍCH VÀ OANH-TẠC PHI-TRƯỜNG TÂN-SƠN-NHẤT.

Lúc 5 giờ chiều ngày 28-4, VC dùng 5 phi-cơ phản-lực A 37 bắt được của Không-lực VNCH ở Đà-nẵng và Phan-rang, bắt các phi-công VNCH bị kẹt lại ở các tỉnh trên chỉ dẫn cho các phi-công VC cách điều-khiển phi-cơ rồi lập một phi-đội tấn-công phi-trường Tân-sơn-Nhất.

Phi-đội này do Nguyễn-thành-Trung, viên phi-công đã oanh-tạc dinh Độc-lập trước đây và đã được VC thăng-chức Đại-úy, hướng dẫn

Đồng-thời đêm 28-4, VC đặt trọng-pháo tại Cát-lái, pháo-kích vào phi trường Tân-sơn-nhất.

Các cuộc pháo-kích và oanh-tạc này đã gây nhiều thiệt-hại cho Không lực VNCH vì ở Phi-trường này có quá nhiều phi-cơ từ các nơi di-tản về.

Bộ Tư-lệnh Không-quân phải cho Trực-thăng di-tản về Nhà Bè và chuyển các phi-cơ về gần phía trại Davis nơi có phái-đoàn VC ở, để tránh đạn pháo-kích của địch.

23

Phản-gián hay Hòa-giải ?

Ngay từ khi thất-thủ Cao-nguyên ,ngày 19-3-1975, Chính-phủ Hoa-kỳ đã gửi điện-văn cho các nước đã ký-kết Hiệp-định Paris về Việt-nam, yêu-cầu tái-nhóm để giải-quyết vấn-đề tranh-chấp giữa hai miền Nam và Bắc Việt-nam (1).

Chính-phủ Bắc-Việt không phúc-đáp điện-văn trên nhưng để gián-tiếp trả lời,ngày 21-3-1975,Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam đã lên tiếng trên đài phát-thanh Giải-phóng, đưa ra các điều-kiện sau để tái hòa-đàm :

1. Hoa-kỳ phải ngưng ngay các hoạt-động quân-sự tại nội-bộ Miền Nam Việt-nam.

2. Phải lật-đổ Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu, trở-ngại chính cho giải-pháp Chính-trị tại Miền Nam Việt-nam.

3. Lập tại Sài-gòn một Chính-phủ có thể đưa đến Hòa-bình,Độc-lập, Dân-chủ và Đoàn-Kết Quốc-gia.

4. Thi-hành nghiêm-chỉnh Hiệp-định Paris (2).

---

1. CHÍNH-LUẬN số 3341 ra ngày 21-3-1975.
2. CHRONOLOGY, VIET-NAM COURIER. N.36 May 1975 t 32.

Ngày 24-3 trong một cuộc tiếp-xúc với Đại-sứ Pháp tại Hà-nội Philippe Richer, Thủ-tướng Phạm-văn-Đồng đã nói bằng một vẻ dục-đã :

— Thế-nào ? Bao-giờ thì người Pháp mới hành-động ?

Giờ đã đến lúc của các bạn ông trong phe thứ ba ở Sài-gòn ra khỏi vòng dè-dặt để lật-đổ Nguyễn-văn-Thiệu và thành-lập một chính-phủ khả-dĩ có thể nói-chuyện với chúng-tôi (1).

Vì lời khẩn-khoản này mà Đại-sứ Pháp vội-vàng bay về Paris để trình-bầy với Chính-phủ Pháp yếu-tố mới này và tham-khảo ý-kiến nhà cầm-quyền Pháp về lời đề-nghị trên của Phạm-văn-Đồng.

Chính-phủ Pháp liền liên-lạc với Hoa-kỳ để tìm-hiểu quan-điểm của Mỹ về vấn-đề trên.

Đến lúc này tình-hình Việt-nam đã quá bi-đát mà Chính-phủ Hoa-kỳ đã bị Lập-pháp trói tay nên không biết làm gì hơn là đồng-ý để người Pháp vận-động thành-lập Chính phủ thuộc phe thứ ba.

Đại-sứ Pháp ở Sài-gòn, ông Jean Marie Mérillon được lệnh tiếp-xúc với Nguyễn-văn-Thiệu, phe thứ ba và những người liên hệ để thực-hiện kế-hoạch trên.

Trong khi đó tình-hình VNCH càng ngày càng bi-đát, chốt Ninh-thuận bị đánh tan, các tỉnh Bình-thuận, Bình-tuy thất-thủ, Xuân-lộc bị bao-vây, lực-lượng VC càng ngày càng tiến vào gần Thủ-đô. Việc tấn-công Sài-gòn chỉ còn là vấn-đề thời-gian.

Những cuộc vận-động hòa-bình lại không tiến-triển mấy vì một trong những điều-kiện mà Việt-cộng đưa ra để tiếp-tục hòa-đàm là phải triệt-hạ Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu, điều mà Hoa-kỳ không muốn vì Nguyễn-văn-Thiệu là người mà Hoa-kỳ bảo gì làm nấy từ trước đến nay, ít khi mà Hoa-kỳ tìm thấy tên tay sai dễ bảo như y. Song vì tình-thế bắt-buộc Hoa-kỳ đành phải hy-sinh Nguyễn-văn-Thiệu. Đại-sứ Hoa-kỳ Graham Martin, người đã ủng-hộ Nguyễn-văn-Thiệu từ nhiều năm nay, được lệnh ép Nguyễn-văn-Thiệu từ-chức. Nguyễn-văn-Thiệu tức lắm, cắt-đứt đường liên-lạc điện-thoại với tòa Đại-sứ Hoa-kỳ nên Martin không làm thế-nào để nói chuyện với Nguyễn-văn-Thiệu được. Ngày 20-4-1975 ông phải thân-hành vào gặp Nguyễn-văn-Thiệu ở dinh Độc-lập. Trong dịp này ông đã đưa cho Nguyễn-văn-Thiệu tối-hậu-thư của VC chuyển-qua phái-bộ VC ở Paris. Nội-dung tối-hậu-thư này, đại-ý nói từ nửa đêm ngày Chủ-nhật 21-4-1975, hoặc Nguyễn-văn-Thiệu phải từ-chức, hoặc Cộng-sản sẽ tấn-công Sài-gòn.

Như-vậy Nguyễn-văn-Thiệu chỉ có 48 tiếng đồng-hồ để suy-nghĩ.

Trong ngày hôm đó, trên chiến-trường Xuân-lộc VC đã cắt nát phòng-tuyến phía Đông và đang mở đường tiến vào Sài-gòn. Sư-đoàn 18 đã phải rút

khỏi Xuân-lộc để về giữ Long-bình, chặn đường tiến vào Sài-gòn của VC.

Sự-thực từ ngày 18-4, Nguyễn-văn-Thiệu đã hội các Tướng-lãnh để thảo-luận về tình-hình đất-nước thì các Tướng-lãnh đã chia làm hai phe:

Một phe chủ-chiến cho rằng phải cải-tổ chính-quyền, loại bỏ bọn tham nhũng thối-nát, củng-cố lực-lượng, xin viện-trợ ngoại-quốc không-kể Hoa-kỳ để chống Cộng đến cùng.

Trong khi đó phe chủ-hòa lại cho rằng tình-hình đã quá nguy-ngập. Mặt Đông và Bắc Sàigòn đã có 4 Sư-đoàn VC đang tiến về Sài-gòn. Ngoài ra ngoài Trung còn có 3 Sư-đoàn nữa cũng đang trên đường vào Nam. Trong lúc VNCH không còn quân trừ-bị. Đó đó về quân-sự VNCH không thể chống lại được VC nên chỉ còn cách phải điều-đình với VC.

Đa-số các Tướng-lãnh nhất là các Tướng-lãnh thân-tín của Nguyễn-văn-Thiệu đều ngả về phe thứ hai.

Vì vậy vấn-đề phải điều-đình với VC là con đường duy-nhất để tiết-kiệm xương-máu của các binh-sĩ và đồng-bào. Mà nếu VC không chịu nói chuyện với Nguyễn-văn-Thiệu thì Nguyễn-văn-Thiệu phải tự-chức.

Sau-đó Nguyễn-văn-Thiệu lại họp riêng với các Tướng-lãnh thân-tín như Đặng-văn-Quang, Nguyễn-văn-Toàn và Cao-văn-Viên ở dinh Độc-lập để bàn về các biện-pháp đối-phó. Các Tướng-lãnh cũng nêu ra tình-hình tuyệt-vọng lúc bấy-giờ và khuyên Nguyễn-văn-Thiệu tự-chức để người kế-vị có thể điều-đình với VC, tránh các cuộc đụng-độ với VC ở Sài-gòn vì họ cho rằng nếu đánh nhau ở Sài-gòn thì dân-chúng sẽ chết nhiều và cuối-cùng VC vẫn thắng.

Điều mà Nguyễn-văn-Thiệu e-ngại là Hoa-kỳ đã không còn ủng-hộ ông nữa và như-thế thì có thể có đảo-chính để hạ ông. Ông muốn ở lỳ cũng không được nữa. Nhất-là sau khi bỏ Cao-nguyên và miền Trung, quân-nhân các đại đơn-vị đã căm-hận ông đến tột-độ, thì nếu có ai đảo-chính họ sẽ hoan-hỷ mà theo ngay.

Một yếu-tố ảnh-hưởng mạnh đến sự không dám ở lỳ tại chức của Nguyễn-văn-Thiệu là sự mê-tín của ông. Tuy đã làm đến chức cao đến tột-độ của Quốc-gia, ông rất mê-tín. Ông thường mời các thầy tướng, số, tử-vi và địa-lý đến để coi và hỏi về số-mệnh của ông. Các thầy địa-lý sau khi đi xem mả ông thân-sinh ra ông ở Ninh-thuận đã nói rằng mả ấy đặt đúng đất có thế tay ngai nên phát đến đế-vương. Nhưng sau vụ di-tản miền Trung, các đơn-vị Thủy-quân Lục-chiến và Biệt-động-quân khi rút về qua đó đã dùng máy cày đào mả ấy lên. Ông cho rằng thế là sự phát của mả ấy đến đây là hết, ở lỳ chỉ có hại mà thôi.

Sau một đêm suy-nghĩ, hai yếu-tố sợ đảo-chính và mê-tín đã đưa ông đến quyết-định tự-chức.

Nhưng vấn-đề quan-trọng của ông trong lúc này là nhường chức-vụ Tổng thống cho ai để không nguy-hiểm cho ông. Ông muốn sau khi tự-chức rồi, ông sẽ mang được số tài-sản khổng-lồ đã thu-góp được trong thời-gian tại-chức ra ngoại-quốc một cách êm-thấm. Nếu ông nhường chức cho phe chủ-chiến Nguyễn-cao-Kỳ hay phe chủ-hòa Dương-văn-Minh thì việc ra đi của

ông có-thể gặp khó-khăn dù người Mỹ đã hứa bảo-đảm sự ra đi của ông. Nhưng ông làm sao tin được nhất là kinh-nghiệm Ngô-đình-Diệm vẫn còn sờ sờ ra đó. Ông nghĩ rằng tốt hơn hết ông nên nhường chức cho Trần-văn-Hương, người đã cộng-tác với ông trong chức-vụ Phó-Tổng-thống. Trần-văn-Hương là người đạo-đức và có nhiều ân-nghĩa với ông nên ông khó có thể bị phản-bội. Nhất-là việc nhường chức cho Phó-Tổng-thống lại là một giải-pháp nghe có vẻ hợp-hiến. Ông biết rằng Trần-văn-Hương sẽ chẳng làm được việc gì kể cả hòa hay chiến nhưng vì quyền-lợi riêng, ông phải làm như-thế. Chính vì những vụ-lợi cá-nhân như thế nên ông đã đưa Việt-nam Cộng hòa đến chỗ bại-vong, vì thời-gian lúc này đã quá cấp-bách, ông tham-quyền cố-vị mãi rồi đến khi ông Trần-văn-Hương nắm chính-quyền lại cố giữ lấy địa-vị này một thời-gian nữa làm cho đến khi Dương-văn-Minh lên nắm chính-quyền thì tình-hình không thể cứu-vãn được nữa.

Sáng ngày 21-4-1975, ông thông-báo quyết-định này cho Thủ-tướng và Đại-sứ Hoa-kỳ.

Đến tối hôm đó, trong khi Chính-phủ ra lệnh thiết-quân-luật 24 trên 24, ông mời các dân-biểu, Nghị-sĩ, các thẩm-phán tối-cao pháp-viện, các nhân-viên Hội-đồng Nội-các và các Tướng-lãnh đến Dinh Độc-lập để nghe ông đọc diễn-văn tự-chức. Diễn-văn này được trực-tiếp truyền-hình và truyền-thanh để đồng-bào cùng nghe. Bài diễn-văn dài 90 phút này chỉ chấm-dứt lúc 22 giờ nghĩa là chỉ có 2 giờ trước hạn-định trong tối-hậu-thư của VC.

Trong bài diễn-văn này ông đã đổ hết trách-nhiệm làm sụp-đổ miền Nam Việt-nam cho người khác.

Trước-hết ông đổ lỗi cho Hoa-kỳ. Ông trách Chính-phủ Hoa-kỳ đã không giữ lời hứa với ông là sẽ can-thiệp mạnh-mẽ khi Cộng-sản vi-phạm hiệp-định Paris.

Ông trách Quốc- hội Hoa-kỳ đã đem vấn-đề Viện-trợ cho Việt-nam ra mà bán theo kiểu bọn hàng tôm hàng cá ở ngoài chợ. Ông nói: Tôi không-thể đồng-ý cho người ta đem tính-mạng các chiến-sĩ ta ra mà mặc cả như vậy.

Ông kết-tội Chính-phủ Hoa-kỳ là vô-trách-nhiệm, vô-nhân-đạo, bất-công và bất-tín.

Về việc làm mất các tỉnh miền Trung thì ông đổ lỗi cho các Tướng-lãnh, các sĩ-quan vô-kỷ-luật và ông còn đổ lỗi cho cả dân-chúng đã khủng-hoảng làm mất trật-tự gây hoang-mang cho quân-đội.

Nghĩa-là theo lời ông thì ông chẳng có lỗi gì cả mà mọi chuyện đều do người khác cả.

Cuối-cùng ông vừa khóc vừa nói

Hôm nay tôi tự-chức, tôi xin Đồng-bào, Quân-đội và các giáo-phái hay tha-thứ những lỗi-lầm của tôi trong khi tôi cầm-quyền.

Rồi ông còn nói

Tôi tự-chức nhưng tôi không đào-ngũ.Từ phút này,tôi tự-đặt mình dưới quyền của Tân Tổng-thống và Đồng-bào.Tôi sẽ sát-cánh với quý-vị trong bất-cứ công-tác gì cần-thiết cho việc bảo-vệ Quốc-gia.

Ông nói vậy nhưng chỉ hôm sau ông cùng gia-đình ông và gia-đình Trần thiên-Khiêm đã lên đường đi Đài-loan bằng chuyến phi-cơ C 118 đặc-biệt của Quân-đội Hoa-kỳ,mang theo 15 tấn hàng mà người ta bảo rằng toàn là vàng, ngọc và những đồ cổ quý-báu.

Điều đáng nói nhất là trong bài diễn-văn tự-chức này ông đã lộ nguyên-hình mộttay-sai của Hoa-kỳ,một tên đầy-tớ bị chủ đuổi lên tiếng chửi lại chủ bằng những lời bình-dân nhất không thể thấy được trong ngôn-ngữ của một vị lãnh-đạo Quốc-gia.

Theo Hiến-pháp VNCH, khi Tổng-thống tự-chức,Phó-Tổng-thống sẽ lên thay nên Trần-văn-Hương lên tuyên-thệ nhậm-chức trước Tối-cao Pháp-viện và Lưỡng-viện Quốc-hội ngay sau-đó.

Tất-nhiên cụ Trần-văn-Hương không thể là người có thể nói chuyện với VC được cũng như cụ không thể điều-khiển guồng-máy Quốc-gia vì lúc bấy-giờ cụ đã quá già (71 tuổi) lại đau-yếu ,đi đâu phải có người dìu đỡ kể cả lúc cụ lên tuyên-thệ nhậm-chức và mắt cụ cũng đã lòa rồi,không còn nhìn rõ nữa.

Người mà mọi người hy-vọng có thể điều-đình với VC được là Dương-văn Minh, cựu Đại-tướng, lãnh-tụ phe đối-lập, người cầm đầu Lực-lượng tranh-thủ hòa-bình và hòa-giải dân-tộc. Người ta đồn rằng phe này đã liên-lạc với Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam từ trước rồi.

Ngày hôm sau Cụ Trần-văn-Hương cho mời Dương-văn-Minh đến dinh Độc-lập để hội-kiến nhưng Dương-văn-Minh từ-chối dù rằng Dương-văn-Minh là học-trò cũ của Trần-văn-Hương và lúc nào cũng gọi cụ Hương bằng Thầy.

Sau hai bên đã thỏa-thuận gặp nhau tại Đường-sơn-quán ở Thủ-đức.Quán ăn này là của Cựu Trung-tướng Mai-hữu-Xuân,cất lên ngay trong vườn cao-su của ông tại Linh-xuân-thôn.

Trong cuộc hội-kiến này, Trần-văn-Hương mời Dương-văn-Minh làm Thủ-tướng và lại hứa sẽ dành cho ông toàn-quyền để ông có đủ uy-tín điều đình với VC. Song Dương-văn-Minh đã từ-chối.

Ngày 24-4-1975, lúc 17 giờ, Dương-văn-Minh đã nói trong một cuộc họp báo như sau

Tổng-thống Trần-văn-Hương muốn tôi làm Thủ-tướng nhưng tôi đã từ-chối

Sự-thực nếu tôi làm Thủ-tướng thì không thể điều-đình với bên kia được.Họ đòi Tổng-thống phải ra đi.

Kế đó ông giải-thích

Nếu làm bù-nhìn thì không có tôi.Nhưng nếu tôi có thể làm gì có lợi cho Đồng-bào thì tôi không từ-chối.

Được hỏi rằng nếu ông không nhận làm Thủ-tướng thì ông có chạy ra ngoại-quốc không?

Ông đã trả-lời rằng

Dù thế-nào mặc-lòng,tôi không bỏ nước ra đi.Sướng hay khổ, ở đây vẫn là Tổ-quốc tôi.Tôi đã sống một thời-gian lưu-đầy ở Vọng-các,về vật-chất không thiếu gì nhưng rất khổ.Tôi thích sống tù-đầy trong sứ-xở tôi hơn là sống tự-do ở nước ngoài (1).

Thu-xếp với Dương-văn-Minh không xong, Cụ Trần-văn-Hương liền tính-chuyện tự-mình lo việc điều-đình với VC. Với sự giúp-đỡ của tòa Đại-sứ Hoa kỳ,Trần-văn-Hương đã cử một vị Tổng-trưởng đi theo chuyến máy-bay liên-lạc của Hoa-kỳ hàng tuần thường bay ra Hà-nội,để xin điều-đình nhưng Hà-nội đã không chịu bằng cách không cho chiếc máy-bay trên hạ cánh cho đến khi vị Tổng-trưởng kia rời máy-bay.

Sự-thật thì ngay tối ngày 24-4-1975,đài phát-thanh VC đã nhấn mạnh trong một bài bình-luận rằng chỉ có Dương-văn-Minh là người chủ-trương hòa bình,trung-lập và có thể hợp-tác với họ,nên họ có thể chấp-nhận được để ông này cầm-đầu Chính-quyền Sài-gòn. Ngoài Dương-văn-Minh ra không thể chấp-nhận một Chính-phủ nào khác được, kể cả Trần-văn-Hương, Trần-văn-Đôn hay Trần-văn-Lắm.

Cũng trong buổi phát-thanh này VC đưa ra 2 điều-kiện tiên-quyết để có thể nói-chuyện điều-đình như sau

1. Trần-văn-Hương, bù-nhìn của Nguyễn-văn-Thiệu phải ra đi.

2. Quân-đội Hoa-kỳ,các cố-vấn quân-sự giả-trang dân-sự phải ra đi.

Kế đó VC cũng bác-bỏ luôn giải-pháp hợp-hiến vì họ không công-nhận Hiến-pháp VNCH.Điều-đó có nghĩa là Dương-văn-Minh lên làm Tổng-thống không do một sự uỷ-nhiệm nào ngoài sự đồng-ý của họ.

Trong thời-gian trên, Phan-văn-Ba,Đại-diện Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam ở Paris cũng tuyên-bố

Chính-phủ Trần-văn-Hương chỉ là Chính-phủ bù-nhìn của Nguyễn-văn-Thiệu. Trần-văn-Hương không phải là Nguyễn-văn-Thiệu nhưng là anh em với Nguyễn-văn-Thiệu.

Rồi Đại-sứ Bắc-Việt Võ-văn-Sung cũng nói

---

1. DREYFUS. Sđd. t. 171,172.

Ông Hưởng và ông Thiệu chỉ là một (Nguyễn-văn le bonnet blanc et le blanc bonnet).

Trước tình-thế này các nhà ngoại-giao đang lo thu-xếp việc điều-đình với VC như Đại-sứ Hoa-kỳ, Đại-sứ Pháp tại Việt-nam, rất lo-ngại về việc cụ Hưởng không chịu trao chức-vụ Tổng-thống cho Dương-văn-Minh. Họ cho rằng cụ Hưởng càng chậm-trễ phút nào thì càng khó cho việc điều-đình phút ấy. Họ thừa biết rằng nếu VC biết rằng họ có thể lấy được VNCH một cách dễ-dàng thì tội gì còn chịu điều-đình nữa.

Trong hai ngày 24 và 25 tháng 4, Đại-sứ Pháp tại VNCH, ông Jean Marie Merillon đã ra vào dinh Độc-lập tới 3 lần để thuyết-phục cụ Hưởng.

Ông nói Vì quyền-lợi của nước Việt-nam, bắt-buộc phải điều-đình với phía bên kia mà Chính-phủ Lâm-thời Miền Nam Việt-nam đã cho chúng tôi biết qua ngả Phái-bộ của họ ở Paris rằng họ sẽ không điều-đình khi nào còn Người của Nguyễn-văn-Thiệu cầm-quyền ở Sài-gòn mà ông lại là Phó Tổng-thống của Nguyễn-văn-Thiệu. Ông phải nghĩ đến hậu-quả của vụ này.

Thượng-tọa Thích-trí-Quang thuộc Phật-giáo Ấn-quang, với sự thúc-đẩy của Phong-trào Hòa-giải và Hòa-hợp dân-tộc, cũng lên tiếng yêu-cầu Trần-văn-Hương tự-chức mau. Ông nói :

Ông còn chần-chừ phút nào thì tính-mạng dân-chúng nhất là dân-chúng Sài-gòn sẽ bị đe-dọa phút ấy.

Song cụ Hưởng vẫn không chịu. Cụ trả-lời Đại-sứ Pháp rằng

Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu từ-chức trao-quyền cho tôi một cách hợp-hiến thì tôi cũng phải trao-quyền cho Chủ-tịch Quốc-hội Trần-văn-Lắm một cách hợp hiến

Do-đó chiều ngày 25-4, Trần-văn-Hương đã ra trước Quốc-hội Lưỡng-viện họp tại Nghị-trường Diên-Hồng trao trách-nhiệm này cho Quốc-hội.

Ông nói Bây-giờ chúng-ta đã bị Hoa-kỳ bỏ-rơi và rõ-ràng rằng bạn chúng-ta không còn giúp chúng ta nữa. Chúng-ta không còn cách nào hơn là điều-đình.

Sau-đó ông yêu-cầu Quốc-hội tìm cách để trao-quyền cho Dương-văn-Minh vì Dương-văn-Minh có thể điều-đình với VC được.

Bài diễn-văn này chỉ dài có 20 phút và sau-đó cụ Hưởng ra về để Quốc-hội thảo-luận.

Sau một thời-gian bàn-cãi sôi-nổi, Quốc-hội lại biểu-quyết trao toàn-quyền cho Trần-văn-Hương để chọn người thay-thế Ông cầm-quyền.

Ngày 26-4-1975, Võ-đông-Giang, Trưởng-phái-đoàn VC ở trại Davis, Tân-sơn-nhất, đã họp báo công-bố những điều-kiện mới của VC đưa ra để đi đến

điều-đình. Những điều-kiện này có 9 điều-kiện cho Hoa-kỳ và 7 điều-kiện cho Chính-phủ VNCH.

9 ĐIỀU-KIỆN ĐẶT RA CHO CHÍNH-PHỦ HOA-KỲ.

1. Phải tôn-trọng nền độc-lập, chủ-quyền và sự thống-nhất lãnh-thổ của Việt-nam.

2. Bãi-bỏ mọi áp-lực chính-trị trên nhân-dân miền Nam Việt-nam.

3. Ngừng tất-cả những hoạt-động Quân-sự tại miền Nam Việt-nam.

4. Rút hết các nhân-viên tình-báo CIA ra khỏi miền Nam Việt-nam.

5. Rút hết các quân-nhân giả-trang dân-sự ra khỏi miền Nam Việt-nam.

6. Rút hết 50 tàu chiến ra khỏi lãnh hải Việt-nam.

7. Rút hết 200 phi-cơ mà Hoa-kỳ đã chuẩn-bị để can-thiệp vào miền Nam Việt-nam.

8. Rút hết 6.000 Thủy-quân Lục-chiến Hoa-kỳ đang tề-tựu trên các tàu trên.

9. Ngừng mọi viện-trợ quân-sự cho nam Việt-nam.

7 ĐIỀU-KIỆN ĐẶT RA CHO CHÍNH-PHỦ VNCH.

1. Phải thành-lập Tân Chính-phủ chủ-trương hòa-bình, độc-lập, dân-chủ và đoàn-kết Quốc-gia.

2. Thi-hành Hiệp-định Paris.

3. Loại bỏ các phần-tử thuộc chế-độ bù-nhìn Nguyễn-văn-Thiệu.

4. Bỏ chính-sách hiếu-chiến, phát-xít, kìm-kẹp, áp-bức nhân-dân miền Nam Việt-nam.

5. Bãi-bỏ các đạo-luật phản dân-chủ.

6. Bảo-đảm tôn-trọng tự-do dân-chủ.

7. Thả tất-cả những người bị bắt cầm tù vì đã tranh-đấu cho hòa-bình và độc-lập Quốc-gia.

Trần-văn-Hương thấy rằng ông không thể làm gì hơn được nhưng ông vẫn không muốn lãnh cái trách-nhiệm trao-quyền Tổng-thống cho Dương-văn-Minh dù ông đã được Quốc-hội trao cho toàn-quyền.

Ngày 27-4-75, Trần-văn-Hương gửi Văn-thư khẩn-cấp cho Chủ-tịch Quốc-hội Trần-văn-Lắm, yêu-cầu triệu-tập Quốc-hội Lưỡng-viện để chọn người trao quyền Tổng-thống. Riêng ông, ông sẵn-sàng trao-quyền cho người nào được Quốc-hội tín-nhiệm, càng sớm càng tốt.

Trần-văn-Lắm vội-vàng triệu-tập Quốc-hội Lưỡng-viện bằng cách mời các Nghị-sĩ và Dân-biểu đi họp trên đài phát-thanh và truyền-hình.

Đúng 18 giờ 45 ngày 27-4, Trần-văn-Lắm khai-mạc Quốc-hội. Tuy buổi họp này tối quan-hệ nhưng chỉ có 136 vị Dân-biểu và Nghị-sĩ hiện-diện trong số 219 vị cả thảy. Trong số những vị vắng mặt này, một số đã trốn ra ngoại-quốc còn một số bị kẹt lại miền Trung.

Sau phần nghi-lễ khai-mạc, báo-chí được mời ra khỏi Hội-trường vì đây là một phiên-họp mật, bàn đến nhiều điều tối-mật của Quốc-gia.

Trong buổi họp này Quốc-hội đã nghe các bài điều-trần về tình-hình đất-nước của Đại-tướng Tổng-tham-mưu trưởng Quân-lực VNCH Cao-văn-Viên, Thiếu-tướng Tổng-giám-đốc Cảnh-sát Quốc-gia Nguyễn-khắc-Bình, Thiếu-tướng Tư-lệnh Biệt-khu Thủ-đô Nguyễn-văn-Minh. Cả ba đều đưa ra các nhận-xét là Quân-lực VNCH khó có thể chống-lại lực-lượng quá hùng-hậu của VC. Họ cho biết lúc bấy giờ đã có 5 Sư-đoàn VC bao vây Sài-gòn, Gia-định. Tổng-số quân của VC lên đến 50.000 quân. Ngoài ra còn có nhiều Sư-đoàn đang từ miền Trung chuyển vào. Sự-thật những tin-tức của các vị này đưa ra hoàn-toàn thiếu-sót vì cho đến ngày 25-4-75, đã có 4 Binh-đoàn VC trong đó có 3 Binh-đoàn từ Bắc và Trung vào, đã tề-tựu chung-quanh Sài-gòn và từ sáng ngày 26-4-1975 họ đã bắt đầu giai-đoạn 2 của Chiến-dịch Hồ-chí-Minh, nghĩa-là giai-đoạn tấn-công vào vùng tiếp-cận Sài-gòn Gia-định.

Đến 20 giờ 45, Chủ-tịch Quốc-hội Trần-văn-Lắm yêu-cầu Quốc-hội biểu-quyết bằng lối dơ tay. Ông lấy ra một mảnh giấy và đọc

Ai bằng-lòng để Tổng-thống Trần-văn-Hương trao-quyền Tổng-thống cho Đại-tướng Dương-văn-Minh để ông này có-thể mưu tìm hòa-bình cho Việt-nam ?

Quốc-hội đã biểu-quyết với 134 phiếu-thuận và 2 phiếu chống.

Nhiều người cho rằng vì Nguyễn-văn-Thiệu tham-quyền cố-vị, nắm lấy chức-vụ Tổng-thống, vì cụ Hương không trao-quyền ngay cho Dương-văn-Minh sớm nên hy-vọng điều-đình với VC tan đi mất.

Sự-thật thì từ ngày 25-3-1975, Chính-trị bộ Đảng Lao-động Việt-nam là Cơ-quan có thẩm-quyền nhất ở miền Bắc đã ra quyết-nghị dùng toàn-lực đánh thật mạnh để chiếm Sài-gòn nên rất khó mà nói chuyện điều-đình với họ.

Chính Lê-Đức -Thọ là người đã từng đại-diện cho Bắc-Việt dự Hội-nghị Paris, người được giải-thưởng Nobel về Hòa-bình, lại được Chính-trị-bộ cử vào Nam để mang Nghị-quyết này, phổ-biến cho các cán-bộ cao-cấp ở Trung-ương-cục miền Nam và quân-ủy Miền Nam cùng các cán-bộ Quân-sự, Chính-trị từ miền Bắc và Trung vào tham-dự Chiến-dịch Hồ-chí-Minh. Trước-khi đi, Lê-Duẩn, Bí-thư thứ nhất của Đảng còn dặn rằng Đồng-chí đi nếu không thắng thì không về.

Do đó những hy-vọng điều-đình với VC của Kissinger, của Đại-sứ Hoa-kỳ và Đại-sứ Pháp ở Việt-nam, và chính của Dương-văn-Minh nữa cũng chỉ là những giấc mơ mà thôi.

Trong khi ấy để trấn-an dân-chúng, CIA tung ra tin có đảo-chính ở Bắc Việt, phe thân Trung-cộng lật-đổ phe thân Nga và 3 Sư-đoàn VC đã phải rút về Bắc (1).

Trước tình-hình gần như tuyệt-vọng, tin đồn vô-lý như thế cũng được dân-chúng tin ngay là thật. Giá vàng và giá Đô-la đang cao, sụt hẳn xuống Giá Đô-la đang từ 3.800 $ một đô-la sụt xuống còn có 1.500 $ một đô-la. Giá vàng đang từ 300.000 $ một lạng sụt xuống còn có 150.000 $ một lạng.

---

1. TIZIANO TERZANI. *The Fall and Liberation of Saigon.* St MARTIN 'S PRESS, NEW YORK, 1976.

24

Một ngày dài của chính-phủ Dương-văn-Minh.

Đúng 17 giờ ngày 28-4-1975, lễ bàn-giao chức-vụ Tổng-thống giữa Dương-văn-Minh và Trần-văn-Hương được tổ-chức ngay tại dinh Độc-lập, với sự hiện-diện của các Nghị-sĩ, dân-biểu, Thẩm-phán Tối-cao pháp-viện, một số Tướng-lãnh và đặc-biệt là đủ mặt các nhà chính-trị thuộc phe thứ ba, thường đi với Dương-văn-Minh và Vũ-văn-Mẫu.

Lễ bàn-giao tuy giản-dị nhưng không kém về trang-nghiêm, chứng-tỏ rằng bộ tham-mưu của ông Dương-văn-Minh đã chuẩn-bị từ lâu.

Đúng 4 giờ 45 Dương-văn-Minh đến dinh Độc-lập.

Tại phòng Khánh-tiết lớn bấy-giờ đã được đặt sẵn một Diễn-đàn và hai bên có treo hai lá cờ lớn.

Các quan-khách đã tề-tựu tại đây. Phần-lớn đã ngồi vào ghế, trong khi một số khác còn túm năm tụm ba để bàn-cãi và thảo-luận có vẻ bí-mật lắm.

Đúng 17 giờ Trần-văn-Hương và Dương-văn-Minh vào phòng Khánh-tiết.

Trần-văn-Hương chống gậy lên diễn-đàn, giới-thiệu Dương-văn-Minh với mọi người rồi nói đại-ý :

Một trang sử mới đã được mở ra, trang sử do Đại-tướng Dương-văn-Minh sẽ viết... Đại-tướng nhận-chức lúc này không phải chỉ vì thiện-chí mà còn là can-đảm... Từ bỏ giải-pháp quân-sự, chúng-ta đã chọn giải-pháp hòa-giải, hòa-hợp và cuối-cùng là hòa-bình... Trách-nhiệm của Đại-tướng rất lớn đối với đất-nước và dân-tộc...

Cuối-cùng ông cầu-chúc Đại-tướng thành-công và mong-mỏi mọi người cộng-tác với Đại-tướng trong chức-vụ cực-kỳ khó-khăn này.

Sau-đó Trần-văn-Hương chống gậy đi xuống.

Cùng lúc ấy một Binh-sĩ vào phòng, bật đèn cho sáng thêm rồi lấy hai lá cờ lớn đi. Sau-đó anh ta trở-lại, gỡ huy-hiệu 2 con rồng, huy-hiệu của vị Tổng-thống cũ, gắn-trên Diễn-đàn mang đi. Liền sau đó một người lính khác mang huy-hiệu mới của Đại-tướng Dương-văn-Minh gắn vào. Huy-hiệu mới cơ bông hoa mai 5 cánh màu trắng vẽ trên một nền xanh, ở giữa có vẽ dấu-hiệu âm-dương.

Kế-đo Đại-tướng Dương-văn-Minh lên diễn-đàn. Ông đã nói bằng một giọng rất lễ-phép, lúc nào ông cũng gọi Trần-văn-Hương bằng Thầy vì ngày trước ông đã học cụ Hương tại trường Trung-học Mỹ-tho.

Ông nói đại-ý

Nhận-lãnh trách-nhiệm lãnh-đạo đất-nước trong hoàn-cảnh hiện-tại chẳng có gì là vui-thú. Chính-phủ mà tôi sẽ thành-lập là một Chính-phủ hòa-giải Quốc-gia và tôi tin-tưởng rằng Chính-phủ này sẽ điều-đình được với Chính-phủ lâm-thời Cộng-hòa Miền Nam Việt-nam.

Tuy-nhiên tôi không-thể hứa-hẹn gì với quí-vị được. Những ngày tới đây sẽ chẳng-có gì ngoài những khó-khăn, những trở-ngại đáng sợ. Những quyết-định của tôi sẽ nghiêm-trọng và quan-hệ cho Quốc-gia, dân-tộc và địa-vị của chúng-ta cũng thế.

Sau-đó ông tiếp

Tôi đã từng nghĩ rằng dùng sức mạnh không phải là giải-pháp tốt đẹp.

Nhưng rồi ông lại tiếp

Quân-đội được lệnh ở tại chỗ và bảo-vệ vị-trí, bảo-vệ bằng mọi cách các phần đất còn lại của chúng-ta...

Rồi ông cũng nêu ra 3 điểm liên-quan đến việc ông sẽ điều-đình với VC như sau

1. Các tỉnh đã mất sẽ không lấy lại nữa.

2. Ông chống lại việc người Hoa-kỳ xen vào nội-bộ Việt-nam.

3. Ông sẽ điều-đình với phe bên kia để thành-lập Hội-đồng Hòa-giải dân-tộc để tiến-tới bầu-cử.

Hướng về phía dân-chúng, ông kêu-gọi

Cùng các công-dân, anh-em, đồng-bào

Trong giờ phút khó-khăn này, tôi chỉ có thể xin anh em một điều là hãy can-đảm lên... Đừng bỏ xứ-xở... Đừng bỏ chạy... Mồ mả tổ-tiên ta ở đây... Đây là đất-nước chúng ta...Đây là nơi tất-cả chúng-ta sẽ sống

Hướng về phía quân-đội ông nói

Các anh em hay cố-gắng bảo-vệ phần còn lại của đất-nước chúng-ta, bảo-vệ hòa-bình và giữ vững tinh-thần chiến-đấu. Đến khi nào có lệnh ngưng bắn, anh em hãy tôn-trọng ngay lập-tức. Trong vùng anh em kiểm-soát, anh-em hãy bảo-vệ an-ninh và tài-sản của đồng-bào. Không được rời bỏ hàng-ngũ, không được bỏ vũ-khí và bất-cứ trong trường-hợp nào cũng phải triệt để tuân-hành những chỉ-thị nhận được. Mọi hành-động vô kỷ-luật sẽ bị nghiêm-trị.

Quay về phía VC, Dương-văn-Minh kêu-gọi

Cùng các anh-em phía bên kia

Tôi thực-sự muốn hòa-giải, các anh-em cũng biết thế. Tôi yêu-cầu mọi tầng-lớp đồng-bào hãy tôn-trọng sinh-mạng của nhau. Đó là tinh-thần của Hiệp-định Paris. Các anh-em thường kêu-gọi tôn-trọng Hiệp-định này và chúng tôi cũng vậy. Chúng-ta hãy cùng nhau ngồi vào bàn Hội-nghị để tìm những giải-pháp hữu-ích nhất cho Quốc-gia, Dân-tộc. Để sớm chấm-dứt những đau-khổ của dân-chúng và anh em binh-sĩ, tôi đề-nghị chúng-ta ngưng-ngay lập-tức những cuộc tấn-công lẫn-nhau. Tôi hy-vọng anh-em chấp-nhận đề-nghị này và cuộc điều-đình có thể bắt-đầu ngay sau-khi Chính-phủ của chúng-tôi được thành-lập.

Đúng lúc lễ bàn-giao bắt-đầu thì VC đã dùng 5 oanh-tạc cơ bắt được của VNCH, oanh-tạc phi-trường Tân-sơn-nhất và đặc-công VC đã vào đến tận cầu Sàigòn chiếm kho tiếp-liệu của USAID cũ ở sát ngay chân cầu này.

Nếu Dương-văn-Minh được Nguyễn-văn-Thiệu và Trần-văn-Hương nhường chức sớm hơn thì còn có thể nói chuyện điều-đình, chứ với tình-thế này, VC đã nắm chắc phần thắng trong tay, để gì họ chịu điều-đình.

Thực ra Dương-văn-Minh và phe thứ ba cũng không tin rằng họ có thể nắm được quyền thực-sự vì khi Chính-phủ 3 thành-phần ra đời, họ sẽ bị Cộng sản chi-phối ngay nhưng ông cũng nghĩ rằng còn nước còn tát, nếu Chính-phủ trung-lập ra đời thì ít ra những người Quốc-gia còn có ít nhiều ảnh-hưởng còn hơn là tiếp-tục đánh nhau để rồi bại-trận hoàn-toàn.

Ông cũng hy-vọng rằng trong thời-gian chuyển-tiếp này, những người không Cộng-sản sẽ có một thời-gian chuẩn-bị đời-sống-mới để khỏi bỡ-ngỡ nếu Cộng-sản đột chiếm được miền Nam.

Ông cũng hy-vọng với thời-gian chuyển-tiếp này, nhà cầm-quyền miền Bắc có thể thay-đổi đường-lối chính-trị hiện-nay bằng cách áp-dụng một chính-sách mềm-dẻo hơn.

Để mở đường cho việc điều-đình, ông cử Vũ-văn-Mẫu, Thủ-tướng trong Chính-phủ tương-lai của ông lên đài phát-thanh và truyền-hình yêu-cầu người Mỹ rút khỏi Nam Việt-nam trong 24 giờ.

Đồng-thời ông cử Phó Tổng-thống tương-lai Vũ-văn-Huyền ,cầm đầu một phái-đoàn vào trại Davis trong vòng đai Phi-trường Tân-sơn-nhất để điều-đình với phái-đoàn VC ở đó và thu-xếp việc ngưng-bắn.

Nhưng Trưởng-phái-đoàn VC Võ-đông-Giang không tiếp mà chỉ cho một nhân-viên ra bảo-rằng

Điều-kiện của chúng tôi thì các ông đã biết rồi đó. Chúng tôi đã công-bố sáng ngày 26-4 và đã đọc trên đài Giải-phóng.

Phái-đoàn thất-vọng ra về, nhưng Dương-văn-Minh vẫn cố-gắng còn nước còn tát.

Nhân hôm đó Linh-mục Chân-tín, chủ-tịch phong-trào tranh-đấu đòi cải-thiện chế-độ lao-tù,đến yết-kiến Dương-văn-Minh để xin trả tự-do cho các tù-nhân chính-trị,thì Dương-văn-Minh vội-vàng nhờ Linh-mục Chân-tín đi liên-lạc với Phái-đoàn VC.giúp ông.

Ngay tối hôm đó Linh-mục Chân-tín cùng Luật-sư Trần-ngọc-Liễng và Giáo-sư Châu-tâm-Luân (ông Luân bị Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu bắt và mới được thả ra) lại vào trại Davis. Đúng lúc phái-đoàn này vào thì VC pháo kích Phi-trường này dữ-dội.

Để tránh việc Phái-đoàn VC từ-chối không-tiếp như phái đoàn trước,ông đã nói với Phái-đoàn VC là ông đến đây với tư-cách cá-nhân để nói chuyện với Võ-Đông-Giang chứ không với tư-cách Đại-diện cho Chính-phủ Dương-văn-Minh. Phái-đoàn này đã được Phái-đoàn VC tiếp-đãi tử-tế và mời xuống hầm trú-ẩn lớn của họ để nói chuyện.Võ-đông-Giang đã biết tiếng Linh-mục Chân-tín từ-trước. Trong dịp Tết năm trước Võ-đông-Giang đã cho người mang biếu Linh-mục Chân-tín một bức tranh sơn mài mang từ Hà-nội vào.

Võ-Đông-Giang mở đầu câu-chuyện, nói

Tôi biết các ông là bạn nên tôi mới tiếp chứ Phái-đoàn chính-thức đã đến đây nhưng tôi không tiếp.

Sau-đó họ đã cùng nhau trao-đổi những câu-chuyện chống Mỹ và Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu.

Mãi sau Luật-sư Trần-ngọc-Liễng mới vào câu-chuyện điều-đình:

Chúng-tôi biết rằng Sài-gòn sẽ bị tấn-công, chúng-tôi có thể làm gì để tránh nạn thảm-sát cho Đô-thành này ?

Nhưng Võ-Đông-Giang đã trả-lời ngay

Chúng-tôi đã ra điều-kiện để điều-đình từ ngày 26-4-1975 nhưng Chính-phủ Sài-gòn không trả-lời. Bây-giờ lệnh tấn-công đã sẵn-sàng, vấn-đề chính là ông Dương-văn-Minh nên biết rõ tình-hình lúc này. Đầu-hàng hay không đầu-hàng không thành vấn-đề nhưng vấn-đề chính là phải công-nhận kết-quả của cuộc tranh-đấu của nhân-dân Việt-nam chống ngoại-xâm.

Nếu ông Minh không ra lệnh cho Quân-đội chống-lại thì bây-giờ binh-sĩ hai bên đã bắt tay nhau, ôm nhau hôn, thì làm gì còn có kẻ thắng người bại. Họ đều là người Việt-nam. Toàn-thể dân-tộc Việt-nam đã chiến-thắng và chỉ có Hoa-kỳ là bại-trận mà thôi.

Sau nửa giờ, Linh-mục Chân-tín muốn tự-biệt Võ-đông-Giang ra về để báo cho Dương-văn-Minh biết ý-kiến của VC và khuyên Dương-văn-Minh nên tuyên-bố bỏ-ngỏ Sàigòn cho VC vào, nhưng Võ-Đông-Giang giữ ông lại. Giang viện-cớ rằng Phi-trường đang bị pháo-kích, ra về lúc này nguy-hiểm lắm. Sự-thật có-thể vì trong lúc vui chuyện Võ-đông-Giang đã tiết-lộ cho Phái-đoàn biết về lệnh tấn-công Sài-gòn nên Giang phải giữ Phái-đoàn lại để tin này khỏi tiết-lộ. Cũng nên lưu-ý độc-giả là lệnh tấn-công Sài-gòn chỉ bắt-đầu ngày 29-4-1975.

Lúc bấy-giờ đường điện-thoại ở trại Davis đã bị cắt nên Linh-mục Chân-tín không có cách nào liên-lạc với Dương-văn-Minh được.

Đến sáng ngày 29-4, VC lên tiếng phủ-nhận luôn cả chính-phủ Dương-văn Minh. Đài Phát-thanh Giải-phóng đã công-bố lời Kêu-gọi của Uỷ-ban Mặt-trận Giải-phóng và Uỷ-ban Nhân-dân Cách-mạng Sài-gòn Gia-định, thúc-đẩy nhân-dân Sài-gòn Gia-định nổi-dậy khởi-nghĩa

Hỡi toàn-thể Đồng-bào và Chiến-sĩ Sài-gòn, Gia-định thân-mến

Quân và Dân ta trên toàn miền Nam đang thắng rất lớn. Ngụy-quân và Ngụy-quyền đang lâm vào thế hoàn-toàn tuyệt-vọng.

Giờ đây cuộc tiến-công và nổi dậy để đập-tan Ngụy-quyền tay sai cho Mỹ, giải-phóng hoàn-toàn miền Nam đã nổ ra ở ngay khu Sài-gòn Gia-định chúng-ta, trung-tâm đầu-não và sào-huyệt cuối-cùng của địch. Mỹ Ngụy đang hoang-mang chống-đỡ. Tên Việt-gian bán nước Nguyễn-văn-Thiệu đã phải cút khỏi Miền Nam, nhưng những kẻ thay-thế Thiệu là tập-đoàn Dương-văn-Minh Nguyễn-văn-Huyền, Vũ-văn-Mẫu vẫn vừa hò-hét quyết-chiến để bảo-vệ phần đất còn lại, vừa rêu-rao thương-lượng.

Rõ-ràng là chúng vẫn còn ngoan- kéo dài chiến-tranh, hòng duy-trì chế-độ thực-dân kiểu mới của Mỹ...

Bàn đến việc ngưng-chiến, trong một bài Bình-luận của Đài Phát-thanh Giải-phóng, cũng trong buổi phát-thanh trên đã nói :

Tuy-nhiên bọn chúng chẳng đánh lừa được ai. Kháng-chiến chỉ chấm-dứt khi Quân-đội Sài-gòn phải bỏ khí-giới và Hạm-đội Hoa-kỳ phải rời khỏi hải-phận Việt-nam.

Hai điều-kiện trên phải đầy-đủ thì mới ngưng-chiến.

Nhưng đến bây-giờ thì chưa (1)

Khi Dương-văn-Minh lên nắm chính-quyền, mọi người đã tin-tưởng rằng ông đã liên-lạc với phe bên kia nên việc điều-đình sẽ không gặp khó-khăn.

Dương-văn-Minh lại tin vào Vũ-văn-Mẫu đã liên-lạc được với phe bên kia Khi chuẩn-bị lập Chính-phủ, Dương-văn-Minh định mời Nguyễn-văn-Huyền làm Thủ-tướng và Vũ-văn-Mẫu làm Phó Tổng-thống thì Vũ-văn-Mẫu đã nói rằng phe bên kia chỉ chịu điều-đình khi ông làm Thủ-tướng, còn nếu ông làm Phó Tổng-thống thì việc điều-đình có thể gặp khó-khăn. Dương-văn-Minh phải để Vũ-văn-Mẫu làm Thủ-tướng.

Cuối-cùng thì cả Vũ-văn-Mẫu lẫn Dương-văn-Minh đều chẳng liên-lạc gì được với Việt-cộng, hay nếu có thì cũng chỉ liên-lạc được với thứ các-kế chẳng có quyền-hành gì để nói chuyện điều-đình.

Chính Trần-văn-Hương sau này đã tiết-lộ với Jean Larteguy, tác-giả cuốn L'Adieu à Saigon rằng trước đó Dương-văn-Minh cũng chẳng liên-lạc gì với VC và Dương-văn-Minh cũng chẳng làm được gì hơn ông ca'(2).

---

1. QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số 5026 ra ngày 30-4-1975.
2. JEAN LARTEGUY. *L'Adieu à Saigon*. Presses de la cité, PARIS 1975, t. 141.

25.

Di-tản

Từ sáng ngày 29-4-1975, tình-hình Sài-gòn suy-sụp nhanh-chóng.

Trường-bay Tân-sơn-nhất đêm hôm trước bị pháo-kích nặng-nề nên Bộ Tư-lệnh Không-quân đã hạ-lệnh di-tản một số phi-cơ đi Cần-thơ và một số trực-thăng ra Nhà-bè.

Theo lời yêu-cầu của tân-chính-phủ, tòa Đại-sứ Hoa-kỳ ra lệnh rút hết các quân-nhân còn lại ở Việt-nam, đồng-thời di-tản nốt các kiều-dân Hoa-kỳ còn ở lại Việt-nam.

Trong vụ pháo-kích phi-trường Tân-sơn-nhất đêm hôm trước, một phản-lực cơ C 130 có nhiệm vụ chuyên-chở những người di-tản bị trúng-đạn khi đang còn trên phi-đạo nên Chính-phủ Hoa-kỳ đã hạ-lệnh di-tản bằng trực-thăng ra Hạm-đội số 7 đang đóng ở ngoài khơi Vũng-tàu.

Nhân-dịp này các phi-công Việt-nam lái các phản-lực cơ F 5 hay A 37 đã được những người bạn Mỹ rỉ-tai nên đem máy bay sang phi-trường Utapào ở Thái-lan sẽ được tiếp-đón tử-tế và được di-tản sang Hoa-kỳ. Đó là cách người Mỹ có thể thu-hồi lại các máy-bay trên để khỏi rơi vào tay VC.

Họ cho các phi-công này cả những mật-hiệu, khi nghe thấy các mật-hiệu này trên tần-số gác thì cứ việc di-tản.

Do đó khi người Mỹ di-tản thì các phi-công Việt-nam cũng mang phi-cơ chạy luôn. Các phi-cơ vận-tải và chiến-đấu không thể hạ cánh trên Hàng-không mẫu-hạm được đều bay sang Thái-lan. Các phi-cơ trực-thăng thì bay ra hạm-đội.

Đến 10 giờ sáng ngày 29-4, Bộ Tư-lệnh Không-quân coi như tan-rã tuy rằng ở vòng đai phòng-thủ vẫn còn một số binh-sĩ canh-gác.

Trung-tướng Tư-lệnh Không-quân cũng chạy sang khu-vực DAO để xin đi nhờ trực-thăng, di-tản ra hạm-đội, cùng với một số Sĩ-quan cấp Tướng trong Bộ Tư-lệnh của ông.

Ở Bộ Tổng-tham-mưu, sau khi đi thuyết-trình trước Quốc-hội về tình-hình đất-nước, đêm hôm 28-4, Đại-tướng Tổng-tham-mưu-trưởng Cao-văn-Viên đã bí mật di-tản bằng phi-cơ Hoa-kỳ. Ông để lại trên bàn giấy lá đơn từ-chức đề ngày 27-4 và còn cẩn-thận lấy trụ cờ nhỏ 4 sao của ông chặn lên.

Ông đi kín-đáo đến nỗi các sĩ-quan tham-mưu tiếp-sức với ông hàng-ngày cũng không hay. Viên phi-công lái trực-thăng của ông vẫn trực để đợi ông khi cần di-chuyển, cũng không hay là ông đã đi rồi.

Mãi sáng hôm 29-4, Nguyễn-cao-Kỳ thấy tình-hình nguy-ngập, bay bằng trực-thăng sang bộ Tổng-tham-mưu, vào phòng ông mới biết là ông đã đi rồi.

Tân-chính-phủ biết tin này liền cử Trung-tướng Vĩnh-lộc lên thay.

Việc đầu-tiên của Vĩnh-lộc là lên đài phát-thanh kêu-gọi các chiến-sĩ ở lại chiến-đấu và sĩ-và những kẻ chạy trốn là hèn-nhát nhưng đến chiều hôm đó thì chính ông cũng chạy ra Hạm-đội Hoa-kỳ. Khi ông đã yên-chí nằm trên Hạm-đội Hoa-kỳ rồi, đài Phát-thanh Sài-gòn tiếp-tục cho quay lại cuộn băng ghi lời kêu gọi của ông nên chính ông lại được nghe những lời ông chửi-bới những kẻ chạy-trốn.

Vĩnh-lộc đi rồi, Dương-văn-Minh cử Chuẩn-tướng Nguyễn-hữu-Hạnh lên thay

Ở Nha Tổng-Giám-đốc Cảnh-sát Quốc-gia và Cục Trung-ương Tình-báo, Nguyễn-khắc-Bình cũng bỏ chạy. Dương-văn-Minh liền cử Đại-tá Triệu-quốc-Mạnh lên thay.

Trong ngày hôm đó, các sĩ-quan từ lớn đến nhỏ mạnh ai nấy chạy.

Những người có liên-lạc nhiều với Hoa-kỳ thì đến Tòa Đại-sứ Mỹ hay vào trụ-sở DAO để xin di-tản bằng trực-thăng.

Những người khác thì chạy ra Bộ tư-lệnh Hải-quân, ra bến tàu để đi nhờ tàu ra hạm-đội.

Những gia-đình khá-giả đã chuẩn-bị mua tàu cũng sẵn-sàng lên đường.

Phần lớn các đơn-vị và các cơ-sở quân-sự ở Sài-gòn đều không còn cấp chỉ-huy nữa và mạnh ai nấy chạy nên cả một lực-lượng quân-sự hùng-hậu đã không bị đánh mà tan.

Cũng trong ngày hôm đó Dương-văn-Minh đã ra lệnh thả các tù-nhân chính trị và cho ra lại 3 tờ báo đã bị Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu đóng cửa.

Đồng-thời ông cũng ra lệnh giới-nghiêm 24 trên 24 để giữ dân-chúng ở trong nhà nhưng lệnh giới-nghiêm hôm đó không còn hiệu-nghiêm nữa vì người và xe cộ vẫn chạy đông-nghịt trên đường phố. Có người cho rằng sở-di tản Chính-phủ ra lệnh giới-nghiêm hôm đó để dân-chúng không dám ra đường để di-tản và nhất là không gây khó-khăn cho người Mỹ.

Sự-thực thì người Mỹ đã bắt-đầu di-tản từ khi miền Trung thất-thủ.

Đến khi Nguyễn-văn-Thiệu từ-chức, Hoa-thịnh-đốn đã hạ-lệnh cho Hải-quân Hoa-kỳ lo việc tổ-chức và đốc-thúc di-tản.

Ngày 21-4, Đề-đốc Noel Gaylor, Tư-lệnh lực-lượng Hoa-kỳ ở Thái-bình-dương, đã bí-mật đến Sài-gòn để thu-xếp việc di-tản. Ông hạ-lệnh cho giới-chức Hoa-kỳ phụ-trách việc di-tản phải lập-tức gia-tăng mức-độ di-tản. Do-đó ngày 22-4 chỉ di-tản được 440 người thì ngày 23-4 đã tăng lên đến 3.400 người, ngày 24-4 lên đến 4.300 người và ngày 25-4 lên đến 6.000 người.

Trong đợt di-tản này Hoa-kỳ đã dùng phi-cơ C 141 của Không-quân chuyên chở từ Tân-sơn-nhất sang căn-cứ Không-quân Hoa-kỳ ở vịnh Subic ở Phi-luật-tân để rồi từ đó chuyển đi đảo Guam.

Những người được di-tản trong đợt này là những quân-nhân và kiều-dân Mỹ cùng những người liên-hệ như vợ, con và có thể cả họ-hàng thân-thuộc của những người này.

Cũng trong đợt này người Mỹ cũng cho di-tản những người đã cộng-tác với Mỹ trong một thời-gian khá lâu. Thời-gian này cũng rất co-dãn nhưng trung bình là phải từ 10 năm trở lên.

Lấy lý-do nhân-đạo, người Mỹ còn cho di-tản trên 1.600 cô-nhi Việt-nam trong số này có những trẻ đã được người Mỹ nhận làm con nuôi qua tổ-chức Hội Cha-mẹ nuôi Quốc-tế.

Tổng-số các cô-nhi Việt-nam sau những năm chiến-tranh đã lên đến 880 ngàn trẻ trong số đó có độ 15.000 trẻ lai do những cuộc tình-duyên tạm-bợ Việt-Mỹ trong khi quân-đội Hoa-kỳ còn ở Việt-nam. Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ đã lập một danh-sách 12.000 trẻ để di-tản về Hoa-kỳ nhưng vì có sự phản-đối của Hà-nội, ở ngay Hoa-kỳ và dư-luận Quốc-tế, họ cho đó là một vụ bắt-cóc trẻ con không-lồ để mưu-đồ việc chính-trị sau này, nên nhà cầm-quyền Hoa-kỳ chỉ cho di-tản một số nhỏ như trên mà thôi. Trong vụ di-tản cô-nhi này, một phản-lực-cơ của Quân-đội Hoa-kỳ C 5A đã bị trục-trặc kỹ-thuật khi cất cánh

Viên phi-công đã cố hạ cánh xuống một cánh đồng nhưng máy-bay bị gẫy bể làm thiệt-mạng một số cô-nhi cùng những người hướng-dẫn chúng. Trong số những cô-nhi tử-nạn này có cả một số con các nhân-vật tai to mắt lớn hay con những người đã bỏ tiền ra chạy để gửi con mình như những cô-nhi.

Vì thành-phần những người thân-thuộc với vợ con Mỹ-kiều được xét một cách dễ-dãi nên nhiều người Việt-nam quen biết các Mỹ-kiều và những người có tiền đã tìm cách mua chuộc các me Mỹ để được nhận làm họ-hàng của họ. Nhiều người đã vất bỏ căn-cước, đổi tên họ cho giống tên họ hàng nhà me Mỹ để có thể chạy ra ngoại-quốc.

Nhiều người vì quá muốn di-tản đã phải làm hôn-thú với các Mỹ-kiều. Có những ông lớn trong ngành Cảnh-sát đã phải cho vợ mình làm hôn-thú giả với một Mỹ-kiều để chạy ra ngoại-quốc.

Dreyfus, tác-giả cuốn Et Saigon tomba đã kể rằng ngày 22-4, bà chủ xinh-đẹp của một tiệm bán đồ-cổ lớn ở đường Tự-do đã hỏi ông rằng

Ông xem có người nào bằng-lòng lấy tôi không ? Như-vậy tôi có thể xin giấy thông-hành xuất-ngoại để rời xứ này. Tôi sẽ để cho người chồng này phần nửa số tài-sản của tôi trong đó có cửa tiệm này (1).

Trong số những người trốn ra ngoại-quốc này có cả những thanh-niên đang trong tuổi quân-dịch hay các quân-nhân đào-ngũ nên ngày 26-4-1975, Phó Thủ-tướng kiêm Tổng-trưởng Quốc-phòng Trần-văn-Đôn đã ra lệnh cho Quân-cảnh kiểm-soát các chuyến-bay, giữ lại các thanh-niên trong tuổi Quân-dịch và các quân-nhân đào-ngũ. Song nhờ sự can-thiệp mạnh-mẽ của người Mỹ và nhờ thế-lực của đồng tiền, những thanh-niên này vẫn lên đường sang Guam như thường.

Đến ngày 26-4-1975, chỉ còn 1.500 người Mỹ ở Việt-nam so với 7.500 người vào đầu tháng 4-1975. Ngũ-giác-đài đã quyết-định giảm số này xuống độ 800 hay 900 người trong tuần-lễ kế-tiếp vì với số này họ có thể dùng trực-thăng bốc đi bất-cứ lúc nào.

Tính đến ngày hôm-đó Hoa-kỳ đã di-tản được 24.000 người Việt-nam và Đệ-tam quốc-tịch. Theo dự-tính của Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ thì phải di-tản độ 140 ngàn người Việt-nam mà họ cho rằng sẽ bị nguy-hại khi Việt-cộng chiếm được xứ này.

Ngũ-giác-đài cũng tiên-liệu trường-hợp VC tiến sát phi-trường Tân-sơn-nhất và dùng các hỏa-tiễn SA2, SA7 bắn vào các phi-cơ phụ-trách việc di-tản. Khi trường-hợp này xảy ra thì Hoa-kỳ sẽ dùng các phi-cơ trực-thăng bán phản-lực không-lồ CH 46 và CH 53 để đưa người di-tản ra các hàng-không mẫu-hạm Hancock, Okinawa, Midway, Entreprise, Coralsea cùng 44 chiến-hạm khác đang đậu ở ngoài khơi Vũng-tàu.

---

1. DREYFUS. sđd. t. 165.

Trên ham-đội này còn có 120 phi-cơ phản-lực của Không-quân và 150 phi-cơ của Hải-quân cùng 6.000 Thủy-quân lục-chiến chờ sẵn để kịp-thời phản-ứng khi cần đến. Các căn-cứ Không-quân của Mỹ ở Thái-lan cũng được báo-động để nếu cần thì can-thiệp. Các lực-lượng này sẽ tấn-công phá các dàn hoả-tiễn phòng-không của VC nếu chúng đe-dọa các trực-thăng di-tản.

Trong trường-hợp Quân-đội VNCH chống lại cuộc di-tản, bắn vào phi-cơ thì các lực-lượng trên cũng phản-ứng tương-tự.

Trước các cuộc di-tản ồ-ạt của Hoa-kỳ, Chính-phủ VNCH chỉ phản-ứng rất yếu-ớt. Phó Thủ-tướng đặc-trách Kinh-tế Tài-chính Nguyễn-văn-Hảo đòi áp-dụng các biện-pháp mạnh đối với những người bỏ trốn ra ngoại-quốc bằng cách tịch-thu toàn-bộ tài-sản của họ.

Từ ngày bắt-đầu di-tản nhiều, giá đô-la Hoa-kỳ và vàng tăng lên vùn-vụt.

Ngày 20-4, giá Đô-la là 1.000 $ một Đô-la và giá vàng 100.000 $ một lạng.

Ngày 22-4, giá Đô-la lên 1.500 $ và giá vàng lên 150.000 $.

Ngày 25-4, giá Đô-la lên 3.500 $ và giá vàng lên 270.000 $.

Ngày 26-4, giá Đô la lên 3.800 $ và giá vàng lên 300.000 $

Ngày 27-4, giá Đô-la lên 4.000 $ và giá vàng lên 320.000 $.

Ngày 28-4, giá Đô-la lên đến 5.000 $ còn vàng thì biến mất trên thị-trường, không thể nào mua được nữa.

Dân-chúng đua nhau rút tiền ra khỏi các Ngân-hàng. Tổng-số tiền dân chúng rút ra trong 5 ngày cuối lên đến 40 tỷ bạc nên Ngân-hàng Quốc-gia phải tung tiền ra để giúp các Ngân-hàng tư trả tiền lại cho khách-hàng.

Nhiều tòa Đại-sứ dục-dịch đóng cửa.

Các Công-ty đang khoan tìm dầu-lửa ở ngoài khỏi Nam Việt-nam đã ngừng không khoan nữa và di-chuyển các máy-móc đi nơi khác.

Dân-chúng VNCH nhất-là dân-chúng Đô-thành Sài-gòn bị giao-động mạnh nên Cố-vấn giao-tế tòa Đại-sứ Hoa-kỳ Alan Carter, phải lên đài truyền-hình trấn-an dân-chúng. Ông nói Viện-trợ Hoa-kỳ vẫn còn chưa hết hẳn.

Tuy-nhiên chẳng ai còn tin lời người Mỹ nữa và đổ xô đi lo việc di-tản.

Những người có thân-nhân ở ngoại-quốc, đã có giấy bảo-trợ ùn-ùn kéo đến các tòa Đại-sứ để xin di-tản. Số người này đông quá làm cản-trở việc lưu-thông nên Cảnh-sát đã được lệnh hốt về bót.

ở tòa Đại-sứ Hoa-kỳ, khi Cảnh-sát đến giải-tán thì Thủy-quân lục-chiến Hoa-kỳ đã kéo ra bảo-vệ và đưa họ vào trong khuôn-viên tòa Đại-sứ.

Trong khi ấy về phía quân-đội, Ngũ-giác-đài đã ra lệnh cho các Binh-chủng lo việc di-tản gia-đình các sĩ-quan cao-cấp của các binh-chủng mà họ làm cố-vấn.

Do-đó, Bộ-binh, Thủy-quân-lục-chiến, Không-quân và các binh-chủng khác của Hoa-kỳ có Cố-vấn ở Việt-nam, lo việc một số lớn gia-đình các sĩ-quan cấp Tướng và cấp Tá sang Hoa-kỳ tỵ-nạn tử-trước. Họ lấy lý-do là nếu các sĩ-quan này có yên-tâm chuyện vợ-con thì mới lo việc đánh giặc được. Sự-thật thì trái-lại. Sau-khi vợ con họ đã di-tản rồi, các sĩ-quan này đã không còn tinh-thần chiến-đấu nữa mà chỉ lo việc chạy mà thôi.

Một số gia-đình mua tàu để sẵn ở Nhà Bè hay bến Lê-quang-Liêm để chờ khi Sài-gòn nguy-ngập thì ra đi. Họ không dám đi ngay vì Hải-quân đã được lệnh bắt giữ những người chạy trốn. Một số đi sớm đã bị bắt lại hay bị cướp hết tiền bạc ở vịnh Thái-lan.

Nhiều gia-đình lo xa chạy ra Vũng-tàu hay Phú-quốc sẵn vì họ tin rằng ở đây dễ chạy hơn.

Chính đài Tiếng-nói Tự-do cũng đưa các nhân-viên và gia-đình ra Phú-quốc để chờ ngày di-tản.

Hai Ngân-hàng Hoa-kỳ Chase Manhattan Bank và First National City Bank đã đóng cửa từ ngày 25-4-1975. Ngân-hàng Mỹ còn lại là Bank of America cũng chuẩn-bị thôi không hoạt-động.

Những ngân-hàng này đóng cửa sớm quá nên một số khách hàng gửi tiền ở đó đã không kịp lấy ra.

Các hãng máy bay ngoại-quốc cũng như đường bay quốc-ngoại của Hàng-không Việt-nam đều không hoạt-động nữa. Lý-do các hãng máy-bay ngoại-quốc đưa ra là họ sợ VC bắn lầm khi họ hạ cánh.

Có thỏa-hiệp ngầm gì giữa Mỹ và VC để bảo-đảm an-toàn cho cuộc di-tản kiều-dân Mỹ ở Sài-gòn hay không

Ngày 25-4-1975, Dân-biểu đảng Cộng-hòa ở Tiểu-bang Michigan, ông William S. Bromfield, thuộc Ủy-ban Ngoại-giao đã nói rằng ông được biết có một quy-ước ngầm với Bắc-Việt về việc VC sẽ không tấn-công Sài-gòn trước ngày thứ hai 28-4-1975 để Hoa-kỳ có đủ thì-giờ di-tản các kiều-dân.

Sau đó Ngoại-trưởng Kissinger đã trả lời với báo-chí rằng tin này không đúng.

Tuy-nhiên thực-tế trả lời rằng mãi đến 5 giờ chiều ngày 28-4-1975, VC mới dùng phi-cơ oanh-tạc và pháo-kích dữ-dội vào phi-trường Tân-sơn-nhất.

Đồng-thời đặc-công VC đã nằm sát phi-trường. Họ chiếm một ngôi nhà thờ ở gần đó và dùng B40 bắn vào đồn canh ở vòng rào phi-trường và dùng hỏa-tiễn bắn vào phi-cơ. Một phi-cơ phụ-trách việc di-tản đã bị trúng đạn khi đang nằm trên phi-đạo.

Do đó phi-cơ cất cánh có thể coi như rất nguy-hiểm. Vì vậy Hoa-kỳ đã phải bỏ ngay kế-hoạch di-tản bằng phi-cơ C 130, C141.

Tình-trạng này được báo-cáo về Washington và Tổng-thống Ford đã hay rõ khi ông đang họp với các cố-vấn của ông về Kinh-tế và Năng-lượng. Ông liền đề-nghị họp Hội-đồng An-ninh Quốc-gia ngay vào lúc 19 giờ ngày 28-4 giờ Hòa-kỳ tức là 10 giờ 30 sáng ngày 29-4-1975 giờ Việt-nam.

Sau phiên-họp này, lúc 22 giờ 30 giờ Hoa-thịnh-đốn tức là 10 giờ 30 sáng ngày 29-4-1975 giờ Việt-nam, Tổng-thống Ford đã ha lệnh thi-hành Giải-pháp số 4 nghĩa-là giải-pháp chỉ được thi-hành khi cấp-bách ở Việt-nam.

Đó là kế-hoạch di-tản bằng trực-thăng. Chiến-dịch này gọi là chiến-dịch Frequent Wind (gió đều). Mật-hiệu di-tản là một đoạn tin thời-tiết : *Thời-tiết hôm nay 105 độ và còn lên nữa.* Sau-đó là bản I'm dreaming of a white Christmas. Mật-hiệu này được truyền trên đài Phát-thanh Quân-đội Hoa-kỳ và trên tần-số gác của Không-quân (cả Việt-nam lẫn Hoa-kỳ) và cứ 15 phút lại nhắc lại một lần.

Sau khi nhận được lệnh, 81 trực-thăng bán phản-lực CH53 (Sea stallion của Phi-đoàn trực-thăng 463 do Trung-tá Hebert Fis chỉ-huy, đang đậu trên Hạm-đội số 7 bắt-đầu cất-cánh. Phi-đoàn này thả xuống phi-trường Tân-sơn-nhất 860 Thủy-quân Lục-chiến Hoa-kỳ để tăng-cường cho một đại-đội Thủy-quân lục-chiến khác đã có mặt ở đó từ trước, để bảo-vệ an-ninh cho Ngũ-giác đài Đông-phương, tức trụ-sở của Cơ-quan DAO, để trực-thăng có thể an-toàn hạ-cánh ở đó, lo việc di-tản Mỹ-kiều và người Việt-nam.

Trong khu-vực này Thủy-quân Lục-chiến đã dọn sạch một sân banh, hạ các cột đèn cao có thể gây nguy-hiểm cho máy bay trực-thăng để làm phi-trường tạm.

Theo kế-hoạch của nhà cầm-quyền Hoa-kỳ thì những người Hoa-kỳ hay những người có liên-hệ với tòa Đại-sứ, khi nghe thấy mật-hiệu trên phải đến những địa-điểm tập-trung đã định trước để được chuyển ra trực-thăng. Từ các địa-điểm tập-trung này họ sẽ được đón bằng xe Bus hay bằng trực-thăng nhờ đó các phi-công của hãng Air America (Một hãng máy bay của CIA ngụy-trang).

Riêng ở tòa Đại-sứ Hoa-kỳ thì trực-thăng xuống thẳng nóc Building để di-tản nhân-viên tòa Đại-sứ và những người được hẹn đến đó.

Ở tòa Đại-sứ cũng như ở cơ-quan DAO Thủy-quân-lục-chiến Hoa-kỳ đã canh gác cẩn-thận để đề-phòng sự tràn-ngập hai địa-điểm này của những người muốn di-tản. Những Thủy-quân Lục-chiến này được lệnh không cho ai vào nên nhiều ông lớn có trong tiêu-chuẩn được di-tản của tòa Đại-sứ cũng không

thế-nào tiếp-xúc với các nhân-viên ở bên trong được.

Tuy-nhiên nhờ quen biết các sĩ-quan cảnh-sát ở Quận nhất ,nằm sát ngay cạnh tòa Đại-sứ,một số gia-đình cảnh-sát và thân-thuộc đã trèo tường tư Quận cảnh-sát này vào tòa Đại-sứ được mà không bị làm khó dễ.

Cuộc di-tản ở trụ-sở cơ-quan DAO bằng trực-thăng được thực-hiện từ 3 giờ chiều ngày 29-4 đến 7 giờ 30 chiều ngày hôm đó.Sau khi đã di-tản hết người ở đó,Thủy-quân Lục-chiến cũng rút và các chuyên-viên Hoa-kỳ đã đặt chất nổ giật sập tòa nhà Ngũ-giác-đài Đông-phương này.

Ở tòa Đại-sứ Hoa-kỳ thì Đại-sứ Graham Martin và những công-sự viên cuối-cùng của ông đã ra trực-thăng để bay ra hạm-đội số 7 vào lúc 3 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975.

Để tránh hình-ảnh nhục-nhã, cuốn cờ ôm chạy như đồng-nghiệp của ông ở Nam-vang,Đại-sứ Martin đã giao việc cầm cờ cho một binh-sĩ Thủy-quân Lục-chiến, nhưng trong lúc vội-vàng,ông đã bỏ quên trong văn-phòng của ông tấm-ảnh Tổng-thống Nixon và Gia-đình có chữ-ký để tặng ông.Khi ông chạy rồi, các phóng-viên vào văn-phòng ông đã bắt được tấm ảnh này.

Đúng 8 giờ 30 hôm đó, người lính Thủy-quân lục-chiến Hoa-kỳ cuối-cùng đã rời Tòa Đại-sứ sau-khi đã đóng tất-cả các cửa sắt của tòa Đại-sứ và bỏ lựu-đạn cay vào thang máy.

Trong đợt di-tản bằng trực-thăng cuối-cùng này, Hoa-kỳ chỉ di-tản được 5.500 người trong số 140.000 người cần phải di-tản theo dự-trù của Bộ Ngoại-giao và Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ.

Trớ-trêu hơn nữa,trong số 5.500 người di-tản trong đợt này chỉ có rất ít những người nằm trong danh-sách cần di-tản của Hoa-kỳ.

Những người bị bỏ lại có cả 70 người Hoa-kỳ,một số khá lớn những người Việt-nam làm việc với tòa Đại-sứ đến phút cuối-cùng.Họ được hẹn đến điểm tập-trung nhưng không thấy xe bus và trực-thăng đến đón.

Ngoài-ra họ còn bỏ quên cả hai xác Thủy-quân Lục-chiến chết trong vụ pháo-kích ở trụ-sở DAO và còn quần tại nhà xác bịnh-viện Cửu-thế.

Cùng trong ngày hôm đó,150 phi-cơ thuộc Không-quân Việt-nam gồm đủ loại vận-tải,trực-thăng, phản-lực F5, A37 cũng cất-cánh từ các phi-trường Sài-gòn, Cần-thơ di-tản sang phi-trường UTAPAO ở Thái-lan,mang theo 2.000 quân-nhân và gia-đình họ.

Nhà cầm-quyền Thái-lan đã yêu-cầu những người di-tản này phải rời Thái-lan trong vòng 30 ngày và tuyên-bố sẽ trả lại những máy-bay cho Chính-phủ Nam Việt-nam.

Để trả-lời,Tổng-trưởng Quốc-phòng Hoa-kỳ đã thông-báo cho Chính-phủ Thái-lan rằng:Theo Hiệp-ước viện-trợ quân-sự giữa Hoa-kỳ và VNCH thì

Chính-phủ VNCH chỉ có quyền xử-dụng các đồ viện-trợ mà thôi. Sau khi dùng xong hay không dùng nữa thì phải trả lại Chính-phủ Hoa-kỳ.

Sau-đó Không-quân Hoa-kỳ đã lập-tức xoá-bỏ các dấu-hiệu của Không-quân Việt-nam sơn trên các máy-bay trên và chuyển chúng đi ngay.

Cùng ngày hôm đó, một số trực-thăng VNCH đã bay thẳng ra chiến-hạm Hoa-kỳ nhưng vì lý-do an-ninh của Chiến-hạm, nhà cầm-quyền Hoa-kỳ chỉ cho thả người xuống rồi bỏ máy-bay xuống biển.

Chiều ngày 29-4, mặc-dù có lệnh Thiết-quân-luật 24 trên 24, ở bến Bạch-đằng, Bộ Tư-lệnh Hải-quân, bến tàu Khánh-hội, bến Lê-Quang-Liêm, dân-chúng đổ-xô ra để tìm đường di-tản.

Tại Khổ 5 bến Khánh-hội, tòa Đại-sứ Hoa-kỳ đã chuẩn-bị một số xà-lan có đặt lưới và bao cát chống pháo-kích ở chung-quanh để di-tản các nhân viên của họ khi đường hàng-không bị tắc-nghẽn. Dân-chúng thấy vậy đã tìm mọi cách để vào khổ 5 kể cả cách đứt tiền cho Cảnh-sát và xé rào chui vào.

Ở Bộ Tư-lệnh Hải-quân, các gia-đình quân-nhân Hải-quân đã được đưa vào các trại Cửu-long ở Thị-nghè, trại Thủy-quân Lục-chiến ở đường Lê-thánh-tôn và ngay cả khu gia-đình sĩ-quan và hạ-sĩ-quan ở chung quanh bộ Tư-lệnh, để chờ lúc lên tàu thì ra cho kịp.

Nhưng lúc bấy-giờ trong Bộ Tư-lệnh Hải-quân có những phần-tử Việt-cộng nằm vùng, chúng đã tung ra tin VC đặt mìn ở sông Lồng-tảo nên đi tàu ra rất nguy-hiểm và bắt các sĩ-quan phải đưa gia-đình về nhà. Vì-vậy một số người đã chán-nản đã bỏ ra về.

Đến 6 giờ chiều hôm đó thì có lệnh di-tản nên một số gia-đình quân-nhân Hải-quân đã không kịp vào để di-tản nữa. Một số gia-đình đã đến ngoài vòng đai Bộ Tư-lệnh nhưng vì lúc bấy-giờ số người ở ngoài định tràn vào đông quá nên các binh-sĩ canh-gác ở bên trong không dám mở cửa cho vào nữa. Vì vậy nhiều sĩ-quan Hải-quân đã di-tản một mình trong khi tàu Hải-quân lúc lên đường còn rất rộng chỗ.

Trở-trêu hơn nữa một vị Đại-tá Hải-quân đã vào đến vòng đai phòng-thủ Bộ Tư-lệnh Hải-quân rồi mà các binh-sĩ cũng không có cách nào giúp ông vào được bên trong. Ông đành phải ở lại, đau-đớn đứng nhìn chiếc tàu do mình chỉ-huy lặng-lẽ lên đường.

Khi tàu Hải-quân bắt-đầu di-tản thì các tàu dân-sự ở bến Bạch-đằng, bến tàu Khánh-hội, bến Lê-quang-Liêm và Nhà Bè cũng đổ ra để đi theo mở đầu cho cuộc di-tản bằng đường thủy.

Cuộc di-tản bằng đường-thủy kéo dài nhiều ngày. Ở Sài-gòn đến chiều ngày 30 tháng 4, khi VC đã vào chiếm Sài-gòn rồi vẫn có những tàu Hải-quân bắt-đầu nhổ neo di-tản.

Tất-cả những tàu này đều hướng về phía Hạm-đội số 7 đóng ở ngoài khơi Vũng-tàu. Tàu nào đủ mạnh, được hướng-dẫn chạy luôn sang vịnh Subic ở Phi-luật-tân, nơi có căn-cứ Hải-quân Hoa-kỳ đóng. Tàu nào không đủ sức thì dân-chúng được chuyển sang tàu khác và bị đánh đắm luôn.

Trong khi ấy dân-chúng ở Vũng-tàu, Phước-tỉnh, Long-hải, Gò-công, Côn-sơn, Phú-quốc cũng dùng đủ loại tàu, thuyền gắn máy chạy ra hạm-đội số 7 và cũng được người Hoa-kỳ đón lên tàu.

Sau khi lên chiến-hạm ít lâu, tất-cả những người di-tản này được đưa lên các tàu dân-sự, phần-lớn là các tàu chở hàng được biến-cải với các cầu-tiêu và nhà tắm công-cộng, lộ-thiên, để di-chuyển đến Phi-luật-tân hay Guam và được chuyển bằng máy bay sang Hoa-kỳ.

Một số người được đưa đến đảo Wake, một căn-cứ Không-Hải quân của Hoa-kỳ tại giữa Thái-bình-dương, nằm giữa đảo Guam và Hawai.

Sau khi làm giấy tờ, những người di-tản được đưa tên 4 trại tạm trú ở Pensylvania, Arkansas, Florida và California, để rồi được những người bảo-trợ đưa đi các nơi trên toàn-cõi Hoa-kỳ. Những người có gia-đình hay xin được di-trú ở các nước khác cũng được làm giấy-tờ để lên đường.

Tổng-số những người di-tản trong kỳ này lên đến trên 130.000 người, nhưng tỷ-lệ những người cần di-tản theo tiêu-chuẩn của Chính-phủ Hoa-kỳ thì rất ít. Điều này đã gây ra nhiều vụ bàn-cãi sôi-nổi ở Quốc-hội và tốn nhiều giấy mực cho báo-chí Hoa-kỳ.

Đó là thất-bại nặng của nhà cầm-quyền Hoa-kỳ, chứng-tỏ sự thiếu hữu-hiệu của các nhân-viên Hoa-kỳ ở tòa Đại-sứ tại Sài-gòn.

26

Giờ chót của VNCH.

Sáng ngày 30-4-1975, Dương-văn-Minh, Vũ-văn-Mẫu và những người thân-cận của ông đã có mặt đầy-đủ tại Phủ Thủ-tướng; nằm trên đường Thống-nhất, thì một si-quan vào báo cho biết rằng cuộc di-tản của người Mỹ đã chấm-dứt.

Lý-Quý-Chung, người được cử làm Tổng-trưởng Thông-tin liền góp ý-kiến:

— Bây-giờ là lúc chúng-ta phải ra Thông-cáo.

Từ chiều hôm trước viên Tổng-trưởng Thông-tin trẻ tuổi này đã đưa ra ý-kiến phải tuyên-bố đầu-hàng vô-điều-kiện ngay nhưng Dương-văn-Minh không chịu.

Trong khi ấy, từ 7 giờ sáng Nguyễn-hữu-Thái, một lãnh-tụ sinh-viên trước đã từng được CIA đỡ-đầu, sau đi theo VC, nằm trong tổ ám-sát, đã ném chất nổ giết chết Nguyễn-văn-Bông, thường hoạt-động cho Phong-trào Tranh-thủ Hòa-bình và Hòa-giải dân-tộc của Vũ-văn-Mẫu, đã đi Honda đến chùa Ấn-quang để yêu-cầu Thượng-tọa Thích-trí-Quang thuyết-phục Dương-văn-Minh đầu-hàng.

Thích-Trí-Quang liền gọi điện-thoại cho Dương-văn-Minh.

Dương-văn-Minh vẫn còn do-dự và nói rằng nếu ông đầu-hàng thì mọi người sẽ kết-án ông.

Sau đó Dương-văn-Minh trao điện-thoại cho Vũ-văn-Mẫu để Mẫu nói chuyện với Thích-trí-Quang. Mẫu đã nói với Thích-Trí-Quang rằng ông đã sẵn-sàng đầu-hàng nhưng điều mà ông muốn là Mặt-trận Giải-phóng phải chấp-thuận 2 điều-kiện :

Một là để cho các nhân-viên chính-phủ rời khỏi Việt-nam.

Hai là để các Tư-lệnh mặt-trận của 2 quân-đội gặp nhau để bàn về thủ-tục đầu-hàng.

Nguyễn-hữu-Thái theo-dõi câu chuyện giữa Thích-trí-Quang và Vũ-văn-Mẫu, đã bảo Thích-Trí-Quang rằng

Bây-giờ thì không kịp nữa rồi. Cuộc tấn-công vào Sài-gòn đã bắt-đầu. Chỉ đến trưa nay, Mặt-trận Giải-phóng đã có-thể có mặt tại Sài-gòn.

Trước tình-thế này Dương-văn-Minh không làm gì hơn được, nên phải nghe Vũ-văn-Mẫu và Lý-Quý-Chung, rá Tuyên-cáo Đầu-hàng.

Tuyên-cáo được thâu bằng ngay ở dinh Thủ-tướng và được một sĩ-quan đem đến cho phát-thanh ở Đài Phát-thanh Sài-gòn, vào lúc 9 giờ sáng.

Nội-dung Tuyên-cáo đầu-hàng đại-ý như sau

Đường-lối chủ-trương của Chúng-tôi là Hòa-giải và Hòa-hợp dân-tộc để cứu-vãn sinh-mạng của Đồng-bào. Chúng-tôi tin-tưởng sâu-xa vào sự Hòa giải giữa người Việt-nam với nhau để khỏi phí-phạm xương-máu của người Việt-nam chúng-ta.

Vì lẽ đó, tôi yêu-cầu tất-cả các anh-em chiến-sĩ VNCH hãy bình-tĩnh ngừng nổ súng và ở đâu ở đó.

Chúng-tôi cũng yêu-cầu anh-em chiến-sĩ Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam hãy ngừng nổ-súng.

Chúng-tôi đang ở đây chờ gặp Đại-diện Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam để cùng nhau thảo-luận về việc bàn-giao Chính-quyền trong vòng trật-tự và tránh sự đổ-máu vô-ích của Đồng-bào.

Sau-đó Chuẩn-tướng Nguyễn-hữu-Hạnh cũng đọc Nhật-lệnh cho anh em quân-đội. Nguyễn-hữu-Hạnh là Phụ-tá cho Trung-tướng Tổng-tham-mưu-trưởng Vĩnh-Lộc phải đọc Nhật-lệnh thay ông này vì Vĩnh-lộc đã di-tản từ ngày hôm trước. Đại-ý Nhật-lệnh này như-sau :

Anh-em binh-sĩ, Tư-lệnh các Sư-đoàn, Chỉ-huy-trưởng các đơn-vị, các anh-em Địa-phương-quân, Nghĩa-quân và Nhân-dân tự-vệ.

Tôi, Chuẩn-tướng Nguyễn-Hữu-Hạnh, Tham-mưu-phó Quân-lực VNCH, yêu-cầu các Tướng-lãnh, các sĩ-quan và Binh-sĩ các cấp, hãy chấp-hành ngay

lập-tức lệnh ngưng-bắn của Tổng-thống VNCH.

Các vị chỉ-huy Quân-sự sẵn-sàng tiếp-xúc với các cấp Chỉ-huy Quân đội Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam để thực-hiện cuộc ngưng-bắn để tránh những vụ đổ máu đáng-tiếc.

Sự tuyên-bố đầu-hàng của Dương-văn-Minh đã làm tan-rã ngay Quân-đội VNCH.

Các đơn-vị ở tiền-tuyến bỏ súng rời các công-sự phòng-thủ,tìm mọi cách để về Sài-gòn.Các đơn-vị đang hành-quân cũng tịch-thu các xe đò của dân-chúng để di-chuyển về Sài-gòn.Các trại lính coi như được bỏ ngỏ.

Trong khi ấy ở trại lính nhảy-dù Hoàng-hoa-Thám ở ngã tư Bảy-Hiền vẫn còn đánh nhau với những đơn-vị tiền-phong của VC.Các sĩ-quan nhảy-dù và một số sĩ-quan thiết-giáp nghe được tin Dương-văn-Minh đầu-hàng vội vàng cử một phái-đoàn về dinh Độc-lập để chất-vấn Dương-văn-Minh.

Khi Dương-văn-Minh từ Dinh Thủ-tướng về Dinh Độc-lập thì đã thấy một số chiến-xa đứng trước sân cỏ.Ban-đầu ông tưởng là chiến-xa VC nhưng sau thấy toàn là M48 của VNCH do các sĩ-quan không chịu đầu-hàng kéo đến tìm ông.Họ đã gay-gắt trách ông đã đầu-hàng Cộng-sản và làm tan-rã Quân đội.

Ông đã tử-tốn giải-thích cho họ rằng

Lực-lượng Chúng-ta ở Sài-gòn còn có bao-nhiêu ? Lực-lượng chiến-đấu mạnh phải chăng chỉ còn một Lữ-đoàn Nhảy-Dù, một Thiết-đoàn chiến-xa... Tất-cả chỉ có độ 2000 quân là nhiều.Trong khi đó địch có đến 15 Sư-đoàn với trên 100.000 quân cùng nhiều đơn-vị Pháo và Hoả-tiễn Phòng-không.

Tất-cả đều đang hướng về Sài-gòn,sẵn-sàng làm cỏ thành-phố này nếu thành-phố này chống lại họ.Thành-phố này họ đã chẳng ưa gì vì họ cho là mang tàn-tích của thực-dân, của Đế-quốc.Họ sẵn-sàng tàn-phá thành-phố này để trừng-trị lớp dân-chúng ở đây. Thật không phải là chuyện đùa nếu tiếp-tục chiến-đấu.

Các sĩ-quan trên không biết nói sao đành trở về đơn-vị và ra lệnh cho các binh-sĩ bỏ súng không chiến-đấu nữa.

Sau này, Vũ-văn-Mẫu đã kể rằng trong khi ông bị giữ 48 tiếng đồng-hồ ở Dinh Độc-lập cùng với Dương-văn-Minh,một sĩ-quan cao-cấp Việt-cộng,cấp Tướng hay Đại-tá canh giữ ông đã nói rằng

Chúng-tôi được lệnh sẽ pháo Sài-gòn từ 11 giờ sáng nếu ở đó còn các ổ Kháng-chiến.Thành-phố Sài-gòn đã được chia thành 30 ô,mỗi ô sẽ bị pháo tư 100 Hoả-tiễn trở lên cùng với 3000 đạn đại-bác 130 ly,sau đó binh-

sĩ bộ-binh mới tấn-công vào.Chúng tôi cho rằng sẽ phải chiến-đấu cam-go ở trong thành-phố này vì một số đơn-vị sẽ chiến-đấu đến cùng.Chúng-tôi dự-trù phải chiến-đấu trong 7 ngày từ 30 tháng 4 đến 7 tháng 5.Ngày 7th áng 5 là ngày kỷ-niệm Điện-biên-phủ thì chúng-tôi sẽ làm chủ Thành-phố này.

Sau khi kể lại chuyện trên, Vũ-văn-Mẫu còn thêm

Tôi và Đại-tướng Dương-văn-Minh biết rằng chiến-đấu sẽ vô-ích mà số dân-chúng là nạn-nhân sẽ từ 250.000 đến 300.000 người chết và bị-thương Thành-phố Sài-gòn sẽ bị tàn-phá vì bị cháy vì phần lớn các khu dân-cư đều,là nhà bằng gỗ trong lúc Cảnh-sát và các cơ-quan an-ninh khác đã bị ên mất cả rồi.

Chiến-dịch Hồ-chí-Minh giai-đoạn 3.

Từ 0 giờ ngày 29-4-1975,Chiến-dịch Hồ-chí-Minh bước sang giai-đoạn 3 Giai-đoạn Tổng-Tấn-công vào Đô-thành Sài-gòn.

Sau lệnh xuất quân, các cánh quân đều được lệnh nhất-tề tiến vào Sài gòn bằng các phương-tiện nhanh nhất.

CÁNH QUÂN PHÍA ĐÔNG.

Cánh quân phía Đông phụ-trách mặt-trận Biên-hòa ,Phước-tuy đang giao chiến tại mặt-trận Nước-trong thì được lệnh phải tiến mau về Sài-gòn nê n Lê-trọng-Tấn và Lê-quang-Hòa chỉ-huy mặt-trận này đã đốc-thúc 3 Quân-đoàn trực-thuộc, chia làm 3 mũi, tiến gấp về Sài-gòn.

MŨI THỨ NHẤT do Quân-đoàn II phụ-trách, tiến vào Sài-gòn bằng xa-lộ Biên-hòa,tiến vào Dinh Độc-lập.

Quân-đoàn II do Nguyễn-An làm Tư-lệnh,Lê-Linh làm Chính-Uỷ đã điều-động Lữ-đoàn xe tăng và thiết-giáp 203 do Bùi-văn-Tùng ,Chính-Uỷ Lữ-đoà n chỉ-huy, đi dẫn đầu.Sau-đó là Trung-đoàn Bộ-binh cơ-giới 66 và Trung-đoàn 18 làm lực-lượng tiền-phong.

Khi lên đường, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn đã ra lệnh cho Bùi-văn-Tùng phải cố dành lấy vinh-dự cho Quân-đoàn bằng cách phải tìm mọi cách để vào đú ộc dinh Độc-lập đầu-tiên.Bộ Tư-lệnh cũng dặn Bùi-văn-Tùng phải

1. Nhanh-chóng phát-triển tấn-công theo kinh-nghiệm của bản-thân Lữ-đoàn

2. Phải nhanh-chóng cắm cờ Giải-phóng lên nóc dinh Độc-lập.

3. Phải bắt đầu-hàng vô điều-kiện.

MŨI THỨ HAI đánh qua Biên-hòa rồi tiến theo Quốc-lộ số 1, vượt cầu Bình-lợi tiến chiếm Bộ Tổng-tham-mưu Quân-đội VNCH.

MŨI THỨ BA từ Thành-tuy-hạ, vượt sông Đồng-nai tiến vào trung-tâm Sài-gòn.

Từ ngày 27-4-75, Đoàn 2 Đặc-công biệt-phái cho Quân-đoàn II đã chiếm cầu Long-bình và đóng chốt ở đó. Trong hai ngày 27 và 28 tháng 4, Quân-đội VNCH đã cho chiến-xa đến chiếm lại và hai bên đã đẩy đi chiếm lại cầu này nhiều lần.

Đến 5 giờ sáng ngày 29-4, một đơn-vị thuộc Quân-đoàn II đánh bật đơn vị quân-đội VNCH ở cầu Bông gần ngã ba Long-bình và tiến đánh căn-cứ này, đồng-thời cho đại-quân tiến thẳng về Sài-gòn.

Trước tình-thế đó Quân-đội VNCH đã cho phá cầu sông Buông để làm chậm bước tiến của chiến-xa và bộ-binh cơ-giới VC. Do-đó VC phải cho Công-binh đến bắc lại cầu và mãi đến 4 giờ sáng ngày 30 tháng 4, lực-lượng tiền-phong của cánh quân này và Sư-đoàn 304 mới vượt được sông Buông mà vào Xa-lộ Biên-hòa.

Ở cầu Long-bình, Quân-đội VNCH có chiến-xa yểm-trợ đã chống-cự mãnh-liệt nhưng vì đặc-công VC đã đóng-chốt ở gần-đó nên Công-binh không thể phá được cầu này và chiến-xa VC đã trần lên mở đường cho Bộ-binh tiến-theo. Lực-lượng VNCH đóng ở đây đã bắn cháy một số chiến-xa VC nhưng không cản nổi.

Khi đến nhà máy lọc nước Thủ-đức, Lữ-đoàn Xe tăng và thiết-giáp VC lại bị quân-đội VNCH phục ở đây bắn cản nhưng Chiến-xa VC vừa bắn vừa tiến thẳng đến cầu sông Sài-gòn.

Ở cầu sông Sài-gòn, chiến-xa VNCH dàn ở hai bên, tàu-chiến chạy ở giữa sông, pháo-binh ở các nơi bắn đổ dồn vào và máy bay cũng nhắm đội hình của bộ-đội VC mà bắn hỏa-tiễn cũng như ném bom nên cánh-quân này đã bị khựng lại (1).

Đúng lúc ấy thì Dương-văn-Minh cho đọc trên đài Phát-thanh Tuyên-cáo đầu-hàng và ra lệnh cho Quân-đội ngưng bắn.

Các binh-chủng đang chiến-đấu ở đây, nghe tin này liền bỏ vị-trí chiến-đấu và rút quân.

Thừa dịp này Quân-đoàn II VC liền chấn-chỉnh lại đội-hình, cho Bộ-binh đi sát sau chiến-xa, tiến vào ngã ba Hàng-sanh.

Đến đây, cánh quân này chia làm hai ngả. Một ngả đi theo đường Hùng

1. ĐẠI-TÁ CÔNG-TRANG. *Đánh chiếm Phủ Tổng-thống Ngụy-quyền.*

Nhật-báo QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số ra ngày 30-4-76.

vuông,Thị-nghè ,tiến-vào đường Hồng-thập-tự,một ngả đi theo đường Phan Thanh-Giản mà vào Đô-thành.

Cánh quân đi vào cầu Thị-nghè đã bị lực-lượng Nhẩy-Dù có chiến-xa yểm-trợ không chịu đầu-hàng,phục bắn vào đoàn chiến-xa

Chiến-xa Việt-cộng liền tập-trung hỏa-lực bắn đổ các lô-cốt ở đầu cầu Thị-nghè Vì hỏa-lực kém nên lực-lượng Dù ở đây phải lùi vào phía trong.

Khi chiến-xa Việt-cộng qua được cầu Thị-nghè ,lực-lượng Dù phục ở 2 bên đường Hồng-Thập-tự tiếp-tục bắn M 72 ra cản lại.

Đoàn chiến-xa Việt-cộng phải khựng lại và đổi đường tiến quân.

Trước khi xuất phát các Trưởng-xa VC đã được Bùi-Văn-Tùng ,Chính-ủy Lữ-đoàn 203 xe tăng dặn kỹ rằng cứ qua cầu Thị-nghè,vượt 7 ngã tư rồi rẽ trái thì đến Dinh Độc-lập.

Nhưng đến khi qua cầu rồi, bị bắn dữ quá,đoàn chiến-xa Việt-cộng phải chạy rẽ sang đường Mạc-đĩnh-Chi nên bị lạc.Trưởng xa phải xuống xe hỏi đường dân-chúng.

Một quân-nhân Việt- nam Cộng-hòa bỏ ngũ muốn lập-công đã dẫn đường cho đoàn xe này đến Dinh Độc-lập.

Khi đi đến đường Thống-nhất, chỗ sau Vường-cung Thánh-đường,trông thấy dinh Độc-lập rồi, chiến-xa VC đã bắn vào cột cờ treo trên nóc dinh Độc-lập nhưng không trúng,rồi chạy thẳng vào dinh, đè sập cổng dinh này mà vào,dù rằng cổng dinh lúc ấy đã mở sẵn và không còn ai canh gác nữa.

Hai chiến-xa đầu-tiên tiến vào dinh Độc-lập mang số 804 và 390.Sau đó các chiến-xa và thiết-giáp cùng bộ-binh lục-tục kéo tới trong khi từ các nhà nhiều tầng ở 2 bên đường Thống-nhất vẫn có tiếng Liên-thanh và M 72 bắn vào đội hình nhưng do chỉ là những sự chống-cự yếu-ớt và lẻ-tẻ mà thôi.

Vào đến trước cửa dinh, Đại-đội-trưởng Đại-đội Chiến-xa Bùi-quang-Thận mang cờ Giải-phóng xông lên trước dinh thì gặp Chuẩn-tướng Nguyễn-hữu-Hạnh ra đón.Thận đòi gặp Dương-văn-Minh thì Hạnh liền vào mời Dương-văn-Minh ra. Nhưng Dương-văn-Minh ra rồi thì Thận chẳng biết làm gì,trong khi Thận chợt nhớ ra công-tác quan-trọng là treo cờ lên nóc dinh Độc-lập, Thận liền hỏi

– Lối đi lên nóc dinh , chỗ cắm cờ ở đâu ?

- Sinh-viên Nguyễn-hữu-Thái lúc bấy-giờ đang có mặt tại đó, vội-vàng chỉ đường và đưa Thận lên nóc dinh để treo cờ.

Lên đến nơi, Thận hạ cờ VNCH xuống, giật khỏi dây, định xé nhưng cờ

làm bằng vải bền quá, Thận xé mãi không rách.Thận liền vò nat và ném xuống sân,rồi treo cờ Mặt-trận Giải-phóng lên.

Đó là lúc 12 giờ 30 ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Một lát sau, Bùi-văn-Từng và một số sĩ-quan thuộc các đơn-vị tiền-phong VC vào dinh Độc-lập. Lúc bấy-giờ trong phòng Khánh-tiết dinh Độc-lập có đủ mặt các nhân-vật thân-cận Dương-văn-Minh và Nội-các Vũ-văn-Mẫu.

Tất-cả ngồi trên 3 hàng ghế để chờ phái-đoàn VC đến.

Khi các sĩ-quan VC vào, Dương-văn-Minh ra đón và nói

Sáng hôm nay chúng tôi sốt-ruột quá. Chúng tôi chờ các ngài tới để làm lễ bàn-giao.

Song các cán-binh VC nhất-định đòi Dương-văn-Minh phải đầu-hàng vô-điều-kiện.

Dương-văn-Minh và Nội-các Vũ-văn-Mẫu vô-cùng sửng-sốt nhưng Dương-văn-Minh cũng xin phép để hội-kiến với nhau. Ít phút sau, Dương-văn-Minh ra nói với các cán-binh VC rằng

Tôi đã tuyên-bố đầu-hàng sáng hôm nay trên đài Phát-thanh Sài-gòn. Bây-giờ tôi chẳng biết nói gì hơn nữa. Nếu cần thì các ông cho quay lại lời Tuyên-cáo của chúng tôi sáng nay.

Các cán-binh VC không chịu. Họ cho rằng lời Tuyên-cáo của Dương-văn-Minh lúc 9 giờ 30 sáng không phải là lời Tuyên-bố đầu-hàng vô-điều-kiện mà trong Tuyên-cáo nầy Dương-văn-Minh đòi ngưng-bắn tại chỗ và mời Đại-diện Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam vào bàn việc bàn-giao Chính-quyền.

Một cán-binh VC bảo Dương-văn-Minh

Chính-quyền của các anh từ trung-ương đến cơ-sở đã sụp-đổ tan-tành, còn cái gì để bàn-giao ? Có lẽ nào người ta có thể bàn-giao những cái mà người-ta không còn nữa

Chủ-nhiệm Chính-trị Lữ-đoàn xe tăng 203 Lê-văn-Minh còn gay-gắt

Các anh đã bị bắt Không có chuyện bàn-giao gì cả ?

Quân-đội các anh vẫn chống lại chúng tôi bằng đủ loại vũ-khí cho đến phút cuối-cùng.Máy bay của các anh vừa bắn vừa ném bom vào Bộ-đội chúng tôi trên đường tiến quân vào Sài-gòn. Nhiều đồng-chí của chúng tôi đã hy-sinh.Nhiều đồng-bào đã bị các anh giết-hại.Giờ đây chúng-tôi đã giải phóng thành-phố này. Nhân-dân Sài-gòn đã đón chúng-tôi rất nồng-nhiệt.

Trung-đoàn-phó Trung-đoàn 66, Phạm-xuân-Thể cũng nhất-định bắt Dương-văn-Minh phải tới đài Phát-thanh ra lệnh đầu-hàng không điều-kiện ngay tức-khắc.

Biết-rằng không thể làm gì hơn ,Dương-văn-Minh đành phải làm theo họ

Bùi-văn-Tùng liền lấy xe đưa Dương-văn-Minh và Vũ-văn-Mẫu ra đài Phát-thanh.Đài Phát-thanh lúc bấy-giờ đã bị một toán sinh-viên của Nguyễn-hữu-Thái chiếm và kêu-gọi các nhân-viên đến làm việc như thường.

Đến nơi, Bùi-văn-Tùng nói trước

Tôi , Đại-diện lực-lượng Giải-phóng miền Nam Việt-nam, đơn-vị đã chiếm dinh Độc-lập và chấp-nhận sự đầu-hàng vô điều-kiện của Dương-văn-Minh,Tổng-thống Chính-quyền Sài-gòn.

Kế đó Dương-văn-Minh lên tiếng như sau

Nhân-danh Tổng-thống VNCH,tôi, Đại-tướng Dương-văn-Minh,kêu-gọi toàn thể Quân-lực VNCH hãy bỏ súng và đầu-hàng vô-điều-kiện với Quân-đội Giải-phóng Miền Nam.Tôi tuyên-bố giải-tán tất-cả các cơ-quan Chính-quyền từ Trung-ương đến Địa-phương (1).

Sau-đó Vũ-văn-Mẫu tiếp

Trong tinh-thần Hỏa-giải và Hòa-hợp dân-tộc,tôi, giáo-sư Vũ-văn-Mẫu, Thủ-tướng Chính-phủ,kêu-gọi toàn-thể đồng-bào hãy vui-vẻ đón mừng ngày hòa-bình của nhân-dân Việt-nam.

Tôi kêu-gọi toàn-thể các công-chức hãy trở lại nhiệm-sở và tiếp-tục làm-việc.

Sau-đó Dương-văn-Minh và Vũ-văn-Mẫu lại được Bùi-văn-Tùng đưa trở lại dinh Độc-lập.

Trong khi chờ-đợi Dương-văn-Minh và Bùi-văn-Tùng ra đài Phát-thanh, các nhân-vật cạnh Dương-văn-Minh đã có dịp tiếp-xúc với các cán-binh VC còn lại

Đại-tá Vương-quang-Chiêm, quyền Chánh-văn-phòng Phủ Tổng-thống nói

— Chúng tôi sợ lắm Các ông lớn cũng sợ không dám ra lệnh chống lại các ngài.Còn tôi,tôi chỉ là tên lo các chuyện lặt-vặt trong dinh này mà thôi.

Thống-đốc Ngân-hàng Quốc-gia Việt-nam cũng báo-cáo rằng ông đã có

---

1. *Saigon ,The historic hours.* VIETNAM COURIER số 36 tháng 5-1975.

công giữ lại số vàng quan-trọng ở Ngân-hàng, không cho Nguyễn-văn-Thiệu và bọn tay-sai của chúng mang đi.

Lý-quý-Chung, viên Bộ-trưởng Thông-tin tân Chính-phủ cũng lên tiếng ca-tụng Cách-mạng:

— Tôi tin-chắc rằng Hòa-bình từ nay sẽ được thực-hiện để có-thể xây-dựng một đất-nước Độc-lập và Thống-nhất (1).

Ông Thứ-trưởng Quốc-phòng của Chính-phủ Dương-văn-Minh chẳng biết nói chuyện với ai, đành kéo mấy chú bộ-đội chừng 19, 20 tuổi để phân-trần về lời Tuyên-bố của Dương-văn-Minh trên đài Phát-thanh Sài-gòn tối ngày 28-4-1975, kêu-gọi Quân-đội VNCH cố-gắng giữ lấy những phần đất còn lại , mà họ cho là chủ-chiến:

— Xin các ông hiểu cho hoàn-cảnh ông Minh lúc đó. Ông Minh buộc lòng phải tuyên-bố cứng-rắn như vậy vì ông Minh ngồi trước các Tướng-lãnh. Nếu ông Minh nói khác, tỏ-ý muốn đầu-hàng thì họ có-thể sẽ bắn ông liền.

Đại-tá Vương-quang-Chiêm lúc-đó cũng đứng gần đấy vội phụ-họa

— Có có Tôi xin chứng-nhận điều đó...Tôi xin...Tôi có mặt lúc đó ! (2).

Mãi đến 2 giờ chiều ngày hôm đó, Đại-diện chính-thức của Chính-phủ Cộng-hòa miền Nam Việt-nam mới đến dinh Độc-lập để chấp-nhận sự đầu-hàng vô-điều-kiện của Dương-văn-Minh.

Lại một lần nữa, các nhân-viên Chính-phủ Dương-văn-Minh phải đua nhau ca-tụng sự thành-công của Cách-mạng.

Tuy-vậy, tất-cả đều bị giữ lại ở dinh Độc-lập đến ngày 2-5 mới được trở về nhà và cũng để trình-diện đăng-ký tại trụ-sở Hạ-nghị-viện cũ.

CÁNH QUÂN PHÍA BẮC

Cánh quân phía Bắc do Binh-đoàn I phụ-trách, có nhiệm-vụ đánh vào Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 5 Bộ-binh ở Lai-khê và tỉnh Bình-dương.

Từ giai-đoạn trước, Binh-đoàn này đã nhiều lần tấn-công Sư-đoàn 5 nhưng đã không lượm được kết-quả gì mà lại còn bị thiệt-hại nặng.

Đến giai-đoạn 3 của chiến-dịch, Binh-đoàn này chia quân thành 3 mũi:

Mũi thứ nhất tiếp-tục cầm-chân Sư-đoàn 5 tại Lai-khê.

---

1. *Hồi-ký Chiến-dịch*. VĂN-NGHỆ QUÂN-ĐỘI số 10 ,tháng 10-1975.
2. TRẦN-KIM-THÀNH.*Sài-gòn tháng năm (Ký-sự)*.Nxb VĂN-HỌC.Hà-nội 1976.

Mũi thứ hai tấn-công vào Phú-lợi, nơi đó có một Trung-đoàn thuộc Sư-đoàn 5 trấn-giữ,đồng-thời bao-vây Tỉnh-lỵ tỉnh Bình-dương là Phú-cường (Thủ-dầu-một) từ ngày 29-4-1975.

Tình-hình mặt-trận này không tiến-triển mấy vì Sư-đoàn 5 Bộ-binh là một Sư-đoàn thiện-chiến của Quân-đội VNCH và các Sĩ-quan ở đây nhất-định tử-thủ nên ,một Binh-đoàn VC đã không làm gì được.

Sáng ngày 30-4, theo lệnh của Bộ Tư-lệnh chiến-dịch phải cấp-tốc tiến về Sài-gòn bằng mọi cách,nên Binh-đoàn I liền cho một mũi thứ 3 đánh vào Bến-cát, tiến xuống Lái-thiêu và đánh vào Sài-gòn.Mục-tiêu của mũi quân này là Bộ Tổng-Tham-mưu Quân-đội VNCH.

Khi vào đến cầu Bình-lợi thì cầu này đã bị phá nên mũi quân này phải đi ngược lên cầu mới trên Xa-lộ Đại-hàn để theo đường này bắt vào Quốc-lộ I,để tiến vào Bộ Tổng-tham-mưu theo đường Ngã tư Bảy-hiền qua làng Cha-Cả.

Trong khi ấy Sư-đoàn 5 Bộ-binh vẫn cầm chân các cánh quân khác của VC ở Lai-khê và Phú-lợi cho đến khi Dương-văn-Minh đầu-hàng.

Khi nghe tin đầu-hàng, Tư-lệnh Sư-đoàn này là Đại-tá Lê-Nguyên-Vỹ đã tự-tử chết.Đại-tá Nguyễn-mạnh-Tường,Phụ-tá Hành-quân Sư-đoàn sau khi chôn cất Tư-lệnh theo Lễ-nghi Quân-cách,đã cho phép các Sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và Binh-sĩ, ai muốn ở lại thì ở ai muốn rút về miền Tây thì rút.

CÁNH QUÂN PHÍA TÂY-BẮC.

Cánh quân phía Tây-Bắc do Binh-đoàn III phụ-trách, xuất-phát từ Chiến-khu Hố-bò ở Tây-ninh , chia làm 3 mũi tấn-công vào Sư-đoàn 25 Bộ-binh đóng ở Đồng-dù và Tỉnh-lỵ Hậu-nghĩa,Tây-ninh để tiến về Sài-gòn.

Cánh thứ nhất đánh vào Trung-đoàn 46 của Sư-đoàn 25 đóng ở Trảng bàng.

Cánh quân thứ hai đánh vào Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 25 Bộ-binh đóng ở Đồng-Dù (Củ-chi).Mũi này do Sư-đoàn 320 Bắc-Việt phụ-trách.

Mũi quân thứ ba đánh thẳng vào Sài-gòn theo Quốc-lộ số 1 qua ngả Quang-trung.Cánh quân này Sư-đoàn 10, Sư-đoàn 7,Sư-đoàn 1 cùng các lực-lượng Địa-phương thuộc Quân-khu miền Đông Nam-bộ. Mũi quân này còn có 20 chiến-xa,1 Tiểu-đoàn Cao-xạ,một đơn-vị Pháo, vận-tải trên một đoàn xe với 120 chiếc đủ loại,từ xe Molotova Quân-sự cho đến các xe đò,xe vận-tải trưng-dụng của dân-chúng các vùng gần đó.Đoàn-quân này đi theo một đội-hình dài tới 7 km,trên Quốc-lộ số một.

Sự-thật từ ngày 27-4, Pháo-binh VC đã bắn dữ-dội vào Quận-lỵ Trảng

bằng và Căn-cứ Đồng-Dù.

Phao-binh VNCH cũng phản-pháo dử-dội vào các dàn trọng-pháo của VC

Đêm 27 tháng 4 trong khi Pháo-binh VNCH bắn yểm-trợ các lực-lượng ban, Việt-cộng đã theo đường đan đi điều-chỉnh các trọng-pháo nên sáng sớm ngày 28-4 trọng-pháo Việt-cộng đã bắn như mưa vào các căn-cứ hỏa-lực VNCH khiến các căn-cứ này bị thiệt-hại nặng. Nhờ thế khi họ tiến binh đã không bị pháo-binh VNCH ngăn-trở nhiều.

Sau đó Bộ Tư-lệnh Binh-đoàn cho 2 Trung-đoàn Đặc-công (họ gọi là Bộ-đội Tinh-nhuệ) 3 và 8 tiến chiếm 2 chiếc cầu quan-trọng là cầu Bông và cầu Sáng. Hai cầu này nằm trên Quốc-lộ số 1, giữa căn-cứ Đồng-dù và Quận-ly Hóc-môn. Bộ Tư-lệnh VC ha-lệnh phải giữ cầu này bằng mọi giá vì cầu này bị chiếm sẽ cô-lập Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 25 Bộ-binh và bảo-vệ được đường tiến-quân của Binh-đoàn Tây-Bắc.

Sau khi chiếm được cầu, Công-binh VC đã cắt hết dây mìn mà Quân-đội VNCH đã đặt sẵn, chờ khi cần đến sẽ phá cầu. Để đề-phòng Không-quân oanh tạc phá cầu, Bộ Tư-lệnh Binh-đoàn III biệt-phái 2 Tiểu-đoàn Cao-xạ đến nằm sẵn ở gần cầu

Đêm 28-4-1975, VC pháo-kích và tấn-công các khu Bà-ri, Tân-quý, Lào ao và Trà-vố ở gần Quận-ly Trảng-bàng rồi tràn-ngập Quận-ly này.

Ở Trảng-bàng Sư-đoàn 25 Bộ-binh đã bố-trí Trung-đoàn 46 ở đó để bảo-vệ vùng này nhưng cũng không giữ nổi.

Cũng trong đêm hôm đó, một lực-lượng hùng-hậu thuộc cánh-quân Tây-Bắc cũng pháo-kích và tấn-công Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 25 Bộ-binh ở Đồng-dù.

Sau khi pháo-kích dử-dội, VC đã cho xe tăng và thiết-giáp tiến vào và chiếm được căn-cứ này vào lúc 11 giờ.

Chuẩn-tướng Lý-tòng-Bá cho quân rút ra ngoài tiếp-tục chiến-đấu đến chiều ngày 29-5-1975. Đêm hôm đó Lý-tòng-Bá phải cởi bỏ cả quân-phục, mặc độc một chiếc quần đùi, chạy ra ngoài cánh đồng Củ-chi để trốn. Hôm sau ông tìm đường về Sài-gòn thì bị bắt.

Phóng-viên thuộc đoàn quay phim của VC đã phỏng-vấn ông

Anh nghĩ thế-nào mà cho tới chiều ngày 29-4 anh vẫn đốc-thúc quân lính chống lại Cách-mạng ?

Lý-tòng-Bá đã trả-lời rằng

Thưa ông, vì tôi nghĩ Sài-gòn chưa thể mất được

Tại-sao vậy ?

Thưa ông, vì tôi nghĩ rằng người Mỹ không thể bỏ Sài-gòn, bỏ miền Nam này dễ-dàng.

Ngày 29-4, anh có biết Sứ-quán Mỹ ở Sài-gòn đã di-tản hết không ?

Dạ ...Có-biết...Máy-bay trực-thăng của họ chở người di-tản có bay qua Đồng-Dù. Chúng tôi có nhìn thấy. Nhưng tôi nghĩ đó là người Mỹ di-tản theo chiến-thuật. Bỏ trống Sài-gòn cho Không-quân đánh. Không-quân Mỹ sẽ dọn quang Sài-gòn như trước đây đã dọn quang Bình-nhưỡng. Các Sư-đoàn chủ-lực của các ông tập-trung ở đây sẽ bị tiêu-diệt hết. Lúc đó Quân-Mỹ ở Vũng-tàu đánh lên. Quân VNCH từ đồng-bằng Cửu-long đánh tới. Chúng tôi từ Đồng-dù, Tân-sơn-nhất đánh vào, chắc-chắn sẽ lấy lại được Sài-gòn. (1).

Dù VC lấy được Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 25 Bộ-binh, họ còn phải đụng-độ với Lữ-đoàn 4 Dù và Liên-đoàn 9 Biệt-động-quân đang hoạt-động trong vùng này.

Đêm 2 -4, Biệt-động-quân đã chạm súng với một lực-lượng đông-đảo VC. Trong đợt xung-phong đầu, Biệt-động-quân đã hạ hàng trăm VC và bắn cháy 18 chiến-xa. Lực-lượng VC phải rút ra và chuẩn-bị đợt xung-phong thứ hai với nhiều chiến-xa hơn (2).

Biệt-động-quân phải cầu-cứu với Yếu-khu Quang-trung và Bộ Tổng-tham mưu nhưng lúc bấy-giờ Không-quân ở Tân-sơn-nhất cũng đang bị pháo-kích, Pháo-binh ở trong vùng đã bị tê-liệt vì bị pháo-kích hay hết đạn. Do đó Biệt-động-quân chỉ cầm-cự được ít lâu rồi cũng phải rút.

Trong khi đó mũi quân chính của Binh-đoàn gồm Sư-đoàn 10 và các Trung-đoàn Pháo và Cao-xạ, di-chuyển bằng hơn 200 xe trong đó có 27 xe tăng, 20 xe bọc thép, 20 xe nhiên-liệu cũng được lệnh tiến về Sài-gòn từ lúc 6 giờ 30 sáng ngày 29-4-1975. 10 phút sau mũi quân này bị trọng-pháo và phi-cơ VNCH oanh-kích dữ-dội, phải trừng lại.

Thêm vào đó, trên các trục-lộ chính tiến về Sài-gòn, quân-đội VNCH đã cho đặt mìn và các chướng-ngại-vật, Công-binh VC phải dùng xe ủi đất để phá các chướng-ngại-vật này để lấy đường cho chiến-xa đi.

Một giờ 30 phút sau, mũi quân này lại được lệnh lên đường.

Khi đi vào gần đến Quốc-lộ số 1, đội-hình mũi quân này lại bị Chiến-xa VNCH chặn đánh. Sau một thời-gian bắn nhau dữ-dội, chiến-xa VNCH đã rút về Ngã ba Chợ Cầu để lập phòng-tuyến ở đó. (3).

---

1. TRẦN-KIM-THÀNH. *Sài-gòn tháng năm 1975*. VĂN-HỌC, Hà-nội 1976.
2. LÊ-TỐN. *Còn ngỡ chiêm bao*. Tạp-chí QUÊ-HƯƠNG, số 2 CALIFORNIA USA ra ngày 25-4-1976.
3. NGUYỄN-THÀNH-VĂN. *Hồi-ký Chiến-dịch*. Tạp-chí VĂN-NGHỆ QUÂN-ĐỘI số 10 ra tháng 10 năm 1975.

Từ đêm hôm trước, Trụ-sở Hội-đồng-xã và Phân-chi-khu Chợ Cầu đã bị lực-lượng du-kích VC tấn-công. Trung-đội Nghĩa-quân đóng ở đó đã phải bỏ chạy vào Trung-tâm Huấn-luyện Quang-trung cách đó độ 500 m. Bộ Chỉ-huy Yểu-khu Quang-trung liền cho một Trung-đội khóa-sinh thiện-chiến thuộc khóa Vũ-khí ra chiếm lại trụ-sở này (1).

Đến 11 giờ rưỡi, chiến-xa VC tiến đến Ngã ba Chợ Cầu lại bị chiến-xa VNCH bắn cản. Hai bên bắn nhau ở Ngã ba này thật dữ-dội. Lực-lượng VNCH chống-trả được gần một giờ đồng-hồ thì phải rút lui.

Đến 13 giờ, chiến-xa VC tiến về Quang-trung. Khi đến gần trại Quân-vận, các khóa-sinh Quân-vận phòng-thủ ở đây đã bắn cháy một số chiến-xa đi đầu. Các chiến-xa khác liền tiến lên bắn sập các lô-cốt của trại này và tràn vào. Khóa-sinh phòng-thủ ở đó phải rút vào Bộ Chỉ-huy của trường đóng ở phía sau. Lực-lượng VC không chiếm trại, cũng chẳng đuổi theo mà quay ra, tiếp-tục lên đường tiến về Sài-gòn (2).

Vào lúc 17 giờ, đại-quân VC tiến đến cầu Tham-lương và xưởng dệt VINATEXCO ở Ngã-tư Bà-Quẹo thì đã bị Tiểu-đoàn 5 Dù đóng ở đó dùng súng chống chiến-xa bắn dữ-dội vào đoàn khiến cuộc tiến-quân của VC ở mũi này lại phải trừng lại.

Bộ Tư-lệnh Binh-đoàn sau-đó phải ra lệnh cho các Trung-đoàn phải xuống xe hết, đi bộ, khai-triển đội-hình để đánh dọc theo Quốc-lộ số 1 vào Ngã tư Bảy Hiền.

Tối hôm đó Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn đã ra chỉ-thị cho các đơn-vị hậu-cần lấy đạn đại-bác 155 ly lấy được ở Đồng-dù bổ-xung cho 2 Trung-đoàn pháo cho đủ cấp-số theo tiêu-chuẩn mỗi Trung-đoàn phải có ít nhất 1.000 viên.

Các đơn-vị Bộ-đội cũng được tăng-cường hỏa-lực tối đa Mỗi súng B40 hay B41 phải có ít nhất 13 quả đạn.

Cơ-số đạn của xe tăng cũng được bổ-xung đủ số.

Tất-cả đều phải sẵn-sàng trước giờ tiến binh sáng hôm sau.

Sáng sớm ngày 30-4-1975, Đại-đội trinh-sát C7 có 8 chiến-xa và 5 xe thiết-giáp K63 yểm-trợ, tiến lên mở đường cho đại-quân đi theo.

Lực-lượng này đã bị tấn-công ở Ngã tư Bảy Hiền và đã bị thiệt-hại nặng. Số thương vong lên đến 50 % (3).

Bộ Tư-lệnh Binh-đoàn ra lệnh cho các đơn-vị mở đường phải tìm mọi cách tiến thật mau đến mục-tiêu nhất là phải tìm-cách đánh thật nhanh vào

1. LÊ-TỐN. *Còn ngờ chiêm bao*. bdd.
2. LÊ-TỐN. *Còn ngờ chiêm bao*. bdd.
3. NGUYỄN-THANH-VÂN. *Hồi-ký Chiến-dịch*. Tạp-chí VĂN-NGHỆ QUÂN-ĐỘI số 10 ra tháng 10-1975 t.27.

phi-trường Tân-sơn-nhất để bảo-vệ Phái-đoàn Việt-cộng còn kẹt trong trại Davis. Phái-đoàn này đã dùng dao gắm và cột rào thép gai để đào các giao-thông-hào và hầm trú-ẩn để tránh đạn pháo-kích và đề-phòng sự tấn-công của các lực-lượng VNCH không chịu đầu-hàng.

Vì vậy chiến-xa VC lại ồ-ạt tiến lên, bắn nhau với các chiến-xa VNCH và các đơn-vị Dù phục-kích dọc hai bên đường từ trại Hoàng-hoa-Thám, Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn Dù, đến Binh-viện Vì-dân. Với lực-lượng hùng-hậu, lực-lượng tiền-phong của VC đã chiếm được Binh-viện Vì-dân lúc 8 giờ 30 ngày hôm đó.

Trong khi ấy, 8 máy bay phản-lực VNCH cất cánh từ phi-trường Cần-thơ đã bay lên oanh-kích vào đội-hình của VC đang tiến từ Bà Quẹo đến Ngã tư Bảy Hiền, khiến cánh quân này lại phải nằm lại.

Sau đó Bộ Tư-lệnh tăng-cường cho Đại-đội C7 để đại-đội này tiếp-tục đánh vào cổng số 5 của phi-trường Tân-sơn-nhất nhưng đại-đội này lại bị nghiền nát ngay. Ban chỉ-huy có 4 người chỉ còn 1. Hai chiến xa đi đầu vừa đến Lăng Cha-cả đã bị bắn cháy. Ba chiến-xa đi sau vừa tiến lên cũng bị bắn tiêu luôn. Bộ chỉ-huy đem khẩu-đội 85 lên để bắn vào công-sự phòng-thủ ở đó nhưng cũng bị bắn đứt đôi ngay. Cả khẩu-đội đều bị tử-trận (1).

Trong khi tấn-công vào cổng này VC đã có 5 chiến-xa bị bắn cháy và độ 200 binh-sĩ tử-trận (2).

Đúng lúc ấy thì Dương-văn-Minh ra Tuyên-cáo đầu-hàng, đọc trên đài phát-thanh Sài-gòn nên lực-lượng phòng-thủ ở đây đành chịu rút quân về phía Nhà Bè. Ở đây một số đã tự-tử còn một số tìm đường di-tản ra Hạm-đội Hoa-kỳ (3).

Lực-lượng VC vào chiếm được phi-trường Tân-sơn-nhất lúc 10 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975.

Sau đó cánh-quân này cho một đoàn gồm 20 quân-xa đủ loại, trưng cờ Mặt-trận Giải-phóng miền Nam, chạy vào trung-tâm thành-phố theo đường Trường-minh-Giang.

Cánh quân phía Bắc cũng theo cánh quân này đến cổng Phi-long, Tân-sơn nhất nhưng sau đó tiến vào chiếm Bộ Tổng-tham-mưu Quân-đội VNCH.

Lúc này Bộ Tổng-tham-mưu đã không còn quân phòng-thủ nên lực-lượng VC đã chiếm được nơi này một cách dễ-dàng.

---

1. NGUYỄN-THANH-VÂN. *Hồi-ký chiến-dịch* .bdt. t 28.
2. NGUYỄN-THANH-VÂN. *Hồi-ký chiến-dịch* .bdt. t 28.
3. LÊ-TỐN. *Còn ngờ chiêm-bao* .bđd. t. 32.

CÁNH QUÂN PHÍA TÂY-NAM.

Cánh quân phía Tây-Nam do Đoàn 232 phụ-trách. Đoàn này tương-đương với một Binh-đoàn. Đoàn này xuất-phát từ mật-khu Hố-Bò và chia làm hai mũi tiến quân đánh vào tỉnh Hậu-nghĩa và khu phía Nam Đô-thành Sài-gòn.

Mũi thứ nhất, từ đêm 27-4 đã vượt sông Vàm-cỏ Đông bằng cầu bác ngầm dưới sông để vào nằm phục sẵn tại vùng Bến-lức, Trầm-gò sát Công-lộ số 4, chuẩn-bị đánh vào Tân-an, Bến-lức, mở đường vào Sài-gòn.

Mũi thứ hai di-chuyển đến sát Tỉnh-lỵ tỉnh Hậu-nghĩa là Khiêm-cương.

Ngày 28-4, Đặc-công của Đoàn này đã tiến chiếm đài Truyền-tin Phú-lâm và cố-thủ ở đó cho đến ngày 30-4, mở đường cho mũi quân thứ nhất tiến vào Chợ-lớn, chiếm Bộ-Tư-lệnh Biệt-khu Thủ-đô và Tổng Nha Cảnh-sát Quốc-gia.

Trong khi ấy một bộ-phận khác của mũi quân này tiến chiếm Bến-lức, Tân-an và Thủ-thừa. Sư-đoàn 22 Bộ-binh sau khi Dương-văn-Minh đầu hàng đã không bị đánh mà tan.

Trong thời-gian này, mũi quân thứ hai trên đường di-chuyển đến Khiêm cương đã đụng-độ với Trung-đoàn 46 Bộ-binh thuộc Sư-đoàn 25 tại vùng phụ-cận Trảng-bàng nên mãi đến ngày 29-4, mũi quân này mới tấn-công vào Khiêm-cương. Lực-lượng VNCH đồn-trú tại đó kêu-cứu với Sư-đoàn 25 Bộ-binh nhưng lúc này chính Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn cũng đang bị tấn-công. Sư-đoàn chỉ cho Tiểu-đoàn 23 thuộc Trung-đoàn 50, trực thuộc Sư-đoàn xuống tiếp-viện nhưng Tiểu-đoàn này đã bị Trung-đoàn địa-phương VC Đồng-xoài cản lại. Không có tiếp-viện, Khiêm-cương thất-thủ.

Sau đó mũi quân này từ Hậu-nghĩa đánh thẳng vào phòng-tuyến của Quân-đội VNCH đóng tại Tân-lập qua Bà Quẹo, Ngã-tư Trung-chánh vào Xa-lộ Đại hàn vào tới Phú-lâm.

Khi cánh quân này tiến vào đến Ngã-tư Bẩy-Hiền thì cánh quân Tây-Bắc đã làm chủ tình-thế ở vùng này nên chỉ cho Tiểu-đoàn 4 thuộc Trung-đoàn Đồng-xoài theo đường Trương-minh-Giảng tiến vào dinh Độc-lập. Lúc này cánh quân phía Đông của VC đã vào dinh Độc-lập rồi. (1).

Cùng một lúc với đoàn chiến-xa VC tiến vào dinh Độc-lập thì ở đường Tự-do, một xe Jeep chế-tạo tại Hoa-kỳ cho 8 thanh-niên và phụ-nữ mặc thường-phục, mang bảng đỏ, vừa đi vừa hô to Giải-phóng ! Giải-phóng !

Xe chạy đến cuối đường Tự-do, tại bến Bạch-đằng rồi quay trở lại. Khi

---

1. TÔ-PHƯƠNG. *Đi theo đơn-vị tiến quân từ phía Tây-nam vào Sài-gòn.* Nhật-báo QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số ra ngày 6-5-1975.

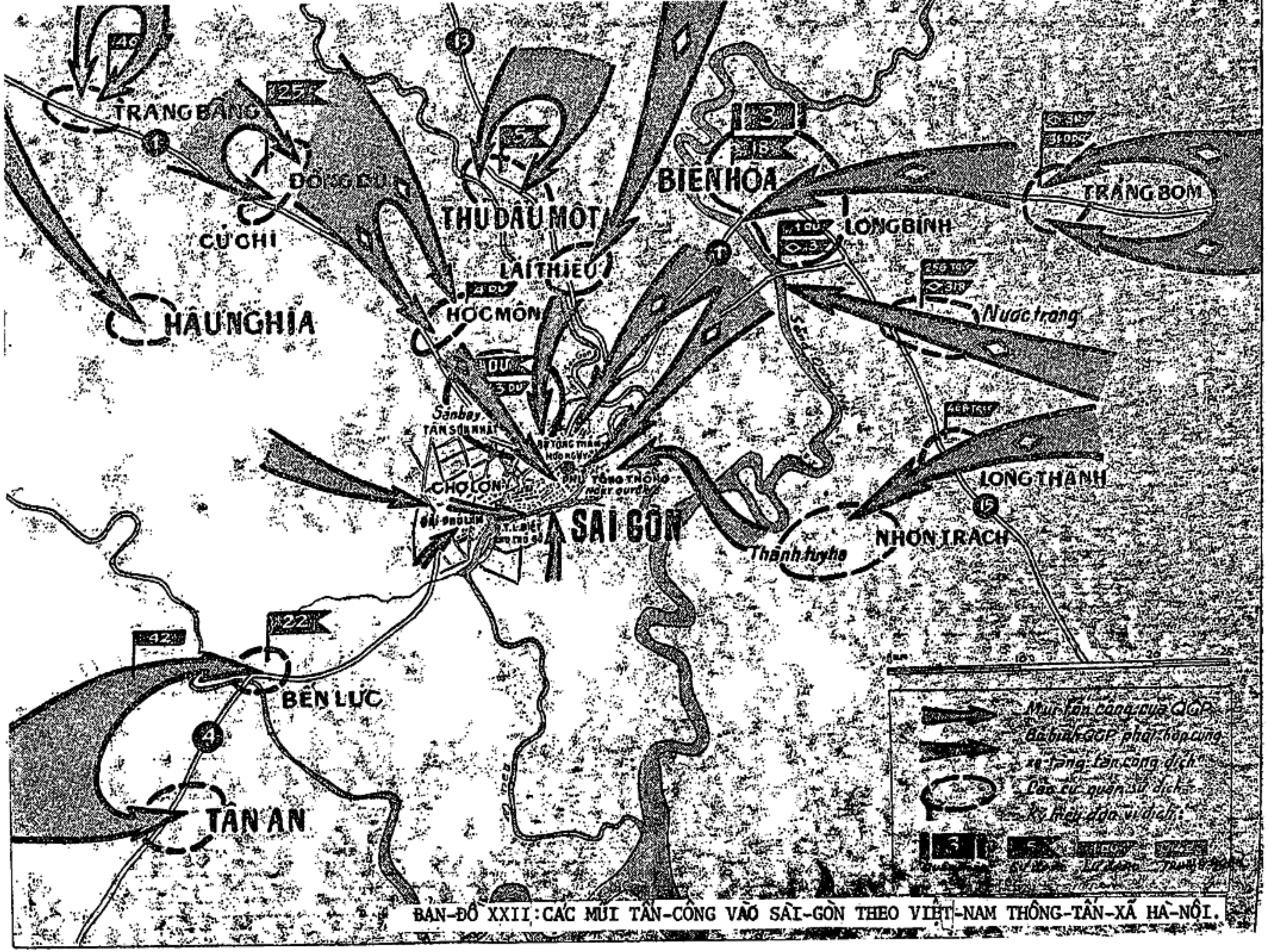

BẢN-ĐỒ XXII: CÁC MŨI TẤN-CÔNG VÀO SÀI-GÒN THEO VIỆT-NAM THÔNG-TẤN-XÃ HÀ-NỘI.

đến trước Quốc-hội thì một số xuống xe ,trèo lên gỡ cờ VNCH và các khẩu-hiệu ở đó xuống để treo cờ Mặt-trận Giải-phóng lên.

Trên đường Gia-long, 2 xe vận-tải nhà binh chế-tạo tại Nga mang hiệu Molotova,chở một Trung-đội VC mặc quân-phục đến chiếm bộ Quốc-phòng.

Khi bộ-đội VC chạy vào Bộ Quốc-phòng thì một Trung-tá VNCH đang đứng ở cột cờ rút súng toan tự-tử.Các bộ-đội VC vội-vàng chạy lại ôm lấy ông ta và giật lấy súng.Đó là Trung-tá Nguyễn-văn-Cung,một sĩ-quan tác-chiến thuộc Sư-đoàn 18 Bộ-binh.Sau khi Dương-văn-Minh đầu hàng,Nguyễn-văn-Cung cùng với 3 sĩ-quan khác lấy một xe Jeep chạy về Bộ Quốc-phòng.Khi bộ-đội VC vào đến Sài-gòn, ông hoàn-toàn thất-vọng định tự-tử.

Nguyễn-văn-Cung sau bị VC bắt đi ,ông đã nói thẳng với họ rằng

Các ông là người thắng-trận, chúng-tôi là người thua trận.Các ông có Chính-quyền,có súng đạn trong tay.Các ông đem tôi ra bắn bỏ,đời tôi cũng không ân-hận

Một cán-binh VC đã bảo Cung

Cách-mạng không cần cái chết của anh.Cách-mạng cần anh suy-ngẫm về những tội-ác anh đã phạm,làm lại cuộc đời một người dân lương-thiện. Từ đó anh sẽ góp phần vào việc xây-dựng xã-hội tùy theo sức của mình.

Cung nói ngay

Thưa các ông...Điều đó thì hơi khó

Tại sao vậy ?

Bởi vì xã-hội mà các ông muốn có và xã-hội chúng-tôi muốn có khác nhau quá nhiều

Anh hãy nói về cái xã-hội mà anh quan-niệm muốn có ?

Dạ... thưa các ông...Cái xã-hội mà tôi quan-niệm muốn có là cái xã-hội Việt-nam tự-do...(1).

Chỉ trong một thời-gian ngắn,các cánh quân VC ở các mặt ô-at kéo về Sài-gòn và lần lượt chiếm hết các cơ-sở của Chính-quyền VNCH.

Ở nhiều cơ-quan,các cán-bộ nằm vùng cũng xuất-đầu lộ-diện để chiếm các cơ-quan này trước khi bộ-đội VC đến.

Trở-trêu thay ở ngay Cơ-quan Trung-ương Tình-báo của VNCH đặt tại số 5 bến Bạch-đằng,ngay sau khi Dương-văn-Minh đầu-hàng đã có 4 nhân-viên (3 nam và 1 nữ)thuộc thành-phần cán-bộ nằm vùng đã võ-trang,đuổi hết

1.TRẦN-KIM-THÀNH. *Sài-gòn tháng năm*... sđd.t 66 ,67.

các nhân-viên khác ra khỏi trụ-sở và chiếm giữ cơ-quan này.Đây là nơi tàng-trữ nhiều hồ-sơ và tài-liệu mật liên-quan đến vấn-đề quốc-phòng và chính-trị Quốc-gia.

Ban-đầu, các binh-sĩ về Sài-gòn phần lớn là người Bắc và còn rất trẻ chỉ độ 16, 17 tuổi.Họ trông gầy-gò và vẻ mệt-mỏi hiện trên nét mặt.

Họ mặc quân-phục xanh lá cây nhạt,phần lớn quá rộng đối với thân-hình của họ.

Jean Larteguy đã viết rằng,trông họ ngây-thơ như những nhi-đồng hát lễ dưới những cái mũ thuộc-địa.Họ cười rất hồn-nhiên nhưng trong tay họ là những khí-giới giết người : AK 47 của Trung-Cộng,Kalalacknikov của Nga,Bazooka bắn đạn lốm,B4o,B41 và từng chuỗi lựu đạn quanh người.

Trái lại các cấp chỉ-huy của họ lại là những người thuộc một thế-hệ khác, từ 40 tuổi trở lên,với . . khuôn-mặt khắc-khổ vì chiến-tranh cùng những nét rắn của nhiều năm chiến-đấu trong rừng.

Đến chiều-tối các đơn-vị Mặt-trận Giải-phóng mới thấy có mặt tại Sài gòn.Họ không nhiều lắm, không được võ-trang đầy-đủ,nhiều người còn đi chân đất,phần lớn cũng rất trẻ.

Nhiều thanh-niên ban-sáng còn là Nhân-dân Tự-vệ của VNCH ,đến chiều đã trở-thành du-kích quân.

Theo lý-thuyết thì nhân-dân Sài-gòn phải nổi-dậy chống Chính-quyền nhưng sự-thật nhân-dân Sài-gòn đã không nổi-dậy nên họ phải tiền-chế ra các đơn-vị nhân-dân nổi dậy trên để chứng-minh rằng lý-thuyết không sai

Thật-vậy, báo-chí và đài phát-thanh VC luôn-luôn rêu-rao lên rằng Nhân-dân Sài-gòn đã nổi-dậy khởi-nghĩa chống Ngụy-quyền nhưng sự-thật thì các trường-hợp này rất ít,trừ một toán sinh-viên của Nguyễn-hữu-Thái và một nhóm VC nằm vùng ở Ngã tư Bảy Hiền.

Nguyễn-Hữu-Thái trước kia là một sinh-viên trường Kiến-trúc.Năm 1966 anh là một Uỷ-viên trong Chủ-tịch đoàn Tổng-hội Sinh-viên Sài-gòn.Khi Tổng-hội Sinh-viên tổ-chức biểu-tình chống Chính-quyền Nguyễn-Khánh,anh ta bị lùng bắt,phải chạy vào nhà một Đại-tá Hoa-kỳ tên là Wilson.Ông này chính là Cố-vấn của Nguyễn-cao-Kỳ nên người ta ngờ rằng anh ta đã bị CIA móc nối.

Theo tập Hồi-ký của anh ta với tựa đề *Hồi-ký của một chiến-sĩ* được ký-giả Tiziano Terzani dịch và in trong cuốn *The fall and Liberation of Saigon (1)* của ông thì Nguyễn-Hữu-Thái đã cố lẩn ra Quế-sơn ở Quảng-nam để móc nối với VC nhưng bị VC ngờ là anh ta làm gián-điệp cho Mỹ nên không tiếp.

Sau anh ta về Sài-gòn ,liên-lạc được với một tổ VC ở đây nhưng sau tổ này bị vỡ và anh ta đã bị bắt giam 2 năm.

Năm 1968 anh ta được thả ra và bị động-viên,vào học trường Sĩ-quan

Thủ-đức,và thăng chức đến Thiếu-úy.

Từ năm 1970 anh ta lại tiếp-tục hoạt-động cho VC với Bí-danh Hai Hồa Anh ta thuộc một tổ ám-sát của VC tại Đô-thành Sài-gòn.Tổ của anh đã tổ chức ám-sát Trần-Quốc-Bửu,Chủ-tịch Tổng-Liên-đoàn Lao-công Việt-nam 2 lần nhưng đều hụt cả.Tuy-nhiên tổ của anh đã thành - công trong việc ám sát Nguyễn-văn-Bổng,Viện-trưởng Viện Quốc-gia Hành-chánh.

Sau vụ ám-sát này,cảnh-sát đã bắt được một số người trong tổ của anh và họ đã khai ra anh nên anh bị bắt lại.Song gia-đình anh là một gia-đình sĩ-quan có thế-lực nên ít lâu sau anh cũng được tha.

Anh là một Phật-tử ngoan-đạo và thường đi sát với Thượng-tọa Thích-trí-Quang cũng hoạt-động trong tổ-chức Phong-trào Tranh-thủ Hồa-bình và Hồa-giải dân-tộc.

Ngày 29-4-1975,anh cùng một nhóm sinh-viên đến Viện Đại-học Vạn-hạnh hoạt-động dưới danh-nghĩa Nhóm Sinh-viên Phật-tử thuộc Phong-trào trên.

Đến khi Dương-văn-Minh đầu-hàng rồi thì Nhóm Sinh-viên trên đổi bảng hiệu là Lực-lượng Sinh-viên Học-sinh Yêu-nước và 2 giờ sau lại đổi thành Ủy-ban Sinh-viên Học-sinh Cách-mạng.

Ủy-ban này đã cấp giấy-phép di-chuyển và nhận các quân-nhân VNCH ra trình-diện,nộp khí-giới.

Ngày 30-4, một Đại-tá cùng trên 100 Biệt-động-quân sau khi Dương-văn-Minh đầu-hàng,rút về qua Viện Đại-học Vạn-hạnh ,định chiếm trường này làm nơi tử-thủ nhưng các sinh-viên và các sĩ-quan trẻ tuổi đã can ông. Sau đó nhóm Biệt-động-quân này đã bỏ khí-giới và quân-phục.Chính Nguyễn hữu-Thái đã cấp cho mỗi người một giấy chứng-nhận quay roneo ghi là binh-sĩ này đã nộp súng và được phép trở về nhà.Dưới ký Ủy-ban Sinh-viên Học-sinh Cách-mạng.

Sau đó các sinh-viên này đã lấy súng ống chia nhau canh-gác trụ-sở và cho một số sinh-viên kéo đi chiếm Trung-tâm Quốc-gia Nông-nghiệp ở đường Cường-để và Đài Phát-thanh Sài-gòn.

Trong khi ấy, đơn-vị Dù rút ở cầu Thị-nghè về Tổng-cục Chiến-tranh Chính-trị,sau khi viên Sĩ-quan lấy thuốc lá chia cho binh-sĩ,đã ra lệnh cởi bỏ quân-phục và ai về nhà ấy.

Hai binh-sĩ buồn quá đã bảo nhau cùng chĩa súng M16 vào nhau rồi hô ...một...hai...ba cùng bóp cò.Cả hai cùng chết trước mặt các bạn đồng-ngũ.

Ở tòa Đô-chính, một nhóm binh-sĩ VNCH ở đó đã bắn vào nhóm người đến đó treo cờ.Sau binh-sĩ VC kéo đến đông quá, một số trong nhóm này bỏ chạy, một số ra hàng.

ở Công-trường Chiến-sĩ, một nhóm lính Dù cũng bắn vào các binh-sĩ VC đang tập-trung rất đông tại vườn hoa Trương-vĩnh-Ký, trước cửa dinh Độc-lập. Bộ-đội VC vội-vàng núp vào gốc cây và điều-động chiến-xa đến bắn trả lại. Mười phút sau tiếng súng yên (1).

Lúc 11 giờ 30 ngày 30-4, một Đại-tá Cảnh-sát dùng súng lục tự-tử trước tượng Thuỷ-quân Lục-chiến ở trước cửa Quốc-hội.

Đến trưa ngày 30-4-1975 và ngay cả khi VC đã vào Sài-gòn, những người biết rằng không thể sống chung với VC được nhất-quyết tìm mọi cách để ra đi. Tất-cả những tàu còn xử-dụng được đều được đem ra chạy, kể cả những tàu đã nằm ụ tự lâu ở bến Bạch-đằng hay những tàu còn đang sửa chữa ở Hải-quân Công-xưởng. Những tàu này được sửa-chữa vội vàng lại để làm sao có thể chạy được thì thôi. Đi những tàu này vượt biển thì rất phiêu-lưu nhưng, những người di-tản như kẻ đang chết đuối vớ được cái phao nhất-định liều với tử-thần. Trường-hợp điển-hình là vụ tàu Trường-Xuân.

Tàu Trường-xuân là một chiếc tàu hàng của hãng VISHIPCOLINES, dài 85 m, ngang 12 m, trọng-tải 2.500 tấn, đang nằm ụ tại kho 5, Khánh-hội, được sửa-chữa vội-vàng để liều cho chạy.

Tàu chỉ rời thương-cảng Sài-gòn lúc 13 giờ 30, nghĩa-là 2 giờ sau khi các chiến-xa VC vào dinh Độc-lập. Tàu chạy ra đến gần Vũng-tàu lại bị mắc cạn, phải nhờ tàu Hải-quân và tàu kéo Song-ngọc kéo ra hải-phận quốc tế vào lúc 12 giờ ngày hôm sau. Sau-đó tàu lại bị hỏng máy trôi-dạt ở ngoài khơi mấy ngày liền. Trên tàu có độ 4.000 đồng-bào di-tản, bị phơi nắng cả ngày trên boong, lại không có nước, chẳng có thực-phẩm. Tàu lại bị nước rỉ vào mà máy bơm lại hỏng nên phải tát nước bằng cách múc từng thùng chuyền ra ngoài. Sau mấy ngày lênh-đênh trên biển-cả nhiều người đã ngất-xỉu vì đói-khát, mấy người quá tuyệt-vọng đã tự-tử bằng cách lấy súng bắn vào đầu hay nhảy xuống biển.

Ngay khi ra đến biển tàu đã đánh điện kêu cứu, hy-vọng các tàu của Đệ Thất Hạm-đội đóng ở gần đó đến vớt nhưng chẳng thấy gì. Mãi 3 ngày sau, tàu hàng Đan-mạch do Thuyền-trưởng Olson chỉ-huy mới đáp-ứng lời kêu-cứu này và cho tất-cả lên tàu của ông và đưa về Hương-cảng. Tàu cập bến Hương-cảng lúc 19 giờ ngày 5-4-1975 (1).

Ở đây những người di-tản đã được nhà cầm-quyền người Anh tiếp-đãi tử tế và đưa về 3 trại tạm-cư để chờ ngày tìm được nước nhận cho di dân.

Đây chỉ là một trong hàng ngàn những chuyện bi-thảm trong chuyến di-tản khỏi nước mà những người trên tàu này tuy có khổ-cực nhưng còn đến được bến tự-do. Biết bao nhiêu người, biết bao nhiêu tàu khác đã lênh-đênh trên biển-cả mà không gặp tàu nào cứu. Những người này đã đi tìm tự-do không phải bằng một giá quá đắt mà bằng cả cuộc sống của họ.

---

1. TIZIANO TERZONI. *The Fall and Liberation of Saigon* Sđd. t 98.

1. NGUYỄN-NGỌC-PHAN, ĐÀM-VĂN-NGỌC, PHẠM-QUẢN-HỒNG, TRẦN-KIM-HUÊ, *Chúng-tôi đi tìm đất hứa* Tạp-chí LỬA-VIỆT số 2 Bộ I ra tháng 11-1975.

Mặc-dù đi tìm tự-do phiêu-lưu như-thế hàng ngàn những chiếc tàu, những chiếc thuyền đánh-cá, nhỏ hơn nhiều, bấp-bênh hơn nhiều vẫn tiếp-tục lên đường

Trong khi ấy , sáng ngày mồng 2-tháng 4 tại Dinh Độc-lập, phóng-viên của đội quay phim Bắc-Việt được gọi đến để phỏng-vấn Dương-văn-Minh, Nguyễn -văn-Huyền và Nguyễn-văn-Hảo.

Dương-văn-Minh đã tuyên-bố

Là một Công-dân nước Việt-nam, đất-nước được giải-phóng, tôi rất vui-mừng.

Nguyễn-văn-Huyền cũng nói

Tôi cũng có một cảm-nghĩ như Đại-Tướng Tổng-thống nói vừa rồi. Chúng-tôi vui-mừng khi thấy dân-tộc được giải-phóng.

Nguyễn-văn-Hảo phát-biểu

Tôi nghĩ đây là một ngày lịch-sử. Chính trong đời tôi, tôi cũng không ngờ là mình coi như đang ở thời còn trẻ mà lại có dịp được thấy ngày đất-nước độc-lập thật-sự như ngày hôm nay. Tôi nghĩ, có lẽ những chuyện đau-buồn của quá-khứ từ nay sắp tới sẽ không còn nữa. Ảnh-hưởng của ngoại bang vào Việt-nam từ nay sẽ chấm-dứt. Và bây-giờ là lúc chúng-ta bắt-đầu nghĩ tới tương-lai, xây-dựng lại xứ-sở... (1)

Cũng trong ngày hôm đó, Đại-diện Ủy-ban Quân-quản Sài-gòn, Gia-định và Bộ Tư-lệnh Bộ-đội trong vùng nầy, cho mời 16 nhân-viên Chính-phủ Dương-văn-Minh và những người liên-hệ đến phòng hội để đọc bản Thông-cáo nội-dung như-sau :

Theo quyết-định của Thượng-cấp, chúng-tôi đại-diện cho Ủy-ban Quân quản Sài-gòn, Gia-định và Bộ Tư-lệnh các đơn-vị bảo-vệ vùng nầy tuyên-bố:

Tổng-thống Dương-văn-Minh, Phó Tổng-thống Nguyễn-văn-Huyền, Thủ tướng Vũ-văn-Mẫu, Phó Thủ-tướng Nguyễn-văn-Hảo, Các Tổng-trưởng Nguyễn-văn-Diệp, Lý-Quý-Chung, Các dân-biểu Nguyễn Mậu, Lê-đình-Duyên, Nguyễn-văn-Bình, Nghị-sĩ Bùi-Tường-Huân, Cựu-Nghị-sĩ Phạm-văn-Tâm, Dân-biểu Huỳnh-ngọc-Côn, Thẩm-phán Bùi-hòe-Thúc, Trịnh-văn-Thanh, Nguyễn-văn-Kính được tự-do trở-về nhà.

Chúng-tôi mong rằng quý-vị sẽ đóng-góp tích-cực trong việc xây-dựng đất-nước tùy theo khả năng của quý vị.

---

1. TRẦN-KIM-THANH. *Sài-gòn tháng năm 1975.* Văn-học ,Hà-nội 1976, t47

Sau đó viên đại-diện trên còn hứa với các vị trên là sẽ làm tất-cả những cái gì có thể được để đưa quý-vị về nhà yên-ổn.

Kế đó Dương-văn-Minh lại lên tiếng

Hôm nay, thay mặt cho 16 nhân-viên Chính-phủ cũ có mặt tại đây, một lần nữa, tôi nồng-nhiệt chào-mừng chiến-thắng của Chính-phủ Cách-mạng đã tái-lập hòa-bình cho toàn-thể Quốc-gia. Một kỷ-nguyên mới đã bắt-đầu và chúng tôi mong rằng toàn-thể những người có mặt tại đây và toàn-thể các tầng-lớp đồng-bào sẽ được dịp đóng-góp vào công-cuộc xây-dựng đất-nước.

Riêng tôi, tôi rất sung-sướng, đến năm 60 tuổi, được trở-thành công-dân nước Việt-nam độc-lập (1).

Nhưng chỉ mấy hôm sau trên báo-chí và đài phát-thanh người-ta lại thấy Thông-cáo bắt các viên-chức VNCH cũ từ Giám-đốc lên đến Tổng-thống phải trình-diện ở Trụ-sở Hạ-nghị-viện cũ ở đường Tự-do, và Các sĩ-quan cao-cấp phải trình-diện ở Trung-tâm Dự-bị của Viện Đại-học Sài-gòn cũ tại số 91 Đại-lộ Trần-Hoàng-Quân, vào ngày 8 tháng 5 năm 1975.

Sáng hôm đó ở trước cửa Trụ-sở Hạ-nghị-viện cũ đã có căng một tấm bằng lớn bằng vải đỏ, kẻ những dòng chữ thật lớn

Nơi trình-diện của các viên-chức ngụy-quyền từ Giám-đốc, Quận-trưởng đến Tổng-thống.

Không biết ông Dương-văn-Minh trình-diện vào lúc nào, nhưng người đầu tiên trình-diện là Lý-Quý-Chung, Tổng-trưởng Thông-tin của Chính-phủ 2 ngày Dương-văn-Minh.

Đúng 8 giờ sáng , người ta đã thấy có mặt trong các hàng ghế ở Hội-trường độ bốn năm chục người, đặc biệt là gần đủ mặt các nhân-vật tai to mặt lớn đã có mặt tại Dinh Độc-lập khi VC vào chiếm-đóng.

Ngoài ra người ta còn thấy hiện-diện rất nhiều phóng-viên các đài Truyền-thanh và Truyền-hình, các hãng Thông-tấn và Báo-chí Việt-nam cũng như Ngoại-quốc.

Để mở đầu viên cán-bộ quân Giải-phóng nhìn thẳng vào mặt những người ngồi dưới nghiêm-nghị nói

Hôm nay, theo lệnh của Ủy-ban Quân-quản Thành-phố Sài-gòn, Gia-định, các viên-chức từ Giám-đốc, Quận-trưởng đến Tổng-thống Ngụy-quyền Sài-

---

1. *Dương-văn-Minh's last declarations.* VIỆT-NAM COURIER số 36 ra tháng 5 năm 1975, t 4.

gòn đến trình-diện tại đây. Trước khi bắt đầu công-việc,tôi chỉ nơi với các ông một điều duy-nhất: Chúng-tôi là những người chiến-thắng.Bây-giờ các ông chỉ có một công-việc là suy-ngẫm về những việc làm,tội-lỗi các ông đã phạm phải,khai-báo thật-thà về mình và về những người chung-quanh. Mời các ông từng người một lên bàn nhận tờ-khai (1)

Cả Hội-trường im phăng-phắc một lúc,rồi người ta thấy Lý-Quý-Chung, trịnh-trọng trong bộ đồ Vét trắng,cà-vạt đen,đeo kính gọng vàng,tay còn mang cặp sắm-sô-nai,đi lên.Sau khi để cặp lên bàn,y nhìn viên cán-bộ để xưng tên và chức-vụ.

Viên cán-bộ ra lệnh

Ông có vũ-khí thì đưa nộp!

Lý-Quý-Chung hỏi giật-mình,luống-cuống

Dạ thưa ông...

Sau đó Lý-Quý-Chung luồn tay vào túi trong của áo vét,lấy ra một khẩu-súng lục loại nhỏ,đưa cho viên cán-bộ.

Sau khi ghi ghi, chép chép, viên cán-bộ bảo Lý-Quý-Chung

Ông ra nhận tờ-khai rồi cứ theo những mục chỉ-dẫn ở trong đó mà viết!

Lý-Quý-Chung lễ-phép

Dạ...dạ...

Lấy được tờ-khai rồi,y trở về chỗ ngồi cũ nhưng luống-cuống thế-nào y đã vấp phải sợi dây điện chăng ngang bậc bục gỗ, ngã dúi xuống sàn đá hoa,chiếc kính gọng vàng văng ra tận gầm hàng ghế phía trái,trước những ánh đèn sáng-chói của các phóng-viên nhiếp-ảnh.

Cùng sáng hôm đó ở Trung-tâm Dự-bị Viện Đại-học Sài-gòn ở Chợlớn ,cũng thấy treo bảng

Nơi trình-diện của các sĩ-quan Ngụy-quyền từ Đại-tá đến Đại-Tướng

Từ sáng sớm đã thấy có một số Tướng Tá đến đứng chờ ở ngoài cửa. Đúng giờ, cửa mở,người vào đầu-tiên là Chuẩn-tướng Vũ-văn-Giai,mặc hưởng phục, đi dép.Không biết vì theo thói quen hay vì sợ hãi,ông chụm chân đứng nghiêm chào cả tên lính Giải-phóng đứng gác ở cửa.

Khi vào gặp các cán-bộ quân-sự VC, Vũ-văn-Giai đã nói

---

1. TRẦN-KIM-THÀNH.*Sài-gòn tháng năm 1975*. Nxb VĂN-HỌC,Hà-nội 1976,t.61

Thưa các ông, mấy hôm nay chúng tôi vẫn chờ-đợi để ra trình-diện trước Cách-mạng.Cách-mạng vào đã giải-phóng cho bọn chúng tôi (1).

Vũ-văn-Giai nguyên là Tư-lệnh Sư-đoàn 3 Bộ-binh đóng ở Quảng-trị. Khi VC tấn-công tỉnh này, y đã tự-ý cho rút-lui nên bị Chính-quyền đưa ra tòa-án Quân-sự và bị kết-án 5 năm khổ-sai và bị giam ở khám-lớn Chí-hòa từ ngày 12-5-1972.

Sáng ngày 30-4-1975,Giai cùng các Chuẩn-tướng Lê-văn-Tư, Trần-Quốc-Lịch phá cửa khám về nhà.Tư và Lịch bị bỏ tù vì tội tham-nhũng.

Cùng trình-diện ở đây còn thấy Cựu Trung-tướng Lê-văn-Kim,Cựu Tổng-trưởng Quốc-phòng, Trung-tướng Nguyễn-Hữu-Có, Chuẩn-tướng Lê-minh-Đảo Sư-đoàn-trưởng Sư-đoàn 18 Bộ-binh,Thiếu-tướng Nguyễn-xuân-Trang,Thiếu-Tướng Văn-Thành-Cao,Tổng-cục phó Tổng-cục Chiến-tranh Chính-trị,Chuẩn-Tướng Lam-sơn,Trung-tướng Nguyễn-văn-Vỹ Nguyên Tổng-trưởng Quốc-phòng.

Thiếu-tướng Văn-thành-Cao đã nói với các cán-bộ rằng

Từ trưa ngày 4 tháng 5 tôi đã trình-diện ở Quận 3 và được cấp giấy chứng-nhận cho về

Chuẩn-tướng Lam-sơn muốn kể công lớn với Cách-mang, đã khai

Ngày 30 tháng 4, chính tôi đã đưa anh em bộ-đội đến lấy đài Truyền-hình

Trung-tướng Nguyễn-văn-Vỹ vì đang nằm bịnh-viện nên được cho trở về bịnh-viện và hoãn ngày học-tập,còn tất cả các Tướng, Tá khác đều bị giữ ở lại đó và đưa đi học-tập đợt I tại Việt-nam Đại-học-xá ở đường Minh-mạng Chợ-lớn

---

1. TRẦN-KIM-THÀNH. *Sài-gòn tháng năm 1975* .Nxb VĂN-HỌC,Hà-nội 1976 t.64.

Nguyên-nhân sự thảm-bại của VNCH

I

NGUYÊN-NHÂN BÊN NGOÀI

Nguyên-nhân chính để đưa đến sự thất-bại của Việt-nam Cộng-hòa là sự giải-ước của Hoa-kỳ.

Nhưng tại-sao Hoa-kỳ giải-ước tại Việt-nam ?

Đó là một vấn-đề phức-tạp mà chúng ta không thể không xét đến khi đi tìm nguyên-nhân sự thất-bại của Việt-nam Cộng-hòa.

Để có một vài ý-niệm về vấn-đề này chúng ta phải đi ngược lại dòng thời-gian,tìm-hiểu tại-sao Hoa-kỳ Tham-chiến tại Việt-nam rồi sau đó tìm ra những lý-do để Hoa-kỳ rút lui khỏi Việt-nam

TẠI-SAO HOA-KỲ THAM-CHIẾN TẠI VIỆT-NAM.

Ở Hoa-kỳ Cơ-quan cao-nhất để hoạch-định Chính-sách của nước này là Tòa Bạch-ốc,trong đó Hội-đồng An-ninh Quốc-gia là Tổ-chức phụ-trách vấn-đề này.

Mục-tiêu của Chính-sách Hoa-kỳ không những chỉ bảo-vệ "Lãnh-thổ Hoa-kỳ" mà còn có nhiệm-vụ bảo-vệ những giá-trị căn-bản của dân-tộc Hoa-kỳ trong đó có nếp-sống của dân-chúng Hoa-kỳ (1).

Để Hệ-thống hóa nếp-sống này, các Lý-thuyết-gia tư-bản đã đưa ra tín-điều Doanh-nghiệp Hoa-kỳ (2) để làm chiếu-bài che dấu một sự thật trắng-trợn là những người thực-sự chi-phối Hoa-kỳ là bọn tư-bản và chính-sách của Hoa-kỳ phải phục-vụ bọn tư-bản đó.

Theo tín-điều trên thì: Nền móng của Chế-độ chính-trị Hoa-kỳ là dân-chủ trong đó sáng-kiến cá-nhân được đề-cao và đòi-hỏi một tinh-thần trách-nhiệm cao của dân-chúng Hoa-kỳ.

Căn-bản kinh-tế của Chế-độ này là tự-do kinh-doanh vì tự-do kinh-doanh rất cần-thiết cho chế-độ dân-chủ. Họ cho rằng chỉ có chế-độ tư-bản mới có hy-vọng tốt-đẹp để tạo một nếp-sống cao cho người dân Hoa-kỳ.

Từ đó họ lý-luận : Quyền-lực và ảnh-hưởng hải-ngoại của Hoa-kỳ là một nhu-cầu cần-thiết cho sự bành-trướng kinh-tế của Hoa-kỳ. Họ cần có những thị-trường mới và những nguyên-liệu mới không có trên lục-địa Hoa-kỳ.

Do đó muốn bảo-vệ sự lớn mạnh của nền kinh-tế Hoa- kỳ, hay nói nôm na là bảo-vệ mức sống cao của Hoa-kỳ, bọn tư-bản Hoa-kỳ đã lớn tiếng đòi Chính-quyền Hoa-kỳ phải bảo-vệ một khu-vực tự-do kinh-doanh lớn rộng mà họ thường gọi là Thế-giới Tự-do. Đó là nguồn-gốc của Chế-độ thực-dân mới có mục-đích làm giầu cho bọn tư-bản mà toàn-thể dân-chúng Hoa-kỳ phải nai lưng ra mà gánh vác trách-nhiệm.

Trường-hợp Việt-nam, một quốc-gia nhỏ bé, không có những tài-nguyên không thể kiếm được ở Hoa-kỳ và cũng chẳng là một thị-trường đáng kể để tiêu-thụ hàng-hóa Hoa-kỳ vì dân Việt-nam nghèo quá không có gì để trao đổi với Hoa-kỳ, thì họ lấy lý-do gì để giải-thích với dân-chúng Hoa-kỳ ?

Bọn tư-bản Hoa-kỳ đã đưa ra 2 lý-do

Thứ-nhất họ nói rằng đánh nhau với Cộng-sản ở Việt-nam là tham-gia một cuộc thánh-chiến tương-tự như chống quân Thổ-nhĩ-kỳ ở Constantinople, như cứu Jérusalem khỏi tay bọn phản-đạo.

Thứ hai họ cho rằng bảo-vệ Việt-nam là bảo-vệ Hoa-kỳ vì nếu Cộng-sản thắng ở Việt-nam thì Thái-lan, Mã-lai, Singapore, Phi-luật-tân rồi Hạ-uy-di sẽ mất, theo thuyết Domino.

---

1. R.J. BARNETT. *Roots of Wars* PELICAN BOOKS, Baltimore. t. 138.
2. S HARRIS, C. KAYSEN, JACOBIN, F.X. SUTTON. *The American Creed.* CAMBRIDGE, HARVARD, Unined Press 1956.

Bảo-vệ tự-do và tự-do kinh-doanh ở Việt-nam tốt hơn là phải chống Cộng-sản ở ngay bãi-biển Oahu (Hạ-uy-di).

Song đấy chỉ là những luận-cứ để lường-gạt dân-chúng Hoa-kỳ và thế giới. Sự-thật bọn tư-bản đã đưa Hoa-kỳ đến một chính-sách thực- dân.

Chính John Kenneth Galbraith, một kinh-tế-gia Hoa-kỳ, một giáo-sư trường Đại-học nổi-tiếng Harvard, Chủ-tịch Hội các Kinh-tế-gia Hoa-kỳ và một thời đã làm Đại-sứ Hoa-kỳ ở Ấn-độ, nghĩa-là ông có đủ tư- cách đại-diện cho Chính-quyền cũng như giới trí-thức Khoa-bảng Hoa-kỳ, đã viết trong cuốn sách mới nhất của ông, The Age of Uncertainty như sau

Ở Việt-nam, danh-từ tuy có khác nhưng tư-tưởng thực-dân cũng như vậy. Trước-kia người ta nhân-danh sự cứu-vớt nhân-loại khỏi sự lạc-hậu, mê-tín, lười-biếng, vô tổ-chức (để đem quân thực-dân xử người) thì ngày nay là cứu nhân-loại khỏi nạn Cộng-sản.

Người Anh đã đô-hộ Ấn-độ qua những ông Hoàng Ấn, cai-trị Mã-lai qua các Tiểu-vương Hồi-giáo và thống-trị Phi-châu qua các Tù-trưởng. Như thế gọi là Đô-hộ gián-tiếp. Ở Việt-nam chúng ta cai-trị hay tìm cách cai-trị qua Diệm, Kỳ và Thiệu (1)

Thực-tế-hơn, sự Tham-chiến của Hoa-kỳ ở Việt-nam còn có những mục đích khác như :

1. Sự thử-thách và tiêu-thụ võ-khí của Hoa-kỳ.

2. Làm tác-động các sinh-hoạt Kinh-tế của Hoa-kỳ.

Tất-cả đều có mục-đích làm giầu cho các tư-bản Hoa-kỳ hay ít nhất cũng tránh cho xứ này được nạn khủng-hoảng kinh-tế định-kỳ.

SỰ THỬ-THÁCH VÀ TIÊU-THỤ VŨ-KHÍ Ở VIỆT-NAM.

Sau Thế-chiến thứ II, Hoa-kỳ và Liên-xô bắt-đầu một cuộc chiến-tranh lạnh, trong đó cuộc chạy đua nghiên-cứu và sản-xuất vũ-khí được 2 siêu-cường trên ra sức tranh-đua.

Năm 1945, ở Hội-nghị Posdam, khi Tổng-thống Truman nói chuyện với Stalin về kết-quả thành-công của Hoa-kỳ về bom nguyên-tử thì Stalin đã lặng-lẽ phản-ứng ngay. Ông gọi điện-thoại về nước ra lệnh cho Bộ Quốc-phòng Liên-xô phát-triển tích-cực loại vũ-khí này.

Ở Hoa-kỳ, các khoa-học-gia, các kỹ-sư và các kỹ-nghệ-gia cũng đã được triệu-tập để cộng-tác với Bộ Quốc-phòng, nghiên-cứu các võ-khí mới, trong đó có việc chế-tạo các hỏa-tiễn Polaris gắn đầu đạn nguyên-tử, có thể bắn từ các tàu ngầm lên trong lúc lặn sâu và tầm hoạt-động lên đến 3000 dặm. Các hỏa-tiễn này có thể tàn-phá các thành-phố lớn, các trung tâm kỹ-nghệ của Liên-xô nếu Hoa-kỳ muốn.

---

1. J.K. GALBRAITH. *The Age of Uncertainty*. HOUGHTON MIFFLIN. BOSTON 1977. T. 130.

Trong khi ấy, Liên-xô còn tích-cực hoạt-động để bành-trướng khu vực các nước xã-hội chủ-nghĩa, tạo một thứ chiến-tranh khác mà họ gọi là chiến-tranh cách-mạng.

Do đó dù Hoa-kỳ có ưu-thế trên các vũ-khí Nguyên-tử, vẫn phải nghiên-cứu và chế-tạo các loại vũ-khí dùng trong các cuộc chiến-tranh cổ-điển. Ngân-sách Hoa-kỳ luôn-luôn dành cho việc Quốc-phòng một phần khá lớn và phần lớn các số tiền này đã chạy vào trương-mục của các tư-bản Hoa-kỳ.

Song việc nghiên-cứu và sản-xuất vũ-khí cần phải có 2 điều-kiện Đó là sự thử-thách và sự tiêu-thụ vũ-khí.

Trước hết, khi nghiên-cứu các vũ-khí mới, cần phải biết các vũ-khí của địch. Nếu không có chiến-tranh, Quân-đội Hoa-kỳ sẽ chẳng biết gì về các vũ-khí của Liên-xô và sẽ rất nguy-hiểm khi phải thực-sự đụng đầu với xứ này.

Hai là việc chế-tạo vũ-khí mỗi năm, vì nhu-cầu phải cải-tiến vũ-khí phải luôn luôn chế-tạo vũ-khí mới, đã khiến các kho đã đầy ắp. Nhiều nói các quân-cụ, vũ-khí đáng giá hàng tỷ bạc đã phải để ở ngoài trời vì không đủ các kho mà chứa nữa.

Hai vấn-đề này chỉ có thể giải-quyết bằng một cuộc chiến-tranh.

Việt-nam là một trường-hợp điển-hình đáp-ứng các nhu-cầu này.

Chiến-tranh Việt-nam khiến Hoa-kỳ tống đi được một số vũ-khí cổ nhưi các Đại-bác 105, 155 đã sản xuất từ Đệ-Nhị-Thế-chiến, chứa đầy các nhà kho. Khi các vũ-khí này chuyên-chở sang Việt-nam thì được tính ra tiền , đòi vào ngân-sách Viện-trợ Hoa-kỳ cho Việt-nam.

Do đó chiến-tranh Việt-nam là một cơ để Chính-quyền Hoa-kỳ gia-tăng ngân-sách Quốc-phòng và ngoại-viện, đòi hỏi Dân-chúng Hoa-kỳ phải đóng góp thêm 10 % thuế, mà còn là dịp để Bộ Quốc-phòng canh-tân các loại vũ-khí và đương-nhiên các công-ty cộng-tác với Bộ Quốc-phòng sẽ có thêm nhiều hợp-đồng sản-xuất các vũ-khí mới và đem lại cho họ một số lợi tức khổng-lồ.

Riêng công-ty của Howard Hughes từ năm 1965 đến năm 1974 đã nhận được của Ngân-sách Quốc-gia Hoa-kỳ trên 6 tỷ đô-la trong đó có 5,75 tỷ của Quân-đội Hoa-kỳ, gồm cả 3 Quân-chủng Bộ-binh, Hải-quân và Không quân.

Năm 1970, có đến 100 Đại-công-ty đã ký hợp-đồng với Bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ cung-cấp cho Chính-phủ một số Quân-trang, Vũ-khí lên tới 21,8 tỷ Mỹ-kim bao-gồm 69,7 % Tổng-số. Số còn lại do các công-ty nhỏ (có dưới 1000 nhân-công) cung-cấp.

Riêng Công-ty Lockheed Aircraft, công-ty chế-tạo máy-bay quân-sự đã lĩnh được 1,840 triệu tức là 5,8 % Tổng-số.

Công-ty General Dynamic chiếm 1,169 tỷ tức 3,5 % Tổng-

Công-ty General Electric chiếm trên 1 tỷ tức 319 % (1).

SỰ TÁC-ĐỘNG CÁC SINH-HOẠT KINH-TẾ HOA-KỲ.

Nhờ các số tiền thâu được của nhà nước, các công-ty trên đã mở rộng các cơ-sở, mướn thêm nhiều chuyên-viên và nhân-công đủ loại.

Để phát-triển một máy bay phản-lực, ở Hoa-kỳ người ta đã phải dùng đến 1 triệu giờ nhân-lực trong khi ở Pháp và nhiều nước khác người ta chỉ dùng mất độ 150.000 giờ.

Cũng nên lưu-ý độc-giả là, theo các chuyên-viên về máy bay thì không một máy bay nào của Hoa-kỳ về chuyên-môn có thể theo kịp các phản-lực cơ Mirage của Pháp, Viggens của Thụy-điển và ngay cả Mig 21 của Liên-xô.

Ngoài ra với nửa triệu quân Hoa-kỳ tham-chiến ở Việt-nam đã xử-dụng một số quân-trang quân-dụng không-lồ nên người ta đã phải huy-động cả một bộ máy không-vận, Hải-vận đông-đảo để tiếp-tế cho chiến-trường này.

Số quân-nhân trên cũng được hưởng một số lương cao, ăn tiêu rộng rãi hơn nên các hàng-hóa được tiêu-thụ mạnh hơn.

Nhờ vậy không những chỉ các kỹ-nghệ chế-tạo vũ-khí phát-đạt mà các kỹ-nghệ khác cũng hoạt-động hăn lên nhất là các kỹ-nghệ máy bay xe hơi, tầu thủy, xây cất, làm đường là các kỹ-nghệ cần-thiết để yểm-trợ cho chiến-tranh.

Nhờ thế mà chiến-tranh Việt-nam đã làm cho kỹ-nghệ Hoa-kỳ đang tri-trệ bỗng hoạt-động hăn lên.

Vì vậy mà nhà cầm-quyền Hoa-kỳ đã chủ-trương một cuộc chiến-tranh dai-dẳng mà họ gọi là cuộc chiến-tranh giới-hạn.

Chứng-cớ là Hoa-thịnh-đốn chưa bao-giờ cung-cấp đủ quân-số cũng như ngân-khoản của Bộ Tư-lệnh Viện-trợ Quân-sự để quân-đội Mỹ tham-chiến tại Việt-nam có thể thắng được địch.

Ngoài-ra viện lý-do sợ Liên-xô can-thiệp Hoa-kỳ không chịu tiến quân ra Bắc-Việt và cũng cản không cho Quân-đội VNCH làm việc đó khiến cho Quân-đội Bắc-Việt vẫn còn một hậu-phương lớn để hỗ-trợ cho cuộc chiến ở Miền Nam.

---

1. RICHARD F KAUFMAN. *The War Profiteers.* DOUBLEDAY ANCHOR NEWYORK 1973 t 71.

Việc viện-trợ cho Quân-đội VNCH cũng vậy. Hoa-kỳ chỉ muốn giúp cho Quân-đội VNCH đủ sức sống thoi-thóp chứ không muốn tạo cho Quân-đội VNCH thành một lực-lượng mạnh thực-sự.

Khí-giới viện-trợ cho quân-đội VNCH phần-lớn là các khí-giới cổ đã được sản-xuất từ Thế-chiến thứ II như Garant M1, Đại-bác không giật 57 và 75, Đại-bác 105,155 ,Bích-kích-pháo 60,81 v.v...

Mãi đến khi thấy Quân-đội Bắc-Việt được trang-bị bằng AK 47 và các hoả-tiễn tối-tân, Hoa-kỳ mới chịu viện-trợ cho VNCH súng M16 và một số rất ít các khí-giới tối-tân hơn.

Với một chủ-trương điều-khiển chiến-tranh như vậy, Cộng-sản Bắc-Việt đã kịp-thời phản-ứng và kịp-thời leo thang cho kịp với Hoa-kỳ và VNCH ở miền Nam Việt-nam.

Rõ-ràng là những người điều-khiển chiến-tranh ở Hoa-thịnh-đốn chỉ muốn kéo dài chiến-tranh chứ không muốn thắng-trận ở Việt-nam.

TẠI-SAO HOA-KỲ XUỐNG THANG CHIẾN-TRANH.

Những lý-do để Hoa-kỳ xuống thang chiến-tranh rất phức-tạp nhưng chúng ta có thể tóm-lược trong vài lý-do chính sau :

SỰ KHỦNG-HOẢNG KINH-TẾ,TÀI-CHÍNH HOA-KỲ ĐẦU THẬP-NIÊN 1970.

Từ năm 1971,nền kinh-tế ,tài-chính Hoa-kỳ đã có những dấu-hiệu đang đi vào một thời-kỳ khủng-hoảng

Năm 1971, cán-cân thương-mãi Hoa-kỳ đã bị thâm-thủng nặng và Hoa kỳ đã phải phá-giá đồng Mỹ-kim 2 lần liền vào năm 1971 và 1973,một điều ít thấy có trong lịch-sử kinh-tế tài-chính xứ này.

Ngày 13 tháng 8 năm 1971,Tổng-thống Nixon phải họp các cố-vấn Kinh-tế ,Tài-chính của ông để bàn về những cách đối-phó với cuộc khủng-hoảng kinh-tế này.

Khi ấy Herbert Stain,Cố-vấn Tài-chính của Tổng-thống ,tác-giả cuốn The Fiscal Revolution (1) đã nói với William Safire,tác-giả cuốn Before The Fall (2) rằng

---

1. HERBERT STAIN. *The Fiscal Revolution* UNIV. OF CHICAGO PRESS 1968.
2. WILLIAM SAFIRE.*Before The Fall* BELMONT TOWER BOOKS,NEWYORK 1975

Đây là một cuối tuần quan-trọng nhất của Lịch-sử Kinh-tế Hoa-kỳ kể từ ngày 4-3-1933,ngày Hoa-kỳ bị khủng-hoảng kinh-tế một cách khủng-khiếp trước đây.

Trước đây các nước Đồng-minh củaHoa-kỳ đều lấy đồng Mỹ-kim làm căn-bản nhưng sau 2 cuộc phá-giá này,các nước tư-bản ,đồng-minh của Hoa-kỳ đều phải thay đổi Hệ-thống tiền-tệ của mình để khỏi lệ-thuộc vào Hoa-kỳ.

Sự sụt giá này cũng khiến các tư-bản Hoa-kỳ có lợi trong việc đầu-tư ở ngoại-quốc nên đã chuyển vốn ra ngoại-quốc kinh-doanh,ở đó họ vừa tránh được nạn thuế nặng của chính-phủ Hoa-kỳ mà lại có lợi vì nhân-công rẻ, tiền chuyên-chở hàng-hóa sản-xuất ra cũng như nguyên-liệu thấp.

Do đó việc phá giá đồng bạc Mỹ đã không làm cho cán cân thương-mại của Hoa-kỳ được cân-bằng hơn mà lại gây ra nạn thất-nghiệp trầm trọng ở quốc-nội.

Chính những khó-khăn về kinh-tế này đã gây ra những phản-ứng dây chuyền như sự bùng lên của phong-trào phản-chiến,sự vận-động của tư bản đòi phải chấm-dứt chiến-tranh tại Việt-nam.

SỰ VẬN-ĐỘNG CỦA TƯ-BẢN

Hoa-kỳ là nước tư-bản nên các nhà Đại-tư-bản luôn-luôn đóng một vai-trò quan-trọng trong việc hoạch-định chính-sách của xứ này.

Các nhà tư-bản tài-trợ cho các đảng-phái chính-trị,các ứng-cử viên Dân-biểu,Nghị-sĩ cũng như Tổng-thống trong các cuộc vận-động bầu cử nên khi đắc-cử những người này thường phải chiều ý họ trong việc hoạch-định chính-sách mới.

Đối với chiến-tranh Việt-nam ,các đại-tư-bản Hoa-kỳ cũng chia làm 2 phe chủ-hòa và chủ-chiến.

Nhóm chủ chiến tất-nhiên gồm các kỹ-nghệ-gia chế-tạo vũ-khí cổ-điển,kể cả các trực-thăng tối-tân hay các phản-lực-cơ siêu-thanh,và các kỹ-nghệ-gia được hưởng lợi vì cuộc chiến này.

Năm 1968,khi Tổng-thống Johnson gần hết nhiệm-kỳ và không ứng-cử nữa, Ông có ý muốn xuống thang chiến-tranh để điều-đình với Việt-cộng,thì Howard Hughes đã cho người liên-lạc với ông để yêu-cầu ông bỏ ý-định đó và hứa sẽ dành cho ông những quyền-lợi đặc-biệt.

Trong khi ấy nhóm chủ hòa gồm các tư-bản chế-tạo vũ-khí Nguyên-tử, các kỹ-nghệ gia dầu-lửa, Hóa-chất và đặc-biệt là các tư-bản Do-thái.

Những người này muốn chấm-dứt chiến-tranh Việt-nam, vì chiến-tranh chỉ dùng những vũ-khí cổ-điển. Mục-đích của họ là nếu chiến-tranh Việt- nam chấm-dứt, bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ có thể dùng tất-cả khả-năng tài-chính để chế-tạo vũ-khí nguyên-tử.

Hai phe tư-bản này đã công-khai chống đối nhau, dùng tiền bạc tạo ra các phong-trào nhân-dân:

Phe chủ-chiến thì ủng-hộ phong-trào chống thí-nghiệm và chế-tạo vũ-khí Nguyên-tử. Howard Hughes đã cho người đến điều-đình với Tổng-thống Johnson: Nếu Johnson chấp-thuận ngưng thử bom Nguyên-tử thì Hughes sẽ dành cho ông 1 triệu đô-la sau khi ông rời chức Tổng-thống (1).

Phe chủ-hòa thì ủng-hộ Phong-trào Phản-chiến.

Phong-trào này với sự yểm-trợ tài-chính của các tư-bản phản-chiến đã bành-trướng rất nhanh, đặc-biệt là ở Berkeley (California), Boston (Massachusetts), New york, Washington DC nơi có những trường đại-học lớn.

Phong-trào này đã tổ-chức các cuộc biểu-tình tuần-hành rất lớn để đòi ngừng-chiến và đã gây được nhiều tiếng vang đến toàn-thể dân chúng Hoa-kỳ.

Chính-quyền Hoa-kỳ kể cả Hành-pháp cũng như lập-pháp thường rất yếu trong những năm bầu-cử. Các Tổng-thống muốn tái ứng-cử, các dân-biểu, Nghị-sĩ muốn ra lại lần nữa đều phải mị dân để kiếm phiếu.

Do đó họ không thể có quyết-định nào khác hơn là xuống thang chiến-tranh.

Đối-với các kỹ-nghệ-gia Dầu-lửa, Hóa-chất, xe-hơi và các tư-bản Do-thái thì họ chủ-trương chấm-dứt chiến-tranh vì vấn-đề Trung-Đông.

Kỹ-nghệ Hoa-kỳ càng phát-triển mạnh thì nhu-cầu dầu-lửa của xứ này càng tăng. Vì nhu-cầu dầu lửa quá cao nên các nhà tư- bản kỹ-nghệ Hóa-chất, Dầu-lửa, Xe-hơi, đang sống nhờ dầu lửa Trung-Đông phải tìm mọi cách buộc Chính-phủ Hoa-kỳ phải có thái-độ tích-cực trong việc duy-trì an-ninh trong vùng này.

Thêm vào đây các nhà tư-bản Do-thái cũng làm áp-lực để Hoa-kỳ dốc hết tiềm-lực viện-trợ cho Do-thái để giữ cho vùng này được yên.

Các thế-lực trên đã mượn tay Kissinger, Ngoại-trưởng kiêm Phụ-tá Tổng-thống về an-ninh, vốn gốc người Do-thái, bán rẻ Việt-nam để đi tìm hòa-bình ở Trung-Đông.

---

1. E. DAVENPORT & P EDDY. *The Hughes papers.* BALLANTINE BOOKS Newyork 1976 t.140

CHÍNH-SÁCH HÒA-HOÃN VÀ SỰ NGỚ-NGẨN CỦA TIẾN-SĨ KISSINGER

Vào thập-niên 1960,Hoa-kỳ không những chỉ là một cường-quốc Kinh-tế,quân-sự mà còn là một quốc-gia hào-phóng,viện-trợ rộng-rãi cho nhiều nước trên thế-giới.

Lúc bấy giờ Hoa-kỳ hơn hẳn Liên-xô về vũ-khí chiến-lược trên tỷ-lệ một 10 một 1 (1).Tổng-thống Kennedy nhờ ưu-thế này đã bắt buộc Liên-xô phải triệt-bỏ các dàn hỏa-tiễn đã thiết-trí trên quần đảo Cuba.

Vì bị mất mặt về vụ này nên Liên-xô đã tích-cực phát-triển kỹ-nghệ chiến-tranh đặc-biệt là các vũ-khí chiến-lược như Hỏa-tiễn Liên-lục-địa và vũ-khí hạch-tâm.

Liên-xô đã mở rộng các hoạt-động quân-sự trên thế-giới với các căn-cứ ở Ấn-độ,Ai-cập,Iraq và Somalie.Liên-xô đương-nhiên trở-thành kẻ-thù có sức-mạnh nghiêng-ngửa với Hoa-kỳ.

Kế-đó Trung-cộng cũng trở-thành Hội-viên chính-thức của Liên-Hiệp Quốc và có quyền phủ-quyết trong Hội-đồng Bảo-an.Trung-cộng cũng thành-công trong việc thử bom Nguyên-tử nên đương-nhiên trở thành một lực-lượng quan-trọng trên trường Quốc-tế.

Từ đó Hoa-kỳ,Liên-xô và Trung-cộng là 3 lực-lượng chi-phối nền chính-trị Thế-giới,nên Hoa-kỳ không còn kiểm-soát được các Đồng-minh của mình như xưa nữa mà chỉ còn giữ những mối liên-lạc vì quyền-lợi chung mà thôi.Các quốc-gia Đồng-minh của Hoa-kỳ đơn-phương đặt các liên-lạc ngoại-giao và kinh-tế với Liên-xô và Trung-cộng.

Trước sự bành-trướng của Liên-xô và Trung-cộng,Hoa-kỳ lại gặp nhiều-khó-khăn nội-bộ như vấn-đề nhân-quyền của người da-đen, da đỏ, vấn-đề khủng-hoảng tài-chính. Chiến-tranh Việt-nam đã khiến Hoa-kỳ phải chi-tiêu một số tiền quá lớn. Hoa-kỳ phải tính-chuyện ngưng cuộc chạy đua về vũ-khí chiến-lược với Liên-xô bằng cách điều-đình để ký với Liên-xô Hiệp-ước tài-giảm các vũ-khí chiến-lược SALT I.

Cuộc điều-đình này kéo dài nhiều năm nhưng rõ-ràng rằng ở Hội-nghị Thượng-đỉnh Glassboro năm 1967,Liên-xô nhất-định không chịu chấp nhận việc kiểm-soát vũ-trang.

Liên-xô chỉ bằng-lòng điều-đình sau khi họ đã sản-xuất đủ số vũ-khí chiến-lược vào năm 1970.

---

1. ALASTAN BUCHAN. *Indochina and World Politics*. FOREIGN AFFAIRS số ra tháng 7 năm 1975. t 641.

Hoa-kỳ muốn thu-xếp với Liên-xô để Liên-xô không làm xáo-trộn vùng Trung-Đông nhưng Liên-xô không chịu. Mãi đến khi họ đã nắm được một số phe tả phái ở các nước Ả-rập, họ mới chịu bàn đến vấn-đề này.

Sau hội-nghị hòa-hoãn (detente) Helsinki, Hoa-kỳ muốn ọ-bế Liên xô, đã dành cho nước này được hưởng quyền tối-hậu-quốc trong việc buôn-bán nên tưởng rằng Liên-xô sẽ thuyết-phục được Hà-nội chịu để yên cho Miền Nam Việt-nam, nên càng yên-chí xuống thang chiến-tranh.

Đây là một lầm-lỗi lớn của Tiến-sĩ Kissinger vì Liên-xô cũng như Việt-cộng, luôn luôn coi điều-đình hay hòa-hoãn chỉ có tính-cách giai-đoạn, thường chỉ dùng khi họ thấy không thể thắng được đối-phương nhưng đến lúc họ cơ đủ sức-mạnh thì họ coi những hiệp-ước mà họ long-trọng ký kết chỉ là mảnh giấy lộn mà thôi.

Nguyên-nhân đưa đến sự thảm-bại của Việt-nam Cộng-hòa còn là do sự thi-hành không đúng-đắn chính-sách của Hoa-kỳ mà Chính-quyền thường đưa ra trước dân-chúng.

Mục-đích của nhân-dân Hoa-kỳ giúp-đỡ Việt-nam tự-do trong việc chống lại chế-độ độc-tài Cộng-sản rất tốt-đẹp nhưng khi đem thi-hành, Chính-quyền Hoa-kỳ đã mắc phải nhiều lỗi-lầm nghiêm-trọng.

1. Chính-quyền Hoa-kỳ đã coi đất-nước Việt-nam như một thuộc-địa của họ, chiến-tranh Việt-nam như chiến-tranh của họ, muốn đánh lúc nào thì đánh, muốn bỏ lúc nào thì bỏ. Với tinh-thần đó, nhiều viên-chức Hoa-kỳ và các Dân-biểu, Nghị-sĩ của xứ này đã có thái-độ coi thường Chính-quyền Việt-nam Cộng-hòa làm cho Việt-nam Cộng-hòa mất mặt trên trường Quốc-tế.

Điển- hình nhất trong khi ký Hiệp-định Paris, Hoa-kỳ đã ép Việt-nam Cộng-hòa phải ngồi vào bàn với Mặt-trận Giải-phóng Miền-Nam, một tổ-chức ai cũng biết là chỉ do Việt-cộng đặt ra làm bù-nhìn mà thôi.

2. Vì quyền-lợi của người Hoa-kỳ, Chính-quyền Hoa-kỳ đã ký và ép Việt-nam ký Hiệp-định Paris, gây cho Việt-nam nhiều thiệt-thòi

a. Trong khi Việt-nam Cộng-hòa bị bó tay vì Hiệp-định Paris thì Việt-cộng tiếp-tục tăng-cường lực-lượng để tấn-công Miền Nam.

Nhiều lần không-quân VNCH quan-sát thấy từng đoàn xe VC xâm-nhập Miền-Nam nhưng không được phép oanh-tạc vì sợ vi-phạm Hiệp-định Paris. Các cố-vấn Hoa-kỳ đã tìm mọi cách để buộc chân buộc tay người Việt-nam

trong khi các Tướng-lãnh VNCH vì quá trung-thành với người Mỹ đã không dám trái lời họ.

b. Chính-quyền Hoa-kỳ ép VNCH phải ký Hiệp-định Paris với các điều-khoản trên thực-tế không thể chấm-dứt chiến-tranh.

Hiệp-định Genève 1954 còn lập được ranh-giới giữa 2 miền và vùng Phi-quân-sự ở hai bên sông Bến-hải, trong khi Hiệp-định Paris để quân-đội 2 bên đóng nguyên một chỗ, xen kẽ nhau, thì làm sao tránh được sự đụng-độ.

Hiệp-định Genève buộc các binh-sĩ và cán-bộ VC phải tập-kết ra Bắc trong khi Hiệp-định Paris để Quân-đội Bắc-Việt ở lại miền Nam Việt-nam. Hiệp định Paris cũng không có những biện-pháp hữu-hiệu để kiểm-soát sự xâm-nhập của VC vào Miền Nam.

Người Pháp khi ký Hiệp-định Genève lúc đang yếu-thế trong khi Hoa-kỳ ký Hiệp-định Paris trong lúc Việt-cộng đang rất yếu. Nhiều nhà ngoại-giao đã tiết-lộ rằng nếu Hoa-kỳ cứ tiếp-tục oanh-tạc Bắc-Việt ít ngày nữa thì Việt-cộng sẽ phải nhường-bộ vì số hỏa-tiễn phòng-không của Nga viện-trợ cho Bắc-Việt đã gần cạn, các kho tàng gần-như đã kiệt-quệ và các cơ-sở Kinh-tế cũng bị thiệt-hại nặng-nề.

Chính-phủ VNCH biết rằng ký Hiệp-ước với VC thì cũng như không vì VC không bao giờ tôn-trọng Hiệp-ước. Điều-nầy đã được chứng-minh, sau khi Hiệp-ước được ký-kết, Việt-cộng đã công-khai vi-phạm, coi hiệp-ước đã ký-kết như một tờ giấy lộn.

Chính-phủ Nixon đã ép Chính-phủ VNCH phải ký hiệp-ước bất-công nầy với những lời đe-dọa thô-lỗ chưa từng thấy trong ngôn-ngữ ngoại-giao:

Tôi xin nhấn-mạnh rằng sự từ-chối ký Hiệp-định nầy sẽ đưa đến sự cắt hết tiền Viện-trợ cho quý quốc.... Nếu ông từ-chối theo chúng tôi, trách-nhiệm về những hậu-quả do Chính-phủ Nam Việt-nam phải gánh... Nếu ông không thể trả-lời chấp-thuận trước 12:00 giờ Washington ngày 21 tháng 1 năm 1973, tôi sẽ cho phép Tiến-sĩ Kissinger thu-xếp hiệp-định ngoài sự hợp tác của Chính-phủ ngài (1).

Hoa-kỳ đã thất-hứa khi Việt-cộng công-khai vi-phạm Hiệp-định.

Trước khi ký Hiệp-định Paris, Ngày 5 tháng 1 năm 1973, Tổng-thống Hoa-kỳ Nixon đã gửi cho Tổng-thống VNCH Nguyễn-văn-Thiệu một lá thư trong đó ông cam-kết :

Tôi sẽ bảo-đảm với ông sự Viện-trợ liên-tục trong thời-gian sau khi Hiệp định được ký-kết và chúng tôi sẽ phản-ứng với toàn-bộ lực-lượng nếu Hiệp

---

1. STEPHEN T. HOSMER. Sđd. t. 5.

định bị vi-phạm (1).

Nhưng đến khi VC vi-phạm trắng-trợn Hiệp-định Paris, chiếm Tỉnh-lỵ Phước-long rồi Ban-mê-thuột, rồi Quảng-trị, Thừa-thiên... nhà cầm quyền VNCH đã nhắc lại nhiều lần văn-thư trên nhưng nhà cầm-quyền Hoa-kỳ đã không đếm xỉa gì đến nó nữa.

Ngay cả lời hứa tiếp-tục viện-trợ cũng không được thi-hành đúng-đắn. Ngân-sách viện-trợ cứ bị cắt giảm dần khiến cho Quân-đội VNCH không có đủ vũ-khí, đạn-dược và những bộ-phận thay-thế cho các phi-cơ, Chiến-xa, tàu thủy để dùng khi cần đến.

Có người nói rằng nếu Nixon còn tại-chức thì tình-hình không đến nỗi như vậy.

Sự-thật thì Vụ án Watergate đã khiến cho Nixon không dám có phản-ứng đúng mức khi Việt-cộng vi-phạm Hiệp-định Paris.

Vào tháng 4 năm 1973, nghĩa là 3 tháng sau khi Hiệp-ước Paris được ký-kết, theo một báo-cáo mật về Bạch-cung thì Cộng-sản Bắc-Việt đã bắt-đầu xâm-nhập nhiều võ-khí và bộ-đội vào miền Nam Việt-nam, đặc-biệt là họ đã thiết-trí các dàn hỏa-tiễn địa-không chung-quanh căn-cứ Khe-sanh (Quảng-trị). Cộng-sản Bắc-Việt cũng chỉ trao trả tù-binh một cách chậm-chạp và từ-chối không cung-cấp các tin-tức về các nhân-viên dân-sự Hoa kỳ đã mất-tích trong khi đi công-tác. Đây là những vi-phạm trắng-trợn Hiệp-định Paris.

Lúc bấy-giờ Tổng-thống Nixon và Ngoại-trưởng Kissinger đã quyết-định oanh-tạc các dàn hỏa-tiễn ở Khe-sanh và có thể tái oanh-tạc Bắc Việt. Các cuộc oanh-tạc này sẽ dữ-dội hơn cả các cuộc oanh-tạc vào cuối năm 1972. Quyết-định này được chuyển cho Bộ Quốc-phòng lo việc làm kế-hoạch thi-hành.

Nhưng khi Tổng-thống Nixon nhận được văn-kiện của bộ Quốc-phòng gửi lên để xin ông duyệt-y việc tái oanh-tạc thì cũng là ngày ông nhận được tin Cố-vấn của ông là John Dean đã khai nhiều điều bất-lợi cho ông với Thẩm-phán-đoàn trong vụ Watergate. Ông tính rằng nếu tái oanh-tạc thì sẽ gây ra nhiều-phản-ứng chống-đối ông ở Quốc-hội, trong dân-chúng và nhất-là dư-luận quốc-tế, trong khi ông còn đang phải lo đỡ vụ Watergate. Do đó ông đã gác văn-kiện trên lại và không chấp-thuận tái oanh-tạc nữa.

---

1. TRẦN-VĂN-ĐÔN. Sđd. t 168.

3. Về phương-diện Chính-trị, Hoa-kỳ đã không ủng-hộ những người yêu nước thực-sự mà chỉ dùng bọn tay-sai vô-biên ngu-dốt nhưng trung-thành với họ.

Các phần-tử này phần-lớn lại là bọn tham-nhũng, thối-nát, bất-tài và sợ chết, nên lúc bình-yên thì hống-hách, bóc-lột đồng-bào nhưng khi nguy biến thì bơ chạy.

Đó là một trong những lý-do chính để VNCH thất-trận trong khi tinh-thần binh-sĩ và các sĩ-quan cấp thấp còn rất vững cho đến phút cuối-cùng.

4. Về phương-diện xã-hội, Hoa-kỳ đã làm xáo-trộn xã-hội Việt-nam.

Hoa-kỳ đã nuôi một số người hoặc đã làm việc với Mỹ hoặc đã du học ở Mỹ về để nhồi vào Chính-quyền VNCH. Bọn này phần-lớn chưa có kinh-nghiệm làm việc nhưng ỷ vào mảnh bằng Mỹ và quan thầy quyền-thế nên đã làm trời trong chính-quyền Việt-nam, tạo ra nhiều xáo-trộn trong những ngành có bàn tay lông lá nhúng tay vào.

Bọn này hợp với đám đĩ-điếm, bồi Mỹ, me Mỹ tạo thành một giai-cấp ăn sung mặc sướng trong xã-hội Miền Nam.

Khi yên lành thì bọn này ăn trên ngồi chốc nhưng khi hữu-sự thì bọn này co giò chạy trước nhất. Nếu bảo rằng các vụ di-tản đã gây ra những xáo-trộn thì chính bọn này ở at di tản đã gây ra phản ứng giây chuyền làm nản lòng những người khác, để đưa đến sự tan-rã quân-đội VNCH.

5. Về phương-diện Quân-sự, tuy nói là Việt-nam-hoá chiến-tranh nhưng các cố-vấn Hoa-kỳ vẫn nắm-giữ các vai-trò chủ-chốt trong các hoạt-động Quân-sự. Họ nắm giữ các kho tiếp-liệu, kiểm-soát các trung-tâm tình-báo kỹ-thuật, theo dõi hoạt-động của các đơn-vị trong từng vùng.

Sự kiện này đã khiến cho Quân-đội VNCH lệ-thuộc vào người Mỹ.

Đến khi người Mỹ rút đi thì Quân-đội VNCH bị khủng-hoảng ngay, không còn hoạt-động được nữa. Một Sĩ-quan làm trong Trung-tâm hành-quân Không quân VNCH đã tiết-lộ rằng sau khi người Mỹ rút, các tin-tức tình-báo Kỹ-thuật không còn nữa, Không-quân Việt-nam như bị mù không còn biết địch ở nơi nào mà đánh nữa.

II

NGUYÊN-NHÂN NỘI-BỘ VNCH.

A. CHÍNH-TRỊ.

VẤN-ĐỀ LÃNH-ĐẠO.

Trong tập Nghiên-cứu cho Bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ về Nguyên-nhân sự thất-bại của Việt-nam Cộng-hòa, tác-giả hỏi một số sĩ-quan cao-cấp và các viên-chức VNCH về tư-cách và khả-năng lãnh-đạo của Nguyễn-văn-Thiệu thì một số đã chê ông là một Tướng-lãnh tầm-thường. Cuộc đời cầm quân của ông chẳng có gì xuất-sắc(1). Ông là người tự mâu-thuẫn ngay cả với chính-mình nên chẳng tin ai. Nếu có nghe theo một vài người thì đó là bọn tham-nhũng hiếu-chiến (2). Ông dùng Trần-Thiện-Khiêm làm Thủ-tướng nhưng lại sợ Trần-Thiện-Khiêm có thể thành địch-thủ của ông trong kỳ bầu-cử tới (3). Ông không biết lo việc nước nên trong lúc Miền Trung thất-thủ, đất-nước lâm-nguy thì ông lại đi chơi Tennis và trượt-nước nhiều (4) và đến khi nguy biến thì chuẩn-bị chạy trước (5)

Ông tham-quyền, cố vị, lúc nào cũng sợ bị mất quyền, bị đảo-chính hay bị ám-sát (6). Bạn đêm ông không dám ngủ luôn ở một phòng mà thường thay-đổi chỗ ngủ (7)

Với các điều-trên, ông đã không có khả-năng để lãnh-đạo một Quốc gia nhất là một Quốc-gia đang phải chiến-đấu với một kẻ-thù nguy-hiểm như Cộng-sản Bắc-Việt.

Ông là người Công-giáo nhưng rất mê-tín. Ông quyết-định việc nước theo lời các thầy tướng-số.

Năm 1974, Ông mời một thầy tướng-số nổi tiếng vào dinh xem cho ông, Ông hỏi : Theo tướng-số thì nếu tôi từ-chức, ai là người có thể thay tôi Kể cả Ông Dương-Văn-Minh ?

Thầy tướng trả-lời Tôi không thấy ai thay ông nếu ông từ-chức.

Thiệu nói : Nếu không có ai có thể thay-thế tôi thì có nghĩa là Việt-cộng sẽ thay-thế tôi (8).

---

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 20
2. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 23.
3. STEPHEN T HOSMER' Sđd. t. 25.
4. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 20.
5. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 26.
6. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 27.
7. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t 27.
8. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t 26.

Có lẽ vì tin lời thầy tuổng-số như thế nên ông chỉ chịu tử-chức sau khi đã phá nát quân-đội bằng những lệnh di-tản mập-mờ, tiền-hậu bất-nhất, để cuối-cùng khi ông ra đi không ai còn có thể chống-đỡ được nữa.

NỖ-LỰC VÀO HOA-KỲ.

Trong thế-giới ngày nay, không một quốc-gia nào có thể sống cô-lập với các nước khác. Danh-từ Quốc-gia không liên-kết chỉ là một danh-từ tạo ra do mặc-cảm của một số nước thuộc thế-giới đệ-tam mà thôi. Trên-thực-tế, các quốc-gia này đều có liên-hệ hoặc với thế-giới tự-do hoặc với thế-giới Cộng-sản.

Song giữ được sự liên-hệ đến mức-độ nào đủ bảo-vệ được danh-dự và chủ-quyền của Quốc-gia, là nhiệm-vụ của Chính-quyền các quốc-gia đó. Công hay tội của người lãnh-đạo quốc-gia là ở chỗ đó.

Ở Miền Nam Việt-nam, sau khi Ngô-đình-Diệm chết, các chính-quyền kế-tiếp chỉ là tay sai của người Mỹ. Mỹ bảo sao là nghe vậy, làm vậy mà thôi.

Chỉ một hành-động để cho Hoa-kỳ mang quân vào Việt-nam cũng đủ để lịch-sử đánh giá các Chính-quyền này

Nếu không có sự hiện-diện của Lính Mỹ thì 2 miền Nam Bắc có đánh nhau chỉ là nội-chiến, nhưng khi đã có mặt lính Mỹ ở Miền-Nam Việt-nam, khi có những vụ tàn-sát ở Mỹ-lai, thì Chính-quyền nầy bị nhân-dân coi ngay là những kẻ rước voi về dầy mồ, bọn bán nước chẳng khác gì Lê-Chiêu-Thống rước quân Thanh sang Việt-nam vậy.

Dù Nguyễn-văn-Thiệu được người Hoa-kỳ ủng-hộ đến phút chót nhưng Nguyễn-văn-Thiệu lúc nào cũng sợ bị Hoa-kỳ bỏ-rơi. Theo một số nhân chứng thì ông rất sợ không làm tròn các lời hứa với Tòa Đại-sứ Hoa kỳ (1).

Khi Nguyễn-Cao-Kỳ ở Paris về để tường-trình với Nguyễn-văn-Thiệu những tiến-triển của Hội-nghị Paris thì câu đầu-tiên Nguyễn-văn-Thiệu hỏi là :

Người Hoa-kỳ nghĩ thế nào ?

Và ông đã nói với Nguyễn-Cao-Kỳ

Họ có thể giết tôi bất-cứ lúc nào nếu tôi làm trái ý họ.

Với những ý-tưởng như thế, Nguyễn-văn-Thiệu không thể không được liệt vào hạng bán nước được.

---

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 40.

CHÍNH-SÁCH PHẢN-DÂN HẠI-NƯỚC.

Đáng lẽ khi Hoa-kỳ rút khỏi Việt-nam thì Nguyễn-văn-Thiệu phải biết rằng nguy-cơ đã gần-kề, phải thay-đổi chính-sách,hô-hào đoàn-kết Quốc-gia để chống lại kẻ thù chung, thì Nguyễn-Văn-Thiệu tiếp-tục chính-sách đàn-áp đối-lập,nuôi dưỡng bọn tham-nhũng ,thối-nát, bất-tài,tiếp-tục chính-sách phản-dân hại nước.

Ông tin rằng nếu Hoa-kỳ bỏ-rời Việt-nam thì Việt-nam sẽ lọt vào tay Cộng-sản (1) mà nếu Hoa-kỳ không bỏ rời Việt-nam thì ông chỉ chiều lòng người Mỹ là nắm được chính-quyền.Do đó ông không cần sự ủng-hộ của dân mà chỉ o bế người Mỹ mà thôi.

Ông dựa vào bọn Tướng-lãnh và viên-chức tham-nhũng thối-nát để thống-trị nhân-dân,làm mất cả chính-nghĩa của phe Quốc-gia ,làm tan-rã hàng-ngũ Quốc-gia.

Đó là nguyên-nhân chính đã khiến cho Việt-nam Cộng-hòa bị sụp-đổ mau-chóng.

B. QUÂN-SỰ.

VẤN-ĐỀ NHÂN-SỰ.

Vấn-đề nhân-sự trong quân-đội là một vấn-đề tối quan-trọng để đưa đến thành-công hay thất-bại.

Trong Quân-đội VNCH vấn-đề nhân-sự có những nhược-điểm sau

1. Thiếu các sĩ-quan cao-cấp đủ khả-năng cầm quân.

Các sĩ-quan được lên cấp tướng ở VNCH phần lớn là do phe-phái,tham-nhũng ăn chia với nhau chứ không phải vì khả-năng.

Do đó các Đại-đơn-vị như Sư-đoàn,Quân-đoàn đều do những ông Tư-lệnh cầm-quân theo hứng của mình ,không thèm đếm xỉa đến những nguyên-tắc căn-bản về quân-sự.

Có một số được huấn-luyện thì được đào-tạo với những kiến-thức không phù-hợp với chiến-trường Việt-nam nên dù có đem nguyên văn sách vở vào cũng chẳng có mấy kết-quả.

Tuy-nhiên phần-lớn những người đi học các lớp huấn-luyện cao cấp về đều không có chức-vụ chỉ huy , chỉ ngồi chơi-xơi nước mà thôi.

---

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd., t. 40.

2. Tham-nhũng làm thối-nát quân-đội.

Như chúng tôi đã trình-bầy ở chương trên, quân-đội là một ổ tham-nhũng lớn. Chính sự tham-nhũng này đã đưa VNCH đến thất-bại vì:

a. Tham-nhũng về tiếp-liệu đã khiến tài-sản của quân-đội chạy ra ngoài trong khi các binh-sĩ không đủ đồ để dùng. Tham-nhũng ăn bớt ăn xén tiền lương và quân-dụng của binh-sĩ khiến cho các binh-sĩ bị thiếu-thốn. Điều này làm mất tinh-thần Binh-sĩ và khi tinh-thần binh-sĩ đã không có thì làm sao thắng trận được.

b. Tham-nhũng làm cho quân-vụ không hữu-hiệu.

Ở nhiều nơi, các tiền-đồn muốn được yểm-trợ về pháo-binh phải đóng-góp cho các vị chỉ-huy Pháo-binh trong vùng. Tất-nhiên các Trưởng-đồn lại phải tìm cách ăn bớt tiền của lính hay thu tiền của dân để bù vào.

Có người đã kể lại rằng khi được cử đến các tiền đồn để tải-thương, các phi công trực-thăng đã mặc-cả với các sĩ-quan ở dưới nếu có tiền thì đến ngay nếu không có tiền thì cứ tà tà

c. Tham-nhũng làm quân-số thiếu-hụt.

Trên lý-thuyết Quân-số VNCH khá đông nhưng trên thực-tế số lính ma, lính kiểng khá nhiều. Vì vậy số lính ăn lương thì nhiều mà số lính hành quân lại ít. Vì quân-số thiếu hụt nên các binh sĩ có mặt phải làm việc nhiều hơn để bù vào chỗ thiếu trên nên đã sinh ra bất-mãn.

Theo, ông Bửu-Viên, Nguyên Phụ-tá Tổng-trưởng Quốc-phòng thì riêng Quân-đoàn IV đã có tới 30.000 lính ma trong số 120.000 quân tức là 1 phần tư quân-số. Nạn này không thể giải-quyết được vì các vị Tỉnh-trưởng là người của Nguyễn-Văn-Thiệu đã ăn chia với ông này số tiền lương của bọn lính ma này. Số tiền này lên đến từ 7 đến 9 triệu đồng mỗi tháng (1).

3. Bè phái làm quân-đội tan-rã mau chóng.

Nguyễn-văn-Thiệu và đồng-bọn đã cử người vào trong các chức-vụ chỉ-huy chỉ dựa trên tiêu-chuẩn bè-phái, ăn chia quyền-lợi khiến cho những người có thực-tài, có tâm-huyết với Quốc-gia bất-mãn không chịu tận-tâm làm việc trong khi những người có trách-nhiệm lại thiếu khả-năng nên không làm được việc. Do đó quân-vụ không còn

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd t 55,56.

hữu-hiệu.

Đến khi Nguyễn-văn-Thiệu tự-chức thì tất-cả một hệ thống biết-rằng mình sẽ mất chức nên đồng-loạt bỏ không làm-việc để lo chạy trốn ra ngoại-quốc. Đó là một nguyên-nhân khiến cả một cơ-cấu quân-đội hùng-mạnh vào bậc nhất Đông-Nam-Á đã không bị đánh mà tan.

4. Giải-ngũ làm hư-hỏng quân-đội.

Sau Hiệp-định Paris, trong khi Việt-cộng tiếp-tục xâm-nhập Nam Việt-nam thì Nguyễn-văn-Thiệu đã tuân-theo lệnh người Mỹ ra lệnh cho Bộ Tổng-Tham-mưu cho giải-ngũ 100.000 quân trong lực-lượng Chính--qui (1).

Một số Sĩ-quan không cùng bè phái với bọn chúng đã bị cho về hưu non cùng với nhiều binh-sĩ các cấp.

Mãi đến giữa năm 1974, khi áp-lực VC quá mạnh, Nguyễn-văn-Thiệu mới ra lệnh ngưng chương-trình giải-ngũ này.

Việc giải-ngũ đã khiến quân-đội VNCH mất khá nhiều sĩ-quan và binh-sĩ giầu kinh-nghiệm chiến-đấu. Để thay-thế, Bộ Quốc-phòng đã gọi động- viên một số Tân- sĩ-quan và binh-sĩ thiếu tinh-thần, thiếu kinh-nghiệm nên đã không giữ được kỷ-luật trong lúc nguy biến.

VẤN-ĐỀ CƠ-CẤU TỔ-CHỨC.

Vì không tin người nên Nguyễn-văn-Thiệu đã tập-trung hết quyền hành về Phủ Tổng-thống. Các cuộc Hành-quân từ cấp Tiểu-đoàn trở lên đều phải có lệnh của Phủ Tổng-thống, nên Vô phòng Phủ Tổng-thống đã phải làm nhiệm-vụ của Bộ Tổng Tham-mưu trong Khi Bộ Tổng Tham mưu chỉ là cái hộp thư để chuyển các lệnh của Phủ Tổng Thống mà thôi.

Vì lối làm việc như thế nên việc chỉ-huy không còn hữu-hiệu nữa.

Cũng vì lý-do trên, các cấp chỉ-huy Quân-đoàn đã đi trực-tiếp với Phủ Tổng-thống cho nên giữa Bộ Tổng-Tham-mưu và các Quân-đoàn không có sự phối-hợp khiến cho các cuộc hành-quân đã không có kết -quả tốt đẹp.

---

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 17.

VẤN-ĐỀ LÝ-THUYẾT CHIẾN-TRANH VÀ CHIẾN-LƯỢC QUỐC-GIA.

Trong tập nghiên-cứu cho Bộ Quốc phòng Hoa-kỳ về sự sụp-đổ của VNCH, tác-giả đã hỏi Trần-văn-Đôn người đã có một thời làm Chủ-tịch Ủy-ban Quốc-phòng Hạ-viện và Phó Thủ-tướng Kiêm Tổng-trưởng Quốc-phòng về Chiến-lược của VNCH, thì ông đã trả lời là không có.

Ông cũng dẫn-chứng khi ông còn làm Chủ-tịch Ủy-ban Quốc phòng Thượng-viện, ông dẫn một phái-đoàn Nghị-sĩ trong Ủy-ban đến Bộ Tổng tham-mưu thăm Cao-văn-Viên. Một Nghị-sĩ có hỏi Cao-văn-Viên về Lý-thuyết chiến-tranh của quân-đội VNCH thì được Cao-văn-Viên trả-lời rằng Quân-đội VNCH không có Lý-thuyết chiến-tranh vì sự chỉ-huy các cuộc hành-quân ở Việt-nam ở trong tay người Mỹ. Chúng-tôi theo Lý-thuyết chiến-tranh của người Mỹ. Chúng ta không thể có Lý-thuyết chiến-tranh riêng. Chúng-ta chỉ có thể có khi chúng ta phụ-trách và chịu trách-nhiệm về tất-cả các cuộc hành-quân ở Miền Nam Việt-nam.

Sự-thực thì Người Mỹ đã đưa vào Việt nam quá nhiều chiến-thuyết khiến cho các nhà quân-sự Việt-nam đã bị bối rối.

Đại-để chúng ta có-thể thấy các Chiến-thuyết sau đã được áp-dụng ở Miền Nam Việt-nam :

1. Chiến-thuyết Tác-động Quần-chúng và kiện-toàn tổ-chức.

Đây là một chiến-thuyết nguyên là của Cộng-sản. Chính Việt-cộng đã đem các lý-thuyết của Lê-nin đã áp-dụng ở Liên-xô và Mao-trạch Đông đã áp-dụng ở Trung-hoa để áp-dụng vào Việt-nam.

Năm 1964, CIA cho rằng muốn thắng VC phải lấy độc-trị-độc. Nếu CVNHCH muốn thắng VC thì cũng phải áp-dụng các chính-sách như VC.

Do đó năm 1966, CIA đã thuyết-phục nhà cầm-quyền Mỹ và VNCH thành-lập Kế-hoạch Phát-triển và xây-dựng Nông-thôn (Danh-từ Hoa-kỳ gọi là Phát-triển Cách-mạng (Revolutionary Development) để thi-hành chiến-lược mới này.

Chương-trình này đầu năm 1966 có 20.000 cán-bộ, một năm sau lên đến 39.000 cán-bộ và khi cao-nhất lên đến 48.000 cán-bộ.(1).

Chương-trình của Cộng-sản sở-dĩ áp-dụng hữu-hiệu nhờ hệ-thống cán-bộ cuồng-tín và kỷ-luật còn cán-bộ của VNCH là thứ cán-bộ Cách-mạng bất-đắc-dĩ (Thí-dụ một người ngu-dốt, quan-liêu và tham-nhũng như Đại-tá Nguyễn-Bé mà phải đội-mũ cách-mạng để điều-khiển

1. LAURENCE E GRINTER. *How they lost : Doctrines, Strategies and Outcomes of The Vietnamese War.* ASIAN SURVEY Vol XV N12 Univ. California Press Dec 1975. Chu-thich t 1120

Trung-tâm Huấn-luyện Cán-bộ Xây-dựng Nông-thôn) nên khi thi-hành kế-hoạch trở-thành đầu-voi đuôi-chuột và tất-nhiên chẳng đi đến đâu.

2. Chiến-thuyết tập-quyền và củng-cố Trật-tự xã-hội.

— Đây là một lý-thuyết đã được Ngô-đình-Diệm áp-dụng.Chính-sách này bắt-nguồn từ chính-sách cai-trị của chế-độ quân-chủ Trung-hoa ngày xưa. Với chính-sách này,nhà nước dành quyền và lợi cho một giai-cấp ưu-tú để giai-cấp này đưa quần-chúng vào khuôn-phép của xã hội.

Chính-sách này được Hoa-kỳ đưa vào áp- dụng trong thời Nguyễn văn-Thiệu.

Trong thời Ngô-Đình-Diệm xã-hội Việt-nam chưa bị xáo-trộn,Ngô đình-Diệm lại dùng giới khoa-bảng mới thay lớp nhà nho cũ để làm giai-cấp ưu-tú.Ngày nay Nguyễn-văn-Thiệu dùng giới quân-nhân để cai-trị nên đã khiến xã-hội đã không yên lại còn bị đảo-lộn hơn.

3. Chính-sách tản-quyền và Thiết-lập cơ-cấu dân-chủ.

Chính-sách này đi ngược lại Chính-sách Tập-quyền và Củng-cố xã-hội trên.Chính-sách này bắt nguồn từ tư-tưởng tự-do của Hoa-kỳ trong đó dân-chúng được quyền chọn lựa các lãnh-tụ,tự định lấy những cơ-cấu dân-chủ.

Chính-sách này được thi-hành từ mùa Hè 1965 Khi Henry Cabot Lodge sang làm Đại-sứ tại Sài-gòn và Tướng Landsdale sang chỉ-huy CIA lần thứ nhì.Chính-sách này đã được Tổng-thống Hoa-kỳ yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu và Nguyễn-Cao-Kỳ thi-hành khi họp Hội-nghị Thượng đỉnh ở Honnonulu vào tháng 2 năm 1966 và Hội-nghị Manilla năm 1967.

Song ,trên lý-thuyết ,thuyết này hay lắm nhưng khi thi-hành ở Việt-nam,nó trở thành thứ trò hề vì bọn Nguyễn-văn-Thiệu và Nguyễn-Cao-Kỳ lúc bấy giờ có Quân-đội và Chính-quyền trong tay đã dở đủ trò bịp-bợm ra để thắng cử.Tất-nhiên chính-sách này đáng lẽ thi hành để thu-hút nhân tâm thì nó lại làm nhân-tâm chán ghét.

4. Lý-thuyết Rostow hay Chính-sách Bình-định và Phát-triển Kinh- tế.

Chính-sách này được coi là một chiến-thuyết quân-sự,Chính-trị có nhiều tính-chất Mỹ nhất.Chiến-thuyết này cho rằng dân-chủ chỉ có thể phát-triển được ở một quốc-gia phát-triển nên thuyết-này chủ-trương phải canh-tân xã-hội về mọi mặt để biến xã-hội VN

thành một xã-hội phồn-thịnh và khi Việt-nam phồn-thịnh thì Cộng-sản không hoạt-động được nữa.

Thuyết này chủ-trương thiết-lập một chương-trình rộng lớn bao gồm các mặt Kinh-tế,Quân-sự,Xã-hội và Tâm-lý để phát-triển xã-hội Việt-nam.

5. Chiến-thuyết chiếm-đất và tiêu-diệt Cộng-sản.

Đây là một chiến-thuyết cổ-điển đã được người Pháp áp-dụng ở Việt-nam từ khi họ mới chiếm xứ này (từ 1882 đến 1890 để chống phong-trào Cần-vương và từ 1947 đến 1954 để chống Việt-minh).

Đến thời Ngô-đình-Diệm,ông đã đem áp-dụng lại chính-sách này nhưng không thành-công.

Chính-sách này được áp-dụng lại năm 1964.Khi ấy Quân-đội VNCH,Hoa-kỳ và các Đồng-minh khác đã dùng một quân-số 1.300.000 người để chống lại 250.000 quân Việt-cộng.

Chính-sách này đã làm tình-hình Việt-nam Cộng-hòa khá hơn trước,kiểm-soát được hầu-hết lãnh-thổ và trên 90 % dân-số.Nhưng chính-sách này không diệt được cái nguồn của Chiến-tranh là Bắc-Việt nên sau khi Quân-đội Hoa-kỳ và Đồng-minh rút đi,Việt-cộng lại cho xâm-nhập nhiều hơn trước để chống lại quân-đội Việt-nam Cộng-hoà, khi ấy với quân-số ít hơn, phương-tiện ít hơn nên không chống nổi.

6. Chính-sách kiện-toàn Hành-chính.

Đây là Chính-sách đã được người Anh đem áp-dụng ở Mã-lai và đã thành-công. Từ năm 1961 đến năm 1965,Hoa-kỳ mời Sir Robert Thompson,Nguyên Bộ-trưởng Quốc-phòng Mã-lai cùng một Phái-bộ Anh sang làm cố-vấn cho Việt-nam Cộng-hòa Họ đã rút các kinh-nghiệm ở Mã-lai để đưa vào áp-dụng tại VNCH.

Chính-sách này chủ-trương thiết-lập một Bộ máy hành-chính thật hữu-hiệu từ trên xuống dưới.

Thời Ngô-đình-Diệm bắt đầu thi-hành chính-sách này với các ấp chiến-lược và thời Nguyễn-văn-Thiệu Nguyễn-cao-Kỳ là ấp đổi-mới

Đến thời Nguyễn-văn-Thiệu Bộ máy Hành-chính lại được quân-sự-hóa.Ông đưa các Sĩ-quan về tận xã ấp để nắm giữ các chức-vụ hành-chính và kiểm-soát việc an-ninh trong xã.

Chính-sách này chủ-trương các điểm

Tôn-trọng Luật-pháp, Chính-quyền tốt,Ưu-tiên nhắm vào các tổ-chức

Chính-trị nổi-dậy của Cộng-sản, Liên-lạc chặt-chẽ với dân-chúng, phá vỡ hạ-tầng cơ-sở của địch, tìm mọi cách bảo-vệ dân-chúng, theo dõi các nhu-cầu của dân-chúng, ưu-tiên xử-dụng các lực-lượng nhân-dân tự-vệ tranh tối-đa xử-dụng các lực-lượng chính-qui.

Nhưng theo chính Sir Robert Thompson thì VNCH đã không tôn-trọng các điều-trên (1) nên chính-sách không có kết-quả.

Thực ra vì lắm thày, nhiều chính-sách quá nên quân-đội VNCH không biết theo chính-sách nào và nhiều sĩ-quan cao-cấp đã bảo rằng Việt-nam Cộng-hòa không có chính-sách là vì vậy.

Đi vào thực-tế, về phương-diện chiến-lược, nhà cầm-quyền quân-sự VNCH đã phạm các lỗi-lầm nghiêm-trọng sau :

1. Không xử-dụng đúng cách các đơn-vị chính-qui.

Các đơn-vị Chính-qui ở nhiều nơi đã được xử-dụng như Địa-phương-quân, cho đi đóng đồn giữ đất. Do đó Lực-lượng chính-qui đã bị dàn mỏng ra nên khi bị VC tấn-công bằng các Đại-đơn-vị cấp Sư-đoàn hay Quân-đoàn, Quân-đội VNCH không thu quân lại được để tổ-chức các trận-địa chống lại địch.

2. Không xử-dụng các lực-lượng trừ-bị đúng cách.

Các lực-lượng trừ-bị như Nhảy-Dù, Thủy-quân Lục-chiến, Biệt-động-quân có nhiệm-vụ cấp-cứu các chiến-trường bị tấn-công nặng hay tấn-công địch. Trong khi đó Quân-đội VNCH lại dùng Sư-đoàn Dù và Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến để giữ đất như Địa-phương-quân ở Quảng-trị và Thừa-thiên, luôn từ năm 1972 đến năm 1975.

Điều này làm cho khi Việt-cộng tấn-công Ban-mê-thuột, VNCH không còn quân trừ-bị để tiếp-cứu. Đến khi rút Lực-lượng này khỏi Thừa-thiên thì lại lầm phòng-tuyến sơ-hở.

Đó là một trong những lỗi-lầm không thể tha thứ được và chính nó đã đưa đến sự thất-trận ở Vùng I và vùng II.

3. Không vận-động được một cuộc chiến-tranh toàn-diện.

Trong khi tình-hình ở các chiến-trường đang sôi-động thì ở Sài-gòn và các thành-phố lớn, thiên-hạ vẫn cứ dần-dụm ăn-chơi như thời thái-bình thịnh-trị vậy.

Ngay một số các sĩ-quan cao-cấp ở trung-ương cũng lầm việc tà tà để cho các đơn-vị ngoài mặt-trận sống chết mặc bay.

---

1. ROBERT THOMPSON. *Defeating Communist Insurgency* trích R M PEFFER *No more Vietnam.* HARPER Newyork 1968.

4. Không dành được chủ-động trên các mặt-trận.

Vì quá trung-thành với người Hoa-kỳ nên các Tướng-lãnh Việt-nam không dám có sáng-kiến trong việc điều-khiển chiến-tranh.

Do đó họ đã đưa quân-đội VNCH vào cái thế thụ-động, chỉ lo đỡ đòn khi Việt-cộng tấn-công mà thôi.

Người ta đã có câu "Tiện hạ thủ vi cường" (kẻ nào ra tay trước là mạnh) nên sự thụ-động của Quân-đội VNCH là một nhược-điểm quan-trọng.

Ngay cả việc Quân-đội Bắc-Việt đã dốc toàn lực-lượng Chủ-lực vào miền Nam (3 Binh đoàn trong số 4 Binh-đoàn) mà VNCH không dám mở một cuộc tấn-công ra miền Bắc đã là điểm quá tệ rồi.

5. Không chú-trọng đến việc Nghiên-cứu Chiến-lược.

Phần vì ỷ lại vào người Hoa-kỳ, phần vì thất học nên các Tướng-lãnh Việt-nam đã không chú-trọng đến việc nghiên-cứu Chiến-lược chiến-tranh.

Họ coi việc đánh nhau ở Việt-nam như một công-việc nhà nghề, như thời họ đi lính cho Pháp ngày xưa, lấn-lừa cho qua ngày.

Ở một số các nước văn-minh, quân-đội của họ không thiếu gì nhân-tài nhưng về phương-diện nghiên-cứu chiến-lược thường vẫn phải nhờ các nhà tri-thức ở bên ngoài. Các Viện Đại-học thường được mời để cộng-tác với Bộ Quốc-phòng trong công-tác này.

Ở VNCH, người ta đã động-viên vào quân-đội nhiều người giỏi nhưng những người này không được xử-dụng đúng mức nên đã chẳng làm được gì có lợi cho quân-đội mà còn gây bất mãn cho họ vì họ có cảm tưởng như quân-đội gọi họ vào để hành-hạ nhiều hơn là làm việc.

VẤN-ĐỀ CHIẾN-THUẬT.

Chiến-tranh Việt-nam là một thứ chiến-tranh không giống chiến-tranh ở bất-cứ xứ nào khác nên muốn chống lại địch cũng cần phải có một chiến-thuật đáp-ứng được các tính-chất của nó.

Trong Quân-đội VNCH, Chiến-thuật được áp-dụng, được lấy nguyên-văn trong các binh-thư Hoa-kỳ nên khi đem áp-dụng đôi khi rất ngây-ngô.

Chiến-thuật của Hoa-kỳ nặng về yểm-trợ (Chiến-xa, Pháo-binh, Không-quân). Trong thời-gian Hoa-kỳ còn hành-quân chung với Quân-đội

VNCH; họ đánh nhau theo kiểu Mỹ quen rồi. Đến khi quân-đội Hoa-kỳ rút đi, Sự yểm-trợ hỏa-lực mạnh như cũ không còn nữa nên nhiều-khi Bộ-binh đã không chịu xông-xáo tiến quân như trước nữa.

Trong các cuộc rút quân ở Cao-nguyên và ở Thừa-thiên, vì thiếu các cấp chỉ-huy giỏi nên đã thất-bại vì đã phạm nhiều lỗi-lầm về chiến-thuật.

1. Đã để dân-chúng đi lẫn với quân-đội. Đã để các binh-sĩ đi cùng với gia-đình họ. Đã để chiến-xa, xe nhà binh chạy lẫn với xe dân sự.

Điều này đã khiến cho khi bị địch tấn-công, đã không chỉ-huy được quân-đội phản-kích.

2. Không phối-hợp được các lực-lượng bảo-vệ và lực-lượng di-tản nên quân-số thì nhiều, đoạn-đường ngắn mà bị thiệt-hại nặng trước sự tấn-công của một quân-số Việt-cộng ít hơn.

3. Không được yểm-trợ kỹ-thuật đúng mức.

Bộ Tổng tham-mưu đã để cho Quân-đoàn II phải tự lo lấy mọi thứ trong việc rút quân nên làm cho việc rút quân trở thành chậm trễ.

Nếu được yểm-trợ đúng mức, với một lực-lượng công-binh lớn để sửa con đường số 7 thật nhanh thì cả Quân-đoàn về đến Phú-yên rồi Việt-cộng vẫn chưa kịp phản-ứng.

Thiết-đoàn chiến-xa T48 tối-tận phải nằm chờ luôn 2 ngày để công-binh bắc cây cầu qua một con suối nhỏ. Các vị chỉ-huy lại không đề-phòng nên khi Việt-cộng xuất-hiện, họ trở tay không kịp, bỏ cả xe mà chạy.

4. Khi di-tản quân-đội đã không lo cho gia-đình Binh-sĩ khiến họ phải tự lo lấy. Tất-nhiên họ còn lòng nào để lo việc đánh nhau nữa. Phần lớn các binh-sĩ di-tản đều không trở về đơn-vị:

Sư-đoàn 23 Bộ-binh chỉ còn 700 binh-sĩ, 7 Liên-đoàn Biệt-động quân chỉ còn độ 2 Liên-đoàn, 12 Tiểu-đoàn Pháo-binh chỉ còn 4. (1)

---

1. PHẠM-KIM-VINH . *Sự sụp đổ của Sài-gòn Xuân 1975.* HỒN-VIỆT số Xuân Bính-thìn Cali. USA 1976.

VẤN-ĐỀ TINH-THẦN.

Một trong những nguyên-nhân đã làm quân-đội VNCH tan-rã mau chóng là vì tinh-thần suy-sụp.

1. Chính-sách Độc-tài quân-phiệt đã khiến các binh-sĩ không còn tin-tưởng vào chính-nghĩa Cộng-hòa. Vì họ không tin vào chính nghĩa nên họ cho rằng sự hy-sinh chiến-đấu của họ là vô-ích. Tự đó nếu có dịp là họ tự-động bỏ ngũ.

2. Tham-nhũng thối-nát khiến cho các binh-sĩ cảm thấy bất-công.

Họ nhìn thấy những bạn bè họ vì có tiền chạy chọt thì được ở lại tiếp-tục học-hành hay chỉ làm lính ma, lính kiểng, còn họ thì phải vào sinh ra tử.

Tự đó họ không muốn chiến-đấu nữa và từ-chối hy-sinh mà họ cho là chỉ phục-vụ cho bọn tham-nhũng thối-nát.

3. Thiếu viện-trợ Hoa-kỳ nên Quân-đội Việt-nam phải giới-hạn xử-dụng đạn-dược. Sự thiếu yểm-trợ hỏa-lực khiến cho sự tiến quân khó-khăn, dễ chết nên các binh-sĩ đã chần-chừ không tiến quân theo lệnh.

4. Trong cuộc Tổng-tấn-công của Việt-cộng, tinh-thần Quân-đội VNCH suy-sụp mau chóng vì :

a. Theo Nguyễn-Bá-Cẩn thì đó là sự suy-sụp tâm-lý từ Tổng-thống Nguyễn-Văn-Thiệu xuống đến các Binh-sĩ. Lý-do là tại chiến-tranh đã kéo dài quá lâu, quá tốn-kém và ít có hy-vọng chiến thắng

b. Theo Nguyễn-Cao-Kỳ thì các cấp chỉ-huy hoặc theo lệnh của Nguyễn-văn-Thiệu hoặc tự-ý đã bỏ đơn-vị không chiến-đấu nữa. (1).

c. Có tin đồn rằng đã có những vụ mật-đàm để nhường vùng I và Vùng II cho Việt-cộng để đổi lấy Hòa bình nên các binh sĩ cũng như các sĩ-quan cấp thấp đã không muốn chiến-đấu nữa vì họ cho rằng chết trong lúc này vô-ích.

---

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 60.

PHỤ-LỤC

I

Cáo-trạng số 1

CỦA

PHONG-TRÀO NHÂN-DÂN CHỐNG THAM-NHŨNG

Kính thưa Quốc Dân Đồng Bào và Anh em Chiến sĩ.

Trong bài nói chuyện với Công chức, Cán bộ toàn quốc tại Vũng Tàu ngày 10-7-73 về cuộc Cách Mạng Hành Chánh phải hoàn thành trong vòng 6 tháng từ tháng 7 đến tháng 12-1973. T.T Nguyễn Văn Thiệu đã hoạch định mục tiêu của cuộc cách mạng đó là "bài trừ tham nhũng tận gốc rễ". Tiếp theo ông lại tuyên bố: "Tham nhũng không những là quốc nạn, mà còn là quốc nhục".

Nhân dân những tưởng rằng vị Nguyên thủ quốc gia đã thấu hiểu được sự tình và sẽ có những biện pháp chung quyết để chấm dứt tệ trạng nói trên. Song tiếc thay! Những gì nhân dân đã chứng kiến sau đó cho thấy sự thật phũ phàng với những vụ tham nhũng tầy trời mà những người chủ động không thể là ai khác ngoài những người thân cận nhất với ông Tổng Thống và ngay cả cá nhân ông.

Bởi thế hôm nay Quốc Dân Đồng Bào và anh em Chiến Sĩ cần đặt thẳng vấn đề với Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu về một số trường hợp tai tiếng sau đây, với đầy đủ bằng chứng để phân định trắng đen.

Trường hợp thứ nhất: Nhà cửa

Khi còn là Sư đoàn Trưởng, Đại Tá Nguyễn văn Thiệu đã được cấp một căn nhà trong cư xá Bộ Tổng Tham Mưu và một ngân khoản 500.000 đồng để tu bổ, trang trí như một số các Tướng, Tá khác. Nhưng khi làm Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, mặc dù đã có sẵn Dinh Độc Lập và bao nhiêu dinh số 1, số 2, số 3, v.v... tại Đà Lạt, Ban mê Thuột, Vũng Tàu, Nha Trang v.v... Ông còn chiếm thêm hai căn nhà của cư xá Bộ Tổng Tham Mưu nữa và lấy 30 triệu bạc để tu bổ và trang trí, chưa kể một đại đội công binh được biệt phái làm việc không công...

Ba căn nhà đó đã bỏ không 9 năm nay và còn có thể bỏ không thêm 5 năm nữa vì ông đã sửa

đổi Hiến pháp để ngồi thêm 5 năm nữa, cộng chung là 14 năm, trong lúc bao nhiêu Tư lệnh Sư đoàn, Tướng, Tá khác không có 1 căn nhà để ở.

Ông Tổng thống chỉ có 2 người con, trưởng nữ đã xuất giá, còn thứ nam thì được ông mua cho 1 biệt thự của hãng Shell ở đường Phan đình Phùng Saigon, giá trên 40 triệu đồng. Vừa rồi, ông còn mua sở đất nhà của Đồn Điền Đất Đỏ (Plantation des Terres) đường Công Lý, SG. giá 98tr. đồng để tên phu nhân, còn tiền thì do ông Nguyễn xuân Nguyên, anh em cột chèo của ông Tổng Thống Chủ Tịch Công ty Phân bón Hải Long, viết chi phiếu để trả. Đó là chưa kể một biệt thự nguy nga ông tậu ở Thụy Sĩ mà đồng bào có dịp xuất ngoại đã trông thấy.

Như vậy, việc chiếm hữu ba căn nhà trong cư xá Bộ Tổng Tham Mưu, phải chăng cho thấy lòng tham quá độ và sự lạm quyền quá lố của ông không ?

Ông lấy tiền đâu mà mua nhà cửa như thế, và khi mua sắm, ông đã đóng bao nhiêu thuế trước bạ cho ngân sách QG ? Ông có chịu điều kiện cho Đồn điền Đất Đỏ chuyển ngân về Pháp không ? Việc làm của ông có đi đôi với chính sách thắt lưng buộc bụng do chính ông hô hào không ? Phải chăng đó là 1 tội tham nhũng, 1 tội hối mại quyền thế, 1 sự chà mất quốc dân với những lời lẽ mạnh mẽ hô hào chống tham nhũng ?

Với từ cách Tổng Tư Lệnh Quân Lực ông có cảm thấy tự thẹn với lương tâm khi binh sĩ : cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhà không có để ở, có khi vợ phải đi làm điếm nuôi con, tinh thần và thể xác hy sinh hết cho đại cuộc quốc gia không ?

Trường hợp thứ hai : đất đai

Dân Đà lạt không mấy ai không biết thửa vườn ông mới chiếm bên lò Hồ xuân Hương, rộng 5 mẫu, tính giá rẻ mạt cũng phải 2.000 đồng một thước vuông thì trị giá ít ra cũng phải 60 triệu đồng. Nhà chưa làm, những đường sá đã mở mang rất đẹp điện nước đầy đủ, trồng hoa, trồng cảnh huy hoàng. Công binh và công chánh phải tốn bao nhiêu xăng nhớt, vật liệu, nhân công để trang trí cho thửa vườn ấy của ông ?

Ngoài ra còn biết bao sở đất ông chiếm hữu và bỏ không từ nhiều năm nay như sở đất sau trường Đại học Đà Lạt, mấy trăm mẫu vào gần Gia rai trên quốc lộ 1, mấy trăm mẫu ở Long Khánh, Gia định và những nơi khác.

Dân nghèo thiếu đất làm ăn, dân tỵ nạn, thương phế binh và quả phụ không có chỗ cắm dùi, thì lương tâm và trách nhiệm của một vị lãnh đạo một quốc gia đương lâm chiến rách nát, có cho phép Ông bao chiếm nhiều vùng đất phì nhiêu và bỏ hoang như thế không ?

Nếu do các Tỉnh, Thị trưởng nịnh hót dâng hiến thì ông há không biết đó là công thổ, chiếm lấy là cướp giựt của dân? 1 vị lãnh đạo cộng minh phải từ chối và cách chức ngay các kẻ lấy của công sản để lo lót mua địa vị cho họ, ông nghĩ sao ?

Toàn dân đau khổ triền miên và đặc biệt là đồng bào các vùng giới tuyến Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Tín, Bình Định, Bình Long, đã bỏ nhà cửa, ruộng vườn, mồ mả ông cha, chạy tán loạn, kéo lê cuộc đời dở sống, dở chết trên những cồn cát cằn cỗi, trong những rừng lá đầy chướng khí, sẽ nghĩ thế nào về ông ?

Trường hợp thứ ba đầu cơ phân bón

Đã mấy năm nay, nông dân điêu đứng vì nạn khan hiếm phân bón, phải trả giá vàng mới mua được, trong khi họ biết rõ một phần quan trọng của ngoại viện đã dành để nhập cảng phân bón và thuốc sát trùng để yểm trợ cho chương trình phát triển

nông nghiệp. Trước sự phẫn uất cao độ của dân chúng, một Nhóm Dân biểu Hạ Viện đã mạnh mẽ tố cáo một số Tỉnh trưởng, Dân biểu Nghị sĩ đã câu kết với gian thương đầu cơ tích trữ, tạo ra tình trạng khan hiếm để bóc lột nhân dân.

Không thể bưng bít được nữa, Thượng viện đã phải lập Uỷ Ban Điều Tra.

Sau 3 tháng làm việc, UB này mà thành phần gồm đến chín phần mười là những Nghị sĩ thân chính đã lập 1 hồ sơ, tuy còn nhiều thiếu sót, nhưng chứa đựng nhiều dữ kiện đáng kể. Theo hồ sơ ấy, tổ chức phạm tội đầu cơ phân bón lớn nhất là Công ty Hải Long mà Chủ tịch là Nguyễn Xuân Nguyên, anh em cột chèo của ông Tổng thống và là người đã ký chi phiếu trả tiền mua sở nhà đất của Đồn điền Đất Đỏ cho bà Nguyễn Văn Thiệu. Khi câu truyện vỡ lở, ông đã mời UB Điều Tra vào dinh Độc Lập ăn sáng, bảo mang hồ sơ vào ông xem, rồi ông giữ hồ sơ nầy lại, yêu cầu Uỷ ban "đừng làm khó dễ công ty của chúng tôi nữa"

Được thế, Nguyễn xuân Nguyên không thèm ra trả lời trước Uỷ Ban Điều Tra theo giấy mời của Uỷ Ban này.

Nghị sĩ Trần trung Dung và Uỷ Ban của ông phải xin hoãn thêm một tháng, mượn cớ là để điều tra bổ túc, nhưng kỳ thực là để lập một hồ sơ khác, trong đó không còn có tên Công ty Hải Long nữa.

Theo điều 68 Hiến Pháp, Tổng thống "không thể kiêm nhiệm một chức vụ nào thuộc lãnh vực tư, dù có thù lao hay không". Ở đây, ông Tổng thống đã hùn hạp với Công ty Hải Long hay ít ra là đã bảo trợ cho Công ty này trong vụ đầu cơ phân bón nói trên, như thế, ông có thể nào chạy được tội vi hiến và tham nhũng không ?

Hậu quả của sự đầu cơ đó làm cho giá phân tăng vọt, lôi theo giá lúa lên cao, gây ra cảnh đói kém cho toàn dân. Ước tính thấp nhất cho thấy nhân dân đã mất trên 30 tỷ bạc, cho gian thương và tham nhũng trong vụ đầu cơ này.

Còn đâu là "cuộc cách mạng xanh" với lúa Thần Nông không phân bón ? Cách mạng xanh đã bị tham nhũng bóp chết và, trớ trêu thay ! chính người đề xướng lại là thủ phạm !

Trường hợp thứ tư Bệnh viện «Vì Dân»

Bốn chữ "Bệnh viện Vì Dân" nghe rất hay vì gợi ý rằng, dân nghèo sẽ có nơi nương tựa khi ốm đau, nhưng sự thật quá sức phũ phàng, vì hai chữ "Vì Dân" chỉ là một bức bình phong che đậy bao nhiêu việc làm tồi tệ.

Các cơ sở điều trị đồ sộ tối tân của bệnh viện được xây cất trên 1 khoảng cổng thổ rộng và đẹp nên không tốn tiền mua. Tiền xây cất một phần do sự đóng góp của các người lấy điểm với phu nhân Tổng Thống, một phần do tiền phụ trội về số kiến-thiết và về hát, một phần khác là của tặng giữ bằng hiện kim, hiện vật của các nước bạn giúp dân nghèo VN, và phần lớn còn lại là tiền bán các tang vật buôn lậu do quan thuế tịch thu trong 4 năm qua. Những gì quan thuế bắt được như rượu Tây, thuốc lá Mỹ, vải Nhật, máy móc v.v. đều bị bà Nguyễn văn Thiệu dành lấy, nói là để sung vào quỹ bệnh viện để giúp dân nhưng không có sổ sách nào chứng minh. Số tiền thu được không dưới mấy trăm triệu mỗi năm, tức lên hàng tỷ bạc bốn năm nay. Thế mà bệnh viện kia lại là tư sản của bà Nguyễn văn Thiệu và của Hội Phụ Nữ Phụng Sự Xã Hội của bà.

Các y sĩ điều trị trong bệnh viện đều được Bộ Y tế, Cục Quân Y biệt phái theo tiêu chuẩn thân cận nhiều ít với bà hay đàn em của bà.

Dân được hưởng những gì ? Tiền phòng quá đắt, dân nghèo không mon men vào được. Các phòng miễn phí vào khoảng 100 giường,

nhưng điều kiện nhập viện rất khó, chưa kể tiền phải tốn thêm cho bác sĩ, thuốc men, nên đại đa số dân nghèo bị gạt ra ngoài.

Hai chữ "Vì Dân" rõ ràng đã bị bán đứng với ý đồ đen tối che mắt Quốc tế nhưng không che mắt được người dân. Là nơi tiếp thu tất cả các tang vật buôn lậu, bệnh viện Vì Dân đã bị coi là cơ sở buôn lậu hợp pháp.

Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu tự xưng là người trực tiếp cầm quân đánh vào Dinh Gia Long mới là để triệt hạ một chế độ độc tài gia đình trị thế thì ông trả lời thế nào với quốc dân về chế độ độc tài gia đình trị và thối nát hiện tại còn tồi tệ hơn chế độ trước bao nhiêu lần, trong việc cấu kết với những người thân tộc để tham nhũng và dĩ công vi tư? Phải chăng đó là một quốc nhục và một quốc nhục, một sự phản bội những người đã hi sinh cho cuộc trường kỳ chiến đấu gian khổ của quân ta trên 1/4 thế kỷ nay?

Trường hợp thứ năm: buôn bán Bạch Phiến

Đã mấy năm qua, Tổng thống Nguyễn văn Thiệu luôn luôn hô hào bài trừ bạch phiến, ma túy, với những bích chương dán khắp nơi. Nhưng có người bắt bạch phiến, ma túy, thì cũng có người buôn bán bạch phiến, ma túy ngay dưới mắt của những người hữu trách. Dân chúng nghi ngờ đây là một sự vừa ăn cướp vừa la làng những tưởng chỉ có một số cấp thừa hành nào đó phạm tội tày trời nói trên. Nào ngờ, theo cuốn "Chính Trị Bạch Phiến ở Đông Nam Á" (The Politics of Heroin in Southeast Asia) xuất bản năm 1972 tại Nữu Ước Hoa Kỳ mà tác giả là Alfred W. Mc Coy, thì hỡi ôi chính ông Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu và Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm là những người cầm đầu các tổ chức buôn bán bạch phiến ma túy tại miền Nam này.

Sách này bị tuyệt đối cấm nhập cảng vào Việt Nam, nhưng nó cũng đã lọt được vào mắt xanh của những người tìm hiểu.

Theo sách đó, việc buôn bán bạch phiến ở miền Nam VN, dưới sự bảo trợ của hai ông Tổng thống và Thủ tướng, đã được các viên chức thân cận nhất của 2 ông cho nhập cảng lậu rồi phân phối cho những tổ chức buôn lậu quốc tế, đặc biệt là Băng Triều Châu ở Chợ Lớn. Tác giả nói rõ, vị Tướng Phụ Tá An Ninh và Quân Sự của T.T. trực tiếp chỉ huy hệ thống buôn lậu từ các nước ngoài và phân phối khắp 4 Quân khu. Các lực lượng Quân đội được sử dụng cho đường dây buôn lậu này gồm cả Hải, Lục, Không quân, Lực lượng Đặc Biệt, nhiều vị Tư lệnh Vùng, Cảnh sát và Quan thuế. Quyển sách cũng cho biết, lúc quân đội đồng minh còn ở VN mỗi năm, việc buôn lậu bạch phiến ma túy đem lại một lợi tức không lồ là 88 triệu Mỹ kim, tức vào khoảng 57 tỷ bạc Việt Nam. tính trung bình trong 5 năm thì lợi tức đó lên tới 285 tỷ bạc. Nếu đem chia số lợi tức này cho 19 triệu dân miền Nam thì mỗi đầu người được trên 15 000 đồng. Vì cuộc buôn bán đó đương còn tiếp tục nên lợi tức kia tăng thêm ít ra cũng tới 400 tỷ bạc.

Chắc ông Tổng Thống và Thủ Tướng chỉ được một phần thôi, nhưng ít ra cũng 50,60 tỷ. Nhưng điều tai hại hơn hết không phải là mấy trăm tỷ bạc lọt vào tay tham quan ô lại và gian thương, mà là di độc nó gây ra cho dân tộc, nhất là giới thanh thiếu niên trong nhiều thế hệ.

Sách ấy bán ra khắp nơi trên thế giới, tường thuật tỷ mỉ những đường giây di chuyển, những nơi đồ hàng, kể cả những vụ đổ bể vì phe cánh ghen ăn phá nhau, tại nhiều phi cảng, hải cảng và giang cảng ở miền Nam và cao nguyên. Danh tánh của Tổng thống Nguyễn văn Thiệu được nêu rõ cùng với danh tánh của Thủ T., Trần thiện Khiêm và một số Tướng lãnh, Dân biểu Nghị sĩ, sĩ quan cao cấp thuộc hạ

Nếu Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu cho là vô căn cứ, thì ông phải kiện tác giả quyển sách ấy tại toà án quốc tế hay một toà án nào ông thấy cần. Vì đây không phải chỉ cá nhân ông bị liên hệ mà cả danh dự quốc gia VN bị bôi nhọ. Nếu ông không chịu tỏ thái độ thì dân chúng VN sẽ đứng lên kiện tác giả quyển sách này, nhưng với điều kiện là nếu tác giả trưng đầy đủ bằng chứng và thắng kiện thì TT Nguyễn văn Thiệu phải chịu án phí và những hậu quả của bản án.

Trường hợp thứ sáu : vụ gạo miền Trung

Sáu triệu dân miền Trung thiếu gạo, đói khổ hơn 1 năm nay ; Chính phủ phải trợ cấptiền chuyên chở để giá gạo ở Huế, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Quảng Ngãi cũng xấp xỉ giá ở Saigon. Nhưng dân nào có được hưởng chỉ vì hành vi bóc lột trắng trợn của một mệnh phụ có quyền thế lớn.

Dân miền Trung mỗi tháng tiêu thụ 80.000 tấn gạo. Một phần nửa do gạo địa phương và khoai sắn cung cấp, còn 40.000 tấn phải được tiếp tế hàng tháng.Tiền yểm trợ mỗi tấn cho vùng Nha Trang Tuy Hòa là 2.000đồng. 2.500đ cho vùng Quảng Ngãi, Quảng Tín, 3,000đ cho vùng Đà Nẵng, Huế. Đó đồng 90 triệu bạc cho 40.000 tấn - mỗi tháng. Nhưng người ta đâu có chở đủ 40.000 tấn mỗi thếng ra Trung.Do đó chỉ dân thành thị mua được gạo tự do, còn dân các xã ấp xa chỉ mua được mỗi gia đình 5 ký lôgạo theo giá chính thức, số còn thiếu phải mua giá chợ đen cắt cổ. Việc bán gạo bị hạn chế,lấy cớ ngăn cản khôngchở gạo qua vùng VC, nhưng các viên chức của chính quyền mua gạo Mỹ giá rẻ, bán lại giá cao cho gian thương để kiếm lời. Cảnh sát có bắt được cũng làm ngơ hay thông đồng, nhắm mắt cho con buôn tiếp tục bán gạo qua bên kia nuôi VC.

Việc hạn chế chỉ nhằm giảm số gạo chở ra Trung xuống độ 20.000 tấn mỗi tháng giúp lái buôn ăn không trên 40 triệu đồng tiền yểm trợ chuyên chở hàng tháng, tức 480 triệu mỗi năm, chưa kể các tiền lời khác.

Người bao thầu chở gạo ra miền Trung, là Phạm Sanh, Chủ tịch Nam Việt Ngân Hàng. Người bao thầu phân phối gạo ở Miền Trung là mệnh phụ Ngô Thị Huyết, tức Sáu Huyết là cô ruệtcủa Tổng Thống Thiệu, mẹ đẻ của Tổng Trưởng Dân Vận Hoàng đức Nhã. Bà Sáu Huyết thông đồng với Phạm Sanh để chia nhau số tiền yểm trợ chuyên chở đó. Vì thế, dù Nam Việt NH đã bị NHQG cảnh cáo nhiều lần về sự quản trị bê bối, Phạm Sanh vẫn được TổngTrưởng Thương Mại và Kỹ Nghệ ứng trước tiền mua gạo ra miền Trung tới bạc tỷ. Phạm Sanh cứ trễ nải trong việc thi hành khế ước buộc Tổng Cường phải phạt y 240triệu đồng.

Phạm Sanh dại gì mà không trễ nải khi được bà Sáu Huyết đỡ đầu

Một tỷ bạc ứng trước, đem làm các dịch vụ khác hay bỏ vào ngân hàng cũng dễ kiếm được 30 triệu bạc lời mỗi tháng. Trễ ba tháng là kiếm được lời gần 100 triệu. Chia đôi, mỗi người 50 triệu, Tuy có lệnh phạt 240 triệu, chưa nhắc Phạm Sanh đã chịu nạp ngay, mà có lẽ không nạp cũng nên.

Dân miền Trung đói kém phải ăn củ năng, củ chuối, kể cả xương rồng, đến nỗi phải chết tức tưởi, nhưng người tađâu thèm nghĩ đến, miễn lã mỗi tháng bỏ túi được 50 60 triệu đồng.

Đây quả là một quốc nạn vì bao nhiêu người phải đói chết vì nó. Đây quả là một quốc nhục vì do một mệnh phụ, cô ruột của ông Tổng Thống, mẹ đẻ của ông Tổng Trưởng, bóc lột xương máu dân nghèo miền Trung.

"Lời oán thán của dân chúng quả đã lên tới tận Trời cao, vì tham nhũng là gươm đao giết họ".

Dưới mắt dân chúng, tham nhũng

đi đôi với quyền hành Quyền hành càng lớn thì tham nhũng càng nhiều và tham nhũng khũng khiếp, hiện tại chỉ có thể có là tại vì chính vị nguyên thủ quốc gia đã bao che và chủ động.

Tham nhũng đúng là một quốc hận vì nó bóc lột nhân dân đến tận xương tủy, đâm sau lưng chiến sĩ, phá hoại nền kinh tế quốc gia hủy diệt sức đề kháng của dân tộc.

Tham nhũng đúng là một quốc nhục được vị nguyên thủ quốc gia chủ trương làm mất thanh danh quốc gia trên trường quốc tế khiến cho địch khinh và bạn chán. Bất cứ người dân Việt nào xuất ngoại cũng cảm thấy tủi hổ khi nghe những người ngoại quốc bạn với nước ta thốt ra những câu nói chua chát như sau đây:

— "Chúng tôi có cảm tình với quý ông, nhưng chúng tôi tiếc không bênh vực được cho lập trường của quý ông, chỉ vì chính phủ quý quốc quá thối nát, tồi tệ".

Thử hỏi ông Tổng Thống và Chính phủ ông có cảm thấy xấu hổ về lời nói trên đây của những người bạn chân thành với dân tộc ta không?

Lâu nay nhân dân cắn răng chịu đựng vì tin vào ý chí chống Cộng của ông Tổng Thống. Sợ làm ra điều gì thì có thể gây hại cho đại cuộc. Nhưng khi các tài liệu mật của Hội nghị đình chiến được công bố! Nhân dân phải bật ngửa. Điều kiện của CP miền Nam đưa ra là CSBV phải rút hết 300 ngàn cán binh khỏi miền Nam Còn điều kiện cũaCSBV là đòi TT Thiệu phải ra đi. Kết cục,2 bên đã thỏa thuận bỏ những đòi hỏi trên để đồng ký vào Hiệp Định Paris 1973.

Rõ ràng, TT Thiệu đã chấp nhận cho 300 ngàn quân xâm lược ở lại miền Nam để đổi lấy cái ghế Tổng thống của ông, là một điều trái với lập trường "Bốn Không" của ông đã cam kết với quốc dân và với điều 4 Hiến pháp. Chiến tranh hiện nay tiếp tục giết hại quân dân ta là tại lòngtham của ông Nguyễn văn Thiệu đã coi ngôi vị Tổng Thống của ông nặng hơn vận mệnh của dân tộc.

Đây là một thứ tham nhũng tệ hại hơn hết vì là tham nhũngtrên sự sống còn của dân tộc, hay nói đúng hơn là một sự bội phản dân tộc.

Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu trả lời thế nào với quốc dân và quốc dân phải làm gì đối với ông.

Đó là hai vấn đề phải được đặt ra và phải được giải quyết tức khắc trên căn bản công bằng:

— Những gì của Quân đội phải trả lại cho Quân Đội.

— Những gì của Quốc gia phải trả lại cho Quốc gia.

— Những gì của Dân tộc phải trả lại cho Dân tộc.

Huế, ngày 8 tháng 9 năm 1974
Phong Trào Nhân Dân
Chống Tham Nhũng Để Cứu Nước
và Kiến Tạo Hòa Bình

II

Bức-thư của Tổng-Thống Nixon gửi Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu

THE WHITE HOUSE

WASHINGTON

January 5,1973.

Dear Mr. President:

This will acknowledge your letter of December 20,1972.

There is nothing substantial that I can add to my many previous messages,including my December 17 letter,which clearly stated my opinions and intentions. With respect to the question of North Vietnamese troops,we will again present your views to the Communists as we have done vigorously at every other opportunity in the negociations. The result is certain to be once more the rejection of our position.We have explained to you repeatedly why we believe the problem of North Vietnamese troops is manageable under the agreement,and I see no reason to repeat all the arguments.

We will proceed next week in Paris along the lines that General Haig explained to you.Accordingly,if the North Vietnamese meet our concerns on the two outstanding substantive issues in the agreement,concerning the DMZ and the method of signing,and if we can arrange acceptable supervisory machinery,we will proceed to conclud the settlement.The gravest consequences would then ensue if your government chose to reject the agreement and split off from the United States.As I said in my December 17 letter," I am convinced that your refusal to join us would be an invitation to desaster- to the loss of all that we together have fought for over the past

decade. It would be inexcusable above all because we will have lost a just and honorable alternative."

As we enter this new round of talks, I hope that our countries will now show a united front. It is imperative for our common objectives that your government take no further actions that complicate our task and would make more difficult the acceptance of the settlement by all parties. We wii keep you informed of the negociations in Paris through daily briefings of Ambassador Lam.

I can only repeat what I have so often said: The best guarantee for the survival of South Vietnam is the unity of our two countries which would be gravely jeopardized if you persist in your present course. The actions of our Congress since its return have clearly born out the many warning we have made.

Should you decide, as I trust you will, to go with us, you have my assurance of continued assistance in the post-settlement be violated by North Vietnam. So once more I conclude with an appeal to you to close ranks with us.

Sincerely.

Richard Nixon.

His Excellency
Nguyên-Van-Thiêu
President of The republic of Vietnam.
Saigon.

Tài-liệu Tham-khảo

BTH	55 days of Offensives and Uprising. VIETNAM COURIER N.37,HANOI June 1975.
nt	The Causes of a Collapse. VIETNAM COURIER N.38,HANOI,JULY 1975.
BUTTINGER,Joseph	The Smaller Dragon. PREAGER. NY 1958.
nt	The Dragon Embattled (2 Vol). PREAGER.NY 1967.
CỔNG-TRANG	Đánh chiếm Phủ Tổng-thống Ngụy-quyền. QĐND HÀNỘI 3o-4-76.
CORSON,William R.,	The betrayal. NORTON.NY 1968.
nt	Consequenses of failures. NORTON. NY 1974.
DAWSON,Alan.	55 days : The fall of South Vietnam. PRENTICE HALL. NJ 1977.
DAVENPORT E. và Eddy,P.	The Hughes papers BALLANTINE BOOKS NY 1976.
DEVILLIER,Phillippe.	Histoire du Vietnam de 1940 à 1952. SEUIL.PARIS 1952.
nt và LACOUTURE,J.	End of a war : Indochina. PREAGER.NY 1954.
DREYFUS,Paul.	Et Saigon tomba. ARTHAUD.PARIS 1975.

FALK, Richard A. The Vietnam War and International law.
PRINCETON Uni.PRESS. Pr.1967.

FALL,Bernard The two Vietnam.
PREAGER. NY 1967.

FULBRIGHT,J William.The Vietnam hearings.
VINTAGE. NY 1966.

GALBRAITH. The age of Uncertainty.
HOUGTON MIFFLIN.BOSTON 1977.

GALLUCI,Robert L Neither Peace Nor Honor.
J.HOPKINS Uni.PRESS 1975.

GRAVEL (Senator) The Pentagon Papers (5 Vol).
BEACON PRESS BOSTON 1971.

GRINTER,Laurence E How they lost:Doctrines,Strategies and Outcomes of the Vietnam War.
ASIAN SURVEY. N.12 Vol XV Dec.1975.

GRDV Le regime thiêu à l' epreuve 1973-1975.
Ed.en LANGUES ETRANGERES HANOI 1975.

HẢI-HỒ. Bình-minh Sài-gòn.
VNQD Số 8 Thang 8/1975.

HALDEMAN,H.R. The ends of power.
TIMES BOOKS.NY 1978.

HARRIS,S. The American Creed.
CAMBRIDGE HARVARD UNITED PRESS.1976.

HOSMER Stephen T The fall of South Viet-nam :Statements by Vietnameses Military and Civilian Leaders
RAND CORP. SANTA MONICA 1978.

KAHIN,George M. The United States in Vietnam.
DELTA BOOKS NY 1969.

KAUFMAN,Richard F The war profiteers.
DOUBLEDAY ANCHOR NY 1973.

KISSINGER,Henry A The Vietnam Negociations.
FOREIGN AFFAIRS Jan 1969.

LACOUTURE,Jean. Vietnam : Between Two truces.
RANDOM HOUSE. NY. 1966.

LARTEGUY,Jean. L' Adieu à Saigon.
PRESSE DE LA CITE. PARIS 1975.

LÊ-THÀNH-KHÔI Le Vietnam.Histoire et Civilisation.
MINUIT.PARIS 1955. —

LÊ-KIM et THỤY-VŨ Entretiens avec les Officiers de L' Amee Fantoche
LE COURRIER DU VIETNAM N.39 Aout 1975.

LÊ-VĂN-VỌNG. Pháo-đài Tây-Bắc.
VNQD tháng 11 1975.

LUGUERN,Joel Vietnam,des poussieres par millions.
CERCLE D OR PARIS 1975.

McCOY The Politics Of Heroin in Southeast Asia.
HARPER & ROW NY 1970.

NGUYỄN-KHẮC. Lời thú nhận của Binh-sĩ ngụy.
QDND Số 5022 ngày 24-4-1975.

NGUYỄN-NGỌC-PHAN Chúng tôi đi tìm đất hứa.
LỬA-VIỆT số 2 tháng 11 1975.

NGUYỄN-THANH. Trận đánh giải-phóng Thành-phố Quy-nhơn.
QDND số 5o25 ngày 29-4-1975.

NGUYỄN-THANH-VÂN. Hồi-ký chiến-dịch.
VNQD tháng 10 1975.

NGUYỄN-TRẦN-THIẾT. Từ hướng Tây-Bắc tiến đánh Sài-gòn.
QDND số 5033 ngày 7-5-1975.

PFEFFER,Richard M No more Vietnam ?
HARPER NY 1968.

PHẠM-KIM-VINH Sự sụp-đổ của Sàigòn xuân 1975.
HỒN-VIỆT XUÂN 1976.

nt Đọc Chiến-thắng mùa xuân của Văn-Tiến-Dũng.
HỒN-VIỆT. 1977.

PIKE,Douglas. Việt-cộng:The Organization and Techniques of
National Liberation Front.
MIT PRESS.CAMBRIDGE,1966.

nt War,Peace and Việt-cộng ; A study of Curent Commu-
nist Strategy in Viet-nam.
MIT PRESS. CAMBRIDGE,1966.

NIXON,Richard — Memoires Richard Nixon.
STANKE.MONTREAL,1978.

REISCHAUER,Edwin O — Beyomd Vietnam:The United States and Asia.
KNOPF.NY 1967.

ROJAS,Marta — South Vietnam.
BOOKS INSTITUDE,HAVANA,1967.

SCIGLIANO,Robert — South Vietnam : Nation under Stress.
HOUGHTON MIFFLIN. BOSTON ,1963.

SAFIRE,William. — Before The Fall.
BELMONT TOWER BOOKS. NY ,1975.

SHAPLEN,Robert. — The Lost Revolution.
HARPER NY 1966.

SNEPP,Frank — Decent Interval.
RANDOM HOUSE NY 1977.

STAIN,Herbert. — The Fiscal Revolution.
Uni.OF CHICAGO. 1968.

SUANT,Jacques. — Viet-nam 45-72.
ARTHAUD.PARIS,1972.

TERZANI ,Tiziano. — The Fall and Liberation of Saigon.
St MARTIN S PRESS.NY 1977.

SHEEHAN,Neil. — The Pentagon Papers.
BANTAM BOOKS NY 1971.

SCHLESINGER,Arthur M J.The Bitter Heritage:Vietnam and American Democracy.
HOUGHTON MIFFLIN.BOSTON,1966.

SCHOENBRUN,David. — Vietnam:How got in.How to get out.
ATHENEUM.NY 1968.

TANHAM,George K — Communist Revolutionary Wafare.
PREAGER.NY 1967.

THÀNH-TÍN — Chúng tôi cũng được Giải-phóng.
QDND số 5032 ngày 12-5-1975.

nt — Sài-gòn trong những giờ phút lịch-sử.
QDND số 5028 ngày 2-5-1975.

TÔ-PHƯƠNG — Đi theo đơn-vị tiến quân từ Tây-Nam vào Sài-gòn. QDND Số 5032 ngày 6-5-1975.

nt — Trận-địa của Chiến-sĩ ta tại trại Đavit. QDND Số 5036 ngày 1o-5-1975.

TTXSGGP. — Diễn-biến của Chiến-dịch Hồ-chí-Minh. QDND Số 5073 ngày 7-5-1975.

TIÊU-QUANG-VÂN. — Tại-sao Không-quân bất-lực trong cuộc chiến 5o ngày. TRẮNG-ĐEN số ra ngày 25-3-1976.

TRẦN-KIM-THÀNH — Sài-gòn tháng 5 1975. VĂN-HỌC HANOI 1976.

TRẦN-VĂN-ĐÔN. — Our Endless War inside Vietnam. PRESIDIO PRESS Ca 1978.

TRƯƠNG-BỬU-LÂM. — Pattern of Vietnamese Response to Foreign Intervention 1858-1900. NEW HAVEN ASIA STUDIES 1967.

US SENATE. — Background Information Relating to Southeast Asia and Vietnam. US GOV.PRINTING OFFICE. WASHINGTON DC 1969.

VĂN-TIẾN-DŨNG. — Đại-thắng mùa Xuân. QDND tháng 4 và 5, năm 1976.

VÕ-NGUYÊN-GIÁP và VĂN-TIẾN-DŨNG — Tổng-tiến-công và Nổi-dậy Đại-thắng mùa Xuân 1 1975. HỌC-TẬP Số 234 Ngày tháng 6 1975.

VN GOV.
VN GOV. — The Postwar Economic Development of The Republic of Viet-nam. VN GOV. SAIGON 1971.

WESTMORELAND. — A Soldier Report. DOUBLEDAY NY 1976.

XUÂN-THIỀU. — Bắc Hải-vân-Xuân 1975. QDND HÀNỘI 1977.

ZAGORIA,Donald S — Vietnam Triangle Moscou,Peking,Hanoi. PEGASUS NY 1967.

ZIN,Howard — Vietnam The Logic of Withdrowal. BOSTON BEACON BOSTON 1967.

KTG Kế-hoạch Ngũ-niên phát-triển Nông-nghiệp
BỘ CANH-NÔNG SAIGON 1971.

nt Kế-hoạch Ngũ-niên Phát-triển Kỹ-nghệ.
BỘ KINH-TẾ.SAIGÒN 1971.

nt Đột-phá phòng-tuyến bao quanh Sài-gòn
QDND ngày 26-4-1976.

nt Dương-văn-Minh's last declaration.
VIETNANM COURIER N.36 May 1975.

nt SAIGON the heroic hours.
VIETNAM COURRER. N.36.May 1975.

THE BATTLE OF SAIGON.
VIETNAM COURIER N.36. May 1975.

CÁC NHẬT-BÁO VÀ TẠP-CHÍ

CHẤN-HƯNG KINH-TẾ.
CHÍNH-LUẬN.
ĐỘC-LẬP.
ĐỐI-DIỆN.
ETUDES VIETNAMIENNES.
HỌC-TẬP.
HÒA-BÌNH.
LE COURRIER DU VIETNAM.
NHÂN-DÂN.
QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN.
TẠP-SAN QUỐC-PHÒNG.
TỔ-QUỐC.
TRẮNG-ĐEN.
VIET-NAM COURIER.

Viết tắt NY : NEWYORK. NJ : NEW JERSEY. QDND Quân-đội nhân-dân. VNQD : Văn-Nghệ Quân-đội.
KTG : Không tác-giả.

Sdd : Sách đã dẫn. bdd bài đã dẫn. sdt Sách dẫn trên. bdt bài dẫn trên.

TỦ SÁCH
NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA

SẼ XUẤT BẢN

Cùng một tác-giả.

MỸ-THUẬT VIỆT-NAM

Tập I MỸ-THUẬT CỔ-TRUYỀN

Tập II MỸ-THUẬT HIỆN-ĐẠI.

TIỀN-SỬ VIỆT-NAM.

Một tác-phẩm Nghiên-cứu về Tiền-sử nhìn trên một khía-cạnh mới, theo một quan-điểm Lịch-sử tiến-bộ.

LỊCH-SỬ VIỆT-NAM 1945-1954.

LỊCH-SỬ VIỆT-NAM 1954-1973.

VIỆT-NAM ĐẤT-NƯỚC MẾN-YÊU.

(Địa-lý Hình-thể VN).

VIỆT-NAM DÂN-TỘC HIỀN-HÒA.

(Địa-lý Nhân-văn VN).

Cùng những tác-phẩm của các Giáo-sư

NGUYỄN-THẾ-ANH.
PHẠM-CAO-DƯƠNG.
PHẠM-ĐÌNH-TIÊU.
NGUYỄN-HUY.
ĐỖ-PHAN-HẠNH.